

DUYÊN ANH



nhà tù

nhà tù - hồi ký

collected by midway press. norights reserved. july 2012

DUYÊN ANH

nhà tù



Midway Press

*Yêu thương tặng Nguyễn Ngọc Phương,
nhà tôi, người đã tốn nhiều
nước mắt nuôi chồng tù
đá*

Gọi là thay lời tựa

Tôi không có ý định viết hồi ký về những năm tù đầy của tôi khi tôi trở lại đời sống bình thường. Con người sinh ra là để chịu đựng mọi hệ lụy. Từ đầu đường oan nghiệt, tôi khởi sự khóc và tôi sẽ gục ngã ở cuối đường oan nghiệt. Từ đây, theo tôi, là những cái mộ u cao hơn, nhiều chông gai hơn những cái mộ u khác dốc dài sau đó. Vượt qua hay chẳng vượt qua thì rồi cũng chết. Có những cái chết thật vô tích sự và mục rã như có cây tàn tạ. Có những cái chết được phục sinh. Chính ý nghĩa của sự sống đã phục sinh sự chết. Ý nghĩa ấy nảy mầm trong lòng những cái mộ u cao nhất của sấu đạo và mầm ấy trỗi lên mặt đất, trỗi lên mãi thành cây nhân sinh xum xuê lá cành xanh muốt, trĩu nặng trái chín vàng mơ bằng sự phấn đấu can đảm của con người vượt qua mộ u. Nhà tù nào cũng chỉ là một xã hội thu hẹp. Nó nhỏ bé nên nó sinh động vô cùng. Nó gần gũi nên nó lộ trần muôn mặt. Nó đầy rẫy ti tiện bẩn thỉu. Nó cao thượng và nó thấp hèn. Nó phản phúc đầy tim và nó sắt son đầu lưỡi. Nó đổ kỵ ban đêm và nó hòa hoãn ban ngày. Nó anh hùng trong bóng

tối và nó khiếp nhược ngoài ánh sáng. Nó tạo dựng ngộ nhận, vu khống, chụp mũ và hành hạ lẫn nhau, bởi quan điểm cũ kỹ, bởi lập trường sắt máu, bởi sự ngu xuẩn, bởi máu lạnh tỵ và bởi cả một điệu thuốc lào, một cục đường hay một miếng thịt chia chẳng đồng đều! Nhà tù không dạy con người một bài học cao quý nào cả. Con người đã tự học ở sự tủi nhục, ở nơi cay đắng trong nhà tù. Để biết chịu đựng. Để biết coi thường tất cả. Để biết thương xót.

Không ai thích vào tù, dù chết trong tù sẽ thành liệt sĩ hoặc ra khỏi tù sẽ thành dũng sĩ. Sát nhân cũng sợ tù. Vĩ nhân cũng sợ tù. Đại đức cũng sợ tù. Linh mục cũng sợ tù. Các nhà cách mạng càng sợ tù hơn. Bởi thế, ngục tù không bao giờ là thành tích vĩ đại để khi thoát khỏi nó, người ta vỗ ngực khoe khoang, người ta quảng cáo nó như một món hàng thương mại, người ta sử dụng nó như một phương tiện bước vào chính trường. Như những người thật thà với chính mình, tôi rất sợ hãi tù đầy. Tôi ở lại Việt Nam vì vụng về trong mưu toan chạy trốn. Tôi không bao giờ ở lại để làm chứng nhận lịch sử cả. Công việc phi thường này dành cho người khác. Tôi ở lại và tôi bị bắt bỏ tù. Tôi thành ở tù. Khi được thả về, nghĩa là khi biết mình chưa chết, tôi mới dám nghĩ tới những năm tù đầy bất hạnh của tôi là hạnh phúc cho riêng tôi, cho những cuốn tiểu thuyết tôi sẽ viết mai này. Tôi xin nhắc lại: Tôi không có ý định viết hồi ký về những năm tù đầy của tôi khi tôi trở lại đời sống bình thường. Nhưng tại sao tôi lại viết?

Tháng 10/1983, tôi đến Paris như một thuyền nhân buồn bã. Bạn bè tôi, những người đã cứu tôi thoát khỏi ngục tù cộng sản, hay tin tôi đã có mặt tại Pháp, tới thăm tôi, chia

nổi vui mừng với tôi. Tất cả đều hỏi tôi về đề lao Gia Định, về Sở Công An, về khám Chí Hòa, về các trại tập trung và những hình phạt mà những tù nhân phải chịu đựng năm này qua năm khác, và suốt một kiếp người. Họ hỏi tôi về những người trí thức Việt Nam vì đấu tranh cho nhân quyền mà bị lưu đày, phát vãng. Họ hỏi tôi về các nhà văn, nhà thơ, nhà báo, những tù nhân tu tưởng của thời đại khốn kiếp của chúng ta. Tôi bỗng thấy tôi có bốn phận viết hồi ký. Hồi ký của tôi sẽ không phải chỉ là bản báo cáo nỗi khổ lê thê và riêng rẽ về số phận văn nghệ sĩ, trí thức. Cũng không phải là những trang ngực sử ca ngợi các vị anh hùng không bao giờ có ở nhà tù cộng sản.

Tôi có tham vọng, trong hồi ký của tôi, diễn tả cái thủ thuật gian ác và hèn mọn của chủ nghĩa cộng sản là triệt để khai thác sự yếu đuối của con người, đe dọa, khủng bố để con người khiếp nhược, đánh vào dạ dày con người bằng roi gao để con người dễ tiện và tạo mâu thuẫn để con người thù hận con người. Những con người, con người tù nhân Việt Nam, đã chết, sắp chết hay sẽ chết vẫn tồn tại với định nghĩa làm người rục rở. Trong thống khổ và cô đơn.

Hồi ký của tôi gồm hai cuốn. Cuốn thứ nhất mang tên NHÀ TÙ. Cuốn thứ hai mang tên TRẠI TẬP TRUNG. Như đã trình bày, nhà tù là một xã hội thu hẹp, nó gần gũi nên nó tự lột trần muôn mặt. Tôi cố gắng ghi chép thật trung thực cái muôn mặt đó.

Montreuil, tháng Giêng, 1984.

đã

Phần thứ nhất

Cay đắng vô lòng (Sở Công An)

1.

- Anh là Vũ Mộng Long?
- Phải.
- Anh là nhà văn Duyên Anh?
- Phải.
- Kể từ giây phút này, chúng tôi bắt anh.

Người mật vụ của phòng Bảo Vệ Chính Trị thuộc Sở Công An thành phố Hồ Chí Minh bảo tôi đưa hai tay ra phía trước. Anh ta còng tay tôi lại. Bằng chiếc còng số 8, chế tạo tại USA. Người mật vụ, một sinh viên nằm vùng, nhìn tôi mỉm cười tự mãn. Bỗng anh ta quát tháo:

- Anh đứng dậy!

Tôi đứng dậy.

- Đứng nghiêm.

Tôi đứng thẳng. Hai tay không duỗi xuống được nên đành phải đặt cả còng lẫn tay trước *hạ bộ* cho nó nghiêm túc đúng nghĩa.

- Anh nghe tôi đọc *Quyết định*.

Tôi nghe.

- Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, Độc lập, Tự do, Hạnh phúc

Người mật vụ gấp tờ *Quyết định*, nôm na gọi là lệnh bắt người, bỏ vào túi và hỏi tôi:

- Anh hiểu rõ rồi chứ?
- Hiểu.

Nhà nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và đảng Cộng Sản đã quyết định bắt tôi với lý do phần tử nguy hại cho an ninh của tổ quốc. Lúc ấy là 5 giờ chiều ngày 8 tháng 4 năm 1976. Trước đó nửa tiếng đồng hồ, tôi đang bằm thịt, nấu cháo nuôi vợ ốm, ông Tổ trưởng dân phố của tôi dẫn ông Phường trưởng và công an phường đến thăm gia đình tôi, hỏi chuyện sinh hoạt phường khóm và nếp sống mới. Tôi bỏ nồi cháo dưới bếp để tiếp chính quyền. Chưa mười phút, một ông công an cáo lỗi ra về. Mười phút sau, mặt vụ ập vào nhà tôi, súng ngắn súng dài đầy đủ. Cộng sản luôn luôn chơi chắc ăn. Họ giả vờ thăm viếng tôi. Khi biết đích xác tôi có mặt ở nhà, họ mới đến bắt.

Cảnh tượng gia đình tôi, bấy giờ, thật bi thảm. Vợ tôi đang đau nặng, vệt tỉnh, tung mền chạy ra phòng khách. Tôi nhìn cái còng nhân hiệu Mỹ do cộng sản siết dính trên tay mình, nhìn vợ mặt mày tái mét, nhìn ba đứa con tôi ngo ngắc, nước mắt chảy ròng ròng. Cùng với mùi tanh tươi của chủ nghĩa hèn mọn, tôi ngửi được mùi dầu cù là mà vợ tôi không ngừng xoa lên trán, lên mũi, lên cổ để khỏi ngứa xiu trong nghịch cảnh. Lần đầu tiên vợ tôi biết phẫn đấu. Lần đầu tiên những sợi dây thần kinh của vợ tôi căng thẳng tới độ. Mặt vụ lằng xằng, quan trọng như thể họ sắp đem tôi ra bãi bắn. Tôi thấy yên tâm từ giây phút mặt vụ còng tay tôi. Tôi đã đoán đúng số phận của tôi. Tôi không thể trốn qua chiến dịch truy lùng rồi phơi phơi vượt biên vì không có bạn tốt là Xuân Thiêm, chủ bút nhật báo *Quân Đội Nhân Dân*, bộ hạ của tướng Song Hào, che chở, đùm bọc, thương hại! Tôi không thể trốn vì tôi có vợ con và tôi yêu vợ con tôi, không nỡ để vợ con tôi liên lụy. Tôi đợi công an đến bắt tôi sau khi hay tin họ đã bắt

Nguyễn Mạnh Côn, Trịnh Viết Thành, Doãn Quốc Sĩ. Tôi nói với người đọc quyết định bắt tôi:

- Xin anh đừng làm vợ con tôi hoảng sợ. Tôi đã chuẩn bị vào tù.

- Anh biết anh sẽ bị bắt?

- Phải.

- Ai cung cấp tin tức cho anh?

- Từ mớng 2, các bạn tôi đã lần lượt bị bắt và tôi đã sửa soạn hành lý ra đi.

- Đi đâu?

- Vào tù.

Người mật vụ nhún vai. Tôi không bao giờ quên cái nhún vai của anh ta, cái nhún vai kiêu ngạo, xác xược của kẻ theo đóm ăn tàn, của kẻ nằm vùng trúng mồi. Bảy năm sau, có dịp gặp lại người đã còng tay mình, đã mỉm cười tự mãn, đã nhún vai xác xược, trong một quán cà phê nghèo nàn, anh ta bắt tay tôi, xung em ngọt sớt và hỏi tôi định làm gì khi đã mãn hạn tù. Tôi nói tôi đã sửa soạn hành lý ra đi.

Đi đâu, anh ta tò mò. Thân nhiên, tôi đáp: “Vào tù nữa, đời sống của bọn nhà văn phản động luôn luôn bất ổn ở chế độ ta. Anh ta không còn nhún vai nữa. Mà thở dài. Em dạo này buôn bán thuốc Tây chợ trời như các nhà yêu nước khác, các trí thức yêu nước, sinh viên yêu nước. Thưa anh, anh biết chưa, sinh viên tranh đấu Phạm Hào Quang đang làm nghề mua bán ve chai. Còn giáo sư chống Mỹ cứu nước Trần Tuấn Nhậm thì chết rồi, chết không một năm mỗ. Tôi đã định nhún vai một cái. Thấy tội nghiệp quá, lại thôi. Nhưng lúc anh ta nhún vai, anh ta không tội nghiệp ai cả. Con sói non vừa độ ngấm thuốc ngu, nó hung hăng chỉ

muốn móc một người chân chính. Anh ta ra lệnh cho đồng bọn lúc lạo khắp nhà tôi, khám xét tận tình từng cái ngăn kéo. Giấy tờ, bản thảo, thư từ, ảnh kỷ niệm, nhất nhất đều bị soi kính mật vụ. Anh ta cầm cuốn *Lửa Rừng* của Vũ Hạnh, lẩm nhẩm câu *Kính tặng nhà văn Duyên Anh. Tác giả rất trân trọng*. Rồi anh ta xé phăng trang sách mang chữ ký và thủ bút của đồng chí nằm vùng lớn của anh ta. Anh ta xếp nhỏ, nhét vô túi quần.

Lục lạo, bối tung, quăng bừa bãi, hạch hỏi đến 10 giờ tối, mật vụ tịch thu toàn bộ tác phẩm ấn bản đặc biệt đóng bìa da, gáy mạ chữ vàng của tôi. Tôi thở phào. Vì đồ tể nhuyển của vợ tôi, mật vụ không tìm ra chỗ dấu. Tôi chợt nhớ Nguyễn Du tả cái đám côn quang vào nhà Vương ông. Bọn ăn cướp thời đại nào cũng thế. Bọn ăn cướp có chủ nghĩa hậu thuẫn còn ghê tởm hơn. Cái đám côn quang của chế độ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, buồn thay, rất một lũ sinh viên, trí thức Sài Gòn nằm vùng mà trước ngày 30/4/1975, người ta quen gọi chúng là bọn ăn cơm quốc gia, thờ ma cộng sản. Chúng tuân lệnh đến bắt tôi, bắt một người cầm bút chẳng quốc gia, chẳng cộng sản, một người cộng sản không tha, quốc gia không dung như tôi hằng xác định thái độ từ khi tôi cầm bút. (Xin hiểu *quốc gia* tôi dùng ở đây là *quốc gia* giả hiểu từ sau 1/11/1963, thứ *quốc gia* đốn mặt với những cơ cấu vá víu và những hạng người điều hành tham lam. Bởi các chế độ Sài Gòn đã làm mang tiếng *quốc gia*, thiết tưởng những người Việt Nam chân chính đã chiến đấu bảo vệ tổ quốc mấy chục năm ròng rã và đang tiếp tục chiến đấu giải thoát tổ quốc khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa cộng sản hãy tạm quên *quốc gia*. Còn nhân danh *quốc gia* là còn bị

ngộ nhận chiến đấu để phục hồi dĩ vãng, vì không bao giờ phục hồi nổi dĩ vãng, hiểu theo bất cứ lối suy diễn nào.) Trong khi chờ đợi đồng chí chan nước màu lên bát bún riêu chủ nghĩa, tức là làm biên bản khám xét nhà, bắt người, tịch thu đồ đạc, người sinh viên nằm vùng hỏi tôi, giọng đã bớt sắt máu:

- Anh ăn cơm chưa?

- Chưa.

- Anh được phép ăn uống một chút gì đấy.

Vợ tôi vẫn ngồi xoa dầu cù là và nhìn mặt vụ lập biên bản. Con gái tôi pha cho tôi ly sữa đá. Con trai lớn của tôi mua cho tôi khúc bánh mì. Tôi đưa hai tay còng cầm khúc bánh mì. Ăn không vô. Tôi buông khúc bánh xuống sàn nhà. Lại nâng ly sữa uống. Uống không vô. Tôi nhìn thẳng con trai đầu lòng của tôi. Nó đã thôi khóc. Mắt nó mở trừng trừng. Tôi nghĩ nó muốn chụp cảnh tượng này vào trí óc của nó. Bất chợt, nó vùng chân đạp tung cái ghế ở bàn ăn. Mặt vụ giật mình, khó chịu:

- Tao sao cháu đạp ghế?

- Ghế của nhà tôi, tôi có quyền đạp.

Mặt vụ lặng thinh. Chẳng lẽ đọc thêm quyết định bắt đứa bé 13 tuổi. Tôi phục thằng con tôi quá. Những đứa trẻ không muốn lớn của tôi, những Dzũng Dakao, Chương Còm, Bồn lửa, Danh ná đã muốn lớn. Và đã lớn trong kinh qua của lịch sử buồn thiu. Hình như, nhiều người lớn thì lại con nít đi! Đúng 11 giờ, biên bản lập xong. Mặt vụ đọc cho vợ tôi nghe. Vợ tôi đọc lại và chỉ bằng lòng ký tên nếu mặt vụ trả lại tấm ảnh chụp cả lớp mỗi cuối năm của các con tôi và mấy cuốn Lucky Luke vô tội. Mặt vụ nhả ảnh nhưng ôm 2 cuốn *Billy*

the Kid và *En remontant le Mississippi* theo. Lucky Luke cũng can tội nhân vật phản động. Như John Wayne, tài tử phản động, vì đóng phim *Mũ nổi xanh*. Bỗng dưng, vợ tôi nổi máu phản kháng vì Lucky Luke. Lúc ấy, tôi không hiểu và lúc này tôi không thích hỏi lại vợ tôi.

1 giờ 30, mặt vù mở cửa chiếc xe du lịch Toyota màu trắng đậu sẵn trong sân nhà tôi, dục tôi bước vào. Vợ tôi, vừa ra khỏi cửa là ngắt xiu, khụy ngã. Hai đứa con nhỏ của tôi quỳ xuống ôm lấy mẹ khóc nức nở. Tôi ngoái lại, đưa hai tay đánh còng USA vẫy vẫy từ biệt con tôi. Chúng nhìn theo, đầm đìa nước mắt. Thành con lớn đứng chờ ngoài cổng. Nó ghé sát cửa kính, khích lệ tôi:

- Bố giữ gìn sức khỏe!

Tôi dơ cao tay còng, từ giã con tôi. Kể từ đó, tôi xa gia đình. Đường khuya phố vắng, chiếc Toyota chạy vun vút. Tôi nghĩ đến nồi cháo chưa kịp bỏ thịt đã cháy khét trên bếp. Tôi nghĩ đến những tiếng ghen ngào khi vợ tôi tỉnh dậy. Tôi nghĩ đến ngày mai của các con tôi. Tôi nghĩ tới bãi chiến trường ở gia đình tôi sau thời gian địch rút lui. Chúng để lại gì nhỉ? Trước hết, đôi mắt chim khuyên của con tôi đã biến thành diều hâu dữ tợn. Đó là niềm chua sót vĩnh cữu. Con tôi biết hận thù quá sớm. Anh đừng đặt câu hỏi tại sao cộng sản đàn áp nhà văn nhà thơ bạo thế. Anh đừng đặt bất cứ một câu hỏi nào về chúng tôi, hay, ít nhất, về tôi. Rằng, tại sao, tôi không tư bản, không Thiên Chúa, không làm tay sai cho một thể lực chính trị nào – nói theo danh từ cộng sản, tôi không là đầy tớ Mỹ, không Ngụy – tôi dân tộc thuần túy, tôi Việt Nam thuần túy, tôi con người thuần túy, tôi hoàn toàn độc lập, tự do tư tưởng mà tôi vẫn bị cộng sản còng tay

dẫn đi như một tội đồ ghê gớm. Anh chỉ nên xét lại bản thân anh rồi nhìn thật rõ mọi hành động của cộng sản ở khắp nơi trên trái đất. Và anh sẽ may mắn hơn tôi, hơn chúng tôi, hơn dân tộc tôi, nếu anh biết thăm thì hỏi chính bản thân anh: bao giờ đến lượt mình bị cộng sản còng tay lại?

Bây giờ, tôi nghĩ về tôi. Một nhà văn xuất thân là con nhà nghèo, tổ tiên cần cù lao động, không địa chủ bóc lột, không cường hào ác bà nên không phải là kẻ thù của giai cấp vô sản; thất học từ thời thơ ấu, không bị ảnh hưởng văn minh văn hóa tu bản, phong kiến nên không được xếp vào thành phần trí thức; không tôn giáo, đảng phái, nên không phải là kẻ thù của quyền bính; không ca ngợi dục tình nên không bị liệt vào hàng đồi trụy; y viết văn ca ngợi tuổi thơ, quê hương, những người công chính và những điều công chính; y yêu hòa bình và thù ghét chiến tranh; y ca ngợi tình người và mơ ước làm kẻ viết thông điệp cho cảm thông, gần gũi và thương yêu. Chỉ có thế. Y đã bị tịch thu toàn bộ tác phẩm, bị cấm tàng trữ chính tác phẩm của y, bị cấm hành nghề công khai, khí giới của y chỉ là chủ nghĩa; vậy mà đảng cộng sản bách chiến bách thắng phải vận dụng một bầy mật vụ võ trang súng ngắn súng dài, còng tay y lại rồi mới dám đọc quyết định bắt ý bỏ tù thì y rất xứng đáng hành diện.

Nhà văn, anh đã chấp cộng sản không những hai tay mà còn cả hai chân nữa. Họ sợ hãi anh, sợ hãi ảnh hưởng tư tưởng của anh, nên mới phải bắt anh. Họ bắt anh, nhốt anh vào xà lim, còng tay còng chân anh lại rồi mới dám tiêu diệt ảnh hưởng anh trên sách báo, vô tuyến truyền thanh, vô tuyến truyền hình của họ. Chưa đủ, anh đã chấp họ hai tay, hai chân mà họ vẫn chưa dám một mình đánh anh. Họ phải

kêu gào quần chúng làm hậu thuẫn của họ; bắt quần chúng học tập để thù ghét anh rồi mới đánh anh. Đó là chiêu thức bần và hèn của Nhạc Bất Quần cộng sản. Ở Việt Nam, ở Liên Xô và ở bất cứ hang hốc nào có cộng sản. Và, hèn hơn, họ phải giết người hiền lành khác để tạo lý do rất lô-gích – xin lỗi, cộng sản Việt Nam cứ mở miệng là lô-gích – mà bắt anh.

Lý do rất lô-gích của họ để bắt chúng tôi là cái mà họ gọi là vụ án hồ con rùa.

Ngày 30/4/1975, xe tăng cộng sản nghiền lên những con đường RMK mở rộng, trải nhựa láng nhẵn, phẳng phiu. Đá và nhựa không biết đau đớn. Như chính sách của nước Mỹ ở Việt Nam. Như trò chơi chiến tranh của họ. Họ chơi chiến tranh ở nước tôi. Đủ kiểu. Có một kiểu quái đản nhất là kiểu chơi không được phép chiến thắng. Người Mỹ *lớn* không được phép chiến thắng nhưng người Mỹ *bé* được phép chết – chết khổ đến nỗi mãi hôm nay gia đình của họ vẫn chưa thấy tổ quốc tri ân một lóng xương vì cộng sản dấu kỹ để mua bán, đổi chác – và người Việt Nam được phép hy sinh xương máu, được phép thua cuộc, được phép tù đầy, được phép nhin đói, được phép nhin nhận 30/4 là ngày Quốc Hận! Đất nước còm cõi của tôi sao mà nhiều ngày quốc hận thế. Vừa mới quốc hận 20/7, đã có quốc hận 30/4. Lấp sông Bến Hải chán chê (bằng mồm, dĩ nhiên) lại đang hì hục đập xa lộ xuyên Thái Bình Dương để phát lời thể trở về ngôi trên công viên ghế đá, ngắm hàng me già và gặp lại người em gái năm xưa! Đá và nhựa không biết đau đớn. Vì nó không có trái tim. Và chúng tôi biết đau đớn.

Niềm đau đớn riêng biệt của chúng tôi (có lẽ, là niềm đau đớn chung của tất cả vì nó là biểu tượng không đáng gì

tới Mỹ, Ngụy, là cái đẹp đẽ của hai mươi năm miền Nam tự do tương đối), là thấy tác phẩm của chúng tôi nằm ngổ ngác trên các vỉa hè Sài Gòn thất thủ. Văn học nghệ thuật miền Nam bán xôn tập thể, đồng giá, mỏng 10 đồng, dày 30 đồng (tiền chế độ cũ). Văn học nghệ thuật miền Nam buồn tẻ, lẫn lộn với dép râu, dưới ống kính ngạo báng xác lão của bọn quay phim Hà Nội. Tôi không hiểu tại sao các nhà xuất bản còn cố vớt chút tiền cơm khi họ đã biết chắc chắn gia sản kếch xù của họ sắp tiêu ma và, thân thể họ sắp lặn độn. Lê Xuyên, tác giả *Chú Tư Cầu*, dạo xem cảnh hoàng hôn chủ nghĩa miền Nam đã phát biểu một câu chua xót: tôi đi xem người ta chôn tôi! Người ta đã chôn những đứa con tinh thần của chúng tôi, người ta đã nhục mạ chúng tôi. Chưa đủ, Trần Bạch Đằng, thi sĩ cộng sản có bút hiệu Hương Triều, thét lên điệu ca phan thanh uống máu quân thù: *Bọn văn nghệ miền Nam không còn đất sống dưới ánh mặt trời nữa!* Tiếng thét của nghệ nhân rèn mã tấu Trần Bạch Đằng, có thể, đã làm một số người hoảng sợ. Nên Tố Hữu vội vàng ra lệnh cho Chế Lan Viên vào Sài Gòn bằng bài thơ bổ sung trong buổi họp đầu tiên của Văn Nghệ Giải Phóng tại trụ sở đường Trương Minh Giảng (sau này đổi thành Nguyễn văn Trỗi). Buổi họp ấy, người ta mời Bình Nguyên Lộc. Anh đã cáo ốm không đi. Chỉ có Sơn Nam phó hội với tư cách đảng viên cũ bị mất liên lạc từ lâu và ông nhà văn *Kẻ Tà Giáo*, giáo sư triết học, với tư cách em vợ Trần Bạch Đằng! Chế Lan Viên mùa gặt vườn hoang, biểu diễn thêm “Bổ sung bài thơ bổ sung.

Nhục mạ và đe dọa và trấn an rồi người ta phát động chiến dịch tận diệt văn hóa phản động, đòi truy. Lốp lốp xuống đường, giăng khẩu hiệu, hò hét, hùng hổ tiến về các

vía hè tịch thu sách báo cũ, từ điển cũ, sách giáo khoa cũ; tiến vào nhà sách, các nhà cho thuê truyện, càn quét tàn dư của Mỹ Ngụy. Người ta không đốt đâu. Không có phần thư 1975. Người ta chia nhau đem về Hà Nội. Người ta giữ làm của quý. Người ta xé mỏng, cho mượn. Người ta nhân danh chủ nghĩa ưu việt để ăn cướp văn chương miền Nam một cách dơ dáy. Văn học nghệ thuật Sài Gòn đã vượt Trường Sơn ra Hà Nội. Nó lấn át văn học nghệ thuật khô cằn, văn học nghệ thuật đường một chiều, văn học nghệ thuật rèn mã tấu, nhồi thuốc súng của Hà Nội. Nó làm quên lãng nhà thơ lớn nhất Hồ Chí Minh. Nó hạ thấp nhà thơ lớn nhì Tố Hữu. Nó phơi phới. Nó là trận mưa mong ước của đại hạn miền Bắc. Nó vùng vẫy. Nó tung hoành. Nó thật sự chiến đấu. Súng đạn đã vất bỏ. Tướng tá đã phi tang tích chiến bào. Chủ nghĩa còn lại. Nhà văn vẫn nghênh ngang. Văn học nghệ thuật Sài Gòn xô bồ lắm. Đồng ý. Nhưng nó tác dụng thật mạnh với những kẻ chiếm đóng Sài Gòn. Cuốn lịch Tam Tông Miếu vẫn sừng sững. Nghệ thuật bó bài đã là mới lạ, thêm khát. Kể chi đến tư tưởng nhân bản và hành văn bay bổng của văn chương Sài Gòn.

Hà Nội tuyệt đường tiểu thuyết. Tiểu thuyết về một chân trời mơ ước, mở một xã hội không giống xã hội hiện hữu. Và thế hệ phản kháng ở xã hội chủ nghĩa. Là phản động. Là đi tù. Hà Nội đọc tiểu thuyết Sài Gòn, chìm trong xã hội tiểu thuyết. Mê say. Mơ mộng cái gì khác hơn cái đã mòn teo ba mươi năm. Tiểu thuyết Sài Gòn có những nhân vật thần tượng. Không phải Nixon, Brejnev, Hồ Chí Minh. Chỉ là người bình thường. Là Trần Đại. Là Chú Tư Cầu. Là Dzũng Dakao. Vậy mà Đảng đã điên lên. Phòng Triển Lãm Tội Ác

Mỹ Ngụy mở ra. Bên ngoài là máy chém, bom CBU. Bên trong là Phạm Duy, Doãn Quốc Sỹ, Duyên Anh, Dương Nghiễm Mậu, Nhất Hạnh. *Thằng Vũ* mang tội ác. *Bốn lư*a mang tội ác. Người đảng ngoài vỏ, người bùng biến ra, thấy những tên sách triển lãm ở Phòng Triển Lãm Tội Ác Mỹ Ngụy, tò mò đi tìm kiếm. Rồi đọc. Rồi mê. Và quên Đảng, quên Bác. Quà quý của Sài Gòn là sách, truyện phản động mua lén. Đảng ra thông cáo tháng 9/1975, cấm phổ biến, lưu hành, tàng trữ toàn bộ tác phẩm của ngót 50 nhà văn phản động và đối trụ. Thông báo học tập ở các trường, các cơ quan nhà nước, phường, khóm, phụ nữ, nhi đồng. Thông cáo đọc liên chi hỗ điệp trên vô tuyến truyền hình, truyền thanh. Các nhà văn tiếng tăm của Sài Gòn biến thành nhân viên CIA hết. Dĩ nhiên, có vài ông thoát cảnh bêu nhục vì đã dày công đức nuôi ông Vũ Hạnh ở trụ sở và ông Thái Bạch ở tòa soạn. Đảng càng chửi bới sách báo phản động, sách báo phản động lại càng sáng giá, lên giá vùn vụt. Sách báo Hà Nội đem vào chả ai thèm đọc, thèm mua. Dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng không hấp dẫn bằng *Cậu Chó*. Đảng lại điên nữa. Báo Đảng bắt đầu đặt vấn đề nghiêm túc và đòi có thái độ với bọn nhà văn phản động miền Nam. Tháng sáu, sĩ quan (các nhà văn quân đội, kể luôn) và viên chức chế độ cũ đã đi trình diện học tập hết. Mặt trận sùng đạn hoàn toàn yên lặng. Mặt trận chữ nghĩa khởi sự ồn ào.

Từ 30/4/1975 đến 2/4/1976, cộng sản dành một thời gian khá dài để tiêu diệt ảnh hưởng của các nhà văn Sài Gòn, đồng thời, chờ đợi nơi họ một thái độ mới thích nghi với chế độ mới. Cộng sản đã thất vọng. Những người có tiếng tăm, đa số, không thích khuốc bỏ vinh quang cũ của họ. Họ im

lặng. Chỉ còn bọn cầm bút vô văn, khô khạo là lằng xằng trong trụ sở Hội Văn Nghệ Giải Phóng để mưu cầu công danh, hi vọng chiếm địa vị của đàn anh đã bị khu trừ khỏi sinh hoạt văn nghệ. Người ta thấy vô số những khuôn mặt bốn sáu trên tuần báo *Văn Nghệ Giải Phóng*, trên giai phẩm *Xuân Tin Sáng* với những câu trả lời phỏng vấn cộng sản hơn cả cộng sản. Người ta đọc những bài thơ, những truyện ngắn của nhà văn Sài Gòn phản tỉnh! Có cần thiết phải nêu tên họ ra không nhỉ? Với tôi thì không, mặc dù, trong đám họ, có kẻ vẫn tiêu bạc giả ở Mỹ, ở Pháp, sau khi cộng tác với cộng sản chán chê đến chán chương, họ đã trốn khỏi Sài Gòn. Đảng chờ đợi nhà văn, nhà thơ Sài Gòn đến. Mà nhà văn, nhà thơ Sài Gòn thì cứ lơ lơ láo láo đi giữa đời sống mới, bất chấp mọi sự. Bọn này không sĩ quan, không viên chức chế độ cũ, không đảng phái, không tư sản mại bản, không tình báo nên không thể bắt chúng nó đóng mười ngàn đồng đi trình diện học tập được. Phải tìm cách bắt chúng nó, phải chụp lên đầu chúng nó một cái tội thật “lô-gích”, không phải là tội nhà văn. Trần Bạch Đằng thảo kế hoạch. Buổi tối 1/4/1976, cộng sản gài mìn và cho nổ tung con rùa đồng đen dưới chân đài kỷ niệm các nước đồng minh viện trợ Việt Nam ở công trường Duy Tân (trước viện đại học Sài Gòn). Tiếng nổ khá lớn. Tôi nghe rõ. Sáng hôm sau, đọc báo *Tin Sáng*, thấy tường thuật đầy đủ chi tiết vụ phá hoại của bọn công an và bộ đội vô sự. Thủ phạm bị bắt ngay tại phạm trường. Không đăng hình tên sát nhân. Chỉ đăng hình người chết để gây xúc động trong quần chúng. 12 tiếng đồng hồ sau vụ nổ, các nhà trí thức Thiên Chúa giáo, Phật giáo, các nhà văn, nhà báo lần lượt bị bắt. Chiến dịch bắt văn nghệ sĩ,

trí thức kéo dài từ 2/4 đến 8/4. Và ngừng lại. Mãi đến 28/4, mới bắt thêm vài người thuộc thành phần phát hành sách báo. Có thêm nhà thơ Thái Thủy và ông bố vợ Mặc Thu. Dư luận trong và ngoài nước rất xôn xao về chiến dịch này. Nhưng không một ai hiểu cái kế hoạch bắt nhà văn của đảng cộng sản quang vinh, bách chiến, bách thắng. Mãi đến giữa năm 1982, nghĩa là sáu năm sau vụ nổ, Huỳnh Bá Thành, tên mật vụ của phòng Bảo Vệ Chính Trị, tên tình báo nằm vùng trong tòa soạn nhật báo Điện Tín của nghị sĩ Hồng Sơn Đông, dưới bút hiệu Ôt vẽ hí hoạ, viết lại *Vụ án hồ con rùa* (nhà xuất bản Tuổi Trẻ, thành phố Hồ Chí Minh 1982) đọc giả Sài Gòn mới sững sờ, bán tín, bán nghi.

Trong *Vụ án hồ con rùa*, bỏ qua thứ văn chương hạng bét và thứ kiến thức giấy dếp của Huỳnh Bá Thành, cộng sản khẳng định chúng tôi là tay sai của CIA gài lại. Căn nhà số 104 đường Công Lý (sau này đổi thành Nam Kỳ Khởi Nghĩa) của vợ chồng Đảng Giao là trụ sở lui tới họp bàn của chúng tôi. Bút hiệu của chúng tôi được nhai nhái hơi hơi giống nhau. Đảng Giao là Đỗ Gia. Chu Thị Thủy là Chu Nữ. Vợ chồng Nhà Ca, Trần Dạ Từ là Lê Dạ, Thu Dung. Nguyễn Mạnh Côn là Nguyễn Côn. Tôi là Vũ Long Cộng sản để cao Hoàng Hà Đặng (tên thật là Đặng Hoàng Hà) như một lãnh tụ ghê gớm, ngang cơ với Hồ Chí Minh thuở hoạt động bí mật. Thật ra, Đặng Hoàng Hà chỉ là anh phóng viên tài tử, con người hiền lành, chưa từng biết tình báo là cái gì. Đưa chúng tôi lên mây, trao mìn vào tay chúng tôi, chờ chúng tôi thảo luận chiến lược(!) với các đại cố vấn Mỹ trước 1975, rồi khi tóm được chúng tôi thì mô tả chúng tôi là những thằng ăn mây, những thằng đói thuốc phiện thất thểu vào tù đến

tội, và xung em với nữ công an ngọt xót! Sẽ có dịp và ở nơi khác, tôi nói nhiều về cuốn *Vụ án hồ con rùa*. Ở đây, tôi chỉ muốn diễn tả cái lý do bắt thủ và hèn mọn của cộng sản đã tạo ra để bắt chúng tôi. Cộng sản không bao giờ đàn áp, bắt bớ các nhà văn, cộng sản luôn luôn quý trọng con người và tài năng con người. Cộng sản chỉ bắt bọn gài mìn sát hại lương dân, dù chúng nó là nhà văn! Đó, bạn đã hiểu lòng dạ cộng sản chưa? Rồi đến lượt bạn, với tội bắn hơn, hiếp dâm chẳng hạn, dẫu bạn đã thực hiện *Vietnam, A Television History* hay dẫu bạn đã ngồi ghế chánh án xử tử tên tội đồ chiến tranh đế quốc Mỹ trong cái gọi là tòa án hòa bình cà chớn của bạn.

Chiếc xe Toyota dẫn tôi đến Sở Công An thành phố Hồ Chí Minh. Tưởng cũng nên nói sơ quá về cái địa chỉ không cần biết số nhà này. Trước nữa thì tôi không biết, nhưng trước ngày anh em ông Ngô Đình Diệm làm cách mạng tháng 10 – lại cách mạng tháng 10 – (Đất nước tôi nhiều cách mạng mới lắm quốc hận!), địa chỉ này chỉ là nơi chốn của công an Bình Xuyên, sào huyệt của trang chúa Bảy Viễn, chuyên viên chứa thổ đồ hồ quốc doanh. Nơi chốn của công an là gì? Là giam cầm, tra tấn, xiềng xích và chết chóc. Nhà cách mạng Ngô Đình Diệm dẹp xong sứ quân thổ phi Bình Xuyên, vẫn để nguyên sào huyệt của trang chúa Bảy Viễn, cải danh thành Nha Giám Đốc Cảnh Sát Đô Thành. Quý vị tướng lãnh thoái nghịch làm cách mạng tháng 11 không thay đổi gì về cái Nha nhiều nha dịch, nha lại quái ác này cả. Đến triều đại về vang Nguyễn Văn Thiệu, Nha vẫn là Nha với bom đạn, chiến thuật, chiến lược, người Mỹ cũng còn cố vấn cả cách bắt bớ, thậm cung những kẻ đối lập ông Thiệu

và cộng sản, và viện trợ công, khóa, nhà giam. Nha Giám Đốc Cảnh Sát Đô Thành trở thành một trụ sở lý tưởng của bá đạo. Cộng sản tiếp thu Nha, cải danh xuống hạng Sở. Dụng cụ công an để nguyên, không hề vác ra triển lãm tại phòng Triển Lãm Tội Ác Mỹ Ngụy. Với châm ngôn Mácxít, Lêninnít, Hồ Chí Minh hít bắt oan hơn tha lắm, Sở Công An của thành phố mang tên Bác đã nhốt người vượt chỉ tiêu Mỹ Ngụy. Do đó, các kho chứa đồ phế thải của Sở cũng được dọn dẹp để giam người.

Bạn vừa nghe tôi kể vài nét đan thanh của lịch sử một nhà lao bình dân ở đất nước tôi. Nó tiêu biểu cho thân phận một nước nhỏ, phải không bạn? Tôi muốn gọi nó là *một địa chỉ chung của chủ nghĩa*. Các thứ chủ nghĩa đã đến nước tôi. Chẳng có gì để lại, ngoài nhà tù. Chẳng có gì để nhớ, ngoài nhà tù. Nỗi đau đớn của thời đại chúng ta là, khi cộng sản đến một nơi nào người Mỹ cuốn gói, thì y rằng, nhà tù mọc thêm và cộng sản chỉ sử dụng công cụ người Mỹ để lại. Bạn suy nghĩ gì không? Riêng tôi, tôi nghĩ rằng, vì quê hương tôi có một địa chỉ chung của các chủ nghĩa nên chúng tôi có nô lệ, đói rách, ngu dốt, chiến tranh, chết chóc, thù hận, ngục tù và rồi mất quê hương.

Tôi đã tới một địa chỉ chung của chủ nghĩa. Quá nhiều sang nhượng, địa chỉ này mang tên Sở Công An, sau khi đã là Công An Nội Chính. Lần đầu tiên, tôi tới đây. Người ta lái xe vào phía sau căn nhà lớn, dừng lại, mở cửa và bảo tôi xuống. Rồi người ta dẫn tôi đến một phòng nhỏ, ánh sáng mờ mờ. Bảo tôi ngồi trên ghế dài, người ta cho phép tôi hút thuốc lá. Nhiệm vụ của những tên sinh viên nằm vùng chấm dứt. Từ lúc này, tôi chỉ còn gặp những khuôn mặt công an

chuyên nghiệp. Một người, giọng miền Bắc thuần túy, mở cổng cho tôi và nói:

- Họ khóa anh lâu chưa?

- Hơn sáu tiếng, tôi đáp.

- Bậy quá. Nhà nước mời các anh đi nghỉ ngơi ít bữa chứ đâu có bắt bỏ giam cầm các anh. Hiện tượng, hiện tượng, luôn luôn là hiện tượng. Hiện tượng không bao giờ là bản chất. Chính sách đúng mà thi hành sai. Anh đừng buồn nhé!

Tôi nín thinh. Người này mỉm cười, nói tiếp:

- Thú thật, chúng tôi sợ các anh phá bầu cử.

Chúng tôi phá bầu cử? Tại sao người ta sợ chúng tôi đủ thứ vậy? Người ta đã phát thẻ cử tri cho chúng tôi, không tước đoạt quyền công dân của chúng tôi. Chúng tôi được tham gia bầu cử Quốc Hội Cả Nước. Mấy hôm trước, đọc mục xã luận của tuần báo *Văn Nghệ Giải Phóng*, biết chắc chắn rằng, chúng tôi rất thiếu vinh dự bỏ phiếu. Những tên tướng, những tên đại tá ác ôn, buông súng là chúng hết ngóc đầu dậy. Nhưng bọn nhà văn nô dịch phản động, buông bút xuống, ảnh hưởng của chúng vẫn còn nguy hiểm cho nhiều thế hệ. Những tên nhà văn đã phục vụ cho guồng máy chiến tranh bẩn thỉu của Mỹ Ngụy không được phép tới gần các thùng phiếu của chúng ta. Người ta không thích chúng tôi tới gần các thùng phiếu. Người ta cứ tưởng chúng tôi thêm bỏ phiếu lắm. Tôi đã từ khước quyền công dân của tôi từ lâu! Tôi chưa bao giờ biết bỏ phiếu. Tôi không khoái trò bỏ phiếu gian lận ở nước tôi. Điều tôi cảm thấy hãnh diện thêm về nhà văn chúng tôi là, cấm bỏ phiếu, cộng sản vẫn chưa yên tâm, phải bắt chúng tôi nhốt kỹ, họ mới dám tin tưởng bầu cử Quốc Hội Cả Nước thành công. Nhà văn Sài Gòn nhờ

cộng sản mới biết, mình còn sức mạnh phá hoại bầu cử!

- Anh có nghĩ thế không?

- Nghĩ gì, thua anh?

- Nghĩ rằng các anh sẽ phá bầu cử?

- Bầu cử ăn nhằm gì tới chúng tôi?

- Các anh tụ tập ở 104 Công Lý làm *Báo Nói!* Các anh toàn là chuyên gia các đài Tiếng Nói Tự Do, Gương Thiêng Ái Quốc, đài Sài Gòn, đài Đà Lạt. Các anh rì tai phản tuyên truyền. Anh Hoàng Anh Tuấn là vua đặt chuyện tiểu lâm nhạo báng Đảng. Còn anh, vừa chế lời ca nhâm nhi vào bài hát cách mạng rồi xúi dục trẻ con hát. Cái nguy hiểm của các anh là ở chỗ đó.

Tôi lại nin thính. Và bắt đầu ớn. Quả thật, tôi đã chế lời ca nhâm nhi vào các bài hát cách mạng và in trong sách của tôi. Từ 30/4/75, tôi chưa hề chơi trò này. Nhưng thấy dân Sài Gòn đặt lời ca mới vào các bài ca của công sản, tôi phục sát đất, tự nhận mình thua xa. Tôi không đủ khả năng của dân gian. Nhưng tôi vẫn bị ám chi.

- Anh có cảm tưởng gì? Người của Đảng hỏi.

- Cảm tưởng gì, thua anh?

- Cảm tưởng chúng tôi mời anh tới đây?

- Tôi không có cảm tưởng gì cả.

- Có chứ, phát biểu đi!

Một người bị còng tay dẫn vào tù phải phát biểu cảm tưởng của y về sự người ta bắt y! Nó có vẻ khôi hài. Hơn cả khôi hài. Nó hoàn toàn độc ác. Bạn đã đọc giờ thứ hai mươi lăm chưa? Bạn nghĩ thế nào về viên trung úy Mỹ yêu cầu anh nông dân Moritz keep smiling, keep smiling trước ống kính máy ảnh. Anh Moritz khó mà cười nổi. Còn tôi, tôi cũng khó

mà phát biểu cảm tưởng.

- Phát biểu đi!

Tôi chợt nhớ cái tựa đề cuốn truyện tếu của tôi *Cám ơn em đã yêu anh* và tôi phát biểu ngắn, gọn:

- Cám ơn anh đã bắt tôi!

Tôi không ngờ lời phát biểu cù nhảy của tôi đã làm hài lòng người của Đảng.

- Đúng, các anh phải cảm ơn chúng tôi. Nếu chúng tôi không bắt các anh (bây giờ, người của Đảng chia động từ bắt) chúng nó sẽ quyến rũ các anh vào rừng. Chiến tranh lại kéo dài, và các anh sẽ bị chết thảm.

Phần mở đầu từ cái phòng ánh sáng mờ mờ ở Sở Công An chấm dứt. Người của Đảng dẫn tôi đi, giao tôi cho chúa ngục Hai Phận. (Dần dà, bạn sẽ làm quen với Hai Phận, con người cộng sản mà tôi nghĩ còn vĩ đại hơn Hồ Chí Minh. Và chúng tôi đồng ý gọi ông ta là Hai Phận vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp coi tù.) Hai Phận bắt tôi cởi hết quần áo. Ông ta nắn, rờ, mò mẫm kỹ lưỡng từ quần áo lót của tôi. Các thứ đồ đạc tôi mang theo trong túi quần áo và trong bị đều bị lục tung. Tiền bạc bị giữ lại, cấp cho cái biên nhận cầm chơi. Đồng hồ, nhẫn cưới cũng thế. Trò này, cộng sản gọi là đăng ký! Thẻ căn cước bọc nhựa, bằng lái xe bị tịch thu, và ghim vào hồ sơ. Cái kính viễn thì được phép mang vì tôi đã gian dối khai là tôi bị cận thị. Hai Phận ghi chép biên lai giữ đồ vật của tôi mất nửa tiếng. Đồng chí Lê Duẩn cũng không thể viết nhanh hơn. Bắt tôi trần truồng đứng chiêm ngưỡng hình bác Hồ treo trên tường chán chê, Hai Phận vĩ đại cho phép tôi mặc quần áo. Ông ta bắt đầu giáo dục tôi:

- Kể từ nay, anh đi học, nghe chưa. Mà đi học là phải có

thầy. Tôi là thầy anh.

- Dạ.

- Những người khác thì anh gọi họ là cán bộ. Riêng tôi, anh phải gọi là ông Trưởng trại.

- Dạ.

Hai Phận đích thân cầm xâu chìa khóa. Ông ta dẫn tôi vào phòng tập thể B, mở cửa sắt và tống tôi vào. Im lặng tuyệt đối. Hai Phận khép cửa phòng, cài chốt, ấn khóa. Ông ta mất hút trong hành lang cachot tối mờ.

2.

Nhà văn, nhà thơ trong chiến dịch từ 2/4 đến 28/4/1976:

1. Dương Nghiễm Mậu

2. Doãn Quốc Sĩ

3. Trần Dạ Từ

4. Nhã Ca

5. Lê Xuyên

6. Nguyễn Mạnh Côn

7. Thế Viên

8. Thái Thủy

9. Mặc Tử

10. Vũ Hoàng Chương

11. Duyên Anh

Nguyễn Sĩ Tế bị bắt trước chiến dịch, bị tình nghi trong tổ chức phản động. Hồ Hữu Tường bị bắt năm 1977. Hoàng Hải Thủy bị bắt năm 1977, can tội gửi bài vở ra nước ngoài. Nguyễn Đình Toàn bị bắt năm 1977, can tội âm mưu vượt biên. Nguyễn Thụy Long bị bắt năm 1977, can tội phản

động. Một nhà thơ duy nhất được đưa ra tòa kết án 18 năm khổ sai lao động là Tú Kếu trong tổ chức chống phá cách mạng.

Nhà báo bị bắt trong chiến dịch từ 2/4 đến 28/4/1976:

1. Đằng Giao
2. Chu Thị Thủy và đứa con mới sinh được vài ngày
3. Hồng Dương
4. Thanh Thương Hoàng
5. Văn Kha
6. Hồ Nam
7. Đào Xuân Hiệp
8. Như Phong
9. Nguyễn Văn Minh
10. Trịnh Viết Thành
11. Anh Quân
12. Xuyên Sơn
13. Cao Sơn
14. Đặng Hải Sơn
15. Đặng Hoàng Hà
16. Lê Văn Vũ Bắc Tiến
17. Sao Biển
18. Nguyễn Văn Mau
19. Hồ Văn Đồng
20. Lê Hiền
21. Sơn Diễm Nguyễn Viết Khánh
22. Tô Ngọc
23. Uyên Thao
24. Lý Đại Nguyên
25. Vương Hữu Đức

26. Mai Thế Yên
27. Tô Kiều Phương
28. Mai Đức Khôi
29. Lê Trọng Khôi

Còn vài người nữa tôi không nhớ tên. Nguyễn Tú bị bắt từ đêm 30/4/1975 và đã chết ở khám Chí Hòa vì tê liệt. Trần Việt Sơn cũng bị bắt trước chiến dịch 2/4/1976, được thả sau ba năm tù đầy và đã chết trong khoảng tháng 9/1983.

Đạo diễn điện ảnh bị bắt trong chiến dịch từ 2/4 đến 28/4/1976:

1. Hoàng Vinh Lộc
2. Hoàng Anh Tuấn
3. Thân Trọng Kỳ
4. Minh Đăng Khánh

Soạn giả cải lương bị bắt trong chiến dịch từ 2/4 đến 28/4/1976:

1. Mộc Linh

Giám đốc các nhà phát hành bị bắt trong chiến dịch 2/4 đến 28/4/1976:

1. Nam Cường
2. Đồng Nai
3. Độc Lập
4. Khai Trí (nhà sách Khai Trí)

Họa sĩ bị bắt trong chiến dịch từ 2/4 đến 28/4/1976:

1. Nguyễn Hải Chí (Chóe)

Dịch giả bị bắt trong chiến dịch từ 2/4 đến 28/4/1976:

1. Nguyễn Hữu Hiệu
2. Nguyễn Hữu Trọng

Nhà văn, nhà thơ, nhà báo, nhạc sĩ quân đội, nếu là sĩ

quan hay công chức cấp trưởng ty trở lên, đi trình diện học tập tù tháng 6/1975. Những người tôi biết:

1. Thanh Tâm Tuyền
 2. Mai Trung Tĩnh
 3. Dương Hùng Cường
 4. Hà Thượng Nhân
 5. Phan Lạc Phúc
 6. Tô Thùy Yên
 7. Văn Quang
 8. Thảo Trường
 9. Duy Lam
 10. Phan Nhật Nam
 11. Huy Văn
 12. Đặng Trần Huân
 13. Hoàng Ngọc Liên
 14. Diên Nghị
 15. Phan Lạc Giang Đông
 16. Vũ Đức Nghiêm
 17. Vũ Văn Sâm (Thục Vũ)
 18. Đỗ Tiến Đức
 19. Minh Kỳ
 20. Thế Uyên
 21. Vũ Thành An
 22. Dương Kiến
 23. Đinh Tiến Luyện
 24. Nhất Bảng
- Những người đã chết trong ngục tù:
1. Minh Kỳ
 2. Thục Vũ

3. Nguyễn Mạnh Côn
4. Nguyễn Tú
5. Huy Vân

Những người đã chết sau khi được tha:

1. Vũ Hoàng Chương
2. Hồ Hữu Tường
3. Hoàng Vĩnh Lộc
4. Minh Đăng Khánh
5. Trần Việt Sơn

Những người được tha rồi bị bắt lại:

1. Hoàng Hải Thủy
2. Dương Hùng Cường
3. Doãn Quốc Sĩ
4. Nguyễn Đình Toàn

Những người mới bị bắt từ tháng 4/1984:

1. Nguyễn Hoạt
2. Phạm Thiên Thư¹

Những người trình diện từ tháng 6/1975 và bị bắt từ 2/4/1976 chưa hề được thả lần nào và vẫn còn nằm tù:

1. Trịnh Viết Thành
2. Trần Dạ Từ
3. Tô Ngọc
4. Nguyễn Viết Khánh
5. Thảo Trường
6. Duy Lam
7. Phan Nhật Nam
8. Hoàng Ngọc Liên
9. Vũ Đức Nghiêm
10. Văn Quang²

Những người không hề bị bắt:

1. Thanh Lăng
2. Phạm Việt Tuyền
3. Nguyễn Quang Lâm
4. Vũ Bằng
5. Tam Lang
6. Trần Lê Nguyễn
7. Thượng Sĩ
8. Toan Ánh
9. Nguyễn Hiến Lê
10. Bình Nguyên Lộc
11. Nguyễn Xuân Hoàng
12. Nguyễn Mộng Giác, v.v. và v.v.

Những cây chống cộng và những tiền bối văn chương, đặc biệt tiền bối Toan Ánh Nguyễn Anh Toán còn được phép ký bút hiệu Lã Vi phóng tin ra ngoại quốc bêu nhục những người nằm tù. Riêng con số những nhà thơ, nhà văn cộng tác với cộng sản, xin miễn kể ra. bởi vì, ít nhất, đã có năm nhà vượt biên và xuất ngoại chính thức đang ồn ào chống cộng sản bên Mỹ. Kể rõ tên và các báo quý vị ấy đang cộng tác, sợ rằng quý vị ấy mất khí thế chống cộng.

Anh hề dễ thương Khả Năng cũng bị... đi học tập. Cộng sản đánh giá thấp nhạc sĩ nên Phạm Đình Chương, Nhật Trường, Y Vân... cứ nhón nhơ mà vượt biên hay ở lại mà lêu bêu ngoài đời. Năm 1980, sau năm năm tiêu diệt ảnh hưởng văn học Sài Gòn bằng đủ phương tiện truyền thông của Đảng và Nhà Nước, cảm thấy vẫn chưa ổn, vẫn còn sợ hãi, nhà xuất bản Sự Thật (Hà Nội, 1980) bèn tung ra cuốn sách ghê gớm, nhan đề nghe đã rụng tóc gáy: *Những tên biệt kích*

trong mặt trận tư tưởng văn hóa miền Nam. Biệt kích văn nghệ gồm 10 tên:

1. Võ Phiến (di tản trước 30/4/1975)
2. Vũ Khắc Khoan (di tản trước 30/4/1975)
3. Nhất Hạnh (bị lưu đầy từ lâu)
4. Nguyễn Mạnh Côn (chết tại Xuyên Mộc, 1979)
5. Hồ Hữu Tường (sắp chết được thả ra ở trại Z30D, về nhà chết 1980)
6. Dương Nghiễm Mậu (được thả đầu năm 1977)
7. Nhã Ca (được thả đầu năm 1977)
8. Mai Thảo (trốn chiến dịch 2/4/1976, vượt biên 1978)
9. Doãn Quốc Sĩ (được thả cuối năm 1979)
10. Duyên Anh (được thả 1981)

Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng định “xử tử” thêm Phạm Duy, Chu Tử, Thanh Tâm Tuyền nhưng phải vội vàng cắt kỹ máy chém vào “nhà truyền thống”. Bởi vì, quần chúng đọc *Những tên biệt kích trong mặt trận tư tưởng văn hóa miền Nam* say sưa quá. Đọc xong rồi, kiểm tác phẩm của biệt kích văn nghệ đọc... bổ sung. Đảng bèn “khẩn trương” thu hồi cuốn *Những tên biệt kích trong mặt trận tư tưởng văn hóa miền Nam* về đốt. Đồng thời, Đảng thộp cổ mấy chiến sĩ in lậu sách của biệt kích văn nghệ bằng roneo đưa ra tòa, kết án khổ sai chung thân! Kể ra thì Đảng hơi ngu. Có ngu mới trích câu này của Doãn Quốc Sĩ: “Tôi ví tôi như kim cương, rằng cộng sản không thể cắn vỡ nó”. Có ngu mới trích câu này của Duyên Anh: “Cầm tay con Thúy êm ái hơn cầm tay bác Hồ”. Văn văn... Những sự ngu dốt của Đảng làm rất nhiều lão thành văn nhân, thi sĩ nổi giận. Quần chúng đặt câu hỏi hiểm hóc: tại sao tiên chỉ văn học không bị bắt? Ở

nhỉ, có sự treo căng ngồng. Sĩ quan đi tù mút chỉ, lính học tập có ba ngày. Dân quen văn nghệ vào ấp, tiên chỉ và chánh tổng văn nghệ ở nhà. Trong chiến dịch 2/4/1976, quý vị thấy sợ hãi toát mồ hôi. Thoát nạn, quý vị ấy thờ phào sung sướng. Rồi rỗng rã tám năm, cộng sản không thêm bắt, đã đành, cũng chẳng thêm nhắc nhở quý vị ấy (dù để chửi bới), quý vị ấy thấm nổi nhục... không bị bắt, quý vị ấy không dám cay cú cộng sản, liền trút những sự cay cú ấy vào những thằng nhà văn bị bỏ tù, bị bêu nhục, bị đói khát, bị lao động khổ sai học máu mồm. Quý vị ấy ung dung tự tại, cà phê sáng, rượu chiều và bốc máu chứng nhân lịch sử để ru rú xó nhà, phẩm bình người này người nọ quần quai trong ngục tù và rất can đảm, rất “uy vũ bất năng khuất” gửi bài ra ngoại quốc không dám ký tên mình để mạ lỵ người này, nói xấu người kia vì đổ ky, vì mặc cảm thua sút bị cộng sản coi như rác. Tôi không thể điểm mặt quý vị chứng nhân lịch sử này. Rất tiếc, tôi đang ở Pháp. Một cơn bốc nóng, có thể, làm khổ quý vị ấy và e rằng lịch sử mất hết chứng nhân rờ voi, chứng nhân xem chuông.

Tôi vừa trình bày một danh sách tạm đầy đủ về nhà văn, nhà báo bị đàn áp thẳng thừng trong chiến dịch 2/4/1976. Qua danh sách này, trừ những nhà văn, nhà báo di tản trước 30/4/1975, và trừ những nhà văn ngàn đời không chính kiến, người đọc sẽ có hai câu hỏi:

1. Tại sao một số khuôn mặt văn nghệ sừng sỏ cỡ tác giả *Bão thời đại* không hề bị bắt mà còn được leo lên máy bay... vượt biên?

2. Tại sao một số khuôn mặt văn nghệ có giải thưởng đã không bị bắt mà còn được cộng tác với văn nghệ của chế

độ mới?

Khi ấy, người ta nhân danh cái gì, nhân danh ai để vinh tôn hay để bêu nhục những người ngụp lặn dưới vực sâu thống khổ, ê chề. “Đoạn trường ai có quá cầu mới hay.” Chưa qua cầu, chưa hay sự đòi. Thì đừng nói phét, đừng phán xét những gì nghe người ta kể. Nếu đã qua cầu, sẽ hiểu, sự đòi thường đen mà lại trắng, trắng mà lại đen. Đen và trắng đâu phải tại sự đòi. Mà tại thói đòi. Tôi qua chuyện khác.

Trình diện học tập và bị bắt bỏ tù khác nhau. Do đó, quy chế giam giữ và đối xử cũng khác nhau. Người trình diện học tập, không bao giờ bị thẩm vấn, không bị nhốt trong phòng 24/24 năm này sang năm khác. Họ chỉ làm bản tự khai tập thể, một lần duy nhất, rồi chờ đợi. Chung quy thì cũng chỉ là tù nhân cả, nhưng tù trình diện dễ thở hơn tù bị bắt. Tù trình diện tự ý vào tù nên không bị còng tay tại nhà, bị khám xét và tịch thu món gì. Được quản lý bởi quân đội, những người tù trình diện đã có những tháng năm thoải mái. Thí dụ ở Phước Long. Họ có thể cầm lều ngủ với vợ mỗi lần vợ họ thăm nuôi họ. Vô số những cậu bé, cô bé mang tên Phước Long nhờ sự “nhân đạo” của Đảng! Cái ý chí chiến đấu đã buông xuôi ở những cuộc mây mưa ân huệ đó. Và nó chỉ dừng đúng từ cuối năm 1978, sự quản lý nằm trong tay công an. Người ta vẫn có thể làm tình dẫu người ta đau đớn, tủi nhục và bị quản chế. Sự ưu đãi của kẻ thù luôn luôn ru ngủ lòng bất khuất. Người ta không thích bị ngược đãi, dù bị ngược đãi người ta mới thấm thía thân phận tù đầy.

Chúng tôi nằm trong tay công an từ phút đầu. Chúng tôi không có thời giờ chuẩn bị vào tù. Công an ập vào nhà chúng tôi, còng tay chúng tôi lại, khám xét nhà cửa, tịch thu

đủ thứ rồi chở chúng tôi, từng người, tống vào nhà giam. Chúng tôi ở chung với trộm cướp, sát nhân...

1 Không chính xác lắm

2 Số các tù nhân tư tưởng bị bắt từ tháng 4/1984 và còn bị giam giữ không được chính xác lắm. Có thể bị bắt đông hơn và còn bị giam giữ đông hơn. Cũng có nhà văn nhà báo bị bắt khoảng 1978 can tội hình sự.

3.

Mỗi người có một cảm giác khi, lần đầu tiên trong đời, bước vào phòng giam của nhà tù. Cảm giác của tôi là sợ hãi. Anh phải nhớ rằng nhà tù và trại cải tạo khác nhau. Nếu tôi đã phục vụ quân đội như Thanh Tâm Tuyền, Phan Nhật Nam, Tô Thùy Yên... tôi sẽ đóng một khoảng tiền ăn mười ngày cho đơn vị tôi trình diện học tập ở trường Gia Long, ở trường Lasan Taberd hay ở cô nhi viện Don Bosco, chẳng hạn. Rồi tôi chờ đợi xe molotova, xe GMC, xe đồ nữa, chở tôi đến trại nào đó ở Long Giao, ở Suối Máu, ở Long Thành. Tôi đi tù với hàng ngàn, hàng vạn bạn bè, tôi không việc gì mà sợ hãi. Ít ra, hai ba năm đầu, bộ đội quản lý tôi cũng dễ dãi hơn công an. Tôi đi lại thông thả khắp trại và đêm đêm cửa phòng tôi không bị khóa chặt. Nhưng tôi đã thiếu vinh hạnh được làm sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hoà, tôi là nhà văn phản động và công an đã đến còng tay tôi, đưa tôi đi một mình. Nỗi cô đơn của tôi không những chất ngất trên đường đời mà còn chất ngất trên đường tù. Và tôi sợ hãi nếu tôi không gặp người quen trong cái phòng giam ở địa chỉ

chung của chủ nghĩa, của những thứ chủ nghĩa đã đưa dân tộc tôi phiêu lưu quá xa khỏi tình tự đích thực của mình, từ 100 năm nay.

May quá, tôi đã gặp văn hữu. Người đầu tiên, Hoàng Anh Tuấn. “Nhà văn nghệ cao nhất nước” của tôi mặc trần xì cái quần đùi xắn cao tít lên thành một kiểu xilíp... xã hội chủ nghĩa. Phòng giam chật ních gần 80 tù nhân, không khí nồng nặc mùi mồ hôi, mùi hôi nách, mùi nước đái và mùi khói thuốc. Tuy đã khuya và tuy cái quạt hút gió lắp ngược chạy xình xịch sát trần phòng, mồ hôi vẫn cứ chảy râm ran trên ngực phanh áo của Tuấn. Anh ta vỗ vai tôi, mỉm cười:

- Sao mày đến muộn thế? Anh em đợi mày mỏi cả mắt!
- Vì hôm nay họ mới hỏi thăm.
- Lạ nhỉ, mãi hôm nay nó mới vỗ mày.

Bấy giờ, tôi hơi hơi lạ. Sau này, tôi hết lạ. Buổi tối, mừng 2/4/1976, tôi định xuống Cây Quéo kiểm Trần Dạ Từ hỏi xem Từ có đem về nhà cuốn *Em Yêu* nào không. *Em Yêu* là cuốn sách mới nhất của tôi, nhờ Trần Dạ Từ in muốn. Sách chưa kịp vô bìa, thì Sài Gòn mất, và cơ sở ẩn loát Nguyễn Bá Tông bị tiếp quản liền. Rẽ vào đường Ngô Tùng Châu, nhìn con ngõ nhà anh chị Hoàng Văn Đức thấy tối tăm, bụi ngùi quá, tự nhiên, tôi đạp xe về. Đêm ấy, vợ chồng Trần Dạ Từ – Nhà Ca bị bắt cùng với Đặng Hoàng Hà, Đặng Hải Sơn. Nếu tôi có mặt ở nhà Từ, tôi cũng bị bắt luôn. Đêm ấy, Trịnh Viết Thành, Nguyễn Mạnh Côn... lên đường trực chỉ Sở Công An. Đêm ấy, đêm kinh hoàng, đêm mở đầu chiến dịch khủng bố văn nghệ. Hôm sau, cả Sài Gòn xôn xao vụ bắt bớ nhà văn, nhà thơ, nhà báo. Tối mồng 3/4, tôi đến nhà Mai Thảo ở 101 Phan Đình Phùng xem Mai Thảo bị bắt chưa. Tôi ngồi ngoài

xe hơi của Đặng Xuân Côn, bảo Côn xuống hỏi thăm Nguyễn Đăng Viên, anh ruột Mai Thảo. Viên rất thông minh, anh trả lời Mai Thảo đi vắng và nhờ Côn, nếu gặp Mai Thảo, nhắn về gấp. Viên ra dấu cho Côn chuẩn lẹ. Côn hiểu ý vì đã đoán ra hai khách là nón cối, dép râu, nhìn Côn không chớp mắt. Tôi rú ga, vọt mau. Côn ngoái lại, hai khách công an đã phóng ra vỉa hè. “Nó đến bắt Mai Thảo.” Côn nói. Tôi đi tìm dấu vết Mai Thảo. Công an không bắt được Mai Thảo, không lòng nổi tung tích Mai Thảo, đã giả vờ quên tôi. Để tôi kiếm giùm Mai Thảo. Như thế, có thể, tôi vượt luôn với Mai Thảo, họ bèn chấm dứt trò chơi và đưa tôi vào ngục.

- Ủ, lạ thật. Tôi nói.

Sau Hoàng Anh Tuấn, tôi nhận ra Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn Hữu Hiệu, Thanh Thương Hoàng, Nguyễn Hải Chí (Chóe), Văn Kha, Đặng Giao, Hồ Nam... Hoàng Anh Tuấn thuyết trình:

- Quần hào đã tụ tập hết ở Quang Minh Đình! Bên cạnh chúng ta có Trịnh Viết Thành, Anh Quân, Lê Xuyên. Trước mặt chúng ta có Doãn Quốc Sĩ, Nguyễn Mạnh Côn, Trần Dạ Từ, Thế Viên, Hoàng Vĩnh Lộc, Minh Đăng Khánh...

Hoàng Anh Tuấn lúc nào cũng có thể vui được. Những ngày ở sở Công An, nguồn vui của Tuấn là tranh luận với Thân Trọng Kỳ về điện ảnh. Tuấn chê Thân Trọng Kỳ chẳng hiểu điện ảnh tí gì, dù đã du học bên Mỹ. Tôi sẽ quên Hoàng Anh Tuấn nhiều thứ, kể cả những bài thơ thật bồng bềnh, những đóa hoa trên mười ngón tay họ Hoàng, nhưng có hai thứ tôi không bao giờ quên Tuấn, hai thứ quá đơn giản mà rất người. Thứ nhất, Tuấn nhường chỗ trên bục xi măng cho tôi nằm cạnh Sơn Diên Nguyễn Viết Khánh, tình nguyện vác

chiếu xuống ngủ sát lối vào cầu tiêu. Luật lệ bất thành văn của bất cứ nhà tù ở bất cứ một chế độ Việt Nam nào là, hễ anh mới bước chân vào một phòng mới, anh đành chịu “tạm trú” ở nơi hẩm hiu nhất. Nơi hẩm hiu nhất của đêm tù đầu tiên của đời tôi là nền căn phòng ẩm ướt gần khít cửa vô nhà xí. Tù nhân, ngót 80 tù nhân, đêm như ngày, sẽ bước qua tôi, bước qua “nhà văn của tuổi trẻ,” bước qua cha đẻ của Trần Đại, James Dean Hùng, Hoàng Guitar, Dzũng Dakao để đi đái, đi ỉa! Hoàng Anh Tuấn không nỡ nhìn tôi nằm co ro khốn khổ. Tôi từ chối. Tuấn nói Tuấn thức suốt đêm, Tuấn chẳng cần ngủ. Thứ hai, Tuấn ngồi xếp bằng tròn “diện bích”, trằn trọc lẩn chuối và đọc kinh. Lucifer cầu nguyện Chúa! Tuấn trả lời anh em: “Chúa không đến với tôi ngoài đời. Nhưng tôi biết ông theo tôi vào tù. Và tôi đọc kinh cầu nguyện. Tôi cảm giác ấm áp vì có ông trên tôi.”

- Mấy hôm đầu, bị con ghien hành hạ, ông Nguyễn Mạnh Côn rên rĩ khiếp lắm.

Đảng Giao nói. Vợ của Giao, Chu Thị Thủy – con gái Chu Tử – và đứa con sơ sinh cũng bị bắt. Chủ nghĩa cộng sản thù hằn cả sản phụ lẫn hài nhi! Thế mà người ta vẫn khoe khoang chế độ người ta ưu việt. Và thế giới vẫn bị huỷ diệt hoặc bởi sự ưu việt lợm giọng ấy. Nếu có những vĩ đại lãnh tụ cộng sản tự hào về thành tích tù đầy của mình từ thiếu niên tranh đấu thì con trai út của Đảng Giao, sau này, xứng đáng tự hào hơn. Vì mới sinh ra đời ba ngày, sinh ra giữa đời hòa bình thống nhất tổ quốc, đã can tội phản động, phải theo bố mẹ vào tù. Và nếu thế giới có bị thử chúng ta rằng, tại sao nước anh có nhiều tướng lãnh đào ngũ chạy trốn trước lệnh đầu hàng thế, thì chúng ta còn chỗ dựa vót vát:

Nước tôi còn có vị anh hùng vĩ đại nhất loài người, mới ba ngày đã nằm tù cộng sản! Một vết son của chế độ hay một dấu ấn dơ bẩn hằn lên chủ nghĩa? Câu trả lời dành cho lương tri của nhân loại.

- Nguyễn Sĩ Tế nằm cachot. Nhã Cả nằm cachot. Lần lượt tới bọn mình. Linh mục Hoàng Quỳnh về nước Chúa tháng trước, ở cachot. Linh mục Trần Hữu Thanh bị tê liệt, mới rời phòng này hôm kia. Cứ bình tĩnh.

Như Phong nói:

- Tớ sẽ khước từ mọi khai báo. Tớ không vợ con nên có quyền cù nhảy. Các cậu đừng noi gương tớ. Chỉ đàn anh Trung Quốc mới cứu nổi chúng mình.

Quân sư Phái Gió, nhà tiên đoán thời cuộc chơi bạo hơn Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh. Lúc ấy, tôi cho rằng Như Phong nói phét. Sau này, Trung Quốc gây hấn với Việt Nam, tôi mới phục tài Như Phong.

- Tớ lạ nhất trường hợp thằng Chóe.

Chóe, hồn danh của Nguyễn Hải Chí, giai cấp nông dân và có thể xếp vào hàng ngũ bản cổ nông. Sinh quán ở Long Xuyên. Cha bỏ đi phiêu lưu từ nhỏ. Sống với mẹ. Ngày ngày đóng vai “cowboy” bên kính rạch và hát bài tù “Ai bảo chăn trâu là khổ”. Chiến tranh dẫn Chí lên Sài Gòn, đăng lính, đeo lon hạ sĩ, phục vụ tại Tổng Tham Mưu. Hạ sĩ Nguyễn Hải Chí bé tí trước đại tướng Cao Văn Viên. Nhưng họa sĩ Chóe thì vĩ đại gấp nghìn lần Cao Văn Viên. Khi đại tướng tổng tham mưu quân lực Việt Nam Cộng Hòa đào ngũ trốn khỏi Việt Nam quên đọc Huấn thị, Nhật lệnh nhờ đại tá thi sĩ Cao Tiêu viết hộ thì hạ sĩ Hải Chí còn nằm ở phòng giam của Cục An Ninh quân đội. Trước ngày tổng thống anh minh Nguyễn

Văn Thiệu tự vận ốc đinh bù loong khỏi cặp đùi rời ghế rồng chừng ba tháng, đâm cây cáo Hoàng Đức Nhã, Đặng Văn Quang đã bắt một số ký giả chống “độc diễn” năm xưa và thường xuyên điều cợt Thiệu. Một cái chảo to tướng chụp lên đầu Súc Mấy, Chóe: Cộng sản. Chóe bị bắt cùng lúc với vài tên ký giả nằm vùng. Vì Chóe gốc quân đội nên Chóe về nằm ấp Nguyễn Bình Khiêm. Dịp này, Tổng Nha Cảnh Sát cũng bắt Mặc Thủ, Vũ Bằng không phải lý do chính trị mà do nhà tỷ phú Phạm Quang Khai gài bẫy!

Chiều 30/4/1975, các thư cục lớn nhỏ trong cái Cục An Ninh chuẩn đầu mất tích. Một mình Chóe mở cửa nhà giam đi về nhà thơ thối hân hoan. Rồi Chóe về chỗ nhật báo Tin Sáng của bọn thời cơ chủ nghĩa Ngô Công Đức, Nguyễn Văn Bình, Hồ Ngọc Nhuận, ký biệt hiệu Ta. Rồi Chóe được mời làm thư ký toà soạn cho tuần báo *Lao Động Mới* của công đoàn thành phố, dưới trưởng đồng chí Nguyễn Hộ, ăn lương biên chế cán bộ. Và rồi, công an bảo vệ chính trị đem còng tới tận nhà Chóe đưa Chóe vào nhà lao. Người ta đã phẩm bình Chóe rằng tại sao Chóe cộng tác với chế độ mới và đả kích chế độ cũ. Người ta không chịu tìm hiểu cuộc đời Chóe. Chế độ cũ cho tài năng số 1 về hí họa của đất nước cái gì? Một cái lon hạ sĩ và những tháng tù đầy! Cộng sản rất gian ác nhưng đã không ngu. Nó nhìn rõ tài năng hiếm có của Chóe. Nó biết Barry Hilton đã in tập hí họa của Chóe. Hilton bị áp lực của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ nên không đem phát hành tập hí họa. (Vì trong tập hí họa này, Chóe lộ bịch Nixon và Kissinger rất điêu luyện và rất độc địa. Barry Hilton là công chức của Bộ Ngoại Giao. Người ta đặt hai điều kiện. Một: rời khỏi ngành ngoại giao thì phát hành tập hí họa của

Chóe. Hai: ở lại ngành ngoại giao thi hủy tập hí họa đi. Hilton chọn điều kiện thứ hai.) Do đó, thế giới chưa biết tài năng của Chóe. Nếu tập hí họa của Chóe được phát hành, thế giới đã ồn ào can thiệp cho Chóe, khỏi cần đợi mãi đến cuối năm 1983, người ta mới đi hỏi vung vít khắp nơi về lý lịch một họa sĩ trứ danh tên là Nguyễn Hải Chí. Nó biết hoàn cảnh sống hiện tại của Chóe. Nó biết giai cấp xã hội của Chóe. Nó biết mức độ và ảnh hưởng chống đối trước đây của Chóe. Và nó sử dụng Chóe. Nó sử dụng Chóe để thu hút những tài năng khác còn cay cú, ngờ vực nó. Nó cần Chóe một giai đoạn nào đó thôi. Chóe chưa có kinh nghiệm cộng sản, Chóe còn trẻ, Chóe vừa mang thương tích chế độ cũ. Chóe bèn trả thù ba tháng nằm tù oan ức ở Cục An Ninh quân đội bằng cách giao du với cộng sản. Rồi Chóe lại bị cộng sản bắt giam. Lần này lâu quá, đã chín năm rồi đấy. Chín năm tức là 108 tháng! Người ta cứ thích phẩm bình và phẩm bình. Chưa thấy ai đem tiền bạc nuôi Chóe và bảo Chóe đừng cộng tác với cộng sản. Và, hình như, vẫn chưa thấy ai gởi quà về trại Gia Trung tặng Chóe, ngoài vợ con của Chóe¹. Nhưng người ta đã thấy, trên các tạp chí màu sắc lòe loẹt, vài anh đại tá hạng bét, học đòi mang tâm sự Mã Chiếm Sơn, dâng hoa tặng gái hoa hậu, cười toe toét. Và nhận những tràng pháo tay. Khi ấy, Phan Nhật Nam quạnh hiu ở Thanh Hóa, Văn Quang rã rượi ở Sơn La, Tô Thùy Yên mệt mỏi ở Hàm Tân, Thảo Trường phờ phạc ở Vĩnh Phú... Đó là sự lạ lùng của Như Phong.

- Hôm qua có chuyện vui lắm, Đặng Giao nói, nếu ông vô cùng lượt tôi, cuộc chơi sẽ vui hơn.

Anh em bị bắt từ 2/4, trừ Nguyễn Hữu Hiệu và Dương

Nghiêm Mậu trầm lặng, thường tụ tập gần cửa sắt chấn song đan khít nhìn thẳng sang khu cachot, cũng là lối dẫn tù mới vào hai phòng A, B, xem đến lượt thằng nhà văn, nhà thơ nào... nhập Côi. Hồ Nam đến trước tôi một hôm. Khi Hồ Nam thấp thoáng, Đàng Giao kể, trong phòng đã chuẩn bị đón chàng. Đạo diễn hò hét: Thằng Trưởng phòng Thu ngồi xếp bằng tròn trên bục, lẹ đi. Mặt mày phải thật cô hồn. Mày không cần hỏi han gì cả. Cú ngậm miệng. Hai đứa khác quạt, hai đứa khác đấm bóp cho nó. Cầm cười. Tất cả nghiêm trang, sợ hãi. Thủ Trưởng phòng to xác, can tội dắt tàn quân vô bung biển tìm đơn vị cũ. Hồ Nam lọt côi B. Anh em mừng quá. Chàng ký giả biết cả những điều mình không biết lơ lơ láo láo. Chàng thấy bốn nhà văn, nhà báo gỗ ghê đang phục vụ Trưởng phòng thì chàng bèn hình tượng vua tù và tù con so của chế độ cũ. Chàng rét. Chàng đứng trợ trợ. Đạo diễn ra hiệu. Một tên nhà văn phục dịch Trưởng phòng hát đầu: “Chào Trưởng phòng đi, Hồ Nam.” Hồ Nam quýu lưỡi: “Xin chào ông Trưởng phòng”.

Trưởng phòng nín khe. “Mày có thuốc lá không?” Hồ Nam móc bị hành lý ra hai gói Bastos de Luxe, trình trọng để lên bục. Anh em nhào tới, xé ra, mời nhau hút. Và cười rộ. Hồ Nam cười theo. Hú vía!

Sau Đàng Giao là Dương Nghiễm Mậu kể những giây phút công an ập vào nhà mình. Mậu thở dài: “Tôi chỉ tiếc mấy tập bản thảo viết từ tháng 5/1975. Họ tịch thu hết”. Tôi hỏi: “Câu viết về cái gì?” Mậu đáp: “Về sự hấp hối của Sài Gòn trọn ngày 30/4 mà tôi nhìn rõ, nghe rõ”. Mai Thảo, có lần nói với tôi, trước chiến dịch 2/4/1976: “Cần 20 thằng nhà văn cụ phách mới có nổi đại tác phẩm *Sài Gòn, ngày dài*

nhất”. Mai Thảo nói đúng. Tôi nghĩ Mậu đã viết và Mai Thảo đã nghĩ tới, chắc chắn, nhiều anh em khác đã viết, đã nghĩ tới. Nhưng bao giờ thế giới mới được đọc *Sài Gòn, ngày dài nhất*, ngày dài nhất cho kẻ chiến thắng lẫn người chiến bại, cho cả đồng mình phản phúc lẫn thế giới toa rập, cho cả thủ đoạn hân hoan mất Sài Gòn của Mỹ lẫn âm mưu dơ bẩn không muốn mất Sài Gòn của Liên Xô, Trung Quốc... *Sài Gòn, ngày dài nhất* của nhà văn Việt Nam, của những tâm hồn đích thực Việt Nam, không phải của bọn nhà báo Mỹ đề tiện vừa ngửa tay lãnh tiền CIA vừa ngửa tay lãnh tiền KGB. Thế giới, nhất là thế giới thứ ba, và đặc biệt các nước đang diễn trò quân ta giết quân mình bằng ý thức hệ cộng sản, tư bản, bằng bom đạn Mỹ, hỏa tiễn Nga cần học tập kinh nghiệm *Sài Gòn, ngày dài nhất*, ngày dài nhất của hậu quả 20 năm khốn khổ nhất của lịch sử chiến tranh nhân loại. Và sau ngày dài nhất ấy là năm tháng dài nhất của đói rách, ngu dốt, hận thù, trại tập trung, nhà tù. Và vẫn chiến tranh!

Hình như thế giới vẫn bị mê hoặc trong sương mù chiến tranh ý thức hệ. Thực ra trò chơi của ý thức hệ đã chấm dứt. Ngày nay không còn ý thức hệ vô sản chơi nhau với ý thức hệ tư bản và các ý thức hệ khác nữa. Chủ nghĩa của Marx, Engels đã bị phôi pha từ sự “sáng tạo” của Lenine, từ sự thoát ly của Tito, từ sự tách rời của Mao Trạch Đông. Bây giờ, chỉ còn là sự tranh chấp quyền lực, tranh chấp ảnh hưởng giữa hai thế lực mạnh nhất, dã man nhất, đề tiện nhất, xảo quyệt nhất. Hai thế lực ấy, tạm dùng chữ nghĩa của Hồ Hữu Tường, là văn minh chính ủy và văn minh cơ khí. (Nếu Hồ Hữu Tường còn sống và đang có mặt ở Mỹ, ở Âu, ông sẽ sửa văn minh cơ khí thành văn minh bấm nút.)

Ngày nay, không một thế lực nào dám mở miệng nói về chính nghĩa, về lý tưởng nữa. Hay mở mắt hướng về Việt Nam! Hãy nhìn rõ cái lý tưởng giải phóng dân tộc bị trị của cộng sản! Hay hỏi xem 10 năm ròng rã kháng chiến chống thực dân Pháp được cái gì và mất những gì? Được cái lớn nhất và vĩ đại nhất là sự nghiệp “cứu nước” của ông Hồ Chí Minh, là tên tuổi danh vọng của ông Võ Nguyên Giáp, là nền độc lập của đôi xứ sở, là tiếng thơm “dân tộc anh hùng” viển vông, là... Hồ Chí Minh muôn năm! Cái mất lớn nhất, vĩ đại nhất là 1 triệu 500 ngàn dân Việt Nam chết ghê rợn bằng 1 triệu 500 ngàn cách giết, kiểu giết, lối giết của cháu yêu của ông Hồ trong mùa liên hoan máu Cải Cách Ruộng Đất năm 1956 và kế tiếp là mùa liên hoan máu sửa sai, thêm 500 ngàn cháu yêu của ông Hồ “tình nguyện” chết bằng 500 ngàn mẫu chết khiếp đảm nhằm xoa dịu sự phẫn nộ của nhân dân. Chưa kể một thế hệ tuổi trẻ Việt Nam và hàng chục ngàn trí thức tinh hoa của đất nước vùi xác ở chiến trường và rừng già thủ tiêu ròng rã mười năm kháng chiến đánh bóng cho Hồ Chí Minh và chủ nghĩa cộng sản. Hãy mở mắt hướng về Mã Lai, một nước vô danh tiểu tốt, một nước đói kém văn hóa, văn hiến, một nước hiếm hoi anh hùng! Mã Lai gần Việt Nam lắm, cũng nô lệ 100 năm đấy, cũng Nhật đến đuổi Anh, cùng cộng sản nhi nhô. Thế mà, chẳng cần 10 năm kháng chiến, chẳng cần tiêu thổ kháng chiến, chẳng cần quy định giai cấp, chẳng cần đấu tố, chẳng tốn một giọt máu nào, Mã Lai vẫn độc lập. Độc lập trong hòa bình và đoàn tụ. Độc lập theo kiểu độc lập nước nhỏ. Đừng đòi hỏi độc lập toàn vẹn cho bất cứ một nước nhỏ nào trên thế giới, ở thời đại của chúng ta. Mà độc lập chính trị thì tao áp đặt

nô lệ kinh tế lên đầu xú sở máy. Dân tộc mày cứ chống tao đi, không sao, tao nắm cổ bọn thống trị thôi. Mày ái quốc cách mạng cũng khó thoát khỏi lưới thép thực dân mới, thoát khỏi móng vuốt đồ la! Đó, nhìn rõ chưa? Chính nghĩa và lý tưởng cộng sản đã rục rở trên một nửa bản đồ hình chữ S. Chưa hết đâu, lý tưởng giải phóng còn tiến xa, tiến mạnh, tiến vững chắc, tiến sâu vào tội ác thêm hai mươi năm nữa.

Hai mươi năm sáng danh “chủ nghĩa Mác Lê bách chiến bách thắng” ở Việt Nam, ở toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam, được cái gì và mất những gì? Nói về cái mất trước. Hàng mấy thế hệ thanh niên, cả hai miền Nam Bắc, chết thê thảm, chết văng chân lên trời, chết cầm đầu xuống đất bởi bom Mỹ, hỏa tiễn Nga. Dọc Trường Sơn, trên đường mòn Hồ Chí Minh, xương khô và xương khô, lông tay và đầu lâu ngổn ngang như đất cục, như củi mục! Không đếm xuể mồ mã của dân lành vô tội được hóa kiếp bởi bom napal, bom bi, bom B52 tư bản, đạn đại bác, hỏa tiễn vô sản. “Vì lý tưởng xã hội chủ nghĩa, vì Đảng cộng sản, quân đội ta tiến lên!” Quân đội ta chết nhiều quá. Những sư đoàn lừng lẫy Điện Biên Phủ năm xưa chỉ còn cái tên, người đã bị nướng hết. Thôn quê miền Bắc hết sạch thanh niên trên 17 tuổi. Đảng vay tuổi – ôi chủ nghĩa cộng sản! – thiếu niên. Vì lý tưởng, nhai ranh 15 tuổi nhập ngũ. Vì lý tưởng, không, vì hết lính hứng bom Mỹ cho lý tưởng, nhi đồng 15 tuổi bị võ trang bằng thù hận, bằng mối thom dùng sỉ, bằng AK và một tuần tập bắn rồi bị tung vào chiến trường. Và thành liệt sĩ. Và thành thương phế binh. Số ít sống sót thành chiến sĩ anh hùng quanh năm ăn cơm gạo hầm trộn khoai sắn với rau muống già luộc chấm nước muối. Cả chục ngàn dân bị chôn sống ở Huế mùa Tổng Công Kích

Mậu Thân. Rồi buồn vì lính vô sản chết nhiều mà chôn sống dân lập thành tích quá ít, lại thua đau, mất luôn chủ tịch vĩ đại Hồ Chí Minh. Trước khi nhắm mắt để vào hòm kính, Hồ Chí Minh muôn năm đã phát điên. Lăng của chủ tịch là một sự cười đùa trên nỗi khổ của nhân dân. Chỗ nằm của xác chết giá trị bằng lương thực nuôi cả dân miền Bắc một năm! Có thể hai, ba năm. Tiến nhanh, tiến mạnh, lý tưởng giải phóng tự thiêu quân mình và nướng dân mình ở Bình Long, ở Quảng Trị, ở Quy Nhơn, ở Kontum. Cái lý tưởng giết người của chủ nghĩa cộng sản đã mê hoặc bọn lãnh tụ Việt Nam. Họ chấp nhận mọi lạc hậu về khoa học, kỹ thuật, họ thân nhiên bắt dân đói khổ, ngu dốt, họ khích lệ tuổi trẻ nhảy xuống vực thẳm chiến tranh mù mịt, lao vào hòng súng tu bắn, đứng giữa trời hứng bom để quốc để thỏa mãn sự ưu việt của chủ nghĩa và óc sáng tạo của lãnh tụ. Họ đã chiến thắng đế quốc Mỹ ở Việt Nam, sau 20 năm gặm khoai đánh giặc. Nhưng được gì? Một quê hương hòa bình thống nhất, tan nát, rã rượi, chia lìa. Một mảnh đất đầy dẫy nhà tù, trại tập trung. Một vùng trời ngút ngàn thù hận anh em. Người Việt Nam trả thù người Việt Nam. Chẳng còn vấn đề thực dân, đế quốc nữa. Bây giờ là nanh vuốt Việt Nam khổng chế Việt Nam. Và chủ nghĩa, và lý tưởng giải phóng đứng chót vót đỉnh cao thành công. Và người ta bảo đó là độc lập, tự do tìm thấy sau hai mươi năm chiến đấu gian khổ!

Hãy mở mắt hướng về Mã Lai! Dân tộc ấy hòa bình trong chiến tranh triển miên của Việt Nam. Dân tộc ấy không được vinh dự thường xuyên đặt tít hàng đầu trên báo Mỹ, báo Pháp, báo Nhật, báo Đức... Về tỷ tỷ tấn bom rơi. Về triệu triệu người chết. Về Huế Mậu Thân. Về Mỹ Lai thảm sát.

Không, dân tộc ấy bình thường. Do đó, đất nước Mã Lai thiếu một hố bom B52 nhưng thừa nhiều thành phố mới xây dựng, thừa lúa gạo, thừa cao su, thừa thiếc, thừa dầu hỏa.

Và, hiện nay, Mã Lai, cái nước vớ vẩn ấy lại đóng vai trò quyết định số phận cả vùng Đông Nam Á, quyết định luôn cả số phận dân tộc anh hùng 20 năm chống Mỹ cứu nước! Nhìn rõ để thức tỉnh. Để nhận chân giá trị của lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản.

Cái lý tưởng giải phóng dân tộc bị trị đã vậy còn cái lý tưởng khai phóng tự do, dân chủ cho các nước chậm tiến của người quân tử Hoa Kỳ ra sao? Người quân tử Hoa Kỳ, bằng kinh nghiệm Việt Nam, ngày nay chúng ta có thể gọi là nguy quân tử mà không sợ mình thiên kiến. Người Mỹ đến với các nước chậm tiến như một tên trọc phú đến với dân nghèo. Họ ồn ào thi ân, bố đức vì họ đã ngấm trước được những thứ họ sẽ thu về. Bọn lái buôn nào cũng tính toán kỹ lưỡng. Trong tác phẩm *Một người Nga ở Saigon*, tôi đã nói về người Mỹ ở Việt Nam. Và tôi khẳng định rõ rệt: Chính sách của nước Mỹ cư xử với dân tộc tôi không phải là dân tộc Mỹ. Tôi chống chính sách của chính phủ Mỹ, không chống dân tộc Mỹ. Bởi vì, suy nghĩ cho cùng, cái sự đầu tắt mặt tối, nợ đầm nợ đĩa, đến chết vẫn chưa trả hết nợ cho nhà cửa, cho xe cộ, cho đủ mọi tiện nghi; đến chết vẫn chưa hiểu hạnh phúc đơn sơ, hạnh phúc thung dung của người phương Đông của dân chúng Mỹ cũng là do thứ chính sách nó lệ hóa con người phóng ra từ một thứ chủ nghĩa đề tiện, thứ văn minh bấm nút.

Tôi nói tiếp về lý tưởng khai phóng tự do, dân chủ và sự có mặt của người Mỹ, chính sách Mỹ ở nước tôi. Trước hết,

lý tưởng ấy được khai phóng một cách trịch thượng, xấc láo và đốn mạt. Nó khởi sự bằng hai bàn tay thân hữu. Rồi không thân hữu nữa. Vì nó không muốn kết bạn với nước nhỏ. Nó có đầy tớ. Nó rút bàn tay biểu tượng trên nền cờ sao sọc khỏi bàn tay nước nhỏ. Để nắm cổ nước nhỏ! Muốn nắm cổ nước nhỏ mà thao túng, nó phải tiêu diệt thần tượng của nước nhỏ, nó phải gạt loài người công chính mà đem mỗi phú quý nhữ lũ cây cao tay sai. Và nó đã chơi trò bắn y hệt Nhạc Bất Quần cộng sản. Nếu cộng sản phát động quần chúng để chôn sống các giai cấp đối nghịch thì người Mỹ cũng xúi bẩy các phong trào quần chúng vùng dậy bắn bỏ lãnh tụ của họ, kẻ đối nghịch với quyền lợi Mỹ. Cộng sản tro trên tuyên bố: đó là sự phản nộ của nhân dân. Người Mỹ tro trên tuyên bố: đó là sự phản nộ của các phong trào đối lập muốn có tự do, dân chủ thật sự! Về thủ thuật giết người ái quốc nước nhỏ, chỉ khoái sử dụng đầy tớ ngoan ngoãn, cộng sản và tư bản giống nhau. Tư bản tệ hơn cộng sản ở điểm, đã tình nguyện làm đầy tớ cho nó mà nó vẫn không bệnh vực tận tình. Hà Nội và Sài Gòn là sự so sánh chính xác nhất.

Không hề thấy báo chí Liên Xô phê bình cuộc chiến đấu chống Mỹ của Hà Nội. Nghệ thuật tuyên truyền của Liên Xô đã kích thích cả ông già sắp chết, con nít còn hơi mùi sữa ủng hộ nước bạn Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Đến Simonov, nhà thơ kích thích của Liên Xô, còn chỉ một bài thơ ca ngợi sự hứng bom Mỹ của Hà Nội và lên án Mỹ kịch liệt. Ngoài Liên Xô, trước 30/4/1975, không hề thấy báo chí Đông Âu nói xấu người anh em cộng sản Việt Nam. Không hề thấy một lời ngán nào của các nhà lãnh đạo xã hội chủ nghĩa công kích Hà Nội. Fidel Castro, người hùng của Mỹ Châu La Tinh,

đã ca ngợi Hồ Chí Minh và cuộc chiến đấu ăn cướp của Hà Nội hết lời. Fidel Castro đã đánh bóng Hà Nội, đã huỷ hoại các nước Nam Mỹ và Phi Châu. Chỉ Fidel Castro mới dám tạc tượng Nguyễn Văn Trỗi và xuất bản sách viết về anh hùng Nguyễn Văn Trỗi! Vân vân...

Ngoài mặt, cộng sản nó cuu mang nhau lắm, nó “hữu nghị” thăm thiết lắm. Trong lòng nó, dĩ nhiên, bần thiù, bần thiù như lòng đàn anh nước lớn tư bản. Thế giới cộng sản nó chơi với nhau, thế đấy. Còn thế giới tự do chơi với nhau ra sao? Thế giới tự do luôn luôn ngoác cái miệng vinh tôn “Sài Gòn là tiền đồn chống cộng ở Đông Nam Á”, “Nam Việt Nam là thành trì bảo vệ tự do thế giới” nhưng cũng luôn luôn uốn lưỡi bôi nhọ Sài Gòn đủ cách, đủ kiểu, mặc dù, đại diện của cái thế giới nhỏ mọn, bất công ấy đã làm giàu trong chiến tranh túi nhục 20 năm của Sài Gòn. Nhật Bản là con kên kên dơ dáy và vô liêm sỉ nhất. Nó tiêu biểu cho tinh thần giả đạo đức của thế giới tự do. Nó phơi bày nguyên vẹn tâm hồn lái buôn tư bản gian dối. Xoá bỏ cái thế giới tự do mù lòa đi, chỉ nói về ông chủ Mỹ thôi. Và hãy nói cái bề ngoài của ngục quân tử Mỹ.

Này, anh thế giới thứ ba, anh nước nhỏ chậm tiến, anh nên sưu tầm những câu thuộc loại “xú ngôn” phọt ra từ những cái miệng gang thép của quý vị nghị sĩ, dân biểu bọ cú về Sài Gòn để suy gẫm. Nhiều lắm. Tôi xin đan cử một vị tiêu biểu cho tinh hoa của dân tộc Hoa Kỳ thôi. Vị này, ngài Fullright (Nếu tôi viết đúng càng tốt, viết sai cũng tốt luôn vì tôi có thể dịch rất bồi: Fullright là nghị sĩ của lẽ phải đầy nổi chân, là nghị sĩ công chính tràn trề, là nghị sĩ lựt lợi lẽ phải, là nghị sĩ đầy quyền, vân vân...) đã nằm ngủ ở Hoa

Thịnh Đốn, trong chiêm bao, ngài ú ớ: “Sài Gòn là một ổ điểm!” Anh thấy vị nghị sĩ tinh hoa của văn minh 200 năm Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ này có mặt đây, vô giáo dục không? Kẻ thù của Mỹ là Liên Xô. Kẻ thù hung hãn nhất thời đó là Việt Cộng mà không dám sửa: “Washington là một ổ lưu manh!” Những đồng minh Mỹ đã xác xược vì thù đồ “nước bạn”, thù đồ của văn hóa, của văn học nghệ thuật, của mọi cơ cấu quốc gia, của anh hùng dân tộc Việt Nam là “ổ điểm” thì, quả thật, miệng ông ta và công ty có gang có thép.

Nghị sĩ Mỹ chơi nước nhỏ kỹ lắm. Báo chí Mỹ chơi nước nhỏ kỹ hơn. Tôi không nói tất cả báo chí Mỹ. Điều này hồ đồ. Tôi chỉ nói cái số báo Mỹ đã chơi nước nhỏ mà Sài Gòn là nạn nhân thê thảm của họ. Anh hãy đến thư viện nước Mỹ, bất cứ một thư viện lớn của tiểu bang nào, lục lại các báo đã xuất bản năm 1954, trước ngày chí sĩ Ngô Đình Diệm về nước chấp chánh mà đọc. Anh đừng quên đọc chuyện Mỹ du của chí sĩ Ngô Đình Diệm mà báo chí Mỹ đã thấp hạo quang rực rỡ chung quanh thân thể và sự nghiệp vị lãnh tụ anh minh của Nam Việt Nam. Đọc kỹ, anh nhé, chuỗi ngày dẹp sứ quân, chuỗi ngày xây dựng ấp chiến lược. Đủ rồi, anh lại tìm đọc, vẫn những tờ báo đã ca ngợi chí sĩ Diệm, bởi nhờ ông quyết liệt, xả lạng, xuất bản năm 1963, trước ngày ông bị tay sai của Mỹ bắn chết trong xe bọc sắt của Mỹ. Họ đã khắc đờm xuống vỉa hè rồi họ hạ mình cúi liếm những bãi đờm họ đã khắc! Chữ nghĩa có hai tiếng *phản tỉnh* vừa dễ yêu vừa ghê tởm. Những kẻ trót “bốc thơm” người khác, trót đánh bóng, mạ kền người khác vì những quyền lợi nào đó, khi cảm thấy mình hổ hay khi cảm thấy quyền lợi mới béo

bỏ hơn thì “thối” hóa “thơm” và “thơm” hóa “thối”. Ngôn ngữ Tây phương đã có chuyện *Cái lưỡi*. Khổng Tử cũng đã luận về hạng người này. Và ở nước Mỹ, một vị tổng thống (tôi quên tên) đã nói thẳng vào mặt họ, đại ý: Báo chí có thể bẩn thỉu, vô liêm sỉ, nhưng vẫn cần thiết có báo chí và tự do báo chí. Dĩ nhiên, tổng thống Mỹ luận về báo chí Mỹ. Vậy thì họ có quyền tự do khắc đờm rồi liếm lại đờm đã khắc trong hai nghĩa bốc thơm, bốc thối. Chẳng sao, *phản tỉnh* là động từ tuyệt diệu để vỗ về lương tâm. Cũng còn để bán rẻ lương tâm nữa.

Cái số báo chí đã nhục mạ quân đội của Sài Gòn: “Chết bị xe cán nhiều hơn là chết bị Việt Cộng giết”, chắc chắn, chưa hề đọc “Nghĩa vụ luận” nghề nghiệp. Họ không ưa ông tướng Phan Trọng Chinh, họ bênh cổ vắn của họ bị ông Chinh khinh thường thì họ cứ “bốc thối” ông Chinh, việc gì họ phải hèn hạ xuyên tạc linh của Sư đoàn 25? Nước tôi có một số nhỏ thông tin viên chuyên bán tin mật cho các báo Mỹ, các hãng thông tấn ngoại quốc. Những thằng này chỉ cần tiền nhảy đầm, đánh bạc mà moi móc tin bí của các nhà lãnh đạo Sài Gòn và vợ con họ để cung cấp cho báo Mỹ. Và báo Mỹ đã không phê bình cá nhân các nhà lãnh đạo, mà nó cứ ra rả miệt thị chế độ Sài Gòn. Báo chí Mỹ là lũ cán bộ tuyên truyền cấp xã của cộng sản Hà Nội. Đại khái vài nét đan thanh của cái gọi là khai phóng tự do, dân chủ của nguy quân tử Hoa Kỳ.

Dân tộc ta được những gì, mất những gì từ chính sách tân biên cương của trọc phú Mỹ. Trước hết, về cái *được*. Ngôn ngữ của chúng ta giàu có thêm nhờ những danh từ “ô kê sa lem, năm bờ oăn, chích cun đai, pho ren, yét nô, ộp lai mít,

xắn ốp bít” vân vân... Sĩ giới thì phong phú bằng các thầy thông ngôn, các cô bán bar xuất thân từ những English courses. Chúng ta có cả một chuồng tiến sĩ các kiểu tốt nghiệp ở Mỹ. Nông dân của chúng ta được nghỉ làm ruộng vì phi công Mỹ cần chỗ dội bom. Chúng ta được ăn gạo Mỹ hột tròn, gạo Thái Lan. Rừng đồi của chúng ta được thay màu vì thuốc khai hoang của Mỹ. Phụ nữ của chúng ta được công khai làm điểm. Bọn lưu manh được làm giàu bằng chiến tranh. Tuổi trẻ của chúng ta được chết hết ở chiến trường. Chúng ta được ăn nhiều đạn đại bác và các bà tướng được ăn cấp vỏ đạn đồng bán cho lái buôn nước ngoài kiếm đô la gửi ngân hàng Thụy Sĩ. Các thành phố lớn của chúng ta được mở si-nách-ba, sông bạc, nhà thổ. Chúng ta được bán hàng Mỹ lậu ở chợ trời. Kinh tế của chúng ta được ngưng sản xuất. Xã hội của chúng ta được xuống dốc. Văn hóa của chúng ta được để tóc dài. Chính trị của chúng ta được thao túng bởi lũ vai u thịt bắp. Quốc hội của chúng ta được buôn bán lịch cời truồng. Và, vĩ đại nhất từ lập quốc, chúng ta được suy tôn thủ tướng Nguyễn Cao Kỳ! Tóm lại, chúng ta được quá nhiều đến nỗi không thể kể hết.

Nhưng chúng ta cũng *mất vô tả*. Một nỗi mất dài dài, dài bằng lịch sử 200 năm Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ là nỗi mất nước. Về nỗi mất này, chúng ta đành chịu vì chúng ta khờ khạo, chúng ta không nhìn rõ cái gian manh của chính nghĩa 20 năm chính nghĩa khai phóng tự do, dân chủ. Và chúng ta không nhìn rõ lịch sử của chúng ta. Chúng ta cũng chẳng tiên đoán nổi những khúc rẽ oan nghiệt của lịch sử thế giới trong tương lai. Đùng bao giờ tự đặt chúng ta ở vào hoàn cảnh của Nam Triều Tiên hay Tây Đức. Nếu vị thế địa dư

của chúng ta như ở Tây Đức thì dù lãnh đạo của chúng ta có ngu dốt, tham nhũng hơn nữa, Sài Gòn vẫn cứ tồn tại. Và nếu Tây Đức hoán chuyển vị thế cho chúng ta, Tây Đức cũng sẽ bị dẹp đúng chu kỳ 20 năm. Sự có mặt của người Mỹ ở Việt Nam cùng với cuộc chiến mà người ta tưởng là “sa lầy” nhằm ba mục đích rõ rệt:

Một: tạo dựng mâu thuẫn để chia rẽ Liên Xô và Trung Quốc.

Hai: thử vũ khí, đo vũ khí và thao duợt quân đội.

Ba: ngăn Trung Quốc tràn xuống Đông Nam Á.

Mục đích thứ nhất thành công. Liên Xô và Trung Quốc đã biến thành cựu thù, thế lực của cộng sản giảm đi, ảnh hưởng của Cẩm Linh yếu dần, người Mỹ mở cửa vào Bắc Kinh bằng xương máu lính Mỹ và lính Việt Nam cả hai miền. Mục đích thứ hai thành công. Ngay từ khi đắc cử tổng thống, ông Kennedy đã hứa với ông Hồ Chí Minh là “không xóa bỏ chế độ Hà Nội”. Vụ tàu Maddox dưới triều đại ông Johnson chỉ là cái cớ để không quân Mỹ học tập tránh né Sam-3, Sam-6 của Liên Xô. Hà Nội rêu rao Mỹ muốn xâm lược miền Bắc cũng chỉ nhằm kích động quần dân của mình và làm sáng “chính nghĩa” đánh Mỹ cứu nước giải phóng miền Nam. Ông tướng Vinh Lộc, khi bị “biếm” về trường Cao Đẳng Quốc Phòng, có lần, dở trang báo Pháp chụp nguyên vẹn thành phố cảng Hải Phòng và buồn bã nói với tôi: “Ông xem, không tập dài dài, bao nhiêu phi vụ, bao nhiêu tấn bom mà Hải Phòng có sứt sứt gì đâu. Họ đổ bom xuống núi!” Không lực Mỹ chỉ muốn đùa với lực lượng phòng không của cộng sản Hà Nội. Các kiểu máy bay oanh kích của họ đã vùng vẫy trên vùng trời miền Bắc. Chưa hề thấy một tên

đảng viên cấp huyện nào chết vì bom Mỹ. Mà chỉ thấy dân vô tội chết oan, nhà cửa cháy rụi, mồ mả tổ tiên chúng ta bị khai quật. Vụ B52 “tapi” bom xuống khu phố Khâm Thiên cũng không nhằm giải quyết chiến tranh. Đó là đòn của kẻ mạnh bắt kẻ yếu ngoan ngoãn, vì đã đến lúc... triệt buộc trong ván domino.

Hà Nội cứ nói phét “Mỹ cút”. Mỹ cứ yên lặng để Hà Nội nói phét. Thế giới ghét Mỹ cứ hoan hô sự nói phét của Hà Nội. Tình báo Mỹ đã điều tra kỹ lưỡng. Khả năng chịu đựng B52 của Hà Nội không quá 12 ngày. Mỹ “tapi” bom đúng 12 ngày thôi. Hà Nội vào bàn hội nghị nghiêm chỉnh. Nếu Mỹ dội bom thêm 1 ngày nữa, chỉ cần một ngày nữa thôi, Hà Nội đã đầu hàng, dân chúng miền Bắc đã há hê và lịch sử Việt Nam đã khác hẳn. Nhưng sức mấy Mỹ thích Hà Nội tan rã. Bắc tiến là khẩu hiệu hò hét cho sướng miệng. Mỹ nuôi dưỡng chiến tranh Việt Nam, nuôi dưỡng cộng sản Việt Nam. Để dùng cộng sản Việt Nam làm “tiền đồn” ngăn Trung Quốc bành trướng thế lực khắp vùng Đông Nam Á.

Mỹ nghiên cứu lịch sử Việt Nam tường tận. Những trang sử quật khởi làm nên bởi Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ cho Mỹ một bài học: Chỉ có dân tộc Việt Nam mới đủ khả năng bứt lối nam tiến của anh khổng lồ Trung Hoa. Thái Lan, Mã Lai, Miến Điện không hề bị Trung Quốc đô hộ là nhờ cái nút Việt Nam đóng thật chặt. Nhật Bản muốn vùng vẫy ở Đông Nam Á cũng đã phải dùng Việt Nam làm bàn đạp. Mỹ đã hòa hoãn với Trung Quốc nhưng vẫn sợ Trung Quốc bành trướng. Đã đánh nhau với Hà Nội rồi, biết người biết mình rồi, Mỹ bỏ rơi Sài Gòn và khoán cho Hà Nội làm phú-lit canh giữ không cho Trung Quốc xuống phía

Nam. Lịch sử sang trang dễ dàng sau 20 năm âm mưu đê tiện. Mỹ giả vờ thua đau để gây phần nộ cho dân chúng, để chuẩn bị một khí thế điều hâu y hết vụ Trân Châu Cảng. Và ngân sách quốc gia dưới triều đại Jimmy Carter lên vọt. Và B-1 thay thế B52. Và bom sạch. Và vân vân... Và mới nhất Liban thê thảm. Mà không ai chửi chiến tranh dơ bẩn nữa! Mỹ xúi Việt Nam giải phóng Kampuchia. Tại sao? Vì sợ Kampuchia lọt vào tay bọn lãnh tụ tay chân của Bắc Kinh. Để Pol Pot và Ieng Sary thủ tiêu hết bè lũ thân Liên Xô, để Pol Pot và Ieng Sary dẫn sâu vào tội ác và để hai tên đồ tể quá khịch này phát động chiến tranh khắp biên giới Việt Miên, tràn qua lãnh thổ Việt Nam, khí thế đàng đàng, yêu sách hỗn xược, Mỹ mới bật đèn xanh cho Việt Nam. Và Việt Nam giải phóng Kampuchia cái rụp, ngon ơ, dưới cặp mắt sững sờ rồi nổi giận của Đặng Tiểu Bình. Không chiếm Kampuchia để Trung Quốc ép Việt Nam rồi thao túng Đông Nam Á à? Đâu được. Đạo diễn Mỹ lại trở thêm thủ thuật. Liên Hiệp Quốc làm nổi trò gì cứu dân tộc Kampuchia? Những ông thông dịch Việt-Miên của đài phát thanh Hà Nội đã biến thành những lãnh tụ vĩ đại của nước cộng hòa nhân dân Khmer. Ván đã đóng thuyền. Đã đóng thuyền cho cuộc chơi của chính sách toàn cầu của Mỹ. Nhà đạo diễn xúi Trung Quốc “cho Việt Nam một bài học”. Đặng Tiểu Bình đánh qua rồi rút lệ, sợ để lâu sẽ có thêm một Thoát Hoan, một Tôn Sĩ Nghị! Cộng sản Việt Nam đã là một cái xác chết. Đám đá xác chết chỉ tổ mời tay thôi. Cái xác chết được dựng lên bởi đạo diễn Mỹ. Muốn xác chết gục xuống, chỉ cần biết thọc nách đạo diễn Mỹ. Buồn thay, người ta, những người muốn tiêu diệt cộng sản Việt Nam, vẫn ngây thơ ôm chân

Mỹ, trông cậy Mỹ sẽ có lần đưa mình về giải thoát xứ sở. Ông Ford đã đồng ý tuyên bố: “Lịch sử đã sang trang”. Người Mỹ đã hết sứ mạng “khai phóng tự do, dân chủ” ở Việt Nam rồi! Lật lại lịch sử để hồi tưởng, để học tập chứ không để... “encore une fois”!

Chắc chắn, người Mỹ chỉ làm lịch sử Mỹ. Làm lại lịch sử Việt Nam phải là người Việt Nam, phải là tâm hồn Việt Nam đích thực.

Tóm tắt: Không còn chiến tranh ý thức hệ nữa. Quá độ của thú chiến tranh này là sự chia vùng ảnh hưởng của hai thế lực bất lương, bất nhân. Ngày kia, chúng sẽ diệt lẫn nhau. Và nhân loại mơ ước cả hai thế lực sẽ bị chìm sâu dưới đại hồng thủy. Để con người xứng đáng làm người. Nhưng mỗi con người, trước đó, cần truy nã thân phận mình, cần phải nhớ rằng, làm đầy tớ cho cộng sản thì khổ, làm đầy tớ cho tư bản thì nhục. Nỗi khổ và nỗi nhục nhìn rõ ở Việt Nam, từ Sài Gòn, ngày dài nhất.

Đêm đầu tiên trong cuộc đời tù đầy của tôi là đêm đầu tiên ở *Một địa chỉ chung của chủ nghĩa*. Tôi đã nằm trên bọc xi măng, cố nhắm mắt mà không sao ngủ nổi. Tự nhiên, tôi nhớ miếng bìa đỏ ghi họ và tên của một người quen ghim vào tấm cáctông lớn treo trên tường văn phòng Hai Phận. Họ và tên của những người khác ghi trên bìa xanh. Tại sao họ và tên người quen tôi, người dính líu với tôi những vấn đề mới nhất lại bìa đỏ? Tôi nằm không yên. Tôi ngồi dậy, ra cửa hút thuốc lá với Hoàng Anh Tuấn. Và tôi bắt đầu nghĩ đến sự tra tấn. Tôi sợ...

1 Đã được trả tự do khoảng 1986 – Chủ thích của nhà xuất bản.

4.

Không phải tôi thích ở lại làm chứng nhân lịch sử. Tôi đã thành khẩn nói lên điều này trong lời tựa của hồi ký *Nhà tù*. Trung tuần tháng 4/1975, Hoàng Hải Thủy báo tin cho tôi biết là người Mỹ sẽ di tản toàn bộ khỏi Sài Gòn và muốn đưa một số nhà văn, chủ bút, chủ nhiệm rời Việt Nam để tránh sự trả thù cộng sản. Bấy giờ, Hoàng Hải Thủy làm phụ tá chủ bút tạp chí *Cảm Thông* của Phòng Thông Tin Mỹ trực thuộc Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ. Như những nhà văn khác, tôi đã đến USIS đường Lê Quý Đôn ghi tên. Tôi đã gặp Phạm Kim Vinh, Đỗ Quý Toàn, Đỗ Ngọc Yến, Nguyễn Việt Khánh, Đoàn Quốc Sĩ... ở một nơi mà nếu không có 30/4/75 thì tôi không bao giờ thêm đặt chân tới. Giữa tôi và USIS có một mối thù. Mối thù nhẹ: hồi nó còn là Juspao chằm chệ tại đường Nguyễn Huệ, Mark Crooker, viên chức Mỹ loại xia, đọc nhật báo *Sống*, thấy tôi không mấy thiện cảm với chánh sách Mỹ ở Việt Nam, đã làm quen với tôi. Anh ta khuyên tôi nên Mỹ du ba tháng dưới sự bảo trợ của chính phủ Mỹ. Tôi nói tiếng Mỹ tôi nghèo lắm. Anh ta bảo không cần. Anh ta tết tôi vớ vẩn rồi đem hồ sơ đến tận báo *Sống* chỉ dẫn cách điền vào những ô cần thiết. Nửa tháng sau, Mark Crooker tìm tôi, buồn bã: Tôi rất ân hận. Mọi chuyện đã kể như xong, bất ngờ boss của tôi đổi ý. Một nhân viên Việt Nam báo cáo với ông ấy rằng Duyên Anh chống Mỹ quá khích. Ông ấy sợ trách nhiệm. Tôi cười: Thế càng tốt, sợ đi Mỹ về, tôi chửi bọn quan lại Mỹ ở Việt Nam kỹ hơn vì Mỹ ở Mỹ khác Mỹ ở Sài Gòn. Mark Crooker cười theo. Chúng tôi trở thành bạn. Crooker nói tiếng Việt rất giỏi và khoái tiểu lâm Việt Nam.

Hôm anh hết nhiệm kỳ, anh có mời tôi dự tiệc từ giả Việt Nam. Tôi không đi. Mối thù nặng: lũ cây cáo ở USIS đã xúi chủ Mỹ áp lực với Bộ Thông Tin cấm tôi viết phóng sự *Tiền Mèo Sến Việt* trên báo *Sống*. Đinh Trinh Chính cấm luôn cả bút hiệu Thương Sinh của tôi. Thế mà tôi lại phải vác mặt đến USIS ghi tên vô danh sách... di tản. Rốt cuộc, Alan Carter, sứ thần và giám đốc USIS đã bỏ rơi chúng tôi, mặc dù, trong bài diễn văn rửa tay chạy tội, Ford đã hứa bằng mọi cách phải di tản những nhà văn, chủ bút, chủ nhiệm càng sớm càng tốt.

Một người duy nhất, trước khi bỏ con chạy thực mạng, còn gọi đây nói cảnh giác tôi: Tìm đường khác mà rút, đừng tin bọn Mỹ, chúng nó chó đẻ lắm. Người ấy là Phạm Duy. Tôi thực sự yêu Phạm Duy từ phút báo tử đó. Bọn Mỹ chó đẻ lắm! Tôi bỗng nhớ người Mỹ Robert Jones với cái danh thiếp in bằng Hán Việt câu tứ hải giai huynh đệ đã thuộc cả tiểu sử tôi, đã hứa cho tôi biết tin tức để tôi chuẩn bị đào tẩu và đã rút mất khỏi căn nhà số 35 đường Duy Tân. Alan Carter cũng là thử người Mỹ đó. Ông ta cam kết với Nguyễn Viết Khánh. Rằng, danh sách nhà văn, chủ bút, chủ nhiệm được bảo vệ bí mật. Thế mà nó lại nằm trong tay người công an chấp pháp bí danh Hai Nghiêm! Nói người Mỹ ở Việt Nam chó đẻ thì hơi quá đáng. Nói họ vô tư cách, có lẽ, chính xác hơn. Còn chính sách chạy làng của Mỹ cần viết một pho xú thư cho nhân loại nghiền ngẫm. Người Pháp năm 1954 và người Mỹ năm 1975 là hai hình ảnh phải so sánh. Người Pháp thực sự bại trận ở Việt Nam, một phần họ thiếu cái khôn ngoan của người Anh, một phần tại họ bị người Mỹ phản phúc. Vài phi vụ B26 là giải quyết xong Điện Biên phủ,

là lịch sử đối khác. Người Mỹ từ chối. Người Mỹ buộc tay người Pháp lại như, trước khi cuốn gói, họ đã từ chối viện trợ cho Sài Gòn, họ đã cúp bom đạn, chiến cụ. Pháo binh của chúng ta hứng hàng ngàn quả đại bác mà chỉ phản pháo vài chục quả! Tuy bại trận đau đớn, nhục nhã và đang nghèo rớt mùng tơi, người Pháp vẫn đóng góp tích cực vào công cuộc di cư năm 1954. Những chuyến bay Hà Nội - Sài Gòn đều đặn, tốt đẹp và lịch sự. Dĩ nhiên, bên cạnh tàu Mỹ, tàu Pháp đã biến thành con nhà nghèo, tiểu tụy. Người Pháp ở Việt Nam hơn 100 năm rồi. Dân tộc Việt Nam cũng đã chán họ, nhất là trong nghịch cảnh chiến bại, xác xơ. Dẫu người Pháp luôn luôn chứng tỏ họ thuộc về một dân tộc văn minh, hào quang văn hóa của họ ngất trời; luôn luôn chứng tỏ là những con người có liêm sỉ, có trách nhiệm - trách nhiệm của người thua trận - người Việt Nam vẫn muốn xa họ để xích gần người Mỹ. Lý do thật giản dị và chua xót: người Mỹ giàu. Và trên tàu Mỹ, những người di cư được chiêu đãi quá sức tưởng tượng. Tha hồ ăn và tự do đi lại! Thủy thủ Mỹ vui vẻ quét dọn.

Đã biến mất cái cử chỉ hào hoa của công tử Mỹ những ngày trước 30/4/1975. Người Mỹ hù biển máu, tạo ra paních để trốn trách nhiệm. Đùng ngay thơ tướng ông đại sứ Martin không biết gì đến nỗi phút chót thủy quân lục chiến Mỹ phải bảo vệ sự cuốn gói của ông ta. Ở phi trường Tân Sơn Nhất, hiện thực nhất là ở Tòa Đại Sứ Mỹ, lính thủy đánh bộ, tay trần, áo giáp, kè kè M-16 gắn lưỡi lê đã giáng những báng súng tàn bạo và đập những cú thô bỉ xuống, vào thân thể những người Việt Nam sợ hãi biển máu cần trốn tránh. Vết ô nhục hằn lên lương tri của dân tộc Hoa Kỳ ở cái tòa nhà vĩ đại và khốn kiếp

mang tên Tòa Đại Sứ Mỹ. Nó cứ ở phi trường Tân Sơn Nhất đi. Không sao. Và chúng ta, có thể, chỉ trách cứ bọn lính bay mất dạy, vô giáo dục. Và, vì thân hữu ngầm với cộng sản, chính phủ Mỹ, có thể, dùng chữ của Việt Cộng để thanh minh rằng, đó chỉ là hiện tượng, không bao giờ là bản chất của cái dân tộc tạp nham có những vĩ nhân như Washington, Lincoln và... Al Capone! Những người Mỹ giáng báng súng xuống người Việt Nam đồng minh ở ngay Tòa Đại Sứ Mỹ những ngày kinh hoàng nhất thì, quả thật, dân tộc Mỹ đã ỉa lên cái chính nghĩa khai phóng tự do, dân chủ của họ cho các nước nhỏ bé trên thế giới. Vô số tướng lãnh, nghị sĩ, dân biểu đã leo tường vào sân Tòa Đại Sứ Mỹ buổi chiều 29/4/1975, đã bị cư xử như súc vật. Và, hiện nay, vẫn ôm lấy chân Mỹ mà hít hà, mà mơ ngày về giải phóng vinh quang! Lý tưởng truyền bá tự do, dân chủ của Mỹ đấy. Trách nhiệm của họ đấy! Người Mỹ chỉ đáng xách dép cho người Pháp. Mãi đến 29/4/1975, người Việt Nam mới có dịp so sánh văn hóa Mỹ và văn hóa Pháp ở di tản 1975 và di cư 1954.

Một số người ngây thơ, trong đó có tôi, cứ đinh ninh rằng, người Mỹ sẽ là Noé của hồng thủy Việt Nam. Họ sẽ dành vài con tàu để cho những người Việt Nam lương thiện trở về giải thoát quê hương mình. Tất cả đã lầm. Công lao di tản của Mỹ ở Tân Sơn Nhất, ở Tòa Đại Sứ Mỹ chỉ nhằm phục vụ me Mỹ, bọn tướng tá đào ngũ trước lệnh đầu hàng, bọn làm giàu trong chiến tranh, bọn thu lợi tham nhũng, bọn nghị sĩ, dân biểu hèn mọn và bọn gian manh. Những người lương thiện phải tìm phương tiện riêng, phải vượt biên và phải ở lại chịu cảnh ngục tù. Và rồi, một ông dân biểu thuộc tiểu bang California đã nao núng thần thờ: Rác rưởi trôi giạt đến từ bên

kia Thái Bình Dương! Và rồi, mới nhất, tiêu biểu nhất, báo chí Mỹ nghi người hùng Nguyễn Cao Kỳ là trùm Mafia... mít! Cái cơ hội ngàn năm một thuở để loại bỏ lũ vô lại chính trường của dân tộc Việt Nam đã mất. Chúng ta lại thấy bọn vô lại hiện nguyên hình. Ở Mỹ. Để chờ được làm đầy tớ Mỹ. Và những người lương thiện, vì liêm sỉ, đành im hơi lặng tiếng trong cái thế tân xuân thu... phục quốc!

Bị bỏ rơi, 99% văn nghệ sĩ chống cộng ở lại. Họ đã là những nhà văn trực diện chống cộng sản; can đảm chống bắt công, áp bức, bóc lột, chà đạp nhân quyền của bọn thống trị Sài Gòn; hiên ngang chống chính sách nước lớn trích thượng của Mỹ, bị nằm lại chờ đợi sự trừng phạt của cộng sản.

Bây giờ trở về nỗi sợ hãi của tôi. Một buổi tối đầu tháng 11/1975, tôi đang ngồi trên vỉa hè trước cổng nhà mình, gặm bánh mì rất thơm nảo thì ông Đinh Xuân Cầu tới. Một thanh niên chở ông ta bằng Honda. Thanh niên thả ông Cầu xuống rồi lái xe sang bên kia đường chờ đợi. Ông ta hỏi:

- Tôi có chuyện muốn nói với ông, được không?

- Được. Ông cứ nói đi.

- Chuyện khá dài, nếu ông đồng ý, hai hôm nữa tôi cho người đến đón ông.

- Chuyện gì?

- Xuất ngoại.

Vượt biên. Tôi đang cần vượt biên. Nghe chuyện vượt biên, mắt tôi sáng lên.

- Đồng ý.

- Vậy tôi về. Người của tôi sẽ đến đón ông ngày mốt, buổi chiều. Họ sẽ nói ông Hoàng mời ông. Ông nhớ nhé, ông Hoàng.

- Tôi nhớ.

Ông Đinh Xuân Cầu băng sang bên kia đường. Honda cồng ông ta mất hút. Tôi quen ông Cầu hồi tôi còn ở cư xá Chu Mạnh Trinh, Phú Nhuận. Ông ta cùng chung một cư xá với tôi. Trước đó, tôi chỉ biết ông Đinh Xuân Cầu là tác giả cuốn *Bên kia Bến Hải*, cuốn sách tố cáo tội ác cộng sản thủ tiêu các chiến sĩ quốc gia đầu tiên ở miền Nam, sau vụ di cư 1954. Tôi biết thêm ông Cầu là chủ tịch Hội Nạn Nhân Cộng Sản và tác giả kịch bản *Đôi Kính*. Có lần, anh Hoàng Văn Đức bảo tôi: Đinh Xuân Cầu là người chống cộng cuối cùng của Đại Việt. Tôi đã viết câu này trên nhật báo *Sống*. Buổi chiều, tôi không nhớ rõ ngày tháng, ông Cầu qua nhà tôi, cho tôi mượn cuốn sách của ông viết bằng tiếng Anh do Rank Corporation, New York xuất bản khổ lớn, in roneo. Bấy giờ tôi bận viết, cũng chẳng đủ tiếng Anh để đọc, chỉ lật qua trang đầu và biết đó là một tác phẩm chiến lược. Hai hôm sau, ông Cầu sang đòi lại. Băng đi mấy năm, tôi mới gặp lại ông, quá vội vàng và đầy bí mật. Người của ông Cầu rất đúng hẹn. Anh ta chở tôi xuống Xóm Mới, Gò Vấp. Lần đầu tiên tôi đến Xóm Mới, nơi cung cấp quần chúng biểu tình hoan hô, thả đảo và đón rước quốc khách cho các chế độ Sài Gòn. Căn nhà ông Đinh Xuân Cầu, bí danh Hoàng, tạm ngụ là một căn nhà lá hiu quạnh. Sau tuần trà, ông Cầu vào chuyện:

- Tôi đã viết xong cuốn *Chiến tranh chống chiến tranh nhân dân của cộng sản* và phác họa một chủ thuyết mới. Tôi muốn ông đọc và san nhuận văn chương giúp tôi.

- Bằng tiếng Việt?

- Vâng, bằng tiếng Việt.

- Được.

- Tôi muốn mời ông tham gia tổ chức chống cộng của chúng tôi.

- Của các ông?

- Vâng, có linh mục Trần Hữu Thanh, anh Nguyễn Tiến Hỷ, nhiều người khác. Tôi đang đợi một nhân vật để giới thiệu ông.

- Ai đó?

- Trương Mộng Hoàng.

- Bao giờ ông ta tới?

- Cuối tuần. Ông ta đi Mỹ hai tuần trước, đã hẹn với tôi về cuối tuần này.

- Ở Mỹ về?

- Vâng.

- Xin lỗi ông tí nhé, ông Cầu. Ông có mắc bệnh... mong du không?

- Tôi nói chuyện nghiêm chỉnh. Có lẽ, phải bắt đầu bằng một tóm tắt quãng đời di vãng của tôi

Đinh Xuân Cầu người Việt, dân tộc Thổ. Từ bé, ông học ở trường Albert Sarraut vì là con địa chủ. Đậu tú tài toàn phần, ông không lên đại học mà mon men vào con đường chính trị. Ông là đàn em của Nguyễn Văn Hương tự Mười Hương, Xứ Ủy Đại Việt miền Nam, sau này là Tổng Thư Ký Phủ Tổng Thống, triều đại Nguyễn Văn Thiệu, và đồng chí của Phan Văn Trám. Hai mươi bốn tuổi, tràn ngập lý tưởng và ngậy thơ như đàn anh Nguyễn Văn Hương, ông Cầu không thích người Pháp chi phối cuộc chiến đấu chống cộng sản. Ông bất mãn nguy quyền thời ấy và muốn đi tìm những người Việt Nam chân chính chống cộng sản, đồng thời, chống luôn cả Pháp và nguy quyền Bảo Đại. Ba ông Hương,

Trâm, Cầu gặp Hoàng Đạo (không phải Hoàng Đạo, Nguyễn Tường Long). Thảo luận, họp bàn hợp lý, Hoàng Đạo dẫn Xứ Ủy Đại Việt miền Nam hoạt động ở Hà Nội và Trâm, Cầu ra ngoài bung tìm những người Việt Nam chân chính chống cộng cứu nước (Thời Nguyễn Hữu Trí làm Thủ Hiến Bắc Phần, Đại Việt miền Nam ra Bắc thao túng chính trường, Nguyễn Ngọc Tân tự Phạm Thái, tự Bảy Bốp đã đặt văn phòng của mình ở căn nhà Hồ Chí Minh ngồi viết Tuyên Ngôn Độc Lập, phố Hàng Quạt, Hà Nội). Ra ngoài bung, Hoàng Đạo hạ lệnh trói chặt ba vị đảng viên Đại Việt. Y nói thắng y là gián điệp cộng sản. Người đứng tuổi hẳn còn nhớ cái gọi là Vụ án Hoàng Đạo. Ba ông Đại Việt bị đưa vào Thanh Hoá, nhốt tại Trại Lý Bá Sơ. Ông Cầu phải gánh nước đãi tưới rau hàng ngày. Trại giam của ông có một nữ cai ngục, người Hà Nội, lạc đường vào kháng chiến và công tác giữa rừng già. Công tử Đinh Xuân Cầu cao ráo, đẹp trai, trí thức. Nữ cai ngục đem lòng yêu thương. Chúa ngục Lý Bá Sơ ghen tức, đề nghị đổi Đinh Xuân Cầu ra một trại giam miền Bắc, gần sông Đà. Hai ông Nguyễn Văn Hướng và Phan Văn Trâm ở lại Lý Ba Sơ và sau này được thả ra tại đây. Đinh Xuân Cầu đã lợi dụng một đêm mưa bão, trốn trại bằng một chiếc bè nửa mùa nước lũ. Nước cuốn ông ta đi. Sau những hải hùng tướng đã chết, bè của ông dạt vào một đồn lính Pháp. Ông khai báo sự thực với Trưởng đồn. Ngày ông được cứu sống đúng là ngày báo chí loan tin Malenkov thanh trừng Béría và tay chân của trùm mật vụ Liên Xô. Nếu tôi nhớ đúng thì vào năm 1953, ông Cầu được giải về Phòng Nhì ở Hà Nội. Ông được trả tự do nhanh chóng. Vũ Ngọc Các, chủ nhiệm nhật báo Dân Chủ đã định làm lớn vụ Đinh Xuân

Cầu. Nhưng các đồng chí già sợ Đinh Xuân Cầu nổi hơn mình đã ngăn cản Vũ Ngọc Các, đã nói xấu người chiến sĩ quốc gia ấy và vụ vượt ngục của Đinh Xuân Cầu chìm lắng.

Hiệp định Paris chia đôi đất nước. Đinh Xuân Cầu vào Sài Gòn, cho xuất bản cuốn *Bên kia Bến Hải*. Rồi ông làm chủ tịch Hội Nạn Nhân Cộng Sản. Rồi ông bị chế độ Ngô Đình Diệm bắt nhốt. Rồi ông tung vốn liếng đi đào vàng ở Đà Lạt vì tin chắc Nhật Bản đã chôn dấu vàng ở vùng này. Vàng chưa thấy, vốn sắp cạn thì Đỗ Cao Tri gây khó khăn. Rồi ông viết kịch. Rồi ông mưu sinh bằng cách đi làm thuê cho Mỹ. Toà Đại Sứ Mỹ mượn cho ông một phòng ở khách sạn Majestic. Công việc của ông là mỗi sáng gọi dây nói cho Bộ Chiêu Hồi xem có anh hồi chánh viên nào về từ R không. Những hồi chánh viên R, thật hay giả, đều không chịu khai báo chút xíu tài liệu nào về cục R.

- Tôi sắp chán việc này thì một hôm Bộ Chiêu Hồi đẩy một thằng ở R về sang tôi. Tôi biết tội cộng sản kín miệng lắm. Tội Mỹ không cho cảnh sát đặc biệt khai thác hồi chánh viên, sợ cảnh sát tra tấn. Tôi, thay vì hỏi, đưa thằng này đi ăn chơi dài dài. Tiền của Mỹ mà. Tự nhiên tôi gặp may.

- Rồi sao?

- Tội Mỹ bắt tôi đưa tài liệu đã khai thác cho chúng nó. Tôi không đưa.

- Rồi sao?

- Một thằng đại tá già đến dọa nạt tôi rồi hỏi lý do tại sao tôi cố giữ tài liệu. Tôi trả lời tôi có mối đại thù với cộng sản, tôi muốn đích thân tiêu diệt cục R. Nó vỗ vai tôi: May già rồi, Cầu ạ, mày chống CIA không lợi cho sự nghiệp chính trị của mày đâu. Tao khuyên mày nộp cho tội nó. Tôi bằng lòng

nộp. Trước khi nộp, tôi đưa cho con bồ của tôi làm ở Hải Quân photocopie thêm 2 tập. Tôi đem giao Nguyễn Tiến Hỷ một tập, nhờ đem gấp trao tận tay Nguyễn Văn Thiệu, một tập tôi giữ. CIA biết. Nó đuổi sở tôi. Sau này cục R bị tan nát, Phạm Hùng chạy bán sống bán chết và Bộ Tư Lệnh của R đặt mãi ở Vinh.

Đinh Xuân Cầu tan mộng chính trị vì đã bị ghi trong sổ đen của CIA. Ông ta lấy cô vợ bé trẻ măng, xinh đẹp, người Long An, cháu của một kép cải lương già, bố vợ Hữu Phước. Rồi ông ta làm nghề thầu khoán.

- Tôi có những dịch vụ với Tòa Đại Sứ Mỹ. Chính ở Tòa Đại Sứ, tôi gặp Trương Mộng Hoàng. Tên thật của ông ta là Trương Phiên, mục sư, người Quảng Ngãi. Thoạt đầu, tôi ghét Trương Phiên lắm, tôi không thể tưởng tượng mục sư mà đi thầu khoán. Trương Phiên giao dịch mật thiết với văn phòng chính trị của Tòa Đại Sứ. Sau 30/4, ông ta đi tìm tôi.

- Để làm gì?

- Làm lại. Ông ta bảo nếu Linh mục Trần Hữu Thanh và một số chính khách không chết nhất thì lịch sử có thể thay đổi. Lịch sử có thể thay đổi bằng một cú chơi bạo cuối cùng. Những người chống cộng quyết liệt đã vận động xong một sự hợp tác với một tiểu đoàn nhảy dù. Tiểu đoàn Dù sẽ bao vây Tòa Đại Sứ Mỹ, sẽ nhắm trực thăng mà hạ. Trực thăng không đáp xuống được để cứu ông Đại Sứ thì thủy quân lục chiến phải đổ bộ vào cứu. Chúng ta lợi dụng cơ hội này hô hào chiến đấu tiếp tục vì Mỹ can thiệp thì quân đội sẽ lên tinh thần. Kế hoạch định vào sáng 30/-4. Bất ngờ, sáng 30/4, Dương Văn Minh ban lệnh giới nghiêm. Quý vị đầu não của kế hoạch nản lòng, nằm nhà thở dài. Thế là lịch sử sang trang!

- Bây giờ làm lại cách nào?

- Lập Nội Các ngay tại Sài Gòn và lưu vong ngay sau khi hợp báo. Đại diện các thông tấn xã và báo chí quốc tế còn ở Sài Gòn khá đông.

- Mời lối nào?

- Đã có người lo liệu.

- Lưu vong cách nào?

- Tôi đợi ông Trương Mộng Hoàng về nước vì câu hỏi của ông.

- Ông Cầu ạ, ông đã ngây thơ tin Hoàng Đạo, đã ngây thơ đi tìm vàng, ông lại ngây thơ tin Trương Phiên.

- Tôi tin Trương Phiên vì tôi biết đích xác Trương Phiên là gián điệp. Với một gián điệp, sự đi lại giữa Mỹ và Việt Nam không khó đâu. Biển mệnh mông và phương tiện của gián điệp vô kể.

- Kể như ông đúng. Nhưng tại sao ông tin tôi? Ông không nghĩ rằng tôi có thể bị bắt lúc này ư? Ông không nghĩ rằng tôi đi tố cáo ông là tôi lập công chuộc tội à?

- Tác phẩm của ông không cho phép ông tố cáo ai cả.

- Cám ơn ông.

- Xưa có một lần người bạn của tôi tưởng ra chấp chánh, tôi đã nghĩ đến ông và định tiến cử ông giúp anh ta công việc tuyên truyền, mặc dù tôi biết ông ghê tởm chính trị. Tôi đã đọc cuốn *Áo vọng tuổi trẻ* của ông.

- Và nay?

- Đích thân tôi mời ông làm Bộ trưởng Thanh Niên và Tuyên Truyền, ông nghĩ sao?

- Tôi nghĩ rằng ông nên mời người khác.

- Ai?

- Thiếu gì nhà văn lỗi lạc hơn tôi.

- Rất tiếc, họ không hiểu tâm lý tuổi trẻ, họ không được tuổi trẻ ái mộ bằng ông. Và, họ thiếu lửa.

- Ông Cầu, thế này nhé, làm Bộ Trưởng ở cái giai đoạn này thì không ngu tức là điên. Tôi không ngu, không điên, nhưng ưa bốc đồng. Rất tiếc chưa đến cơn bốc đồng của tôi. Vậy tôi sẽ đọc cuốn sách của ông trước, rồi trả lời ông mọi việc sau.

Tôi đem bản thảo cuốn *Chiến tranh chống chiến tranh nhân dân của cộng sản* của Đinh Xuân Cầu về đọc. Tôi rất đồng ý với nhà văn Erskine Caldwell: Có hai hạng người: hạng viết và hạng đọc. Tôi đã viết, tôi không đọc nữa. Tôi đành chịu tối tăm, ngu dốt vậy. Bù đắp, những gì tôi viết hoàn toàn của tôi tự suy nghĩ riêng tư, tôi chẳng ảnh hưởng ai hết. Về tư tưởng cũng như về văn thể. Ở mấy trang tựa, ông Đinh Xuân Cầu nói lên những lời thành khẩn tạ lỗi đồng bào vì ông đã không chịu hoàn thành cuốn sách cách đây 10 năm. Ông can đảm nhận ông đã đóng góp trách nhiệm đánh mất Sài Gòn. Theo ông, cuộc chiến đấu tiêu diệt cộng sản chưa chấm dứt, ngay tại quốc nội, cả miền Bắc lẫn miền Nam. Do đó, những suy tư của ông, những kinh nghiệm của ông vẫn còn cần thiết. Trong một chương nói về lịch sử chiến tranh nhân dân, ông Cầu đề cập tới Mao Trạch Đông và Tôn Tử Binh Pháp. Ông Cầu cho rằng, nhờ thất bại về nằm ở Diên An mà Mao Trạch Đông mới thấu triệt Tôn Vũ và sáng tạo chiến tranh nhân dân. Ông quả quyết Mao Trạch Đông là người duy nhất nắm linh hồn của binh pháp Tôn Vũ. Một chương khác, ông bàn về nghệ thuật tận diệt chi bộ xã của cộng sản. Vẫn theo ông, then chốt của chiến tranh nhân dân nằm ở các chi bộ xã. Tận diệt chi bộ xã là bằng

hoại chủ lực quân của cộng sản cả chiến thuật lẫn chiến lược. Tóm lại, cuốn sách của ông rất hữu ích cho bất cứ dân tộc nào tương tự hoàn cảnh Việt Nam. El Salvador chẳng hạn. Cuốn sách của ông Cầu lên án nặng nề những kẻ thi hành Kế Hoạch Phượng Hoàng. Bọn cán bộ Phượng Hoàng đã tàn sát nông dân vô tội, đã hãm hiếp, cướp bóc và dồn thanh niên nông thôn lên núi, vô rừng theo cộng sản. Rất nhiều vấn đề thuộc phạm vi chiến lược trong cuốn sách... cuối mùa của Đinh Xuân Cầu. Tôi đọc, tôi phục và tôi bùi ngùi. Một chút tội nghiệp ông Cầu. Chẳng thà nó cuối mùa, chứ nó đầu mùa, bọn tướng lãnh ngu dốt cũng đâu có đọc, dù họ lãnh đạo đất nước. Người hùng Nguyễn Cao Kỳ chỉ mê *cô gái Đồ Long*, say mê đọc trên máy bay cả những khi kinh lý thăm dân cho biết sự tình. Người hùng Nguyễn Văn Thiệu thì mê *Căn nhà ngoại ô*! Nhà văn hóa Đỗ Văn Rỡ biết mỗi môn hát bộ. Vân vân...

Mấy hôm sau, ông Cầu lại cho người tìm tôi. Lần này, ở một căn nhà khác tại Xóm Mới, tôi gặp ba vị linh mục¹ mà tôi biết tiếng và tiếng tăm của họ không làm do áo thánh. Ba vị linh mục nói với tôi về sự cần thiết của một đoàn kết chí tình, thành khẩn, cấp bách giữa Thiên Chúa giáo, Phật giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành... Rõ ràng, ông Đinh Xuân Cầu muốn dùng đòn của nhà Mộ Dung ở Cô Tô. Ba mươi năm trước, cộng sản có liên tôn chống Pháp. Ba mươi năm sau, chúng ta có liên tôn chống cộng. Lần lượt, tôi gặp các nhà sư thuộc hệ phái Ấn Quang và Việt Nam Quốc Tự. Rồi các vị mục sư và các chức sắc Hòa Hảo, Cao Đài. Những hào mục ở Xóm Mới đã làm tôi cảm động. Họ yêu cầu tôi ra giúp nước! Ra giúp nước, với tôi, sao mà dễ dàng thế! Bình sinh

tôi lười biếng, lêu lổng, học hành ngô chẳng ra ngô, khoai chẳng ra khoai. Lớn lên, làm kẻ phiêu lãng, lê để giày mòn trên vĩa hè đời. Rồi biến thành thằng kiêu sĩ ngu đần, coi mọi việc trọng đại của thế gian là trò đùa, coi tất cả lũ trí thức khoa bảng, lũ chính khách cơ hội, lũ lãnh đạo vai u thịt bắp là lũ... thập nguyên! Bây giờ, người ta bảo tôi ra giúp nước, hỏi chi tôi chẳng bẽ bàng.

Tôi trả ông Cầu tập bản thảo của ông với lời đề nghị:

- Không có gì phải san nhuận cả. Ông nên sắp xếp những sự kiện thành hệ thống mạch lạc là ổn rồi. Cũng cần cô đọng lại vì có nhiều dẫn chứng nhắc đi nhắc lại nhiều lần.

Ông Cầu buồn bã hỏi tôi:

- Còn đề nghị của tôi?

Tôi đáp:

- Ông muốn tôi viết gì, tôi sẵn sàng viết cho ông. Để tạ lòng tri kỷ. Còn cái chức Bộ Trưởng, xin ông tìm người khác.

- Chức ấy không hấp dẫn ông lúc này?

- Không hấp dẫn tôi bất cứ lúc nào. Là nghệ sĩ, tôi chỉ biết mơ mộng, không biết điều hành công việc.

- Ông bỏ qua sự mơ mộng giải thoát dân tộc?

- Tôi tự cảm thấy bất tài. Và nữa, tôi nhát lăm, tôi không chịu nổi đòn tra tấn. Tôi mà bị bắt, tôi sẽ khai hết và hòng việc lớn của các ông.

- Không có chuyện bị bắt.

- Tôi đề phòng.

- Ông đã cương quyết từ chối, tôi không thể ép ông. Tuy nhiên, tôi muốn ông bớt chút thì giờ gặp Trương Phiên.

- Cuối tuần hẹn hò của ông ấy đã qua rồi.

- Tôi tin Trương Phiên phải về.

Cuối cùng tôi gặp Trương Phiên ở căn gác xếp của nghệ sĩ cải lương già, bố vợ kép hát Hữu Phước. Chủ nhà hoàn toàn không biết chúng tôi mưu đồ chuyện gì. Ông ta chỉ nghĩ chúng tôi là bạn ông Cầu, cháu rể của ông ta thôi. Căn gác xếp ở hẻm nhỏ đường Trần Quý Cáp là nơi hội họp thường xuyên của tôi, Hà Tường Cát (CPS cũ), Trần Văn Lợi... sau này. Trương Phiên trên 50 tuổi, dáng người mảnh khảnh, trông hao hao khuôn mặt Nhượng Tống chụp ảnh. Ông ta nói về Việt Nam trẻ vì còn ghé Tân Gia Ba gặp Lý Quang Diệu để nhờ Lý Quang Diệu giới thiệu với Thái Ngũ ở Chợ Lớn tài trợ. Ông ta thuật chuyện gặp gỡ tổng thống Ford, ăn uống với Kissinger, họp bàn với các nghị sĩ Mỹ làm tôi tưởng tôi đang nghe chuyện Phong Thần! Máu hải hươc trong tôi nổi dậy. Nhưng Trương Phiên nghiêm túc. Ông ta luận về cục diện thế giới ngày mai và cái thế tất bại của cộng sản Việt Nam. Ông ta nhìn tôi:

- Trước khi sang Mỹ, ông Cầu đã ngỏ ý với tôi muốn mời ông. Tôi đã cho bên ấy biết. Bạn thích ông, kẻ thù nể ông.

Tôi nghe không sướng tai chút nào cả. Tại sao? Vì cái hiện tại bi đát của tôi kéo tôi lại, không cho tôi leo lên tàu bay thật hay tàu bay... giấy. Mỗi ngày, vợ tôi cần nhằn tôi hàng chục lần bởi cái tội không tích cực di tản. Người ta hòng đường bay, đi tìm đường thủy. Tất cả đều thoát. Tôi hòng đường bay là về... uống rượu. Tôi càng không ham lời khen của Trương Phiên bởi lời khen ấy sẽ đưa tôi vào sự chết rũ trong tù. Ở tù sợ lắm. Chưa nói bị tra tấn.

- Người Mỹ muốn xóa đi để làm lại tất cả, Trương Phiên nói. Đây là cơ hội bằng vàng của dân tộc ta. Miễn Bắc quân quai dưới gót thống trị của cộng sản ròng rã 20 năm, oán

hận cộng sản ngút ngàn. Miền Nam thì đã hiểu rõ tim đen cộng sản. Những khuôn mặt nằm vùng đã xuất hiện đầy đủ. Bọn tướng lãnh lãnh đạo đã chạy trốn. Bọn làm giàu trong chiến tranh, bọn tài phiệt thao túng kinh tế, bọn tư sản mại bản Chợ Lớn đã bị cộng sản tiêu diệt giúp chúng ta. Để lâu cộng sản mọc rễ đâm chồi, diệt rất khó. Lực lượng vũ trang tinh nhuệ của chúng ta còn nguyên. Nguyễn Cao Kỳ cũng muốn về Ông nghĩ sao, ông Duyên Anh?

- Tôi nghĩ là chuyện của các ông.
- Bất cứ ai giải thoát dân tộc lúc này đều là Chúa Giê Su.
- Tôi chỉ muốn làm nghệ sĩ.
- Ông Cầu sẽ bàn thêm với ông.

Trương Phiến về. Ông Đinh Xuân Cầu cho tôi biết Trương Phiến sẽ làm Chủ tịch Hội Đồng Bảo Quốc, một thứ Bộ Chính Trị chi phối toàn bộ cơ cấu quốc gia sau này. Còn ông Cầu là Thủ Tướng của Chính Phủ Lâm Thời Đệ Tam Cộng Hòa. Ông Cầu được bên ấy chỉ định thành lập Nội Các. Ông ta đã mời kỹ sư Nguyễn Thiện Ngộ, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, linh mục Trần Hữu Thanh, chính khách Nguyễn Tiến Hỷ... và những người này nhập cuộc. Nên kể thêm Hà Tường Cát và một số người trẻ từng du học bên Mỹ, Đức. Hậu thuẫn của Bảo Quốc là liên tôn chống cộng.

- Ông có tin Trương Phiến không? Cầu hỏi tôi.
- Không. Tôi đã xa lạ ông ta, càng xa lạ ông ta. Tôi trả lời.
- Tôi tin Trương Phiến là người của Mỹ.
- Tôi không tin cả Mỹ.
- Phải có Mỹ, ông ạ!
- Mỹ đã phản phúc.
- Theo tôi, mưu đại sự thì nên gạt bỏ những tiểu tiết. Việc

của ta xong, ta dở mặt như Fidel Castro, không để Mỹ chi phối cũng như không để cộng sản chi phối.

- Tôi đã nói với ông rồi. Tôi chỉ có thể giúp ông về những dịch vụ viết lách. Để tạ lòng tri kỷ. Sau này, ông thành công, tôi xin được tặng ông Chính sách thanh niên và tuyên truyền do tôi soạn thảo. Nếu phải lưu vong, tôi xin ông một chỗ và xin được coi như người bạn trẻ, như người ký giả nhà nước.

- Tôi biết ông băn khoăn chuyện gia đình.

- Vâng .

- Chúng tôi sẽ đưa gia đình ông đi ngay sau khi nội các ra mắt báo chí.

- Và tôi vẫn đóng vai ký giả nhà nước?

- Tùy ông thôi. Có ông giúp, tôi đã cảm động lắm rồi.

Chưa phải là Bộ Trưởng Thanh Niên và Tuyên Truyền của chính phủ đệ tam dân chủ cộng hòa, chỉ mới là bạn của ông Cầu thôi, tôi đã được tham dự những phiên họp bí mật. Tự nhiên tôi quên mất tôi đang là ai, đang ở đâu và tôi tưởng mình như một hiệp sĩ trong một hội kín dưới thời nô lệ Pháp. Ông Cầu nhờ tôi viết một cái tuyên ngôn cho Bảo Quốc và một bài kêu gọi quần chúng chuẩn bị nổi dậy. Tôi đã viết cái tuyên ngôn đầu tay trong cuộc đời viết lách của tôi tại căn nhà của Đặng Xuân Côn ở số 215D/17 Chi Lăng, Phú Nhuận, Gia Định. Tôi cảm thấy chữ nghĩa của tôi thật xứng đáng trong cái tuyên ngôn duy nhất đó. Còn bài kêu gọi quần chúng chuẩn bị nổi dậy thì tôi đã kêu gọi chính tôi, tôi để hết lòng tôi vào đó nên nó đầy lửa. Và tôi bỗng cảm thấy ông Đình Xuân Cầu là người hiểu biết giá trị và tác dụng của văn chương trong chiến đấu. Nếu ông Ngô Đình Diệm suy nghĩ thêm về các nhà văn, ông sẽ là người hoàn toàn

nhất. Luôn luôn, các nhà lãnh đạo Sài Gòn quên mất cái thể độc lập của nhà văn, cái thể mà quần chúng bị trị ngưỡng mộ và tin cậy. Ròng rã 20 năm, từ 1954 đến 1975, nhà văn chưa hề lên tiếng chính thức chống hay không chống chế độ Sài Gòn. Họ chỉ phản kháng trong tiểu thuyết. Cái vụ xuống đường đi ăn mày bệ rạc, vô ý thức của đám ký giả bất tài vô tướng và mấy anh văn sĩ Pen Club là sự lên tiếng ngu xuẩn chỉ nhằm bôi bẩn chế độ. Nhà báo đi ăn mày vì thất nghiệp, vì bị loại khỏi nghề, vì thiếu tài năng, vì không còn cho viết. Nhưng nhà văn, lại là nhà văn danh tiếng, tại sao họ không cho chữ nghĩa lên tiếng? Mà phải đi ăn mày? Ăn mày tức là cần bố thí. Ai bố thí? Rốt cuộc họ đi ăn mày tình thương của chế độ. Trò chơi dân chủ quá lố làng! Một người mà báo Mỹ ca ngợi là lãnh tụ tương lai của Đông Nam Á là Hoàng Đức Nhã, tôi thấy cũng chỉ là một tên ngu dân trong chức vụ Tổng Trưởng Dân Vận. Trong nhiệm kỳ thông tin, tuyên truyền của ông ta, báo chí và quần chúng sa sả chửi bới sự độc diễn của chủ ông ta. Có một dịp may rửa nhục cho vị tổng thống anh minh mà ông ta không biết. Là cái điện văn chúc mừng tổng thống tái đắc cử. Điện văn ấy ghi tên một văn hào thế giới lỗi lạc: C. V. Gheorghiu, tác giả *Giờ thứ hai mươi lăm*, *Niềm may mắn thứ hai*, *Kẻ ăn mày phép lạ...* đã dịch sang Việt ngữ và làm say mê độc giả Việt Nam. Điện văn ấy được đăng khiêm tốn trên cả báo nhà nước. Một người làm tuyên truyền giỏi thì đã tóm lấy cơ hội quý báu này, in hình và tiểu sử Gheorghiu, nhà văn chống cả cộng sản lẫn tư bản, mời Gheorghiu qua Việt Nam diễn thuyết, phỏng vấn. Và một câu ngắn khen tổng thống, chắc chắn, tổng thống nở mày, nở mặt. Tổng thống sướng rên, tổng

thống thấy giá trị một câu ngắn của nhà văn lỗi lạc hơn cả gần hai nhiệm kỳ được cây cáo suy tôn. Một dịp nữa để đánh vào mặt Hà Nội và báo chí Mỹ thân Hà Nội là dịp nhà văn best seller của Mỹ, James Jones, tác giả *Thói đời*, *Như thác đổ*, *Trận chiến trên đồi voi* sang thăm Việt Nam. Ông đã ra Huế, điều tra vụ Mậu Thân và tuyên bố: Vụ tàn sát tập thể ở Huế là vụ có ý của cộng sản Hà Nội. Lời tuyên bố của nhà văn James Jones, của tác giả *Tant qu'il y aura des hommes* mà khán giả đã xem muốn nát cuốn phim nhựa cùng với *Comme un torrent...* cũng chỉ được đăng khiêm tốn trên báo nhà nước. Và Tổng trưởng Dân Vận không biết vì ngu hay vì bận đưa ca sĩ đi phá thai mà chẳng chịu cho nổ, chẳng chịu mời James Jones đi khắp nước diễn thuyết lên án cộng sản khát máu với chúng có Huế, Mậu Thân rõ ràng. Tổng thống Mỹ nói không ai nghe. James Jones nói cả thế giới tin. Tiếc thay! Càng tiếc thêm, những Mặt trận, những Hội đoàn chống cộng hải ngoại vẫn không hấp dẫn nổi nhà văn danh tiếng. Bởi vậy, cũng đừng ai đặt ra trách nhiệm này nọ cho nhà văn và bắt nhà văn phải có trách nhiệm này nọ. Nhà văn chỉ có trách nhiệm với những người đọc họ. Nói đúng nhất là dùng lời của Gabriel Marquez, tác giả *Trăm năm hiu quạnh*, giải Nobel văn chương 1982: Bồn phận của nhà văn là viết cho hay. Nhà văn tự cho mình ôm hàng tấn trách nhiệm mà viết không hay thì cũng vất đi.

Tôi đã viết cái tuyên ngôn thật hay. Thật hay vì mới chỉ có tôi, ông Cầu, ông Phiền biết! Ông Cầu chưa kịp sử dụng những gì tôi viết cho ông thì tên ông đã ghim trên miếng bia đỏ.

1 Về vụ Đinh Xuân Cầu, trừ những người đã bị bắt, bị thẩm vấn và đã lãnh án bắt thành văn, tôi mới dám nêu rõ tên tuổi.

5.

Qua một đêm thao thức, sáng hôm sau, người ta mở cửa gọi tôi ra làm việc. Tôi phải khai sơ yếu lý lịch với một người công an hồ sơ. Họ và tên, năm sinh, nơi sinh, nơi cư ngụ, nghề nghiệp... của tôi được viết vào năm miếng bìa năm màu. Người công an cho tôi luôn một cái tội, khỏi cần ra tòa án: phản động! Tên phản động bị mắng trận phủ đầu vì ngồi trước mặt cách mạng thiếu ngay ngắn. Rồi người ta đuổi tôi ra khỏi phòng hồ sơ. Người ta bắt tôi lần đủ mười đầu ngón tay lên năm miếng lý lịch. Người ta chụp tôi 12 kiểu hình đứng, ngồi, nghiêng, thẳng, cười, nghiêm Thiếu một kiểu khóc. Có lẽ họ kiêng số 13! Buổi chiều, tôi làm việc với một người công an miền Nam. Ông ta trên 50 tuổi, tóc hoa râm, đeo kính cận thị. Ông ta kéo ghế mời tôi ngồi, niềm nở:

- Anh cứ thoải mái, không việc gì phải sợ hãi. Tội trạng của các anh đã rõ rệt, khỏi cần điều tra. Các anh ở đây, qua bầu cử cả nước rồi về.

Lời ông phù hợp với lời người công an dẫn tôi nộp cho Hai Phận tối hôm qua. Họ sợ chúng tôi phá bầu cử! Tôi hơi yên lòng. Người công an già này cũng ghi sơ yếu lý lịch của tôi và yêu cầu tôi tóm tắt quá trình hoạt động văn chương, báo chí từ khi tôi cầm bút.

- Những gì không cần khai, anh cứ quên đi. Tôi không bắt buộc.

Dĩ nhiên, có nhiều điều tôi không khai, nhất là, vụ viết tuyên ngôn cho ông Đinh Xuân Cầu. Qua hai tiếng làm việc, người công an đọc lại cho tôi nghe những lời khai của tôi mà ông ta ghi trên giấy bằng bút bic. Tôi rất ngạc nhiên thấy

ông ta ghi rất tóm tắt và nhẹ nhàng hơn cả lời tôi khai. Ông ta, thay vì gọi tôi là nhà văn phản động, đã gọi là nhà văn chế độ cũ. Tôi ký tên vào lời khai. Ông ta cũng ký tên. Rồi ông ta nhìn tôi:

- Rất tiếc tôi chưa hề đọc tác phẩm nào của anh và tôi cũng không biết nói chuyện thơ văn để mạn đàm với anh. Anh có gì muốn hỏi tôi không?

- Có.

- Anh cứ hỏi tự nhiên và tự do. Tôi không ghi chép, hết giờ làm việc với anh rồi.

- Tôi đã rất lo lắng trước khi bước vào phòng của anh. Buổi sáng tôi bị nạt nộ. Buổi chiều tôi sợ bị tra tấn. Anh đã không nạt nộ, không tra tấn mà còn tử tế với tôi. Do đó, tôi muốn lợi dụng thêm lòng tốt của anh để xin anh một ân huệ.

- Anh muốn tôi giúp điều gì?

- Cho tôi viết vài dòng và gửi về cho vợ con tôi.

- Được.

Người công an đưa tôi một miếng giấy và cái phong bì.

- Anh mặc sức viết. Viết cho đủ đi, tôi rảnh rồi.

- Cảm ơn anh.

Tôi viết những giòng sau đây cho vợ tôi:

Phương, anh hiện ở Sở Công An thành phố tức là Nha Cảnh Sát Đô Thành cũ, đường Trần Hưng Đạo. Anh không bị tra tấn. Em yên tâm. Đừng lo lắng sợ hãi. Cố giữ sức khỏe nuôi con. Các bạn đều ở đây. Anh, Long

Tôi đưa miếng giấy cho người công an.

- Viết ngắn thế thôi à?

- Vâng, đủ ý rồi.

- Anh bỏ vô phong bì dán lại đi. Tôi không đọc, không

muốn đọc. Tôi sẽ đem đến tận nhà anh. Viết địa chỉ và tên vợ anh trên phòng bì cho rõ.

Thật sự, tôi không hiểu rõ người công an miền Nam này. Ông ta đóng kịch với tôi chăng? Tôi cũng không mấy tin rằng bức thư ngắn sẽ đến tay vợ tôi. Người công an miền Nam đứng tuổi bỏ bức thư của tôi vào cái cặp da – ông ta không đeo xà cọt – rồi nói:

- Tôi sẽ không gặp anh nữa. Anh cho tôi khuyên anh một điều: có nhiều vị anh hùng không chết ở chiến trường mà bị chết nhục ở cái lỗ chân trâu. Anh chờ đợi chết vì cái lỗ chân trâu. Điều nữa: anh sẽ phải làm tự khai nhiều lần. Vậy khi viết phải sáng suốt mà nhớ những gì mình đã viết.

- Cám ơn anh. Anh có thể cho tôi biết tên anh không?

- Không. Anh cứ hiểu tôi là người Sài Gòn, theo cách mạng từ 1945, ngày xưa tôi học ở Chasseloup Laubat. Anh chờ nói điều khuyên của tôi với người khác. Trong tù, tuyệt đối không tin ai. Thôi, anh về phòng nghỉ ngơi. Yên chí, tối nay vợ anh sẽ biết tin anh.

Người công an miền Nam đưa tôi về tận cửa phòng. Ông ta cho tôi gói thuốc Nồng Nghiệp. Từ đấy, không bao giờ tôi gặp ông ta. Tôi đã gặp rất nhiều người kháng chiến Nam bộ tập kết ở đê lao Gia Định, ở Chí Hòa thuộc đủ mọi ngành thương nghiệp, kinh tế, công an, bộ đội nhưng không gặp người công an đã khuyên tôi những điều mà ngay khi chia tay ông ta, tôi không được phép nghi ngờ ông ta. Hẳn nhiên, với người khác, đó là chuyện khó tin. Và, hẳn nhiên, với người khác, chuyện này không nên viết bằng sự thật. Sau những tháng năm quần quai trong tù, tôi học được điều này: tôi muốn tiêu diệt chủ nghĩa cộng sản và không muốn tiêu

diệt con người. Chủ nghĩa sẽ bị tiêu diệt nhưng con người cần tồn tại. Con người chỉ là công cụ thù hận của chủ nghĩa. Và, nếu phải tiêu diệt con người thì tiêu diệt con người lãnh tụ cộng sản là đủ. Giết thêm là thừa. Là bít lối về của những người đã trót lỗ theo cộng sản rồi cầm đầu hay những người bị cưỡng bức theo cộng sản không đường thoát.

Trong phòng B, tôi quý nhất Dương Nghiễm Mậu. Và tôi chỉ muốn tâm sự với tác giả *Địa ngục có thật*. Có lần, ngoài đời, Mậu nói với tôi:

- Nhiều người ghét ông vì ông là Thương Sinh. Nhưng người ta cứ sợ Thương Sinh và nhờ vả Thương Sinh đánh kẻ thù giùm người ta. Và ông mang tiếng. Tôi không nhờ ông, không sợ ông, không ghét ông, không bình phẩm sau lưng ông. Việc của ông, ông cứ làm. Việc của tôi, tôi cứ làm. Chúng ta có niềm tương kính, thế là đủ.

Tôi kể riêng với Mậu buổi làm việc với người công an miền Nam. Mậu nói:

- Người miền Nam ghét giáo điều. Trước hay sau thôi, họ sẽ lần lượt ly khai cộng sản hoặc bị cộng sản thanh trừng.

- Ông có tin sau bầu cử mình về không?

- Không. Tôi chuẩn bị nằm tù 12 năm. Chúng ta sẽ còn đi nhiều nhà tù khác nhau.

- Ông có tin cộng sản sẽ sử dụng tài năng của chúng ta không?

- Không.

- Ông đúng. Có một người tự hào mình hiểu cộng sản nhất nước đã quả quyết cộng sản sẽ dùng lại mình.

- Tôi biết người ấy rồi.

- Ông ta xúi tôi viết thêm vài chương người thầy giáo

giảng giải về lao động trong *Ngựa chứng trong sân trường* và thử gửi ra nhà xuất bản Văn Học ở Hà Nội xem sao. Ông ta tin cuốn sách này sạch, chắc chắn, Hà Nội xuất bản.

- Bậy quá.

- Trước những ngày bị bắt, ông ta và Mặc Thu lấy làm mừng rỡ về bài diễn văn đọc trong ngày khai giảng niên học 75-76 của Lê Duẩn. Ông ta bảo *chuyên* trên *hồng* rồi, cộng sản Việt Nam thay đổi rồi và ông ta chờ đợi sự thay đổi này từ 20 năm.

- Không tưởng. Sự không tưởng đưa ông ta từ sai lầm này đến sai lầm khác. Đã một lần ông ta nằng nặc ghi đầy đủ câu giải thưởng văn chương toàn quốc do đích tay tổng thống trao tặng để cực tả sự vinh quang của ông trong triều đại nhà Ngô. Lại một lần ông ta nằng nặc đòi tặng bản thảo bìa da gáy mạ vàng cho Nguyễn tổng thống. Nhiều người càng già càng tối tăm. Ông ta sợ vắng mặt buổi họp mặt vợ vắn, phải sai con đem thư tay cho Thế Nguyên sẵn sàng đặt dưới sự chi phối của các anh bất cứ lúc nào các anh cần và xin hội kiến với Lưu Hữu Phước bị khước từ. Cái đau là ông ta cứ nhận ông ta tạo ra thế hệ đàn em văn nghệ miền Nam! Ông ta sẽ còn sai lầm nhiều nữa.

Tôi bị bỏ rơi một tuần lễ. Trong tuần lễ mệt mỏi đó, Hai Phận vĩ đại vào phòng, ngồi vắt vẻo trên cái ghế đầu, giáo dục chúng tôi. Thấy Hai Phận vĩ đại phát cho chúng tôi mỗi người một miếng giấy học trò gấp tư, bắt chúng tôi viết thư về động viên gia đình tích cực tham gia bầu cử. Chúa ngục đọc một câu kiểu mẫu, bảo cứ viết nguyên con. Và chúng tôi, nhà văn, nhà báo, nhà thơ, nhà đạo diễn điện ảnh lừng danh của Sài Gòn đã phải ngoan ngoãn viết theo sự đạo diễn

tư tưởng của Hai Phận! Nếu không, thư sẽ bị xé bỏ và gia đình mù mịt tin tức. Cũng trong tuần lễ mệt mỏi này, vợ tôi đã gởi vào cho tôi cái mền, cái mùng và ít thuốc cảm cúm, tiêu chảy. Bức thư tôi nhờ người công an chuyển đã tới tận tay vợ tôi. Hoàng Anh Tuấn được gọi ra làm việc. Đăng Giao được gọi ra làm việc. Hoàng Anh Tuấn làm việc sáng, chiều liên tục. Công an chấp pháp quay Tuấn như quay con mòng. Tuấn về phờ phạc. Anh nói nhỏ với vài người chúng tôi.

- Có một thằng nguy hiểm lắm. Đôi mắt nó liến láu. Tao đang bị nghe đập bàn thì nó vào. Nó bảo tao quên hết mọi chuyện đi, cùng nó ôn kỷ niệm làm thơ ở Paris ngày xưa. Chúng mày biết nó là ai không?

- Không.

- Huỳnh Bá Thành, bút hiệu Ớt, bí danh Ba Trung, họa sĩ nằm vùng ở nhật báo *Điện Tín* của nghị sĩ Hồng Sơn Đông.

- Nó à?

- Nó đấy, trung úy công an cộng sản. Nó kịch cộc giỏi lắm, gặp nó thì coi chừng.

Hoàng Anh Tuấn nói buổi tối hôm trước thì sáng hôm sau tôi được gọi ra. Chú công an ngày thơ, 17 tuổi, tên Hồng (người Nam, chắc là con em cách mạng mới được tuyển vào nghề coi ngục, thưởng cho thuốc lá tù nhân) dẫn tôi đến phòng chấp pháp. Tôi gặp đúng nhân vật mà Hoàng Anh Tuấn miêu tả: Họa sĩ Ớt, kẻ đã vẽ hàng trăm bức hí họa thô bỉ nhục mạ nguy quân, nguy quyền. Nó vẽ chúng ta là chó mèo, chồn cáo. Nó cắt đuôi giúp chúng ta để chúng ta làm người! Dĩ nhiên, Ớt biếm họa trên *Sài Gòn Giải Phóng*. Phụ họa với Ớt là thằng Cung Văn, nằm vùng ở *Điện Tín* và *Việt Nam Thống Tấn Xã*, tên thật Nguyễn Văn Hồng, chửi rủa

chúng ta tàn tệt trong mục thơ trào phúng của nó. Ba Trung kéo ghế mời tôi rất lịch sự. Trên bàn của nó đã có sẵn một bình trà, hai cái ly và gói Président. Nó rót nước mời tôi. Tôi thò tay vào túi lấy hai viên Aspro uống vì tôi bị cảm. Ba Trung dằng vội ra.

- Thuốc gì đấy anh Duyên Anh?

- Aspro.

- Tôi sợ anh dùng thuốc khác. Đừng tuyệt vọng anh Duyên Anh!

Khi biết chắc là Aspro, Ba Trung để tôi uống. Nó bóc gói Président, hỏi tôi:

- Anh hút thuốc này hay Pall Mall?

- Tôi quen hút Bastos, bây giờ là Nông Nghiệp.

- Để tôi nhờ người mua Nông Nghiệp. Anh dùng cà phê đen hay sữa?

- Đen

- Anh ngồi ở trong phòng, đừng bước ra cửa, sợ phiền phức. Tôi sẽ trở lại.

Mười lăm phút sau, Ba Trung trở lại. Nó bung hai ly cà phê. Và móc ở cái túi da của nó ra một gói Nông Nghiệp. Ba Trung và tôi uống cà phê, hút thuốc.

- Tôi mời anh ra hôm nay chưa phải để làm việc mà để mạn đàm trong tình thân mật giữa con người và con người. Anh đừng có ý sợ hãi chúng tôi như sợ hãi cảnh sát đặc biệt của Thiệu. Tôi lấy danh dự bảo đảm với anh rằng không một người nào trong các anh bị đánh đập, tra tấn và thủ tiêu, mặc dù, người của chúng tôi đã bị đánh đập, tra tấn và thủ tiêu.

- Cảm ơn.

- Anh Duyên Anh! Anh có công nhận ở tù khổ không?

- Vâng, ở tù khổ.

- Chắc chắn là tù khổ. Vậy mà có người bảo ở tù không khổ. Người đó là anh Hoàng Anh Tuấn. Anh xem thư anh Tuấn nhờ tôi gửi cho chị ấy.

Ba Trung cho tôi coi thư của Tuấn. Tôi chỉ liếc đọc câu Ba Trung gạch đỏ dưới hàng: Em đừng lo, anh ở trong này ăn uống cũng sướng lắm. Ba Trung gấp bức thư lại:

- Hoặc anh Tuấn kiêu ngạo, hoặc anh Tuấn mĩa mai, hoặc anh Tuấn tuyên truyền. Cả ba đều không thật lòng anh Tuấn và tôi đã không chuyển thư. Tôi muốn thành khẩn. Anh nghĩ sao?

- Nghĩ gì?

- Về bức thư của anh Tuấn.

- Tôi nghĩ anh Tuấn rất thật. Với một người không lệ thuộc miếng ăn ngon, chỗ nằm êm ấm như anh Tuấn thì ở tù sướng.

- Anh khéo bào chữa cho bạn anh.

- Tôi nói sự thật. Anh Tuấn đã nhường chỗ ngủ tốt cho tôi.

Ba Trung xoay qua chuyện khác.

- Các anh đã nghĩ đài BBC cứu các anh, phải không?

Tôi cười gượng:

- Đài ấy nhằm gì với tôi!

- Không ai cứu nổi các anh, ngoài các anh. Đừng tưởng đầu hàng giai cấp là nhục. Đảng cũng không bắt anh phải phục vụ Đảng. Đảng muốn anh đem tài năng của anh phục vụ đất nước, quê hương. Tài năng là vốn quý của con người, của tổ quốc.

- Nhưng nó cũng là những hệ lụy, những tai họa

- Tai họa là do anh. Chúng tôi bắt các anh là bảo vệ các anh. Chúng tôi biết bọn phản động sắp quấy rầy các anh vào rừng chống lại chúng tôi. Chiến tranh lại kéo dài và các anh lại chết vô ích

Đột nhiên Ba Trung hỏi:

- À anh Duyên Anh, anh còn nhớ người con gái năm xưa không?

Tôi sững sờ giây lát.

- Người con gái nào? Tôi quen cả trăm người con gái.

- Người con gái đã tặng anh mẫu bánh mì.

- Tôi nhớ rồi.

Người con gái ấy trong truyện *Nhà tôi*, ở ngay chương thứ nhất.

- Thuở ấy anh khốn khổ quá nhỉ?

- Phải.

- Bây giờ anh cũng khốn khổ.

- Đúng thế.

- Và Đảng cũng đem tặng anh mẫu bánh mì.

Ba Trung mở túi lôi ra ổ bánh mì Garden (Givral cũ) trình trọng trao vào tay tôi. Tôi cầm lấy, ăn một cách ngon lành. Ba Trung diễn kịch giỏi nhưng người soạn kịch vụng về. Năm xưa, năm tôi mới lưu lạc miền Nam, có lần đói quá, tôi đạp xe lên nhà thờ Tin Lành, đường Trần Hưng Đạo, xin tiền vị mục sư ăn cơm đĩa. Vị mục sư từ chối và bảo tôi hãy về tin Chúa. Tôi thất vọng, đạp xe về ngôi chùa ở đường Vườn Chuối xin cơm. Bị mấy cậu sư lườm nguyệt đóng cổng vì tưởng tôi điếu. Lại đạp về Ông Tạ, vô nhà thờ thì đã quá trưa, giáo đường im bóng. Tôi chán nản về Lăng Cha Cả, gặp em điểm tặng khúc bánh mì, ly cà phê đá và gói Ruby. Bây giờ,

Đảng bỏ tôi vào tù rồi Đảng tặng bánh mì Garden. Đảng tự ví Đảng với điểm. Điểm vì tình người đích thực. Đảng hoàn toàn giả dối.

- Anh có hay đến nhà *thằng* Trần Dạ Từ chơi không?

Ba Trung cay cú Trần Dạ Từ ra mặt. Nó, từ đầu đến cuối, gọi Trần Dạ Từ là *thằng* với nó.

- Thỉnh thoảng.

- Anh có biết nhà nó có bao nhiêu cửa sổ không?

- Tôi không để ý.

- Mỗi cửa sổ nhà nó là một kiểu, anh hiểu tại sao không?

- Không.

- Vì nó là con nuôi một anh thâu khoán. Trần Dạ Từ là... vua con nuôi! Con nuôi Cao Văn Luận, con nuôi Thích Trí Thủ ¹ Anh thấy chứ, Huế còn nguyên, còn nguyên kỷ niệm của Nhã Ca và Nguyên Sa, mất mát gì đâu mà chúng nó kêu réo là đổ nát, chết chóc.

Tôi đã gặm quá nửa ổ bánh mì. Rồi tôi liệng phần còn thừa vào sọt rác gần đó. Nhâm nhi ly cà phê, tôi nghe Ba Trung mạn đàm hết chuyện nọ xọ sang chuyện kia một cách cố ý.

- Anh Duyên Anh ạ, anh nên suy nghĩ để phục vụ quê hương. Tôi nhấn mạnh phục vụ quê hương chứ không phục vụ Đảng. Người viết truyện hấp dẫn tuổi thơ như anh không có ở Việt Nam nữa. Đảng biết anh có tài. Chỉ cần anh đừng kiêu ngạo!

Tôi kiêu ngạo? Tôi không hiểu tôi đã kiêu ngạo ở chỗ nào mà Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh chụp cái mũ kiêu ngạo lên người tôi. Có lẽ, tôi đã kiêu ngạo mà tôi không biết. Nói tôi kiêu ngạo chưa đúng. Nói tôi không

chịu nổi những cảnh chướng tai gai mắt mới đúng. Tôi thường lên tiếng. Và lên tiếng thẳng thắn đến cay độc. Ở bất cứ không gian thời gian nào. Nếu tôi đã tròn như hòn bi, chắc hẳn tôi đã yên thân.

- Anh phấn đấu hết kiêu ngạo, mọi việc sẽ tốt đẹp.

Mọi việc sẽ tốt đẹp. Ba Trung đã thừa hành lệnh của thượng cấp gọi ý tôi đầu hàng giai cấp và hết kiêu ngạo là tôi được thả và được tiếp tục nghề nghiệp của tôi. Tôi nhớ, trong một bức thư, người bạn niên thiếu của tôi ở Hà Nội năm 1954, nắm giữ một chức vụ then chốt ngành xuất bản, viết cho tôi: Cậu nên mở quán bán nước trà ở hè phố mà mưu sinh, nếu đến nổi thế. Cậu không thể xoay cái rụp 360 độ được, vì cậu sẽ bị chính chúng tôi khinh bỉ, dù cậu có được việc. Hãy nhìn những Hồ Dzếnh, Hoàng Công Khanh, Nguyễn Minh Lang đã ở lại 1954, đã viết và đã chìm vào quên lãng với đầy miệt thị của tất cả. Và nữa, bọn nhà văn cách mạng và giải phóng sẽ chẳng chịu để cậu thao túng văn chương đâu. Hàng thần vốn lơ lảo, Long ạ!

- Anh cần phấn đấu mọi mặt. Đảng biết anh ra ánh sáng không lóa mắt. Bọn Lý Chánh Trung từ bóng tối ra, để chóng mặt. Rồi chúng nó sẽ chóng mặt. Bọn ấy có tài cán gì đâu.

- Tôi sẽ phấn đấu để bớt kiêu ngạo.

Tôi nhận bừa mình đã kiêu ngạo. Ba Trung cười thật ranh mãnh. Bọn nằm vùng chúng nó cáo hơn bọn nằm rừng.

- Anh cần gửi thư về cho chị không?

Suýt nữa tôi buột miệng nói tôi đã gửi rồi. Ba Trung không phải người miền Nam. Nó trôi dạt từ đâu đó vào Nha Trang rồi nằm vùng ở Sài Gòn. Nó đóng chốt tại *Điện Tín*, nó biết tường tận sinh hoạt của chúng tôi. Bọn nằm vùng

rất nguy hiểm vì chúng ta khinh bỉ cuộc sống hèn mọn của chúng nó. Chúng ta hào sảng, thích đối diện, đương đầu. Bọn nằm vùng thì như bầy dán, sợ ánh sáng và chỉ dám mò ra kiếm ăn ban đêm. Chúng nó, với những hành tung cổ quái, khó ai đoán nổi. Xuất hiện và hành động ngu xuẩn thì có Vũ Hạnh, Nguyễn Trọng Văn với bầy mứa rối trường đại học Văn Khoa. Lầm lũi và đau khổ thì có Thái Bạch. Tưởng như là thái độ của người Thiên Chúa cấp tiến thì có Thế Nguyên. Làm ra vẻ lái báo hám danh thì có Nguyễn Văn Lương, hồn danh Lương thịt chó. Vân vân... Cộng sản Hà Nội chủ quan và kiêu ngạo dẫn độn nên mới trao sứ mạng thao túng văn học nghệ thuật cho thứ Vũ Hạnh, Thái Bạch, Thế Nguyên. Cả ba đứa đều vừa sáng tác vừa phê bình. Người ta đã nhìn rõ tư tưởng Mác xít của Vũ Hạnh trong những cuốn sách của nó. Nhưng, phần vì sách của nó bán ế, phần vì nhân vật vô sản của nó đều là những người nghèo bệ rac, xấu xa nên người ta để mặc nó bơi bần chủ nghĩa vô sản của nó. Sau này, có dịp đọc cuốn *Người mẹ cầm súng*, tôi mới hiểu nhân vật vô sản phải là nhân vật của biểu tượng ưu việt của chủ nghĩa. Chị Hậu, chẳng hạn. Khi còn bé, bị bán ở đợ suốt đời cho một gia đình địa chủ. Sáu tuổi, Người mẹ cầm súng đã biết leo lên cây dừa, tụt quần, đái xuống mặt địa chủ cường hào ác bà để đấu tranh giai cấp! Và tôi thấy người ta không thêm đá động gì tới Vũ Hạnh là bởi tác dụng văn chương của nó không có. Nó không lôi cuốn được độc giả. Nếu Vũ Hạnh dừng động tới Lê Xuyên, Chu Tử, nó là thằng vô danh trong quảng đại quần chúng đọc sách báo. Kế hoạch của cộng sản là tìm đủ mọi cách triệt hạ những người có uy tín ở Saigon. Mục tiêu trước mắt: văn nghệ sĩ nổi tiếng.

Cái mà nó huyền hoặc quần chúng, nó tạo hậu thuẫn cho nó, nó vỗ về cái đạo đức dân tộc cho nó là nó nghiêm khắc phê bình sự dâm dăng trong tác phẩm Lê Xuyên, Chu Tử. Người quốc gia, bất cứ ai, đều được phép công kích nhà văn miền Nam, trừ cộng sản. Cộng sản không được phép công khai miệt thị nhà văn quốc gia ngay tại Sài Gòn trên những nhà báo có giấy phép của nhà cầm quyền chống cộng. Và chúng tôi đã tỏ thái độ với bọn nằm vùng, với cả bọn tiếp tay với bọn nằm vùng là cái Bộ Thông Tin. Vũ Hạnh bị bắt (thời Ngô Đình Diệm, nó đã bị bắt).

Anh em văn nghệ... viễn mơ, thứ văn nghệ phòng trà từ từ điểm, thứ văn nghệ sợ hãi cái nhãn hiệu nhà văn chống cộng², đã âm thầm phản đối chúng tôi vụ hạ gục Vũ Hạnh. Trên nhật báo *Sống*, Chu Tử đánh Vũ Hạnh để bảo vệ mình. Tôi đánh Vũ Hạnh để bênh vực Lê Xuyên. Đạo ấy, tôi còn là thứ ngựa non háo đá. Đến khi nhà văn hóa Thanh Lăng bảo lãnh Vũ Hạnh, cam kết với ông Nguyễn Văn Thiệu rằng Vũ Hạnh không hề là cộng sản thì tôi... ân hận. Và khi tôi cho thực hiện loạt bài phỏng vấn một số nhà văn Họ đã viết truyện ngắn như thế nào? tôi đã phỏng vấn Vũ Hạnh, đã có lời lẽ rất tử tế. Đó chỉ là thái độ trung thực, là phản ứng của lương tâm và còn là mời gọi tim về. Cần lưu ý bạn rằng Vũ Hạnh chưa hề công kích tôi. Vũ Hạnh đã viết cho tôi bức thư thật cảm động. Nó bảo: tôi chờ đợi thái độ nghệ sĩ của anh từ lâu³. Dẫu là sai – buồn thay lại đúng – bọn nằm vùng đã hết nhí nhớ khoảng thời gian khá lâu. Phải đợi đến lúc Nguyễn Trọng Văn và lũ phu nhà đôn ở Đại Học Văn Khoa Sài Gòn hô hoán Phạm Duy đã chết rồi, bọn chúng mới toan tính vùng dậy. Phạm Duy phổ thơ Apollinaire *Mùa thu chết* có

âm mưu chính trị gì đâu, vậy mà Châu Kỳ vội vàng rống lên Mùa thu chưa chết, mùa thu cộng sản cướp chính quyền chưa chết! Người văn nghệ quốc gia lại phản ứng. Viên Linh và Chóe nhập cuộc trên *Khởi Hành*. Tôi viết bài Phạm Duy, ai giết nổi anh? trên *Tuổi Ngọc*. Cùng với đám ma Phạm Duy, trên tạp chí *Trình Bày* của Thế Nguyên, nhà công giáo cấp tiến, tác giả *Hồi chuông tắt lửa*, khai quật *Sáng Tạo*, *Thế kỷ hai mươi*, *Văn Nghệ*, dẫn chứng cái quá trình chống Cộng rồi viễn mơ tùy thuộc vào chính sách của Mỹ ở Việt Nam, tùy thuộc vào sự chi tiền của các chế độ rồi kết luận Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Viên Linh, Lý Hoàng Phong, Dương Nghiễm Mậu... là bọn tiêu bạc giả. Rõ rệt, bọn văn nghệ nằm vùng không đạt nổi mục đích thao túng văn nghệ thì chúng nó bơi bắn những người làm văn nghệ có thái độ dứt khoát với cộng sản.

Song hành màn toan tính hạ bệ uy tín Mai Thảo, Thanh Tâm Tuyền, Viên Linh, Dương Nghiễm Mậu, tạp chí *Đất Nước* của Nguyễn Văn Trung nham nhở nhận họ hàng Việt cộng, người anh em của tôi! Bọn nằm vùng thủ đoạn tua tủa. Thất bại vụ Vũ Hạnh đưng độ nhật báo *Sống*, chúng nó không dám gây sự với những nhà văn viết cho nhiều nhật báo. Thí dụ, chúng nó đã quên tôi. Cuối năm 1974, bọn văn nghệ nhóc nắm được tạp chí *Phổ Thông*, chúng nó đã hội thảo đề tài Tại sao không ai dám đưng tới Duyên Anh?, có nghĩa là chúng nó sắp mần thịt tôi vì biết tôi chỉ còn *Tuổi Ngọc* và *Tuổi Ngọc* khó chơi bạo. Chúng nó chưa kịp lập công với Đảng thì Đảng đã vô Sài Gòn và Đảng bỏ tù tôi và tài năng nằm vùng của chúng nó vất vào thùng rác lề đường. Bọn nằm vùng hèn mọn và dơ dáy. Nó sẽ không tha báo cáo

người công an miền Nam đã chuyển thư tay giùm tôi. Nó sẽ nâng quan điểm và đánh giá đồng chí của nó là làm mất phẩm chất cách mạng, là tư tình với kẻ thù của Đảng và nhân dân. Vân vân...

Tôi vội giả vờ hỏi:

- Được hả, anh?

Ba Trung nhìn tôi, rất đều:

- Với anh thì được.

Nó đưa cho tôi tờ giấy và cây bíc. Tôi viết vài giòng thăm vợ con và báo tin tôi vẫn khỏe mạnh.

- Bây giờ anh về phòng. Tôi cần nói với anh rằng anh có thể lừa gạt được tôi nhưng anh không thể lừa gạt nổi cách mạng.

Tôi nghĩ đến thân phận của tôi mà ngao ngán. Tôi đã chống cộng sản, đã hô hào chống cộng sản đến chiều, đã vì chống cộng mà chống luôn tất cả những bất công, thói nát của những kẻ đòi độc quyền chống cộng sản, chống thêm cái chánh sách trích thượng nuôi dưỡng lãnh đạo ngu xuẩn bản xứ và đánh bóng chính nghĩa chống cộng sản của người Mỹ. Tôi đã chống cộng sản tự nguyện và luôn luôn bị chụp búa trong cái màng lưới ngộ nhận vô tình và cố ý. Và, bây giờ, một thằng nằm vùng hạng bét cảnh cáo tôi đừng hòng lừa gạt nó. Tôi muốn trả lời nó để đón nhận hậu quả phần nọ của nó. Chợt nhớ đến lời tâm tình của người công an miền Nam: chớ đại chết vì cái lỗ chân trâu, tôi im lặng.

Về phòng, tôi nằm dài trên bực xi măng, hồn vương những ý nghĩ náo nức. Tôi gọi Trần Tế Xương và thì thầm với ông Tú Vị Xuyên rằng: Ngài ơi, ngài đã làm thơ cho con, vì con đấy, ngài ạ! Và tôi khe khẽ ngâm:

Một việc văn chương thôi đã hỏng

Trăm năm thân thể có ra gì

Có ra gì, còn ra gì cái thân thể của tôi, của chúng tôi? Tôi muốn nói với Dương Nghiễm Mậu, Doãn Quốc Sĩ, Như Phong, Nguyễn Mạnh Côn, Nhã Ca, Mặc Thu, Trần Dạ Từ, Thái Thủy, Lê Xuyên, Hoàng Anh Tuấn ở lại và bị bắt. Tôi cũng muốn nói với Thảo Trường, Thanh Tâm Tuyền, Mai Trung Tĩnh, Văn Quang, Tô Thùy Yên, Đặng Trần Huân, những nhà văn, nhà thơ quân đội ở lại và bị trình diện học tập cải tạo. Ở Sài Gòn, trước năm 1975 có bao nhiêu nhà văn, nhà thơ? Vậy mà cộng sản đã sàng sảy, đãi lọc để chỉ bắt, chỉ còng tay hơn mười người. Hơn mười người đang có mặt tại một địa chỉ chung của xã hội chủ nghĩa, đang cời trần, mặc quần xà lỏn, và mồ hôi nhễ nhãi khắp mình mẩy, đầm đìa trên khuôn mặt buồn bã. Mỗi người một tâm sự. Mấy ông ký giả còn thêm nhiều thắc mắc, như ông Đào Xuân Hiệp, thông tin viên tòa án, đã giải nghệ và đã làm tà loọc cho chủ nhà hàng Đồng Khánh, Lê Lai, không hiểu tại sao mình bị bắt. Như ông Văn Minh, chủ nhiệm tuần báo *Con Ong*, nửa chữ không biết viết, không hiểu tại sao mình bị bắt. Như Chóe đã làm tới chục thư ký tuần báo *Lao Động Mới*, không hiểu tại sao mình bị bắt

Hôm sau, Ba Trung gọi tôi ra. Vẫn ly cà phê đen, bình trà và gói Nông Nghiệp trên bàn. Nó mở đầu câu chuyện tình cảm.

- Chiều qua, tôi đến nhà anh. Tôi biết chị ấy có nhà, nhưng chị ấy sai bà cụ ra nói chị ấy vắng nhà. Tôi hẹn buổi tối trở lại và trao thư của anh tận tay chị ấy.

Ba Trung thở dài:

- Chị ấy không tin thiện ý của chúng tôi.

Tôi nói:

- Nhà tôi bị khủng hoảng tinh thần.

Nó cười:

- Tuy nhiên, vẫn có lẽ giải sao ở sân nhà anh. Có thể giải được các sao nhưng không tài nào giải được sao vàng. Buổi tối tôi tới, gặp chị ấy, đưa thư của anh. Tôi hỏi chị ấy muốn trả lời anh thì tôi ngồi đợi chị ấy viết. Và chị ấy nói không cần thiết nữa.

- Cám ơn anh.

- Hôm nay anh làm *tự khai*.

Ba Trung lôi ngăn kéo ra một tập giấy pelure fort do Cogido sản xuất. Nó không quên đặt lên tập giấy hai cây Bic.

- Tôi viết gì?

- Trước hết là Sơ yếu lý lịch rồi quá trình đời anh, từ mười tuổi đến ngày anh bị bắt. Thời gian từ 1954 đến 1963, anh không được quên một chi tiết nào. Đoạn anh theo đảng Duy Dân, anh nhớ viết đầy đủ. Mỗi tờ báo anh cộng tác, mỗi cuốn sách anh sáng tác, anh phải nói rõ cảm hứng nào anh cộng tác, anh sáng tác. Anh tóm tắt từng cuốn sách.

- Như thế dài lắm.

- Chúng ta có nhiều thì giờ. Anh ngồi một mình ở đây viết cho yên lặng. Cần gì thì anh báo cáo cán bộ trực. Tôi có việc với anh Anh Quân.

Ba Trung bỏ đi. Tôi đốt điều thuốc lá mới. Chúng ta có nhiều thời giờ. Dương Nghiễm Mậu đã dọn sẵn 12 năm lưu đầy. Có lẽ, Mậu đúng và người công an miền Nam sai. Tôi chưa quên vụ *Nhân Văn giai phẩm*. Mới chỉ là những ẩn ức được giải tỏa theo chính sách sửa sai của Đảng, theo mỹ từ

trăm hoa đua nở của Nhà Nước mà Trần Dần, Phùng Quán, Hữu Loan cùng đi lao động cải tạo vài năm rồi bị đuổi khỏi Hội Nhà Văn, bị giải nghệ viết lách, mặc dù, Trần Dần là người có công to với cách mạng, được Hồ Chí Minh đánh giá cao tác phẩm *Người người, lớp lớp*. Và những Hoàng Cầm, Văn Cao bị đẩy vào trong đói rách, lãng quên. Và những Nguyên Hồng, Nguyễn Tuân bị kiểm điểm toi tả. Và Nguyễn Hữu Đang, Thụy An là hai người cuối cùng của *Nhân Văn giai phẩm* được bước ra khỏi trại cải tạo sau 20 năm đày đoạ (1956 - 1976). Vậy thì, chúng tôi, Doãn Quốc Sĩ, Dương Nghiễm Mậu, Nhã Ca, Nguyễn Mạnh Côn, Như Phong, những nhà văn chống cộng rõ nét nhất, tích cực nhất, chắc chắn, phải nằm tù ít nhất, cũng phải bằng Nguyễn Hữu Đang. Nhật báo *Giải Phóng* (một thứ *Nhân Dân miền Nam* do cục R chủ trương) đã nêu đích danh chúng tôi, gọi chúng tôi là tay sai của CIA gài lại và kết tội chúng tôi *kéo dài chiến tranh*. Nhật báo ấy mĩa mai Doãn Quốc Sĩ: Nó tự ví nó là viên kim cương và nó xất láo bảo rằng cộng sản không thể cắn vỡ nó nổi! Nhật báo ấy cay cú Dương Nghiễm Mậu: Nó dám so sánh nơi chúng ta giải phóng dân tộc là *địa ngục có thật*, nhân dân trong xã hội xã hội chủ nghĩa của chúng ta là *những kẻ sống đã chết*! Nhật báo ấy nguyên rửa tội: Ở chỗ nào nó cũng có thể tìm cách nhục mạ lãnh tụ của chúng ta và chúng ta. Nó dám hỏn láo, mất dạy so sánh tay của Bác không gây cảm xúc bằng tay *Con Thúy*. Và trong cuốn *Gấu Rừng*, nó cho con nít đánh nhau với khỉ thì nó nói "*hạ được vài chiến sĩ vô sản chính thống*!"

Người công an miền Nam đã lạc đường vào lịch sử, lạc đường vào kháng chiến, lạc đường tập kết; đã bị phản bội,

đã mệt nhoài và đã cam đành trong một guồng máy khốn kiếp, bằng tình cảm của người dân đồng bằng sông Cửu Long, không thích kéo dài thù hận, muốn hòa giải dân tộc thật tình nhưng ông ta nhỏ bé, ông ta làm gì nổi! Cái mười ngày học tập của ngụy quân, ngụy quyền đã thành cái vô hạn kỳ của Đảng. Thì cái sau bầu cử cả nước, chúng tôi sẽ về, đúng với ý nghĩ của người công an miền Nam cũng phải thành cái vô hạn kỳ. Dù sao, tôi vẫn phải ghi nhớ chân lý Chớ dại chết vì cái lỗ chân trâu và lời khuyên cần thiết: Anh sẽ phải làm tự khai nhiều lần. Vậy khi viết phải sáng suốt mà nhớ những gì mình đã viết.

Tôi đặt bút viết *Tự khai* Không, tôi viết những lời buộc tội tôi. Ở chế độ cộng sản, con người không biết mình có tội gì mà vẫn phải tự nhận mình có tội bằng bút tích. Và đó là... tự khai! Một ngày nào đó, khi cờ búa liềm ngạo nghễ bay trên tòa Bạch Ốc, thì ngay cả đồng chí Gus Hall cũng phải làm tự khai, nói chi các mợ Jane Fonda, Elizabeth Hopkins, những anh chị trong tòa án Bertrand Russell và các chủ thực hiện *Vietnam, a television history*. Đừng bao giờ tưởng chống chiến tranh là có công với cộng sản. Cộng sản chỉ thích phản chiến khi họ đã xâm lăng toàn cầu. Hòa bình của chó sói khác hòa bình của người công chính. Người cộng sản chủ chiến, không chủ hòa. Họ ra về hòa bình là vì họ còn yếu. Cộng sản thực sự mạnh về kinh tế, nhân loại sẽ biến thành biển máu. Anh cần nhớ tâm niệm của người Mácxit là tiêu diệt đế quốc tư bản để nắm quyền lực độc tôn của đế quốc cộng sản. Có lẽ, chỉ khi anh phải làm tự khai nhận tội phản chiến, anh mới hiểu lòng dạ cộng sản. Khi ấy, anh chẳng còn dịp than thở với ai, sám hối với ai nữa. Khi ấy đã

là đại nạn hồng thủy Liên Xô, tàn bạo, phũ phàng hơn đại nạn hồng thủy. Và hiện thực. Và khi ấy, trước giờ phút rã rượi gục chết trên một trang tự khai nào đó nhận cái vô tội làm cái có tội, anh sẽ chợt hiểu tại sao người Việt Nam bỏ quê hương, xứ sở lưu vong sang nước anh bằng những chiếc thuyền gỗ nhỏ bé lênh đênh trên đại dương để chịu đựng mọi bão rơi, hắt hủi, xua đuổi của anh. Anh sẽ thăm thía những phán xét về người tị nạn cộng sản là đê tiện, ích kỷ, hẹp hòi. Nhưng, rốt cuộc, anh vẫn chết trong cô đơn và ngu xuẩn truyền thống. Cái chết của anh lặng nhách. Anh không được phục sinh. Vì anh đã không được để lại cho đời sống kế tiếp một ý nghĩa nào về sự sống hay kinh nghiệm sống của con người. Nếu anh sợ hãi chết dần chết mòn trong cô đơn, nếu anh thêm khát phục sinh, anh nên nhìn rõ cộng sản và khơi dậy từ trái tim anh niềm trác ẩn đối với nạn nhân cộng sản anh sẽ được cứu rỗi. Tôi nhắc anh: Đã 12 giờ thiếu 15 phút!

Sơ yếu lý lịch của tôi dưới 2 chữ tự khai to tướng:

Họ và tên: Vũ Mộng Long.

Bút hiệu: Duyên Anh.

Sinh năm: 19/8/1935.

Sinh quán: Thái Bình (Bắc Việt Nam)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 225 Bis Công Lý, Sài Gòn 3.

Quốc tịch Việt Nam.

Dân tộc: Kinh.

Nghề nghiệp: Nhà văn.

Bị bắt ngày: 8/4/1976.

Can tội: Nhà văn chế độ cũ.

Nếu được viết thêm người bắt, tôi sẽ viết người Việt Nam.

Tôi không muốn nói xa xôi, tôi muốn nói thật gần gũi thôi. Từ 30 năm nay (1945-1975, từ ông Hồ Chí Minh đọc Tuyên Ngôn Độc Lập 2/9/1945, ở quê hương yêu dấu của tôi, chỉ thấy người Việt Nam bắt bớ người Việt Nam, bỏ tù người Việt Nam, tra tấn người Việt Nam, đày đọa người Việt Nam, trả thù người Việt Nam. Cộng sản giải phóng chúng tôi, nó không bắt chúng tôi. Tự bản khai phóng tự do, dân chủ cho chúng tôi, nó không bắt chúng tôi. Liên Xô và Mỹ không bắt chúng tôi. Chủ nghĩa của chúng nó bắt chúng tôi. Chúng tôi đại dột quá, nhân danh chủ nghĩa vô sản, chủ nghĩa tư bản và bằng vũ khí của vô sản, tư bản, chúng tôi đâm chém, tàn sát lẫn nhau ròng rã 30 năm. Chúng tôi thù tiêu nhau, thù hận nhau ròng rã 30 năm. Bằng nhà tù, giây kẽm gai, xiềng xích, còng khóa tư bản và vô sản, chúng tôi nhốt nhau, trói buộc nhau ròng rã 30 năm. Bằng công cụ tra tấn và phương pháp tra tấn tư bản, vô sản, chúng tôi hành hạ nhau. Bằng xương máu, nước mắt và mồ hôi, chúng tôi làm sáng danh chủ nghĩa. Và, hãy cứ hiểu là chiến tranh ý thức hệ hay chiến tranh bẩn thỉu đi, thì sau hòa bình của thứ chiến tranh ấy, sau cuộc phiêu lưu man rợ dẫn dắt bởi Liên Xô và Mỹ, chúng tôi còn lại gì? Chúng tôi còn nguyên vẹn nhà tù, còng khóa nhân hiệu USA, chúng tôi có thêm trại tập trung, phương pháp tẩy não nhân hiệu USSR. Trước 1975, Việt Nam Cộng Hoà bắt nhốt Việt Cộng vì chủ nghĩa... tự do, dân chủ. Sau 1975, Việt Cộng bắt nhốt Việt Nam Cộng Hoà vì chủ nghĩa giải phóng nô lệ. Bạn rõ chưa? Chủ nghĩa đến, chủ nghĩa đi, chủ nghĩa ở lại. Nó đến, nó đi hay nó ở lại, thì người bản xứ vẫn chết thảm, vẫn tù ngục, vẫn xa rời tình tự dân tộc mình. Để ngu dốt, đói khổ vì chủ nghĩa. Mà chủ nghĩa cứ công khai

bắt tay hữu nghị, toa rập đầy đọa những nước nhỏ có sự hiện diện của chúng nó. Tình trạng náo nê này đã hiện thực xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, ở Nicaragua, ở Mozambique. Sẽ ở El Salvador, ở cùng khắp các xứ sở gọi là thế giới thứ ba chậm tiến! Bạn hãy lo thân phận bạn và số phận dân tộc của bạn đi là vừa. Tôi nhắc bạn: theo cộng sản thì khổ, theo tư bản thì nhục. Chia đôi đất nước, một nửa theo cộng sản, một nửa theo tư bản thì có kinh nghiệm Việt Nam. Vậy phải làm sao? Đó là suy tư của bạn, tài năng của bạn. Một nhà văn nước nhỏ như tôi không đủ tư cách đề nghị một giải pháp. Trước hết, tôi không phải là nhà tư tưởng chính trị. Sau hết, tôi rất ít học.

Tôi đọc lại cái sơ yếu lý lịch của tôi. Nghề nghiệp: Nhà văn. Can tội: Nhà văn chế độ cũ. Không chỉ riêng nhà văn, nhà thơ, nhà báo chế độ cũ bị chế độ mới công tay tổng vào ngục tù đầy. Còn có nhà soạn kịch và đạo diễn điện ảnh. Vào tù hết. Vì anh thuộc sản phẩm của chế độ cũ. Vào tù hết vì anh đã có ảnh hưởng trong quần chúng. Chị Jane Fonda sẽ vào tù vì chị được xếp vào hàng văn nghệ đối trụ! Các anh nhà báo Mỹ sẽ vào tù vì các anh cộng tác với... tư bản. Ở chế độ cũ, dĩ nhiên, nếu cộng sản nuốt gọn nước Mỹ, người đi trình diện học tập cải tạo đầu tiên sẽ là ngài Edward Kennedy. Cháu nội vĩ nhân Al Capone sẽ là chủ tịch cả nước Hoa Kỳ. Đồng chí Gus Hall thoát tù thì cũng đến làm... chủ nhiệm trường mù!

Tương lai rục rờ cho anh đấy, kẻ theo voi ăn bã mía ạ!

Ba Trung trở lại. Nó đọc bản tự khai của tôi, cười mỉa:

- Anh xúc động à?

Tôi đáp:

- Không phải xúc động mà là chưa quen tự khai. Chẳng còn gì tẻ nhạt hơn viết về mình một cách trung thực.

- Rồi anh sẽ quen.

- Vâng, nhưng khó.

- Khó cũng phải quen. Cả buổi anh viết xong có cái sơ yếu lý lịch. Anh tự hào viết nhanh nhất nước cơ mà.

- Khi tôi thích viết.

- Bây giờ anh không thích?

- Anh muốn tôi thành khẩn hay gian dối?

- Thành khẩn.

- Phải, tôi không thích.

- Chúng tôi thừa hiểu các anh không thích. Xin các anh đừng bắt chúng tôi phải làm các anh thích.

Ba Trung dọa tôi. Một người nhà văn trẻ bị bọn Xuân Diệu, Chế Lan Viên chèn ép không cho nổi tiếng, không thể có sách xuất bản, vào Sài Gòn tìm gặp tôi và nói riêng với tôi: Khi cộng sản muốn giết anh, anh cúi đầu lạy nó, nó vẫn giết. Khi nó không thể giết anh, anh ngẩng mặt lên, nó cũng không dám giết. Khi ấy, nó ném anh vào trại tập trung để bọn cai tù giết anh, rình rập giết anh bằng tội trốn trại vượt ngục, bằng tội vi phạm kỷ luật bị bỏ đói chết dần mòn. Vậy anh nhớ, đừng ngẩng mặt với bọn chăn trâu cắt cỏ. Với bọn cai tù ranh con, anh nên ngoan ngoãn, nên tỏ ra biết điều, nên nhịn miếng ăn ngon biếu nó.

Tôi muốn ngẩng mặt. Nhưng, nghĩ lại, Ba Trung không xứng đáng để tôi ngẩng mặt. Tôi không thích chết trong cái lỗ chân trâu.

- Anh bảo chúng ta có nhiều thì giờ.

- Đúng.

- Tôi sẽ nhàn nhã viết
- Đồng ý. Miễn là anh thích.
- Tôi phải thích. Tù nhân phải làm theo ý thích của người

giám nhốt nó.

- Thành thật, tôi không muốn anh nhận anh là tù nhân.
- Tôi là gì, thua anh?
- Anh là nạn nhân của chế độ cũ, là nạn nhân của chính anh.
- Còn anh?
- Tôi là cán bộ của cách mạng!

Thêm nỗi đau đớn nữa của thời đại tôi: tù nhân không được nhận mình là tù nhân và cai ngục chỉ là cán bộ cách mạng.

Tôi về phòng. Buổi chiều, tôi lại ra viết tự khai. Sáng sau, chiều sau. Mãi mãi. Tự khai, tự khai. Tôi đã mô tả cái thủ thuật truy nã linh hồn này tường tận và cay đắng trong truyện dài *Sói đá ngậm ngùi*.

1 Trong Vụ án Hồ Con Rùa, vợ chồng Trần Dạ Từ còn bị Ba Trung miệt thị kỹ hơn.

2 Hồ Nam đã công khai viết và miệt thị Nguyễn Mạnh Côn là nhà văn tổ cộng trên nhật báo *Quyết Tiến* của Hồ Văn Đồng.

3 Vũ Hạnh, bây giờ thật tội nghiệp. Bạn sẽ đọc loạt bài Thân phận Vũ Hạnh và những người nằm vùng. Và bạn sẽ thấm thía nếu bạn đang nằm vùng cho cộng sản ở ngoại quốc.

6.

Tôi được vợ con tiếp tế thực phẩm, thuốc men, tiền bạc

vào mỗi thứ năm hàng tuần như tất cả mọi tù nhân khác. Tôi ở phòng B, nhà tù sở Công An đã qua hai tuần lễ. Đầu tuần lễ thứ ba, người ta cho phép chúng tôi cắt tóc, cạo râu. May mắn, tôi gặp Nguyễn Văn Sao làm giò chả ở Gò Vấp, cung cấp hàng cho toàn khu Chợ Cũ, Sài Gòn. Anh ta vượt biên từ Bắc vô Nam năm 1956, được các linh mục Gò Vấp giúp đỡ và cưới vợ cho anh ta. Sau 30/4/75, Sao là Chủ tịch ủy ban nhân dân ấp, có súng lục và nhiều quyền hành. Anh đã đào nhiệm, theo ông Đinh Xuân Cầu và bị bắt cùng ông Đinh Xuân Cầu trên đường vào nhà Thái Ngũ lần thứ hai. Ngày Sao và Cầu bị bắt, tôi biết nhưng không biết nơi giam nhốt họ. Khi tôi thấy tên ông Cầu ghim trên miếng bìa đỏ, tôi cũng chỉ đoán ông nằm ở Sở Công An. Tôi để Sao giò về bản đồ Phú Quốc bằng cái tông đơ cùn nhay tóc trên đầu, sau gáy tôi mà nói chuyện riêng.

- Ông Cầu đâu?

- Phòng A. Ông vững dạ, không ai khai gì về ông cả.

- Bảo đảm?

- 100 phần 100.

- Nói với ông Cầu là ông ấy ngại thơ lắm, ông ấy bị thành mục sự chó đẻ Trương Phiên giảng tin độc rồi. Nó nói phét, hoàn toàn nói phét.

Sau ngày Giáng Sinh năm 1975, tại nhà tôi, số 225 bis Công Lý Sài Gòn 3, có một cuộc họp tay tư. Đinh Xuân Cầu, Trương Phiên, bà Th. và tôi. Linh mục Trần Hữu Thanh, theo lời Trương Phiên (tôi chưa hề gặp gỡ linh mục Trần Hữu Thanh trước kia và sau này), cú đòi mời vợ ông chủ báo quá cố V. S. Phan Mỹ Trúc tham gia nội các. Trương Phiên từ chối. Ông Phiên đã mời bà Th., tiến sĩ, tốt nghiệp tại Mỹ.

Bà Th. đồng ý nhập cuộc. Lý do Trương Phiên chê bà Trúc vì bà này có tiệm sách Giải Phóng ở Thị Nghè. Cuộc họp chớp nhoáng. Tôi được giao nhiệm vụ đi mời bà Khánh Trang, cựu bí thư của bà Ngô Đình Nhu hay bà Nguyễn Văn T., chị của giáo sư Nguyễn Ngọc Huy. Nội các Đinh Xuân Cầu có sự tham gia của ông cựu Giám đốc VTX, thứ trưởng Bộ Thanh Niên và Tuyên Truyền. Ghế Bộ trưởng còn để trống. Trương Phiên bảo mọi người tự ý chụp một kiểu ảnh, lấy chợ sách Lê Lợi làm phong, nhớ tìm quán bán lịch 1976 để ngoại quốc có chứng cứ cụ thể là nội các thành lập ngay Sài Gòn rồi mới lưu vong. Tôi đến nhà bà Khánh Trang, đường Hồng Thập Tự, Sài Gòn. Gặp một lô nón cối, giẻ rầu, nói năng trẻ con, không dám nói chuyện thật với bà Khánh Trang nữa. Lại ghé về đường Pasteur, vào kiếm bà Nguyễn Văn T.

- Chuyện đúng đắn hay chuyện phong thần hả, Duyên Anh?

- Chuyện đúng đắn.
- Duyên Anh có tham gia không?
- Có
- Làm gì?
- Báo.

Bà T. cáo lỗi vì bận tiếp thân chủ của bác sĩ Nguyễn văn T. Một cách tiễn khách khéo léo. Chuyện gom góp một số người có uy tín để chiến đấu chống cộng sản sau 30/4/75 đã trở thành chuyện... phong thần. Nghĩ mà buồn bã và xót xa cho thân phận trí thức. Và tội nghiệp ông Đinh Xuân Cầu. Người ta đã và đang vượt biên trốn khỏi Việt Nam bằng thuyền gỗ đó, có chi là phong thần? Tôi bỗng nổi máu – sự

nổi máu biến tôi thành tên biệt kích cuối cùng ra khỏi tù – trước hết tôi đi tìm Bùi Duy Tâm. Ông Khoa trưởng đại học Y Khoa Minh Đức của tôi đã bị nhúm vô trại cải tạo Long Giao ba tháng. Như Nguyễn Tuấn Anh, Bùi Duy Tâm về sum họp gia đình trước Giáng Sinh. Tôi nói với Tâm sự nhập cuộc của tôi. Anh không có ý kiến gì cả, chỉ vỗ vai tôi một cách thân tình:

- Ai dám chọi nhau với cộng sản lúc này đều can đảm hơn người. Chỉ lúc này mới chúng tỏ được rằng chống cộng sản để không ăn cái giải gì ngoài lý tưởng đích thực của mình. Chúc tước là thứ hình thức cần có ở một giai đoạn nào đó. Anh đừng câu nệ. Rồi ai cấm anh nhả nó ra. Tôi chưa biết cuộc phiêu lưu đưa anh về đâu, vào đâu, nhưng anh hãy yên tâm, còn ở Sài Gòn ngày nào, tôi lo sức khỏe cho chị và các cháu giùm anh.

Từ già Bùi Duy Tâm, tôi tạt sang Nguyễn Tuấn Anh. Cũng nói với Tuấn Anh như nói với Tâm. Anh giữ tôi lại khá lâu. Cuối cùng, anh tiễn tôi về với câu dặn dò cần thiết:

- Duyên Anh thận trọng nhé, tôi nghe nói nhiều người bị bắt rồi đấy!

Đời tôi có nhiều lần ngông và lắm lần dại. Mười chín tuổi, tôi đã xách khăn gói tới nằm ở hành lang Tòa Thị Chính Hà Nội, đợi người Pháp đến đón sang phi trường Gia Lâm, bay vào Sài Gòn, tứ cố vô thân. Hai mươi tuổi, tôi theo đảng Duy Dân lên Ban mê Thuộc, lập chiến khu chống Mỹ, Diệm, Pháp, Bảo Đại và cộng sản. Và cả Vatican nữa! Tôi học tập Tru trị lục của Lý Đông A, ngâm thơ chính khí Lý Đông A, nghiên cứu tư tưởng chính trị, kinh tế, quân sự, xã hội Lý Đông A. Rồi tôi tẩu hỏa nhập ma biến thành một ông nhóc

quốc gia cực đoan rẽ tiền và lạc hậu. Rẽ tiền và lạc hậu vì không ai hiểu nổi tâm hồn Lý Đông A. Đàn anh của tôi cũng bị tẩu hỏa nhập ma. Khi tôi thấy có những bốn hệ phái Duy Dân ở Sài Gòn, tôi cảm thấy mình bị lừa gạt niềm tin. Và tôi đã diễn tả trong *Áo vọng tuổi trẻ*. Nhưng tôi nhờ Duy Dân mà biết Hòa Hảo, vào núi sống với Bảy Đóm, làm Cao Ba Quát cho giấc cỏ Lê Duy Mật một thời gian. Hai mươi nhăm tuổi, nhờ vài cái truyện ngắn, tôi được miễn bằng cử nhân, với sự tiến dẫn của ông Nguyễn Bích Liên, người ta nhận tôi làm Biên tập viên và người ta đẩy tôi lên hàng chủ bút! Hai mươi tám tuổi, tôi chửi nhau với Tổng giám đốc Nguyễn Ngọc Tú, bỏ nghề công chức ra làm báo. Bắt đầu làm báo là tôi viết bài quan trọng cho trang nhất. Từ đó là ngông nghênh và ngông cuồng. Vì từ đó tôi biết rõ trí thức khoa bảng và các thần tượng chính trị, thần tượng văn học nghệ thuật. Ba mươi lăm tuổi, tôi nhận ra tôi ngông nghênh lão lếu. Tôi bắt đầu làm lại bằng Tuổi Ngọc. Tôi cố nhịn nhục cuộc đời để dứt bỏ cái ngông nghênh ngu đại của mình. Bốn mươi tuổi, đúng cuối năm 1975, tôi lại ngông. Lần này không biết định nghĩa chữ ngông ra sao vì lần này tôi bị tước đoạt hết, kể cả quyền con người. Tôi nhận lời làm Bộ trưởng Thanh Niên và Tuyên Truyền cho nội các Đinh Xuân Cầu.

Ông Cầu không phải người đầu tiên mời tôi tham gia chiến đấu. Trước ông ta, khoảng tháng 8/1975, một người gọi dây nói cho tôi (bấy giờ, điện thoại nhà tôi chưa bị cắt) bảo rằng có người bạn cũ, đồng hương, muốn gặp tôi. Câu chuyện trong điện thoại:

- Tùy anh lựa chọn địa điểm và giờ giấc.
- Anh phải cho tôi biết tên người muốn gặp tôi.

- Để anh ngạc nhiên. Anh yên tâm, hoàn toàn thiện ý.

- Còn anh?

- Tôi hay đánh phé với anh ở nhà Trần Dạ Từ. Mấy năm trước, tôi là chánh sự vụ sở chương trình của Đài Sài Gòn.

- Chiều mai, nhà hàng Kim Hoa, 5 giờ.

- Anh đến một mình nhé!

Tôi đã không đến một mình. Đặng Xuân Côn đến với tôi. Côn đến nhà hàng Kim Hoa, đường Lê Lợi, từ 4 giờ 30. Tôi dễ dàng nhận diện người bạn tây-đắm-bồi-xì. Họ đợi tôi ở chiếc bàn góc phòng. Người bạn cũ, đồng hương của tôi rất... xa lạ với tôi. Chúng tôi chưa hề quen nhau, gặp nhau. Anh ta tự giới thiệu.

- Tôi là em vợ của Đào Quang Huy, dân Thái Bình.

Ông Đào Quang Huy, tiến sĩ luật khoa, luật sư Tòa Thượng Thẩm Sài Gòn, thầy cũ của tôi, người bị tôi tặng hỗn danh Huy Cà Chua vì cái mũi to và lúc nào cũng đỏ. Tôi không thích ông Huy từ ngày ông ta làm cố vấn cho Bộ trưởng Thông Tin Linh Quang Viên và ra ứng cử dân biểu đứng dưới tên Trần Thế Minh “tàu tăng”.

- Anh gặp tôi có chuyện gì?

- Việc chung. Nhưng anh mời anh Côn sang dùng chung bữa với chúng ta.

- Xin lỗi, tôi để phòng.

Đặng Xuân Côn không biết người biết rõ mình. Chúng tôi đi vào chuyện trước khi ăn uống. Tôi học tập Võ Tòng đối xử với Thi Ân.

- Tôi ở rừng về Sài Gòn mua thuốc. Tôi trốn trình diện. Chúng tôi muốn mời anh nhập cuộc chơi mới.

- “Chúng tôi”?

- Đàn anh và thầy của tôi, các ông đại tá. Họ đã họp, đã chọn lựa và, cuối cùng, quyết định chọn anh vì ảnh hưởng sâu rộng của anh đối với tuổi trẻ. Tôi được chỉ định về Sài Gòn mời anh, nhờ tôi là dân Thái Bình, em vợ anh Đào Quang Huy và chơi thân với anh Chánh sở.¹

- Tại sao chỉ mời tôi?

- Muốn các anh không cộng tác với địch.

- Phần đông nhà văn của chúng ta nghèo, anh biết chứ?

- Các ông ấy sẽ lo vấn đề mưu sinh, sẽ có tiền trao tận tay từng anh em.

- Đó là vấn đề tiên quyết. Còn tôi, tôi vào rừng?

- Anh hoạt động ở ngay Sài Gòn, khi lâm nguy mới rút vào rừng.

- Cái thân tôi kể như tàn tạ rồi, chẳng sợ ai gài bẫy mình nữa. Cộng sản muốn bắt tôi lúc nào là bắt nên tôi không nghi ngờ gì anh cả. Có điều, muốn tôi nhập cuộc, phải đưa vợ con tôi ra khỏi Việt Nam. Khi tôi biết vợ con tôi an toàn ở ngoại quốc, các anh bảo tôi làm gì tôi cũng làm.

- Anh cam kết?

- Phải, tôi cam kết.

- Tôi sẽ về cho các ông ấy biết điều kiện của anh và sẽ gặp anh tại nhà anh. Tôi sẽ lái chiếc Cortina số ED, đậu bên kia đường. Thời gian chờ đợi, cần liên lạc gì, anh liên lạc với anh Chánh sở. Anh ấy bán xăng lẻ dưới gốc cây đường Trần Quý Cáp, lưu động dọc đường này. Đó là một trong những địa điểm của chúng tôi.

- Tôi nhớ.

- Anh Duyên Anh, chẳng cần dấu diếm anh làm gì, nếu hôm nay anh không nhận lời mời của chúng tôi, chúng tôi

sẽ bắt anh đưa vào rừng.

Tôi giật mình. Rồi nhìn chung quanh. Có đến năm người nhìn tôi, cười thân mật.

- Sự hợp lý của anh là điều kiện anh nêu ra. Ta cứ coi đây là buổi sơ ngộ.

Ngày hôm sau, tôi dạo dọc đường Trần Quý Cáp tìm người bán xì phé. Anh ta cho tôi biết em vợ Đào Quang Huy là sĩ quan tình báo và những người có mặt hôm qua đều là biệt kích. Người anh em đã tin tôi, tôi đặt hết niềm tin vào họ. Hai tuần sau, vào một buổi sáng trời mưa, người anh em bấm chuông cổng nhà tôi. Tôi nhìn sang bên kia đường có chiếc Cortina ED đậu. Người anh em che ô đến, dáng điệu bình thản. Tôi biết, bên ngoài còn nhiều anh em khác.

- Các ông ấy đồng ý. Anh cho chị và các cháu chuẩn bị sẵn sàng. Như là đi du lịch, thật giản dị. Sẽ có một em gái trạc 16 tuổi, mặc quần áo hướng đạo đến báo tin và hẹn giờ giãc, địa điểm. Chị và các cháu sẽ đi bằng thuyền nên anh phải lo thuốc chống say sóng. Chuyến này, chị và các cháu đi với một nhân vật quan trọng của chúng tôi. Nếu lỡ, chuyến sau, chị đi với những người vượt biên. Sau khi chị và các cháu an toàn ở Mỹ, chúng tôi sẽ thảo luận kế hoạch đối kháng kẻ thù. Anh cần hỏi gì thêm?

- Nhà tôi được mang theo tiền bạc chứ?

- Được. Theo tôi, vàng bạc, hột xoàn nên để lại. Đi tay không là an toàn nhất.

- Tôi sẽ nghe lời anh.

- Tôi về, ngồi lâu không tiện vì anh có thể bị chúng nó theo dõi.

Người anh em thật chí tình. Ba hôm sau, buổi chiều, một

em bé gái, mặc quần áo hướng đạo, đến bấm chuông. Vợ tôi đang lên con sốt nặng lúc đó. Tôi dẫn em bé vào phòng. Em bé chúng kiến vợ tôi đang vật vã trên giường. Tôi nhờ em nói giùm là chuyến này vợ con tôi không thể đi. Em bé trở lại buổi tối, bảo tôi yên tâm đợi chuyến sau và phải đợi lâu. Mãi đến khi ông Đinh Xuân Cầu tìm tôi, em bé gái vẫn không trở lại trong thao thức chờ đợi của tôi. Tôi đã mất một cơ hội. Chẳng phải tại tôi. Định mệnh đã an bài như thế, đã an bài nổi thống khổ mà vợ con tôi cam đành chịu đựng cùng với tôi gần trọn một thập niên. Người anh em tuyệt tích. Tuyệt tích luôn người bạn xi-phê bên đường Trần Quý Cáp. Tạm biệt anh em, chúng ta sẽ gặp lại hình ảnh kỷ niệm tuyệt vời ở phòng 6 khu C1, để lao Gia Định với Thanh Thương Hoàng Nguyễn Thanh Chiêu, chủ tịch Nghiệp Đoàn Báo Chí Việt Nam.

Ông Đinh Xuân Cầu mừng rỡ khi tôi quyết định dấn thân. Tôi muốn giúp ông ta, đi mời nhiều nhân sĩ, trí thức nhưng tất cả đều cho chuyện lập nội các, hợp báo quốc tế rồi lưu vong là chuyện phong thần. Miếng đỉnh chung không nhìn thấy, chỉ nhìn thấy con đường dẫn vào nhà tù, vào sự chết thảm, chết vô danh, chết không một năm mỗ; danh vọng không nhìn thấy chỉ nhận thấy cái án tích phản động tập trung cải tạo, sự mĩa mai của bọn thiếu can đảm nhưng đầy ác ý, sự phiền trách của vợ con, nên cái hợp thời và khôn ngoan nhất là tìm cách vượt biên hay ngồi yên hưởng nốt của cải còn lại. Tôi không muốn nhận tôi là người can đảm. Tôi không thích danh vọng chính trị vì tất cả danh vọng của Bộ trưởng, Thủ tướng, Tổng thống Việt Nam không lừng lẫy và vĩnh cửu bằng danh vọng của một nhà văn nổi tiếng. Tôi

đã nổi tiếng, ở Việt Nam, chẳng thêm nhờ chức tước bộ trưởng mà nổi tiếng. Nhận làm bộ trưởng, lúc này, không ngu thì ngông. Tội ngông. Thế thôi. Và tôi nghĩ tôi đủ khả năng làm đến nơi đến chốn nhiệm vụ người ta giao phó cho tôi. Điều oái oăm trong số phận của tôi là, người ta chỉ giao phó nhiệm vụ cho tôi, tin tưởng tài năng của tôi vào thời gian bóng xế, vào không gian quạnh hiu của nền chống cộng, vào thời buổi chẳng ai còn một đồng bạc nào cho nhau, chẳng lạc quyền ở đâu nửa các để uống nước mía mà làm... bộ trưởng!

- Ông Cầu, khi ra ngoại quốc, ông tìm người khác thay thế tôi nhé!

- Ông phải làm việc tới khi thành công.

- Tôi không biết làm chính trị. Tôi nói trước kẻo ông sẽ trách tôi, sang nước ngoài, tôi làm cu li mưu sinh. Bấy giờ, mọi việc dễ dàng, ông kiếm bộ trưởng không khó. Tôi nhắc lại: Tôi chỉ tin ông, không tin Trương Phiến. Và tôi cũng không tin Trương Phiến đem vợ con tôi ra khỏi Việt Nam.

- Thế tại sao ông nhận lời?

- Vì ông tin tấm lòng trong sạch của tôi, tin tài năng của tôi. Cũng vì tôi tuyệt vọng, tôi muốn tìm tòi trong nỗi tuyệt vọng một niềm hy vọng mới. Tôi đã là con số zero, tự làm thành con số 9. Hôm nay, tôi lại trở về con số zero. Tôi không tiếc rẻ sự mất mát. Sự khó khăn của tôi hiện tại chỉ là trách nhiệm của tôi đối với vợ con tôi. Nếu tôi độc thân hay nếu vợ con tôi đã di tản, tôi chấp hết.

- Tôi xin được phép chia sẻ một phần trách nhiệm với ông.

- Cảm ơn ông. Tôi sẽ chọn lựa một người làm việc chung

với tôi.

- Ông toàn quyền.

Tôi rủ Mai Thảo lên Kim Hoa ăn sáng, nói cho anh ta biết tôi đã tham gia một tổ chức chống cộng sản. Tôi cũng trình bày cái nội các lưu vong và mục đích của nó. Tôi mời Mai Thảo vào cuộc chơi. Anh ta bằng lòng. Rất khiêm tốn, tôi nói:

- Tôi biết ông không cầu nê chức này, chức nọ. Hãy coi tôi làm chủ nhiệm và ông làm chủ bút hoặc ông làm phụ tá.

Mai Thảo cười:

- Xong rồi.

- Ông vì vợ con tôi mà đừng nói chuyện này với ai.

- Tôi hứa.

Mai Thảo hứa và Mai Thảo nuốt lời hứa. Anh ta đem chuyện chống cộng sản cô đơn và lãng mạn của tôi (và của anh nữa vì anh ta đã nhận lời) kể vung vít. Chắc chắn, với sự mỉa mai của anh ta và với những nụ cười khinh mạn của những người nghe anh ta kể. Ít nhất đã ba người nghe Mai Thảo kể. Đoàn Quốc Sĩ, khi nằm chung để lao số 3 khu C1 để lao Gia Định, đã thuật lại với tôi. Hoàng Hải Thủy, khi tôi trở về cuối năm 1981, đã thuật lại với tôi và trách móc: “Tại sao mày rủ thằng Mai Thảo mà không rủ tao?” Bà Nguyễn Đình Vượng tâm sự với vợ tôi rằng: “Ông Mai Thảo dặn tôi đừng tin Duyên Anh”, cứ làm như thể tôi sẽ... quên vàng của bà ta để kháng chiến! Mai Thảo không hề biết chính tôi phải ủng hộ tổ chức của tôi một lạng vàng. Và trong cái lạng vàng chia cắt ra mua xăng nhớt, có mấy chục dúm vào tay Mai Thảo ở nhà hàng Kim Hoa. Nhớ kỹ đi, Mai Thảo. Nhớ thêm có một lần tôi chở Mai Thảo bằng chiếc R-8 xuống làng Báo Chí kiếm Nguyễn Đình Toàn, ăn nhậu ở nhà Toàn,

kéo nhau lên Phan Đình Phùng, hút thuốc phiện trên Quang Minh Đình. Lần đó, Mai Thảo khuyến cáo tôi: “Đừng nói gì với Nguyễn Đình Toàn, miệng nó hở lăm”. Trong số nhà văn Việt Nam, tôi có nhiều kỷ niệm với Mai Thảo. Tôi không hề dính dáng tới *Sáng Tạo* hay *Nghệ Thuật* của anh ta. Tôi chơi với Mai Thảo khi tôi đã có *Hoa Thiên Lý*, *Thằng Vũ*, *Mây Mùa Thu*. Kỷ niệm khởi sự, Mai Thảo không biết, không muốn biết. Lúc ấy, anh ta nằm ở Grall để... tị nạn tình yêu sau khi bị Lê Quỳnh sửa một trận kỹ lưỡng, rạch trán Mai Thảo vì Mai Thảo dạn dĩ với Thái Thanh. Năm giờ sáng, Anh Ngọc mò lên toà soạn nhật báo *Sống*, yêu cầu chúng tôi loại bỏ cái tin “từ thành đến tỉnh”, thứ tin xe cán, chó chết, “Mai Thảo bị đánh ghen”, nằn nì chúng tôi và xin các báo bạn đừng đăng tin này, đừng tạo ra xicăngđan âm ỹ. Chúng tôi đã “bao kín”. Tôi quen và thân Mai Thảo từ đó. Được nghe một chuyện tình lớn của anh ta, được nghe tâm sự ủ ề của lãng tử độc thân, tôi mến Mai Thảo. Anh ta trầm lặng, anh ta đứng đắn. Nhưng, cuối cùng, anh ta đã dẫm lên lòng quý mến của tôi dành riêng cho anh ta. Có lẽ, anh ta tưởng tài năng của anh ta quần chúng thiên hạ, bất khả xâm phạm chẳng? Có lẽ, anh ta tưởng tôi sẽ chết rũ trong ngục tù, chẳng còn dịp gặp anh ta nữa chẳng? Tôi đã hiện diện. Tôi còn sung sức. Mai Thảo thì tàn tạ, cần cỏi rồi. Tôi không hề có ý “tính sổ” với anh. Chỉ nhắc nhở anh một sai lầm đi ra ngoài cái thiên chức của một nhà văn tự nhận mình là “chef de file” khi anh rí tai với Nguyễn Tuấn Anh: “Duyên Anh bậy lăm, trong tù, nửa đêm nó bảo anh em đun nước pha cà phê uống, rồi nó uống một mình!” Làm gì có chuyện ấy, làm như có chuyện xích lô chạy ở Pleiku như anh viết trong tiểu

thuyết của anh. Anh chưa có một ngày trong tù cộng sản nên anh không biết rằng, ngay cả cả phê cũng bị cấm đem vào nhà tù nói chi lửa bếp. Ở đề lao Gia Định, đến tháng 8/1976, cà phê và trà bị cấm tiếp tế. Trước đó, cà phê được phép và chỉ pha bằng nước nóng của trại phát buổi sáng và buổi trưa. Tù nhân nào hâm đồ, đun nước, bằng bao túi ni lông trong xà lim, bị phát hiện, sẽ bị còng chân nhốt ở cachot, sẽ bị cấm viết thư, nhận thư và thăm nuôi. Ở Chí Hòa, kỷ luật khe khắt hơn. Bị gọi ra đánh sưng mày mắt. Ở các trại tập trung, nếu lên lút gọi mua được cà phê, tù nhân pha ngoài bãi lao động hoặc chủ nhật tự do nấu nướng trong bếp của trại. Tôi thấy Thế Phong xếp anh vào loại nhà văn viễn mơ không sai. Anh ham ngồi xích lô, nên anh cho nhân vật của anh ngồi xích lô trên đường dốc Pleiku. Anh ghét tôi, ghét kẻ luôn luôn yêu mến anh, ghét kẻ thường xuyên thù tạc anh champagne và vin, ghét kẻ luôn luôn bênh vực anh, ghét kẻ luôn luôn dùng uy thế của mình với các nhà xuất bản để bán tác phẩm dùm anh khi anh đã hoang hôn xé bóng và anh cho tôi “pha cà phê trong ngục thất nửa đêm” và nhiều chuyện bịa đặt nham nhở khác. Anh Mai Thảo, với anh thì tôi chỉ cần nói sự thật. Và anh đừng quên không phải là tôi không có tài tưởng tượng, thêu dệt.

Đầu tháng giêng năm 1976, ông Đinh Xuân Cầu phát một tín hiệu mới: Một nửa nội các ra đi, một nửa ở lại hoạt động ngay tại Sài Gòn. Tôi đến căn nhà của người thợ may, anh ruột của Trần Văn Lợi, khu chợ An Đông, nằm trên gác cùng với ông Cầu. Bây giờ, tổ chức có thêm Đặng Xuân Côn, đặt địa điểm liên lạc với Trương Phiến tại trụ sở Mai Hà công ty, đường Lê Lợi. Sáng 2/1/76, Đặng Xuân Côn tới An Đông để

tiền chân tôi. Buổi trưa, Trương Phiên xuất hiện. Ông ta nói tình hình bất ổn trong chiến khu. Nguyễn Cao Kỳ đã về nước, khống chế lực lượng của Bùi Thế Lân và bắt giam Lân. Kỳ muốn nắm nội các! Trương Phiên phàn nàn linh mục Trần Hữu Thanh không dứt khoát đi hay ở. Chuyển đi phải hoãn. Tôi ngỡ ngàng một chút và ngỡ vực nhiều chút. Khởi sự, nội các họp báo quốc tế, cầm chân các thông tin viên bốn tiếng, rút vào bụng, xuất ngoại. Rồi một nửa nội các ra đi không kèn không trống. Rồi tình hình chiến khu bất ổn. Và, sau hết, Trương Phiên bảo tôi:

- Anh đừng về nhà nữa. Công an của phòng chính trị bảo vệ đã bao vây nhà anh.

Trương Phiên dặn dò chúng tôi cách khai báo, nếu rủi ro bị bắt. Phiên quả quyết người của tổ chức nằm ở hàng ngũ công an chấp pháp Sở Công An, không sợ hãi gì cả, anh em sẽ giải thoát. Tôi thực sự lưu vong ở... Sài Gòn. Người ta tìm một căn nhà ở Tầng Bạt Hổ, đưa ông Cầu và tôi đến tá túc. Chủ nhà là một kỹ sư nông nghiệp hồi hưu, người miền Nam. Ông cụ biết mưu đồ của chúng tôi và tỏ ra quý mến chúng tôi. Cụ bà càng tha thiết, quyến luyến. Các cụ có hai người con trai, một du học bên Pháp, ở lại, lấy vợ Pháp; một phi công trực thăng, đã hy sinh tại mặt trận Pleiku. Trần Văn Lợi giới thiệu tôi đến đây. Ba người con gái của cụ, một cô là hôtesses de l'air đường bay quốc ngoại, đã lấy chồng; hai cô đang còn là sinh viên và là độc giả của tôi. Rất lãng mạng, dù trong nghịch cảnh, hai cô mượn tượng nhân vật Dừng cách mạng của Nhất Linh là tôi. Và tôi, tôi cũng thấy ở một cô, dáng dấp của Loan. Nếu sự “bôn ba” của chúng tôi chỉ là một trò chơi của gián điệp Mỹ Trương Phiên thì đau đớn quá. Trò

chơi này đã xắc xước bước lên niềm tin của nhiều người bằng gót giày thô bỉ của nó. Tôi đã nghĩ, sau này, nếu tôi còn sống và được viết không gây nguy hại chi đến gia đình ân nhân của tôi, căn nhà số chẵn đường Tăng Bạt Hổ phải là một truyện dài tình nghĩa. Nó phải được ghi rõ số nhà cùng tên tuổi thật của những người cư ngụ trong đó.

Trương Phiên lại đến Tăng Bạt Hổ. Ông ta đưa cho tôi chút tiền. Khi Trương Phiên về, tôi và Đinh Xuân Cầu thảo luận trong nỗi bức tức của tôi.

- Tôi không tin những gì Trương Phiên nói.

- Tôi tin.

- Tôi cũng không tin nó vừa đi Mỹ về.

- Tôi tin.

- Ông tin là quyền của ông, tôi muốn tìm hiểu sự thật với chứng cứ cụ thể.

- Tôi có chứng cứ cụ thể.

- Hai tuần nữa, không rời khỏi Việt Nam, tôi về nhà tôi.

Tôi không muốn bị bịp.

Tôi bàn với Đinh Xuân Cầu cái kế hạ sách của tôi bắt trời Trương Phiên lại, sai Sao Giò tra tấn y, Trương Phiên sẽ phải khai sự thật. Ông Cầu cười. Tôi cười. Chúng tôi cười rũ rượi, cười ngậy ngất. Đinh Xuân Cầu, rớt cuộc, chỉ là một nghệ sĩ, ngây thơ và mơ mộng. Ông ta đã vẽ ra cảnh đất nước toàn thiện, toàn mỹ khi quyền bính về tay người quốc gia chân chính.

- Nếu Trương Phiên bị bắt, tôi bảo đảm, chỉ vài tháng sau nó được tự do.

- Tại sao?

- Vì nó là gián điệp.

- Còn ông?
- Tôi chết mục trong tù.
- Còn tôi?
- Thôi, đừng nói chuyện này nữa, ông Duyên Anh.

Ông Cầu rời Tăng Bạt Hổ đi đâu, tôi không biết. Tôi ở lại đây một tuần lễ. Khi tình yêu của tôi với cô con gái út của ông cụ kỹ sư vừa chớm nở thì Sao Giò chở tôi đến căn nhà của ông trùm xóm đạo, đường Tô Hiến Thành, Hòa Hưng. Người ta đã tổ chức cầu nguyện cho chúng tôi. Người ta đã cung phụng cho chúng tôi những gì người ta có. Người ta tin tưởng chúng tôi. Chắc chắn, tôi phải tìm cách giết Trương Phiến, nếu trò chơi của nó làm mất niềm tin của nhiều người. Ông Cầu, Sao Giò và tôi tá túc tại Tô Hiến Thành hai ngày. Chúng tôi di chuyển xuống ngã tư Bảy Hiền. Các chức sắc Xóm Mới thay phiên nhau đến thăm chúng tôi. Tôi áp lực với ông Cầu phải bắt Trương Phiến nói sự thật. Ông Cầu đi gặp Trương Phiến.

- Tôi đem các con tôi ra thế với ông rằng, chính mắt tôi, đã coi những dias mà Trương Phiến chụp đứng cạnh Lý Quang Diệu. Trương Phiến nói, để chứng minh sự thật, y sẽ đưa Ngô Quang Trưởng về Sài Gòn gặp chúng ta.

- Tôi vẫn chưa tin.

- Vì ông tỏ vẻ không tin nên Trương Phiến có ý đề phòng ông.

Tôi nổi giận:

- Nó đề phòng tôi, tôi sợ gì nó!

Ông Cầu trấn an:

- Ông đừng hiểu đề phòng theo nghĩa xấu. Ngày mai, tôi hẹn Trương Phiến ở nhà em tôi, Đinh Xuân Thọ, đường

Nguyễn Hoàng.

Chúng tôi đợi Trương Phiên. Ông ta đã tới. Trương Phiên trả lại tôi một lạng vàng. (Tổ chức mượn tôi 2 lạng). Ông ta đưa tôi coi một tờ báo bí mật in roneo của Phục Quốc. Rồi ông ta nói:

- Nếu các ông nóng lòng ra đi, tổ chức sẽ chỉ lo các ông tới Thái Lan thôi. Tương lai chính trị của các ông sẽ mất mát nhiều, vì các ông khó trở về Việt Nam.

Tôi nói:

- Tôi không cần tương lai chính trị, không cần ra đi. Tôi chỉ cần biết ông kéo dài trò chơi này bao lâu và trò chơi của ông nhằm mục đích gì?

Trương Phiên nghiêm nghị:

- Trước hết, tôi không phải là cộng sản. Thế thì hành động của chúng ta không phải là trò chơi.

Tôi đáp bàn:

- Vậy các ông hành động đi, tôi bỏ cuộc.

Tôi về nhà tôi. Tôi không thấy một dấu hiệu nào của sự bao vây, theo dõi tôi. Sao Giò vẫn liên lạc tôi qua Đặng Xuân Côn. Tôi biết ông Cầu đã gặp Thái Ngũ ở Chợ Lớn và đã nhận được tài trợ của Thái Ngũ. Ông Cầu hẹn tôi ở Bảy Hiền. Tôi giới thiệu Hoàng Ngọc Thân với ông Cầu. Ông ta cho chúng tôi hay mọi diễn tiến tốt đẹp. Cuối tháng 1/1976, ông Cầu và Sao Giò bị bắt trên đường vào nhà Thái Ngũ. Chính Trương Phiên lên Nam Hà công ty báo tin này cho Đặng Xuân Côn. Trương Phiên hẹn gặp tôi ở nhà Đặng Xuân Côn. Ông ta đã thất hẹn. Sau Đinh Xuân Cầu, linh mục Trần Hữu Thanh bị bắt. Rồi Trần Thiện Ngo, Hà Tường Cát... Tôi bắt đầu lo lắng. Ăn tết xong, tôi vẫn chưa bị bắt. Đặng Xuân Côn

thường xuyên liên lạc với Trương Phiên. Ông ta nói với tôi rằng không muốn gặp tôi vì tôi nóng tính. Còn có vẻ tin Trương Phiên, ít nhất, tin rằng người của tổ chức nằm ở Sở Công An, do đó, tôi không bị bắt. Tôi cứ thắc mắc tại sao Trương Phiên, kẻ chủ chốt, vẫn khơi khơi ngoài đời?

Nguyễn Văn Sao, tự Sao Giò, chuyển lời của tôi cho ông Đinh Xuân Cầu khi anh ta về phòng. Buổi chiều, anh ta ra hành nghề hớt tóc tù, Sao xin phép cán bộ tặng tôi khúc bánh mì chả quế. Tôi hiểu ý, moi ổ bánh mì, lôi mẫu thu của Cầu: “Ông bị quan quá, mục sư vẫn là mục sư. Tôi tin.” Tôi không tin mà yên tâm ông Cầu đã quên tôi trong “tự khai”. Ba Trung cũng chẳng đề cập gì đến “Nội các Đinh Xuân Cầu” khi mạn đàm với tôi. Nó không gọi tôi ra viết tự khai nữa. Bản tự khai của tôi chưa hết quá trình từ 10 tuổi đến khi tôi di cư vào Sài Gòn. Ba Trung bỏ rơi tôi. Nó gọi Đảng Giao. Nó gọi Nguyễn Viết Khánh. Nó gọi Thanh Thương Hoàng. Thời gian này, phòng B tiếp nhận một nhân vật của sách vở Sài Gòn: Ông Nguyễn Văn Trường, chủ nhân nhà sách Khai Trí, chủ nhiệm tuần báo *Thiếu Nhi*. Ông Trường vào với tin sốt dẻo: các giám đốc của các nhà phát hành Nam Cường, Đồng Nai, Việt Nam đã bị bắt hết. Nguyễn Hữu Hiệu phát biểu một câu chính xác: “Ở chế độ mới, những ai dính líu vào chữ nghĩa mà không bị bắt là một điều ô nhục!” Rất nhiều kẻ không những đã không bị bắt mà còn rạch miệng theo thời kết án những người bị bắt. Thí dụ tên Hồ Thành Đức, chồng của Bé Ký, đã đăng đàn nhục mạ vợ chồng Trần Dạ Từ. Thí dụ con gái tên cộng sản nằm vùng, đã đứng trong phòng triển lãm tội ác Mỹ Ngụy, nhìn sách của Nhã Ca trình bày mà cười sung sướng. Vân vân... Tôi ái

ngai nhất trường hợp Đảng Giao. Cả đời cậu Trần Duy Cát chưa hề vẽ một bức tranh chống cộng sản. Đảng Giao bị bắt chỉ vì là con rể của Chu Tử. Trước 30/4/75, Chu Tử đã yếu lắm rồi, sắp chết rồi. Tay Chu Tử run. Môi Chu Tử thường xuyên mấp máy. Chu Tử theo đưa con trai đầu lòng xuống tàu. Việt cộng bắn tàu. Tất cả sống nhân hoặc bị thương, trừ Chu Tử bị chết và bị quăng xác giữa biển khơi. Đảng Giao, Chu Thị Thủy ở lại, biến 104 Công Lý thành quán cà phê, bún chả, bánh mì... Bạn bè tá túc 104 Công Lý có Ninh Chữ be be chửi cộng sản, có Nguyễn Hữu Đồng, tự Đồng hói, giếp râu túi vải thời thượng khó hiểu. Anh em văn nghệ tới Đảng Giao ăn uống giúp đỡ bạn đều bị ghi tên vào sổ đen. Ai ghi? Đảng Giao biết và Đảng Giao chẳng thể tuyệt hận được vì kẻ ấy đang có mặt ở Paris, cũng sinh hoạt hội đoàn sôi nổi! Người ta bắt Đảng Giao, bắt vợ Đảng Giao, bắt con mới sinh ra được ba ngày của Đảng Giao vì 104 Công Lý là nơi tụ tập phản động. Không, vì không bắt nổi Chu Tử, cộng sản giận cá chém thớt. Và đó là đạo đức cách mạng, là khoan hồng chủ nghĩa, là phẩm cách cộng sản! Người ta còn nói thêm, đó là cái “bách chiến bách thắng”, cái “ưu việt” của chủ nghĩa”, cái nôi của loài người. Cộng sản là những người trả thù vật vãn, là những người nuôi thù hận cả nghìn đời. Hãy nghe một bài hát của họ:

Ta là người nông dân

Mặc áo lính

Chiến đấu vì giai cấp bị áp bức từ bốn nghìn năm...

Từ bốn nghìn năm cũ, con người đã là đối tượng thù hận của cộng sản. Tất cả đều là kẻ thù của cộng sản khi họ đến. Phải đợi 100 năm sau, khi cộng sản “trông người” thành công

cụ bịt tai, che mắt và chỉ biết tiến lên tuyến đầu mà chết thảm, bấy giờ, họ mới hết nội thù. Nhưng vẫn còn ngoại thù.

...Sống tập đoàn cùng thế giới công khai

Và kiến thiết xã hội ngày mai

Lúc đế quốc đang sắp tan rã dần.

Ta tiên phong tiến tới

Sức chiến đấu đi xuống miền Đông Nam

Lúc đế quốc đã tàn...

Bạn ơi, lúc đế quốc tàn là đời bạn cũng tàn, là con cháu bạn phải hứng đau khổ giùm bạn. Lúc ấy là da đen, da đỏ biến thành công cụ của thù hận trừng phạt da trắng. Và người cộng sản thì làm linh mục, mục sư, giảng phúc âm về đạo đức, khoan hồng, phẩm cách, ưu việt, hạnh phúc, tự do, dân chủ, hòa hợp... Đừng nghĩ rằng nước Mỹ không thể bị thôn tính bởi cộng sản. Vũ khí tiêu diệt toàn bộ nước Mỹ của cộng sản là lòng ích kỷ, sự trịch thượng và tinh thần thân cộng làm dấy tiến bộ của người Mỹ. Cộng sản luôn luôn tự hào mình giỏi sáng tạo nỗi khổ. Họ sẽ có dịp sáng tạo nỗi khổ trên khắp nước Mỹ. Một trong những nỗi khổ mà người Mỹ ớn hơn bị mọi da đỏ lột da đầu là xuống hầm phân cải tạo, dùng tay bốc cứt, với hàng tỉ con dòi bò lên thân thể, chui vào lỗ mũi, lỗ tai. Wait and see, American!

Cuối tuần lễ thứ ba xảy ra một chuyện toát mồ hôi lạnh. Vào lúc 11 giờ đêm, chúng tôi đang nằm yên, bỗng nghe tiếng chìa khóa tra vào ổ. Người cai ngục đã chứng tỏ một nghệ thuật siêu đẳng về sự gây ra tiếng động hăm dọa chết chóc. Chúng tôi vụt ngồi dậy. Cai ngục kéo cánh cửa sắt thật chậm chạp, cố tình tạo âm thanh “két két” nổi da gà. Hắn vào phòng, cầm tờ giấy, soi dưới ánh đèn vàng:

- Năm người có tên sau đây chuẩn bị đồ cá nhân. Khẩn trương!

Chúng tôi hồi hộp. Tim đập thình thịch. Khoảnh khắc sợ hãi đó, mỗi người trong chúng tôi đều chỉ nghĩ tới sự bất hạnh khôn cùng. Có thể chúng tôi bị bắn. Có thể chúng tôi bị thủ tiêu. Có thể chúng tôi bị lưu đày. Ai là năm người? Ai cũng mong đừng là mình, dám là mình. Cảm giác này không bao giờ có ở những anh bên ngoài nhà tù giải thích về lòng can đảm và phán xét sự khiếp nhược. Những anh ưa giải thích lòng can đảm trong bình yên sẽ sồn dĩ, vãi cứt ra quần ngay, sẽ ngất xỉu khi nghe gọi tên mình. Không chừng, quý quá, mấy anh phán xét rẻ tiền sẽ móc lỗ đít, đưa lên ngửi, rồi ném và hy vọng đó là phép lạ cứu mình! May quá, chúng tôi không có ai sồn dĩ, tuy rất sợ hãi.

- Nghe tôi đọc tên, đáp có, xách hành lý ra khỏi phòng ngay.

Cai ngục hắng giọng:

- Hoàng Anh Tuấn!

- Có.

Hoàng Anh Tuấn chụp vội cái điều cày và bước ra hành lang.

- Trần Duy Cát!

- Có.

- Nguyễn Hải Chí!

- Có

Cửa phòng khép lại, khóa kỹ. Những người lọt sổ thờ phào. Một tiếng đồng hồ sau, khi mồ hôi lạnh của tôi vừa kịp khô thì chìa khóa lại tra vào ổ rất điệu nghệ.

- Ba người có tên sau đây...

Rồi tiếp tục. Đến 4 giờ sáng. Cuối cùng, phòng B còn lại Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn Hữu Hiệu, Hồng Dương và tôi là văn nghệ sĩ. Chúng tôi có tin lành sáng hôm sau. Chú công an Hồng nói, đêm qua chuyển tội phạm sang để lao Gia Định. Năm chúng tôi bị chấp pháp bỏ rơi. Nguyễn Hữu Hiệu nói:

- Nó sẽ phân tán mỏng chúng ta. Gom toàn bộ nhà văn một phòng, tin tôi đi, chúng ta sẽ lập thuyết, sẽ có thuyết mới ra đời.

Tôi cần nói thêm, chúng tôi sống chung với Trịnh Quới Tài, nhân viên của Phòng Nhì cũ, tiếp tục nghề nghiệp qua các chế độ Ngô Đình Diệm, Nguyễn Văn Thiệu. Ông ta bị bắt từ 1/5/75. Chức tước của ông ta: trung tá phủ đặc ủy Tỉnh Báo Trung Ương. Ông Trịnh Quới Tài làm tự khai ngày này qua ngày khác. Thiếu thuốc phiện, trí nhớ của ông ta sụt giảm. Sở Công An biết điều này, mỗi ngày cho ông ta “làm việc” một lần. Ông được hút thuốc phiện và khai báo đủ thứ chuyện. Một nhà báo liếc đọc trên tờ khai của ông ta có tên Thanh Thương Hoàng, Tô Ngọc, Trịnh Viết Thành... Tất cả ký giả nhận tiền của Trung Ương Tỉnh Báo đều bị Trịnh Quới Tài... tự khai. Tuy không liên hệ gì với Trung Ương Tỉnh Báo, Mậu, Hiệu và tôi rất ngán ông Tài. Chúng tôi chỉ sợ làm mất lòng ông ta. Ông Tài thích kể kỷ niệm xuống Long Xuyên, vây bắt bố vợ tôi, ông Nguyễn Ngọc Đễ, người “chống luật người cày có ruộng không biết mẹt mội”.

Cùng với những người bị bắt về đủ thứ tội, cụ già và con nít, chúng tôi ở Sở Công An đã qua bầu cử. Chứa ngục Hai Phận hân hoan bao tin:

- Bầu cử quốc hội cả nước thành công vĩ đại.

Y trợ trên nói:

- Gia đình các anh rất cảm động khi đọc thư các anh. Vợ con các anh khen các anh đã vào tù mà còn nhắc nhở bốn phạm bầu cù!

Hai Phận bắt chúng tôi viết đúng boong câu mỗi của chế độ rồi y khen chúng tôi! Trong một nghìn nỗi bất hạnh con người phải chịu đựng, nỗi bất hạnh chảy nước mắt nhiều nhất là vào nhà tù cộng sản để có ông thầy Hai Phận, biểu tượng thê thảm của chủ nghĩa ưu việt. Cộng sản kiêu ngạo một cách ngu xuẩn. Họ mắc cái bệnh thích làm thầy mọi người. Họ khoái được giáo dục con người. Cứ mở miệng là họ đòi... giáo dục. Họ đã giao nhiệm vụ giáo dục chúng tôi cho Hai Phận dốt nát. Mỗi sáng thứ bảy, y ngồi chễm chệ trên ghế đầu, giảng dạy văn hóa Mácxít như Hồ Chí Minh giảng dạy cách giết người. Chúng tôi phải nghe. Không dám cười.

- Hôm nay, tôi dạy các anh về bệnh ghê. Các anh có biết tại sao miền Nam ghê mà miền Bắc không ghê không?

Im lặng, Hai Phận cười:

- Cần một anh trả lời và hỏi. Học, hỏi, hiểu, hành. Học mà không hỏi thì hiểu gì mà hành!

Trưởng phòng bèn lễ độ:

- Thưa ông Trưởng trại, chúng tôi không hiểu tại sao?

Hai Phận gật gù:

- Thế mới phải học. Học, học, học nữa, học mãi. Miền Nam ghê vì dân miền Nam mặc quần áo ninông. Quần áo ninông bí lảm, mồ hôi nhễ nhãi gây ngứa, gãi lung tung rồi nhiễm trùng là sinh ghê. Còn miền Bắc mặc quần áo vải, thấm mồ hôi không có ngứa. Đấy, bệnh ghê là do ninông! Hay chưa? Vỗ tay đi!

Chúng tôi vỗ tay. Hai Phận quả thật vĩ đại hơn Hồ Chí

Minh. Y có cả một triệu bài học. Bài học thứ hai y dạy chúng tôi là... kinh tế:

- Kinh tế miền Nam là kinh tế phồn vinh giả tạo. Cho các anh biết tất cả của cải miền Nam gộp lại cũng chỉ xây nổi một nửa Lăng Bác thôi. Máy cái máy lạnh, tủ lạnh, xe hơi, honda, tivi của miền Nam thối tháp gì! Miền Nam có mỏ dầu hỏa chưa? Miền Bắc đã có, ở huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đó. Cần quái gì phải giàn khoan, cứ cắm ống nứa xuống đất là dầu phụt lên, muốn xăng có xăng, khí đốt có khí đốt.

Kết luận của bài học kinh tế, Hai Phận hỏi:

- Các anh có muốn ăn thịt lợn quay không?

Trưởng phòng đáp:

- Muốn.

Hai Phận nói:

- Muốn thì chung tiền lại, chiều nay cán bộ đi mua về cho mà ăn.

Hôm nay, chúng tôi nhiệt liệt vỗ tay hoan hô Hai Phận. Thế giới gọi các nhà tù cộng sản là trại học tập cải tạo. Thế giới dùng chữ nghĩa của cộng sản một cách khôi khôi. Và nếu đúng ý muốn của cộng sản và thế giới tự do, tôi, một tù nhân lương tâm, đã học tập được ở trại cải tạo Sở Công An hai bài học phi thường: Bệnh ghê do mặc quần áo ninông và không cần giàn khoan, cắm ống nứa xuống mỏ, dầu phụt lên, phân loại xăng, khí đốt, khỏi cần lọc!

1 Tôi quên mất tên của ông chánh sở chương trình và em vợ Đào Quang Huy.

7.

Để tôi đếm lại cho chính xác những nhà văn, nhà thơ bị bắt trong chiến dịch 2/4/1976.

Doãn Quốc Sĩ

Dương Nghiễm Mậu

Lê Xuyên

Nguyễn Mạnh Côn

Mặc Thu

Nhã Ca

Trần Dạ Từ

Thái Thủy

Hoàng Anh Tuấn

Thế Viên

Duyên Anh

Vũ Hoàng Chương

Chỉ có từng ấy người bị còng tay dẫn vào tù, bị nhốt chung với ăn trộm, ăn cắp, vượt biên, tư sản mại bán và đảng phái trốn trình diện. Chỉ từng ấy người bị công an chấp pháp quần thảo toi tả và bị Hai Phận vĩ đại dạy học ở Sở Công An. Trong số những người ấy, tội nghiệp nhất Thế Viên. Anh ta chẳng có tội tình gì cả. Anh ta làm nghề dạy học và làm thơ ca ngợi tình yêu. Từ Nha Trang, anh ta mò vô Sài Gòn thăm Doãn Quốc Sĩ, ăn cơm trưa nhà Sĩ. Đừng níu bạn lại uống cà phê, nghe nhạc thì bạn thoát sáu năm tù lằng nhách. Vì Sĩ hiếu khách quá, Thế Viên đã gặp lại học trò cũ của mình đến bắt Sĩ và lũ học trò đốn mạt đó đã sẵn còng, còng luôn thấy mình. Cách mạng 1945, học trò của nhà văn Lan Khai bỏ thầy vào cái bao tải, buộc đá, liệng thầy xuống sông. Cách mạng 1975, học trò của thi sĩ Thế Viên còng tay thầy đẩy

vào tù! Vẫn thứ cách mạng tối tệ đó. Nó đã anh dũng sát hại một nhà thơ tài hoa của dân tộc là Vũ Hoàng Chương. Ôi! Vũ Hoàng Chương, người thi sĩ gió thổi mạnh là bay theo gió, người thi sĩ mình hạc vóc mai, mà cả Đảng Cộng Sản Việt Nam cộng với “chủ nghĩa bách chiến bách thắng” mới giết nổi khi đã công tay đưa vào tù thì thi ca của họ Vũ phải vĩnh tồn bằng trăng sao vạn kỷ. Và chủ nghĩa cộng sản phải dùng danh từ gì để cực tả lòng khinh bỉ? Hai tiếng chó đẻ, có lẽ, đắc ý nhất. Tôi nghĩ những người cộng sản sẽ không phản đối. Bởi vì, tự bản chất họ đã bộc lộ niềm khao khát làm người. Hãy nghe họ mơ ước.

Nếu là chim, tôi sẽ là loại bồ câu trắng.

Nếu là hoa, tôi sẽ là một đóa hương dương.

Nếu là mây, tôi sẽ là một vầng mây ấm.

Nếu là người, tôi sẽ chết cho quê hương.

Họ chưa là người. Họ đang mong làm người. Bảo họ là chó đẻ, có khi họ rất hồ hởi, phấn khởi! Nhưng đừng nói thật với Hai Phận vĩ đại. Những ngày tạm ngụ tại địa chỉ của chủ nghĩa, các bạn sang để lao Gia Định gần hết, chúng tôi buồn lắm. Cửa sắt là chỗ ngồi “rửa mắt” của Dương Nghiễm Mậu và tôi. Tôi đã gặp Nguyễn Sĩ Tế mặc quần xà lỏn, còi trần, ngồi hót tóc. Anh ta gầy ốm, hom hem. Nằm cachot riết, nước da anh xanh tái. Tên tập truyện *Chờ sáng* đã vụn vào người anh. Anh nằm trong cachot tối tăm như cuộc đời tối tăm mà chờ sáng. Nguyễn Sĩ Tế bị bắt trước tháng 4/1976. Bị bắt cùng ngày, cùng vụ với anh còn có Đặng Lê Kim, giám thị trường Trường Sơn, quản lý tạp chí *Hiện Đại* của Nguyên Sa. Anh Nguyễn Sĩ Tế dính líu vào một tổ chức chống cộng sản sau 30/4/1975. Không biết anh có mời ông “nhà văn” nọ

tham gia tổ chức của anh không mà, vì ông ta là thầy giảng dạy triết học ở trường của anh, em vợ Huỳnh Triều Trần Bạch Đằng, được Trần Bạch Đằng cho “nằm vùng” báo *Tin Sáng* của bọn Ngô Công Đức, đi Bắc về Nam như... đảng viên, nên người ta nghi ngờ ông “nhà văn” nọ đã gài bẫy anh. Y hết trường hợp luật sư nằm vùng Đỗ Hữu Cảnh đã gài bẫy đưa bạn cũ của mình là Dương Đức Dũng, Đoàn Kế Tường cùng cô Phan Vô Kỳ vào tù. Ít nhất, Đỗ Hữu Cảnh, bí danh Ba Sơn, đã chỉ điểm cộng sản bắt gần một ngàn sinh viên, học sinh phản động. Anh Tế rất phờ phạc, buồn bã. Anh thấy chúng tôi, lắc đầu chán nản. Chúng tôi gặp Nhà Ca đi tẩm, cười toe toét.

Tôi tưởng Ba Trung quên hẳn tôi. Không dè nó lại gọi tôi ra.

- Hôm nay anh gặp lãnh đạo của tôi, đồng chí Giám đốc.

Ông Mai Chí Thọ, con cháu ngài Tổng Đốc Nam Định Phan Đình Hòe, em ruột ông Lê Đức Thọ, gặp tôi! Chỗ ông ta ngồi là chỗ của Trang Sĩ Tấn ngày xưa. Chúc Giám đốc Sở Công An của Mai Chí Thọ là chúc nổi, ông ta nắm toàn bộ lực lượng vũ trang miền Nam. Ông ta niềm nở mời tôi ngồi, sai cán vụ bung nước, mang thuốc lá Thăng Long chiêu đãi tôi. Ông ta thân mật khiến tôi sùng sờ.

- Thế nào, Duyên Anh?

- Bình thường, thưa ông Giám Đốc.

- Giam giữ anh em nhà văn là khuyết điểm của anh em chúng tôi nhưng bắt buộc phải làm vậy. Duyên Anh có buồn không?

- Thưa ông, tôi không được phép buồn.

- Đừng khách khí, Duyên Anh. Tôi đọc Duyên Anh nhiều.

Mây mùa thu tình tự dân tộc lắm. *Luật hè phố* rất hay. Tại sao không viết như thế mãi mãi?

- Vì độc giả của tôi cần thay đổi. Và tôi cũng cần thay đổi.

- Đáng tiếc. Trước đây, Duyên Anh định viết mười cuốn truyện căn cứ vào “10 điều tâm niệm của học sinh tiểu học”, bây giờ, liệu có cảm hứng viết năm cuốn truyện nhi đồng, căn cứ vào “5 điều dạy học sinh” của Hồ chủ tịch không?

- Tôi sợ viết văn rồi.

- Tại sao?

- Viết văn đã gây ra tại họa cho tôi.

- Đáng tiếc. Duyên Anh muốn làm gì?

- Thưa ông, tôi thật chưa biết sẽ nên làm gì.

- Anh em trong phòng ra sao?

- Bình thường cả.

Mai Chí Thọ thăm hỏi anh em tôi ngoài Bắc và vợ con tôi trong Nam. Câu chuyện kéo dài gần một tiếng. Và chỉ có thế. Ông ta tỏ ra hết sức lịch sử và kẻ cả. Ông ta hơn tôi tuổi tác, kinh nghiệm chiến đấu và kiến thức chính trị. Ông ta thua tôi nghệ thuật viết văn. Cái mà ông ta đang hơn tôi rõ rệt là ông ta có quyền giam nhốt tôi. Chưa chắc ông ta đã có quyền tha tôi. Về phòng, tôi kể cho Dương Nghiễm Mậu nghe.

- Thằng ấy cáo già thật, Mậu nói. Nếu nó gọi tôi, tôi cũng không thể trả lời khéo hơn ông. Mình cứ tùy cơ ứng biến. Ông mà nhận lời viết, nó sẽ khinh ông. Cộng sản gộc, nó cao ngạo lắm. Mình ở vào cái thế hết lạy nó được rồi. Tôi và ông thống nhất điểm này: mình sẽ nhận hết tội với Đảng và cách mạng, không nhận tội với nhân dân. Với nhân dân, chúng ta vô tội. Nhân dân đâu có kết tội chúng ta. Và nữa, chúng ta chống Đảng, chống cách mạng, không chống nhân dân.

Chúng nó bị thực dân bắt cũng nhận tội hết. Sự tồn tại là cần thiết, tiểu tiết bỏ đi. Tồn tại để viết, nhẫn nhục để viết. Chết ngu là bất trí.

- Nó chiếu cố mình thì hơi phiền.

- Phiền gì? Nó hiểu ông có ảnh hưởng sâu rộng với tuổi trẻ hơn nhiều anh em khác. Nó sẽ làm ông điều đúng về mọi mặt. Có vinh quang nào không phải trả giá bằng xương máu? Tôi xin ông một điều.

- Chi?

- Ông bớt nóng tính đi. Bữa nọ tôi thấy ông chửi thẳng tu sản mại bản Chợ Lớn thật đúng vì quyền lợi tập thể. Ông còn tiếp tục vì quyền lợi tập thể, ông sẽ hối. Tôi nhắc để ông nhớ châm ngôn tù mà ông đã từng viết “Bạn tù, tình nhà thổ. Trong tù thấy chuyện bất bình thì căm”. Ông ưa bày tỏ chính kiến quá. Cái chính của ông sẽ bị cái ác át giọng. Về tư tưởng bất đồng, người ta có thể giết nhau, huống chi nói xấu lẫn nhau.

- Cảm ơn ông.

Dương Nghiễm Mậu ít tuổi hơn tôi, ít học ở nhà trường như tôi, nhưng Mậu điểm đậm hơn tôi. Một nhà văn thuần túy thì chỉ có người thích và người không thích. Một nhà văn đi làm nhật báo ồn ào, đụng chạm tứ tung, thì nhiều người yêu và lắm kẻ ghét. Dương Nghiễm Mậu hạnh phúc hơn tôi. Vì không ai ghét Mậu cả. Vì Mậu đã không làm nhật báo ồn ào. Ở đời, có những điều mình muốn mà chẳng được, có những điều mình chẳng muốn mà bị muốn, bị cuốn hút vào quỹ đạo mong muốn của người khác. Tôi đã không muốn làm báo, viết báo. Thuở còn ngồi tiểu học, thầy giáo cho bài luận: “Lớn lên anh làm gì?”, tôi đã khước từ chọn lựa nghề

nghiệp vì tôi lười, tôi dốt, tôi không thể làm bài luận học búa ấy. Lớn lên, theo Duy Dân, được biệt phái xuống Long Xuyên dạy học bắt đầu dĩ, tôi bỗng yêu nghề dạy học. Sự yêu mến nồng nàn này tôi đã diễn tả trong *Ngựa chứng trong sân trường*. Rất tiếc, tôi còn quá trẻ và cần mảnh bằng tú tài. Tôi trở về Sài Gòn học thi tú tài. Định mệnh xui tôi đến cái lớp chuyên dạy Việt văn của giáo sư Lữ Hồ Nguyễn Minh Hiền, sau này là biên tập viên ở những báo tôi làm chủ bút. Tôi đứng ngoài, nghe Lữ Hồ nói phét câu giờ dễ sợ. Lữ Hồ hơn tôi vài tuổi. Anh có thêm tài vẽ. Anh vừa vẽ vừa giảng văn chương. Tôi nghĩ không nên có anh chàng này làm thầy mình. Và tôi bỏ mộng thi tú tài, bỏ mộng làm thầy giáo. Nếu tôi có tú tài, tôi sẽ vào trường Bộ Binh Thủ Đức, chẳng hiểu đời mình sẽ là cái gì! Loay hoay ít lâu, tôi viết truyện ngắn. Nhờ truyện ngắn, tôi thành anh công chức. Nhờ đảo chính 1/11/1963, tôi thành anh nhà báo và thành người sửa bài, viết giùm giáo sư văn chương Lữ Hồ. Giáo sư viết yếu quá. Tôi tưởng tôi sẽ chỉ viết những truyện hiền hòa như *Hoa thiên lý*, dễ thương như *Thằng Vũ*, nồng nhiệt như *Bốn Lửa*, êm đềm như *Mây mùa thu*. Ai ngờ tôi lại phải viết *Điều ru nước mắt*, *Vết thù hằn trên lưng con ngựa hoang*, *Trần Thị Diễm Châu*. Và, theo đà cuốn hút của thời đại, của những đòi hỏi của chủ nhiệm nhật báo, tôi biến thành cha đẻ của loại phóng sự chính trị nham nhở, sống sượng. Cuộc mưu sinh của tôi thật khó khăn. Tôi phải tự lắp sừng nhọn vào đầu tôi mà húc, mà tranh đấu với cuộc sống vốn chẳng từ tế gì. Sách của tôi xuất bản, không ai thêm nhắc tới. Thịnh thoảng cũng có người phê bình thì cũng khen chê kiểu “bình thường hiện thân”. Bọn sáđích phê bình văn nghệ rẻ tiền –

chữ của Nguyên Sa – không dám đụng đến tôi. Vì tôi có sừng nhọn Thương Sinh của nhiều nhật báo. Châm ngôn của tôi hồi đó: “Thằng nào cần ông một miếng, ông cần lại đủ 26 miếng nhân với 4!” Khi sách của tôi bán chạy nhất nước, tôi làm nhà xuất bản, tôi là con “cung” của các nhà phát hành, tôi khá giả, bọn sađích văn nghệ quên làm tính nhân, quên luôn 50 tác phẩm bán chạy ròng rã 10 năm, tác phẩm tôi thức đêm viết, hút cả tấn khói vào phổi mà viết, dài tay ra mà viết. Tính vất đi, mỗi cuốn tôi hưởng lợi nhuận 500.000 đồng quốc gia, tôi đã có 25 triệu đồng rồi. 25 triệu nhỏ quá. 25 triệu tính bằng 1 tỉ chữ, càng nhỏ hơn. Tại sao chúng nó không dám thị phi những thằng thầu đổ rác, những thằng tham nhũng, những thằng thầu khoán chiến tranh? Mà lại chia mũi dùi bắn đâm lén một thằng viết văn khá hơn chúng nó. Tôi phải tự vỗ trang sừng nhọn, vì thế. Sađích văn nghệ chơi tôi đủ kiểu. Chúng nó thấy các trường trung học trần thuyết sách của tôi, các trường đại học nghiên cứu sách của tôi, chúng nó điên lên, xếp tôi vào loại những nhà văn “không có gì để phê bình”. Sađích văn nghệ tự bào chữa cho chúng nó: “Sách của các ông bán ế vì độc giả ngu, không đủ kiến thức thưởng ngoạn!” Quý vị nhà văn tự cho mình lớn, tự cho mình là hàng đầu, đã giả vờ quên tôi, mặc dù, quý vị ấy chán tôi lắm, tại tôi đã “đánh đu văn chương”, tôi đã “thao túng văn nghệ” và đẩy quý vị ấy vào bóng tối. Tôi cần thiết có nhiều bút hiệu để viết báo. Để viết văn. Để quảng cáo tôi. Để bảo vệ tôi. Người như Cao thế Dung và Nguyên Sa thật hiếm. Lúc ấy, Cao Thế Dung viết: “*Thằng Vũ* là giải lụa đào trong văn học Việt Nam. Chỉ cần một *Thằng Vũ* thôi, Duyên Anh đã xứng đáng là nhà văn hàng đầu của văn học

hiện đại”. Nguyên Sa viết: “*Thằng Vũ* là vàng mười của văn chương Việt Nam”. Trước khi sa cơ còn được đọc những lời tuyên dương lên mấy chêm, tưởng cũng nên bằng lòng. Tôi giải thích tại sao lại có *Thương Sinh*: Vì cuộc sống nhiều sađích văn nghệ. Tôi trả lời bạn hữu tôi, sẽ còn *Thương Sinh* nữa không: còn chứ, vì sađích văn nghệ vẫn rình rập tôi, sađích mà Nguyên Sa đặt tên mới là *Thiện Mộng Cổ*. Tôi bằng lòng hơn khi biết mình đã có nhiều đồ chơi lạ mà sađích văn nghệ thì cứ đếm nút khoen và đẩy lon sữa bò! Tôi bằng lòng hơn nữa, khi thấy hàng tỉ chữ cộng sản dùng để chửi bới nhà văn, nhà thơ lừng lẫy Sài Gòn, đã chẳng có chữ nào họ bố thí cho sađích văn nghệ. Cuối cùng, tôi rút một kinh nghiệm: Ở nước tôi, càng nổi tiếng bao nhiêu, càng tai họa bấy nhiêu, bất cứ lãnh vực nào. Riêng lãnh vực báo chí, văn nghệ là tối tệ nhất.

Và tôi đã tiếc không chịu ẩn dật như Dương Nghiễm Mậu, không vô vi như Dương Nghiễm Mậu, Ôi! Định mệnh đã an bài! Cái triết lý mất vợ của ông Tý Con thật tuyệt diệu. Nguyễn Mạnh Côn, hai tháng trước khi bị bắt, tâm sự với tôi hết sức tỉnh táo:

- Tôi rất tiếc trường hợp cậu.
- Anh tiếc cái gì?
- Khi không cậu chống chính quyền rồi cậu chống cộng sản.
- Anh hối hận đã chống cộng sản à?
- Tôi chỉ nói cậu thôi.
- Tôi đâu có ân hận.
- Nếu cậu không chống chính quyền, chống cộng sản, chỉ riêng những sách viết về tuổi thơ, cậu là nhà văn của dân

tộc, hoàn toàn thuộc về dân tộc. Cậu tin tôi đi, cộng sản không ngu đâu, nó sẽ dùng cậu viết về tuổi thơ.

- Tuổi thơ của Bác?

- Cậu cứ đùa cợt hoài.

Trên vỉa hè Tự Do, ở một quán cà phê lề đường, Cao Dao gặp Mai Thảo và tôi. Anh nói:

- Nghề nghiệp của các cậu chấm dứt rồi. Họ có cho viết, anh nào ham viết sẽ nhục với chữ nghĩa. Bởi các cậu không viết theo kiểu của họ nói. Họ không có tiểu thuyết. Trừ Duyên Anh, nếu Duyên Anh viết thuần túy về tuổi thơ loại Thăng Vũ, Bốn mùa.

Tôi có thể nói Hà Nội thêm một người viết truyện trẻ con như tôi mà không sợ lộng ngôn. Ba mươi năm xã hội chủ nghĩa ưu việt, tính đến tận hôm nay, nhà xuất bản Kim Đồng, với sự hỗ trợ của Đảng và Nhà Nước, đã cung cấp rất nhiều sách cho thiếu niên, nhi đồng nhưng chỉ là loại sách mỏng và không làm say mê độc giả tuổi nhỏ. Những người viết tung ra hàng nghìn mẫu dùng sớ tẻ nhạt, không một cá tính riêng biệt mà chỉ có... đảng tính (Đảng tính là yếu tố cần thiết trong văn học Mácxít). Do đó, độc giả tuổi nhỏ không thấy một chút gì về họ. Họ không tìm ra họ trong xã hội truyện của nhà Kim Đồng. Đừng tưởng những người viết cho Kim Đồng hay các nhà xuất bản sách thiếu nhi khác không được tự do viết. Họ không thể viết được truyện tuổi nhỏ. Chẳng tin, cứ bảo Võ Phiến, Mai Thảo, Vũ Khắc Khoan, Mặc Đỗ thử viết truyện Dzũng Dakao thôi, xem nó ra sao. Viết truyện tuổi thơ rất khó. Đẩy nhân vật tuổi thơ vào vũ trụ tiểu thuyết với thời tiết, sân chơi, trò chơi, ngôn ngữ của tuổi thơ càng khó. Bởi vậy, cả nước Mỹ chỉ có Mark Twain với

Tom Sawyer bắt hủ. Trước 1945, chúng ta có ba nhà văn viết truyện tuổi thơ: Tô Hoài, Nguyễn Đức Quỳnh và Lê Văn Trương. Tô Hoài đã làm say mê thiếu niên thời đó với những truyện loài vật và sâu bọ. Từ *O Chuột* đến *Chuột thành phố*, *Dế mèn*, *Dế mèn phiêu lưu ký*, *Tráng sĩ bọ ngựa*, Tô Hoài vẫn chỉ là người biết nhân cách hoá loài vật, sâu bọ một cách tài tình, duyên dáng, vẫn chỉ là người viết cho tuổi thơ. Đúng nghĩa: những truyện kể trên viết cho độc giả tuổi nhỏ giải trí. Nguyễn Đức Quỳnh là nhà văn đầu tiên ở Việt nam muốn đưa tuổi thơ vào tiểu thuyết như những nhân vật đầy đủ yếu tố nhân vật tiểu thuyết. Những *Thằng Kinh*, *Thằng Cu So* của ông chưa thật sự sống đúng với tuổi thơ của nó vì ngôn ngữ và sự suy nghĩ của chúng nó còn đầy dướng dáp người lớn. Cái khó của người viết về tuổi thơ là thiếu một vùng ánh sáng soi rõ lối về của quá khứ mình và không thể sống lại tuổi thơ của mình như nhân vật đang vùng vẫy trong tiểu thuyết của chính mình. Lê Văn Trương với *Anh em thằng Việt*, *Thằng Việt* nghĩ hè thì nặng nề triết lý người hùng, tuy đã hấp dẫn và cảm động. Những người viết truyện tuổi thơ đều quên rằng độc giả tuổi nhỏ của họ thích sang trang, sang trang và khoái đối thoại. Chi tiết ruộm rà, ý nghĩ triển miên làm họ chán nản vì họ phải đậu lâu một chỗ, trong khi, như con chim mới ra ràng, họ thèm chuyển nhảy liên miên. Nhưng *Thằng Kinh* và *Anh em thằng Việt*, với riêng tôi, đã là cảm hứng tuyệt vời để có *Thằng Vũ*, *Thằng Côn*, *Con Thúy*, *Thằng Khoa*, *Thằng Vọng*... Sau đó, chúng ta có Nhật Tiến. Những truyện về trẻ em mồ côi, *Chim hót trong lồng*, chẳng hạn, rất hay nhưng rất sâu thẳm. Mà tuổi thơ cần thiết sân trường, sân cỏ, bóng nắng, tiếng cười hơn là khung

cảnh cô nhi viện buồn bã. Chúng ta còn thêm Lê Tất Điều thổi cảm xúc vào đồ vật khá tinh tế và đầy nghệ thuật. Và chỉ có thể, về những người viết truyện cho tuổi thơ. Tôi rất tự hào về nhà xuất bản Tuổi Ngọc của tôi, với vốn liếng của cá nhân tôi, với khả năng làm việc của riêng tôi, không có Nhà Nước, không có Đảng tung tiền “trông người”, chỉ có Bộ Văn Hóa Giáo Dục với các ngài Quốc Vụ Khanh đặc trách Văn Hóa, ngoài hát bội ca cải lương thì chẳng còn biết văn học nghệ thuật là cái gì, ngoài cái Trung tâm Học Liệu chỉ biết ăn loát sách dịch của Sartre, của Daudet thì chẳng còn biết in thứ gì thêm, mà tôi đã một mình một ngựa, vừa chống bọn sách văn nghệ, vừa chống bọn “phối hợp nghệ thuật”, vừa chịu sự lạnh nhạt của các nhà văn tu tưởng, triết học, siêu hình, cô đơn, hiểm hóc, khêu mặt trời “Tôi có thể đến giòng sông, bà ta có thể đến giòng sông; chưa chắc tôi đã đến giòng sông, chưa chắc bà ta đã đến giòng sông, bởi vì, chưa chắc đã có giòng sông!” để hạ gục bằng hiệu Kim Đồng và 30 năm hoạt động của nó. Cộng sản Việt Nam có Hồ Chí Minh vĩ đại, có chiến thắng Điện Biên Phủ, có đại thắng mùa xuân, nhưng đã không có nổi một *Bốn Lúa*.

Nguyễn Thanh Trinh, giải thưởng văn học nghệ thuật về bộ môn kịch, tác giả *Ví dụ ta yêu nhau*, mà tôi viết tựa, sau này hợp tác với tuần báo *Tuổi Trẻ*, cơ quan ngôn luận của Thành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, đã gặp tôi khi tôi rời trại tập trung. Trinh có bút hiệu mới: Đoàn Thạch Biền. Dù hợp tác với *Tuổi Trẻ*, Trinh vẫn quý mến tôi như thuở tôi “lãng xê” Nguyễn Thanh Trinh trên *Tuổi Ngọc*. Trinh cho tôi biết, nhà xuất bản *Tuổi Trẻ* đã thuê Hoàng Ngọc Tuấn viết một truyện tương tự *Bốn Lúa*. Tuấn đẻ ra

nhân vật Hoàng keo, bắt bóng dính hơn Chương còm. Cuốn sách đã xuất bản và chìm trong sự dửng dưng của độc giả cũ và mới. Trịnh còn cho biết, trong phiên họp kiểm điểm cuối năm 1981 của *Tuổi Trẻ*, đồng chí Bí thư Thành Đoàn thanh niên đã nêu một thắc mắc:

- Tại sao giải phóng đã sáu năm rồi, ảnh hưởng văn nghệ của bọn nhà văn cũ đã bị tận diệt rồi, chúng ta đầy đủ cơ hội thuận lợi, mà vẫn chưa tạo nổi một người viết làm say mê tuổi trẻ, tuổi thơ như thằng Duyên Anh?

Một câu tương tự, chính mắt tôi được nhìn người nói và nghe ông ta trên ti vi, hồi tôi ở Z30D và ở đội vệ sinh chuyên nghề xúc phân ở bệnh xá. Người nói là ông Thứ trưởng Bộ Văn Hóa:

- Tôi không hiểu tại sao, ngót sáu năm hết bóng quân thù rồi, mà ở Sài Gòn và các tỉnh phía Nam, các thầy cô vẫn để học sinh viết lưu bút, lưu niệm cuối năm bằng thứ văn chương lãng mạn, tiêu cực, ảnh hưởng nặng nề văn nghệ đồi trụy Mỹ Ngụy? Không riêng gì học sinh cấp ba và đại học, chính một số các thầy cô vẫn còn say mê đọc tiểu thuyết của bọn nhà văn phản động như Duyên Anh, Mai Thảo, Nhã Ca...

Nhiều anh em được nghe, hôm ấy, đã lo sợ giùm tôi. Nhiều anh em tuyên dương:

- Duyên Anh, sáu năm bốc cứt mà vẫn còn thơm!

Tôi hiểu vì đâu Nguyễn Mạnh Côn “rất tiếc” trường hợp của tôi, vì đầu Ba Trung nhận lệnh lãnh đạo của nó gợi ý cho tôi “Đảng không bắt anh phải phục vụ Đảng, Đảng muốn anh đem tài năng của anh phục vụ quê hương, đất nước”. Vì đầu Mai Chí Thọ “đáng tiếc” là tôi đã không chỉ viết *Mây mùa thu*, *Luật hè phố*. Tự tôi, tôi cũng đáng tiếc cho tôi.

Đáng tiếc tôi đã bước vào nghề văn chương một cách bất đắc dĩ. Đáng tiếc cái đáng tiếc của Nguyễn Mạnh Côn và Mai Chí Thọ. Ở quê nhà, tôi đã không viết truyện về tuổi thơ (sở trường của tôi, mọi thứ khác là sở đoản, là những thứ tôi thua kém tất cả) cho độc giả tuổi nhỏ của tôi đọc mà say mê, mà tung tăng theo nhân vật của tôi trong không gian hoa ngàn cỏ nội. Tôi đã tưởng, chút tài năng cuối mùa của tôi còn được phục vụ độc giả tuổi nhỏ của tôi ở quê người. Và tôi đã đánh đu với sự chết, xuống thuyền gỗ vượt biên. Tôi thấy gì bên kia dốc mơ? Toàn bộ tác phẩm của tôi bị ăn cướp. Bọn xuất bản gian manh “đồng bào” của tôi đã kiếm cả triệu đô la bằng 15 năm thao thức suy tư, bằng sáu năm quần quai tù ngục của tôi mà không trả tôi các nào, không hỏi tôi nửa lời. Tôi thấy gì nữa? Tác phẩm của tôi, bày bên cạnh nước mắm, rau củ ở các tiệm chạp phô! Tôi thấy gì nữa? Văn hữu của tôi phải làm các nghề vớ vẩn để mưu sinh. Và, đau đớn nhất, tôi chẳng còn độc giả nhỏ để chăm chút văn chương bồng bế cho họ nữa. Họ đã quên hết tiếng và chữ Việt Nam rồi! Tôi sẽ viết thằng John, thằng Bob hay thằng Mít ngọng? Ai đọc tôi? Tôi là một nhà văn tội đồ ở quê nhà, một nhà văn cùng đồ ở quê người. Một nhà văn bị cấm viết thì đáng kiêu hãnh. Một nhà văn không bị cấm viết mà không viết được vì không ai đọc cả thì đau đớn khôn cùng. Bởi thế, những nhà văn lừng lẫy của chúng ta đã không có gì đáng kể sau mười năm xa xứ. Bởi thế, những nhà thơ nổi nân của chúng ta không có gì đáng kể sau mười năm xa xứ. Và nhân danh “bảo tồn văn hóa”, nền văn hóa Việt Nam được tha thiết bảo tồn ở hải ngoại chỉ còn ông Kim Dung và bà Quỳnh Dao, người Trung Hoa! Và những thú tiểu thuyết nhảm nhí

mà chính chúng ta đã muốn khu trừ khi chúng ta chưa mất Sài Gòn. Và lại “tiền chiến” với thơ Xuân Diệu, kẻ hàng ngày chửi rủa chúng ta, kẻ to tiếng miệt thị “ngụy quân, ngụy quyền” xấc láo. Tôi lại hiểu tại sao Boris Pasternak phải van lạy Khroustchev để xin khỏi bị trục xuất, tại sao Soljenitsyne chỉ rời nước Nga khi bị đuổi đi. Tôi đã quên lời linh mục dòng Tên ở Đắc Lộ, người Basques, an ủi tôi và khích lệ tôi sau 30/4/75: “Hãy can đảm như những nhà văn Xô Viết!” Tôi hoàn toàn thiếu can đảm, không dám ở lại Việt Nam. Vì tôi thương vợ con tôi lưu lạc xứ người. Vì tôi sợ bị bắt nữa.

Mỗi hoàng hôn của một thời đại đều có những nghịch cảnh náo nùng cho những người làm văn chương. Đã thấy một Tán Đà coi bói và “nhận viết quảng cáo vui buồn trong xã hội” mưu sinh. Lại thấy Lê Xuyên đạp xe càladi đi bỏ bánh mì ngọt rẻ tiền khắp vỉa hè Sài Gòn. Nguyễn Thụy Long bán phụ tùng xe đạp. Dương Nghiễm Mậu mài tranh. Trần Lê Nguyễn, Đỗ Tấn bán báo. Nhã Ca bán cà phê. Hoàng Hải Thủy làm hoa vải. Trần Tuấn Kiệt viết thư thuê ở Bưu Điện! Ở Sài Gòn đấy. Những người khác đang làm gì bên Mỹ, tôi không biết. Riêng tôi, ở Paris, định xin chân gác đàn ban đêm, bằng hữu thương quá cho một chân đánh máy chữ. Mất đã mờ vì tù và già, đánh máy chữ hết nổi, bằng hữu bảo nằm nhà viết truyện. Tôi đã vừa hết một năm ăn lương thất nghiệp của nước Pháp. Sự giúp đỡ của bằng hữu không đủ chi dùng. Bèn vẽ thêm nghề viết quảng cáo cho nhà sản xuất băng nhạc kiếm rượu, soạn nhạc kiếm gạo, diễn thuyết kiếm vé du lịch, vân vân và vân vân...

Hình như tôi mộng du quá tường nhà tù. Tôi trở lại với Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn Hữu Hiệu, Hồng Dương và một

người bạn mới gia nhập làng xuất bản là ông Đặng Hải Sơn. A, tôi có thêm ông Khai Trí. Tại sao ông Khai Trí mà cũng bị bắt? Giản dị lắm, vì ông ta giàu. Với cộng sản, giàu lương thiện hay giàu bất lương đều chung một tội: tư sản. Xuất thân, ông Khai Trí rất nghèo. Phong trào di cư 1954 và sự mở mang giáo dục, sau đó, đã đưa nghề bán sách của ông phát đạt. Ông xây nhà cao lớn. Ông xuất bản tự điển, sách giáo khoa và đủ mặt sách. Ông có chín kho sách vĩ đại. Mỗi kho là một ngân hàng, vốn lời vô tả. Khác với những người bán sách, xuất bản, ông Khai Trí theo chủ nghĩa snobisme, tỏ ra thích sưu tầm sách báo cũ. Ông đã từng lặn lội xuống lục tỉnh mua sách báo cũ nếu có người gọi thư đòi bán. Tầng thứ ba của tòa nhà Khai Trí, đại lộ Lê Lợi, là thư viện Khai Trí đầy đủ *Nam Phong, Tri Tân, Đông Dương tạp chí, Phong Hóa, Ngày Nay, Tiểu thuyết thứ bảy*... từ số ra mắt đến số đình bản. Sách thì vô kể. Ông có cả sách ấn loát giấy bán của “phường” này, “phường” nọ ... Tóm lại, thư viện của ông chỉ thua lượng, chứ không thua phẩm Thư Viện Quốc Gia. Nhưng ông chỉ ngắm sách cho sướng mắt, riêng ông, không cho ai đến mượn đọc cả. Ông cũng ít thiện cảm với nhà văn và tỏ ra hẹp hòi chi tác quyền. Thường thì ông mua bản thảo vì cảm tình, vì tội nghiệp, rồi không xuất bản. Vào tù, mất hết cả, ông mới hối hận cung cách sống chỉ biết đếm bạc của ông. Sự tình đưa ông Khai Trí vào nhà tù và mất nốt nhà sách Khai Trí chỉ tại cái thư viện riêng và chủ nghĩa snobisme. Thử tưởng Văn Hóa Lâm Thời Miền Nam Thanh Nghị thêm rinh thư viện Khai Trí. Giám đốc Sở Thông Tin Văn Hoá cũng thêm. Nhiều đứa thêm. Không đứa nào dám ăn mảnh. Rốt cuộc, chúng nó chụp mũ “tư sản mại bán” lên đầu người bán sách cần kiệm. Và đám

còn quang văn hóa đã xông vào thư viện Khai Trí, lượm mỗi đứa một mớ đem về làm... tư hữu. Quân vô sản thêm tư hữu. Chúng nó đã ỉa lên chủ nghĩa của chúng. Chúng đã, với riêng ông Khai Trí, làm tan nát công trình sưu tầm sách báo ròng rã 40 năm của ông. Khai Trí vào tù mang theo bệnh trĩ và vón vện 10 đồng bạc. Tôi không hiểu kinh nghiệm Khai Trí có làm sáng tâm hồn những người đang kèn cựa, tàn sát đồng hương ở Mỹ, ở Pháp, ở Úc để làm giàu? Cuộc đời thật phù ảo. Hữu đấy rồi vô đấy. Sắc đấy rồi không đấy. Hạnh phúc và niềm vui cá nhân xem chừng mỏng manh quá. Cái tiểu ngã phải nhập vào cái đại ngã thì mới hạnh phúc vĩnh cửu. Khi tôi thấm cái triết lý sống đẹp để đó, tôi đã thành kẻ lưu đày, lo tiền nhà, tiền gạo, tiền điện, tiền gaz, tiền vé metro chưa xong, nói chi đến sự đóng góp hoặc chia sẻ hạnh phúc của mình cho mọi người.

- Tôi chỉ còn tiếc cái thư viện của tôi, ông Khai Trí nói.

- Tiếc làm gì, ông Khai Trí, tôi nói.

- Làm sao có lại nó?

- Ô, người ta làm ra sách, sách đâu có làm ra người. Quý hồ ông còn sống để lập thư viện.

- Tôi sẽ lập thư viện công cộng.

- Nếu như thư viện của ông đã là thư viện công cộng, ông không mất nó, không bao giờ mất nó.

- Tôi hiểu ý ông rồi, ông Duyên Anh à!

- Tôi cũng mới hiểu cái ý của tôi, từ khi vào tù. Mỗi chúng ta cần nhiều suy nghĩ. Điều duy nhất để tôi yêu ông, tâm sự với ông hôm nay là, sau 30/4/75, tôi thấy ông đi trên vỉa hè Sài Gòn, mua tất cả các tạp chí *Văn* đóng bộ, tuần báo *Tuổi Trẻ* đóng bộ, tạp chí *Bách Khoa* đóng bộ... Khi chủ nghĩa

của 20 năm văn học nghệ thuật Sài Gòn bị dẫm nát bằng dép râu hỗn xược, còn một người biết đau đớn đi nhặt nhạnh, nâng niu, cất dấu, dù không đọc, hỏi sao tôi không xúc động.

- Trước đây, ông ghét tôi?

- Ông cũng chẳng yêu gì tôi.

- Chúng ta không hiểu nhau.

- Có thể.

- Tại sao ông ghét tôi?

- Vì ông giàu. Tôi ghét hết bọn nhà giàu. Tôi cho bọn giàu là bọn bất lương, ích kỷ.

- Nay tôi nghèo rồi.

- Ông nghèo, tôi có giúp nổi ông đâu. Ông giàu tôi có xin được ông đâu.

- Tại sao ngày xưa ông không năng đến tôi?

- Tôi đã nói.

- Vì ông không đến tôi, ông kiêu ngạo nên tôi không ưa ông.

- Ông chẳng yêu ai cả.

- Bây giờ tôi yêu mọi người.

- Vẫn còn sớm.

- Tôi kết nghĩa anh em với ông được chứ?

- Được. Nhà tù kết nghĩa!

Tôi và Khai Trí thành anh em. Và tôi gọi ông là anh, xưng em. Tự nhiên, Khai Trí hỏi tôi:

- Theo chú, một người làm tuyên truyền giỏi phải như thế nào?

Hỏi tôi làm Biên tập viên của Tổng Nha Thanh Niên, biệt phái ra làm báo *Chiến Đấu*, người ta bắt tôi nghiên cứu các phong trào thanh niên phát xít, cộng sản, Do Thái, vệ binh

đỏ, thanh niên cứu quốc và những bài nói chuyện với thanh niên cộng hòa của ông Ngô Đình Nhu. Nhân đó, tôi phải nghiên cứu nghệ thuật tuyên truyền phát xít, cộng sản. Cộng thêm những điều tôi nhớ ở *Cổ Học Tinh Hoa*, *Đông Chu Liệt Quốc* và những “sáng tạo” của riêng tôi, tôi thảo thảo nói với chủ nhà sách Khai Trí. Câu kết luận, tôi mượn ý của ông Quán Trọng:

- Sáng chính nghĩa ở nước mình chưa đủ, phải chế chính nghĩa ra bốn phương. Người biết làm tuyên truyền còn làm được đạo diễn, đạo diễn từ tổng thống đến các bộ trưởng. Nữa, phải biết viết và biết thưởng ngoạn cái hay của người viết; phải biết nói trước quần chúng mà không cần mang kính đọc bài!

Chợt nhớ “nỗi sợ” của mình, tôi hỏi:

- Anh muốn biết làm gì?

Khai Trí đưa tay vỗ trán:

- Anh em họ muốn biết. Tiếc là hỏng hết rồi! Giả biết sớm hơn ¹.

Tôi không tin Khai Trí dám dính líu đến một tổ chức nào. Có thể, trước năm 1975, Khai Trí được thăm dò bởi một người bạn nào muốn tham chính chăng? Nhưng, tôi nhớ không sai, một tháng sau 30/4/75, tôi nhận được một cú điện thoại. Người gọi cho tôi là giáo sư toán nổi tiếng, người miền Nam:

- Tạm chia buồn với ông. Hiện tại, ông không thể viết gì được, nhưng ông có nghĩ đến kinh nghiệm viết của ông dạy cho các bạn trẻ miền Nam không?

- Tại sao chỉ bạn trẻ miền Nam?

- Vì chỉ họ mới cần ông. Vì ông đã là người miền Nam, vợ

con ông người miền Nam.

- Người miền Nam thiếu gì?

- Họ không hấp dẫn tuổi trẻ thành phố bằng ông. Họ không biết mở phong trào.

Thú thật, lúc ấy, tôi cần đề phòng. Mỗi ngày, người ta gọi dây nói mĩa mai hỏi tôi “Còn chống Cộng nữa không?” Đến nỗi tôi muốn cắt dây điện thoại.

- Tôi mệt mỏi rồi. Tôi không thể làm gì được.

- Sẽ liên lạc với ông sau.

Tôi không hiểu người miền Nam này sẽ làm gì. Chỉ biết, buổi chiều 30/4/75, nón tai bèo (giải phóng miền Nam) và nón cối (bộ đội miền Bắc) tranh nhau lượm súng đạn trên đường phố Sài Gòn, mạnh ai nấy gom... chiến lợi phẩm. Và, ít ngày sau, một thông cáo ra lệnh cho bất cứ ai giữ vũ khí của “ngụy quân” phải đem ra nộp, dù là quân giải phóng. Chưa có gì ổn định cả, cho đến nay, ở miền Nam. Hà Nội đã gài người của họ xuống tận cấp huyện. Rồi sẽ cấp xã. Bài hát “giải phóng miền Nam” đã bị cấm. Ngày kỷ niệm thành lập Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đã bị xóa. Cả bài “Tiến về Sài Gòn ta quét sạch giặc thù” cũng bị tiêu diệt luôn! Nhưng những người lính nón tai bèo lượm vũ khí Mỹ, đem đi đâu, họ đang ở đâu, thì vẫn còn là niềm bí ẩn. Rõ rệt nhất, ở các trại tập trung phía Nam, không hề tìm ra một công an cai ngục nào người miền Nam cả.

Chúng tôi có tin mừng: Trịnh Quới Tài chuyển trại. Một số cán phạm hình sự chuyển trại. Thay vào là những cán phạm phản động, trẻ có, già có, vị thành niên có. Sở Công An có một phòng nhốt đàn bà, con gái. Phòng quá hẹp nên mỗi ngày đều có chuyển tù nhân. Phòng A, cạnh chúng tôi,

Trịnh Viết Thành, Anh Quân, Lê Xuyên đã đổi chỗ. Đinh Xuân Cầu và Nguyễn Văn Sao đi luôn. Nhà Ca rời bỏ cachot cùng Nguyễn Mạnh Côn. Còn một Nguyễn Sĩ Tế, bút hiệu Người Sông Thương, côi cút ở khu cachot heo hút, ghê rợn. Chúng tôi đã hết cảm giác khi nghe chìa khóa tra vào ổ ban đêm. Cũng chẳng còn buồn cười khi nghe Hai Phận vĩ đại giáo dục. Đây là bài học thứ ba của Hai Phận, chuyên viên cai tù từ năm 17 đến năm 50 tuổi. Y đếm niên đảng của y bằng những năm quần quai, rã rượi của tù nhân.

- Hôm nay, tôi dạy các anh một bài học, về bước tiến bộ mới của cách mạng. Cuộc kiểm kê dân số sau bầu cử thành công vĩ đại, cho ta một sự so sánh về vang: Dân tộc ta bằng dân tộc Pháp!

Ngừng lại một giây, Hai Phận nói:

- Dân số nước ta bằng dân Pháp rồi. Hơn 50 triệu đấy nhé!

Hai Phận rất tốt bụng. Y muốn chúng tôi cười cho đỡ buồn. Tiếc rằng y chọc cười khiếp đảm quá nên chúng tôi tê dại cảm giác. Câu “mặt tro trán bóng” phải dùng cho cộng sản mới đúng. Lãnh tụ mặt tro một kiểu, cán bộ trán bóng một lối. Cái dũng sĩ, anh hùng; cái vĩ đại, về vang của cộng sản là họ chẳng cần biết họ ngu hay không ngu. Họ cứ bắt dân chúng phải nghe, phải tin những gì họ nói. Và họ bảo đó là giáo dục của Đảng. Trên đời này, từ cổ chí kim, chỉ có những người cộng sản, mà Hai Phận là biểu tượng, là dấu ấn của thời đại, mới dám giáo dục sự tổ của y bằng những bài học buồn mửa. Nỗi nhục của con người khi bị thống trị bởi con vật là thế.

Bảng vài bữa, Ba Trung lại gọi tôi.

- Đồng chí lãnh đạo của tôi rất có cảm tình với anh.

Tôi nhả khói thuốc:

- Ông ấy lịch sự lắm.
- Theo ý tôi, anh nên viết lại.

Chắc chắn, ông Mai Chí Thọ đã chỉ thị cho Ba Trung truy nã tư tưởng của tôi.

- Tôi đã thua với ông giám đốc, tôi sợ viết văn rồi.
- Không viết văn, ra ngoài làm gì?
- Buôn bán làng nhàng.
- Chế độ này rất ghét trung gian tiêu thụ. Anh đã biết, tất cả là quốc doanh mậu dịch.
- Thì về quê vợ làm ruộng.
- Ai cho anh ruộng? Ông già vợ của anh đâu còn là điền chủ nữa.

- Về vùng kinh tế mới.
- Nói thật đi, anh Duyên Anh, ra ngoài anh sẽ vượt biên, sẽ viết nguyên rủa chúng tôi.

Ba Trung không muốn tôi chột dạ vì câu nói trùng tim đen của nó. Nó rót thêm nước trà vào ly của tôi.

- Chuyện này anh cần biết.
- Tôi nghe.
- Nó thuộc về dĩ vãng. Từ năm 1972, Đảng đã muốn anh suy nghĩ lại. Miền Bắc đánh giá cao cuốn *Mây mùa thu* của anh, trong khi Bộ Thông Tin nguy quyền kiểm duyệt và tịch thu. Anh có nghe ông Nguyễn Ngọc Lan diễn thuyết ở đại học Văn Khoa không?

Tôi không đi, nhưng tôi được đọc bài tường thuật. Linh mục Nguyễn Ngọc Lan (Hồi ấy, chưa có còi áo dòng lấy vợ, hồi ấy, cùng với linh mục Chân Tín và tạp chí *Đối Diện*, là đối tượng thù nghịch của tôi vì lập trường hòa bình thiên vị;

sau này, cảm nhận nỗi cô đơn của hai người, hiểu chính xác rằng Nguyễn Ngọc Lan và Chân Tín không bao giờ là cộng sản, cảm ơn đã chăm sóc, bênh vực, giúp đỡ vợ con tôi rời Việt Nam trong khi tôi còn trong tù, nên tôi đã trở thành bạn thân của hai người) tỏ thái độ khó chịu về những bài tôi đã kích ông ký bút hiệu Thương Sinh, tuy nhiên, vẫn nồng nhiệt ca ngợi *Mây mùa thu* là tác phẩm thể hiện tình nghĩa dân tộc, tình thương yêu Nam Bắc. Cuốn sách tôi bị Bộ Thông Tin kiểm duyệt một trang tôi viết về tuổi trẻ miền Bắc tình nguyện vào Nam, đáp theo “Tiếng súng Nam Bộ” vì sự nghiệp đánh đuổi thực dân Pháp năm 1946. Nhà xuất bản không chịu bôi bỏ trang ấy và Bộ Thông Tin đi tịch thu.

- Không.

- Ông Lan khen anh tận tình. Miền Bắc khen anh tận tình. Nếu không bị Mỹ dội bom trở lại, Hà Nội sẽ diễn vở *Thành Cát Tư Hãn* của Vũ Khắc Khoan và phát một giải thưởng văn học cho *Mây mùa thu*. Anh có thể tiếp tục viết như *Mây mùa thu* chứ?

- Tôi cùn rồi.

- Thành khẩn một chút, anh Duyên Anh! Sau hòa bình có hàng nghìn đề tài cha con, anh em, vợ chồng, bạn bè cảm động rất hợp với lối viết của anh.

- Nhà văn Bắc thiếu gì?

- Tôi nói thẳng với anh: Theo báo cáo của Vũ Hạnh và Nguyễn Mai², lãnh đạo của tôi muốn sử dụng anh làm nam châm cuốn hút người khác và chinh phục độc giả cũ của anh.

- Lãnh đạo của anh đánh giá tôi cao quá. Tôi là bông hoa đã tàn rồi.

- Anh về phòng suy nghĩ hai ngày.

Tôi không thể suy nghĩ, cũng không thể nói với Dương Nghiễm Mậu vì Mậu sẽ bảo tùy tôi lựa chọn. Mai Thảo đã tâm sự với tôi: “Tôi có một ông thầy, ông ta nói với tôi rằng, con người sống đến 50 tuổi là quá đủ. Tôi năm nay 50, tôi thấy tôi đã sống quá đủ, không còn gì để tiếc nữa. Nhưng tôi sẽ không để chúng nó bắt, trừ khi dí súng vào gáy, dao chia sát bụng”. Tôi kém Mai Thảo 9 tuổi. Cuộc đời tôi, có lẽ trải trụa, nhọc nhằn hơn Mai Thảo. Vậy cũng kể là đã 50 tuổi. Tôi không cần suy nghĩ. Và sự không cần suy nghĩ của tôi thật đúng dù tôi phải trải dài nỗi đau đớn của mình ngót sáu năm tù ngục, lưu đày. Thật đúng vì, khi trở về, tôi nhìn rõ Thái Bạch bệ rạc nằm ở sòng hút thuốc phiện, xin xỏ từng điếu. Nó đã bị đá ra khỏi sinh hoạt văn nghệ. Cái hiệu sách Giải Phóng của nó ở đường Gia Long đã biến thành trụ sở công an phường. Quần áo nó lếch thếch, hôi hám. Cái chất nhũ nhai vênh vang trên khuôn mặt đắc thời của nó giữa tháng 5/1975 đã khô rom. Nó bắt đầu chửi cộng sản chỉ để bầu một điếu thuốc phiện rẻ rẻ. Thế Nguyên thì tuyệt tích. Vũ Hạnh phải làm xà phòng lậu, bị công an phường gây khó dễ. Sơn Nam, quần ống thấp, ống cao, lang thang hè phố. Em rể Trần Bạch Đằng nằm ấp Chí Hòa một ngày, vợ nhận hết tội “áp phe” xuất cảnh, nằm thế chồng ba tháng, nhà cửa bị khám xét, đồ tế nhuyễn bị tịch thu. Lệ Hằng hết mon men tới Hội Nhà Văn sau vở kịch chửi vượt biên, rồi vượt biên bị bắt. Từ Kế Tường mất chức chủ nhiệm nhà Văn Hoá quận 4. Nguyễn Thanh Trinh, Ngụy Ngũ, Hoàng Ngọc Tuấn, một năm chỉ được đăng hai truyện ngắn. Ngô Công Đức, Hồ Ngọc Nhuận mất *Tin Sáng*, mất luôn tổ hợp tranh sơn mài, đi buôn bán tre và sẽ bị bắt. Vân vân... Suy nghĩ chi nữa. Biết

chắc làm anh hèn cũng chẳng xong, thì tội gì không làm anh bình thường. Với tôi, cái bình đã vỡ. Và ngậm ngùi nhớ Nguyễn Du.

Bây giờ bình đã vỡ rồi,

Lấy thân mà trả nợ đời cho xong...

1 Năm 1982, tôi gặp Khai Trí, anh ta đã thật sự mất trí vì mất hết tài sản, con cái lưu lạc. Anh ta như Thạch Sùng, ngơ ngơ ngẩn ngẩn, tội nghiệp lắm.

2 Nguyễn Mai từng làm thấy cò cho tuần báo *Người và Tuổi Ngọc* của tôi.

8.

- Anh đã suy nghĩ kỹ chưa?

- Rồi.

- Anh suy nghĩ cái gì?

- Sự viết lại.

- Không, tôi muốn, trước hết, anh suy nghĩ về gia đình anh, cha mẹ anh, ông bà anh, giai cấp anh, ấu thơ anh, niên thiếu anh. Ông nội anh là nhà nho nghèo nàn, khí tiết. Cha anh là một tiểu thương lận đận. Ấu thơ anh âm đạm. Niên thiếu anh khốn khổ. Anh, đáng lẽ, phải là vô sản. Tại sao anh phản bội giai cấp của anh? Tại sao anh chống cộng sản? Ngụy quyền cho anh gì? Nó thường xuyên đe dọa anh, ghét bỏ anh, bắt anh đi lính. Anh trốn chui trốn lủi. Anh tưởng nó tạo cơ hội để anh mua villa, tậu xe hơi à? Không, anh đã lao động khó nhọc bằng tài và sức của anh. Anh còn xứng đáng hưởng ngàn lần hơn nữa cơ.

Chẳng còn gì đau đớn, nhục nhã hơn bị một thằng mình khinh bỉ nó mà đành ngồi im nghe nó “lên lớp” mình. Tất cả đều cam đành như tôi. Hãy nói cho tôi biết vị anh hùng nào dám cãi lại, dám to tiếng với công an chấp pháp ở Sở Công An, ở đề lao Gia Định, ở khám Chí Hòa hay ở bất cứ trại tập trung nào! Sự can đảm, tinh thần bất khuất chỉ tìm thấy ở các buổi diễn thuyết của các ngục sĩ khi đã thực sự thoát khỏi móng vuốt của kẻ thù. Và cũng chỉ tìm thấy trong đòi hỏi của những anh không hề bị tù, không hề biết 90 ngày “tự khai” liên tiếp ra sao! Có nhiều kẻ đã bỏ qua cái tuổi “tri thiên mệnh”, tóc bạc phơ, răng rụng hết rồi mà vẫn khoái huyênh hoặc người khác bằng sự gian dối với chính mình. Tôi muốn thí dụ một ông trung tá đã giải ngũ tù lâu. Tôi sẽ không nêu tên ông ta để ông ta yên tâm nhắm mắt mà đi về với đất... Mỹ. Cộng sản không hề bắt sĩ quan giải ngũ đi trình diện học tập (Mãi đến khi Trung Quốc đánh phá miền Bắc, họ mới đến tận nhà công sĩ quan giải ngũ vào tù). Vị trung tá nọ sợ quỳnh lên, khăn gói đi trình diện, nghĩ rằng “đi sớm về sớm”. Cộng sản đưa vị ấy đi hơi xa và hơi lâu. Khi về, thoát nanh vuốt kẻ thù, vị ấy làm thơ ví mình như anh hùng, vì sự “đi sớm về sớm” như mối thù nặng nghìn cân. Và dọa nạt lung tung. Và làm phán quan xét tội những người mà vị ấy không hề ở chung với họ ngày nào. Vị ấy quên sờ gáy để nhớ bức chân dung Hồ Chí Minh và lời tự khai thành khẩn: “Đây là họa phẩm đặc ý nhất trong sự nghiệp của tôi”! Nhớ chưa, phán quan. Hay phải nhắc bức chân dung vẽ ở trại nào?

- Anh đã suy nghĩ bản chất giai cấp của anh chưa?
- Tôi ít nghĩ tới tôi.
- Anh không phải trí thức chứ?

- Đúng thế.
 - Anh không phải địa chủ chứ?
 - Đúng.
 - Anh không phải tư sản chứ?
 - Đúng.
 - Anh không phải cường hào ác bá chứ?
 - Đúng.
 - Anh chưa nợ máu với nhân dân chứ?
 - Chưa hề.
 - Vậy anh tự quyết định thành phần giai cấp của anh đi.
 - Tôi là tiểu tư sản.
 - Sai rồi. Anh là vô sản. Anh là người vô sản đã quên bản chất của mình, rồi phản bội giai cấp mình. Anh nên tỉnh ngộ trở về với giai cấp.
 - Muộn rồi, anh ạ.
 - Tại sao muộn?
 - Vì tôi luôn luôn nhận tôi là con người phi giai cấp. Con người lương thiện là đủ, cần gì khoác áo giai cấp cho nó?
 - Anh hơn Nguyễn Mạnh Tường và Trần Văn Giàu không?
 - Tôi không dám ví với ai cả.
 - Đầu hàng giai cấp mới khó. Trở về giai cấp của mình thật dễ.
 - Với tôi tất cả đều khó. Tôi mệt mỏi rồi, tôi chán nản rồi. Tôi không thiết gì nữa.
 - Anh mệt thật à?
 - Phải, tôi mệt!
 - Vậy anh về nghỉ, hôm khác chúng ta làm việc.
- Ba Trung nhận chỉ thị của ông Mai Chí Thọ, quay tôi như quay chong chóng. Nó bảo tôi suy nghĩ một chuyện, rồi nó

xoáy vào tâm thần bấn loạn của tôi một chuyện khác. Nó bắt tôi nhận thuộc thành phần giai cấp vô sản để làm gì chứ? Quả thật, tôi cũng chẳng hiểu tôi thuộc thành phần nào, giai cấp nào trong xã hội loài người. Giai cấp là cái con mẹ gì? Đứa khốn nạn nào trên trái đất này đặt ra thành phần giai cấp? Thượng Đế sinh ra con người có bảo nó mày thuộc giai cấp nào đâu. Con người tự gây khó khăn cho con người. Không, chủ nghĩa ép buộc con người phải nhận rõ thành phần, giai cấp của mình. Để thù hận thành phần, giai cấp khác. Điều khác lạ, đối với tôi, là người cộng sản không bắt tôi nhận bất cứ một tội gì khác, ở cái địa chỉ chung của chủ nghĩa này, ngoài giai cấp tôi. Họ bắt tôi truy nã thân phận tôi. Tôi đã truy nã. Không, nhất định, không bao giờ tôi là vô sản hay tư sản, trí thức hay công nhân. Tôi là một người bình đẳng với mọi người trên trái đất, đúng ý Thượng Đế. Nếu Thượng Đế – Thượng Đế là tôi trong ý nghĩ tôi sắp nói – phán: “Duyên Anh, mày thuộc giai cấp vô sản đấy!”, tôi sẽ bằng lòng khoác nhãn hiệu vô sản lên con người tôi. Ngoài ra, đừng ai nên qui định thành phần, giai cấp con người. Bởi vì, nó sẽ tương tự chủ trại chăn nuôi phân loại súc vật: Bò gầy, bò mập, bò nhiều sữa, bò ít sữa, bò đắt tiền, bò rẻ tiền, bò giống nọ, bò giống kia... Chủ nghĩa đâu phải chủ chăn nuôi. Có lẽ, chủ nghĩa cộng sản đã là chủ chăn nuôi từ lâu mà loài người chưa biết chăng. Chủ nghĩa đề tiện đó đã đánh dấu giai cấp bằng thù hận, như chủ trại chăn nuôi đã đánh dấu súc vật bằng sắt nung đỏ. Tôi không hiểu nổi cộng sản, không ai đoán nổi mưu đồ của cộng sản. Trò chơi của họ biến đổi khôn lường. Nhưng có một kiểu chơi của họ tôi đã hiểu và chỉ hiểu bằng kinh nghiệm rạc rài. Đó là cung cách

đối xử, ngôn ngữ đối thoại của lãnh tụ. Đại lãnh tụ của họ, Phật hơn cả Phật, Chúa hơn cả Chúa. Nghiên cứu những danh ngôn Hồ Chí Minh sẽ thấy. Còn họ, luôn luôn cao thượng, lịch sự. Mỗi ông Ủy Viên Bộ Chính Trị Trung Ương là mỗi thi sĩ hiếu hỉ. Họ không làm mất lòng anh khi anh được gặp họ, dù anh là... nhà văn, nhà thơ, nhà báo phản động. Những gì anh muốn – dĩ nhiên đừng muốn tự do ra khỏi nhà tù – họ giải quyết liền, hiệu quả tức khắc. Anh đừng quên, sau khi chia tay anh, họ phúi tay bằng chỉ thị cấp thừa hành. Và họ sẽ sẵn sàng phê bình nghiêm khắc kẻ thừa hành chỉ thị của họ trước mặt anh. Cộng sản có một câu rửa tội tuyệt diệu: Hiện tượng chứ không phải bản chất. Hiện tượng bắt buộc khác bản chất. Bản chất của chủ nghĩa – của chế độ – tốt đẹp, lý tưởng. Hiện tượng của cán bộ – của đảng viên – sai lầm. Bản chất của Đảng quang vinh, rực rỡ. Đảng họp bàn, quyết định thủ tiêu trên 1 triệu 500 ngàn dân, mùa Cải Cách Ruộng Đất năm 1956. Lãnh tụ Hồ Chí Minh vẫn vĩ đại. Chỉ có hiện tượng Trường Chinh sai lầm, tạm mất chức Tổng Bí Thư, để Đảng... sửa sai. Vậy đối tượng chiến đấu của anh là ai? Là mấy cậu công an vênh váo, là mấy chú bộ đội khờ khạo, là mấy anh cán bộ ngớ ngẩn? Không, phải là lãnh tụ và thủ thuật của họ. Từ 30 năm nay, chúng ta chỉ nói cộng sản gian ác và cộng sản ngọng nghịu, ngu đần. Chúng ta quên không chứng minh cái gì, đứa nào biến con người thành ngọng nghịu, ngu đần. Để chúng ta chạy bán sống, bán chết. Bây giờ chúng ta vẫn tiếp tục mĩa mai những nạn nhân của chủ nghĩa, của lãnh tụ. Chúng ta đồn nạn nhân của chủ nghĩa, của những kẻ bị bóc lột tàn bạo nhất – của những kẻ chưa kịp sống, chưa biết mùi vị ái tình, của những

kẻ tướng hy sinh cho tổ quốc mà hóa ra đã hy sinh cho sự sống lâu của lãnh tụ. Mấy thế hệ bộ đội, công an chết rồi. Trường Chinh, Lê Duẩn, Tố Hữu, Phạm Văn Đồng, và toàn bộ gánh hát già nua Cộng Sản Việt Nam cứ sống nhe răng giả, cứ diễn tuồng tích cũ mèm, cứ phì nộn tươi thắm da, hồng môi, sáng mắt. Trong khi bộ đội gian khổ chiến trường Kampuchia, ăn rau muống nhiều quá, môi thâm sì, hốc hác, thâm hại. Anh muốn tiêu diệt chủ nghĩa và lãnh tụ hay muốn tiêu diệt con người? Tiêu diệt con người thì anh không có khả năng đâu, anh chỉ hò hét, lạc quyền, tranh giành. Anh sẽ là hiện tượng. Mà tiêu diệt chủ nghĩa, lãnh tụ thì anh phải cần con người. Anh phải vận dụng khả năng của anh nói cho con người thấm thía. Rằng, con người là công cụ thù hận của chủ nghĩa và lãnh tụ, con người ăn cỏ khô thành sữa để lãnh tụ vắt mà uống. Kế thượng sách để tiêu diệt cộng sản Việt Nam – tôi muốn nói với đồng bào của tôi thôi – là biết hoán chuyển vị thế của hiện tượng và bản chất, là biết phơi bày chính xác thủ thuật và tâm địa của lãnh tụ, là biết lôi ra cái đốn mặt của chủ nghĩa, là biết tạo thế cho âm binh vây hãm phù thủy, là biết gây chia rẽ tan nát trong những “giai cấp cộng sản” – ít nhất, cộng sản Việt Nam có đến chín giai cấp hưởng thụ khác nhau và giai cấp đông nhất, hy sinh kỹ nhất, không được hưởng thụ là giai cấp bộ đội, chưa kể giai cấp giải phóng quân bị đào thải tức tưởi. Kế hạ sách là đem quân ít của mình đánh quân đông của kẻ thù. Còn thử kể đem quân tượng trưng đánh cộng sản và hoán những chiến công chiếm bao thì miễn bàn. Bởi đó là kế mưu sinh ô nhục như kẻ làm băng nhạc giả, in sách lậu của bọn gian manh.

Không để tôi nghĩ lâu, sáng hôm sau, Ba Trung gọi tôi ra. Vải gói Nông Nghiệp và ly cà phê đen trên bàn. Bên ngoài, mưa xối xả, hắt cả vào chỗ tôi ngồi. Ba Trung không đóng cửa. Nguyên tắc làm việc của công an không đóng kín cửa phòng khi đối diện can phạm tay không bị còng. Nó sợ can phạm, bất chợt, hạ nó, áp đảo để vượt ngục.

- Anh Duyên Anh, người ta bảo anh khôn lắm.

- Người ta hay các anh?

- Bạn anh. Có những điều tôi kể ra sẽ làm anh sùng sốt. Bây giờ là phút nói thật, bởi vì, bây giờ, anh đã nằm gọn trong lưới cách mạng. Mọi người trong các anh, từ Đoàn Quốc Sĩ, Dương Nghiễm Mậu, Nhã Ca, Mai Thảo... đều có hai cán bộ văn hóa của chúng tôi, ở cục R, nghiên cứu. Chúng tôi nghiên cứu các anh ở nội thành, ở R, ở Hà Nội. Anh có bao nhiêu bút hiệu, chúng tôi nắm hết. Kể cả những bút hiệu anh ký ở mục *Nhìn xuống cuộc đời* trên báo *Tuổi Ngọc*. Chúng tôi nghiên cứu bút pháp của các anh, diễn biến tư tưởng của các anh; chúng tôi theo dõi sinh hoạt của các anh, liên hệ giữa các anh. Tại sao chúng tôi dành nhiều công sức cho các anh thế? Vì chúng tôi sợ các anh, muốn có các anh. Vì các anh nguy hiểm, vì các anh bị nguy quyền bạc đãi. Nghĩ thử coi, anh Duyên Anh, trong các anh, đã có ai được nguy quyền dịch tác phẩm phổ biến ra nước ngoài? Ai trong các anh đi họp Văn Bút Quốc Tế được Nguyễn Văn Thiệu trả tiền vé máy bay và tiền tiêu vặt? Cái ngu xuẩn của nguy quyền là nó không biết kết hợp các anh thành một chiến tuyến văn hóa. Nếu nó kết hợp được, và các anh đừng chia rẽ nhóm, chửi bới lẫn nhau, chiến tranh còn kéo dài bất phân thắng bại và, có thể, chỗ anh đang nằm là chỗ của tôi.

Nguyễn Khánh tuyên dương các anh làm chúng tôi hoảng hốt. Nó là thằng duy nhất biết sức mạnh của mỗi ngòi bút là một sư đoàn. Nó mới nói ngòi bút của nhà báo, chưa đề cập đến sức mạnh của nhà văn, của những người làm tư tưởng cuốn hút nhân dân.

Ba Trung dẫn tôi vào ngõ ngách mới. Lãnh đạo của nó đã dạy bảo nó huyền hoặc tôi. Tôi sùng sốt thiết tình. Tôi đâu dám tưởng tượng cộng sản đánh giá chúng tôi ghê gớm thế. Từ khởi sự cuộc đời văn chương, tôi đã nghĩ mình viết văn mua vui cho độc giả để mưu sinh. Hoàn toàn tôi không có tham vọng gì vào văn chương. Tôi thấy Nguyễn Du vĩ đại đã khép Truyện Kiều bằng hai câu bình dị và khiêm tốn:

Lời quê góp nhặt dông dài

Mua vui cũng được một vài trống canh

Tiền bối vĩ đại không hề “phi lộ” đao to búa lớn. Rằng, ta, Tố Như, làm văn chương vì mục đích này nọ. Hậu bối ềnh ương xem chừng khoái làm con bò văn học nghệ thuật. Đâu ngờ, cái sự mưu sinh bằng chữ nghĩa của mình lại được cả cộng sản lẫn quốc gia rình rập kỹ vậy. Cộng sản thì tôi đã biết ở Sở Công An. Quốc gia thì vừa biết khi sang Paris và gặp anh Phương Linh Châu. Ở Sài Gòn, tôi chưa được quen anh Châu. Anh ta làm việc cho Trung Ương Tình Báo và đặc biệt theo dõi tôi. Anh cho biết, trong thân tình và việc đã qua rồi, anh quán triệt cá tính của tôi, từ cách ngồi viết ở tòa soạn đến cách ngồi uống cà phê ở vỉa hè, giờ giấc sinh hoạt, liên hệ bạn bè... Người được anh chị thi theo dõi tôi là chủ bút tuần báo *Tuổi Ngọc*. Tôi giật mình. Giật mình hơn, Trung Ương Tình Báo định bắt tôi và gài tôi vào cái thế phải làm việc cho họ với tư cách chủ bút một tờ báo của họ. Nhờ

một sĩ quan già lục hồ sơ của tôi, đoán tử vi và nói chưa đến lúc bắt tôi, nên tôi thoát. Ông Thiệu trị nước có thầy bói bên cạnh! Trung Ương Tinh Báo cũng có thầy tử vi! Anh kể rất nhiều kỷ niệm theo dõi tôi. Tóm tắt, quốc gia rình rập tôi mà tôi không hay. Hôm nay, nhờ cộng sản, nhờ quốc gia tiết lộ, tôi bỗng thấy nhà văn chúng tôi phi thường quá. Ôi, cuộc mưu sinh của tôi sao mà lận đận, sao lắm kẻ rình mò, hãm hại thế! Văn chẳng có gì đáng để tôi kiêu hãnh. Ta vẫn phải đi trên sấu đạo dằng dặc hệ lụy. Cái gì ta để lại ở cuối sấu đạo mới đáng để ta kiêu hãnh. Và ta chỉ bằng lòng chịu phân xét, lúc ấy.

- Thế giới biết nhiều về nhà văn, nhà thơ của chúng tôi hơn biết các anh. Tác phẩm của nhà văn, nhà thơ chúng tôi đã dịch mười thứ tiếng. Còn các anh, chạy vạy xuất bản đã khó, thu tiền về còn nhọc. Đã nhà văn nào của các anh diễn thuyết ở Hoa Thịnh Đốn, Đông Kinh, Ba Lê? Nhà văn của chúng tôi xách va li đi khắp thế giới. Các anh đều làm lợi cho nguy quyền, cho Mỹ mà cả Mỹ lẫn nguy quyền đều bạc đãi các anh. Đàn áp các anh. Bỏ rơi các anh. Anh nghĩ sao?

- Tôi nghĩ chính nhờ bị bạc đãi, bị đàn áp, bị bỏ rơi mà chúng tôi đã trở thành chúng tôi.

- Thành tội phạm?

- Vâng, tội phạm của chiến thắng của các anh.

- Kỳ-Thiệu về, giả sử thế, chúng nó có cứu các anh chăng?

- Không. Chúng sẽ giết tôi hoặc nhốt tôi mãi mãi.

- Anh đã làm lợi cho chúng nó?

- Tôi ích kỷ để nói với các anh rằng tôi chỉ làm lợi cho tôi, cho vợ con tôi. Nếu anh thích, và như nhận xét của anh, tôi làm lợi cho quê hương.

- Anh sẽ làm lợi cho quê hương chứ chưa làm lợi cho quê hương. Anh quyết định đi. Tôi nhắc lại, người ta bảo anh khôn lắm. Dễ hiểu thôi, anh là mẫu người thân lập thân, anh phải khôn anh mới là Duyên Anh. Anh đã dự định bán tuần báo *Người* để lách thoát cái thế tranh chấp của Thiệu-Kỳ-Minh, thoát sự trả thù của Đặng Văn Quang, Hoàng Đức Nhã. Anh làm *Tuổi Ngọc* để thoát ký quỹ mười triệu đồng. Anh hô hoán những “đêm của lính” để được động viên tại chỗ. Anh lợi dụng Trần Hữu Thanh để viết hịch tham nhùng, chửi Thiệu qua miệng người khác. Anh lợi dụng diễn đàn Quốc Hội để viết diễn văn cho nghị sĩ, dân biểu đối lập phát biểu tư tưởng đối kháng của anh, trong khi, anh giả vờ làm báo con nít. Anh đã khôn, anh nên khôn thêm một lần cuối.

Cộng sản nó đi guốc trong bụng tôi. Nó biết tôi ngàn lần hơn tôi biết nó. Và tôi thua nó là hợp lý.

- Sự khôn của tôi đã là tai họa. Tôi không muốn khôn nữa.

- Anh lại khôn rồi đấy. Đừng khôn với cách mạng. Tôi hỏi anh, bị chúng tôi bắt, anh biết chắc Thiệu-Kỳ sẽ nhốt mãi mãi hoặc giết ngay, nếu chúng “giải phóng dân tộc”, anh tin ai cứu anh? Quốc tế à? Với quốc tế, anh vô danh tiểu tốt. Quốc tế đâu đã đọc sách của các anh mà can thiệp cho các anh. Anh chỉ có một hy vọng cuối cùng. Chúng tôi tha anh. Muốn được tha, là người khôn, anh tự hiểu anh nên làm gì.

Ba Trung nâng tôi lên, rồi đập tôi ngã chúi. Nó không bắt tôi nhận tôi là vô sản nữa. Hôm nay, nó “mạn đàm” với tôi về sự khôn của tôi và sự nắm linh hồn tôi của cộng sản và kích thích tự ái của tôi và nói rõ ẩn ức của tôi với chế độ cũ. Tôi không ngần ngại gì mà không nói những ẩn ức của tôi với chế độ cũ, từ sau 1/11/1963. Trước hết, tôi bắt bình cái

thái độ du côn của Nguyễn Cao Kỳ. Ông ta là thứ thủ tướng bất xứng về mọi phương diện. Vì bài phiếm luận của tôi đăng trên nhật báo *Tin Báo*, đụng chạm tới Đồ trưởng Văn Văn Của (Đồ trưởng say rượu, bắn súng loạn cào cào, quân cảnh Mỹ còng tay nộp cho Ty Cảnh Sát quận 1, Sài Gòn), ông ta họp báo bỏ túi, gọi tôi là côn đồ, đòi đánh nhau tay đôi nếu là Văn Văn Của và đóng cửa *Tin Báo*. Gọi tôi là côn đồ tức là đồng hóa tôi với “Việt Cộng ác ôn côn đồ”. Tôi chưa bỏ theo Việt Cộng đấy. Tôi ngậm trái thù, trả đũa liên tiếp Nguyễn Cao Kỳ và tay chân. Hôm nay vẫn chưa nguôi hận. Đáng lẽ, không bao giờ có tuần báo *Con Ong*, tuần báo *Người*, nếu Đinh Trình Chính, đầy tớ của Kỳ, cho tôi xuất bản tuần báo *Búp Bê*. Chính ghét tôi, chấp nhận truyện tranh nhảm nhí “charlot Nguyễn Thọ” và chỉ “lưu tình” khi ông sắp mất chức Tổng trưởng Thông Tin. Tôi làm báo nhi đồng trong hoàn cảnh khó khăn. Và *Búp Bê* đình bản sau năm số. Trở về nhật báo, tôi hung hăng, tôi tàn bạo, tôi sa lầy, tôi đẩy ngất ân oán giang hồ. Từ đó là Thương Sinh dẫm lên tất cả. Kỳ và Chính đã không để tôi làm Duyên Anh viết truyện mơ mộng. Chúng nó dẫn tôi vào con đường bất mãn, tôi đi hết sai lầm này đến sai lầm khác, và tôi bị chụp bùa bởi cái lưới ngộ nhận oan nghiệt. Tôi rất muốn làm công việc nhỏ mọn có ý nghĩa cho đời sống. Và tôi chỉ gặp bọn quyền bính bỏ lửa vào tay mình. Một lần nữa, tôi xuất bản tuần báo *Tuổi Ngọc* khổ lớn, tôi cố gỡ từ nhật báo, tuần báo nham nhở. Bấy giờ là triều đại của Thiệu và Tổng trưởng Giáo dục Lê Minh Liên. Ông Châu Kim Nhân giới thiệu tôi với Liên. Tôi trình bày sự cần thiết phải có một tờ báo cho thiếu niên trong cái sa mạc sách báo tuổi trẻ. Ông Liên đồng ý. Ông hứa

yếm trợ *Tuổi Ngọc* mỗi kỳ 500 số cho tới khi nó vững. Tôi mừng quá, hí hửng tính 500 số x 20 đồng bằng 10.000 đồng x 4 kỳ bằng 40.000 đồng, vừa đủ tiền bìa và công in offset cho bốn số báo. Chùng báo ra mắt, tôi gọi dây nói cho văn phòng của ông Liên. Tôi được viên bí thư trả lời:

- Ông Tổng trưởng chỉ thị rằng mỗi kỳ báo, ông cho tùy phái đem lên Bộ 10 số báo, và Bộ sẽ trả bằng mandat mỗi tam cá nguyệt!

Tôi định chửi cha cái bộ... vô giáo dục đó một câu. Lại thôi, bèn đáp:

- Báo tôi nghèo không có tùy phái và không bán cho Bộ nữa. Ông thưa với ngài Tổng trưởng giùm, nếu ngài ấy rảnh, ghé tòa soạn, tôi cho 500 số, về đọc, rồi bán ký tính giá đồng nát.

Bực quá, tôi viết *Ngựa chứng trong sân trường* để mở mắt bọn ngu xuẩn ở Bộ Giáo Dục, viết tiếp *Bò sữa gặm cỏ cháy*, dạy lũ Thiệu cách huấn luyện nhi đồng. Đồng lý của Tổng trưởng Thông Tin Trương Bửu Điện mời tôi đến Bộ... thông cảm. Bò sữa chuyển vào phủ tổng thống. Sáu tháng không trả lời cho hay không cho xuất bản. Nhà Nguyễn Đình Vượng đã in xong xuôi, chỉ còn chờ giấy phép. Cuối cùng, vì thương cụ Vượng, tôi phải “xin được tự ý xóa bỏ hai chương phê bình tổng thống” để Bò sữa gặm cỏ cháy nhón nhơ gặm cỏ cháy. Tôi đã khốn đốn vì cuốn sách này khi làm việc với công an cộng sản.

- Thế nào, anh Duyên Anh?

- Anh muốn thế nào?

- Muốn anh tiếp tục nghề viết của anh. Trước hết, anh phải kiểm điểm toàn bộ sai lầm của anh trong vòng 15 năm, kiểm điểm toàn bộ quá trình viết lách của anh.

- Tôi sẽ viết trong tự khai.
- Không, anh sẽ viết trên báo Đảng, viết ở nhà anh.
- Tôi viết trong tù cũng được chứ.
- Anh viết trong tù, nhân dân sẽ nói công an cưỡng ép anh viết. Anh viết ở nhà anh, nhân dân tin anh thành khẩn.

Một phút thôi, một sợi tóc như Thạch Lam viết, sau những dồn nén không tài nào nhịn nổi, tôi nhìn thẳng vào đôi mắt liến láu của Ba Trung:

- Anh không đủ tư cách tha tôi. Anh cũng không đủ tư cách cưỡng ép tôi viết.

- Đảng thừa tư cách.
- Anh không phải là Đảng.
- Ai là Đảng?
- Tố Hữu.
- Tố Hữu không phải công an.

- Vậy công an biết gì về văn chương mà luận bàn.

Ba Trung đập bàn. Nó đứng dậy, đôi mắt ánh lên thù hận. Tôi tưởng nó sắp đâm vỡ mặt tôi. Nó lại ngồi xuống:

- Anh mệt rồi. Hôm nay làm việc hơi căng.
- Tôi lặng thinh. Nó đưa tay bóp trán:
- Anh về phòng nghỉ. Cầm gói thuốc về hút.
 - Cám ơn. Tôi không hút thuốc nữa.
 - Tại sao?
 - Vì ở tù có nhiều thứ cần phải nhịn.

Nó thông minh lắm, hiểu ý câu nói của tôi. Nó mỉm cười rồi đưa tôi về phòng. Tôi không biết Ba Trung đã làm việc với Hoàng Anh Tuấn ra sao. Nó có gợi ý cho Tuấn kiểm điểm quá trình viết lách và hứa hẹn gì không. Tuấn đã chuyển trại, tôi mất dịp rút kinh nghiệm để đối phó với Ba Trung. Dương

Nghiêm Mậu, Nguyễn Hữu Hiệu chưa hề bị gọi ra. Luôn luôn, tôi cô đơn. Tôi nhớ, cuối năm 1950, sau khi quy định thành phần giai cấp, loại bỏ toàn bộ trí thức và đảng phái ra khỏi kháng chiến, cộng sản tổ chức một khóa chính huấn cho văn nghệ sĩ. Những Xuân Diệu, Thế Lữ, Nguyễn Tuân... sau khóa học, đã in lên tác phẩm cũ của mình những bài tự kiểm gớm ghiếc. *Thơ thơ*, *Gửi hương cho gió* chỉ còn là hai đồng phân trong nhân quan vô sản. Thế Lữ tha hồ mà chửi Nhất Linh và Tự Lực Văn Đoàn. Nguyễn Tuân coi *Tàn đèn dầu lạc*, *Chiếc lu đồng mắt cua* là sản phẩm của bồi tiêm thuốc phiện (tạp chí *Văn Nghệ*, liên tiếp 3 số, đầu 1951). Văn trò chơi bắt nghệ sĩ phóng uế lên sự nghiệp mình, Trịnh Công Sơn đã tự kiểm để được làm ở Sở Thông Tin Văn Hóa thành phố. Loạt bài tự kiểm của Trịnh Công Sơn đã làm ngao ngán tuổi trẻ ngưỡng mộ nhạc của Sơn. Từ đó, Sơn say mèm. Bố già Á Nam Trần Tuấn Khải tự kiểm trên tờ *Văn Nghệ Giải Phóng* mới nản chứ! Người nản nhất, xấu hổ nhất là Trần Việt Hoài. Anh đã uất ức làm bốn câu thơ trước khi chết:

Đẩy tó Mỹ ngã gục
Bồi Tàu, Nga reo vui
Riêng cháu con nòi Việt
Ôi, xiết bao ngậm ngùi

Tôi đã thấy nghệ sĩ tự kiểm thuở chưa làm văn chương. Tôi vừa thấy nghệ sĩ tự kiểm khi đã làm văn chương. Tốt nhất, tôi nên tự khai trong tù. Dương Nghiễm Mậu hoàn toàn đúng. Chúng tôi không có tội với nhân dân. Chúng tôi cứ nhận phứa phứa có tội với chế độ. Lẽ phải ở bất cứ không gian, thời gian nào, đều nằm gọn trong tay kẻ mạnh. Điều đó đã thành chân lý muôn thuở. Để tự vệ, để tồn tại, tổ tiên

ta đã có di chúc “Tránh voi chẳng xấu mặt nào”. Buổi chiều, Ba Trung gọi tôi ra. Lần này, ở phòng của nó còn thêm một người mà Ba Trung giới thiệu là nhà văn cách mạng. Nó không nói bút hiệu nhà văn đó và tôi cũng chẳng buồn hỏi. Một lần, Trần Kim Thanh, nhà văn Hà Nội, đã nói với tôi: “Ở miền Bắc của chúng tôi có công an văn nghệ”. Nhà văn vừa gật đầu chào tôi, chắc chắn là nhà công an văn nghệ, thứ lính kín của văn học nghệ thuật.

- Buổi sáng căng quá, chiều nay chúng ta nói chuyện văn chương, Ba Trung giáo đầu.

Nhà công an văn nghệ hỏi tôi:

- Anh hiểu thế nào là một nghệ sĩ?

Tôi nói:

- Anh muốn có một định nghĩa chính xác về hai tiếng nghệ sĩ?

Nhà công an văn nghệ đáp:

- Phải.

- Anh có phải công an không?

- Tại sao anh hỏi thế?

- Tôi có hai lối trả lời. Một lối cho công an và một lối cho nghệ sĩ.

- Tôi là nhà văn.

- Hân hạnh cho tôi lắm lắm. Anh có đọc thơ cũ, thơ mà Xuân Diệu phủ nhận không?

- Không.

- Vậy tôi đọc cho anh nghe Xuân Diệu định nghĩa nghệ sĩ và tôi rất chịu.

Và tôi anh đừng đọc thơ đối trụy, thơ vàng cho cộng sản nghe.

Tôi là con chim
Tới từ núi lạ
Ngựa cổ hót chơi
Khi ánh sáng vào reo um khom lá
Khi trăng khuya lên ủ mộng xanh tươi
Chim ngắm suối đậu trên cành bịn rịn
Hót tự nhiên nào biết bởi sao ca
Tiếng to nhỏ chẳng xui chùm trái chín
Khúc huy hoàng không giúp nở bông hoa
Cứ hót mãi thế mà chim vỗ cổ
Héo tim non cho quá độ tài tình
Cả ánh sáng bao lần giây màu đỏ
Rồi một ngày sa rúng giữa bình minh
Tôi rá rích chẳng qua trời bắt vạ
Chiếc thuyền lòng nước chảy phải trôi mau
Gió đã nổi cho nên buồm phải dấy
Hồn vu vơ lời ấy bởi mây đào...

Đoạn kết, tôi nhìn Ba Trung, đọc một cách say sưa:

Tôi là con chim
Tới từ núi lạ
Ngựa cổ hót chơi
Hãy nghe lấy còn như sao rí rả
Nói làm chi tôi không biết trả lời!
Ba Trung cười:

- Con chim Xuân Diệu vô tội vì nó lãng mạn. Con chim
Duyên Anh khác xa.

Nhà văn nghệ công an đưa sang vấn đề khác:

- Tôi thấy văn nghệ Sài Gòn không chuyên nghiệp.

Nó vừa mới bảo tôi định nghĩa người nghệ sĩ, chẳng tỏ

thái độ đúng hay sai, đã vội vàng chuyển mục.

- Ý anh muốn nói văn nghệ Sài Gòn không tốt nghiệp ở một trường chuyên nghiệp nào ra, phải không? Tôi hỏi.

- Đúng.

- Tôi công nhận đúng, song chỉ đúng với nghệ sĩ trình diễn, đa số, họ đã không ở trường ca nhạc, kịch nghệ nào ra cả. Nhưng, theo tôi, nghệ sĩ Sài Gòn thì chuyên nghiệp đúng nghĩa. Tất nhiên, nghệ sĩ Hà Nội không thể có cái đúng nghĩa ấy.

- Tôi cần được giải thích.

- Câu giải thích thật đơn sơ: Các anh không ôm một nỗi cô đơn nào cả.

- Các anh ôm nỗi cô đơn? Các anh cô đơn bằng hưởng thụ.

- Anh còn muốn nghe nữa không?

- Còn chứ.

- Đừng mĩa mai vội. Tôi tin anh là nhà văn, dù anh có phục vụ ở ngành công an.

- Xin lỗi.

- Anh đừng xin lỗi tôi, vì sự xin lỗi của anh càng tăng thêm vẻ mĩa mai.

Ba Trung giả vờ có việc đột xuất, rời khỏi phòng. Người nhà văn công an, dân miền Bắc chính cống, hình như, nhiều quyền hành hơn Ba Trung nằm vùng. Nó dục tôi:

- Ta tiếp tục.

- Tôi xin phép được hỏi anh và anh trả lời chính xác, thành khẩn, rồi từ những câu vấn đáp sẽ có kết luận chuyên và không chuyên.

- Đồng ý.

- Có bao giờ anh thấy, ở rạp hát nào đó, tại Hà Nội hay bất cứ tỉnh huyện nào ở miền Bắc, dù mưa hay nắng, dù bão to hay yên lặng, khi đến giờ bắt buộc phải kéo màn mà chỉ có vài khán giả không?

- Không, không bao giờ. Nhà hát của chúng tôi luôn luôn đông nghịt, bất kể giống bão.

- Có bao giờ anh thấy, ở vỉa hè Hà Nội, tác phẩm và tên tác giả nằm ngổn ngang không?

- Không, không bao giờ. Chúng tôi có mấy trăm ngàn xã, mỗi xã một thư viện. Tác phẩm của nhà văn của chúng tôi được xuất bản, ít nhất, cả trăm ngàn cuốn, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Chúng tôi khác các anh, khác ghê gớm. Ở Sài Gòn, sân khấu cải lương vẫn phải kéo màn đêm mưa đột xuất dù khán giả vài chục người. Nghệ sĩ vẫn đông đủ. Tuồng tích không bị cắt xén. Giọng ca ngọt bụi hơn, tiếng đàn tha thiết hơn trong nỗi hoang vắng ấy. Ở những phòng trà, gặp đêm giống tổ, khách thường ngoạn vồn vẹn một người thôi, ca sĩ của chúng tôi vẫn trình diễn, và đã diễn tả hết cái cô đơn của con người trong quạnh hiu, trống trải. Mỗi tác phẩm văn học nghệ thuật là mỗi cuộc phiêu lưu. Nó đi từ nhà xuất bản đến nhà phát hành. Nó được xếp vào chỗ quan trọng của hàng sách hay bị xuống vỉa hè thì nó vẫn có linh hồn. Tóm lại, chúng tôi thường xuyên trực diện nỗi cô đơn, uống từng giọt cô đơn trong đời sống. Còn các anh, các anh được người ta lừa khán giả cho kín rạp để ca múa, các anh được người ta chỉ thị vỗ tay hoan hô, các anh được người ta khуên sách về xã ấp mà ra lệnh đọc giả... học tập. Các anh không có nỗi cô đơn. Các anh chỉ là nghệ công hay nghệ nhân. Các anh

chưa từng là nghệ sĩ. Như tôi mới là nghệ sĩ. Vì trọn đời tôi, tôi lạc lõng trong sương mù cô đơn; trọn đời tôi, tôi bị truy nã, săn đuổi; trọn đời tôi, tôi bị đổ ky, ghen ghét; trọn đời tôi, tôi bị ngộ nhận, phản phúc. Bằng những cái đó, tôi trở nên chuyên nghiệp, tôi tồn tại và tôi có những cái mà người khác không có. Không có so sánh trong tác phẩm nghệ thuật, không có chối bỏ trong tác phẩm nghệ thuật. Anh có cái mà người khác không có, mà tôi không thể có vì anh không phải là người khác, không phải là tôi, không thích đồng hoa, đồng dạng, đồng hành. Tôi xin nhắc lại: những gì đã được quần chúng công nhận thì không thể chối bỏ. Sự chối bỏ chỉ có tính cách nhất thời và gian dối. Nhiều chế độ đã bị xóa bỏ, tác phẩm nghệ thuật và nghệ sĩ vẫn tồn tại. Đã không thể chối bỏ được tác phẩm nghệ thuật thì cũng không thể bắt nghệ sĩ chối bỏ nghệ thuật của nó bằng bá đạo.

- Anh kiêu ngạo quá, anh Duyên Anh ạ! Mỗi nhà văn nổi tiếng ở Sài Gòn là một cái rốn của vũ trụ. Đã Vũ Khắc Khoan kiêu ngạo, Mai Thảo kiêu ngạo, Nguyễn Mạnh Côn kiêu ngạo... lại cả đến Dương Hùng Cường, Hoàng Hải Thủy cũng kiêu ngạo.

- Theo tôi, kiêu ngạo là tự do, dân chủ là nhận đường phấn đấu. Anh phải là cái gì mới được quyền kiêu ngạo chứ? Và kiêu ngạo của nghệ sĩ vô tội. Nó khiến anh khó chịu nhưng nó không bỏ tù được anh, không bắt anh nhịn đói, không cưỡng ép anh tự khai...

- Anh ám chỉ tôi?

- Anh là nhà văn mà...

- Phải, tôi là nhà văn.

- Tôi đang biểu dương anh. Tại sao anh không thích tôi

kiêu ngạo? Anh nên nghiên cứu kỹ lưỡng về trường hợp tôi. Trong một xã hội phân hóa toàn diện, bằng hoại tử gốc rễ, một mình tôi cô đơn với mô kiến thức còm cõi, đòi làm lại cuộc đời sum họp, bình yên, yêu thương và chia sẻ; một mình tôi viết 50 cuốn sách, làm 200 số báo đẹp, tôi rất xứng danh kiêu ngạo. Sự lao động chân chính của tôi hơn các anh. Đã ai trong các anh viết nhiều bằng tôi?

- Anh có thể khắc phục sự kiêu ngạo được không?

- Anh bảo tôi kiêu ngạo thì tôi kiêu ngạo. Anh đừng có định kiến gì về tôi, anh sẽ thấy tôi chả kiêu ngạo tí nào. Độ tuổi nhỏ của tôi có bảo tôi kiêu ngạo đâu. Chỉ những kẻ tự ti mặc cảm mới bảo tôi kiêu ngạo, chỉ những đứa thù ghét tôi mới bảo tôi kiêu ngạo.

- Tôi khuyên anh nên truy nã bản thân hiện tại của anh, anh nên tự hỏi anh nên ở đâu, nói chuyện với ai. Câu trả lời của anh cho chính anh sẽ giúp anh toàn diện.

- Cảm ơn anh. Tôi trả lời luôn: tôi là nhà văn độc lập bị khép tội phản động, đang ở tù và làm việc với... nhà văn chiến thắng. Tôi không dám chết anh hùng vì tôi sợ làm anh hùng, nhưng tôi tình nguyện chết dần chết mòn theo cung cách chết bình thường của những tù nhân bình thường.

Tôi nhìn nhà văn công an:

- Anh còn gì hỏi thêm tôi nữa không?

Nhà văn công an móc thêm gói thuốc đen Tam Đảo, bốc ra, mời tôi:

- Anh nhớ Hà Nội chứ?

Tôi nhả khói thuốc:

- Nhớ.

- Hà Nội vẫn y nguyên như thời niên thiếu của anh. Căn

nhà số 13 đường Ngô Thời Nhiệm chưa bị bom Mỹ san bằng. Chỉ có con ngõ Lệnh Cư ở Khâm Thiên đã bị B52 xoá bỏ dấu tích kỷ niệm của anh và căn nhà số 42 Cửa Bắc của “bác nhà” bị sập đổ. Bác gái chết vì bom Mỹ năm 1969, anh biết chứ?

- Bố tôi đã kể.

- Anh còn yêu Hà Nội không?

- Tại sao không? Hà Nội hay Sài Gòn đều là thành phố của quê hương chúng ta.

- Anh muốn về Hà Nội?

- Dĩ nhiên, tôi để lại Hà Nội muôn vàn kỷ niệm.

- Bạn cũ của anh còn nguyên vẹn. Anh Nguyễn Thịnh giữ chức vụ quan trọng trong ngành xuất bản âm nhạc. Anh Đàm Việt Minh ở trong hội nghiên cứu văn học. Anh Lê Huy Luyện dạy ở đại học. Anh còn người em út tên là Vũ Hổ.

- Vâng, nó bị bắt vì trốn lính và đang nằm ở Lào Kay.

- Bác trai cho anh biết?

- Vâng.

- Vũ Hổ là thú Trần Đại của Hà Nội. Anh đã viết truyện du đăng về em anh đấy.

- Vinh dự quá.

- Tôi đến thăm anh với tư cách đồng nghiệp. Tôi thành thật nói với anh điều này để anh suy nghĩ: nhạc sĩ Hoàng Dương, tác giả bài *Hướng về Hà Nội*, đã mang giày của giặc, về với cách mạng, vẫn được trọng dụng. Hiện nay, anh Hoàng Dương dạy nghệ thuật ở Viện Kịch Nghệ Âm Nhạc Hà Nội.

- Cảm ơn anh.

- Điều này nữa: anh không thể kiên trì bằng người cộng sản. Với cộng sản, nhiều người muốn chết mà cứ bị sống khi

họ đã bị đánh dấu.

- Cám ơn anh. Tôi duy tâm và tôi tin sống chết có số.

Người nhà văn công an cho tôi một túi thuốc là Sông Cầu và gói kẹo Hà Nội. Tôi nhận một gói tượng trưng và vài cái kẹo mềm. Ba Trung trở về đúng lúc. Người nhà văn công an bắt tay tôi, tạm biệt. Tôi về phòng, ân hận vì mình quá... kiêu ngạo, không thèm hỏi bút hiệu của nhà văn công an. Ít ra, nó đã đọc tôi, đọc kỹ *Trường cũ* và *Ngày xưa còn bé* của tôi. Nó biết nhiều về gia đình tôi, bạn bè tôi, kỷ niệm Hà Nội của tôi. Nó chịu khó nghe tôi mà không đập bàn, dù tôi là can phạm. Tôi không nghĩ tất cả đảng viên trung cấp đều mất hết lương tâm. Người cộng sản đáng tội nghiệp. Họ bị chính đồng chí của họ rình rập, soi mói. Sự ám ảnh bị rình rập trở thành thói quen, thành lý tưởng nên họ đi rình rập lẫn nhau. Lãnh tụ cộng sản muốn có một phút sống thực với lòng mình mà cũng không được. Còn những đảng viên nhỏ, những viên chức đối tượng đảng viên thì phải đeo hai cuộc đời khốn khổ trên một cuộc đời hệ lụy. Cuộc đời khốn khổ thứ nhất là cuộc đời với tiếng nói giả dối, xu phụ, phét lác. Cuộc đời khốn khổ thứ hai là cuộc đời với tiếng nói thành khẩn chỉ dám nói thắm với mình và đầy mặc cảm không ai thèm tin mình. Xuân Thiều, nhà văn quân đội miền Bắc, người Vinh, đảng viên trung kiên của đảng Cộng Sản Việt Nam quang vinh đã dặn chúng tôi nên giữ kín những vụ liên hệ ăn uống, chơi bời với anh ta. Người đảng viên ấy mở miệng nói một câu xót xa: “Ngoài Marxisme, tôi còn thờ chủ nghĩa Marmite và bảo vệ nó tới cùng.” Lý tưởng nào rồi cũng ở cái nổi cơm, niêu cá! Nếu xưa có kẻ si tình than thở: “Than ôi, chí lớn trong thiên hạ không đẩy đôi mắt mỹ nhân” thì

nay, những đảng viên cộng sản trung cấp và trung kiên than thở: “Than ôi, lý tưởng cộng sản và chủ nghĩa Mác-Lê không đầy cái nổi cơm”! Xin có lời chia buồn muộn màng với Marx, với Engels dưới lòng đất; với Lenine, với Hồ Chí Minh trong hòm kính đìu hiu.

“Với cộng sản, nhiều người muốn chết mà cứ bị sống khi họ đã bị đánh dấu.” Tôi không biết nên tin câu này như lời dọa nạt sinh tử hay lời căn dặn chân tình. Thôi, đành tin Trời Đất khi đã hết dám tin ai. “Trong tù, tuyệt đối không tin ai”. Người công an già miền Nam bắt tôi luôn luôn nhớ thế. Tôi vốn ham ngao báng cả thần thánh lẫn ma quỷ. Trên đường mưu sinh, ở đoạn nào đó, người ta chỉ gặp may mắn và may mắn, người ta bỗng quên số phận mà chỉ tin vào tài năng. Đến lúc tuột dốc, người ta chợt tỉnh ngộ và người ta ngây thơ bầu vùi lấy cái thiêng liêng vô hình để hy vọng. Buổi sáng ngày 8/4/1976, tôi đi tìm thầy bói Kim ở đường Chi Lăng, Phú Nhuận một lần nữa. Ông thầy bói mù gieo quẻ dịch. Đồng tiền bắn ra khỏi đĩa. Gieo lại. Bấm. Đoán.

- Trốn đi!
- Cụ đã bảo mệnh vững?
- Mệnh vẫn vững nhưng hôm nay nhằm ngày rất xấu của Mậu Dần tức là vợ ông. Trốn đi chừng ba tháng sẽ thoát tù tội.
- Nếu không trốn?
- Sẽ bị bắt trong ngày hôm nay!
- Rồi sao?
- Cũng sẽ về thôi. Vài năm đấy.
- Mấy năm?
- Không thể rõ. Đừng lo chết trong tù, bảo đảm mệnh vững. Ông Mạnh Côn mới nguy.

- Chắc chắn mệnh vững?

- Chắc chắn. Bị bắt thì đừng quên Thường Tung: “Mềm còn, cứng mất”!

- Cảm ơn cụ.

Buổi chiều 8/4/1976, đánh đu với số mệnh và cũng chẳng vất vợ con cho ai, tôi nằm nhà. Và bị bắt. Đứng què Dịch của thầy bói Kim. Đã tin cụ Kim, tôi càng tin mệnh mình vững. Mà nó không vững thì cũng đành như tên một cuốn sách của Dương Nghiễm Mậu: *Cũng đành*. Tôi lại thở than với Nguyễn Du:

Cũng đành nhắm mắt đưa chân

Thử xem con tạo xoay vần ra sao.

9.

Không phải là Ba Trung nữa. Cũng không phải là phòng làm việc của Ba Trung. Tôi đang “đương đầu” với người công an chấp pháp khác. Y nói tiếng Nghệ Tĩnh nặng nề. Trên bàn của y không có cà phê, không có thuốc lá. Những ngày “trắng mặt” của tôi và công an chấp pháp, hình như, chấm dứt. Tôi đã đụng độ bốn chấp pháp tại Sở Công An Thành Phố. Người thứ nhất, biểu tượng của miền Nam, chẳng bao giờ muốn bị nhuộm đỏ linh hồn, đã chỉ điểm cho tôi biết chỗ nào là bom, mìn, chông, bẫy trên tù đạo và triết lý sống đời tù cộng sản. Người thứ hai, biểu tượng của nằm vùng lấu cá, muốn chứng tỏ mình cao thượng. Người thứ ba, biểu tượng của nền văn nghệ công an. Và người thứ tư. Để xem, y là biểu tượng cái gì.

- Anh làm tự khai.

- Tôi đã làm.
- Tôi bảo anh làm tự khai với tôi.
- Khai gì nữa? Tôi đang khai dang dở thì người ta ngừng lại mạn đàm. Tôi muốn coi bản tự khai dang dở để khai tiếp.
- Tôi là chấp pháp mới của anh, mọi việc bắt đầu lại.
- Nhưng khai gì?
- Quá trình, cuộc đời anh từ mười tuổi đến ngày bị bắt. Anh nhập bằng cái sơ yếu lý lịch của anh.
- Y đem cho tôi 10 tờ giấy khổ giấy in roneo và cây Bic:
- Trang nào xóa bỏ, anh không được phép xé, phải nộp đủ mười tờ. Anh nhớ chưa?
- Tôi nhớ.
- Yêu cầu của tôi là mỗi ngày anh viết 20 trang: sáng 10, chiều 10.
- Tôi không phải là máy viết.
- Ngày xưa, một ngày anh viết cho mấy nhật báo? Anh tự hào viết nhanh nhất nước mà.
- Viết nhanh vì không cần suy nghĩ.
- Tự khai không cần suy nghĩ.
- Không suy nghĩ là thiếu thành khẩn.

Tôi hiểu ngay thủ đoạn của tên chấp pháp này. Y muốn tôi viết nhanh là y đã giăng bẫy. “Chúng ta có nhiều thời giờ”. Tôi nhớ Ba Trung. Và tôi không cần phí lời nữa. Tôi cầm bút, viết “phângtêđi” hai chữ Tự khai. Trong hàng chục chữ ghép sau chữ tự như tự do, tự hào, tự lực, tự lập, tự cường, tự chủ, tự vấn... tôi thấy có tự sát là bi đát nhất mà vẫn kém náo nùng hơn tự thú, tự kiểm, tự khai. Tự khai – tự thú – tự kiểm. Nhà thơ Paul Éluard đã viết tự do trên lá, trên hoa, trên bảng đen, trong trái tim... Tôi viết tự khai trên cái

gì, trong cái gì? Nhà văn chúng ta không bị công sản bắt về các tội hình sự; chúng ta không hề là công cụ của chế độ, của thể lực nào; chúng ta không đảng phái đối nghịch ý thức hệ, tư tưởng; chúng ta đã là những con người của lương tâm. Và thế, hơn cả mọi thứ... giai cấp tù, nhà văn là tù nhân của lương tâm (prisonnier de conscience). Cộng sản bỏ tù cả lương tâm. Họ không có lương tâm, chủ nghĩa của họ không có lương tâm. Họ đã giết chết thi sĩ của tình yêu, của lương tri con người là Vũ Hoàng Chương. Họ đã đẩy thi sĩ làm thơ tả giọt nước mắt của người yêu là Thế Viên. Họ đã còng chân xích tay người viết cổ tích là Đoàn Quốc Sĩ. Họ đã bắt cả lương tâm phải tự khai để truy nã niềm bí ẩn của lương tâm. Đó là cộng sản. Còn những kẻ không hề bị tự khai, nhưng luôn luôn tự nhận mình ăm áp lương tâm, cũng học đòi phán xét tù nhân của lương tâm. Trên cái gì, trong cái gì, tôi đã viết tự khai? Trên cay đắng phận người và trong cô đơn cõi đời. Trên cái gì, trong cái gì, tôi cần nói, sắp nói, sẽ nói với bọn học đòi phán xét tù nhân của lương tâm? Hãy để câu trả lời đó.

Như Tử Trường Tư Mã Thiên ôm nỗi đau dao hoạn hèn mọn. Ôi, 2.000 năm cũ, lương tâm kẻ sĩ Tư Mã Thiên lên tiếng – tiếng nói duy nhất của thời đại – vì nỗi oan khiên của Lý Lăng, của con người. Lương tâm vàng vạc trắng sao ấy đã chịu nhục hình. Bằng hữu Tử Trường đâu, chiến hữu Tử Trường đâu, tri kỷ Tử Trường đâu? Họ đứng trước mặt Tử Trường. Xanh mặt vì sợ bạo quyền, không dám bênh Tử Trường. Run rẩy vì sợ bóng lộc, không dám cứu Tử Trường. Trơ mắt ếch nhìn kẻ sĩ thọ hình nhục nhã. Rồi phán xét mỉa mai: Tại sao chẳng can đảm chết đi, tại sao cam đành bị

thiến. Cũng may, Tư Mã Thiên không bị tù, không bị tập trung lao cải. Chứ không sẽ: thành Tư Mã Thiên làm ăngten, bán bè bạn, quỹ gối bò đi lãnh khẩu phần, xí gạt anh em nửa đêm dậy nấu nước pha cà phê rồi uống một mình, bị chọc thủng một mắt rồi! Vân vân và vân vân... Tư Mã Thiên cô độc, đem tâm sự nói với người xưa. Và cái tồn tại, cái để lại ở cuối đường hệ lụy, cái làm phục sinh sự chết là Sử Ký Tư Mã Thiên. Tư Mã Thiên vĩnh cửu, lúc nào cũng gần gũi con người. Bằng tác phẩm. Bọn phán quan đâu rồi nhỉ? Chúng nó chết rửa xác, chẳng còn ai thêm nhớ, thêm biết chúng nó sau khi chúng nó “phản tỉnh” và đã thực hiện những sổ báo tường niệm, tường mộ, đã quyền tiền bỏ túi và tuyên bố giúp vợ con kẻ sĩ tù nhân của lương tâm. 2000 ngàn năm cũ mà ngỡ gần nhau gang tấc. *Tự tình khúc* của Cao Ba Nha có làm xúc động lũ sâu bọ triều đình nhà Nguyễn đâu. Đã hiểu thế thì cũng chẳng cần *Tân tự tình khúc* mai này. Có lẽ, *Ru khúc*, *Sầu khúc*, *Tình khúc* đẹp hơn. Và, trong khi, ngậm trái đắng để làm gì hơn Sử Ký của Tư Mã Thiên, hãy ngâm thơ Nguyễn Bá Trắc: “Chỉ ta ta biết, lòng ta ta hay”. Hoặc cùng bằng hữu ở Paris, đêm đêm, vật ngã vài chai hồng tửu, nghe Quỳnh Dao thờ nhẹ:

Thôi, đành ru ta với ta

bằng xót xa

đêm già,

ngục đá

Rượu mềm môi nuôi tiếc kiêu sa phôi pha

Ở dĩ vãng hiện về rét muốt phồn hoa...

Rồi đọc thơ Nguyễn Bính:

Thế nhân mắt trắng nhu ngân nhũ

Ta với nhà người cả tiếng cười

Sau cái sơ yếu lý lịch, tôi ngừng lại. Tên chấp pháp – cứ như võ hiệp Kim Dung, chấp pháp, trưởng lão chấp pháp, mã đầu chấp pháp – ngồi hút thuốc, nhìn tôi viết. Y không mời tôi một điều. Đúng là bản chất vắt chày ra nước của quê hương Hồ Chủ Tịch vĩ đại! Hay y cố tình thay đổi cung cách đối xử?

- Tôi nghĩ viết lâu rồi, không thể viết đúng yêu cầu của anh được.

- Phải khắc phục mọi khó khăn.

- Tôi không biết khắc phục.

- Thì tuân hành mệnh lệnh. Anh đọc nội quy chưa?

- Tôi đã đọc.

Nội quy trại giam, Điều 1: “Can phạm phải triệt để tuân hành chỉ thị và mệnh lệnh của chiến sĩ và cán bộ trong trại giam”.

- Vậy tuân hành đi.

Tôi tuân hành. Tôi cho chữ bò chậm chạp trên trang giấy. Tôi viết như học trò viết “Ecriture”. Tôi bỏ hàng thừa. Tôi để lề rộng. Đến giờ cơm trưa, chỉ mới được hai trang.

- Viết xong mười trang thì anh về dùng cơm.

Y ngồi ỉ. Tôi ngồi ỉ. Không phải tôi không viết nổi mà là tôi chán viết. Chắc chắn, tôi tìm cách đối chấp pháp. Với chúng tôi và với tất cả can phạm phản động hiện hành (những người chống cộng sau 30/4/1975), hễ chấp pháp làm việc không nổi hoặc không đủ khả năng làm việc với can phạm, Phòng Chấp Pháp thay thế công an chấp pháp khác. Can phạm có quyền nói thẳng với chấp pháp: “Tôi không thể làm việc với anh”. Chế độ Nguyễn Văn Thiệu cũng

không hề đánh đập, tra tấn nhà văn, nhà báo khi họ bị bắt về bất cứ tội gì. Nhiều can phạm phản động hiện hành bị tra tấn bằng các kiểu còng, khóa ở để lao Gia Định, bị đánh ở Cục Quân Báo (Tổng Nha Cảnh Sát cũ) và trại Tô Hiến Thành. Những nhà văn bị bắt trong chiến dịch 2/4/1976 không hề bị đánh thẩm vấn ở Sở Công An, để lao Gia Định, không hề bị chửi rủa tàn tệ. Đập bàn, quát tháo là căng nhất. Đưa vào cachot là biện pháp cuối cùng. Nằm được cái thế khỏi sợ ăn đòn, tôi bèn viết hoa lá cành về thời tiểu học. Ba Trung đã ra lệnh cho tôi: “Anh bỏ bớt râu ria thời thơ ấu”. Tôi quên Ba Trung, râu ria với tên chấp pháp Nghệ Tĩnh. Đoạn đời lớp ba ở huyện Phụ Dực, bị ỉa đùn trong lớp, tôi miêu tả kỹ lưỡng. Ông đói, mày cũng đói. Mày thèm ăn chứ ông không thèm ăn. Cơm tù hấp dẫn gì! Đúng năm trang chữ ruồi bò, y bảo tôi:

- Nghỉ, chiều viết tiếp.
- Chưa đủ mười trang.
- Tôi bảo nghỉ!
- Tôi sợ buổi chiều không đủ 20 trang.
- Tôi bảo nghỉ. Đó là mệnh lệnh!

Bao tử của y chỉ thị y ban mệnh lệnh. Ăn cơm tập thể mà trễ bữa thì chi còn vét đĩa. Đã có ý đồ, tôi năn nỉ y:

- Tôi đang hăng say viết.
- Nghỉ!

Y dằn bút khỏi tay tôi. Rồi y kêu quản giáo dẫn tôi về phòng. Buổi chiều, y theo quản giáo đến tận phòng đón tôi ra làm việc. Cũng như buổi sáng, y ngồi hút thuốc, không thèm mời tôi. Tiếp tục quãng đời thơ ấu, tôi sang trang thứ sáu. Vẫn cung cách lễ rộng, hàng thưa, chữ ruồi bò, tôi viết

tự khai, viết những gì mà Ba Trung bắt tôi viết. Người chấp pháp miền Nam đã dặn dò tôi: “Anh sẽ phải làm tự khai nhiều lần. Vậy, khi viết phải sáng suốt mà nhớ những gì mình đã viết”. Tôi rất sáng suốt, lúc này, lúc mà tôi viết những gì tôi đã viết theo lệnh của Ba Trung. Được thêm hai trang, chấp pháp xứ Nghệ ra lệnh nghỉ. Y nhìn tôi, cười ruồi, gật gù:

- Anh thêm hút một điếu thuốc không?

Tôi có thói quen hề viết là phải hút thuốc lá. Và hút liên miên. Ở nhà tù cộng sản, khi công an gọi ra làm việc, tù nhân không được phép mang theo thuốc lá và không được phép hút nếu công an không cho phép. Gã chấp pháp xứ Nghệ đã nghiên cứu kỹ lưỡng thói quen của tôi, y bắt tôi thêm hút để ban phát một ân huệ này, y sẽ đánh giá chúng tôi như những tên hèn mọn. Tôi chưa kịp trả lời, y nói tiếp:

- Anh Nguyễn Mạnh Côn rất chân thật. Anh ta thêm hút thuốc phiện, chúng tôi đem bàn đèn vào cho anh ta hút.

Tôi lặng thinh. Gã công an xứ Nghệ đã móc gói thuốc lá khỏi túi, đặt giữa bàn với hộp diêm Thống Nhất.

- Anh Côn viết tự khai thành khẩn lắm. Có đoạn anh ta chạy tội là đã không huấn luyện Hoàng Anh Tuấn, Nhã Ca và anh chống cộng sản. Các nhà văn trẻ của Sài Gòn đã phản bội Nguyễn Mạnh Côn, phản thầy, chống cộng sản.

Tôi bắt đầu khó chịu.

- Anh Côn khai hết những điều không lấy gì làm đẹp để về bản thân anh và nhiều người khác.

Tôi chợt nhớ thủ đoạn gây mâu thuẫn của công sản mà tôi đã đọc trong cuốn sách nào. Sự khó chịu sơ khởi dành cho anh Côn bỗng tiêu tan ngay. Người ta đã chọn anh

Nguyễn Mạnh Côn là người quen tôi nhất để tạo niềm thù hận giữa tôi và anh Côn. Và tôi sẽ không ngần ngại trả đũa anh Côn. Và người ta sẽ nắm vững những gì anh Côn muốn dấu diếm. Đem bàn đèn vào nhà tù cho tù nhân hút thuốc phiện là điều không tưởng. Và nữa, chưa từng bao giờ anh Côn huấn luyện chúng tôi viết văn và chống cộng sản. Gã công an xứ Nghệ dùng ở đó. Y nhắc lại câu hỏi:

- Anh thèm hút một điếu thuốc không?

- Không. Tôi đáp.

- Hút đi, tôi chiêu đãi anh.

Y cầm gói thuốc lên:

- Tại sao anh khước từ?

Tôi mỉm cười:

- Vì tôi không thèm.

- Tại sao anh không thèm?

- Tôi đang được Đảng giáo dục. Thưa anh, bài học tập đầu tiên của tôi là khắc phục mọi thèm muốn.

- Tốt.

Y bỏ gói thuốc vào túi.

- Chúng ta mạn đàm thân mật nhé?

Tôi nói:

- Tùy ý anh.

Y tỏ vẻ bức tức một cách rất... chân tình:

- Tại sao tùy ý tôi?

Tôi cũng tỏ ra rất chân tình:

- Anh Ba Trung khẳng định chúng tôi đang ở tù. Ở tù thì không được phép tùy ý mình.

Y cười:

- Anh ở tù với Đảng, với Cách Mạng, không ở tù vì tôi, với

tôi. Đồng chí Ba Trung hơi lệch lạc tư tưởng. Bỏ cái hiện tại ở tù của anh đi, anh Duyên Anh. Ta nói chuyện khác.

Y chuyển đòn:

- Tôi đã đọc anh, đọc thật kỹ. Anh kiêu ngạo lắm. Viết phóng sự nguyên rủa cộng sản và bêu rếu lãnh tụ của chúng tôi, anh bảo anh viết bằng chân. Viết tiểu thuyết nham nhở, anh bảo anh viết bằng tay trái. Viết truyện trẻ con, anh bảo anh viết bằng tay phải. Viết tự khai, anh viết bằng gì?

Gã công an chấp pháp xứ Nghệ dồn tôi vào thế bí. Tôi trả lời thế nào? Nếu hôm nay, ngồi ở quán Đào Viên số 82 Rue Beaudricourt quận 13, Paris của người đẹp Lan Phương, bắt cứ một thằng cộng sản nào hỏi câu tương tự, tôi sẽ đầy đủ can đảm và dũng cảm trả lời: “Tôi viết tự khai bằng củ cà rốt của tôi”! Nhưng tháng 5/ 1976, tôi nằm bẹp trong xà lim của Sở Công An Nội Chính, sự cao ngạo của tôi mềm xiu. Tôi đã hèn mọn, tầm thường. Và tôi buồn bã nói:

- Anh hiểu tôi khó trả lời, hỏi mà chi?

- Hỏi để biết mà đánh giá tự khai của anh.

Gã chấp pháp xứ Nghệ xua tay:

- Thôi, anh đừng trả lời câu hỏi ấy nữa. Tôi trấn áp anh, tôi nhận khuyết điểm.

Nhìn tôi. Cái vệt hãm tằm trên khuôn mặt buổi sáng của y biến mất. Nhu thể, y đã lột mặt. Giọng nói của y, tuy trơ trọi, mà đầy tình cảm:

- Anh Duyên Anh ạ, tôi vẫn còn ăm ục truyện dài mang tính cách tự thuật *Trái chín rằm* của anh.

Tôi chột dạ. Thằng này đọc tôi kỹ quá.

- Tôi cho sau *Con sáo của em tôi*, *Cái diều*, *Nắng chiều quê nội*, *Đại dương trong lòng con ốc nhỏ* là những kế tiếp

xem **TRÁI CHÍN RẮM** có ngọt ngon bằng trái chín cây. Tại sao anh không viết thêm?

- Vì nó không thể chín.

- Nói thật đi, vì anh lấy vợ địa chủ và anh quên giai cấp của anh. Tôi biết, thằng Hữu sẽ đưa con Mai, em gái nó, vào đời khi bố mẹ nó chết. Anh em nó sẽ è chề trong đời sống tư sản mà ông chú Nghiêm của nó là biểu tượng khốn kiếp. Cuối cùng, sẽ giống thằng Vọng, Hữu sẽ đi tìm cách mạng. Anh sẽ hơn mọi nhà văn cách mạng nếu dòng văn chương của anh không bị cắt đứt bởi giai cấp cố hữu của anh. Bàn chất của anh là vô sản. Chưa muộn gì đối với anh. Anh có thể trở về sông Trà Lý. Xa dòng sông tình nghĩa ấy, anh phiêu lưu quá đà. Anh viết truyện *Chiến tranh mèo chuột* rồi đổi thành *Rối hết chiến tranh*, anh phản bội giai cấp đích thực của anh, anh gọi giai cấp vô sản là chuột, mỉa mai cách mạng vô sản là thiếu chính nghĩa và tạo chính nghĩa cho bù nhìn mèo và thực dân phú ông. Anh nghĩ Đảng không quan tâm vụ Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ bắt cái bộ Dân Vận của ngụy quyền cấm anh viết phóng sự *Tiến Mèo*, *Sến Việt* và ký *Thuơng Sinh* trên nhật báo *Sống* à? Anh bỏ vợ, anh lạc lõng, anh tự nhận “Cộng sản không tha, quốc gia không dung”. Cộng sản nào không tha anh? Cộng sản dung anh. Anh về suy nghĩ đi...

Gã chấp pháp xử Nghệ dẫn tôi về phòng. Y đã chơi tôi một đòn cân não, khiến tôi thao thức không ngủ suốt đêm. Y biết tôi nhiều mà tôi hoàn toàn không biết y. Cũng như những người đã chống cộng, đang chống cộng âm ỷ chẳng hề biết tí ti gì về Ủy Viên Bộ Chính Trị Trung Ương Đảng Cộng Sản Việt Nam. Mãi mãi, người ta đánh giá cộng sản

qua mấy chú bộ đội khờ khạo, nói ngong. Con đường tù, con đường hệ lụy, xem chừng, còn hứa hẹn thật dài. Dương Nghiễm Mậu đã dọn sẵn 12 năm. Tác giả *Cũng đành* không thích đếm những ngày tù, tháng tù. Tôi yêu Dương Nghiễm Mậu. Và tôi nói Dương Nghiễm Mậu là nhà văn tôi yêu nhất. Cộng sản biết tôi nhiều hơn tôi biết tôi.

Ít độc giả thân mến nào của tôi nhắc tới truyện dài *TRÁI CHÍN RẮM* mà *Con sáo của em tôi* là chương nhất. Truyện dài này mang nhiều dáng dấp tự truyện. Tôi chỉ muốn diễn tả lòng hy sinh cao quý của người anh dành cho em gái. Hữu sẽ đưa em vào đời. Nó quên cả xuân đời của nó. Nó chịu đựng mọi đau đớn, mọi nghịch cảnh. Khi tận mắt chứng kiến hạnh phúc của em, Hữu mới nghĩ đến mình. Thì nó đã héo hắt. Đã cuối thu. Sợ dĩ tôi bỏ rơi *TRÁI CHÍN RẮM* vì không thể kéo dài một điệu buồn bã mấy trăm trang sách. Gã chấp pháp xứ Nghệ đã đổ vợ tôi làm tôi quên giai cấp vô sản. Tôi đã chống đối sự quy định giai cấp cho con người. Nhưng tôi không hiểu tại sao cộng sản cứ muốn tôi xác nhận tôi thuộc gia cấp vô sản. Cộng sản bao dung tôi và cộng sản bắt tôi, giam nhốt tôi nhục nhã. Và họ bảo tôi về suy nghĩ.

Không bao giờ tôi còn được gặp người chấp pháp xứ Nghệ nữa. Y lại bỏ rơi tôi. Cho đến một buổi chiều cuối tháng 6/1976, cai ngục mở cửa với tờ danh sách can phạm đánh máy.

- Những người có tên sau đây...

Phòng B của tôi, lần lượt Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn Hữu Hiệu, Hồng Dương, Đặng Hải Sơn và tôi, hành trang tù, rời khỏi phòng. Chúng tôi xếp hàng đôi với nhiều can phạm

khác của các phòng. Ngồi xuống theo mệnh lệnh, chúng tôi chờ đợi. Chưa hiểu thân phận mình sẽ trôi dạt tới cái địa chỉ khốn kiếp nào của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc, vừa mới thành công vĩ đại bầu cử quốc hội cả nước. Tôi, thật sự, mất hết từ đêm 8/4/1976. Tôi còn gì bây giờ nhỉ? Còn chứ, tôi an ủi tôi: ta còn nhà tù!

- Minh đi đâu, Mậu?

- Có lẽ về để lao Gia Định hoặc sang Chí Hòa. Đi đâu thì cũng là đi tù, ông ạ!

Bốn giờ, chúng tôi nghe cai ngục đọc danh sách lần chót. Rồi đứng dậy, hai người một cái còng nhân hiệu USA, cộng sản còng tay chúng tôi, đẩy chúng tôi lên xe buýt bùng. Tôi nhớ, năm 20 tuổi, xem một cuốn phim nhan đề “Ma vie commence en Malaisie”. Cuốn phim mô tả thân phận một phụ nữ Anh trong lửa đạn và sự chiếm đóng của Nhật ở Mã Lai. Người ta thường bắt đầu cuộc sống đích thực bằng nỗi khổ đích thực. Dường như, chỉ bằng nỗi khổ mà con người kinh quá, nó mới khám phá nổi những bí ẩn của đời sống và biết bắt đầu cuộc sống của mình tự đoạn nào. Một hôm, tôi gặp Bùi Duy Tâm ở ngã tư Phan Đình Phùng – Trương Minh Giảng, Sài Gòn. Anh ta vừa từ trại cải tạo ra. Anh ta nói với tôi: “Bây giờ, chúng ta nhìn rõ cả trái đất. Song tới phút này thì cũng đáng kể là tới.” Định mệnh đưa tôi đi xa hơn cái tới đáng kể của bạn tôi. Tôi bị còng tay dẫn vào Sở Công An. Ngót hai tháng trời nằm đây, tôi đã tra vấn tôi không ngừng. Tôi được thành thời nhìn lại 15 năm viết tiểu thuyết của tôi. Chữ nghĩa của tôi đã không làm tôi xấu hổ. Chỉ có niềm ân hận là tôi chưa xuất bản bộ truyện 1.200 trang *Về buồn tình lý*. Cuốn cuối cùng của bộ truyện vẽ cảnh đời đau đớn, ngo

ngạc 1954, y hết cảnh đời bi đát, náo nức 1975. Toàn bộ của nó là lịch sử 10 năm (1944 – 1954) dưới mắt và trong ý nghĩa tuổi thơ trôi nổi theo vận mệnh dân tộc. Cách mạng và chiến tranh. Hòa bình và thù hận. Mỗi đổ vỡ đều có thể xây dựng lại, trừ nổi băng hoại tình người. Tôi rất tiếc đã mất cơ hội trở thành nhà văn tiên tri. “Nếu cần thì ta làm lại tất cả”. Từ tra vấn trong cô đơn, tôi chợt thấy tâm hồn tôi có một chuyển mùa kỳ lạ. Và tôi bỗng thêm sống, khao khát sống. Tôi muốn bắt đầu cuộc sống của tôi ở Một địa chỉ chung của chủ nghĩa. Cuộc phiêu lưu đi tìm ý nghĩa cho đời sống của tôi còn dài, vô hạn định. Nỗi thống khổ đầu tay của tôi là một thử thách nhẹ so với nỗi thống khổ của các văn hào thế giới. Nỗi thống khổ mà các nhà văn lừng lẫy của nhân loại đã trực diện, đã đương đầu, đã kiên nhẫn chịu đựng, đã phẫn đấu im lặng ví như trái núi. Nỗi thống khổ tôi đang ngậm chỉ là cái móng tay. Cái móng tay chớ vội ồn ào khi trái núi nín thính, bình thản liếm máu trên vết thương của mình mà cố gắng hiến cho đời sống những ý nghĩa tuyệt vời về tình yêu và hạnh phúc.

Trước đây, tuyệt nhiên tôi không có tham vọng văn chương. Hoặc nếu người ta bắt tôi phải công nhận tôi có tham vọng văn chương thì tham vọng văn chương ấy là thứ tham vọng giới hạn bằng vòng đai biên giới quốc gia. Lúc này, lúc tay tôi đang đeo còng chế tạo tại USA, tham vọng văn chương của tôi cuộn cuộn, sóng gió, bão táp. Tôi thêm trả lời người cộng sản một câu nói đầy miệt thị “Thế giới đâu đã đọc sách của các anh”! Phải, thế giới chưa hề biết chúng tôi như những nhà văn rục rờ nhân bản. Thế giới chỉ biết chúng tôi, chỉ nghĩ về chúng tôi như Nguyễn Ngọc Nghĩa ăn

cấp tượng Chàm, như Phạm Văn Đồng mở sòng bạc, chứa thổ đồ hồ, như Hoàng Đức Nhã ngu si, nham nhở, như Nguyễn Văn Thiệu hèn mọn, như Đặng Văn Quang đốn mạt và bầy chồn cáo tham nhũng, lũ tướng lãnh đào ngũ trước lệnh đầu hàng, như bọn y sĩ ăn cắp... Thế giới, đáng lẽ, phải biết Đinh Hùng, Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Gia Trí, Nguyễn Hải Chí, Cung Tiến, Phạm Duy, Thanh Tâm Tuyền, Võ Hồng, Doãn Quốc Sĩ, Hoàng Anh Tuấn, Phạm Thiên Thư... Nhưng, với thủ tướng Nguyễn Cao Kỳ say mê “*Cô Gái Đồ Long*”, với tổng thống Nguyễn Văn Thiệu say mê “*Căn nhà ngoại ô*”, với Bộ trưởng Ngô Khắc Tinh mê hái hoa và vì mê gái chạy trốn không kịp, thế giới, hôm nay, vẫn tưởng miền Nam không có nhà văn lỗi lạc như miền Bắc. Miền Nam chỉ biết làm chiến tranh, làm giàu, không biết làm văn học nghệ thuật đúng nghĩa!

Tôi đã leo lên xe. Chúng tôi đã leo lên xe. Chuyển xe đòi chấp chùng hệ lụy. Tám vài bố trùm kín mít. Xe nổ máy. Rồi lăn bánh. Giã từ Sở Công An, giã từ một địa chỉ chung của chủ nghĩa. Tôi đi tới một địa chỉ khác. Giã từ và cảm ơn những cay đắng, ghen ngào vỡ lòng. Cảm ơn nó đã cho tôi bắt đầu cuộc sống và tham vọng văn chương.

Phần thứ hai

Thống khổ nhập môn (Đề lao Gia Định)

10.

Chuyến xe đò chật chội hệ lụy đổ chúng tôi xuống một địa chỉ mới. Địa chỉ mới, với tôi. Với dân tộc tôi thì nó đã quen thuộc đến cũ mèm. Số 4 đường Phan Đăng Lưu, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, là địa chỉ mới ấy. Trước ngày 30/4/1975, không ai cần biết số 4 đường Chi Lăng, tỉnh Gia Định. Những kẻ biết nó đều bất hạnh. Vì nó khoác cái nhãn hiệu hãi hùng: *Đề lao Gia Định*. Cũ hơn cả Nha Cảnh Sát Đô Thành, đề lao Gia Định do thực dân Pháp xây dựng. Nó nằm giữa Tòa án Gia Định và Tòa Tỉnh trưởng Gia Định. Nhà tù luôn luôn sát khít tòa án. Hình phạt và công lý gắn bó nhau. Ông Ngô Đình Diệm làm cách mạng nhân vị, ông ta chỉ xoá tên... phế đế Bảo Đại. Đề lao Gia Định vẫn còn nguyên. Và cách mạng nhân vị của ông ta dùng để lao Gia Định giam nhốt những người đối lập chế độ nhân vị. Cơ chừng nhân và vị đã nặng mùi, từ đó. Trong sự nghiệp khai phóng tự do, dân chủ của Hoa Kỳ, người Mỹ ít quan tâm tới đề lao Gia Định. Bằng tinh hoa kiến trúc Hiệp Chúng Quốc, họ đã tặng Việt Nam Cộng Hòa hai nhà tù thật hiện đại, thật tư bản. Để nhốt và khai thác Việt Nam cộng sản. Ở Tô Hiến Thành. Đồi mắt chú Sam đã nhắm tít khi ngang qua đề lao Gia Định. Do đó, đề lao không được hưởng văn minh và tự do Hoa Kỳ. Nó bệ rạc cả nội dung lẫn hình thức. Sau ngày 30/4/1975, cách mạng vô sản tiếp quản đề lao. Rồi, vì Chi Lăng đổi tên Phan Đăng Lưu, dân chúng tự ý đổi tên đề lao Gia Định thành nhà tù Phan Đăng Lưu, mặc dù, nhà

nước cộng sản ghi rõ trên văn thư là Trại T-20. Vị anh hùng giai cấp Phan Đăng Lưu đã được phục sinh như một cai ngục vĩ đại của một nhà tù mà cổng treo tấm bảng nền vàng chữ đỏ: *Không có gì quý hơn độc lập tự do!* Câu nói bất hủ của Hồ Chí Minh chỉ sáng nghĩa và sáng giá khi con người vào tù bởi độc lập, tự do. Và con người phải chui qua cái cổng, chui dưới tấm bảng nền vàng chữ đỏ “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Dân tộc Việt Nam đã loay hoay với độc lập, tự do ngót nửa thế kỷ. Chúng ta loay hoay giành độc lập, tự do giữa chúng ta. Rốt cuộc, mãi mãi, chúng ta ngậm ngùi “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Người Việt Nam đã nhân danh cái của thiên hạ mà tàn sát nhau. Chưa ai chịu truy nã phạm mình. Chúng ta điên rồ trong trò chơi của ý thức hệ. Và tàn cuộc, chúng ta hành hạ lẫn nhau. Chưa đủ, chúng ta thù hận nhau, chém giết nhau. Khi ấy, cánh đồng màu mỡ quê hương, cỏ dại nhiều hơn lúa.

Bạn biết chợ Bà Chiểu chứ? Đằng sau Lăng Ông ấy mà! Bên đây đường, cổng để lao. Bên kia, hông chợ. Biên giới của tự do và tù đầy ngăn ngùn. Chuyển xe đòi chấp chùng hệ lụy qua cổng chính. Cổng khép kín ngay. Xe ngừng lại. Tấm vải bố kéo lên. Chúng tôi, hai người chung một chiếc còng tay, nhảy xuống đất. Người ta mở cổng và lừa chúng tôi vào sân trong kín đáo. Buổi chiều hôm ấy không có nắng. Trời âm u. Chúng tôi ngồi trong sân thứ hai. Chúng tôi đi đứng tự do ở cái sân nhỏ, chung quanh tường cao giăng giây kẽm gai ngon đỉnh. Một bạn tù vỗ vai tôi:

- Duyên Anh.

Tôi nhận không ra.

- Thế Viên đây mà.

Thế Viên, trời ơi, tác giả thi phẩm ướm tình *Người yêu tôi khóc*, giáo sư văn chương của trường Nguyễn Đình Chiểu, Mỹ Tho! Năm nào, anh đã giới thiệu tôi với cử tọa buổi diễn thuyết của tôi ở trường Gioan 23, Định Tường. Sau đó, chúng tôi sang Cồn Phụng, thăm ông Đạo Dừa. Thế Viên có mái tóc bông bênh, đôi mắt thật thi sĩ. Anh chưa từng chống cộng sản. Một nhà giáo tận tâm, một thi sĩ lãng mạn, suốt đời ca ngợi tình yêu, tại sao anh vào tù?

- Hệ lụy, anh Duyên Anh à!

Thế Viên đã về Nhà Trang, dạy ở đó cho đến đại nạn hồng kỳ. Là giáo chức, không một ngày quân trường, anh chỉ bị học tập tại nhiệm sở của anh vài tuần và tiếp tục nghề nghiệp theo giáo trình, giáo án của chế độ mới. Tháng 4/1976, anh vô Sài Gòn thăm Đoàn Quốc Sĩ, ăn cơm trưa với Sĩ. Đáng lẽ, Thế Viên về sớm là thoát nạn. Định mệnh của anh nằm trong sự quyến luyến của Đoàn Quốc Sĩ. Sĩ đã lưu bạn hiền uống cà phê, kéo dài những phút hàn huyên. Tác giả *Dòng sông định mệnh* đâu biết người ta đã bủa lưới vây bắt anh. Công an ập vào căn nhà trong căn hẻm dài đường Thành Thái. Người ta còng tay Đoàn Quốc Sĩ. Người ta đọc lệnh bắt anh. Tác giả *Đoàn người hóa khí* đã tận mắt nhìn người hóa khí. Thế Viên dính lưới một cách oan uổng. Không hề có lệnh bắt anh. Anh không được Trần Bạch Đằng chiếu cố. Trần Bạch Đằng vẫn chưa cho anh “một chỗ đất sống dưới ánh mắt trời”. Những tên công an nằm vùng, gã sinh viên đại học Vạn Hạnh, học trò cũ của Thế Viên, đã đích thân còng tay thầy của nó và đưa thầy nó vào cuộc phiêu lưu ê chề, nhục nhã. Nó gặp thầy, không nghiêng mình như Carnot, mà bắt thầy nó đứng nghiêm. Và nó bảo

thấy nó can tội thi sĩ phản động!

Tên sinh viên đại học nằm vùng này không phải là tên cộng sản mằm non học thói Đặng Trần Thường thứ nhất và duy nhất. Trước nó cả ba chục năm, nhà văn Lan Khai, tác giả *Cái hột mận*, *Ai lên phố cát*, đã bị học trò bỏ vào rọ tre, đeo đá nặng và thả xuống sông chết sặc sụa. Thế Viên may mắn hơn Lan Khai, Khải Hưng. Anh không bị đếm tung từng chết trăm. Anh chỉ bị học trò bắt đi... học tập. Người cộng sản sẽ trả lời thế nào về tình nghĩa, về đạo đức, về phẩm cách qua sự việc bắt nhốt Thế Viên? Bản chất của công sản là phản bội. Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã thủ tiêu bao nhiêu bằng hữu, bao nhiêu đồng chí sáng giá hơn mình? Chúng ta chưa có bằng chứng cụ thể. Bằng chứng cụ thể là thi sĩ Thế Viên được học trò cộng sản đền ơn bằng còng, xích và ngục tù. Những anh cộng sản làm dáng ở Paris, ở Bonn, ở Amsterdam, ở Londres, ở Washington, có gợn chút ưu tu? Sự mỉa mai không dành cho những anh tập sự phản bội, tập sự dẫm nát tình nghĩa. Mà, hơi buồn, lại phải dành ưu tiên cho ông nhà văn *Kẻ Tà Giáo*. Ông nhà văn *Kẻ Tà Giáo* là con rể ông Trương Gia Kỳ Sanh, là em rể tên cộng sản khát máu Trần Bạch Đằng. Cả nước đều rõ. Trần Bạch Đằng tuyên bố: “Bọn văn nghệ Sài Gòn không có đất sống dưới ánh mắt trời”. Cả nước đều rõ. Ông nhà văn *Kẻ Tà Giáo* tham dự phiên họp đầu tiên của Hội Văn Nghệ Giải Phóng. Cả nước đều rõ. Ông nhà văn *Kẻ Tà Giáo* được Trần Bạch Đằng cài đi nằm vùng ở *Tin Sáng* của bọn Ngô Công Đức, đi Bắc về Nam. Cả nước đều rõ. Ông nhà văn *Kẻ Tà Giáo* sang Mỹ dẫn lời Bertol Bretch: “Buồn cho thời đại, nói chuyện với cỏ cây cũng là một tội lỗi”. Nhiều người biết. Nhiều báo đăng. Chúng ta

khó chịu cái thái độ bất lương trí thức của ông nhà văn với. Người nên nói lời của Bertol Bretch chỉ là Vũ Hoàng Chương, là Thế Viên. Những kẻ nhón nhơ công tác theo chị thi của Trần Bạch Đằng, một giai đoạn nào đó, trong khi, các thi sĩ “nói chuyện với cỏ cây” chết rũ trong tù là những kẻ không được tha thứ. Song, người “quốc gia” vốn rộng lượng. Và những kẻ đã cộng tác với kẻ thù của họ, vẫn ngông nghênh, vẫn mục hạ vô nhân, tưởng thiên hạ mù và câm hết, ong óng một giọng bịp bợm rẻ tiền: “Tôi không nuôi một ảo tưởng nào. Và điều mong ước dĩ nhiên của tôi là tiếp tục dùng ngòi bút để phục vụ người Việt đang định cư ở hải ngoại”. Nuôi ảo tưởng nào cho một giai đoạn nào? Nước Mỹ không có Trần Bạch Đằng, sẽ có ai? Đó là ưu tư của người “quốc gia”, nếu họ còn chống cộng và còn tham vọng giải thoát quê hương. César nói: “Kẻ thù có thể tha thứ, kẻ phản bội phải ném vào chuồng cọp”. Những kẻ phản bội, những tên ở lại, đã xách súng lừa anh em đi họp chào mừng cộng sản, đã viết báo cộng sản, đã làm việc với cộng sản và đã vượt biên bằng thuyền và bằng máy bay sang Mỹ, sang Pháp. Bằng chứng rành rành, đọc tên đứa nào, đứa nấy cúi mặt câm nín. Thì vẫn công khai múa mép và múa bút. Thì vẫn được hoan nghênh như chiến sĩ đấu tranh cho tự do, dân chủ. Và nạn nhân của chúng nó thì bị vùi dập toi bời, bị dồn vào cuối đường cô đơn, tuyệt vọng. Người “quốc gia” còn một hạng, mà dưới mắt và trong ý nghĩ đốn mạt của nó, ai cũng là cộng sản, nếu đã nằm tù cộng sản và nếu trốn khỏi đất nước muộn màng. Cái hạng chống cộng bằng sách vở này, chưa một phút nhìn giếp râu dẫm trên đường phố Sài Gòn, chưa một giây ném nổi chua xót của tổ quốc, quá khích đến tội

ngiệp. Có lẽ, sự cường điệu quốc gia chỉ nhằm khoả lấp một co cứng chạy dài, vắt lại một quá khứ bất tiện.

- Gia đình tôi chưa biết tôi ở tù. Thế Viên buồn bã nói.

- Họ đã cho viết thư mà. Tôi nói.

- Tôi đã viết hai lần. Không thấy gia đình trả lời, không có ai gửi quần áo, thuốc men, tiền bạc.

- Anh còn tiền không?

- Còn. Tôi đăng ký mấy chục.

Chúng tôi được lệnh xếp hàng và ngồi yên lặng. Tôi nhìn sang phía Thế Viên, thi sĩ của tình yêu. Người yêu của anh, những người yêu của anh còn khóc? Tại sao người ta không bắt chủ nhiệm nhật báo *Xây dựng*, nhật báo *Tự Do* chống cộng khét lẹt? Tại sao người ta không bắt Thanh Lăng? Câu trả lời có phần lợi cho sự “ân trả oán đền” của cộng sản. Linh mục Nguyễn Quang Lâm đã lôi Thái Bạch ra khỏi Tổng nha Cảnh Sát quốc gia và bảo đảm hành vi “nằm vùng” của nó. Linh mục Thanh Lăng đã xin ông Nguyễn Văn Thiệu thả Vũ Hạnh và cho nó một chỗ ngồi ở Trung tâm Văn Bút Việt Nam. Ban chấp hành Văn Bút bình yên. Thế Viên không chống ai thì lặn đục. Chắc chắn, anh đã không thích *May cò* giống thi sĩ Tường Linh, không thích *Ngày mai* giống thi sĩ Hoàng Trúc Ly gửi đăng *Sài Gòn Giải Phóng* vội vàng. Anh cũng không thích giống văn sĩ Lan Đình, tuyệt hận Nguyễn Mạnh Côn chê *Từ hôm khởi chiến* của mình, bị loại ra giải văn học tổng thống bằng loạt bài *Thâm cung bí sử* trên *Tin Sáng*. Anh ngồi chồm hổm, thi sĩ của chúng ta. Nông dân Moritz của *Giờ thứ hai mươi lăm* chỉ vì trời mưa, chỉ vì vợ đẹp mà lưu lạc mấy chục nhà tù phát xít, đồng minh. Thi sĩ Thế Viên chỉ vì ly cà phê hàn huyền, chỉ vì *Người yêu tôi khóc*

mà đã lưu lạc hai nhà tù cách mạng. Tôi đi tù không oan uống. Sự hèn mọn của cộng sản ở đó, và từ đó, loài người có thể phán xét công lý cộng sản.

Chúng tôi bị phân thành ba nhóm. Ba tên công an chức sắc của đề lao Gia Định xuất hiện. Họ ngó chúng tôi như lái buôn nô lệ chọn người. Cười nói một lúc, họ thỏa thuận, mỗi tên nhận một nhóm. Nhóm của tôi vào sau cùng. Chúng tôi, Hồng Dương, Nguyễn Hữu Hiệu và tôi, được đưa vào khu C-1. Dương Nghiễm Mậu, Đặng Hải Sơn, Thế Viên đến khu khác. Đề lao Gia Định, thời Pháp đô hộ có mỗi khu A. Khu A cũ kỹ, ẩm thấp, nhưng đầy đủ “tiện nghi”. Người Pháp lập một thư viện nhỏ, tràn ngập tiểu thuyết trinh thám, gián điệp. Sang thời cách mạng nhân vị, ông Ngô Đình Diệm trùng tu khu A và cất thêm khu B mái phẳng xi-măng cốt sắt. Qua cách mạng vô sản thống nhất cả nước, Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh “tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc” hơn thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, xây liền một mạch hai khu C-1, C-2. C-1 và C-2 mỗi khu có 7 phòng và 12 cachots. Cachot hay biệt giam đối diện phòng giam tập thể. Biệt giam khu A có phòng nhốt bốn, năm tù nhân, còng tay, xích chân dính chùm ¹. Trường khu C-1, bí danh Sáu Cầu, người Quảng Ngãi. Ông ta bảo chúng tôi đứng xếp hàng. Một công an quản giáo dở sổ ghi tên tù nhân mới nhập trại. Sau này, tôi biết tên hán là Hùng, dân Củ Chi “thành đồng cách mạng”. Tù nhân tặng hán biệt danh Hùng kèm gai.

Hồng Dương rất thông minh. Anh ta kéo tôi đứng cuối cùng hàng. Để có thể biết anh em ai vào phòng nào. Nguyễn Hữu Hiệu vô phòng 3 C-1. Hồng Dương đã xong thủ tục. Tôi là kẻ cuối cùng. Khám xét hành lý của tôi hồi lâu, gã quản

giáo cật vấn lý lịch:

- Họ và tên?
- Vũ Mộng Long.
- Bí danh?
- Không có.
- Nghề gì?
- Viết văn.
- Viết tiểu thuyết ba xu hả?
- Phải
- Bút hiệu?
- Duyên Anh.
- A, Duyên Anh viết *Điều ru nước mắt*.

Sau khi ghi lý lịch của tôi vào sổ tù, sổ đoạn trường, gã quản giáo hỏi tôi:

- Tại sao anh viết *Điều ru nước mắt*?

Tôi đáp:

- Tôi sẽ trả lời với cán bộ chấp pháp.

Có nghĩa rằng, cai ngục, anh không có quyền thẩm vấn tôi. Gã quản giáo cay cú. Hắn cũng là tên nằm vùng. Tôi hiểu hắn đã đánh dấu tôi. Đó là điều đại dột, là sự lãng quên lời dặn “Chớ đại chết ở cái lỗ chân trâu”.

- Anh đã viết *Kẻ bị xóa tên trong sổ bụi đời*?

- Phải.

- Bao giờ anh viết *Kẻ được xóa tên trong sổ tù*?

Hắn không cho tôi trả lời, vẫy tay xua tôi ra chỗ Hồng Dương. Một tên cai ngục dẫn tôi đến phòng cuối dãy. Chúng tôi vào phòng 6 C-1. Ở đây, tôi gặp lại các anh em của tôi: Thanh Thương Hoàng, Chóe, Thân Trọng Kỳ, Cao Sơn.

Như tất cả các phòng giam tập thể của C-1 và C-2, 6 C-1

của tôi thấp lè tè, lợp tôn. Nó dài tám thước, rộng bốn thước. Hồ nước, cầu tiêu ở trong đó luôn. Người ta xây bức xi măng cao khỏi nền đất hai gang tay làm bức ngù. Có một miếng trống, thấp gần cửa để chia cơm nước. Trần phòng là những thanh xà muời tròn, chống lên nhau thành hình vuông, đầu người chui không lọt. Chẳng hề có cửa sổ, cửa gió. Chúng tôi tiếp dưỡng khí qua ô nhỏ vừa bằng cuốn sách bỏ túi trở giữa cửa sắt. Trưởng phòng và Trật tự viên dùng dây đo lại toàn phòng để chia chỗ nằm đồng đều cho tù nhân. Khi phòng đã chật, thêm tù nhân mới là một sự vất vả. Chia chỗ thường dẫn đến gây gỗ, mỗi tù nhân bị bớt một chút xiu chiều rộng. Cuộc chia chỗ kéo dài nửa tiếng, tôi được đứng hai gang tay chiều rộng. Bằng hai gang đo này, tôi chỉ có thể nằm nghiêng hay nằm ngửa, đặt đôi tay lên bụng, không nhúc nhích. Hành lý của tù nhân được treo lên những thanh sắt trần sát tường. Tù nhân có, ít nhất, một cái bị còi và một cái giỏ plastic. Bị đựng kẹo, bánh, đường, bột, mì vụn, thuốc lá, thuốc cảm sốt và quần áo. Giỏ đựng chén, muỗng, nước mắm, thức ăn mặn. Tất cả bằng nhựa. Mọi đồ kim khí bị nghiêm cấm. 6 C-1 thêm Hồng Dương và tôi, là 52 người. 52 người chiếm một diện tích 32 thước vuông tính cả cầu tiêu, hồ nước, sàn tắm, chỗ chia cơm nước.

Xong thủ tục nhập phòng và sau bữa cơm chiều vội vã, tôi có dịp tìm hiểu phòng 6 C-1. Trưởng phòng, thiếu tá cảnh sát đặc biệt Lâm Văn Thế, ngoài 50 tuổi, điểm đậm, nhăn nhục. Ông Thế thuộc thế hệ kháng chiến Nam Bộ. Năm 1954, thay vì xuống Cà Mau ra Bắc tập kết, ông ta đã ngược lên Sa Huỳnh. Nửa đường, ông ta bỏ về. Rồi ông cộng tác với cảnh sát quốc gia, tự học thi đậu tú tài, tự học Anh ngữ.

Trong tù, ông ta học chữ Nho bằng phấn viết trên bực xi măng với ông hiệu trưởng trường Tàu. Phấn bị cấm, ông nhúng ngón tay vào ca nước mà học. Ông Thế bị bắt ngay đêm 30/4/75 tại nhà. Trật tự viên, Dzũng quan tài, một du đảng trẻ, lưng danh sau vụ cướp súng của bộ đội, bắn nhau với công an, bị bắn què cẳng và bị đánh gãy răng. Thu ký phòng là nghị viên hàng tỉnh Nguyễn Tấn Lợi. Đó là ba chức sắc của phòng 6 C-1. Ngoài ra, phòng 6 tập hợp đủ thành phần: Tư sản mại bản Chợ Lớn, phản động trẻ tuổi, đầu trộm đuôi cướp, án phạt của chế độ cũ về những thành tích bất hảo. Và nhà văn, nhà báo, nhà vẽ, nhà đạo diễn! Cái xã hội tù ô hợp này chửi thề văng tục suốt ngày, kèn cựa nhau từng tí. Nó khác xa với sĩ quan trình diện học tập hay công chức cao cấp trình diện học tập. Trình độ văn hóa và tâm tính hoàn toàn chênh lệch nên đối nghịch nhau liên miên. Tôi được nhiều độc giả du đảng và phản động trẻ săn sóc. Và đó là những hệ lụy suốt thời gian tôi trọ ở khách sạn quốc doanh Để Lao Gia Định.

Năm chúng tôi, Thanh Thương Hoàng, Chóe, Hồng Dương, Thân Trọng Kỳ và tôi, xúm quanh nhau hút thuốc lá, chuyện trò.

- Chúng mày là chuyển xe vét đấy. Bên Sở chỉ còn một Nguyễn Sĩ Tế vẫn nằm cachot. Thanh Thương Hoàng nói.

Tác giả *Cánh chim mới* đưa tay gãi háng:

- Tao bị ghẻ nặng rồi.

Anh tiếp:

- Đêm sang đây thật hải hùng. Chúng tao cú tưởng nó đem đi thủ tiêu.

Làm sao tôi quên đêm ấy. Bàn lễ phòng giam kèn kệt ghê

ron. Nó nhiễm đầy Đảng tính nên kỹ thuật dọa nạt của nó tuyệt vời. Một kẻ bất cần đời như Hoàng Anh Tuấn mà nghe đọc tên mình thì rối loạn, chụp vội mỗi cái điều cày ra đi, quên cả hành lý. Con người rất con người là phải biết sợ bỏ rọ ngậm sông. Thiếu nỗi sợ đó, con người vô tri giác. Và phê bình nỗi sợ đó, phán xét nỗi sợ đó, dành cho các phán quan Nói Phét ở những nơi bày tỏ sự dũng cảm không bị đánh thuế. Tôi đã thấy các vị phán quan bệnh hoạn này trên đất nước của Lincoln. Hình như, tất cả đều ngậm miệng, đều khom lưng trước quyền uy ảo tưởng Hoàng Cơ Minh. Chủ nghĩa tôi mọi thường tỏ ra thiếu hào sảng với đồng nghiệp oan khiên và đồng bào oan khổ. Một giây Hoàng Anh Tuấn thôi, sẽ không còn nhớ chụp cái điều cày ra đi. Mà sẽ đứng nghệt mặt, són đái ra quần. Vậy thì, chưa kinh quá khốn cùng, nên cầm họng, chớ nên luận anh hùng hay chụp mũ bừa bãi. Không hề kiếm nổi một anh hùng tù ngục trong ngục tù cộng sản đâu. Chỉ có những kẻ bất trí, những kẻ thiếu chí lớn, ngông nghênh với đám cai tù chần trầu cắt cỏ, tự hạ thấp mình cùng lũ công an nói ngọng. Để chết đại ở lỗ chân trâu. Thằng hoặc, những anh hùng tù ngục được vinh tôn bởi một tù nhân vô loại “xuống bếp ăn vụng thịt, ăn cắp cơm cháy, ăn tránh phần cơm heo”, tưởng đã chẳng hiển hách, còn bị nhục thêm. Không có gì xấu hổ để bị bắt hay tình nguyện vẽ tranh Hồ Chí Minh trong tù cả. Biết nhả nhục “vẽ chân dung Hồ Chí Minh cũng như vác củi, cuốc đất”. Sự bảo trọng thân xác kiểu “cùng như” đã phô bày sự tồn tại lằng nhằng trong một pho hồi ký thuật viết lách còn phải học tập lâu ngày. Lãnh tụ cộng sản không chấp nê những tiểu tiết trong nhà tù. Không có thằng lãnh tụ cộng

sản nào làm anh hùng trong nhà tù cả. La fin justifie les moyens. Chúng nó hèn hạ để tồn tại, để trở thành “cha già dân tộc”, để trở thành Tổng bí thư và Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng. Trong *Ngục trung nhật ký*, Hồ Chí Minh không ngần ngại tự khai:

*Ở đời trăm sự đều cay đắng
Cay đắng đâu bằng mất tự do
Mỗi lời mỗi việc không tự chủ
Để chúng dắt đi tựa trâu bò.*

“Cha già dân tộc”, chủ tịch Hồ Chí Minh “vĩ đại sống mãi” đã mất thể tự chủ, đã biến thành trâu bò cho cai ngục dắt dẫn, sai bảo. Thế giới đã quên cái hèn của Hồ Chí Minh, chỉ còn nhớ cái vĩ đại của một người đọc *Tuyên Ngôn độc lập*, khai sinh nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Chúng ta đã không khai thác cái khía cạnh ở tù hèn hạ của lãnh tụ cộng sản. Chúng ta chỉ khai thác cái khía cạnh ở tù hèn hạ của chúng ta. Không hiểu nổi tâm sự và chí lớn của đại bàng, bằng thù vật cá nhân, bằng đồ kỵ hẹp hòi, bằng kết tội và phán xét thiếu suy diễn và a dua, những con chim sẽ mãi mê lép nhép. Rốt cuộc, cái tư tưởng anh hùng tù ngục nằm gọn trong tiếng ăn: “Ăn vụng, ăn cắp, ăn tranh”. Và nó chỉ có thế. Nó không thoát nổi thứ địa ngục tối tệ với mấy trăm trang sách vô tích sự, viết lấy được, mà kiên nhẫn đọc, người ta dễ dãi cách mấy cũng khó tìm nổi hạt bụi thông minh, vết chấm tài hoa.

- Nhưng mà hèn. Chóe nói.

- Hèn sao? Tôi hỏi.

- Vừa sang tới đây, nó lừa chúng tao vào hội trường. Anh em đủ mặt. Thiếu anh Tế và bọn mày. Đang đêm, Mai Chí

Thọ đến.

Thanh Thương Hoàng ngừng lại, kéo một hơi thuốc lá. Chậm rãi, Chiêu² tiếp:

- Nó thăm hỏi chúng tao. Tình cảm ra phết. Bố Côn đứng phắt dậy, đại diện anh em xin xỏ. Anh em buồn quá. Bố ấy đòi thuốc đăm ra ngó ngán. Thành Trịnh Viết Thành nổi đóa. Tao phải nói bố Côn không đại diện ai cả, bố ấy đại diện cho riêng bố ấy thôi.

- Rồi sao?

- Mai Chí Thọ cười.

- Rồi sao?

- Chúng tao yêu cầu gặp vợ con. Mai Chí Thọ ô kê. Thành này thủ đoạn vô song. Nó bảo anh em ghi địa chỉ để nó sai người đi báo gấp. Và sáng hôm sau, chúng tao gặp vợ con, tiếp tế ề hề... Chúng mày sẽ được gặp vợ con.

- Sang đây *làm việc* gì chưa?

- Chưa. Nó quên rồi.

Anh em đủ mặt. Thế là, ngoài nhà văn, nhà báo quân đội đi trình diện học tập theo diện sĩ quan, đám văn nghệ sĩ và ký giả bị bắt trong chiến dịch 2/4/76 đã bị lừa hết về đề lao Gia Định, trừ Nguyễn Sĩ Tế vẫn cô đơn ở cachot Sò Công An.

- Phòng 5C-1 có Doãn Quốc Sĩ, Sao Biển, Hoàng Vĩnh Lộc, Vương Hữu Đức, Minh Đăng Khánh. Anh em khác trụ trì khu A, khu B, Chiêu nói. Được gần gũi nhau cũng đỡ buồn.

Khi kèng tù báo ngủ Chiêu nói riêng với tôi:

- Ngày về xa lắm đấy, Duyên Anh ạ! Chuyện buồn nhỏ nhặt liệu mà quên.

Tôi về chỗ của tôi. Không ai được phép giảng mừng. Dzũng quan tài muốn chia máu đồng đều cho muỗi. Vì 52

tù nhân nhồi nhét vào diện tích 32 thước vuông nên Trật tự viên Dzũng quan tài đặt lệ:

- Cấm nằm co kiểu xếp thìa.
- Cấm nằm kiểu chân này gác lên đầu gối chân kia.
- Sắp lớp kiểu cá mòi hộp, đầu anh này là chân anh kia nằm cạnh.
- Cấm tiểu tiện ban đêm.

Chúng tôi tuân lệnh. Anh mập nằm nghiêng, anh gầy nằm ngửa. Tất cả nằm thẳng không nhúc nhích. Tôi nằm cạnh Nguyễn Tấn Lợi và Chóe, hai tên cùng to xác. Tuy kèng tù đã điểm nhưng ngọn đèn không tắt. Nó sẽ sáng đến lúc điểm danh sớm hôm sau. Đêm đầu, lạ nhà tù, tôi khó nhắm mắt. Nhớ câu thơ của Sông Hồ “Chuyện buồn nhỏ nhặt liệu mà quên” mà Thanh Thương Hoàng vừa khuyên vừa khuyến cáo, tôi suy nghĩ mãi. Có lẽ, mọi chuyện buồn nhỏ nhặt hết, kể cả chuyện buồn ở tù. Những ngày còn nằm bên Sở Công An, tôi đã ao ước chuyển trại. Tôi muốn biết khoảng 20 nhà tù trong thời gian ba năm. Tôi thiếu cái thung dung của Dương Nghiễm Mậu. Mậu tính mười hai năm. Tôi chỉ dám tính một cái mốc. Cộng sản đặt mỗi mốc tù ba năm. Nếu tôi độc thân như Mai Thảo, Như Phong, mọi việc quá dễ dàng. Tôi có người vợ yếu đuối, đau ốm quanh năm và ba đứa con còn nhỏ dại. Nằm tù, mà cứ lo chuyện xảy ra ngoài đời thì mau héo hắt lắm. Tôi vào tù, chắc chắn, bằng hữu đã sợ vạ lây mà xa tránh. Nghĩ ngợi lung tung, rồi ý nghĩ lại trở về nỗi cháo thịt chiều 8/4/76. Tôi thêm gặp vợ con tôi để hỏi nỗi cháo thịt có bị cháy đen. Nỗi cháo hay thân phận tôi? Chóe đang ngáy pho pho. Lợi đã co một chân và gác chân kia lên đầu gối chân co. Mồ hôi của hai tên phì lũ chảy sang

chỗ tôi khiến lưng tôi nhom nhóp. Tôi nhồm dầy, dựa lưng vào tường, kiểm thuốc lá hút và quan sát năm mươi mốt ổ bánh mì trong lò. Có mỗi ô cửa gió, dưỡng khí ít, thán khí nhiều, mà con người vẫn sống, vẫn ăn, vẫn ngủ. Tiếng ngáy, tiếng gãi ghè soàn soạt, tiếng mớ tạo thành một hợp âm. Thỉnh thoảng, cái chân gác lên đầu gối của anh này rơi bịch xuống ngực anh kia, hay chân anh kia đập trúng đầu anh nọ, thì những tràng chửi thề văng ra. Nhưng tù nhân cứ ngủ. Mùi vị để lao mới ghê. Mồ hôi chua, hôi nách, mũ ghê và mùi cầu tiêu, quện lấy mùi thuốc lá, thuốc lào, nước mắt, mắt ruốc... Cơ hồ, tôi thoáng thấy mùi đau khổ.

Thả hồn theo khói thuốc, tôi về gõ cổng nhà tôi. Im lặng. Bên ngoài cũng đã là một ngục tù. Và vợ con tôi đang thoi thóp trong ngục tù bao la đó...

1 Đọc *Sỏi Đá Ngậm Ngùi*, cùng một tác giả. Nam Á Paris xuất bản 1985.

2 Tên thật của Thanh Thương Hoàng là Nguyễn Thanh Chiếu.

11.

Quá khuya, sương trải thật nhiều. Những giọt sương, đọng trên lá cây bên sân Tòa Tỉnh Trường Gia Định, rơi xuống mái tôn nhà tù như những giọt buồn rây rớt. Khu C-1 xây dài theo bức tường biên giới để lao và tòa tỉnh – đã trở thành Trụ sở Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh. Nếu tính phòng 7 C-1 là đầu, thì đầu khu C-1 sát khít vỉa hè đường Phan Đăng Lưu. Tôi nhớ thuở Bùi Thế Cầu làm Tỉnh trưởng Gia Định, hay ghé đây thăm bạn... tổng đốc Gia Định Thành.

Và tôi không quên những cây vú sữa chung quanh sân. Bây giờ, những giọt sương, đọng trên lá vú sữa, nào nê rơi xuống mái tôn nhà tù. Và tôi ngồi giữa cái hoang vu của kiếp người, nghe điệu sáo thấm vào hồn mình. Nguyễn Vĩ đã diễn tả.

Sương rơi

... Lạnh lùng

Hiu hắt

Thấm vào

Em ơi

Trong lòng

Hạt sương

Thành một

Vết thương

Rồi hạt

Sương trong

Tan tác

Trong lòng

Tả tôi

Em ơi

Từng giọt

Thánh thót

Từng giọt

Đieu tàn

Trên nắm

Mồ hoang...

Những giọt sương của Nguyễn Vĩ đã rơi vào năm 1935, năm tôi “mang tiếng khóc ban đầu mà ra” đời. Vẫn là hạt sương của 40 năm trước, 40 năm sau nó tuyệt tích âm điệu thánh thót. Nó không còn là vết thương của một người nữa.

Nó đã ngấm oan khiên của lịch sử giống nòi. Nó đã rơi xuống xác hai triệu người Việt Nam chết đói, một triệu rưỡi người Việt Nam chết Cải Cách Ruộng Đất, bao nhiêu triệu người Việt Nam chết thủ tiêu – bom đạn chiến tranh. Hôm nay, nó rơi xuống rơi gạo mác xít, rơi xuống thuyền gỗ lênh đênh vượt biển, rơi xuống các trại tị nạn ô nhục, rơi xuống nhà tù, trại tập trung. Giọt sương theo nỗi đói đời, đã thành giọt nước mắt. “Nếu cột đèn biết đi, nó sẽ đi tìm tự do”. Thuyền nhân nào đó đã trả lời phóng viên một đài phát thanh ngoại quốc thế. Sự ví von thật hay. Cột đèn không biết đi. Con người biết đi. Nhưng con người đã dừng lại sau chuyến đi dài. Người Việt Nam không thích nhớ những gì đáng nhớ, phải nhớ; không thích quên những gì cần quên, nên quên. Cái truyền thống hăm hiu nhất của dân tộc ta là nhớ thù vật và ham trả thù vật. Triều đại này lật đổ triều đại kia, tiêu hủy mọi công trình xây dựng tốt đẹp, kể luôn công trình kiến trúc. Cao Miên còn hãnh diện có Đế Thiên Đế Thích, chúng ta còn gì? Phải cảm ơn ông thực dân Pháp một tí. Nhờ ông chiếm đất nước tôi nên chúng tôi còn chút xíu lăng tẩm, thành quách triều đại Nguyễn Phúc Ánh. Ông sang muộn, những kẻ phục Lê lật đổ Nguyễn sẽ san bằng những lăng tẩm, bia mộ, đền đài ở Huế! Nhưng mà những kẻ nhớ thù vật, trả thù vật tận tình nhất vẫn là cộng sản Việt Nam. Mất mồ thù hận, óc ung thù hận, cộng sản Việt Nam đã dẫm nát báu vật và giam nhốt tài năng của dân tộc. Còn chúng ta, chúng ta bảo vệ báu vật và tài năng ra sao? Chúng ta hắt hủi, hờ hững, kèn cựa. Và với triết lý *thoát* là tới, chúng ta đã quên những oan khiên mà giọt sương vẫn ngấm, vẫn rơi đều đặn xuống thân phận Việt Nam. Dân tộc đang kiên

nhấn bước trên sấu đạo để chiến đấu, để tìm ý nghĩa rạng
ngời cho lịch sử. Quê hương đang cựa quậy. Chúng ta dùng
lại, dầu chúng ta khác hẳn cột đèn. À, chúng ta cũng đi chứ!
Chúng ta đi giạt lùi. Đã nhiều dầu biển trong kẻ thù của
chúng ta. Chưa có dấu hiệu sắp dầu biển trong cung cách
chiến đấu để chiến thắng kẻ thù của chúng ta. Mọi lãnh vực,
chúng ta đứng. Rồi nằm. Và nhai lại. Khi đó, những giọt
sương đã “đổi đời” và không ngừng rơi xuống những xót xa,
nghẹn ngào bắt thức tỉnh, suy tư.

Sự suy tư của tôi gần gũi nhất. Là cái “nội các” của ông
Đình Xuân Cầu. Trục giác của tôi cho tôi biết mục sư Trương
Phiên đã bịp chúng tôi. Tôi chợt nảy sự ngờ vực từ hôm
Trương Phiên dọa tôi rằng công an mật đã bao vây nhà tôi.
Hắn muốn cắt đứt đường về của tôi. Rồi hắn bảo tôi cho tổ
chức mượn mấy lạng vàng. Tôi viết thư về nhà. Con gái tôi
trả lời thay vợ tôi. Tôi đọc thư, lòng dạ tan nát. Con tôi viết:
“Mẹ bị mù rồi hay sao ấy, bố ạ! Mẹ chẳng còn nhìn rõ cái gì”.
Có lần, vợ tôi đã không đọc rõ chữ và tôi phải cầu cứu Bùi
Duy Tâm. Tôi tin ngay. “Nhà cận tiền rồi, bố về lo cho các
con”. Tôi chưa về, vì nghĩ vợ con tôi chưa biết công an mật
lớn vồn trước nhà tôi. Trương Phiên chở em vợ hắn đến An
Đông lấy vàng. Hắn đã thất vọng. Hắn vẫn quả quyết ông
tướng Ngô Quang Trưởng còn ở trong “bung”. Đặng Xuân
Côn đề nghị: “Chi cần đưa ông Trưởng về Sài Gòn, dẫn ông
tướng này gặp vài người là thừa vàng chiến đấu”. Trương
Phiên nồng nhiệt hứa hẹn thực hiện kế hoạch Đặng Xuân
Côn. Những chuyến “ra đi” của “nội các” cứ bị hoãn lại. Lần
thì Nguyễn Cao Kỳ bay về bưng bắt Bùi Thế Lân, gây áp lực
với Hội Đồng Bảo Quốc. Lần thì địch “báo động đỏ”, giăng

lưới các cửa biển. Vân vân . Trương Phiên có tài nói và diễn xuất. Mục sư mà. Hần phô bày chí lớn của hần bằng bí danh Trương Mộng Hoàng. Họ Trương ôm giấc mộng trở thành hoàng đế! Hần nói, ngay cả tôi nghe, cú tưởng hần dốc tâm can vì nước. Có nhiều lúc, kẻ khôn ngoan bằng ngu xuẩn một cách tội nghiệp. May cho tôi, khi qua nhà số chẵn đường Tăng Bạt Hổ, nhân xem ti vi, tôi đã ngỡ ngàng. Báo chí Mỹ thân Cộng đã chụp đầy mặt tướng lãnh lưu vong tặng Việt cộng. Ông thì đang rót rượu, ông thì đang lau bàn... Việt cộng thuyết minh thêm. Mỗi chân dung tướng lãnh hiện rõ trên màn ảnh nhỏ. Có ông Kỳ, ông Trường... Tôi quyết định trở về sau vài tuần lưu lạc ở Hòa Hưng, Bảy Hiền. Thoạt tiên, tôi đến nhà bà Nguyễn Đình Vượng, địa chỉ tạp chí *Văn*. Tôi nhờ bà liên lạc với vợ tôi. Vợ tôi lên đón tôi chập tối. Sáng tinh mơ hôm sau, tôi đến Phú Nhuận. Tôi lại về nhà. Rồi tôi ở nhà luôn. Rồi tôi đi về lung tung. Chẳng thấy bóng dáng công an nào. Ông Đinh Xuân Cầu và Sao giò bị bắt trong tháng 1/1976. Tôi bình yên. Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Thiện Ngo... bình yên. Chúng tôi vẫn gặp nhau ở một tiệm thợ may trong chung cư Nguyễn Thiện Thuật. Trương Phiên tuyệt tích.

Tôi không đánh giá Trương Phiên như một công an cộng sản lừa chúng tôi vào lưới. Thấp hơn, tôi đánh giá hần như một tên lợi dụng tinh thần chống cộng của mọi người. Hần khôn khéo đạo diễn, thấy cái bè chuối xuống nước đúng lúc. Sau 30/4/75, rất nhiều tên làm tiền và làm tình bằng những thủ thuật phục quốc và rất nhiều người mất vàng, mất trinh, rồi vào tù. Hoàng hôn của miền Nam nó thảm thiết vậy đó. Tôi sẽ viết ở những trang sắp tới. Ông Đinh Xuân Cầu nghĩ rằng Trương Phiên là gián điệp Mỹ. Năm 19 tuổi, lòng chứa

chan mộng ước, tôi theo Duy Dân lên rừng Ban Mê Thuật làm cách mạng. Trở lại Sài Gòn thất học, bơ vơ, tôi thù hận chính trị, cách mạng. Và tôi đã diễn tả sự khinh miệt lãnh tụ trong tiểu thuyết *Áo vọng tuổi trẻ*. Năm 1975, lòng chứa chan uất ức, tôi đi chống cộng sản. Và tôi cũng trở về, chán nản, bơ vơ. Rốt cuộc thì tôi vào tù, mất toi một lạng vàng cho sự nghiệp chống cộng đến chiều. Ít ra, tôi đã trung thành với khẩu hiệu *Chống cộng đến chiều* đây hệ lụy mà tôi đã viết tù thuở tôi cầm bút chống cộng. Nhưng sự bẽ bàng chống cộng tàn mùa của tôi, một mình tôi chịu. Và tiếp tục nói dối cả với vợ con tôi, với Đặng Xuân Côn: “Tôi đã vào chiến khu, đã gặp Ngô Quang Trưởng, đã gặp Mỹ với khí giới tối tân!” Ở tù, tôi quen bao nhiêu con người chống cộng tâm huyết, trẻ có, già có. Họ cũng bị bịp như tôi. Bạn đã hiểu tại sao tôi khinh bỉ những tên lái buôn chống cộng, những công ty đầu thầu chống cộng. Tôi chưa cháy niềm tin chống cộng. Tôi vẫn chống cộng. Vì dân tộc, chắc chắn, là viễn vông. Vì những con người đã dấu diếm tôi, đã săn sóc tôi, đã kỳ vọng nơi tôi, ở các căn nhà hẻm phố Trần Quý Cáp, phố An Đông, phố Tăng Bạt Hổ, phố Tô Hiến Thành, Bảy Hiền, Xóm Mới. Chính xác, tôi chống cộng với tuổi trẻ, với các bạn Pháp và Việt của tôi. Tôi không chống cộng với lãnh tụ ghẻ lở, với cây mục vô tích sự, với lái buôn, cai thầu. Và tôi tin vào sự quật khởi của dân tộc tôi, không tin vào các thế lực ngoại bang.

Kềng tù báo thức làm sự suy tư của tôi ngừng lại. Tù nhân bắt đầu ồn ào. Hãy tưởng tượng đồng xơ mít, nặng bu đầy, bị đục khê. Tù nhân đã vo ve như thế từ lúc kềng báo thức đến lúc kềng báo ngủ. Sự tranh chỗ tiểu tiện, đại tiện, đánh

răng, rửa mặt náo nhiệt vô cùng. Không có nhường nhịn ở nhà tù. Luật đòi và luật tù giống hệt nhau. Thằng nào mạnh, thằng ấy chủ động. Những thằng mạnh, cộng sản biết dùng người lắm, là những thằng cảnh sát đặc biệt, an ninh quân đội, du đảng được sử dụng vào các chức Trưởng phòng và Trật tự viên. Những thằng này, bất cứ hoàn cảnh nào, đều biết cách đàn áp anh em để thủ lợi. Dưới chế độ cộng sản, các vua tù bị thoái vị. Trưởng phòng mất quyền bóc lột, hà hiếp tù nhân. Ở đề lao Gia Định, cộng sản ban phát cho Trưởng phòng ân huệ ra ngoài khiêng đồ tiếp tế của thân nhân tù nhân, mỗi tuần lễ. Ra khiêng đồ sẽ được gặp vợ con trong năm phút. Để bảo vệ quyền lợi khốn kiếp này, Trưởng phòng đã ghi những câu nói mỉa mai của tù nhân, báo cáo Trưởng khu hay Cán bộ giáo dục. Tùy theo mức “phản động” nặng hay nhẹ, tù nhân sẽ bị viết tự kiểm, sẽ bị cấm viết thư, sẽ bị cấm nhận quà tiếp tế, sẽ bị nằm cachot. Không phải Trưởng phòng nào cũng đê tiện. Cộng sản chọn người xứng đáng cho công việc xứng đáng. Khi nó đã chọn, đừng hòng từ chối. Từ chối là chống đối chế độ. Chống đối chế độ ở nhà tù là mút chỉ ăn com hẩm. Đừng hòng tình nguyện. Tình nguyện là có ý đồ. Có ý đồ là bị điều tra. Ở bất cứ nhà tù nào, dưới bất cứ một chế độ nào, trên bất cứ một quốc gia nào, bạn đừng đòi hỏi tự do. Bạn chỉ được đòi ân huệ và chờ đại dợt yêu sách. Yêu sách, bạn sẽ được nâng quan điểm lên bất mãn. Mỗi nhà tù một quy chế. Cái hợp lý ở đề lao Gia Định sẽ là cái vô lý ở khám Chí Hòa. Chính sách nhà tù cộng sản thả nổi. Ở đề lao Gia Định, bạn có quyền tuyệt thực. Sang khám Chí Hòa, bạn tuyệt thực thì bụng bạn đói mà thân bạn no đòn. Những kẻ chi loanh quanh các trại cải tạo

không nên lạm bàn về nhà tù. Trại cải tạo là động. Nhà tù là tĩnh. Trại cải tạo là ánh sáng. Nhà tù là bóng tối. Ở trại cải tạo, cộng sản gọi bạn là trại viên. Nhà tù, cộng sản gọi bạn là can phạm. Ở trại cải tạo, bạn sống chung với các chiến hữu. Ở nhà tù, bạn sống chung ô hợp với đủ mọi thành phần xã hội. Ân huệ của Trưởng phòng là ra ngoài khiêng đồ, gặp vợ con, hít no dưỡng khí, tắm nắng thỏa thuê, tuy còng lưng, mỏi tay. Ân huệ của Trật tự viện là đi đổ rác, phơi quần áo, tha hồ liếc nhìn các phòng, các cachots và gặp gỡ “anh em” ở đồng rác, ở chỗ phơi quần áo. Ấy, ân huệ nhỏ mọn thế thôi, mà cộng sản dư khả năng tạo ra mọi ngò vực, mọi phôi pha tình người. Trưởng phòng Lâm Văn Thế không thuộc loại đề tiện. Ít nhất, ông ta cũng là sĩ quan. Dzũng quan tài không tệ, nhưng đám mafia 6 C-1 cậy thế nó để tác yêu, tác quái ở hồ nước.

Không một tù nhân nào được tắm bằng nước chứa trong hồ. Nước này chỉ dùng xối cầu tiêu, rửa chén, rửa mặt, đánh răng và rửa... đấy. Tù nhân bị cấm sử dụng giấy vệ sinh. Mafia 6C-1 bất chấp luật lệ. Nửa đêm, chúng thay phiên nhau tắm để ngủ ngon. Mỗi ngày, vòi nước lùa qua ô cửa gió 2 lần. Nước đầy hồ, tù nhân mới được tắm. Tù nhân trần truồng đứng xếp hàng. Mafia cầm vòi nước. Tôi đếm thử những cái tích tắc, tính ra mỗi tù nhân hưởng 10 giây đồng hồ tắm gội. Bị mafia ăn cắp một giây. 520 giây tắm cho 52 tù nhân đa số bị ghẻ lở! Không thể sát xà phòng. Ngôn ngữ tục tĩu nhất đã phóng ra ở sân tắm vào giờ nước vào. Những ngày Sáu Cầu làm Trưởng khu, không có điểm danh. Trưởng phòng đếm tù, rồi báo cáo cán bộ là xong. Những ngày này, tù nhân được nhận cà phê và trà. Mỗi ông tù có một cái vọt vải nhỏ.

Màn tắm tấp sáng nay đã xong. Tù nhân ngồi chờ nước sôi và nghe nhạc cách mạng oang oang từ cái ôpaxlo gắn trên nóc phòng 7C-1. Tôi thích nhất bài *Tình em biển nhớ* của Nguyễn Đức Toàn. Có lẽ, tôi thích nhất hai câu đầu. Ở cái lúc chui rúc trong chuồng gà kỹ nghệ, sự nghiệp tiêu tan, thân thể lênh đênh, vợ đau con dại mà thương thức giọng hát Đỗ Dậu nỉ non: *Chưa có hôm nào đẹp như hôm nay, đất nước thanh bình, lòng ta mê say...* thì dầu là Khổng Tử, vẫn cần thiết chửi thảm. Thân phận tù cộng sản nó cay đắng khôn cùng. Nó không bị xét xử. Nó không có án. Nó không biết ngày về. Ba cái không chưa đủ làm điên, còn sáng, trưa, tôi nghe hát *chưa có hôm nào đẹp như hôm nay*!

Nhưng mà nước sôi đã tới. Cai ngục mở cửa. Trật tự viên xách xô nhựa ra. Tù nhân tin cần gánh nước từ bếp khu A sang, mức đầy xô. Trật tự viên xách vào. Chỗ chia cơm nước lại sinh động. 52 cái ca nhựa bày sẵn. Tù nhân đứng hết dãy. 104 con mắt nhìn Trật tự viên chia nước sôi. Ăn thua từng giọt. Cãi nhau vì mì đã bỏ sẵn vô ca mà không ưu tiên chia nước trước. Phân bì ca nhỏ sao nước bằng mức ca lớn. Vân vân... Nước chia xong, tù nhân đem về chỗ của mình. Anh không có cà phê thì đổi nửa phần nước cho anh có cà phê lấy chút đường và... cái bã. Những anh ăn chung thì vừa ngậm mì vụn vừa pha cà phê. Mì ăn dứt, ta nhâm nhi cà phê, hút thuốc rê, thuốc lá, thuốc lào. Các anh máu mì, máu cà phê, thì pha bột Bích Chi, bột đậu xanh... Cách mạng kể ra tốt chán. Tù nhân điểm tâm bằng sự... nhịn ăn uống của vợ con mình! Chấm dứt điểm tâm là màn rửa ca, rửa muống. Bụng đã có tí sinh tố, tù nhân thay phiên nhau đi cầu. Và đây mới là hoạt cảnh. Anh tù lên giàn bắn. Anh ta chơi ra-

phan. Những anh tù khác vừa nghe đạn nổ, vừa ngửi thuốc súng. Hàng tràng chửi thề tới tấp. “Xối nước đi”! Ngôn ngữ cách mạng phong phú. “Xối khăn trương. Xối tối đa. Xối thoải mái. Xối nhanh. Xối mạnh. Xối vững chắc”! Anh tù cứ thần nhiên... rặn. Hòa bình rồi. Thống nhất tổ quốc rồi. Đi đâu mà vội. “Khẩn trương cho người khác tiếp quản cầu tiêu chứ”? 52 tù nhân xếp hàng đi cầu. Thì đâu vào đó cả. Cách mạng không sai lầm. Đảng ta luôn luôn sáng suốt. “Khắc phục ỉa đi!” “Khắc phục cái củ cà rốt, đi cầu chú đi sang Liên Xô sao?” “Mẹ anh, nhân dân làm chủ cái cầu hay anh làm chủ? Đầu óc tư hữu lạc hậu!”

Cuối cùng, mọi việc đều tốt. Tù nhân chơi cờ tướng, chơi domino. Khích bác nhau một chập, chơi văng bậy và suýt chơi chân tay. Ông Thế say sưa học chữ Tàu. Ông hiệu trưởng Tàu say sưa học tiếng Việt. Các ông Tàu Chợ Lớn bị xử úc. Cộng sản nó bảo: “Anh ở nước tôi mấy đời rồi, anh không học nổi tiếng nước tôi, học viết chữ nước tôi, chúng tôi không *làm việc* với anh qua thông ngôn. Học đi, chừng biết viết *Tự khai* hãy nghỉ chuyện về sum họp gia đình.” Các ông Tàu thộn mặt. Và tự giác mình đã lão lếu mấy đời. Tù nhân chia từng nhóm. Nhóm ngồi hút thuốc tâm sự. Nhóm ngồi gãi ghe. Nhóm ngồi nặn trứng cá, nhổ tóc sâu. Chuyện tù sao mà nhiều thế! Nói hoài nói hủy. Thuốc rê đốt um khói. Thuốc lào rít liên hồi. Ở 6C-1, tôi yêu nhất hai chú bé phản động mà tôi quên tên. Hai chú bé dưới 18 tuổi, không tranh giành cơm nước, không chửi thề nói bậy. Hai chú bé nằm dưới sàn chia cơm và bắt được hai con dế chui vô phòng. Thế là hai chú bé đá dế, cười nói hồn nhiên. Tôi biết chắc hai chú bé không hề nuôi một tham vọng nào khi đi

làm phản động. Không thích cộng sản, các chú bé chống cộng sản. Đi chiến đấu hồn nhiên, vào tù hồn nhiên, đau khổ hồn nhiên và chiến thắng vẫn hồn nhiên. Đất nước cần những tâm hồn chiến đấu không thêm toan tính ấy. Hai chú bé con nhà nghèo, không một ai tiếp tế. Chỉ sống bằng cơm tù, ai cho gì cũng từ chối. Cuộc chiến đấu của tôi còn vì những chú bé như hai chú bé này. Tôi bị lừa gạt niềm tin hai lần. Lần thứ nhất, tôi 20 tuổi. Lần thứ hai, tôi 40 tuổi. Tôi không muốn những chú bé Việt Nam bị lừa gạt niềm tin chiến đấu. 20 tuổi, tôi viết:

Tổ quốc mình đó em

Anh đi làm lịch sử

Với bọn cò mỗi hèn

Thấy thiên đường đổ vỡ

Anh còn gì đâu em

Anh còn gì cho em

Từ niềm tin đầu đời bị lừa gạt, tôi chôn sự phẫn nộ vào cuộc sống. Và rồi tôi bơ vơ, lạc lõng. Tôi trở thành kẻ quá khích của điều thiện, một thứ cuồng si khó ai dung dưỡng nổi. Kẻ quá khích của điều thiện chỉ đem về cho nó những thù ghét cay đắng, những ngộ nhận nghiệt ngã, những sẵn đuổi không thương xót. Không phải bất cứ ai cũng có thể giải tỏa nỗi ẩn ức của mình bằng chữ nghĩa. Tôi nghĩ tới những tác động phá phách của tuổi trẻ mất niềm tin và cả những bất động nữa. Cả hai điều thiệt thòi cho quê hương. Bọn buôn bán tuổi trẻ đã không hề nghĩ đến sự thiệt thòi ấy. Chúng nó chỉ biết làm lợi cho chúng nó. Và tôi lên tiếng. Tiếng nói của tôi chìm vào hư vô bởi những khóa lấp của quyền lực và tài lực. Thêm nữa là sự rút đầu xuống cát của

đà điều văn nghệ. Chẳng ai ngu si đi tìm những oan khiên cho mình. Ai cũng biết khôn ngoan sống chiều lòng người, vừa lòng người, đẹp lòng người, khen luôn những cái không đáng khen của người, suốt đời ngậm miệng không chê người... Cái triết lý sống bản tiện này không nên có ở những người cầm bút trong thời đại hôm nay. Anh đừng nói anh chuyên viết và bình luận văn học, không dính dáng chính trị. Chúng ta đang sống ở kỷ nguyên mà con người khó thoát khỏi quỹ đạo chính trị. Anh không làm chính trị, anh cũng không có thái độ chính trị nữa sao? Vậy sự từ bỏ Việt Nam sang Mỹ của anh là thái độ gì? Kỷ nguyên nghệ thuật vị nghệ thuật đã chấm dứt và nó rất lạc hậu đối với hiện cảnh và thảm cảnh Việt Nam. Người cộng sản chỉ mong anh không có thái độ chính trị, chỉ mong anh bàn về ăn mặc, uống trà, để khen anh. Họ đã khen anh. Và rồi họ sẽ nuốt anh. Như họ đã nuốt anh em của anh, đâu có người chưa hề có thái độ chính trị. Thế Viên chẳng hạn. Vũ Hoàng Chương chẳng hạn. Anh khôn lỏi. Tôi đại dột. Nếu các hào kiệt *Nhân văn giai phẩm* đã khôn lỏi, chắc chắn, đã không có dấy động tuyệt vời của chữ nghĩa. Anh khôn lỏi, anh được tôn sùng. Tôi đại dột, tôi bị ghét bỏ. Nhưng tôi hãnh diện về sự đại dột của tôi. Và tôi ngạo nghệ khinh thường thơ văn không chính kiến của anh hôm nay là:

Thú thơ văn nghìn năm không dấy động

Thơ văn cột rỗng

Lớp son màu mè tía tót công phu

Thú thơ văn tâu hậu trà dư

Thơ văn chết khi cuộc đời căng nhựa sống

Thơ văn ngồi khi Việt Nam khốn quẫn

Thơ vẫn nằm khi bạo lực diễn hành

Thơ vẫn tô móng tay khi dân tộc đói nhăn răng

Thơ vẫn nhảy nhua môi son vênh vang chưng diện

Tôi viết văn, làm thơ chẳng hề đeo tham vọng đi vào văn học sử hay bất tử. Với tôi, đó là chuyện hề kịch côm. Trước năm 1975, rất nhiều lần, tôi thành thật nói tôi viết văn để mưu sinh. Không biết làm nghề gì cả, tôi làm nghề viết văn. Và tôi đã sống bằng nghề viết văn, hoàn toàn sống bằng nghề viết văn. Không có thiên chức hay sứ mạng gì trong văn chương của tôi cả. Chưa từng ngửa tay nhận tiền của cơ quan ngoại quốc nào để vừa viết văn vừa ăn vừa lo nộp sách. Cũng chưa từng ngửa tay nhận tiền của Mạnh Thường Quân nào. Tôi bán chữ nghĩa của tôi thẳng cho nhà xuất bản. Tôi là công nhân chữ nghĩa, nếu anh muốn gọi thế. Tôi bắt đầu có tham vọng văn chương từ hôm Huỳnh Bá Thành, bí danh Ba Trung, tác giả *Vụ án hồ con rùa*, đại diện đảng Cộng sản Việt Nam, nói với tôi một câu đầy miệt thị: “Thế giới đâu đã đọc sách của các anh.” Rồi trải qua ba nhà tù, hai trại tập trung ròn rã 6 năm. Rồi nhìn lại một Sài Gòn bán máu đỏ mua gạo đen, nhìn lại một sản phụ không sữa nuôi con bị vắt vú ba lần mới được mua sữa bò giá chính thức, nhìn lại cánh chó và người mưu sinh chung ở đồng rác, nhìn lại vô số... Rồi tôi vượt biển và nhìn đồng bào tôi bị ngược đãi tại quán trọ trước cổng thiên đường. Tôi càng thấy tôi nên có tham vọng văn chương. Tham vọng văn chương của tôi sẽ không bao giờ đi vào văn học sử. Tôi nghĩ chúng ta cần có tổ quốc đã. Thiếu tổ quốc, hình như, không có lịch sử và mọi chuyện đều vá vúi tạm bợ. Vậy thì tham vọng văn chương của tôi, bây giờ, là ngày mai của tổ quốc tôi. Muốn có ngày

mai của tổ quốc, tôi phải chiến đấu. Văn chương của tôi là văn chương chiến đấu, là tư tưởng dấy động, là chủ nghĩa lên đường; không thể là văn chương chết, là tư tưởng ngồi, là chủ nghĩa nằm. Văn chương ấy phải làm thế giới xúc động mà cảm thông nỗi khổ của dân tộc tôi. Tôi đã sung sướng thực hiện được một bước trong ngàn bước tham vọng văn chương của tôi, dầu tôi cô đơn, âm thầm làm một mình, dầu tôi bị móng vuốt của đồ kỵ hèn mọn cào cấu chảy máu, dầu tôi bị bạo lực cộng sản bức tử. Nói tóm lại, tôi thích được gọi là người viết văn có chính kiến và chấp nhận mọi thiệt thòi, vật chất và tinh thần, cho kẻ ham bày tỏ chính kiến rõ rệt, dứt khoát. Tôi đọc ở Remarque câu này: “Khi thế giới còn những bọn hung tàn vô nhân đạo mà mình biết mình đủ khả năng chống đối, lại không dám chống đối, là mang tội ác.” Tội ác trên cả tội lỗi, ghê gớm lắm. Tôi sợ mang tội ác nên tôi tiếp tục chống đối, sau thêm một phen bị lừa gạt niềm tin ở tuổi 40. Tôi đã chiến đấu ngoài đời và trong văn chương. Ở hoàn cảnh tôi năm 1975, anh không dám phản động đâu. Chưa ai lãng mạn hơn tôi. Với tôi, tất cả đều trực diện chiến đấu, không phục kích, chiến đấu công khai. Cuộc chiến đấu của tôi rất trẻ nên tôi cần dẹp bỏ bọn lái buôn lý tưởng của tuổi trẻ.

Tôi ngồi suy nghĩ vẩn vơ một chập thì đến giờ phát thuốc. Mọi sinh hoạt ngừng hẳn. Tù nhân chen nhau ở chỗ chia cơm nước. Vì cửa phòng mở rộng, ai cũng thềm đứng gần cửa để hít dưỡng khí. Y tá tù bê một khay thuốc.

- Ai bệnh cảm cúm?

Tù nhân bị cảm cúm dơ tay. Mỗi người cầm sẵn một ca nước. Y tá múc thuốc bột bằng muỗng cà phê từ cái hủ thủy

tin. Thuốc cảm giống màu xi măng nên tù nhân đặt tên nó là thuốc xi măng. Tù nhân uống thuốc trước mặt y tá.

- Ai cảm sốt?

Tù nhân cảm sốt dơ tay. Thuốc cảm sốt y hết thuốc cảm cúm. Nghĩa là thuốc xi măng ở cùng cái hủ.

- Ai đau bao tử?

Đau bao tử được uống xi rô màu hồng.

- Ai đau tim?

Bệnh tim tương tự bệnh bao tử, nên trị bằng... xi-rô màu hồng luôn.

- Ai tiêu chảy? Ai ghê mù? Ai kiết lỵ?

Ba bệnh này chung một triệu chứng. Và bệnh nhân uống *Xuyên Tâm Liên*, món thuốc trị bá bệnh, trị cả ung thư nữa. Tù nhân đau bao tử và đau tim... giả vờ đông hơn cả tù nhân đau thật sự. Vì xirô có đường. Tù nhân cần chất đường, thêm chất đường cho đỡ hại cơ thể! Cách mạng nắm vững vấn đề. Do đó, đau tim và đau bao tử chỉ được phát một muỗng cà phê xirô hồng. Các thứ bệnh “điều trị” xong, y tá phát thuốc tư. Thuốc tư là thuốc của thân nhân gọi vào nhà tù cho tù nhân. Thuốc phải đăng ký ở Phòng Y Tế của đề lao. Muốn sử dụng hôm nay, tù nhân phải thông báo y tá từ hôm qua. Y tá ghi vào sổ. Tù nhân đăng ký thuốc tư có sổ riêng. Trừ thuốc bổ, các thứ thuốc bệnh phải uống trước mặt y tá. Khi tù nhân bị bệnh đột xuất, thí dụ trúng gió, ngộp thở, bất kể ngày đêm, trưởng phòng ghé miệng sát cửa gió, nói lớn: “Báo cáo cán bộ, phòng... có người bệnh nặng.” Bác sĩ nhà tù sẽ đến cấp cứu. Bệnh nguy kịch, tù nhân được chở qua bệnh viện Nguyễn Văn Học.

Màn phát thuốc chấm dứt. Cửa phòng khép lại, khóa kỹ.

Y tá sang 7C-1. Thời khoá biểu để lao được áp dụng trùng phóc. Đến giờ cơm trưa. Cơm trưa để lao ăn lúc mười giờ. Cửa phòng mở. Trật tự viên và hai “trực sinh” ra khiêng com và thức ăn vào. Tù nhân thay phiên nhau, hàng ngày, hai người chịu trách nhiệm quét phòng, lau sàn phòng, bọc ngủ, chà rửa sàn nước, cầu tiêu, khiêng com. Cơm nước chia xong, phải lau sàn và rửa thùng đựng com, thùng đựng thức ăn sạch sẽ. Một ngày làm công việc này gọi là trực nhật, và người làm gọi là trực sinh! Theo luật nhà tù xã hội chủ nghĩa, phòng giam tập thể chia thành nhiều tổ, mỗi tổ 10 tù nhân lãnh đạo bởi Tổ trưởng và Tổ phó. Vậy một phòng giam có Trưởng phòng (chủ tịch nhà nước), Phó phòng (phó chủ tịch nhà nước), Trật tự viên (Tổng Bí thư), Thu ký (ban bí thư trung ương đảng), các Tổ trưởng, Tổ phó (ủy viên trung ương đảng). Mỗi tối thứ sáu họp phòng, kiểm điểm... thành tích tù. Biên bản ghi một câu đúng chỉ tiêu đặt ra: “Các can phạm triệt để tin tưởng vào sự khoan hồng nhân đạo của Đảng và Nhà Nước, quyết tâm học tập cải tạo tốt để sớm được về sum họp gia đình. Trước khi bế mạc, các can phạm hồ hởi, phấn khởi liên hoan văn nghệ bằng hợp ca bản *Như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng*. Biên bản này được đọc lớn cho cả phòng nghe. Mọi người nhất trí.” Trực sinh do Tổ trưởng chỉ định từng cấp thuộc tổ mình. Trưởng phòng, trật tự viên, thu ký được miễn trực nhật.

104 cái ca nhựa được bày thứ tự thẳng hàng. Trật tự viên phân phối com và thức ăn. Cơm gạo hầm, đầy cả cò ngon. Thức ăn bữa thì hai miếng đậu kho, bữa thì su su kho, bữa thì cá ngừ hay cá đuối kho, bữa thì canh rau muống già, canh bí rợ. Kho và nấu canh bằng muối. Đậu kho tuyệt tích từ

tháng 8/1976. Muốn ăn miếng thịt cà ri hay thịt khô, phải đợi mấy ngày lễ lớn. Thường xuyên là cá biển ướp kho. Ướp phát thối thì cà ri cá. Cá biển lừng danh đến nỗi tù nhân đặt cho những tên mỹ miều như: Trần Thị Lệ Đuối, Lệ Ngừ... Cuối cùng, các loại cá biển nhà tù mang chung tên của một ca khúc cách mạng: *Đàn Ta Lu*. Bởi vì, tù nhân bị ghê mà ăn cá ngừ, cá đuối thì gãi bằng thích. Khi gãi ghê, tù nhân bảo gảy đàn Ta Lu! *Tính tính tính tính tang tính tính... Đàn em reo vang, đàn Ta-Lu*. Vừa gãi ghê, vừa nghe danh ca hạng nhất Hà Nội là em Tường vi hát *Đàn Ta Lu*, sẽ giật giật tuyệt cú mèo. Chia cơm ồn ào gấp bội chia nước sôi. Đôi khi, đám đá xảy ra giữa các ông tù trộm cướp với các ông tù mafia. Trưởng phòng giả vờ đuổi điếc. Báo cáo cán bộ, đêm nó nấu bao nilông, nó đổ vào mắt là mù.

Bữa cơm trưa vừa dứt là kèng báo ngủ trưa. Cả phòng im lặng. Không ngủ thì ngồi im lặng. Bây giờ, phòng giam mới là cái lò nướng bánh mì đúng nghĩa. Nắng hừng hực trên mái tôn. Súc nóng hăm da thịt. Tù nhân mình trần, quần xà lòn nằm nghiêng, nằm ngửa trên bọc ximăng. Mồ hôi tuôn xối xả. Nguyễn Hải Chí thấm ướt cái khăn tắm đặt lên ngực cho mát mà ngủ. Chùng thức giấc, cái khăn khô rom. Mồ hôi không ra ở ngực, nó ra ở lưng. Vài tù nhân quên *Nội qui*, cời truồng nằm ngửa tênh hênh, ngứa pho pho. Thân phận con người như những con heo cạo lông phơi bày trên sạp bán thịt. Không hiểu tại sao tù túng thế, khổ cực thế mà tính dục vẫn chưa bị diệt. Kia tù nhân cời truồng nằm ngửa, khẩu đại bác đang dựng đứng. Và trong giấc mơ hoa ở lò nướng bánh, hắn đã *bắn máy bay*, đạn phọt lên! Hắn cựa quậy. Rồi hắn vội lấy khăn che dấu khẩu đại bác. Tôi ngồi dựa lưng vào

tường quan sát. Chẳng biết một mai sống sót về, tôi có đủ khả năng diễn tả một buổi trưa hè trong một phong giam ở đề lao Gia Định? Tôi viết về những cuốn sách dính dáng tới nhà tù. Tôi tưởng tượng. Tôi viết mò. Tôi gian dối với độc giả. Tôi vừa tìm ra cái lý do văn học của chúng ta thiếu tác phẩm lớn, tác phẩm tầm vóc quốc tế, dù quê hương chúng ta đầy đầy đề tài kích thích, để cống hiến cho các nhà văn thống lĩnh đỉnh núi trong suốt ba thập niên cách mạng, thù hận, chiến tranh, giải phóng, chia lìa, đổ vỡ, lưu đày, đói khổ, ngục tù... Nhà văn lỗi lạc của chúng ta ở miền Bắc đã bị cưỡng bức sa đọa hóa tư tưởng. Họ đã bị hoàn toàn tê liệt sự rung động và sáng tạo. Nhà văn lỗi lạc của chúng ta ở miền Nam thì ít sống, sợ sống, lười sống. Hãy đọc *Sống chỉ một lần* xem Mai Thảo sống ra sao. Sống loanh quanh thành phố, lang thang phòng trà, tủu điểm, hộp đêm. Sau một kinh qua võ núi lấp sông của dân tộc, Mai Thảo cứ nhón nhơ sống theo phong cách đó và thản nhiên tái bản *Sống chỉ một lần*. Những tài năng đoạt giải nhất, giải nhì khác? Chưa có biến chuyển khác lạ. Vẫn nhai lại. Tôi xác định thêm một lần nữa: tôi chỉ là người viết tiểu thuyết mưu sinh tầm thường, không đáng kể. Tôi kỳ vọng những tác phẩm lớn ở những nhà văn lỗi lạc của chúng ta. Không có, vì họ sợ sống. Thế Phong đã đưa ra một đề nghị lạ lùng: “Muốn có tác phẩm lớn, phải nhờ bọn thống trị lôi các nhà văn ra bưng bình Chợ Bến Thành, quất roi xuống thân phận họ, họ sẽ viết.” Có vẻ sặc sỡ. Mà đúng. Nhà văn của chúng ta thiếu phần nộ bởi lánh xa mọi phần nộ của dân tộc. Có kẻ đã thể nghiệm sự phần nộ, sự thống khổ của quê hương đây. Kẻ ấy gương danh nhà văn chân chính, chê tư tưởng thiên hạ “Cao hơn giếp râu cộng sản”, viết pho sách

ngót nghét nghìn trang để chỉ phô diễn sự “Ăn vụng, ăn cắp, ăn tranh phần cơm heo”. Chẳng nên làm nổi danh kẻ này bằng cách nêu tên ông ta và tên “tác phẩm để đời” của ông ta. Tôi vừa vỡ lòng cay đắng, đang nhập môn thống khổ, nhưng tài còm của tôi vẫn khó hứa hẹn diễn tả nổi một buổi trưa hè trong một phòng giam của đề lao Gia Định. Thật sự mà nói, muốn có tác phẩm văn học lớn, chúng ta phải chờ đợi các nhà văn trẻ thế hệ sau 1975.

Kềng báo thức lại khua. Tù nhân lại ồn ào. Vòi nước đã chuyển qua ô cửa gió. Như buổi sáng, nước đầy hồ rồi thì mỗi tù nhân có 10 giây tắm, gọi không xát xà phòng. Cuộc tắm hà tiện nước của cách mạng chấm dứt khi vòi nước kéo mạnh ra. Người ta đã nhìn đồng hồ mà ban ân huệ tắm. Y tá xuất hiện với hai chai thuốc ghê xanh và vàng. Xanh là Bleu de méthylène. Vàng là gì, tôi không rõ. Vàng, nếu tôi đúng, là môn thuốc ghê cổ lỗ sĩ chế bằng diêm sinh và lưu hoàng, mùi hôi khó tả và xúc ghê thì xót điếng người. Y tá rót thuốc xanh và vàng vô hai cái lọ thủy tinh mà Trật tự viên có bốn phận bảo quản. (Nhà tù sợ tù nhân tự sát hoặc sát hại nhau bằng mảnh thủy tinh). Thêm một hoạt cảnh đề lao. Ghê mù, ghê nước, hắc ào đều bôi thuốc xanh, thuốc vàng. Hai tù nhân bôi thuốc cho nhau. Ghê đề lao ranh mãnh lắm. Nó cứ nhẹ “của quý” mà lập chiến khu. Tù nhân này cời truồng, chống mõng để tù nhân nọ bôi thuốc. Thuốc vừa bôi xong, tù nhân nọ vội lấy quạt quạt lia lia. Vì thuốc xót vô cùng. Tù nhân bị bôi thuốc dầy này. Kẻ nhảy tăng tăng, kẻ quạt lia chia. Một vũ điệu ngoạn mục của đề lao Gia Định. Chừng hết xót, tù nhân đã được bạn bôi thuốc sẽ bôi thuốc trả nợ bạn. Và quạt. Bực tù biến thành sân khấu nhảy múa. Mà

người biên soạn vũ điệu ghê là cách mạng, là Đảng quang vinh! Có tù nhân ghê tử tung bèn sơn thuốc xanh khắp mình mẩy và được phong làm chim xanh, mang tên Mỹ: Mr. Blue Bird. Ông Thế kể đã có tù nhân chết vì... ghê, tháng trước, tại 6C-1. Tù nhân tên Tuấn, trung úy cảnh sát đặc biệt. Anh ta vốn mắc bệnh phong tình. Vô đề lao, anh bị ghê mù. Anh ta tuyệt vọng, khuốc từ uống và bôi thuốc của vợ gửi vào. Anh ta khuốc từ tắm luôn. Ghê ăn chung quanh mắt anh. Nhà tù mời vợ anh vô thuyết phục anh. Anh vẫn khuốc từ. Người ta đưa anh vô bệnh viện Nguyễn Văn Học. Anh chết. Bởi anh tình nguyện chết.

Hoạt cảnh ghê hạ màn. Cơm chiều đến. Cơm chiều giống cơm sáng. Chia chác, ăn uống, rửa ca muỗng xong, tù nhân chơi domino, cờ tướng, chuyện trò, hút thuốc, nhớ vợ con, mong đợi thả về và chờ kẻo báo ngủ. Thế đó, trừ những hôm thăm nuôi, mua hàng, họp cuối tuần, sinh hoạt ở các phòng giam đề lao Gia Định giống hệt nhau. Một ngày như mọi ngày. Cô đơn trong thống khổ. Rã rượi trong tủi nhục.

12.

Bạn biết người y tá tù là ai không? Đoàn Văn Toại, tác giả *Goulag Vietnamien* lão lếu đấy. Cái xó xỉnh đề lao Gia Định này là biểu tượng của nền ngục tù ô nhục của công sản u?... Đoàn Văn Toại chỉ quanh quẩn ở đề lao Gia Định. Anh ta bị bắt trước tôi vài tháng. Khi tôi đến đề lao, Đoàn Văn Toại được ban phát ân huệ giúp việc Phòng Y Tế. Trưởng phòng Y Tế, bác sĩ Quang, y sĩ trung úy Thủy Quân Lục Chiến... nằm vùng. Sau 30/4/1975, anh ta mang quân hàm trung úy

công an. Có lẽ, Quang là bí danh của anh ta. Đoàn Văn Toại nghiện, tán thuốc dân tộc và phát thuốc các phòng tập thể C-1. Anh ta chưa được bén mảng ở cửa cachot. Toại hưởng quy chế ăn uống, tắm giặt thoải mái trên Phòng Y Tế. Mỗi tuần, Toại ra cổng trại, nhận thuốc của thân nhân tù nhân đăng ký. Bề ngoài nhận xét, Đoàn Văn Toại có vẻ là một cán bộ bị kỷ luật hơn một tù nhân chính trị. Lý do nào anh ta được cộng sản tin cẩn, tôi không hiểu. Toại biết thân, biết phận, không bàng nhàng với anh em. Một cách vô tư mà nhận xét, dưới mắt tôi, Đoàn Văn Toại chỉ khúm núm cầu an. Anh ta chưa hề hại ai. Mà cũng chẳng ai có thể hại ai ở trong tù. Những kẻ xử dụng ngôn từ đao to búa lớn “Bước lên xác anh em, bán xác anh em” là những kẻ gian dối. Nó đã chứng tỏ kiến thức nhà tù cộng sản quá thấp. Cộng sản không bao giờ tin cả những tên họ sử dụng làm tai mắt cho họ. Hễ tên “ăngten” báo cáo một tù nhân nào, ít nhất, hai tù nhân khác bị gọi ra *làm việc* trước. Và câu hỏi như vậy: “Anh thấy anh X có khả năng làm việc đó, nói điều đó không?” Nếu hai tù nhân “chúng nhân” trả lời “không”, tù nhân bị báo cáo bình yên, và tên “ăngten” viết tị kiếm. Tôi đã trải qua ba nhà tù lớn nhất và hải hùng nhất của miền Nam, tôi chưa thấy một tù nhân nào bị chết vì bị “ăngten” báo cáo. Tôi cũng chưa thấy một tù nhân nào được thả sớm nhờ làm “ăngten”. Chuyện “ăngten” là chuyện nhỏ nhặt đấy. Bạn còn nhớ Vũ Thành An, tác giả *Những bài ca không tên* chứ? Tất cả viên chức cao cấp “ngụy quyền” ở Lòng Thành đều rõ. Vũ Thành An đã sáng tác ca khúc có đoạn:

... *Nay mới rõ, đế quốc Mỹ là quân xâm lược*
Nay mới rõ, lũ ngụy quyền là lũ tay sai

Bao nhiêu năm mình cứ cung phục vụ miệt mài...

Nhờ ca khúc... nín thở qua câu này, Vũ Thành An ho lao đờ phải vác cuốc, ngồi nhà làm Thông Tin Văn Hóa tù. Rốt cuộc, anh ta vẫn bị đẩy ra Bắc và trở về bệnh hoạn tiêu tụy. Người ta có nữ kết án Vũ Thành An làm “ăngten”, Vũ Thành An “bán xác anh em” không? Vẫn ở trại cải tạo Long Thành, bác sĩ N. Ng. T. (hiện đang định cư ở Mỹ) phục vụ tại bệnh xá tù, đã tình nguyện vác cả tủ lạnh, ti vi đem vào dăng Trường trại Ba Tô để hưởng nhân, để tích trữ thuốc và để Chánh án Đào Minh Lượng mất nửa lá phổi, để Vũ Thành An ói máu thì sao không ai nói? Chưa đủ đề tiện, bác sĩ T. còn dụ đưa Ba Tô về Sài Gòn chơi, cho Ba Tô ăn uống no say, để được ngủ với vợ. Và bấy trờ khám các nữ tù trại Long Thành để bọn cai tù... coi xi nê thỏa thích ¹. Sao không nghe ai nói nhi? Tôi sẽ bênh vực đến cùng, nếu ai bảo Đoàn Văn Toại làm “ăngten”. Toại, ban ngày, ở ngoài phè phỡn, ban đêm, vào phòng 7C-1. Phòng 7C-1 có phóng viên lùn Văn Chi, dũng sĩ quốc gia đã đánh hai Pháp kiều thân Cộng treo cờ Giải Phóng ở trung tâm Sài Gòn trước 1975. Sau năm 1975, Văn Chi bán phở và tham gia tổ chức phản động. Anh ta đã “chào mừng” tôi bằng trái xoài nhờ Đoàn Văn Toại chuyển. Phòng 7C-1 có tỷ phú Phạm Quang Khai, vua tàu dầu, tư sản mại bán. Ông Khai có 50 chiếc tàu chuyên chở dầu chiến lược. Ông không tin thủy thủ đoàn Việt Nam, chuẩn bị một chiếc tàu với thủy thủ đoàn Đại Hàn. Chối cùn, dể rách ở biệt thự nguy nga số lẻ đường Công Lý, đối diện trường Régina Mundi, được khuôn hết xuống tàu. Vợ con ông đã đi từ khuya. Ngày 29/4/1975, ông khệnh khạng xuống tàu. Thủy thủ đoàn Đại Hàn ớn cộng sản đã chuẩn rồi. Ông tỷ phú đứng khóc. Ông

muốn điên. Ông lú lẫn. Ông không kiếm người khác. Ông sợ tàu... chìm. Và ông... vào tù y hệt tinh thần luân lý giáo khoa thu: “Ba quan đất quá, thà chết còn hơn”. Phòng 7C-1 có cụ Cao Văn Diên, phản động già và cụ Trần Văn Liễu, phản động gân. Nhân vật Cao Văn Diên hiện diện trong *Goulag Vietnamien* của Đoàn Văn Toại như một ông già bị bắt oan và chết tại đề lao Gia Định. Sẽ đề cập sau.

Nhờ thành thời ban ngày ngoài phòng giam, Đoàn Văn Toại đã thoát dịch ghê 1976 kéo dài từ tháng 4/1976 đến tháng 10/1976. Cuối năm 1976, Toại bị tổng vào phòng vì sự liên hệ lèm nhèm nào đó. Chúc vụ y tá C-1 rơi vào tay Lý Sen, chủ nhà băng Đông Nam Á, tư sản mại bản Chợ Lớn. Đoàn Văn Toại bắt đầu bất mãn. Vợ anh ta, quốc tịch Pháp, con gái nhạc sĩ Võ Đức Tuyết, đã ẵm con sang Tây. Toại ở chung phòng với Đặng Giao bên khu A. “Ngày nào thành công, tôi sẽ sản xuất một loạt cầu tiêu hình đầu Hồ Chí Minh. Cái miệng lão là chỗ phân rơi xuống!” Đoàn Văn Toại tâm sự với Đặng Giao và Đặng Giao kể lại ngày chúng tôi tái ngộ ở Chí Hòa. Rồi Toại được thả, được leo lên máy bay Air France, đoàn tụ gia đình. Tôi vượt biển sang Pháp, biết Đoàn Văn Toại đã kể chuyện đề lao cho Minh Đức Hoài Trinh và Minh Đức Hoài Trinh thông dịch cho một ký giả Tây. Và *Goulag Vietnamien* xuất bản. Tôi lại biết Toại đã vận động định cư ở Mỹ và theo Trương Nhu Tảng. Tảng theo Hoàng Văn Hoan, chỉ chống tập đoàn Lê Duẩn – Trường Chinh, chứ không chống cộng sản Việt Nam. Họ đã xác định lập trường. Hồ Chí Minh vẫn là xác chết được tôn thờ. Cậu Đoàn Văn Toại từng bày tỏ chí khí “Sản xuất một loạt cầu tiêu hình đầu Hồ Chí Minh. Cái miệng lão là chỗ phân rơi xuống”. Bày

giờ, cậu Đoàn Văn Toại “phản tỉnh”, “thức tỉnh”, cậu hò hét “Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp chúng ta”. Giữa Toại và tôi đã có biên giới.

Mùa thu 1985, Đoàn Văn Toại, qua Paris, với tư cách cựu tù nhân để lao Gia Định, mời tôi ăn tối. Với tư cách cựu tù nhân để lao Gia Định, tôi nhận lời. Chúng tôi hẹn nhau ở quán Đào Viên quận 13. Đoàn Văn Toại tặng tôi cuốn *Goulag Vietnamien*. Tôi nói:

- Tôi đã đọc. Sách của cậu đáng liệng vào thùng rác. Vì có những ba điều bố láo. *Một*: Ở để lao Gia Định, giấy và bút bị nghiêm cấm. Công an kiểm tra hành lý tù thường xuyên, cậu đào đâu ra giấy bút mà lập kiến nghị? Rồi tù nhân bị nhốt kỹ 24 trên 24, cậu liên lạc với ai mà xin được hàng trăm chữ ký? *Hai*: Cụ Cao Văn Diên phản động nặng, cụ bị đẩy lên Pleiku và chết tại Gia Trung, cậu bảo cụ ấy chết ở để lao. Cậu được tha, cụ Diên vẫn còn nằm ở để lao. Cụ Diên rời để lao sau 2/9/1977. *Ba*: Cậu quả quyết tôi chết rồi. Còn rất nhiều bố láo. Ba điều thôi đã đủ liệng sách “Chung nhân” của cậu vào thùng rác. Tôi sẽ gửi nhà xuất bản Laffort cái tội rửa tôi chết.

Đoàn Văn Toại cười cầu tài:

- Tôi kể đại ông ơi!

Tôi nhìn thẳng mặt anh ta:

- Điều này ngoài cuốn sách. Cậu là thằng bất nhân. Đã cho tôi chết, cậu còn bảo tôi làm “ängten”

Toại chối:

- Tôi thể với ông, tôi không hề bêu nhục ông. Đứa nào nói với ông vậy?

Tôi chậm rãi:

- Bạn cậu, Vũ Ngọc Yên, tạp chí *Độc Lập* bên Đức.

Đoàn Văn Toại cảm hòng. Tôi cười xòa và bốc anh ta chín từng mây. Toại khoái chí chửi Trương Như Tảng cù lẩn, Hoàng Văn Hoan đần độn, Nguyễn Công Hoan ngu dốt, Tô Văn cổ đấm ăn xôi... Anh ta nói về đài phát thanh sẽ lập ở Tân Gia Ba, gợi ý mời tôi bằng cách than thở thiếu nhân tài. Nội tình của phe nhóm anh ta, anh ta kể vanh vách. Tôi nghĩ thầm: mẹ kiếp, mày nhóc tí, tuổi ít hơn ông, ngu hơn bò mà cứ đòi đi mưu cầu hạnh phúc cho dân tộc ông à? Ông vừa trở đồn nhà báo, mày đã tự khai vung xích chó. Hết chai rượu đỏ, tôi nói:

- Thôi nhé, chút tình đồng tù để lao đến đây chấm dứt. Cậu đi đường cậu, tôi đi đường tôi. Mai này tôi đánh, cậu rán mà đỡ. Tôi thích sòng phẳng.

Chúng tôi chia tay. Ít tháng sau, Toại gửi cho tôi một bức thư từ Liễu Châu. Anh ta ba hoa: “Đã thăm mộ các liệt sĩ quốc gia, sẽ không còn sai lầm như họ”. Tôi suýt chửi thề. Đó, người y tá tù để lao Gia Định khu C-1, nhà cách mạng lưu vong Đoàn Văn Toại, với đầy đủ tài năng và tư cách, người đang chu du thế giới bằng tiền Tàu, tranh đấu cho giấc mộng Tôn Sĩ Nghị cùng đám Hoàng Văn Hoan, Trương Như Tảng. Và tôi, tôi ngồi trên lầu 8 của cái immeuble bên bờ sông Seine, thành phố có thị trưởng Jacques Laloe, là đảng viên cộng sản, có tổng hành dinh của Georges Marchais, Tổng bí thư Đảng cộng sản Tây, viết sách mưu sinh. Bờ nghèo, nên bị cư trú tại Ivry Sur Seine. Bờ chống cộng, nên bị Jacques Laloe lờ tít mọi trợ cấp xã hội, y tế. Không sao, tôi đã chống cộng, tôi đang chống cộng, tôi còn chống cộng đến tối. Tôi anh dũng thấy mẹ, tôi chống cộng trong lòng địch!

Trở lại để lao Gia Định, nơi tôi đang học môn Thống Khố

Nhập Môn. Tôi ở 6C-1 đã hai tuần, đã quen với sinh hoạt phòng này. Tôi không còn góm ghiếc nhìn đồng hồ mà trực sinh quét góm buổi sáng. Bạn thủ tướng tượng mây ghé mù và mù ghé dính nhóp nhúa trên bực nằm, mỗi sáng. Người ta phát cho chúng tôi miếng bố tời, vừa để chùi chân bước lên cầu tiêu vừa để lau bực nằm. Ở để lao, dép cất kỹ trong bị, chỉ mang khi bị gọi lên phòng chấp pháp *làm việc*. Làm việc, danh từ cộng sản, có nghĩa là làm việc với công an, có nghĩa là viết tự khai và chịu đựng những cuộc thẩm vấn điên đầu. Người cộng sản chơi chữ rất xảo quyệt. Một ông Ba Tàu đã phát biểu ý kiến ở phòng B, Sở Công An: “Lù má ló, pắt pỏ tù lại pảo li học tập. Lấy cung lại pảo làm việc. Nhà tù lại pảo trường học. Cai ngục lại pảo quán giáo, cán pỏ!” Chữ nghĩa của cộng sản đã huyền hoặc thế giới. Cho đến hôm nay, báo chí người và cả báo chí mình vẫn viết nhà tù, trại tập trung khổ sai lao động là *Trại học tập cải tạo*! Ở khắp nơi tôi đi làm chứng nhân, người ta đều hỏi tôi: “Ông được học tập ra sao?” Và tôi đã trả lời: “Tôi chẳng được dạy dỗ gì cả. Người cộng sản có một mục đích rõ rệt. Họ làm chúng tôi sợ hãi, bắt chúng tôi khổ cực và bỏ chúng tôi đói. Càng kéo dài sự sợ hãi, khổ cực và đói, chúng tôi càng sa sút tinh thần. Khi biết chúng tôi tàn lụi ý chí phấn đấu, đó là lúc họ thả chúng tôi về. Và họ đã đạt kết quả. Đa số, chúng tôi về mất trí, thành phế nhân. Có nhiều người đã được xuất ngoại chính thức theo chương trình ODP, sang Mỹ, sang Tây... vẫn chưa hết ngần ngại, ngờ ngác. Chúng tôi học tập sợ hãi, khổ cực và đói. Bất cứ tù nhân nào vượt qua sợ hãi, khổ cực và đói, thì sẽ tự học ở đó những ý nghĩa rạng ngời của cuộc sống, của lý tưởng chiến đấu cho tự do, dân chủ và nhân quyền.”

Tôi không dám nói thêm: “Nhưng không dám vượt qua sợ hãi, khổ cực và đói thì sẽ ăn vụng thịt dưới bếp, ăn cắp cơm cháy, ăn tranh phần cơm heo và tự đồng hóa mình với súc vật”. Vậy thì, *làm việc* là danh tù hải hùng của tù nhân. Bạn sẽ mệt lử cò bơ với làm việc. Làm việc ở đề lao Gia Định, là bị truy nã di vắng, hiện tại; ở Chí Hòa là bị đánh học máu mồm; ở các trại tập trung là vào *nhà lô*, ăn đòn nhừ tử.

Tôi chưa bị ghê. Hồng Dương đã bắt đầu. Nhờ không biết ăn mắm ruốc và cá biển, một vài mụn ghê nước của tôi chịu thuốc xanh ngay. Tôi dùng mũi kim băng khâu mụn, nặn đến máu chảy ra rồi thấm khô, chấm thuốc. Là mụn ghê mọc mày. Mỗi tù nhân đề lao đều có một cái kim băng và phải dấu kỹ. Khi bị ngứa, ngày cũng như đêm, tôi lấy bàn chải đánh răng chà lên chỗ ngứa. Nếu gãi bằng móng tay, gãi cho đã, da sẽ bị xước. Và chỉ cần da xước một tí là ghê mù cấp kỳ. Ghê nhà tù “tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc” hơn xã hội chủ nghĩa. Hàng chục thứ bệnh truyền nhiễm ở phòng giam tập thể, nhưng tù nhân không được chích thuốc ngừa. Sự khôn ngoan chống ghê của tôi bắt tôi phải đánh răng bằng cái bàn chải tôi đã gãi khắp thân thể. Không có sự khôn ngoan nào không bị trả giá. Sự khôn lớn của con người bị trả giá đắt nhất. Phòng 6C-1, ngoài mấy tên trộm cắp vô lại, mấy tên mafia cơm nước, mấy “chuyện buồn nhỏ nhất”, không đáng chi phải đề phòng. Tôi yêu nhóm anh em trẻ phản động Hóc Môn, Bà Điểm. Người của *Mười tám thôn vườn trầu* đã được hai kếp hát Út Trà Ôn và Thành Được diễn tả điêu luyện và rung động trong *Người ven đô* như những chiến sĩ “Chống Mỹ cứu nước” phi thường lại cũng chống cộng cứu nước phi thường. Nếu tôi

đã ngờ vực Trương Phiến, tôi hoàn toàn ngưỡng mộ và tin tưởng tinh thần chống cộng của nông dân trẻ miền Nam. Bắt đầu, ở phòng 6C-1, tôi suy nghĩ về cuộc tân cách mạng Tây Sơn². Tôi đã nói chuyện nhiều với nhóm anh em *Mười tám thôn vườn trầu*. 6C-1 có một người tên Nga, tâm sự nán Moritz của Gheorghiu. Anh ta nuôi heo cho một chủ trại ở Thủ Đức. Vợ anh ta đã chết. Anh ta làm gà trống chăm sóc đứa con gái 8 tuổi. Chủ trại bị bắt. Anh Nga bị bắt theo. Người ta chụp lên đầu anh cái mũ phản động... nuôi heo để dễ ăn cướp bầy heo. Anh Nga xin đem con gái vào tù. Người ta từ chối. Cả ngày, anh ta ngồi xồm trên thành hồ nước hết khóc lại thở dài. Nay bạn chống cộng sản và bạn thân cộng sản, có bao giờ bạn thấy một người vô sản ngồi khóc nhớ con trong nhà tù cách mạng vô sản về tội nuôi heo? Chẳng bao giờ bạn thấy cả. Vì bạn không bao giờ ở tù cộng sản. Vậy bạn nên suy nghĩ về cái gọi là bản chất và hiện tượng cộng sản, xuyên qua thân phận người vô sản cùng khổ tên Nga. Chừng suy nghĩ dần đo, chín muồi, bạn sẽ có thái độ chính trị quyết liệt, dù chống cộng hay thân cộng. Tôi vốn khinh bỉ mọi sự làm dáng chính trị. Nó không thấm khô nước mắt của anh Nga nuôi heo, nó không lau sạch mũ ghê trên bực xi măng nhà tù.

Tôi chưa kể chuyện người bạn tuổi nhỏ của tôi, nhà văn Từ Kế Tường, cũng bị bắt, bị đưa về để lao Gia Định và đã tạm trú ở 7 C-1. Từ Kế Tường trốn quân dịch. Giám đốc Nha Quân Pháp của Bộ Quốc Phòng ký cho cậu ta đầy đủ giấy tờ hợp lệ như một sĩ quan. Từ Kế Tường lãnh lương và đóng thêm tiền mồ hôi nước mắt, nộp cho cai thầu lính kiếng. Cậu ta mặc quân phục, mang phù hiệu quân pháp, đeo lon thiếu

ủy công khai. Sau hai năm, lên trung ủy. Từ Kế Tường đại đột diện quân phục về ngõ nhà mình. Khi các sĩ quan đi trình diện học tập hết, không thấy Từ Kế Tường ra đi, mấy đứa ác độc gần nhà cậu ta tố cáo cậu ta trốn học tập cải tạo. Từ Kế Tường bị bắt. Nằm để lao chưa kịp ghê, nhờ ông bố tập kết bảo lãnh nên hồ sơ... lính kiểng được cứu xét lệ. Từ Kế Tường về đời xã hội chủ nghĩa, làm tới chức Chủ nhiệm Nhà Văn Hoá quận 4. Báo *Tuổi Ngọc* phá kỷ lục vào tù. Chủ nhiệm Duyên Anh, chủ bút Đinh Tiến Luyện, thư ký tòa soạn Từ Kế Tường. Cuối năm 1981, được tin tôi ra trại, Từ Kế Tường, Nguyễn Thanh Trinh, Đinh Tiến Luyện đến thăm tôi. Luyện đã phiêu lưu các trại tập trung Suối Máu, Bù Gia Mập, Tổng Lê Chân và làm nghề buôn bán hạt giống, nước mắm. Trinh làm công nhân xưởng dệt quốc doanh, cộng tác với báo *Tuổi trẻ*. Phạm Đình Thống bán thuốc tây chợ trời. Chúng tôi vẫn dành cho nhau nguyên vẹn tình cảm nhưng tư tưởng đã tạm ngăn cách. Và đó là nỗi buồn của chúng tôi. Phạm Đình Thống khăm khá nhờ những kinh nghiệm và thủ đoạn chợ trời. Trước ngày tôi bỏ Sài Gòn, Thống mở hiệu bán thuốc với công ty bằng hữu ở đường Đồng Khánh. Chẳng biết hiệu thuốc của Thống còn tồn tại? Từ Kế Tường đã bị loại khỏi sinh hoạt văn nghệ. Nguyễn Thanh Trinh mỗi năm chỉ được đăng hai truyện ngắn ca ngợi lao động sản xuất. Đinh Tiến Luyện vượt biên hoài không nổi, đành kết hôn với một nữ thuyền nhân hột và yên phận chọn Tam Hiệp, Biên Hòa. Luyện đã có con gái đầu lòng. Cuộc đời đã đổi thay hết.

Một thứ không hề thay đổi. Là cung cách chiến đấu chống cộng sản. Một thứ dừng lại. Là tư tưởng văn chương

của các tiên chỉ, lý trưởng văn nghệ. Một thứ trở về. Là lối kiếm tiền chụp giạt để chóng giàu. Một thứ tiến bộ. Là tình thần ăn cắp, ăn quýt, chụp mũ.

Đầu tuần lễ thứ ba, sau khi điểm tâm, chúng tôi được lệnh chuyển trại cả phòng. Lệnh khẩn trương. Tù nhân hạ bị, gió, tháo gỡ hết giày, gom góp mọi đồ “tế nhuyễn”, đem ra xếp thứ tự thành một hàng dài ngoài hành lang. Tất cả sợ hãi và bán khoăn. Ngày mai thăm nuôi, chuyển trại đột xuất, chưa kịp báo tin, vợ con khuôn quạ cáp tới sẽ mất công khuôn về và sẽ lo lắng không hiểu chồng, cha mình ở đâu. Như ở bên Sở, tù nhân được nhận quà của gia đình mỗi tuần một lần. Ngày này, danh từ cộng sản gọi là ngày thăm gặp. Thực ra, không có thăm, cũng chẳng có gặp. Thân nhân bỏ quà cáp (thịt khô, mì vụn, mắm ruốc, nước mắm, kẹo bánh, cà phê, thuốc lá, thuốc bệnh, thuốc rê, thuốc lào, giấy quần, diêm quẹt, trái cây... và 10 đồng) vào bị cói hay túi vải, túi phân bón, kèm tấm giấy ghi các món quà. Công an kiểm soát các món ở sân ngoài, rồi ký tên xác nhận lên tấm giấy “danh sách quà cáp”. Món nào cấm, công an gạch xóa. Được nhận quà, thân nhân tin là tù nhân không bị kỷ luật, bèn về ngay. Những người được Sở cho phép gặp tù nhân thì ngồi chờ trong phòng khách. Các Trưởng phòng khiêng những túi quà vào một căn nhà khám xét quà cáp của khu mình. Đề lao Gia Định có ba khu, mỗi khu một ngày nhận quà. Ở căn nhà khám xét, công an chiếu cố quà cáp kỷ lưỡng. Món nào dính dáng tới nước mắm, bị đổ ra cái thau nhựa. Đũa, muỗng, đĩa khoáng, quây, gắp, rĩa xem có thư gửi lên. Rồi lại dồn vô túi nilông. Thịt kho ướp mắm ruốc, cá kho là vì cái thau nhựa bới tung mắm ruốc, cá kho bới tung thịt. Đường,

cà phê... bị nắn bóp. Bánh chưng bị cắt làm tư. Quà tù nghe chùng cũng đau đớn. Dưới mắt công an cộng sản, cái gì của tù nhân phản động đều... phản cách mạng cả. Thuốc lá bị xé bao, dầu là thuốc lá cách mạng, dồn vào túi nilông. Dồn cả 200 điếu. Vẫn thuốc lá ấy, nhà tù mua giùm tù nhân thì để nguyên trong bao! Khám xét... nát quà cáp, rồi vắt bữa vô bị, vô giỏ. Lúc ấy, trưởng phòng khiêng vế của phòng theo tên tù nhân và số phòng. Cai ngục mở cửa. Tù nhân dò dẫm ra sắp xếp. Chuối là dập nát. Xoài là dập nát. Bún chả tanh mùi cá. Phở xào nặng hương vị mắm tôm. Mì vụn vương đầy thuốc rê. *Thăm gặp*, dùng chữ của công sản, là một thủ đoạn. Đùng tuồng cộng sản ban phát ân huệ. Thăm gặp nhằm những mục đích:

- * Chính sách cải tạo của Đảng và Nhà Nước nhân đạo.

- * Đồ tổn thức ăn và thuốc men.

- * Tù nhân dinh dưỡng bằng thực phẩm của gia đình mình sẽ khỏe mạnh để ở tù lâu.

- * Cho tù nhân hưởng phè phỡn thành thói quen. Sẽ dọa cúp thăm gặp làm áp lực tình cảm và vật chất.

Bởi vậy, ngoài thăm gặp hàng tuần, còn cho mua hàng hóa hàng tuần. Tù nhân sợ chuyển trại, phần lớn, vì sợ mất liên lạc gia đình, ít ra, nửa tháng. Đến trại mới được gửi quà.

Sau khi tù nhân ra ngoài hết, cửa phòng khóa chặt. Mỗi tù nhân đứng cạnh hành lý của mình. Cai ngục điểm số. Chúng tôi, từng người đọc tên và số thứ tự xếp hàng.

- Số 1, Vũ Mộng Long.

- Số 2, Nguyễn Thanh Chiêu.

...

- Số 52, Lâm Văn Thế.

Điểm số xong, cai ngục nói:

- Các anh nhớ số của mình.

Cửa phòng lại mở. Chúng tôi nhận lệnh trở vào. Cai ngục gọi:

- Số 1.

Tôi hô “có” và đi ra. Cai ngục bắt tôi đứng nghiêm, dơ hai tay lên. Hắn sờ nắn thân thể tôi khám xét túi quần, túi áo tôi. Những tên vệ binh đeo súng ngắn, đứng canh chừng. Khám người xong, cai ngục bảo tôi đổ từng đồ “tế nhuyễn” ở túi, bị, giỏ ra. Hắn kiểm soát từng món, cất vắn đủ điều. Thư vợ tôi gửi, cai ngục tịch thu. Ảnh vợ con tôi, hắn giữ lại “nghiên cứu”. Hành lý của tôi bừa bãi trên nền xi măng của hành lang khu C. Cai ngục hạ lệnh “Khẩn trương”. Tôi quơ vội nhét vào giỏ, bị. Nước mắt lẫn với quần áo. Tôi được đem hành lý vào phòng. Tù nhân thứ hai, Nguyễn Thanh Chiêu, bị gọi ra. Cứ vậy, tới tù nhân số 52. Một buổi tổng kiểm tra phòng. Cai ngục nói dối chuyển trại để tù nhân có cất dấu cái gì trong phòng cũng sẽ phải thu vắn bỏ hết vào bị. Thêm một thủ thuật. Thủ thuật biến ảo. Nó không thành qui luật chết. Nên tù nhân mắc bẫy dài dài. Lần sau chuyển trại thật sự, tù nhân tưởng tổng kiểm tra, công kênh nhau dấu những thứ cần dấu trên những xà gỗ trần phòng. Thế là vất lại những gì đã dấu. Nửa tháng, có khi một tuần, tù nhân, tiếc rẻ món này bị tịch thu, mừng hùm món kia thoát nạn. Là đầu óc bất căng thẳng, sự nổi loạn ở phòng giam được bảo đảm. Tôi đã nhìn rõ tôi qua hình ảnh Thanh Thương Hoàng, Nguyễn Hải Chí và tất cả tù nhân để lao ngoài ánh sáng. Mặt chúng tôi trắng bệch, ngơ ngác. Mới đứng tại hành lang khám tư trang của tù nhân đã thấy mình

hèn mọn. Mọi sự hung hăng biến đâu mất. Tôi chợt nhớ bài thơ *L'albatros* của Beaudelaire. Con hải âu đã rơi xuống sàn tàu. Tôi chợt nhớ bài thơ *Nhớ rừng* của Thế Lữ. Con hổ đã nằm trong chuồng. Tôi chợt nhớ thiên hồi ký ngắn của Nguyễn Mạnh Côn, nhắc lại kỷ niệm ở tù Việt Minh với nhà văn Trọng Lang³. Anh Nguyễn Mạnh Côn, viết rất thật, rất người rằng, vì thương con, Trọng Lang đã lạy cộng sản để nó đừng giết mình. Trọng Lang đã phản ứng bằng cách miệt thị Nguyễn Mạnh Côn nói láo. Tôi vừa tìm ra sự thật. Chưa có ai lạy cai ngục cả. Nhưng tất cả đều lễ phép khi bị cai ngục cật vấn, xét hành lý. Tôi lại chợt nhớ lời khuyên của Thanh Thương Hoàng bằng thơ Sông Hổ “Chuyện buồn nhỏ nhặt liệu mà quên”.

Chúng tôi ăn cơm trưa muộn. Vì bận bịu sắp xếp và treo hành lý tù. Buổi trưa, không ngủ, tôi mò sang chỗ ông Lâm Văn Thế đánh cờ tướng. Đánh cờ để tâm sự. Chúng tôi nói thật nhỏ.

- Ông Thế, ông nghĩ bao lâu họ thả chúng ta?

- Chịu. Không ai đoán nổi. Mọi suy nghĩ về cộng sản của người quốc gia đều sai hết. Ông sẽ đi lao cải, sẽ về, tùy vào sự ổn định tình hình sớm hay muộn.

- Còn ông?

- Tôi sẽ ở đây với các ông Thái Đen, Nguyễn Thiện Giai, Như Phong chờ phép lạ. Hai nơi đến và đi của chúng tôi: Sở và Đề Lao. Người ta không cho chúng tôi ra ánh sáng đâu.

- Tại sao?

- Chúng tôi là tự điển!

Tự điển, ông Lâm Văn Thế, thiếu tá cảnh sát đặc biệt giải thích:

- Tôi đặc trách một cụm tình báo. Rất nhiều cộng tác viên tình báo không có tên. Họ lãnh lương bằng hàng trăm mặt danh ổi, xoài, mít... Tôi cũng không thể biết mặt họ toàn thể. Một số nào quan trọng thôi. Cơ quan của tôi, kẻ đã di tán, người trốn trình diện. Và tôi bị bắt ngay đêm 30/4. Tình báo đánh giá đúng mức tình báo. Họ dùng tôi làm tự điển.

- Họ tra... ông?

- Phải. Bắt được nhân viên của tôi trốn trình diện hay một người họ ngờ vực là cộng tác viên của tôi, trước hết, họ khai thác người bị bắt. Nếu người bị bắt chối, họ bảo người bị bắt làm tự khai danh dự, chấp nhận mọi hậu quả nếu gian dối. Rồi họ gọi tôi ra. Họ nêu tên tuổi người bị bắt, hỏi tôi có quen biết không. Tôi nói không quen, họ dẫn tôi về phòng. Rồi họ lại gọi tôi ra, cho tôi gặp mặt người mà tôi nói không quen biết. Họ quan sát mặt chúng tôi, cử chỉ của chúng tôi để tìm ra sự thật.

- Nếu ông trả lời ông quen biết?

- Thì người chối không hề quen biết tôi can tội gian dối. Và anh ta đích thị là công tác viên tình báo.

- Có trường hợp ngược?

- Có chứ. Tôi đâu biết người bị bắt khai làm việc với tôi, tôi nói không quen. Họ dí vào mặt tôi tờ tự khai và dẫn người bị bắt ra gặp tôi.

- Rồi sao?

- Tôi bắt buộc phải làm tự điển trung thực.

Ông Thế buồn bã:

- Với công an ở bất cứ chế độ nào ông có thể dấu diếm được tư tưởng trong đầu óc ông mà không thể dấu diếm được các sự việc đã xảy ra. Ngoài tôi, còn các cuốn tự điển

khác mà tôi không biết. Có lẽ, họ cũng bị bắt sớm như tôi. Cá nhân tôi, tôi cũng chẳng rõ ai chạy thoát, ai kẹt lại, ai trình diện, ai bị bắt, ai còn lẩn trốn. Họ sợ tình báo, họ cần quét sạch tình báo, từ lính đen sĩ quan, từ gác cổng đến bụng nước văn phòng.

Tôi hỏi:

- Như Phong dính dáng tình báo?

Ông Thế đáp:

- Ông ấy là tù điển Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Tôi đã thấy Trịnh Quốc Tài tự tra... tự điển bên Sở Công An. Và tôi đã thấy ông ta tra bạn tôi, Thanh Thương Hoàng.

- Họ cũng tra tự điển tôi về các nhà văn, nhà báo. Cơ quan của tôi không phụ trách “hồ sơ” văn nghệ sĩ.

Chúng tôi ngừng cuộc cờ. Tôi trở lại chỗ của tôi, ngồi dựa lưng vào tường suy nghĩ. Có hai đối tượng cộng sản đang truy lùng: tình báo và đảng phái. Cộng sản thù hận các đảng Đại Việt, Duy Dân, Việt Nam Quốc Dân Đảng. Đó là mối thù “truyền kiếp”. Rất nhiều đảng viên của ba đảng này không trình diện và tiếp tục chống đối cộng sản. Cụ thể hóa sự sợ hãi và lòng thù hận của cộng sản là Mai Chí Thọ đã đích thân chỉ huy cuộc hành quân, vây bắt trọn vẹn đàn ông (thanh niên, phụ lão) của hai làng Sóng Vinh (Bà Rịa), hai làng do Việt Nam Quốc Dân Đảng thành lập trong kế hoạch khẩn hoang lập ấp của Phan Quang Đán. Họ sợ hãi những nhân vật chìm, những con bài chưa lật tẩy. Thứ đã lật tẩy, đã om sòm tên tuổi cỡ Vũ Hồng Khanh, Hà Thúc Ký, Đặng Văn Sung, Phạm Huy Cơ, đi hay ở, chẳng có gì quan trọng. Vũ Hồng Khanh, kẻ ngang vai vế với Hồ Chí Minh (Ở bối cảnh lịch sử 1946, còn trên cơ là khác), đã leo đèo đi trình

diện, đã trả lời câu hỏi “Tại sao ông chống cộng?” của tên thiếu tá quân đội nhân dân như vậy: “Sống dưới chế độ miền Nam, không chống cộng là chết!” Câu trả lời bất hủ này thẩm định giá trị chiến đấu của đại lãnh tụ quốc gia. Ông Vũ Hồng Khanh đã già lắm, đáng lẽ, ông đã khước từ trình diện và chỉ chấp thuận trả lời Phạm Văn Đồng, Trường Chinh. Ông đã sợ... chết già. Ông ta ham sống như bọn lãnh tụ già bất tài vô tướng ham sống vậy. Câu trả lời bằng tiếng nói đích thực của Vũ Hồng Khanh đã được truyền thanh khắp nước, rền rã hàng tháng. Biểu tượng quốc gia bị bêu nhục. Ông giáo Giản⁴ đã tiêu diệt các đảng phái quốc gia nhỏ để Việt Nam Quốc Dân Đảng của ông chiếm đa số ghế trong Quốc Hội bịp 1946. Ông giáo Giản suýt thủ tiêu Nguyễn Mạnh Côn (Việt Nam Phục Quốc Đảng), nếu Nguyễn Tường Tam không kịp can thiệp⁵. Nhà lãnh tụ đa sát này đã đứng giữa hoàng hôn trắng trời: “Sống dưới chế độ miền Nam, không chống cộng là chết!” Chúng ta sẽ không ngạc nhiên khi thấy Nguyễn Tú (ký giả nhật báo *Chính luận*, tên thật Nguyễn Ngọc Tú, nhân vật quan trọng của Đại Việt quan lại, từng chấp chính giữ ghế Tổng Giám đốc Nha Thanh Niên thời Tổng Trưởng Nguyễn Văn Kiếu) bị bắt ngay đêm 30/4/75 mà Phan Huy Quát, cựu Thủ tướng, Chủ tịch Liên Minh Á Châu Chống Cộng vẫn đạp xe mini suốt tháng 5/1975, Tụ điển người! Ghê gớm thay thủ đoạn cộng sản. Tôi bắt đầu lo ngại cho Thanh Thương Hoàng.

Anh ta đã thức giấc đúng lúc nước sôi buổi chiều vào. Thanh Thương Hoàng pha cà phê mời tôi uống.

- Vụ ấy, mày không nhận là may. Anh em bảo mày OK.

Tôi ngần tò te.

- Vụ nào?

Thanh Thương Hoàng cười ruồi:

- Vụ anh em đưa vợ con mày đi.

Tôi nhớ rồi.

- Bị bắt hết. Bị Mai Chí Thọ cài người gài bẫy bắt hết.

- Có chuyển đi?

- Có. Chuyển đi dính lưới toàn bộ.

- Có chiến khu?

- Có. Một nhóm sĩ quan, một nhóm lính. Đang nằm trong tay Quân Báo bên Tô Hiến Thành.

- Sao mày biết?

- Tao không dám tapi. Tao từ chối. Một người quen thoát lưới chuyển đi, nhờ hỏi lộ tên công an Phước Tinh hai lạng vàng, cho tao rõ. Mấy hôm sau, người ấy báo cáo thêm cả tổ chức bị sa lưới.

- Không phải là tao không nhận. Vợ tao đau nặng hôm đó.

- Vận may. Đàn bà con nít không nên vào tù. Họ phải ở ngoài tiếp tế cho bọn mình.

Thanh Thương Hoàng thở dài:

- Bốn phương mù mịt cả. Tổ chức nào cũng dính lưới. Có tổ chức cài người vào phường, khi bị công an bảo vệ chính trị bắt, phường trưởng không tin người bị bắt là phản động. Trước hôm mày vô 6C-1, thằng Chin bị đổi phòng. Nó được cài vào huyện đội công an Thủ Đức. Nó chửi Mỹ tổ chức chống cộng rồi xúi cộng sản bắt!

Tôi bỗng nhớ Trương Phiến. Người Mỹ âm mưu gì nữa? Tôi hoàn toàn mù tịt. Vỗ vai Thanh Thương Hoàng, tôi hỏi:

- Mày thận trọng nhé! Tao thấy thằng Trịnh Quốc Tài viết báo cáo có tên mày, Trịnh Viết Thành, Tô Ngọc. Mày dính

dáng Phủ Đặc Ủy Trung ương Tỉnh báo hà?

Thanh Thương Hoàng giật mình:

- Không, không...

Tô Ngọc phục vụ cảnh sát đặc biệt để trốn lính như Y Vân. Trịnh Viết Thành làm báo *Quật Cường* của Trung ương Tỉnh báo với Anh Quân. Còn Thanh Thương Hoàng chỉ tai tiếng vụ Làng Báo Chí. Anh ta có dính líu với Trung ương Tỉnh báo hay không, tôi không biết. Nhưng khi tôi nhắc nhở anh ta có tên trong báo cáo của Trịnh Quốc Tài, anh ta rầu rĩ vô cùng. Sáng hôm sau, cai ngục đến 6C-1 trước giờ phát nước sôi. Tên hấn là Sáu, dân Sài Gòn, vì bị lé nên tù nhân tặng hấn biệt danh Sáu lé.

- Nguyễn Thanh Chiêu.

- Có

- Mặc quần áo ra làm việc.

Thanh Thương Hoàng vội vàng mặc bộ bà ba vải mỏng, màu gụ. Anh ta cầm đôi giép Nhựt bước tới cửa phòng. Tù nhân ra làm việc, bất kể làm gì, đều phải ăn mặc tươm tất, đi giép. Đầu tóc có thể rối bù. Râu ria có thể rậm rạp. Quần áo không thể thiếu nghiêm chỉnh. Ở đề lao, hàng tháng, tù nhân được cắt tóc, cạo râu một lần. Tù cắt tóc cho tù. Cai ngục đứng giám sát. Cuối khu C-1, người ta dựng cột lợp tôn làm cái chái. Do đó, phòng 7C-1 thiếu ánh sáng. Tù nhân khu C-1 ra cắt tóc ở cái chái này. Buổi sáng một phòng. Buổi chiều một phòng. Ba thợ cắt tóc tù làm việc khẩn trương. Cai ngục mở cửa. Ba tù nhân ra một lượt. Cửa khép chặt, ấn khóa. Không có khăn quàng. Không có dao cạo. Không có kéo. Không có gương. Tông đơ Trung quốc lưỡi thưa, thứ tông đơ cắt lông ngựa liếm tóc tù nhân. Giáo điều cắt tóc của

cách mạng vô sản:

- Cắt dài là thiếu nếp sống văn hóa mới.
- Cắt trọc là chống đối.

Bởi thế, tôngđơ đẩy lung chừng. Đẩy xong những đường tóc, tôngđơ đẩy râu ria. Tôngđơ chấm bát luôn. Năm phút một cái đầu. Cầm bị chảy máu, mép bị chảy máu, ráng chịu. Tôngđơ nhai tóc, dùng kêu ca. Ba anh này vào, ba anh kia ra. Anh nọ soi gương bằng cách nhìn đầu anh kia. Thấy mình giống quái vật. Cắt tóc xong thì bước vô phòng tắm, dùng khăn khô phui tóc cho nhau, đợi sáng mai hãy tắm (nếu cắt tóc chiều). Ngủ một đêm với tóc vụn dính mỡ hôi có sao. Ngứa thì gãi chung với gãi ghè cho tiến bộ, đuổi kịp nếp sống văn hóa mới.

Đầu tóc, râu ria Thanh Thương Hoàng khiếp lắm. Rõ là thằng tù! Sáu lé mở cửa. Hẩn khóa lại. Tù nhân đi trước, cai ngục đi sau, để phòng đánh lén. Cách mạng luôn luôn cảnh giác cao. Sau bữa ăn sáng, Thanh Thương Hoàng trở về. Anh ta mệt mỏi, bỏ cơm. Kềng tù báo thức giấc trưa, anh ta ra làm việc. Cứ vậy, sự làm việc của Thanh Thương Hoàng kéo dài cả tuần. Trong khi ấy, Chóe, Hồng Dương, Thân Trọng Kỳ, Cao Sơn và tôi chưa bị gọi ra. Một buổi tối, chúng tôi ngồi bên nhau hút thuốc lá, chuyện gẫu. Thanh Thương Hoàng nói:

- Tao đã kết thúc tự khai.

Anh ta kể:

- Tao viết một câu rất hòa giải dân tộc.

Thanh Thương Hoàng đọc:

- “Chúng tôi sẵn sàng bắt tay với các anh xây dựng lại đất nước”.

Hồng Dương dây này:

- Hồng rồi.

Thanh Thương Hoàng vốn phục Hồng Dương thông minh, đọc nhiều. Anh ta hỏi.

- Hồng sao?

Tôi nhanh miệng đáp:

- Mày bỏ tù nó, mày viết thể là mày cao thượng, quốc gia cao thượng. Nó bỏ tù mày, mày nói thể là mày xác. Nó sẽ hành mày. Nó ví chúng ta là thú vật. Mày hiểu chưa? Nó đòi cắt đuôi chúng ta để chúng ta làm người. Súc mầy nó chìa tay cho mày bắt. Xác thì hay đấy nhưng thiếu lôgic. Thành nào chấp pháp mày?

- Hai Nghiêm.

- Dân gì?

- Quảng Bình.

- Nó đọc chưa?

- Rồi.

- Phát biểu?

- Tốt.

Hồng Dương lắc đầu. Hôm sau, Thanh Thương Hoàng lại lên làm việc. Lúc về, anh ta uể oải:

- Chúng mày đúng. Nó bảo tay tao chưa sạch tội ác. Tao chuẩn bị vào cachot. Nó bảo vậy.

Thanh Thương Hoàng sửa soạn hành lý. Ngay buổi chiều, anh ta rời phòng 6C-1 vào cachot số 4 của khu C. Thanh Thương Hoàng nằm cachot một tuần thì bị đưa trở lại Sở Công An. Từ đó, tôi mất tin anh. Tháng 9 năm 1981, về đời, tôi biết anh bị lưu đày lên Pleiku cùng chuyển đi với Đoàn Quốc Sĩ. Gặp Sĩ, anh nói tác giả *Cánh chim mồi* rã rượi lắm.

Anh ta rụng hết răng, tê liệt. Người vợ thứ nhất của Thanh Thương Hoàng là con gái của Lê Khải Trạch đã không còn ở với anh từ lâu. Mọi sự nuôi anh trong tù do người vợ thứ hai. Người này tiếp tế anh đầy đủ. Nhưng chị ấy đã vượt biên. Người vợ thứ nhất lo việc tiếp tế. Chị ta nghèo, thiếu phương tiện thăm chồng xa xôi. Thanh Thương Hoàng trở thành “con bà phước” ở rừng núi Gia Trung⁶. Anh ta hào sảng lắm, ở Sò Công An, ở đề lao Gia Định. Trên Pleiku có ai hào sảng với anh? Tất cả đã là tù nhân. Tất cả đều là bạn tù. Bạn tù trong danh ngôn nghiệt ngã “Bạn tù, tình nhà thổ”. Khi nỗi khổ kéo dài mòn mỏi, khi sự phú quý đi giạt lùi, con người đâm ra bần tiện, chỉ còn biết nghĩ đến mình. Mọi thù hận lẫn nhau phát xuất từ đó. Anh em nguyên rủa lẫn nhau, nói xấu lẫn nhau. Ra khỏi tù, anh em không quên thù hận, vẫn nguyên rủa nhau, nói xấu nhau, gặp nhau không thêm nhìn mặt. Đó là mục đích trong những mục đích của học tập cải tạo tư tưởng!

¹ Đọc *Sỏi Đá Ngậm Ngùi*, cùng một tác giả, Nam Á Paris xuất bản 1985.

² Trong bộ tiểu thuyết *Hồn Say Phấn Lạ*, tôi khai triển tư tưởng cách mạng Tây Sơn.

³ Đã đăng trên tạp chí *Bách Khoa*, tôi quên số và tháng, năm phát hành.

⁴ Vũ Hồng Khanh, xuất thân là giáo làng.

⁵ Đọc *Hồi Ký Nguyễn Mạnh Côn*, tạp chí *Bách Khoa*.

⁶ Nghe nói anh đã được tha vào năm 1986.

13.

Cùng buổi chiều Thanh Thương Hoàng vào cachot, Hồ Văn Đông, Trịnh Viết Thành, Nhu Phong, Doãn Quốc Sĩ cũng túi bị vào cachot... Chủ nhiệm nhật báo *Quyết Tiến* trụ trì cachot số 6. Chủ bút nhật báo *Quật Cường* trụ trì cachot số 3. Tác giả *Sầu mây* chiếm cachot số 11. Tác giả *Khói Sóng*¹, cuốn tự điển Việt Nam Quốc Dân Đảng, cầm dùi ở cachot số C-2. Những cachot còn lại của C-1 dành cho quý vị đại đức Ấn Quang. Thượng tọa Thích Quảng Độ trụ trì cachot số 7. Được đúng tuần lễ, kể từ hôm Thanh Thương Hoàng giả từ 6C-1, ba chúng tôi, Hồng Dương, Nguyễn Hải Chí, Duyên Anh, nhận lệnh rời phòng. Người công an chấp pháp nói: “Các anh cần đổi nước”. Chúng tôi đã tưởng đi xa. Cuối cùng thì Nguyễn Hải Chí sang khu A; Hồng Dương và tôi vào 1C-1, cái phòng bắn cả nội dung lẫn hình thức. Thời gian này, cửa nhà giam đã trở rộng một nửa gần chấn song và ống nước đã vô phòng. 1C-1 hưởng dưỡng khí và ánh sáng 24/24 đầu tiên. Trưởng phòng 1C-1 tên là Nguyễn Hữu Trí. Hắn vốn làm tài xế tắcxi sau khi giải ngũ. Ở quân đội, hắn đeo lon thượng sĩ. Hồng Dương miệt thị hắn là Trá xế. Trí cấu kết với Viên và Quang. Về sau ba đứa tách rời. Cả ba cùng vượt biên đường bộ, bị bắt ngay tại bến xe đò Pleiku. Phó phòng tên Đàm, quen biết chúng tôi bên Sở Công An. Đa số tù nhân bên 1C-1 là những người tuổi trẻ, đủ thành phần, vượt biên đường bộ, từ Pleiku, Ban Mê Thuột chuyển về.

Chế độ nhà tù ở Pleiku, Ban Mê Thuộc hết sức tồi tệ. Tù nhân bị tịch thu hết, chỉ còn bộ quần áo dính thân thể. Họ không được tắm gội cả tháng nên ghê lở kênh cang, chảy rận lớn ngồn. Ở mấy nhà tù cao nguyên, nhóm tù nhân này đã

học hặc nhau, chia bè kết đảng. Và bộ ba Trí-Viên-Quang bị bọn trẻ thù ghét. Trở về để lao Gia Định, Nguyễn Hữu Trí vẫn làm trưởng phòng. Giữa hắn và phó phòng Đàm không ưa nhau. Thêm thư ký Miên coi thường hắn nên hắn bám chặt cai ngục. Hắn chỉ sợ mất chức trưởng phòng. 1C-1 ngoài Nguyễn Hữu Trí nham hiểm, còn có “nghệ sĩ” Ngô Văn Sự. Tên này bị gù, có tài vẽ trang trí. Sử nói phét thành trời. Hắn tự nhận hắn là Chóe, quen thân với Nhã Ca, Duyên Anh, Đoàn Quốc Sĩ... Bất ngờ chúng tôi vào 1C-1, Ngô Văn Sự bị anh em lột mặt nạ. Đó là sự bất hạnh của hai chúng tôi. Sử được ra ngoài sơn cửa các phòng tù. Hắn cấu kết với Trí. Hồng Dương và tôi là hai đối tượng báo cáo của hai đứa. “Chuyện buồn nhỏ nhặt liệu mà quên”. Tôi không quan tâm hai thằng vô lại này mà rất quan tâm chảy rịn vượt biên xâm lăng tôi.

Tôi bắt đầu ghê nhiều ở 1C-1. Chúng tôi vẫn chưa được gặp vợ con. Đúng lúc ghê hành hạ tôi, vợ tôi viết thư báo tin buồn: “Ông ngoại đã chết. Em mặc áo tang đến xin gặp bố, người ta từ chối”. Thật sự, tôi muốn quên chuyện gia đình. Nhưng muốn quên thật khó. Mà nhớ thì lòng dạ nhu bị xát muối. Nhìn khuôn mặt hốc hác của Trịnh Viết Thành dán chặt vào ô cửa gió cachot số 3, Hồng Dương bảo tôi:

- Sắp đến lượt mình.

Tôi không sợ cachot. Tôi thêm nằm cachot. Rất giản dị, ở cachot, tôi chẳng cần đề phòng ai. Cachot để lao Gia Định lý tưởng lắm, nếu không bị còng tay chéo chân để ngủ ngối. Nhờ ghê nặng, tôi loay hoay với ghê cả ngày. Khởi sự là ghê nước. Ghê mọc từng cụm trên mu bàn chân. Vừa khều nặn xong vài mụn, vài mụn khác đã mọc quanh. Chuyện khó tin

mà có thật. Cả 1C-1 ghê. Ngót 50 tù nhân ngồi nặn ghê mù, ghê nước. Tất cả bị nắm tấn công “hạ bộ”. Đàn Ta Lu gây liên miên. Cơ thể tôi thiếu sinh tố. Da khô và mỏng. Chất nhờn trên mặt da không bài tiết nữa. Ở 6C-1, tôi nặn hết nước, nặn ra máu, thấm khô rồi bôi thuốc xanh, mụn ghê chịu ngay. Ở 1C-1, nặn hết nước, bôi thuốc, nước cứ đùn ra. Nước đùn ra, ghê mọc thêm. Ghê mọc cả trên mụn ghê mới khỏi. Ghê tấn công ngược. Bắt đầu ở chân, rồi lên đùi, háng, mông. Ghê nước lở loét bị nhiễm trùng thành ghê mù. 1C-1 có mấy “dũng sĩ” ghê. Hai cẳng ghê cơ hồ cơm cháy đắp lên. Nước vàng rỉ rỉ cả ngày. Bục ximăng nhớp nhúa. Manh chiếu khô cứng máu mù, nước vàng. Mùi vị tanh tuổi nồng nặc. Tôi đã ăn, ngủ, hít thở cùng mùi vị tanh tuổi mù ghê ấy. Khi ghê mù mọc khắp cẳng, đùi và đầy mông, tôi mất ngủ. Nằm nghiêng hằng đêm, tôi thao thức. Các bạn trẻ của tôi nhờ dễ ngủ mà bớt ngứa, bớt đau. Nhức ghê mù, ngứa năm ăn “hạ bộ”, hai cái thái cực quái đản này tưởng xa mà gần, tưởng mơ hồ mà hiện thực. Tôi vốn khổ từ niên thiếu. Những nỗi khổ tôi đem vào đời, những nỗi khổ tôi làm cuộc đời tôi, tôi ngỡ đã ghê gớm lắm. Vất đi tại đề lao Gia Định. Vất hết đi. Tôi nằm nghiêng trên hai gang chiếu của phòng 1C-1, ngửi mùi tanh mù ghê, nuốt đắng cay, nghiền răng chịu nhức nhối. Để nhập môn thống khổ.

Sau khi đi học tập viết tự khai và sau khi viết tự khai tại phòng, người ta tách Hồng Dương khỏi tôi. Hồng Dương từ già tôi. Từ đó tới nay, tôi chưa gặp lại. Tôi không tin tên Nguyễn Hữu Trí báo cáo Hồng Dương. Thời gian chuẩn bị thẩm vấn, người ta cách ly chúng tôi. Để tránh trao đổi ý kiến. Hồng Dương đi, 1C-1 có thay đổi. Anh em vượt biên

được gia đình tiếp tế. Xà phòng tắm gội. Quần áo cũ loại bỏ. Phòng bột tanh và chầy rạn bột dần. Viên đi. Quang đi. Đảm đi. Nguyễn Hữu Trí hòa hoãn với thư ký Nguyễn Hữu Miên và mọi người. Vợ hắn không nuôi hắn. Hắn chột hiệu cai ngục không cho hắn mì vụn và uống cà phê. Hắn bám anh em. Ngô Văn Sự chuyển trại. Mọi việc bình thường. Tôi bình yên nằm nghiêng nghe mủ mưng trên cơ thể. Lãng mạn một chút, tôi bảo thống khổ mừng giữa nỗi đời cơ cực của tôi.

Tháng 7/1976, đề lao Gia Định tiếp nhận hàng ngàn tù nhân phản động bình dân. Gọi là phản động bình dân để phân loại. Ngày 30/4/75, các nhà tù thành phố được giải phóng hết. Nhưng 1/5, nhà tù mở cửa đón khách mới. Lâm Văn Thế là khách khai trương. Từ tháng 6/1975 đến tháng 5/1976, đề lao tiếp nhận tù nhân phản động trí thức. Thời điểm rực rỡ này là thời điểm của sinh viên, học sinh, luật sư, giáo sư chống phá cách mạng. Bây giờ là thời điểm của nông dân, công nhân, phu nhà đòn, lơ xe đồ, du đảng... Những nhà nghiên cứu Mácxít sẽ nhúc nhủ về hiện tượng phản động bình dân. Ngoài tù nhân phản động bình dân, tháng 7/1976, đề lao cũng tiếp nhận hàng ngàn tù nhân vượt biên bị bắt. Người ta sắp xây thêm các khu D, E... 1C-1 phải chứa 60 tù nhân! Tôi đã phiêu bạt khá nhiều phòng giam của đề lao Gia Định. Và tôi có một nhận xét: tỷ lệ đại đức thượng tọa vượt biên 1%, linh mục 99%; tỷ lệ đại đức thượng tọa phản động 99%, linh mục 1%. Những người vượt biên thuộc đủ mọi thành phần xã hội. Vượt biên đường biển thì bị chặn bắt ngay tại Phú Lâm. Vượt biên đường bộ thì bị chặn bắt ngay khi vừa bước xuống các bến xe đồ Pleiku, Ban Mê Thuột. Hải hước của vượt biên đường bộ có ông giáo sư họ

Mai là biểu tượng. Ông này mang theo ba đôi giày deluxe, hai bộ complet, chục cái cà-vạt, chuẩn bị hộp bảo ở Vọng Các. Bị thăm thì có cậu cháu anh thợ hàn xì lạc rừng mây ba ngày, đói quá, bẻ trộm bắp, bị mọi cộng bắt trời đem giao nộp Việt cộng. Đúng lúc 1C-1 đồng nghẹt, tôi được gọi ra làm việc. Người ta dẫn tôi sang phòng chấp pháp khu B. Tôi cặm cùi đi, không nhìn ngang nhìn dọc. Công an chấp pháp ngồi đối diện tôi. Hắn ta cao lớn, mặt rỗ hoa mè, mặc áo sơ-mi màu trứng sáo. Chỉ cái ghế trước bàn giấy, hắn bảo tôi ngồi.

- Tôi xin anh một ân huệ?

- Gì?

- Tôi bị ghê mủ đầy mông, anh cho tôi ngồi nghiêng.

- Không. Anh phải ngồi ngay ngắn. Vì anh làm việc với đại diện của Đảng (Hắn dân Bắc kỳ, giọng nói miền biển Tiền Hải)

- Hiểu chưa?

- Tôi hiểu.

Tôi đã đựng độ ba thằng việt cộng đảng đảng thù hận. Thằng thứ nhất bên Sở Công An, phòng lý lịch. Nó quát tháo khi thấy tôi ngồi gác chân. Nó bắt tôi ngồi nghiêm túc và mang tội thiếu... văn hóa. Thằng thứ hai ở đề lao. Nó đến cửa 6C-1 ghi lý lịch tôi. Nó mắng tôi nói láo vì tôi khai tôi là nhà văn chế độ cũ. Nó muốn tôi khai tôi là tay sai chế độ cũ. Thằng thứ ba đang đứng trước mặt tôi. Hắn nhìn tôi, hất hàm:

- Khi các anh bắt cộng sản, các anh đối xử thế nào?

Tôi chưa ngồi, tôi vẫn đứng.

- Chúng tôi không bắt ai. Chúng tôi không có quyền bắt ai. Chúng tôi không thích bắt ai.

Tôi nói thêm:

- Nhà văn không phải là nhà cầm quyền.

Phản ứng của tên chấp pháp Bác Kỳ là nụ cười nửa miệng.

- Anh không phải là ngục quyền?

Tôi đáp:

- Phải.

Hắn đập điều thuốc lá:

- Nhưng anh là tay sai của ngục quyền, các anh là tay sai của ngục quyền, bọn nhà văn Sài Gòn là tay sai của ngục quyền.

Tôi nói:

- Đó là ý nghĩ của anh.

Hắn gằn giọng:

- Của nhân dân. Các anh nhận tiền của Mỹ, của Ngụy chống phá cách mạng, tạo ra chiến tranh tâm lý. Anh muốn tôi kể tên những thằng chống cộng ăn lương Mỹ Ngụy không?

- Anh đừng kể.

- Anh xấu hổ à?

- Tôi đã biết. Chính chúng tôi đã công kích chúng nó công khai.

Chúng nó. Chỉ có vài thằng thôi! Đứa lấy tiền của Juspa, của USIS qua trung gian Lý Trung Dũng. Đứa lấy tiền của Ngô Đình Diệm qua trung gian Bùi Kiến Tín. Đứa lấy tiền của Sở Nghiên Cứu Chính Trị. Đứa lấy tiền của Tổng Nha Cảnh Sát Quốc Gia. Đứa lấy tiền của Asian Foundation... Toàn những khuôn mặt khoa bảng và văn nghệ hàng đầu cả. Hai ba đứa làm tôi mọi cho đài phát thanh chiến lược Mỹ. Những thằng nhà văn “for rent” này đã chuồn hết. Chúng

tôi ở lại chịu nhục. Chịu nhục với cộng sản chưa đủ, còn bị chúng nó bêu nhục trên đất Mỹ. Tôi đã cố dần phần nộ để im lặng về thái độ bần tiện của chúng nó khi chúng nó toa rập nhận chìm tôi xuống bùn nhơ. Rõ rệt, chúng nó đã “bắt nạt tôi những ngày đầu lưu vong của tôi”.

- Anh công kích?

- Người khác.

- Ai?

- Anh có đọc một bài báo của Nguyên Sa không?

Hắn bảo tôi:

- Anh ngồi xuống.

Tôi hỏi:

- Ngồi nghiêng?

Hắn lắc đầu:

- Ngồi ngay ngắn, ngồi nghiêm túc.

Tôi ngồi ngay ngắn. Nỗi đau khác đã làm bớt nỗi đau ghê mù. Tôi biết sức nặng của phần trên thân thể đã bắt những mụn ghê mù ở mông tôi vỡ ra. Tên công an chấp pháp biết rõ hơn. Hắn thích vậy. Hắn muốn nhìn tôi đau đớn. Bao thuốc chia ra, hắn mời:

- Anh hút thuốc.

Tôi rút một điếu thuốc Vàm Cỏ. Hắn quẹt diêm cho tôi mồi thuốc.

- Tôi gọi anh ra để mạn đàm.

Hắn nhả khói thuốc.

- Mạn đàm cũng là làm việc đấy.

Cuộc mạn đàm bắt đầu.

- Anh xa nhà mấy tháng rồi, anh Duyên Anh, *thần tượng* của tuổi trẻ?

Giọng mỉa mai, hần bữu môi nói hai tiếng “thần tượng”.
Mạn đàm với hần là vấn nạn, đối với tôi, với chúng tôi,
những nhà văn, nhà thơ bị bỏ tù.

- Tôi không là thần tượng của ai cả. Tôi đã viết điều này.
Làm thần tượng có hai điều khổ. Một, trở thành nô lệ của
những kẻ phong tước vị cho mình. Hai, sẽ bị đập đổ.

- Anh đã được coi là thần tượng?

- Tôi thành thật khước từ.

- Tại sao?

- Tôi thích tự do làm theo ý của tôi. Thần tượng, tôi phải
làm theo ý của người khác. Khác ý họ, tôi bị đập đổ nhục
nhã. Nhưng thần tượng là cái gì? Theo tôi, thần tượng là đất
nung, gỗ đéo.

- Anh ám chỉ ai?

- Tôi nói tôi.

- Mà anh mà là thần tượng à?

- Anh vừa bảo tôi là thần tượng.

- Anh tin tôi thành thật ư?

- Cách mạng không bao giờ gian dối.

Hần nhìn thẳng mặt tôi, đôi mắt hần long xồng xộc:

- Lũ các anh là thần tượng móc méo, xỏ xiên. Tôi hỏi anh
xa nhà mấy tháng rồi?

Hần chuyển đoạn cau có. Tôi chậm rãi đáp:

- Tôi vào tù từ 8/4.

- Ai bảo anh vào tù?

- Cán bộ Ba Trung bên Sở.

- Anh đi học tập cải tạo tư tưởng.

- Tôi xa nhà.

- Anh xa nhà đi học.

- Vâng, tôi xa nhà đi học được bốn tháng rồi.

- Thấy thế nào?

- Nhớ vợ, thương con.

- Có vậy thôi?

- Phải, có vậy.

- Không thăm thía à?

- Không.

- Thế là chưa tiến bộ, chưa có chuyển biến tư tưởng. Anh cần học tập lâu hơn.

- Tùy anh.

- Tùy ở chính bản thân anh đấy.

Thằng rở mặt hoa này coi bộ đã nhận chỉ thị áp đảo tinh thần tôi. Tất cả những nhà văn, nhà thơ làm việc, bị mạn đàm đều bị làm khán giả xem kịch sĩ công an thủ các vai Ác và Thiện. Hề hôm nào bị Ác át giọng, ngày mai sẽ được Thiện vượt ve. Ác bít lối, Thiện mở đường. Thiện thỏa mãn yêu sách chưa được thực hiện, Ác đã xoá bỏ ngay tức thì. Thằng mặt rở hoa mè mặc áo sơ mi màu trứng sáo, tháng 6/1977, gặp Đoàn Quốc Sĩ ở 3C-1, kể lại cuộc mạn đàm, anh Sĩ nhận ra “cố nhân” liền. Anh Sĩ nói: “Nó đã dọa chặt tôi ra làm ba khúc xem thân thể tôi có là kim cương. Chính nó tống tôi vào cachot.”

- Anh Duyên Anh.

- Tôi nghe.

- Đồng chí Ba Trung bảo anh vào tù là đúng.

- Tôi không xa nhà đi học?

- Anh nằm tù.

- Anh vừa nói...

- Bây giờ là chân lý, anh nằm tù. Anh nằm tù suy nghĩ tội

ác. Các anh nằm tù suy nghĩ tội ác.

Bỗng hắt hắt hàm:

- *Thằng Doãn Quốc Sĩ thế nào?*

Tôi thừa hiểu, khi chúng nó nói chuyện với nhau, khi chúng nó nói với anh em của tôi, chúng nó cũng gọi tôi là *thằng Duyên Anh*, như lãnh tụ của chúng nó mở miệng là *thằng Diệm, thằng Nhu...*

- Đó là *thằng* được nhiều người kính trọng.

- Thằng Doãn Quốc Sĩ được nhiều người kính trọng? Nó ví Hồ Chủ Tịch là chồn tinh chín đuôi. Vũ Hạnh báo cáo thằng Sĩ thường nhục mạ Bác. Sài Gòn có ba thằng đáng tội chém. Thằng Doãn Quốc Sĩ viết cổ tích lăng mạ lãnh tụ Hồ Chí Minh. Thằng Chóe vẽ cờ tổ quốc cắm lên cán chổi. Còn anh, anh ví cờ tổ quốc với xì-líp đàn bà có kinh. May cho các anh, Biệt đội bận việc khác, chứ không, các anh đã ăn đạn như thằng Chu Tử.

Chu Tử viết *Ao thả vịt* của nhật báo *Sống*, chê “Hồ chủ tịch làm thơ như cục kít”. Tôi xin phép được nói rõ về trường hợp Chu Tử và sau đó, một vài trường hợp ngộ nhận quốc gia sát hại quốc gia. Thuở báo *Sống* chống đối sự thừa thắng xông lên của các ông sư chính trị, nhóm Phật giáo quá khích đã đốt tòa soạn *Sống*, đốt luôn chiếc xe Vespa mới toanh của nhân viên trị sự tên là Vũ Hải Vân. Chu Tử nổi giận. Nhật báo *Sống* đánh sư chính trị, sư thành phố thả giàn. Chu Tử bị mưu sát. Chúng tôi quả quyết thủ phạm là thượng tọa Thích Thiện Minh. Báo chí Sài Gòn tỏ thái độ với Phật tử ồn ào xuống đường và lãnh tụ của họ. Tự nhiên, nhà cầm quyền hưởng lợi. Chẳng cần thuê mà báo chí xúm nhau “mần thịt” những kẻ chống đối mình. Rồi thượng tọa Thích

Thiện Minh bị mưu sát. Phật giáo Ấn Quang đổ riết tội cho nhà nước. Nhà nước, nhà chùa, nhà báo chơi nhau lung tung beng. Nhà báo bảo nhà chùa... dàn cảnh. Đến khi chết giữa biển và chết trên quê hương, Chu Tử vẫn tưởng Thích Thiện Minh bắn mình và Thích Thiện Minh vẫn tưởng nhà nước hại nhà chùa. Tôi, nhờ nhà tù, tai nghe rõ cộng sản xác nhận họ bắn Chu Tử. Họ gây xáo trộn tình hình Sài Gòn. Từ đó, tôi nhận diện thủ phạm ám sát Nguyễn Văn Bông và Trần Văn Văn. Tôi vốn không ưa ông Kỳ và không hưởng bổng lộc gì của ông Loan, nhưng tôi muốn đóng góp một chút sự thật vào sự thật của lịch sử. Trong cuốn *Một người tên là Trần Văn Bá*, tôi viết ông Nguyễn Cao Kỳ và ông Nguyễn Ngọc Loan không hề ám hại nhà chính khách đối lập Trần Văn Văn. Thủ phạm vẫn chỉ là Việt cộng, tác giả các vụ Chu Tử, Thích Thiện Minh, Nguyễn Văn Bông, Trần Văn Văn,... Phản ứng của bà Trần Văn Văn là, căn cứ vào một tờ báo lưu vong xuất bản tại Úc Đại Lợi, ký tên một tác giả không ai biết, vẫn khẳng định Kỳ, Loan giết chồng bà. Những ngộ nhận tại hai điển hình vừa kể, cần phải chấm dứt. Còn ngộ nhận là còn chơi trò chơi tạo mâu thuẫn của cộng sản.

- Tại sao anh dám ví cò tổ quốc với xilíp đàn bà có kinh?

- Tôi không biết trả lời.

Trả lời thế nào? Trả lời hôm nay, khi ngồi viết hồi ký ở Ivry Sur Seine rằng, tôi ví cò tổ quốc của anh với xilíp đàn bà có kinh vì tôi ghê tởm cò tổ quốc anh. Tôi không ham nói phét, dầu nói phét không bị đánh thuế và dầu có thể được coi như ngục sĩ anh hùng. Cuộc đời đã thừa thải những anh Rambo, chẳng nên thêm tôi. Ở cuốn *Đàn bà*, người đàn ông bị vợ từ chối không cho làm tình, gã hỏi “Hôm nay em kéo

cờ cộng sản hả?” Tôi dám ví cờ đỏ sao vàng với xilíp đàn bà có kính? Cộng sản chụp mũ tôi. Họ ví chứ tôi không ví.

- Anh chỉ biết viết?
- Tôi không biết trả lời.
- Anh không trả lời?
- Anh hiểu tôi khó trả lời mà.
- Anh cần suy nghĩ.
- Phải.

Hắn tống tôi vào cachot khu B, khóa chặt cửa gió, không cho tôi về 1C-1 thu dọn hành lý, không phát chiếu, không còng tay. Cuộc mạn đàm kết thúc như vậy. Tôi có dịp biết cachot. Và tôi bằng lòng ở cachot. Cachot là phòng lý tưởng của khách sạn quốc doanh để lao. Đang nằm nghiêng trên hai gang chiếu ở cái phòng tập thể nhưng nhúc tù nhân, nồng nặc mùi mồ hôi, hơi nách, ghê mù, được nằm thoải mái một bọc ximăng láng coóng, yên tĩnh, cầu tiêu, vòi nước riêng, tôi cảm giác mình được cách mạng đãi ngộ. Đối diện dãy cachot nhất tôi là các phòng tập thể khu B dành riêng cho nữ tù nhân. Tôi không nhìn thấy ai cả. Thú thật, lúc ấy tôi quên sợ hãi. Càng ở tù lâu, hai chữ *cũng đành* càng lớn và cảm giác sợ hãi nhỏ dần. Ngồi mạn đàm với đại diện của đảng cộng sản quang vinh, những mụn ghê mù ở mông tôi vỡ ra, ướt nhầy đít quần. Bây giờ, quần bám chặt vào mụn ghê tạo thành mảng mảy lớn, khô cứng. Tôi không dám gỡ ra, sợ máu sẽ chảy và lại thành mảng mảy lớn. Với riêng nỗi khổ ghê mù, tôi đã muốn ngồi lên mặt những đũa bĩa đặt chuyện bêu nhục tôi ở tù bằng cái đũng quần cứng khô máu mù. Nhưng mà tôi đã ngồi lên mặt chủ nghĩa cộng sản. Như thế hách hơn.

Người ta không cho tôi ăn cơm trưa, không cho cả nước sôi. Tôi ghé miệng vào vòi nước, vặn rôbinê uống nước phong tên. Rồi tôi nằm duỗi chân, dang chân thoải mái mà ngủ. Con mưa lớn đã ru tôi ngủ ngon. Khi tôi thức giấc, mưa đã tạnh và ngọn đèn vàng trong cachot đã bật. Mụ cai ngục lùn, mắt lé mở khóa. Tên công an chấp pháp mặt đỏ huê đợi tôi bước ra. Hắn hỏi tôi:

- Anh suy nghĩ chưa?

Tôi nói:

- Đói quá, tôi không suy nghĩ được.

Hắn nín thinh dẫn tôi về khu C-1, giao tôi cho cai ngục. Tôi trở lại 1C-1 ồn ào và tiếc rẻ cachot khu B. Sáng sớm hôm sau, trước cả giờ báo thức, cai ngục gọi tôi ra làm việc. Tên công an đỏ hoa dẫn tôi ra khu A, tống tôi vào cachot. Nhờ ví cờ cộng sản với xilip đàn bà có kinh, tôi biết thêm cachot khu A, khu sát khít trường Hồ Ngọc Cẩn. Hôm nay tôi bị còng tay chéo sau lưng. Vẫn bị cúp bữa cơm trưa, cúp nước sôi. Chập tối, tên công an đỏ hoa lại dẫn tôi về khu C-1. Một tuần liền, sáng sớm tinh mơ tôi vào cachot, chập tối tôi ra cachot với vài kiểu còng tay, còng chân. Bố tôi, tháng 9/1975, đi lên vào Sài Gòn, dạy tôi kinh nghiệm ngục tù: “Ăn ít, dù gia đình tiếp tế đầy đủ. Tập thất dạ dày, vì, sẽ bị nhin vài ngày”. Nhờ kinh nghiệm của bố, được... học tập ăn một bữa suốt tuần, tôi đã tồn tại.

Trò chơi của tên công an chấp pháp đỏ hoa đến đó là chấm dứt. Hắn không cho tôi ngủ đêm ở cachot. Hắn cũng quên hỏi tôi “Suy nghĩ chưa”. Tôi bị bỏ rơi ba ngày liền. Lúc này, Đoàn Quốc Sĩ đã từ cachot 12 chuyển về cachot số 1 đối diện phòng tập thể của tôi. Trịnh Viết Thành, Hồ Văn Đông

bị sang Sở Công An. Chuyển đi này có thêm Nguyễn Mạnh Côn. Bên cachot C-2, Nhu Phong vẫn khước từ viết tự khai. Bệnh ghẻ mủ của tôi không thuyên giảm. Có mòi tăng triển. Ghẻ báo động... đỏ. Mỗi tuần, vào buổi trưa nắng, để lao cho tù nhân ra phơi nắng 10 phút. Phòng này vào, phòng kia ra. Tù nhân ngồi nguyên chỗ của mình. Các cửa gió của cachot đóng kín, để phòng liên lạc bằng dấu hiệu. Mười phút nắng chỉ làm ghẻ buồn cười. Hôm tắm nắng, đồ đạc treo lên hết. Trục sinh rửa phòng và y tế xịt thuốc trừ chấy rận. Tôi khám phá ra sự thiếu máu. Ở ngoài nắng bước vô, mắt tôi mờ đi mấy phút. Tôi ôm mặt đứng. Cứ ngỡ mình đã bị lừa. Tôi thêm nói chuyện mắt với Đoàn Quốc Sĩ. Anh ta không hề dán mặt vào ô gió cachot như những tù nhân khác. Sáng sớm, Sĩ chạy tại chỗ. Rồi thiền và ngủ. Vợ tôi vẫn tiếp tế đều đặn. Qua ba ngày không thấy tên công an chấp pháp rỏ hoa gọi ra, tôi ngỡ đã yên thân. Tôi nhầm. Cai ngục lại réo tên cúng cơm của tôi.

- Vũ Mộng Long.

- Có.

- Mặc quần áo ra làm việc.

¹ Viết tiểu thuyết, Nhu Phong ký Lý Thắng. Trường thiên tiểu thuyết *Khói Sóng* đăng dang dở trên nhật báo Tự Do trước 1963.

14.

Không tính những tên quản giáo hạch hỏi lý lịch, tôi đã qua tay năm chấp pháp và gã này là sáu. Thân phận Kiều tiếp khách chơi hoa không khổ bằng thân phận nhà văn tiếp

khách chấp pháp.

Xua sao phong gấm rủ là

Giờ sao tan tác như hoa giữa đường.

Mặt sao dày dạn phong sương

Thân sao bướm chán ong chường bấy thân.

Có phải Nguyễn Du đã tiên tri thân phận những Vũ Hoàng Chương, Doãn Quốc Sĩ, Dương Nghiễm Mậu, Thanh Tâm Tuyền, Phan Nhật Nam, thân phận những nhà văn, nhà thơ trong ngục tù cộng sản? Ôi, biết bao câu Kiều nó vận vào cái “đoạn đường ai có qua cầu mới hay” của chúng tôi.

Bây giờ bình đã vỡ rồi

Lấy thân mà trả nợ đời cho xong

Nợ đời, soạn giả tưởng cái lương Mộc Linh đã diễn tả 5 câu vọng cổ ở khu A. 5 câu thôi, anh bị ho ói máu nên phải dang dở. Trong 5 câu ấy có đoạn:

... “*Than ôi, trời đất bao la mà sao ta không có chỗ đứng, lại phải xui chi tới cảnh đoạn trường... Nợ chẳng vay ai mà nay phải trả cho đời*”. (Văn chương là cái nợ. Nghệ thuật là cái nợ. Nợ văn chương trả ở nhà tù! Và nhà nghệ sĩ biến thành nàng Kiều, dạt trôi để lao, khám lớn, trại tập trung. Cuộc sống vốn hiểm Tù Hải, hiểm cả đến Thúc Sinh. Chỉ rất lũ chấp pháp cộng sản chỏ chất thù vật. Chúng đập vùi tới cả phẩm cách con người. Chủ nghĩa nào ưu việt? Đây là đỉnh cao trí tuệ? Nơi mô là cái nôi của loài người? Bạn ơi, nhân loại ơi, cái nôi của loài người, đỉnh cao trí tuệ, chủ nghĩa ưu việt tập trung ở nhà tù giam nhốt, đầy đoạ các nhà văn, nhà thơ. Nhà văn, nhà thơ là những kẻ chung thân bất mãn với hiện tại. Trần Dần viết:

*Chẳng thể rúc kèn cũ rich
Vác loa mồm kêu:
“Hiện tại rất thiên đường
không
thiên đường chúng ta
là nối đuôi nhau
vô tận thiên đường
đi mãi
chẳng bao giờ thoả*

Không có hiện tại nào là thiên đường cả. Và cả khi hiện tại đã là thiên đường, vẫn cần thiết có thiên đường khác rực rỡ hơn. Bốn phận của nhà văn là không ngừng phản kháng hiện hữu. Để thiên đường không đứng lại. Để thiên đường không chết. Để thiên đường tiến lên một thiên đường khác tuyệt vời gấp bội. Sự phản kháng hiện hữu của nhà văn đã bị xã hội cộng sản chụp mũ chống cộng sản. Nhà văn chống mọi bất công, mọi độc tài, mọi áp bức, mọi bóc lột, mọi sự xúc phạm quyền sống của con người. Nhà văn đòi hỏi tự do, dân chủ, công bình, hạnh phúc tuyệt đối cho con người. Bản chất của nhà văn là phản động. Nó phản động trong bất cứ xã hội nào, dưới bất cứ chủ nghĩa nào, ở bất cứ nơi nào nhân quyền bị tước đoạt, nhân phẩm bị chà đạp. Sự phản kháng của nhà văn là ước mơ của loài người. Nó làm thăng hoa cuộc sống. Nó gây cảm hứng leo lên ngọn đỉnh chân thiện mỹ. Chỉ những kẻ ngu xuẩn, bịp bợm và bệnh hoạn nghĩ rằng hiện tại què quặt của mình đã là thiên đường vĩnh cửu mới dùng quyền lực khóa lấp sự phản kháng của nhà văn. Chỉ có cộng sản mới hèn mọn chụp mũ nhà văn, kết tội nhà văn và giam nhốt nhà văn. Phái vinh tôn những nhà văn

phản động và phải bỏ tù bọn bồi bút nịnh bợ “rúc kèn cũ rích, vác loa mồm kêu: hiện tại rất thiên đường”. Đó mới là ưu việt, đỉnh cao trí tuệ. Tại sao? Vì bằng phản kháng hiện tại, nhà văn đã thấp ước mơ như ngọn đèn dẫn đến tương lai, dẫn đến những tương lai vô tận, những thiên đường đích thực của loài người. Vì bằng bồi bút nịnh bợ, bằng yên phận hèn bi, nhà văn đã rúc đầu xuống vực thẳm tội ác. Hà Nội định nghĩa bồi bút: “Bồi bút là kẻ viết sách báo làm tôi tớ cho thực dân đế quốc” – Văn Tân, *Từ điển Việt Nam*, 1976 – Cộng sản Việt Nam ở Paris đề nghị một định nghĩa: “Bồi bút là kẻ viết sách báo làm tôi tớ cho bọn cường quyền” – Nguyễn Trọng Nghĩa, *Đoàn kết* 4/1987. Bọn cường quyền hiện hữu ở Việt Nam là cái gì? Cộng Sản! Có lẽ, nên định nghĩa: “Bồi bút là kẻ viết sách báo làm tôi tớ cho thực dân, đế quốc và cộng sản”. Nhưng định nghĩa chính xác nhất là: **Bồi bút là đám viết sách báo đứng về phía bọn thống trị.** Với nhà văn chân chính, thống trị là đối tượng phản kháng hàng đầu. Nơi nào không có đối lập chính trị, thống trị man rợ, ghê tởm, cần thiết trừ khử. Việt Nam đang là nơi ấy. Và người ta dễ dàng tìm ra sự bồi bút ở hai câu định nghĩa của bồi bút. Họ không dám đụng đến cộng sản và giai cấp thống trị mới ở xã hội cộng sản. Xã hội cộng sản chấp nhận bồi bút, nuôi dưỡng bồi bút và bỏ tù cả nhà văn phản kháng lẫn thi sĩ chỉ viết thơ tình.

Tên công an chấp pháp số 6 dẫn tôi sang khu B, chỗ tôi đã mạn đàm với tên chấp pháp rở hoa. Tôi không muốn chế diễu họ. Rẻ tiền lắm. Nhưng bạn cần hiểu rằng, chẳng có tên công an chấp pháp nào giới thiệu tên thật hay bí danh với bạn cả. Trù Ba Trung là thằng nằm vùng vầy co. Nên tôi

đánh phải lấy “đặc điểm” của họ mà đặt biệt danh để dễ so sánh. Công an chấp pháp số 6, dân miền Bắc, mặt mũi sáng sủa, người vừa phải. Hắn ta có nụ cười dễ gây cảm tình. Câu mở đầu của hắn:

- Anh có vẻ thất vọng về chúng tôi, phải không, anh Duyên Anh?

Tôi thản nhiên:

- Tôi không thất vọng, cũng chẳng hy vọng gì các anh.

Hắn cười.

- Tại sao?

Tôi đáp:

- Tôi đã hiểu tôi không còn quyền thất vọng và hy vọng.

Hắn khẽ lắc đầu:

- Đừng cay đắng, anh Duyên Anh.

Hắn mời tôi hút thuốc Điện Biên. Nhả nạm khói, hắn nhìn tôi bằng cặp mắt chan chứa cảm thông:

- Với tôi, anh muốn ngồi kiểu nào, tùy ý.

Tôi khựng lại. Chúng nó đã trao đổi với nhau về tôi. Thằng số 5 đăm chiêu tôi. Thằng số 6 xoa bóp.

- Anh bớt ghê chưa?

- Chưa, anh ạ!

- Nó sẽ phá tung một lượt. Rồi khỏi hắn. Chị ấy tiếp tế bình thường chứ?

- Cảm ơn anh.

- Trường hợp của anh thật oan nghiệt. Anh chống Mỹ, chống Ngụy rồi sợ Mỹ Ngụy trả thù, anh phải chống cộng sản.

Tôi không muốn cãi. Tôi đã chống cộng sản bằng *Hoạ thiên lý* trước khi chống chính sách Mỹ ở Việt Nam và bọn

thống trị bù nhìn.

- Tại sao anh chống lung tung thế? Chống từ phía, phía nào anh sống?

- Tôi vẫn sống.

- Thực tế một chút, anh Duyên Anh. Giá anh đừng chống cộng, anh đã được biểu dương rồi.

Tôi đã nghe Ba Trung, đã nghe tên chấp pháp xứ Nghệ nói cái luận điệu này. Vẫn luận điệu gai góc mà buồn tẻ ấy, chấp pháp số 6 nhai lại. *La raison du plus fort est toujours la meilleure*. Thi hào La Fontaine đã để lại cho loài người một câu thơ trở thành chân lý vĩnh cửu. Khi trái đất còn quyền lực, còn ngục tù; còn lệnh bắt, còn cai ngục và còn tù nhân, chân lý đó không thay đổi. Ông Hồ Chí Minh là người cảm thấm “lý lẽ của kẻ mạnh nhất”. Ông ta hiểu “vĩ nhân có thể chết bởi cái gai”, ông ta hiểu “anh hùng có thể chết ở cái lỗ chân trâu”. Và ông ta có triết lý sống đời tù bình thường: *Để chúng dắt đi tựa trâu bò*. Hạnh phúc cho ông Hồ Chí Minh là ông đã không được sống đời tù cộng sản. Nếu đã nằm nhà tù cộng sản, ông không trở thành “cha già dân tộc”, không trở thành “vĩ nhân”. Cộng sản đã là vĩ nhân, đã là anh hùng. Họ đọc quyền anh hùng vĩ nhân. Bạn khó lòng thành vĩ nhân, anh hùng tù ngục cộng sản. Ở nhà tù cộng sản, nhất là nhà tù dành cho tù nhân của tư tưởng, của lương tâm, bạn sẽ bị đối xử tồi tệ hơn trâu bò. Bởi vì, ngoan ngoãn “tựa trâu bò” rồi sẽ thành lãnh tụ vĩ đại. Kinh nghiệm ở tù của Hồ Chí Minh là ánh sáng quang vinh chiếu rọi khắp nhà tù cộng sản. Phải bắt tù nhân lúng lơ giữa người và thú vật. Phải diệt nhân tính của tù nhân. Và, như thế, sự đọa đày mà tù nhân cam chịu không hun đúc nó nên anh hùng. Nó sẽ

chỉ loay hoay quanh nỗi đói, nỗi khổ, nỗi nhớ nhà. Nó sẽ chỉ loay hoay quanh niềm sợ hãi, niềm mong đợi ngày được tha. Trong những loay hoay bi thảm của nó, thấy cho nó chút ân huệ toan tính, bơm cho nó chút hy vọng gian dối, nó sẽ níu lấy ân huệ và hy vọng dè tiện đó, bảo vệ ân huệ và hy vọng đó một cách rất dè tiện. Từ cái ân huệ toan tính, cái hy vọng gian dối ban cho một tù nhân tạo thành những ngò vục, những thù hận, những để phòng giữa các tù nhân. Cai ngục mỉm cười, rao giảng phúc âm: “Các anh không thương các anh thì ai thương các anh”. Tù nhân ghét bỏ tù nhân hơn cả cai ngục ghét bỏ tù nhân. Riết rồi, tù nhân “thương yêu” cai ngục! Bản chất và hiện tượng. Hai tuyệt chiêu nằm trong bí kíp cộng sản đã, chẳng những cấy sinh tử phù vào tế bào tù nhân, mà còn cấy vào cả tim phổi quần chúng. Hiện tượng lúc nào cũng bị nghiêm khắc phê bình. Hiện tượng thủ tiêu tập thể 1 triệu 500 ngàn dân lành bị sửa sai. Tổng bí thư Trường Chinh tạm sang nắm ghế Chủ tịch Quốc hội, vẫn là ủy viên Bộ chính trị. Để bản chất đúng và tốt và chân lý. Hiện tượng và bản chất hư hư thật thật. Đảng nhân đạo, khoan dung. Đảng là bản chất. Cán bộ vô nhân đạo, khắc nghiệt. Cán bộ là hiện tượng. Chấp pháp số 5 là hiện tượng. Chấp pháp số 6 là bản chất. Hiện tượng dọa nạt. Bản chất vượt ve. Cả hai kết hợp lừa bịp loài người. Bản chất hay hiện tượng thì cũng cứ là cộng sản và do họ nói và đều là lý lẽ của kẻ mạnh. Dầu có gai góc buồn tẻ một nhịp điệu nhai lại, chờ đợi dột bịt tai. Càng không nên nổi giận. “Tu tưởng thể hiện hành động”. Móng vuốt chịu khó dấu đi. Chia ra là bị chặt đứt liền. Mà chia móng vuốt với ai?

Tù nhân ở các nhà tù cộng sản có hai lần bày tỏ thái độ

anh hùng. Lần thứ nhất: làm việc với công an chấp pháp. Bạn sẽ ngồi trong căn phòng chỉ có bạn với chấp pháp. Đừng ngại, không có máy ghi âm bí mật đâu. Chấp pháp sẽ hạch hỏi bạn, sẽ mắng mỏ bạn, sẽ chửi bới bạn, sẽ đập bàn la lối. Bạn nổi máu anh hùng, bạn dậy lòng bất khuất, bạn ăn thua đủ chấp pháp. Nó tống bạn vào cachot, còng bạn đủ kiểu. Nó cho bạn ăn uống theo tiêu chuẩn kỷ luật. Nó cấm vợ con bạn thư từ, tiếp tế. Bạn sẽ chết thảm ở cachot. Lịch sử không hề biết nên sẽ chẳng bao giờ viết. Bạn chết rồi thì chỉ còn một người biết. Là chấp pháp. Nó không ngu gọi bạn là anh hùng. Biên bản... chết của bạn sẽ ghi: chết bệnh. Nếu bạn không chết, bạn trở về phòng, bạn cũng không dám khoe thành tích. Bạn tù thương bạn lắm. Ngày thăm nuôi, bạn mới mất đợi quà. Bạn đã bị cúp dài hạn. Anh em ngưỡng mộ vị anh hùng, một dùm mì, một trái chuối, một miếng thịt. Một lần thôi nhé! Chỉ một lần. Nếu bạn xuống máu anh hèn, bạn lay lục chấp pháp, khóc lóc thảm thê, vẫn chỉ bạn và chấp pháp biết. Chẳng ai chứng kiến cả. Không có chứng nhân ở phòng chấp pháp. Anh hùng và anh hèn đồng hạng. Lần thứ hai: bạn ra tù, bạn vượt biên hay đi chính thức qua Mỹ qua Âu, bạn sẽ viết hồi ký. Lúc ấy bạn phong bạn làm anh hùng, bất khuất. Những thằng hèn trong hồi ký của bạn là những thằng đã không cho bạn cục đường, miếng nước mắm hay trái chuối, dùm mì. Những thằng hèn trong hồi ký của bạn còn là những thằng bạn ghét dù bạn chưa hề sống chung với nó ở tù. Bạn sẽ “nghe kể, nghe đồn” vô tội vạ. Yên ổn nói cái ta anh hùng và cái người anh hèn. Vì rằng, chỉ có ta với chấp pháp biết rõ cái ta. Ít khi ta dám lôi cái ta hèn hạ ra phi báng. Ta lôi cái người hèn hạ ra phi báng để khoá lấp

cái ta hèn hạ thì rất nhiều khi. Sự ấu trĩ, dần dà, bị khám phá. Và cái ta vô lại hiện nguyên hình.

Tôi biết có thằng vô liêm sỉ, một bồi bút tro trên là Thanh Vân, tác giả cuốn sách vỏ tôm, nhan đề *Sống như anh*, diễn tả cuộc đời “anh hùng” Nguyễn Văn Trỗi.¹ Bồi bút Thanh Vân ngu xuẩn và hạ cấp đến độ cho Trỗi chửi nhau tay đôi với thẩm vấn viên của Cảnh Sát Đặc Biệt. Và vợ y, “chị Quyên trung hậu đảm đang” cũng vào Tổng Nha sa sả nguyên rủa “tay sai Mỹ Ngụy”! Chúng ta có thể viết lại *Sống như anh*, diễn tả trung thực, rất trung thực đoạn anh hèn Văn Trỗi ở phòng thẩm vấn. Anh Trỗi đã chết. Người thẩm vấn anh, có thể, đã chết hay đang nằm tù. Chúng nhân tuyệt tích, cần diệt nhân chứng. Hoá cho nên, anh hùng và anh hèn trên sách vở và trong cả lịch sử đều tùy thuộc lòng yêu mến và sự thù hận, tùy thuộc mục đích tuyên truyền chính trị và tham vọng đê hèn. Và luôn luôn cần xét lại cả lịch sử, nhất là lịch sử viết bởi những anh thiếu tư cách.

Đến anh hùng Nguyễn Văn Bé mới tức cười. Anh bị bắt ở một trận đánh tại Định Tường, xin hồi chánh, phục vụ Cảnh sát quốc gia. Hà Nội suy tôn Nguyễn Văn Bé là anh hùng, truy điệu liệt sĩ Bé rì rả trên Đài Tiếng Nói Việt Nam. Anh Bé nghe đài. Anh Bé hoảng sợ. Anh Bé yêu cầu Cảnh sát quốc gia đổi họ thay tên và tạo lý lịch mới!

Ôi, anh hùng và anh hèn của thời đại khốn kiếp hôm nay, nghĩ mà buồn nôn. Càng buồn nôn hơn khi thấy anh nhanh chân tình nguyện đóng tiền trình diện học tập cải tạo luận anh hùng, anh hèn bị công an ập vào tư gia, còng tay, bịt mắt dẫn đi. Nếu bỏ anh hùng để chỉ luận anh hèn thì anh chưa đến lượt mình (sĩ quan giải ngũ mà) đã nhanh chân nộp tiền

xin trình diện học tập cải tạo tư tưởng với triết lý sống đơn giản “nhanh chân có lời” thì anh này hèn rõ rệt. Nhưng anh này âm mưu xóa dấu vết hèn hạ của mình bằng cách luận tội người khác hèn hạ. Rốt cuộc, sự hèn hạ của anh ta cứ ám ảnh anh ta. Và cái cường độ của sự phô diễn anh hùng tự phong, rốt cuộc, là một tự khai thành khẩn “ăn vụng thít nhà bếp, ăn cắp com cháy, ăn tranh phần cám heo” và ngồi nhà “vẽ chân dung Hồ chủ tịch” để trốn tránh lao động! Bạn đã từng biết anh này là ai không? Tôi sẽ định không nêu tên anh ta vì sợ anh ta nổi tiếng. Như vậy, tôi mang tội đổ kỵ tài năng. Vậy để anh ta nổi tiếng. Thế thì anh ta là Tạ Ty đấy. Anh ta đã “nghe đồn” mà bảo tôi làm “ăngten” trong tù. Tôi không nghe ai đồn cả. Tôi viết đúng lời tự thú công khai của anh ta.² Và anh Tạ Ty đã công khai tự nhận rằng, ở trại cải tạo, anh ta đã “ăn vụng” và “ăn cắp.” Có lẽ, anh ta sẽ nổi tiếng, sẽ đi vào lịch sử văn học, không phải do tài năng hội họa, văn chương, thi ca. Mà do “ăn cắp” và “ăn vụng.”

Tôi không là anh hùng, không bao giờ là anh hùng. Cũng chẳng dám ôm mộng anh hùng. Làm anh hùng khổ lắm. Thường thì anh hùng chết rất đẹp và rất thảm. Và chết xong, anh hùng bị khai thác triệt để. Đó là anh hùng đích thực. Anh hùng giả vờ khổ hơn.

Anh hùng là anh hùng rơm

Cho một mối lừa hết con anh hùng

Tôi chưa là anh hèn. Nhưng để bị bắt bỏ tù, ghẻ kỉnh ghẻ càng, xin ngồi nghiêng chấp pháp từ chối, bắt ngồi nghiêm chỉnh, bị tổng vào cachot không dám cãi, mạn đàm không ương ngạnh, lý luận... là hèn. Thì tôi đã hèn. Tiền nhân đã thông cảm tuyệt đối với những kẻ sa cơ thất thế.

Anh hùng như thể khúc lươn

Khi cuộn thì ngắn, khi vươn thì dài.

Biết dẫu nanh vuốt lúc nào, biết chừa nanh vuốt lúc nào, đó là cái trí của anh hùng. *Cựu ước kinh* ghi chép: “*Có một thời lên tiếng và một thời im lặng*”. Khi không thể lên tiếng nói đồng đặc, nên im lặng hơn là nói làm nhảm. *Tân ước*, Jé-sus dạy: “*Đừng chống cự kẻ ác*”. Phải, đừng chống cự kẻ ác khi mình nằm trong tay nó.

Tôi rất thích những câu ca dao miền Nam này:

Phượng hoàng gãy cánh hăm hiu

Sa cơ thất thế phải theo đàn gà

Bao giờ mưa thuận gió hoà

Thay lông trở mã lại ra phượng hoàng.

Tiền nhân đã an ủi “*chim quyền xuống đất ăn trùn*”. Người đời xưa thương người đời sau là vậy. Theo tôi, người ta nên luận về lẽ sống chết hơn là luận anh hùng trong thời đại không hề có anh hùng. Hồ Chí Minh là anh hùng của Việt Nam cộng sản, lại là gian hùng của Việt Nam quốc gia. Ngô Đình Diệm là anh hùng của Việt Nam Thiên Chúa giáo, lại là anh hèn của Việt Nam Phật giáo, anh tay sai đế quốc của Việt Nam cộng sản. Trần Văn Bá là anh hùng của ông Lê Quốc Túy, lại là anh thường của ông Hoàng Cơ Minh. Văn vân... Ở tù cộng sản, khôn chết sớm, dại chết muộn, biết thì sống ngất ngư. Sống dễ hay chết dễ? Chết khó hay sống khó? *Đông Chu Liệt Quốc* có đoạn luận về lẽ sống chết như vậy:

Trình Anh và Công Tôn Cửu Chủ cùng là gia nhân nhà họ Triệu. Khi Đỗ Ngạn Giả nắm quyền, xui vua Tấn diệt trung thần. Gia đình họ Triệu (Triệu Thuần phò Trùng Nhĩ phục quốc) bị giết hết. Một nàng dâu họ Triệu là công chúa, mang

bầu chạy về cung trốn cuộc tàn sát. Công chúa hạ sinh một hài nhi đặt tên là Triệu Vũ. Đỗ Ngạn Giả hay tin, nhưng còn nể vua, chưa dám xông vào cung. Trình Anh và Công Tôn Cửu Chủ bàn nhau cứu giòng máu cuối cùng của họ Triệu, vị thầy thuốc tín cẩn được mời vào thăm bệnh cho công chúa rồi bỏ hài nhi vào giỏ xách ra.

Công Tôn Cửu Chủ hỏi Trình Anh:

- Sống để nuôi con chủ chờ ngày trả hận khó hay chết để tỏ lòng trung thành với chủ khó?

Trình Anh đáp:

- Sống khó.

Công Tôn Cửu Chủ nói:

- Vậy nhà ngươi sống, còn ta chết.

Bèn lập mưu sống và chết. Đúng lúc công chúa hạ sinh cậu bé Triệu Vũ, vợ Công Tôn Cửu Chủ cũng hạ sinh một nhóc tí. Trình Anh làm “ăngten” đi báo Đỗ Ngạn Giả rằng Công Tôn Cửu Chủ dấu hài nhi họ Triệu. Đỗ Ngạn Giả vây nhà Công Tôn Cửu Chủ. Công Tôn chỉ mặt Trình Anh nguyên rủa tội lừa thầy, phản bạn, “ăngten”. Đỗ Ngạn Giả đâm chết Công Tôn Cửu Chủ, quật nát hài nhi, giết cả nhà Công Tôn Cửu Chủ. Nhờ đó, Trình Anh mới đem Triệu Vũ xa kinh thành, nuôi dưỡng, chỉ dạy. Sau này, Triệu Vũ diệt Đỗ Ngạn Giả, khôi phục họ Triệu.

Lẽ sống chết ở đây. Tôi không nuôi tham vọng trả thù ai. Tham vọng của tôi là viết một cuốn sách có ý nghĩa cho đời mình và trả lời câu nói miệt thị của cộng sản “*thế giới đâu đã đọc sách của các anh*”. Và tôi cần sống. Giá nào tôi cũng phải sống. Cách nào tôi cũng phải sống. Và tôi vẫn sống.

Tôi dập diếu thuốc:

- Ở tù khó mơ mộng lắm, anh ạ!

Chấp pháp số 6 gật gù:

- Tại anh không thích mơ mộng thứ anh mơ mộng. Anh mơ mộng viễn vông nên anh thiếu thực tế.

Hắn gọi ý:

- *Bồn Lừa* là nhân vật lý tưởng của giai cấp. Bố nó là công nhân. Nó thông minh trù lấp bọn con cái tư sản. Nó tài năng xuất chúng. *Bồn Lừa*, cuốn truyện tốt. Đổi màu cờ. Không, viết rõ rệt cờ tổ quốc là cờ tổ quốc của chúng ta, thêm giai cấp tính cho Bồn lừa, cuốn sách hoàn toàn. Chúng ta cần nhân vật tuổi thơ vô sản thần tượng.

Hắn nhìn tôi:

- Liệu anh còn viết nổi những cuốn như *Bồn Lừa*?

Không thèm nghe tôi trả lời, hắn ngó đồng hồ, đứng dậy:

- Tôi sẽ làm việc với anh sau.

Thế đó, chấp pháp số 6 làm việc với tôi thật ngắn ngủi. Hắn đưa tôi về 1 C-1 và không tống tôi vào cachot.

¹ Xin đọc thêm *Thời của đàn bà*, cùng tác giả, Nam Á Paris xuất bản.

² Tạp chí *Ngày Nay*, xuất bản ở Wichita, Hoa Kỳ, số 46, tháng 5/1985.

15.

Hôm sau, vẫn ở phòng chấp pháp khu B, tôi làm việc với chấp pháp số 7. Tôi... đi khách lần thứ bảy. Chấp pháp số 7 giống hệt tên lái buôn thô lỗ. Mà tôi, nàng Kiều chưa thể chuyên nghiệp.

- Hôm nay anh viết tự khai.

- Tôi đã viết bên Sở hai lần.
- Sở là sở, Trại là trại. Với Trại, mọi chuyện bắt đầu.
- Tôi đã viết thêm một lần ở Trại.
- Anh chưa làm việc với tôi.

Chấp pháp số 7 móc thuốc Vàm Cỏ và hộp diêm Samasa đặt trên bàn:

- Anh tự do hút thuốc. Hết thì sẽ có thêm. Anh được uống cà phê. Lát nữa, quán giáo đem tới.

Từ nửa tháng nay, để lao cấm chỉ cà phê, trà. Vì có phòng bị phát hiện nấu nước sôi bằng lon sữa bò và túi nilông bên lại nhóm lửa. Cà phê, trà bị cấm. Sữa đặc bị khai ra đổ vào keo nhựa hay túi nilông rồi mới cho vô phòng. Ở tù phiền lắm. Một người vi phạm nội quy, ngàn người vạ lây. Cách mạng có dịp diễn tả sự tử tế: “Chúng tôi không cấm đoán các anh, mọi khó khăn do chính các anh tạo ra”.

Chấp pháp số 7 chưa phát giấy bút. Hần... mạn đàm:

- Tôi nhắc lại: anh viết tự khai.

- Tôi hiểu.

- Tốt. Trong các anh, nhiều người chuống lắm. Lổ lằng nhất là thằng Trần Dạ Từ. Bảo viết tự khai, nó làm thơ chéo.

Tôi chưa biết thơ chéo ra sao.

- Nó đòi làm việc với nhà văn miền Bắc! Công an bắt nó mà nó mơ mộng. Cuối cùng, nó vẫn làm tự khai.

Chấp pháp số 7 dẫn mặt tôi. Hần lỏi người không ở chung phòng tôi ra dẫn chúng. Đây là đồn công an. Như gã chấp pháp xử Nghệ đã “bỏ nhỏ” Nguyễn Mạnh Côn khai về tôi “không lấy gì làm đẹp”. Cộng sản dùng kế ly gián để chúng tôi bôi lẫn nhau cả những chuyện không liên can tới văn nghệ phản động. Tôi biết chắc họ đã đem tôi ra “bỏ nhỏ” với

người này, người kia. Công an chế độ nào cũng giống nhau. Công an và an ninh quân đội. Đòn ly gián rất ép phè. “Nhà văn hoá” Trần Tam Tiệp đã áp dụng thủ thuật khốn kiếp này. Muốn bêu tôi, ông ta gửi về tặng Dương Hùng Cường gói thuốc tây, kèm theo cái thư có đoạn “bỏ nhỏ”: *Này, thằng Duyên Anh đang ở Paris, nó uống rượu tối ngày, nó chửi mày dữ quá!* Dương Hùng Cường sẽ nổi điên, nghĩ rằng thật, nó sang Pháp sung sướng còn nỡ chửi anh em. Bèn hài tội Duyên Anh, thù dệt đủ tội. Khi người ta phẫn nộ thì ghê lắm, “Nhà văn hoá” Trần Tam Tiệp, gốc an ninh quân đội, chớp được thư nhà, phôtôcôppi vung vít mà gửi khắp quần hào. Cái tác phong ngụy tiểu nhân của côm sớm muộn nó cũng lòi ra. Bọn bất tài vô tướng thường chơi thủ thuật. Chùng thủ thuật hết thiêng, chúng nó lêu bêu như lũ chó ghè già nua.

Chấp pháp số 7 nói tiếp:

- Cái thằng Như Phong Lê Văn Tiến vẫn ngoan cố. Bày đặt tuyệt thực. Thời đại của Thiệu đã cáo chung. Đứa nào muốn chết cháy, cứ tự nhiên. Gia đình nó sẽ đóng thuế ngu cho nó. Rốt cuộc, Như Phong đành tự khai. Các anh không kiên trì bằng người cộng sản. Các anh là đá, chúng tôi là nước. Nước chảy đá mòn. Các anh là sắt, chúng tôi là átxít. Átxít gặm mòn sắt. Chúng tôi có giai đoạn rõ rệt. Kiên trì rồi kiên quyết. Khoan hồng rồi trấn áp. Các anh thích làm anh hùng, chúng tôi biến thành anh hèn ngay. Khẩn trương, đột xuất.

Hắn đánh phủ đầu tới tấp. Nhờ hắn tiết lộ, tôi tin chuyện Như Phong đã khuốc từ com tù 41 ngày mà anh em C-2 kể cho tôi nghe khi anh em chuyển sang C-1, chung phòng tôi, mấy tháng sau. Như Phong “yoga” ở cachot. Anh không viết

tự khai, không làm tự điển Việt Nam Quốc Dân Đảng. Nhà quân sự *Phải Gió* uống nước chanh đường mà yoga. Mức yoga của Như Phong đến bậc thượng thừa. Để lao biết anh... tuyệt thực, cứ giả vờ như không biết. Ô cửa gió mở. Quân giáo thường xuyên theo dõi. Bấy giờ, Trưởng trại T-20 tức Giám thị để lao Gia Định là thiếu tá công an Tuấn, Phó trại là Tư Long, tên nằm vùng bán vé xe đò bến Sài Gòn – Đà Lạt cho hãng xe Minh Trung. Tư Long đeo quân hàm đại úy. Ngày thứ 41, Tư Long cúp ống dẫn nước vào cachot. Quân sư Như Phong kênh ngay lập tức. Người ta khuân anh ra Phòng Y Tế. Người ta chích nước biển. Như Phong còn đủ sức co tay, Tư Long xỉ vả anh. Như Phong thều thào: “Anh nên lễ độ, tôi chấp nhận cái chết”. Bác sĩ Quang năn nỉ Như Phong: “Xin anh cho tôi làm bốn phận y sĩ”. Người ta đè anh, trói chân anh, tay anh trên giường. Và vào nước biển tiếp sức. Như Phong được để lao bồi dưỡng một thùng sữa đặc, trở thành tù nhân de luxe của để lao. Anh ra phòng tập thể C-2, ngày ngày đi mạn đàm với chấp pháp. Rồi anh viết tự khai...

Chấp pháp số 7 đã đưa giấy bút cho tôi.

- Anh viết khẩn trương vì tôi sẽ về Hà Nội công tác đột xuất. Tự khai lần này khác.

Tôi hỏi:

- Tôi sẽ viết thế nào?

Hắn đáp:

- Cuộc đời anh từ năm anh 10 tuổi đến ngày anh bị bắt. Thật chi tiết. Chính xác ngày, tháng, năm.

- Làm sao tôi nhớ ngày tháng?

- Cố nhớ đến đâu hay đến đó. Anh hay khoe anh có trí nhớ tốt mà.

- Chỉ vậy?

- Anh tóm tắt mỗi cuốn sách của anh, khai rõ cảm hứng nào anh viết, anh viết nhằm mục đích gì, ai thuê anh viết, mỗi cuốn giá bao nhiêu... Anh đừng quên những bài báo của anh trên những tờ báo anh cộng tác.

- Tôi viết cả 10 ngàn bài dài ngắn.

- Cố nhớ.

Bạn thấy hệ lụy văn chương của những nhà văn ở lại bị bắt chưa? Tôi muốn ông “nhà xuất bản” Đại Nam và các ông “nhà báo” viết thuê cho ông Đại Nam chửi tôi hãy đọc *Nhà Tù*. Hy vọng lương tri các ông ấy thức tỉnh. Tôi cũng muốn đọc giả thân mến của tôi tỏ thái độ quyết liệt với những kẻ sống trên lưng nhà văn, sống trên nỗi thống khổ mà nhà văn phải chịu đựng vì hệ lụy văn chương của mình. Cái công trình mồ hôi, nước mắt, tim óc của chúng tôi đã bị chà đạp ở quê nhà, còn bị ăn cướp ở quê người. Và những kẻ cướp đó lại là người Việt Nam, nạn nhân của cộng sản như chúng tôi, nhưng may mắn hơn chúng tôi. Tôi sắp chịu cực hình, đau đớn trên mọi tra tấn. Là tóm tắt 50 cuốn sách của tôi. Và phát biểu cảm tưởng về chữ nghĩa dĩ vãng. Và bôi nhọ nó. Và nguyên rủa nó. Ôi, văn chương, nó đã đưa tôi lên và nó đã chìm tôi xuống. Không, cộng sản đã chìm tôi và văn chương của tôi. Hai chúng tôi đang “chết đuối trên cạn”, đang sặc sụa, đang đập dẫy.

- Tôi nói để anh chuẩn bị tư tưởng: anh phải tranh thủ thời gian.

Gã quản giáo đã đem ca cà phê đá tới. Tôi bắt đầu viết tự khai, bắt đầu chơi lại một trò chơi quái đản của ý thức hệ. Trò chơi khốn kiếp này, tôi đã chơi và đã thể hiện ở một tiểu

thuyết mới nhất của tôi. ¹ Xin trích một đoạn:

- “Tôi đã viết ba lần.

- Ba lần anh viết khác nhau. Tôi chỉ yêu cầu hai lần giống nhau là đủ. Anh viết ba lần ba cuộc đời của ba con người!

- Cô cho phép tôi đọc cả ba bản để cô so sánh.

- James, anh đã biết điều, nên tiếp tục biết điều. Tù nhân không được quyền yêu sách. Anh được đọc nội quy nhà tù chưa?

- Chưa.

- “*Triệt để thi hành mệnh lệnh của cán bộ*”. Anh viết lại tự khai.

- Bắt đầu?

- Phải, từ năm anh mười tuổi đến khi anh bị bắt.

James viết tự khai lần thứ tư. James viết tự khai lần thứ năm. Lần thứ sáu. Lần thứ bảy. Lần thứ tám. Lần thứ chín. Lần thứ mười, về cuộc đời chàng từ năm chàng mười tuổi đến khi chàng bị bắt. Đến lần thứ ba mươi, ấu thơ chàng, niên thiếu chàng, thanh xuân chàng, kỷ niệm chàng, tình yêu chàng, mơ ước chàng, hạnh phúc chàng, gia đình chàng, trường lớp chàng, thầy cô chàng, bạn bè chàng, nơi chôn rau cắt rốn chàng, dòng sông chàng, cánh đồng chàng, khu rừng chàng, ngọn núi chàng, sân cỏ chàng... ngâm ngùi lách thếch dắt díu nhau lên trên những trang tự khai quái đản. Dĩ vãng đi. Dĩ vãng về. Dĩ vãng bò. Dĩ vãng lết. Dĩ vãng nhảy. Dĩ vãng chạy. Dĩ vãng vấp. Dĩ vãng ngã. Dĩ vãng tới. Dĩ vãng lui. Dĩ vãng nằm nghiêng. Dĩ vãng nằm ngửa. Tuổi hồng của James bị bấm dập. Tháng ngày đẹp nhất đời người của James bị đâm chém. James sợ hãi, James kinh hoàng viết về dĩ vãng, về ấu thơ, về gia đình, về trường lớp, về tình yêu. Người lính

Mỹ tên là James Fisher tâm hồn thánh thiện, biểu tượng sáng chói của cái thật, cái tốt, cái đẹp của dân tộc Mỹ, tham dự chiến tranh ở Việt Nam không hề mang theo ý thức hệ, không hề nhân danh chủ nghĩa tư bản, chỉ đáp theo tiếng gọi của tổ quốc yếu đuối, đang bị quay chóng mặt trong trò chơi của ý thức hệ. Và trò chơi mang tên tự khai, một kiểu tra tấn tinh thần tinh vi nhất, độc ác nhất trong thời đại mà bóng tối đã phủ kín lương tri loài người.

James Fisher bơ phờ, hốc hác. Chúa Jesus không bị viết tự khai như James Fisher nên ngài mới bình thản nói: “Đừng lo lắng chi về ngày mai, vì ngày mai sẽ tự lo lắng cho ngày mai”, James đã thấm đòn tự khai. Chàng lo lắng ngày mai vô cùng. Chàng sợ hãi ngày mai. Ngày mai quẩn quai hơn hôm nay. Ngày mai, chàng nhìn rõ móng vuốt nó nhọn hoắt cào cấu đầu óc chàng; chàng nhìn rõ rằng nó sắc bén gặm nhấm thần kinh chàng. Trên những trang giấy hãi hùng. Một cây bút, một xấp giấy. Nhỏ bé và êm ái. Thế mà bút và giấy đã khiến chàng bấn loạn điên khùng. James chỉ muốn chết để khỏi viết tự khai. Bây giờ chàng mới hiểu nhà tù cộng sản và sự khoan hồng, nhân đạo cộng sản. Tám năm chịu đựng thống khổ dưới hầm đá, trong các cachots, James đã chịu đựng nổi và sẽ chịu đựng hoài cho tới ngày nhận “phần thưởng trên trời”. Nhưng tự khai, chàng không hứa hẹn lần “no đủ sự công nghĩa”, dấu tự khai cuộc đời chàng từ năm chàng mười tuổi đến khi chàng bị bắt.

Nàng Chi Mai chẳng thêm xúc động. Chàng viết tự khai lần thứ năm mươi thì ba mươi trang giấy thừa quá nhiều. “Tôi rất tiếc James ạ”! James không thể viết tự khai nữa. Thần kinh của chàng căng thẳng. Chi Mai không tha chàng,

không mấy may mắn. Nàng bày thêm chi tiết của trò chơi. James sắp ăn, nàng gọi lên viết tự khai. James đang ngủ, nàng gọi lên viết tự khai. James mệt mỏi, nàng gọi lên viết tự khai. James ốm đau, nàng gọi lên viết tự khai. Rồi James hết thêm ăn, chán ngủ, James gầy gò, xanh xao. Mắt James thâm quầng. Râu ria James tua tủa. James chẳng còn biết chàng đã viết gì. James mất tự chủ. James hôn mê khi viết tự khai. James viết bậy bạ. James viết thư cho cha mẹ. James viết những lời thương nhớ Susan McCareen. James viết lời quốc ca. James vẽ bản đồ nước Mỹ. James làm thơ. James gọi Thượng Đế. James cầu cứu Chúa Jésus. Vào đúng lúc James tê liệt dễ sai khiến nhất, bảo sao làm vậy miễn là đừng bắt viết tự khai cuộc đời mình từ năm mười tuổi đến ngày bị bắt thì Chi Mai gọi chàng lên văn phòng của nàng.

- James, anh viết bao nhiêu lần rồi, nhớ không?

- Bấy mười.

- Sai.

- Sáu mươi.

- Sai. Cố nhớ đi!

- Tôi không nhớ.

- Một trăm mười hai lần!

Chi Mai nhoén miệng cười:

- Chưa phải là kỷ lục tự khai.

James hỏi hộp chờ đợi một câu nói mà chàng sợ hãi nghe. Nàng cố tình nín thinh. Nàng khoái kéo dài sự lo lắng của James Fisher. Con sói cái muốn vờn con cừu non mềm nhũn, ngã quy rồi mới rút ruột.

- James!

- Tôi nghe.

- Tôi rất tiếc James ạ!

James Fisher choáng váng.

- Tôi rất tiếc những lần sau cùng anh viết lung tung. Anh mệt mỏi, anh đã ruợi rồi, hả?

Chàng thành thật:

- Phải, tôi đã ruợi rồi.”

...

Thật sự, nhân vật tiểu thuyết của tôi chưa đã ruợi bằng tôi. Tôi đã nói tôi sợ tôi không đủ khả năng diễn tả một buổi trưa hè trong một phòng giam của đề lao Gía Định. Thì làm sao tôi viết hết nỗi cảm giác nhục nhằn của tự khai. Nhân vật tiểu thuyết của tôi chỉ phải tự khai từ năm 10 tuổi đến ngày bị bắt. Còn tôi, tôi phải truy nã hồi tưởng mà tự khai 50 cuốn sách và 10 ngàn bài báo của 15 năm viết lách mưu sinh. Năm 1937, Nguyễn Vĩ than vãn:

Thời thế bây giờ vẫn thấy khó

Nhà văn An nam khổ như chó

Mỗi lần cầm bút viết văn chương

Nhìn đàn chó đói gặm trơ xương

Rồi nhìn chúng mình hi hục viết

Suốt mấy năm trời kiết vẫn kiết.

Nỗi khổ “kiết vẫn kiết” thấm gì với nỗi khổ tự khai của nhà văn Việt Nam năm 1976. Không có hình phạt nào thảm thê bằng hình phạt tự khai. Mọi thống khổ ngục tù trại tập trung là cớ hèn dưới chân đại thụ tự khai sừng sững. Tự khai của các nhà văn, cuộc truy nã thân phận mình, sự nghiệp mình và kết tội mình. Tự khai của các nhà văn, niềm đau đón tổng hợp niềm đau đón của chữ nghĩa cổ kim, Đông Tây. Đó là một tra tấn tổng hợp những tra tấn của loài người ác

độc. Tôi đã cố gắng ghi chép:

*Người ta đưa cho anh một xấp giấy trắng
đã kiểm soát số trang
anh có thể gạch xóa nhiều hàng
nhưng cấm anh xé bỏ
tư tưởng anh bị soi kính hiển vi từng cái chấm nhỏ*

Viết gì

Tự khai

Tự khai gì

*Cuộc đời anh từ lên mười đến ngày anh vào rọ
Người ta đưa thêm cho anh một xấp giấy trắng
đã kiểm soát số trang*

Viết gì

Tự khai

Tôi viết rồi

Viết nữa

Khai gì

*Cuộc đời anh từ lên mười đến ngày anh vào rọ
Người ta lại đưa cho anh một xấp giấy trắng
đã kiểm soát số trang*

Viết gì

Tự khai

Tôi đã viết hai lần

Viết thêm nữa

Khai gì

*Cuộc đời anh từ lên mười đến ngày anh vào rọ
Anh phải viết ngày này qua tháng nọ
viết đến khi anh phờ phạc đại khờ
đi vắng hiện tại anh đảo lộn mập mờ*

*Viết đến khi anh đón đau chết ngất
Đó là lúc người ta tìm ra sự thật
để kết án anh dù anh chẳng có tội chi
Này bạn
Bạn sẽ chép lại được mấy lần bức thư tình đã viết
Riêng tôi rất oanh liệt
Viết bốn trăm lần một bản tự khai ²*

Những nhà văn bị nhốt ở Sở Công An, ở đề lao Gia Định đều bị tra tấn theo cung cách này. Tất cả đều chóng mặt. Tất cả đều rã rụi. Tất cả đều bị chữ nghĩa tự khai xoáy mòn xương thịt. Ở những giây phút hôn mê ấy, chỉ có tù nhân và chấp pháp. Đôi khi, chỉ có một tù nhân trong căn phòng nhỏ. Nhà văn cô đơn sáng tạo. Nhà văn cô đơn tự khai. Chắc chắn, không có lão Toàn Ánh đứng ngoài nhìn trộm và nghe lén qua khe cửa để bịa đặt tin bần, thử tin chó đại ngoạm vào nỗi thống khổ của người oan khổ dưới bút hiệu Lã Vi. Và, chắc chắn, chỉ một gã chủ báo chưa vỡ nghĩa “người đi đường và con chó” của *Quốc văn giáo khoa thư* lớp sơ đẳng mới tự phóng uế lên lương tâm mình mà toa rập với “người đi đường” khốn kiếp và ác độc. Không ai biết được nỗi đau đón, không ai biết được lòng quả cảm và sự hèn mọn ở không gian tự khai cả. Người cộng sản tim thép không xúc động. Họ lại có thú vui nhìn con người quần quai. Người nhà văn viết tự khai “phờ phạc đại khờ”, “dĩ vãng hiện tại đảo lộn”, chẳng còn hiểu nổi cả sự hiện hữu của bản thân mình. Nhưng tôi, tôi dám thách thức cộng sản Việt Nam xuất bản *Tự Khai* dày ngót 2000 trang viết tay giòng thua của tôi. *Tôi thách thức cộng sản Việt Nam công bố một sự thật về tôi có dấu tích thủ bút của tôi ở đề lao Gia Định, nơi tôi đã viết tự*

khai rỗng rã 40 ngày đêm, nếu họ can đảm bằng không, họ nên chấm dứt cái điệp vụ văn hoá rẻ tiền nhằm hạ uy tín chống cộng của tôi, nhằm làm tê liệt sự phản kháng của tôi, nhằm cô lập tôi với đồng bào của tôi. Trò chơi này đã què kệch và mất épphê. Ép-phê ngược là đằng khác. Sau ba năm trở lại nghề viết và hiên ngang sống bằng chữ nghĩa, tính từ tháng 4/1984 đến tháng 4/1987 tôi được phép ngao mạn ngồi lên mặt cộng sản và những kẻ a dua cộng sản bêu nhục tôi. Tôi đã không chết. Tôi đã không cúi mặt. Tôi vẫn ngẩng mặt. Tôi mãi mãi phong phú sinh lực sáng tạo. Để chiến đấu và để góp phần tạo hạnh phúc cho cả cộng sản lam lũ, bẩn hàn.

Như nhân vật James Fisher, trong tiểu thuyết mới nhất mang nhan đề tiếng Việt *Một định nghĩa tình yêu* của tôi mà nhà xuất bản Belford muốn đặt là *Un prisonnier américain au Vietnam*, tôi đã viết tự khai vào những giờ giấc toan tính của chấp pháp số 7. Hẳn chỉ thị quản giáo rình mò tôi. Buổi sáng, nước sôi vào phòng, tôi pha mì vụn điểm tâm, chưa kịp ăn, hẳn đã gọi tôi ra viết tự khai. Tôi ngồi viết một chập, hẳn cho về ăn lót dạ. Mì chương đầy ca, tôi không muốn ăn. Hẳn lại gọi ra. Qua bữa ăn trưa, hẳn cho về. Tôi nhắm nhá cảm hơi. Nằm nghỉ chưa kịp nhắm mắt, hẳn gọi ra. Tối hẳn gọi ra. Đêm hẳn gọi ra. Tranh thủ thời gian. *Viết ngày không đủ, tranh thủ viết đêm.* Tôi mất ăn, mất ngủ. Tôi ngần ngại quên cả ghê nước, ghê mù. Phép lạ hay niềm tin đã giúp tôi đủ sức cầm cự đòn tra tấn thần kinh tự khai? Tôi chẳng biết anh em có bị tra tấn như tôi. Nhà văn, nhà báo đã bị cách ly. Nhà văn còn bị cách ly với cả các tù nhân cùng phòng, thời gian viết tự khai. Tại tôi một lử cò bợ, về phòng là nằm bất động, các bạn trẻ không thích quấy rầy tôi hay họ bị ra lệnh

cầm liên hệ với tôi? Đêm thứ 40, tôi nhớ rõ, tôi đánh số trang 1780, sang phần tự khai những tờ báo tôi viết thuê, tôi làm chủ bút, chủ nhiệm và những bài báo tôi đã ký một lô bút hiệu Thương Sinh, Thập Nguyên, Mồ Báo, Vạn Tóc Mai, Lệnh Hồ Xung, Thái Anh, Nã Cửu, Bép Nhỏ, Bép Phụ... Hạnh phúc cho tôi là tôi được ngưng ở trang 1780.

- Anh tạm nghỉ. Sáng mai tôi về Hà Nội.

Chấp pháp số 7 nói:

- Chúng ta sẽ tiếp tục làm việc. Có một dấu hiệu chứng tỏ anh thiếu thành khẩn.

Hắn giải thích ngay:

- Năm trang tự khai của anh mới bằng một trang bản thảo tiểu thuyết của anh. Anh viết ngoài thói quen viết sít hàng, chữ nhỏ li ti của anh. Ngoài thói quen là ngoài ý muốn. Tư tưởng thể hiện hành động. Anh thiếu thiện chí cải tạo.

Thiện chí cải tạo! Bạn hiểu chưa? Ở xã hội cộng sản, xã hội ưu việt của loài người, con người còn cần biểu lộ thiện chí vào tù, thiện chí chịu đựng đau khổ, thiện chí lãnh đòn tra tấn tinh thần.

Chấp pháp số 7 lôi từ xác-cột của hắn ra một trang bản thảo tiểu thuyết *Người con gái ngồi đợi một chuyến tàu về*³ mà đám côn quang đã lục xét, tịch thu tại nhà tôi đêm 8/4/1976. Bản thảo của tôi sạch, đẹp, ít bôi chữa, viết chữ thật nhỏ, dòng thật khít. Đó là thói quen. Tôi lại thích viết bằng giấy in nhật báo. Vì nó mềm và thấm mực bút nguyên tử. Ở tòa soạn, tôi thường viết những bài báo đăng sau bản tin Việt Tấn Xã in một mặt. Tôi không hiểu tại sao chấp pháp số 7 chọn trang thứ nhất của bản thảo *Người con gái ngồi đợi một chuyến tàu về* là trang tôi viết nhỏ nhất, sít dòng

nhất mà so sánh. Hắn đã cho tôi viết tự khai trên pelure mỏng, thứ giấy pelure sản xuất tại Việt Trì màu như màu giấy dầu.

- Với cách mạng, anh không thể dấu diếm nổi tư tưởng thâm kín của anh đâu, cách hành văn tự khai của anh như người mới tập viết. Anh bè dùa bè ngổ, râu ria thừa thãi.

Phê bình văn chương tự khai của tôi một lúc, hắn đưa tôi về phòng I C-1. Tôi có những ngày ăn ngủ điều hoà. Cộng sản đã tính sức chịu đựng của tôi. Thêm nữa, tôi sẽ chết gục trên tự khai. Họ chỉ cần hành hạ tôi chứ cần gì tôi tóm tắt toàn bộ tác phẩm của tôi. Họ đã đọc hết, đọc từ lâu. Tôi chờ đợi chấp pháp số 7 trở lại Saigon.

1 *Un prisonnier Americain au Vietnam*, cuốn thứ ba của Duyên Anh viết cho nhà Belfond. Giao kèo của Belfond yêu cầu Duyên Anh viết cho họ 5 cuốn.

2 *La Torture* (Tra Tấn) trong tập *Poèmes de prison* do Les Éditions de Caux, Thụy Sĩ xuất bản.

3 Tiểu thuyết này đang được 10 chương trên tạp chí Tuổi Ngọc thì dang dở vì cộng sản thôn tính miền Nam.

16.

Đầu tháng 10, tôi bị gọi ra. Thời gian này, để lao chỉ còn cho nhận quà hai tuần một lần. 1 C- 1 đã nhiều thay đổi. Người cũ đổi phòng. Người mới nhập phòng. Vài anh được thả, lệnh tha đọc tại chỗ. Nhân vật của 1 C-1 bây giờ là Bí thư của thủ tướng Trần Văn Hương. Thêm ông giáo sư trường nữ Sưương Nguyệt Anh bị học trò tố cáo phản động.

Đám tư sản mại bản Chợ Lớn đã từ các nhà tù thành phố về tập trung tại 2 C-1. Có mặt vua kềm gai Hoàng Kim Quy. Tôi được đưa vào phòng chấp pháp đầu khu C-1. Công an chấp pháp số 8 tự giới thiệu.

- Gọi tôi là Hai Nghiêm.

Lần đầu tiên một chấp pháp xưng bí danh. Bí danh Hai Nghiêm, một bí danh hải hùng. Hai Nghiêm đã cho nhiều anh em của tôi vào cachot nếm các kiểu còng, xích. Hai Nghiêm đang chiếu cố tôi. Hắn ta dân Quảng Bình, ăn mặc luộm thuộm, có cái xe đạp cũ rích dựng trước cửa phòng. Kinh nghiệm nhà tù Cộng sản dạy tôi bài học này.

Một công an miền Bắc vào Sài Gòn vẫn giữ tác phong miền Bắc là một công an còn nguyên “phẩm chất cách mạng”. Và tù nhân nên lo sợ. Bài học này nữa: tất cả công an ở những vùng bị không lực Mỹ oanh tạc, đều trút thù hận xuống tù nhân tư tưởng, tù nhân chính trị miền Nam. Hai Nghiêm hội đủ hai bài học của chính sách học tập cải tạo của Cộng sản.

- Hôm nay, anh làm việc với tôi.

Tôi đã bẽ bàng nghe hai tiếng làm việc. Thôi rồi, tôi sắp viết tự khai. Hai Nghiêm pha ấm trà Thái Nguyên. Hắn ta hút thuốc rê. Móc gói thuốc và giấy vắn, hắn hỏi tôi:

- Anh biết hút thuốc rê chứ?

- Biết

- Vậy tự do vắn mà hút.

Tôi vắn thuốc. Hai Nghiêm đã rót trà. Nâng ly của mình trước, hắn bảo tôi:

- Uống đi, anh Duyên Anh.

Sau tuần trà tù, Hai Nghiêm nhìn tôi, gật gù:

- Trường hợp của anh là trường hợp đáng nghiên cứu.

Hai Nghiễm đặt lên bàn tờ *Chi Đạo* do Bộ quốc phòng xuất bản năm 1960 số đảng truyện ngắn đầu tay của tôi: *Hoa thiên lý*. Hắn lật từng trang và ngưng lại dí ngón tay xuống cái slogan đóng khung “*Tổ Cộng là yêu nước*”. Rồi lật tiếp đến trang *Hoa thiên lý*.

- Giàn thiên lý của mẹ anh còn nguyên ở làng Trường An. Mẹ anh đã chết, không phải chết vì héo hắt thương nhớ anh. Mà chết vì bom Mỹ năm 1969, anh biết chứ?

- Tôi biết, bố tôi cho tôi biết.

- Thành Mai Thảo viết bài cổ võ dội bom lên miền Bắc. Nó hò hét “dội bom lên đầu chúng nó” anh cũng cổ võ dội bom xuống đầu mẹ anh.

- Tôi không cổ võ.

- Anh chống Cộng sản. Các anh ăn lương Mỹ chống Cộng sản. Thành Nguyễn Mạnh Côn đã công khai viết mỗi bài viết thuê nó nhận bao nhiêu tiền. (Anh Côn đã viết, đã đăng báo trước 1975. Anh ta rất hạnh diện nói thật, tất cả những điều cần dấu diếm, những điều người khác sợ hãi. Thí dụ anh ấy hiên ngang viết anh ấy nghiện thuốc phiện. Cộng sản đã dày công nghiên cứu văn học Sài Gòn. Họ rõ chúng tôi từng chi tiết vụn vặt).

- Tôi không ăn lương chống Cộng.

- Thế anh mới nguy hiểm. Những thằng chống Cộng tự nguyện như thằng Dưrng Nghiễm Mậu, thằng Phan Nhật Nam, thằng Thanh Tâm Tuyền, thằng Doãn Quốc Sĩ và anh toàn là những thằng nguy hiểm. Các anh đã phá hại Đảng, đã huyền hoặc nhân dân bằng sự tự nguyện của các anh. Nhân dân không tin bọn chống Cộng lãnh lương nhưng tin

các anh. Các anh đầu độc tư tưởng nhân dân.

Tôi là thằng chống Cộng nguy hiểm? Thế mà, trước 1975 thiếu gì đứa làm nghề viết báo miệt thị tôi chống Cộng thô bỉ vì ngôn ngữ sống sượng của tôi đã lỗ bịch Bác của chúng nó. Tôi nhớ năm 1969, năm Hồ Chí Minh “băng hà”, trên mục *Phù Thế* của báo Công Luận, tôi định viết loạt bài dài, nhan đề *Cây đại thụ đổ gục*, bọn Lê Hiền nói nhỏ nói to: Thằng Duyên Anh mà dám viết về chủ tịch Hồ Chí Minh ư? Tôi chán quá, cúp ngang loạt bài này.

- Cái giọng hài hước đều cang của anh đã khiến nhân dân khinh nhờn lãnh tụ. Anh sâu sắc lắm, anh chia đôi tượng mà tuyên truyền. Bình dân thì anh trào phúng. Trí thức thì anh nghiêm chỉnh. Con nít thì anh đá giò lái, phục kích những câu đối thoại ác độc.

Hai Nghiêm kết tội tôi nặng quá. Tôi đã “đi” chấp pháp bấy lần, “bảy chữ” của “Vành ngoài” đã quen, mặc kệ Hai Nghiêm nguyên rủa. Hắn ta có quyền. Vì hắn ta chiến thắng. Tôi chiến bại. Tự nhiên, tôi nhớ nhân vật Trần Cung của La Quán Trung. Bạn đọc Tam Quốc Chí chứ? Trần Cung chê Tào Tháo gian ác, bỏ lỡ cơ hội giết Tào Tháo, ra đi. Tưởng phò ai, lại phò Lã Bố là thằng chỉ ham rượu và gái, và phản thầy. Rốt cuộc, Trần Cung bị Tào Tháo sát hại. Chuyện có khác nhiều với chúng tôi. Những Lã Bố di tán qua Mỹ phê phồn. Chúng tôi chống Cộng ở lại vào tù, nghe Cộng sản chửi rủa.

- Anh vô sản mà ngu dốt chống giai cấp của anh. Anh chống bố anh, chống các em của anh.

Chán chưa? Cộng sản cứ nâng nặc gấn lên tôi nhãn hiệu vô sản. Như tất cả những tên công an, chấp pháp đẩy thủ

thuật, Hai Nghiêm châm thêm nước cho tôi và chuyển đoạn:

- Anh biết Mai Thảo ở đâu không?

- Không!

- Nó nằm ở Chí Hòa.¹ Vì nó trốn nên nó không được hưởng quy chế như các anh.

Câu này rất thấm thía về mặt khôi hài đen.

- Anh Duyên Anh.

- Tôi nghe rõ.

- Anh nói thật nhé?

- Tôi nói thật.

- Ở miền Nam anh phục nhất ai?

Đang nói về Mai Thảo, Hai Nghiêm rẽ sang chuyện khác cái rụp. Tôi chơi với, phải thú nhận là tôi không kịp chuẩn bị câu trả lời:

- Tôi không phục ai cả.

- Anh có thể trả lời anh phục một người.

- Không, tôi không phục ai.

- Có.

- Không.

- Đinh Xuân Cầu!

Hai Nghiêm mỉm cười:

- Thần tượng của anh.

Tôi lặng người. Hai Nghiêm nhả khói thuốc:

- Kể ra, Đinh Xuân Cầu xứng đáng là mẫu người hùng của anh. Thằng này bị bắt cứ ngoan cố khai cái tên giả. Chúng tôi biết tông, mặc kệ xem nó đóng kịch bao lâu. Chúng tôi còng tay, xích chân nó cho đến hôm chúng tôi mời đồng chí Trưởng trại Lý Bá Sơ vào thăm nó. Lúc ấy nó mới chịu nhận nó là Đinh Xuân Cầu, thần tượng chống Cộng của anh.

Tôi nín thinh.

- Thằng Đinh Xuân Cầu ngạo mạn lắm. Tôi làm việc với nó. Bị bắt mà còn xấc láo nói: “Tôi không làm thủ tướng thì ai làm thủ tướng”! Cái mặt thằng Cầu mà đòi làm thủ tướng à? Anh Duyên Anh này, thằng Trương Phiến đang nằm ở khu B.

Hắn hất hàm:

- Lá cò Bảo Quốc nó ra sao?

Tôi đáp:

- Tôi chưa hề thấy.

Hai Nghiêm gằn giọng:

- Đó là cờ bịp. Cả lũ các anh bị bịp. Từ Đinh Xuân Cầu, Nguyễn Thiện Ngộ, Hà Tùng Các, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Tiến Hỷ bị bịp.

Hai Nghiêm dẫn tôi sang khu B. Đến trước cửa một phòng giam, hắn gọi:

- Trương Phiến.

Trương Phiến “có” thật lớn. Ông ta chạy ra cửa. Tôi đã nhận diện Trương Phiến. Tôi còn thấy Nguyễn Mạnh Côn nữa. Anh ta đã lại từ Sở Công An về đề lao Gia Định. Gặp tôi, Trương Phiến giật mình. Quả nhiên, Trương Phiến là tên bịp, một đạo diễn tài ba của vở kịch *Chống Cộng cuối mùa*. Tôi đau đống. Những gì tối cổ dẫu đã bị lật tẩy. Hai Nghiêm đưa tôi về khu C. Tôi phải làm lại tự khai từ năm mười tuổi đến ngày tôi bị bắt. Hai Nghiêm chỉ yêu cầu thế. Hai Nghiêm không hành hạ tôi như chấp pháp số 7. Tôi viết tự khai tại phòng của Hai Nghiêm đúng giờ giấc hành chính. Mất nửa tháng mới xong. Vào ngày chấm dứt tự khai, Hai Nghiêm cho vợ tôi gặp tôi ở phòng của hắn. Hắn ngồi giám sát. Thấy tôi hốc hác, hai tay ghè lở kênh cang, vợ tôi đã khóc. Tôi bảo

đừng khóc, vợ tôi vẫn khóc. Các con tôi ngồi đợi ngoài cổng. Vợ tôi xin Hai Nghiêm “cho các cháu gặp bố chúng”, Hai Nghiêm từ chối. Hấn nói hấn mời vợ tôi đến làm việc. Đây không phải là chỗ thăm nuôi và hấn không dám qua mặt lãnh đạo của hấn. Hai Nghiêm chỉ cho tôi nhận thuốc lá và không được đem về phòng. Tôi gặp vợ tôi hơn mười phút. Mười phút ngấm nghĩa dung nhan tiểu tụy của vợ để mừng tượng sự ngộ ngạc của ba đứa con mất bố, tôi muốn điên lên. Tôi không được cầm tay vợ tôi và quên hỏi nồi cháo thịt chiều 8/4 có bị khét. Sự chống Cộng tự nguyện của tôi đã phải trả giá nào nề. Tại sao tôi phải chống Cộng nhi? Vì tôi chống Cộng, tôi đã chống đủ thứ để chính nghĩa chống Cộng sáng tỏ. Và vì thế, Cộng sản không tha quốc gia không dung. Tội nghiệp thay là người cầm bút có chính kiến!

Tôi về phòng, tâm hồn bấn loạn. Cái đòn tình cảm của Hai Nghiêm đã xoáy vào tim tôi những mũi kiếm nhọn hoắt. Buổi chiều, Hai Nghiêm đem cho tôi ba gói thuốc Vàm Cỏ. Hấn chia ra đưa dần. Ngay sáng hôm sau hấn gọi tôi ra, pha trà mời tôi uống, lấy thuốc của vợ tôi cho tôi hút.

- Anh có về trách tôi? Hấn mở đầu câu chuyện.

- Tôi không có quyền trách móc ai. Có lẽ, tôi đã trách móc tôi làm phiền vợ con tôi. Nhưng tôi tin rằng vợ con tôi sẽ hiểu sự vinh nhục trong đời sống.

- Anh nên nhớ là chỉ có Trường phòng chấp pháp của Sở mới đủ khả năng cho phép vợ con anh thăm anh khi anh đang làm việc. Tôi mời vợ anh tới với tư cách nhân chứng để anh gặp vợ anh.

- Cảm ơn anh.

- Tôi hứa với anh, làm việc xong, tôi cho anh gặp vợ con

anh thoải mái.

- Cảm ơn anh.

- Anh tin tôi chứ?

- Tôi sẽ tin.

- Phải, anh sẽ tin.

Hai Nghiêm đưa tôi về phòng. Câu chuyện buổi sáng ngắn ngủi. Buổi trưa, hắn gọi tôi ra, mời tôi uống trà và ăn kẹo Hà Nội.

- Cần kết thúc hồ sơ của anh.

Hắn nói và căn cứ vào những câu, những đoạn trong *Tự khai* ngót 30 trang văn tắt cuộc đời tôi từ năm mười tuổi đến ngày tôi bị bắt mà hắn đã gạch dưới đỏ chói, Hai Nghiêm thẩm vấn tôi. Hắn bắt đầu ở đoạn tôi lưu lạc Sài Gòn. Hai Nghiêm hỏi thật kỹ chuỗi ngày tôi hoạt động với Duy Dân trên Ban Mê Thuột. Tôi thú thật tôi chưa tuyên thệ, mới chỉ là cảm tình viên. Tuy nhiên tôi rất mê thơ của Lý Đông A, những bài tùy bút chan chứa tình yêu nước. Hai Nghiêm không ngắt lời tôi. Hắn cũng chẳng thêm ghi chép. Sau đó là đoạn đời văn chương báo chí. Và kết thúc ở những ngày tôi theo Đinh Xuân Cầu chống Cộng hoàng hôn. Hai Nghiêm không truy nã những nơi và những người dung dưỡng tôi. Đúng một tuần lễ, tôi trả lời hàng trăm câu hỏi của Hai Nghiêm. Tôi đợi hắn tổng tôi vào cachot. Nhưng hắn bỏ rơi tôi. Cuối tháng 10, Hai Nghiêm gọi tôi ra.

- Bản tự khai anh làm việc với tôi là bản tự khai quyết định thời gian anh cải tạo, anh thấy cần bổ sung không?

- Không.

- Anh không ân hận chứ?

- Không,

Hai Nghiêm đọc cho tôi nghe những trang hẩn thẩn vấn tôi. Tôi ngạc nhiên vô cùng. Hẩn đã chửi tôi như tát nước vào mặt. Hẩn lừng danh cứng rắn với anh em tôi. Và hẩn đã lập một cái hồ sơ thật nhẹ nhàng về tội trạng của tôi. Đáng của Hai Nghiêm chỉ thị hẩn hay Thượng Đế của tôi đã nhập vào linh hồn Hai Nghiêm? Hẩn đề nghị cho tôi đi lao động cải tạo một thời gian. Hai Nghiêm đưa tôi đọc lại. Rồi bảo tôi ký tên vào mỗi trang hẩn viết. Cuối cùng, hẩn ghi ngày, tháng, năm và ký tên hẩn. Bạn biết không, với tù nhân, chấp pháp là Thượng Đế. Hai Phận nói thế. Chấp pháp đủ quyền hành để nghị bạn nằm tù dài hạn hay ngắn hạn, tổng bạn vào cachot hay lòi bạn ra, còng bạn hay không còng bạn. Chấp pháp còn có quyền nhốt cả quản giáo và cai ngục. Ở đề lao Gia Định, cai ngục không dám đánh tù nhân vì sợ chấp pháp.

- Anh không phải làm việc nữa. Hồ sơ của anh đã kết thúc. Chúng ta có thể mạn đàm thoải mái.

Hai Nghiêm pha ấm trà mới.

- Những kẻ chống Cộng quả quyết rằng người Cộng sản thiếu lương tâm. Điều này không tuyệt đối đâu. Bởi vì cả những kẻ chống Cộng sản cũng vẫn thiếu lương tâm. Tôi có chút cảm tình với anh nhờ tôi đã đọc truyện *Đại dương trong lòng con ốc nhỏ* của anh. Tôi vốn con nhà nghèo, bố tôi giống hệt người bố ở truyện của anh. Giá anh chỉ viết loại truyện đó. Anh còn cơ hội làm lại.

Mạn đàm trời trăng mây gió chán, Hai Nghiêm nói:

- Nếu đề nghị của tôi được lãnh đạo chấp thuận, anh sẽ đi lao động ba năm tính từ hôm anh bị bắt.

Hai Nghiêm cười:

- Ba năm không dài chứ?

Tôi đáp:

- Vâng, không dài nếu thật sự chỉ là ba năm.

Hai Nghiêm nhìn tôi:

- Cái nguyện vọng anh viết cuối tự khai không thể thoả mãn.

Tôi đã viết: *Nếu được tha sớm, tôi xin viết cuốn sách tố cáo những tổ chức, những lãnh tụ phản động bịp để khỏi còn ai vào tù vì tội phản động, mất tiền, mất tình*²

- Tại sao?

- Anh ngây thơ lắm. Chúng tôi cần những thằng chống Cộng bịp để bắt những thằng chống Cộng lương thiện, những thằng như Nguyễn Thiện Ngọc, Nguyễn Đan Quế, Phan Vô Kỵ và bọn sinh viên, học sinh bất mãn chế độ...

o o o

Nhưng hồ sơ chưa kết thúc. Trung tuần tháng 11, tôi bị gọi ra làm việc. Lại làm việc. Ở phòng Hai Nghiêm.

Hai nhân vật đợi tôi. Một người đeo kính trắng gọng vàng, cao ráo, mặt mũi sáng sủa. Rất trí thức. Ăn mặc như dân Saigon. Hai Nghiêm giới thiệu: “Đây là đồng chí Phó Giám Đốc ở sở Công An thành phố”. Một người tóc hoa râm, khuôn mặt phong trần, trán cao, mắt sáng, ăn mặc giản dị. Hai Nghiêm giới thiệu: “Đây là đồng chí ở Viện Kiểm Sát Nhân Dân, từ Hà Nội vào”. Tôi đặng độ thứ dữ. Hai Nghiêm cung kính chào hai đồng chí lãnh đạo và rời phòng. Phó giám đốc Sở Công An nói:

- Anh sẽ làm việc với cán bộ trung ương một thời gian.

Tôi nói:

- Hồ sơ của tôi đã kết thúc.

Phó giám đốc nói:

- Vụ này ngoài hồ sơ.

Phó giám đốc bắt tay cán bộ trung ương ra về. Còn tôi với... trung ương và tôi gọi hần là chấp pháp Hà Nội. Tôi mơ hồ thấy chuyện gì bất ổn cho tôi. Chấp pháp Hà Nội mời tôi ngồi.

- Tôi công tác lưu động, sẽ chỉ làm phiền anh vài ngày thôi.

A, chấp pháp Hà Nội nhã nhặn quá. Chúc tước càng lớn càng lịch sự.

- Đảng và Nhà Nước có khuyết điểm là giam giữ các anh. Chuyện này ngoài ý muốn, sẽ giải quyết nhanh. Mong anh thông cảm.

Tôi im lặng. Ông ta – tôi không thể thiếu nhã nhặn với người nhã nhặn – hỏi tôi:

- Anh điểm tâm chưa?

- Thưa ông chưa.

- Gọi tôi bằng anh,

- Nếu ông cho phép.

- Tại sao không? Rồi anh sẽ trở về và chúng ta sẽ gặp nhau.

- Cám ơn anh.

- Sao điểm tâm muộn thế?

- Vì phải chờ nước sôi.

Tôi kể tình trạng sinh hoạt của tù nhân. Ông ta bảo tôi về phòng đem mì ra. Quản giáo khúm núm trước mặt cán bộ trung ương. Tôi mang ca nhựa đựng mì vụn và cái muỗng nhựa, ông ta lôi từ balô cái ấm nấu nước cắm điện và gói trà. Ăn mì xong, tôi được quản giáo dẫn đi rửa ca muỗng, rửa mặt, rửa tay. Tôi... de luxe quá.

- Nhà không gửi đồ nhôm à?

- Để lao cấm kim khí.

Sau tuần trà, chấp pháp Hà Nội vào việc:

- Yêu cầu của tôi là anh viết tất cả những lần anh tiếp xúc với anh em văn nghệ Hà Nội vào. Các anh đã đến đâu, ăn uống chỗ nào, trao đổi chuyện chi. Văn văn... Anh không chịu bất cứ một trách nhiệm gì về những lời khai của anh cả.

Tôi hỏi:

- Tại sao anh chọn tôi?

Chấp pháp Hà Nội đáp:

- Vì anh em văn nghệ Hà Nội vào Sài Gòn, khi về đều viết tỵ kiểm. Họ nhắc tên anh và nhiều anh em khác. Tôi được giao công tác này. Và tôi đã làm phiền các anh em văn nghệ Sài Gòn ngoài đời, bây giờ, tới lượt làm phiền anh em bị tạm giữ. Mong anh giúp đỡ tôi.

Chấp pháp Hà Nội, cán bộ gộc của Viện Kiểm Sát Trung Ương, một cơ quan ngồi trên công an, muốn tôi viết tỵ khai. Ông ta đã tể nhị “làm phiền” tôi. Văn Nghệ chế độ miền Nam hay văn nghệ chế độ miền Bắc đều không khá, kể cả những anh đã “lột người” như Xuân Diệu. Nó bắt tỵ khai, ta đành tỵ khai. Nó không tin tỵ kiểm “phe ta”. Nó muốn đổi chiếu tỵ khai “phe địch”. Tỵ khai hay tỵ kiểm đều bố lão cả, với nhà văn. Huỳnh Bá Thành nhận xét đúng: “Bọn. nhà văn là bọn biết dấu diếm những gì cần dấu diếm trong đầu óc chúng”. Anh em chẳng dại gì khai thật. Ta ngu sao khai thật. Vậy thì tôi đã viết những lần gặp gỡ một số nhà văn trẻ Hà Nội tìm gặp tôi, những buổi ăn uống và những câu chuyện văn chương. Tuyệt nhiên không đá động gì đến chính trị, bất mãn hay phản kháng. Chấp pháp Hà Nội khác hẳn tên chấp pháp số 7. Ông ta hỏi tôi mấy giờ ăn cơm trưa, mấy giờ ăn cơm chiều. Luôn luôn, ông ta dục tôi về phòng trước bữa ăn

và luôn luôn, pha tặng tôi ấm trà đổ vào ca nhựa cho tôi mang về. Sang hôm thứ hai, ông ta hỏi:

- Anh muốn nhờ tôi việc gì không?

- Việc gì, thưa anh?

- Việc thuộc phạm vi tình cảm.

- Trại đã cấm cà phê. Nếu có thể, anh ghé qua nhà tôi ở số 225 Bis đường Công Lý cũ, bảo vợ tôi mua cho nửa ký cà phê.

- Dễ thôi.

Buổi sáng ngày thứ ba, ông ta đưa tôi gói cà phê:

- Tôi đã qua nhà anh rồi ngại không dám vào. Một cán bộ vào nhà một nhà văn bị tạm giữ sẽ xảy ra nhiều dị nghị cho cả hai. Tôi mua tặng anh hai lạng.

Tôi nói:

- Tôi xin phép gửi lại tiền anh.

Ông ta lắc đầu:

- Anh quên tôi là cán bộ và anh là người bị tạm giữ. Trên tất cả vẫn là con người.

Tôi đã làm việc với ông Mai Chí Thọ. Bây giờ, với cán bộ Viện Kiểm Sát Nhân Dân. Tôi thấy cả hai đều ngọt ngào. Và tôi cũng hiểu, càng ngọt ngào càng đáng sợ. Nhưng tôi bằng lòng sự ngọt ngào. Ít ra, tôi đỡ phải khinh bỉ họ đã cạy quyển bắt tôi và át giọng tôi. Người chấp pháp miền Nam đã dạy tôi rằng, ở tù không tin ai cả.

- Cảm ơn anh.

Lúc quản giáo dẫn tôi về phòng, ông ta chỉ thị: “Tôi cho phép anh Vũ Mộng Long đem cà phê vào”. Buổi chiều, tôi chấm dứt bản tự khai. Ông ta không đọc, không chấp pháp mà cất vào balô.

- Thế là xong rồi, anh Duyên Anh ạ!

Ông ta bung ly trà mời tôi:

- Anh tin tôi đi, mọi việc sẽ tốt đẹp.

Giọng ông ta trầm xuống.

- Đất nước ta còn thiếu nhiều nhân tài, mọi mặt. Anh là một nhân tài của đất nước. Anh cố gắng giữ gìn sức khỏe để mai này phục vụ đất nước.

Ông ta đứng dậy, bắt tay tôi:

- Giữ gìn sức khỏe.

Tôi bắt tay ông ta. Lần đầu tiên và là lần duy nhất người của Đảng bắt tay tù nhân, chúc sức khỏe tù nhân. Tôi nói:

- Cám ơn anh câu nói “Trên tất cả là tình người”. Cám ơn anh câu chúc “Cố gắng giữ gìn sức khỏe để mai này phục vụ đất nước”. Tôi rất mong, rất thèm phục vụ đất nước, mai này...

Ông ta chào từ biệt tôi lần cuối. Từ đó, trên đường tù, tôi không còn được gặp người nào như ông ta nữa.

1 Mai Thảo vẫn trốn cho tới ngày vượt biên. Hai Nghiêm tung hỏa mù. Tôi bán tín bán nghi.

2 Ở cuốn *Trại Tập Trung*, độc giả sẽ biết rõ tên tuổi những lãnh tụ bịp này và sẽ ngậm ngùi cho sự nghiệp chống Cộng.

17.

Hai lạng cà phê của chấp pháp Hà Nội tặng, uống vừa hết thì quản giáo gọi ra làm việc. Tôi chưa hết làm việc. Hồ sơ của tôi chưa kết thúc. Tôi có nhiều hồ sơ. Mỗi chấp pháp là một hồ sơ chăng? Và mỗi hồ sơ là một thời gian lao động cải tạo

chăng? Chấp pháp số 10 đón tôi ở đầu khu C-1 và dẫn tôi sang khu B. Hắn ta dân Bắc kỳ, khuôn mặt lạnh lùng. Gói thuốc Văm Cỏ và hộp quẹt đẩy sát chỗ tôi, chấp pháp số 10 nói:

- Anh hút thuốc đi rồi chúng ta làm việc.

- Tôi tưởng hồ sơ đã kết thúc,

- Bổ sung hồ sơ.

Hắn cười:

- Một sự làm việc hoàn toàn mới. Anh cần đổi không khí.

Không viết tự khai nữa. Anh chán viết tự khai hả?

Tôi đáp:

- Anh thừa hiểu điều này.

Hắn nhìn tôi ranh mãnh:

- Anh có trí nhớ tốt lắm. Bản tự khai nào của anh cũng giống nhau, không sai từng dấu chấm. Anh viết... hấp dẫn vô cùng!

Nỗi khổ tự khai của một nhà văn bị còng tay vào tù ngục đã làm người Cộng sản thích thú. Tạp chí *Nghệ Thuật Công An*, số ra tháng 4/1981, cùng chiến dịch tái tổng càn quét ảnh hưởng văn hoá Mỹ Ngụy trên các đài truyền thanh, truyền hình, báo chí nhà nước và các buổi học tập ở đại học, trung học, phường, khóm, đã rao rêu: “*Duyên Anh viết tự khai nhiều nhất. Nó viết tốn cả bó bút Bic và hàng ngàn tờ giấy*”. Người Cộng sản bắt tôi viết ngày viết đêm, viết đôi, viết mệt lả, đại khờ về quá trình 50 tác phẩm của tôi. Họ bắt tôi tóm tắt cốt truyện, ghi lại các nhân vật tiểu thuyết, nói rõ cá tính của nhân vật. Rồi bắt tôi phê bình tôi. Phê bình xong, họ bắt tôi trung thực tự kiểm viết theo cảm hứng nào, nhằm mục đích gì, nhận tiền Mỹ bao nhiêu. Một mặt, họ bảo tôi tôi nguy hiểm, chống cộng tự nguyện. Một mặt, họ bảo tôi

viết ăn lương CIA. Nghĩ mà bẽ bàng cho cái thân phận tôi. Bẽ bàng hơn, hôm nay, Cộng sản chưa ngót nhục mạ tôi, có phần họ còn nhục mạ nghiệt ngã gấp bội, sau khi, tôi đã trả lời họ, trả lời một cách ngạo nghễ “*Thế giới đã đọc sách của tôi*”. Nhưng khi ấy không ít những thằng ngu, những con tôm, mắt mờ vì đồ kỵ, hồn đục vì ganh ghét, nhận mình là quốc gia, chụp mũ Cộng sản lên đầu tôi. Tôi chiến đấu bằng chữ nghĩa. Chữ nghĩa sừng sững không thêm chối cái. Những kẻ chiến đấu bằng mồm dễ chối cái nhất. Những tên núp xó tối sửa bậy càng dễ chối cái. Chúng sẽ cúi mặt: Tôi đâu có chữ để viết. Những tên núp xó tối sửa bậy đó đây, vẫn nhiều. Chúng tiếp tay Cộng sản hạ gục uy tín của những tài năng chống Cộng sản, những thủ đoạn vật của ngụy quốc gia, đã hết hiệu quả. Tôi đã dẫm lên những hèn mọn của chúng, đi mãi không bao giờ mệt mỏi, cùng dân tộc tôi chiến đấu cho ngày mai hạnh phúc đoàn tụ, thương yêu, tự do, dân chủ.

- Chúng ta bắt đầu nhé?

- Tùy anh.

- Tôi hỏi, anh trả lời.

- Được.

- Trả lời thôi.

- Được.

- Nguyễn Cao Kỳ gọi anh làm chủ bút báo *Chí Trai* của Bộ Thanh Niên Ngụy?

- Không.

- Ai?

- Đỗ Tiến Đức.

Đỗ Tiến Đức là bạn hàn vi của tôi thuở di cư Nhà Hát Tây,

Sài Gòn. Năm 1964 cãi nhau với Tổng giám đốc Nguyễn Ngọc Tú, tôi bỏ Bộ Thanh Niên. Thời Nguyễn Tấn Hồng làm tổng trưởng, Đỗ Tiến Đức làm Giám đốc. Anh ta mời tôi giữ chức chủ bút tạp chí *Chí Trai*. Bị một ông nhà văn công cán ủy viên “bỏ nhỏ” chi đó, Đồng lý Trần Đỗ Cung, “vua com heo” gọi về Bộ trách báo ra chậm và hỏi tôi “có nghiện thuốc phiện” không. Tôi nổi giận trả lời: Tôi làm việc với Đỗ Tiến Đức và chỉ cần biết Đỗ Tiến Đức. Và tôi trả lại chức chủ bút cho Đỗ Tiến Đức. Từ đó, tôi không thèm dính dáng đến nhà nước nữa. Nhà nước động đến tài của tôi, phải chi thật nặng. Tôi lấy tác quyền của Nguyễn Văn Hào hai triệu viết văn vợ trong *Hình ảnh kinh tế Việt Nam*, còn đòi trả lại tiền lấy lại bài xé đi vì cố vấn Nguyễn Cao Hách ghi nhận xét lên bài của tôi. Tôi lấy tác quyền hai triệu làm đặc san *Cách Mạng Xanh* cho Nguyễn Văn Hào. Chính Nguyễn Xuân Nghĩa trả trước một triệu. Vì chưa kịp phát hành *Cách Mạng Xanh* thì Ban Mê Thuột thất thủ, Ngày Nông Dân bị hủy bỏ, nên Nguyễn Văn Hào vẫn nợ tôi một triệu. Tôi đã trả tác quyền một bản nhạc in báo cho Phạm Duy 50 ngàn, một bài thơ cũ của Hà Huyền Chi 5 ngàn, một bài tạp ghi cũ của ký giả Lô-Răng 40 ngàn. Văn vân... Thời kỳ này, giá biểu viết phoi tờ đồng nhật báo một tháng 15 ngàn. Ông nhà văn công cán ủy viên huyết thống cách mạng tưởng là gì ghê gớm. Cải tạo ở Cà Tum về sớm, ông ta viết một bài “vĩ đại” trên tạp chí *Đứng Dậy* của Nguyễn Ngọc Lan ca ngợi cách mạng tung bùng, ông ta sắp sang Mỹ đấy. Chắc chắn, ông ta sẽ quên “*Giáng sinh ở Cà Tum*”.

- Chúng tôi sẽ hỏi Đỗ Tiến Đức.
- Anh cứ hỏi.

- Minh Vô khai anh nắm hết tuần báo *Con Ong*. Đúng chứ?
- Đúng.
- Anh viết bài ký tên nó?
- Đúng.
- Nhất định đúng, văn của anh dễ nhận và Minh Vô viết lý lịch mình không nổi. Miền Nam có nhiều chủ báo lạ nhỉ? Tự do thật, tự do ngu dốt.
- Anh hỏi và tôi trả lời.
- Tôi được bình luận, anh thì không.
- Anh có đủ quyền hành.
- Anh thích thi sĩ nào?
- Hoàng Anh Tuấn.
- Tại sao?
- Vì nó làm thơ xong là vất đi.
- Anh đã viết trong cuốn *Lúa tuổi thích ô mai*. Anh không thích thi sĩ cách mạng?
- Tôi chưa đọc.
- CIA đỡ đầu anh viết cuốn *Điều ru nước mắt* hả?
- Không ai đỡ đầu cả.
- Không có CIA đỡ đầu mà anh dám viết bạo và được xuất bản à?
- Do Sở Phối Hợp Nghệ Thuật cho phép.
- Do CIA
- Cũng được, tùy anh.
- Anh nhận tiền của ai viết *Bò sữa gặm cỏ cháy*?
- Của nhà xuất bản Nguyễn Đình Vượng.
- Anh âm mưu “trồng người” chống chúng tôi. Cuốn này nguy hiểm nhất, ác độc nhất.
- Nguy hiểm nhất, ác độc nhất đối với Cộng sản, *Bò sữa*

gặm cỏ cháy của tôi. Thế mà nó đã bị om ở Phủ tổng thống mấy tháng, bị tự ý kiểm duyệt. Và chẳng đứa nào của chính phủ Nguyễn Văn Thiệu đọc cả. Tôi nhớ buổi tiếp tân của Nhã Ca ở Trung tâm Văn Bút Việt Nam nói về cuốn *Vi ơi, bước tới* mà Barry Hilton sẽ dịch sang Anh Ngữ. Bấy giờ, Phủ đặc trách văn hóa được trao vào tay nhà khuyến lệ cổ ca Đỗ Văn Rõ. Linh mục Thanh Lăng đã nồng nhiệt giới thiệu tôi với ông già Đỗ Văn Rõ. Ông ta đưa cho tôi tấm danh thiếp, mời tôi ghé Phủ của ông ta đàm đạo văn hóa. Tôi bèn hỏi: “Thế ngài đã đọc cuốn sách nào của tôi chưa”? Rất thành thật, nhà văn hóa đáp: “Chưa!” Tôi bèn gửi lại nhà văn hóa cái danh thiếp của ông ta. Làm văn hóa mà chỉ biết khuyến lệ cổ ca Nam phần thì hồng quá! Rốt cuộc, nhà văn vào tù. Và tôi viết *Bò sữa gặm cỏ cháy* cho... Cộng sản đọc. Để họ kết án tôi nặng nề.

- Anh yên tâm, Nguyễn Văn Thiệu không đọc đâu.

- May là nó không đọc. May là nó coi thường tác dụng mãnh liệt của văn nghệ. Nếu không, chúng tôi còn phải hy sinh nhiều nữa, gian khổ nhiều nữa. Thằng Thiệu ngu. Anh cũng ngu. Anh giai cấp vô sản lại viết sách dạy nguy quyền huấn luyện nhi đồng thành giai cấp tiểu tư sản.

Một sự làm việc hoàn toàn mới của chấp pháp số 10 đấy. Nó chửi rửa tôi ngu. Mà tôi không dám chửi lại nó. Mà ai dám chửi lại nó, ở địa vị một tù nhân như tôi? Tôi có thể viết, hôm nay, những trang rất hào hùng của người quốc gia trong ngục tù Cộng sản. Ở tiểu thuyết thôi và chỉ xảy ra với bảy su tử lãng mạn. Cá nhân tôi, lặng thinh nghe chúa ngục Cộng sản chửi mình, không lay nó đừng chửi mình, đã khá rồi. Cứ ba hoa nói phét mình chửi lại, mình ăn thua đủ thì

không khá. Và mình sẽ xấu hổ, nếu mình còn liêm sỉ. Lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh đã thú nhận ở tù, ông bị dắt đi như trâu bò. Tôi đã hân hạnh gặp những người Cộng sản trung kiên bị nhốt tại quân lao Nha Trang, hồi ông Lê Khánh làm tỉnh trưởng Khánh Hòa. Nhân vụ giáo sư Trần Vinh Anh bị một thí sinh tú tài đâm chết. Tôi phải đóng vai ủy viên Quân đoàn 2 vào thăm quân lao để phỏng vấn mấy cậu học trò tạm nhốt ở đây. Vậy thì ông ủy viên rờm thăm một phòng nhốt Cộng sản. Tù nhân Cộng sản đứng nghiêm rậm rạp. Ủy viên rờm vẫy tay chào. “Anh em ngồi xuống”. Cộng sản ngoan ngoãn ngồi. “Anh em đang làm gì vậy”? Lãnh tụ tù Cộng sản đáp: “Thưa, chúng tôi đang học tập chính nghĩa quốc gia ạ”! Phải biết sau 30/4/75, vị lãnh tụ tù này sẽ nói phét đấu tranh trong ngục tù Mỹ Ngụy đường nào. Tôi là nhà văn. Tôi trung thực. Tôi viết đúng vì, có lần, theo sự đổi đời, tôi đã đứng nghiêm trong một nhà giam chào đón một cán bộ trung ương. Và Trưởng phòng của tôi đã nói: “Thưa chúng tôi đang học tập cái thể tất thắng của cách mạng ạ”! Bạn ơi, ở tù nào cũng khổ. Ở tù Cộng sản khổ hơn, dĩ nhiên. Bạn phải nhịn nhục cả những đứa không đáng gì. Theo tôi, biết nhịn những kẻ mặt hạng mới là thái độ anh hùng, thái độ kẻ cá. Bạn đừng hy vọng, ở tù Cộng sản, bạn được bày tỏ lòng can đảm với Trường Chinh, Phạm Văn Đồng. Ở tù Cộng sản chỉ có một cách chết là chết dưới lỗ chân trâu. Những ai muốn tìm cho mình một cách chết xứng đáng với sự chịu đựng thống khổ, đều khuớc từ cái chết ở lỗ chân trâu. Và muốn thế, người ta phải thẩm thấu triết lý sống chết, phải soi sáng trí tuệ vào oan khiên, phải hiểu tận cùng rằng “có một thời im lặng và một thời lên tiếng”, phải biết “xếp tàn y

lại để dành hơi”.

Chấp pháp số 10 khoái “bình luận”. Hần chuyên chế... bình luận. Thành này ham chửi rủa.

- Anh đã gài mìn?

- Tôi đâu biết gài mìn.

- Chính anh gài mìn khúc đường Trung Lương - Cai Lậy. Anh bịa đặt, đổ vạ cho Cộng sản hại dân lành.

Hần muốn đề cập cuốn *Hung Mập*.

- Anh đầu độc tâm hồn thiếu nhi nông thôn.

Tôi nhiều tội quá. Mỗi cuốn sách của tôi là một trọng tội. Tôi có cảm tưởng, chấp pháp số 10 bổ sung chấp pháp số 7. Một đứa bắt tôi viết, một đứa bắt tôi nói. Tôi bị chấp pháp số 10 quần thảo năm ngày về sách rồi về báo. Hần chửi tôi kỹ nhất thời gian tôi cộng tác với nhật báo *Xây Dựng*.

- Những tờ báo có tiếng nói là những tờ báo chống cộng có trọng lượng. **Xây Dựng** có hậu thuẫn rõ rệt. Nó đã tạo đoàn kết thiên chúa giáo vụ Đặng Sĩ. Nó đã lãnh đạo vụ đuổi cổ thằng Cabot Lodge. Rồi nó cấu kết với hết Kỳ Loan lại cấu kết với Thiệu Bình.

Tôi không tin nhật báo *Xây Dựng* có trọng lượng ghê gớm thế. Nhưng cá nhân ông chủ nhiệm của nó, linh mục Nguyễn Quang Lâm, là người thích bám nhà cầm quyền. Như một số linh mục Bùi Chu, Phát Diệm, kẻ khoái làm giàu như ông Trần Đức Huynh, kẻ ham chính trị như ông Hoàng Quỳnh, ông Lâm mê giật giảy thống trị và làm đảo điên thống trị. Bước đầu mon men làm quen nhà cầm quyền của ông Lâm là mấy chai rượu lễ nhờ ông Minh Vô biểu ông Tổng giám đốc cảnh sát quốc gia Phạm Văn Liễu. Ông Liễu không ưa cần Lao nhân vị cách mạng đảng, không ưa cổ đạo,

ông đã cho tôi uống hết. Ông Lâm chống ông Liễu, ông Thi và nhờ vậy, rất thân với ông Loan, ông Kỳ. Vụ Mậu Thân 1968, nhà ông Lâm có máy truyền tin do ông Loan cấp để theo dõi báo cáo tình hình. Ông Kỳ, ông Loan thất thế, ông Lâm tìm đường đến ông Thiệu, ông Bình. Bị chê, ông ta chống Thiệu dữ dội. Ông Lâm đã xúi dục hàng Giáo Phẩm chống ông Phan Huy Quát, ông Bùi Diễm, ông Lâm đã gài Mắc Giao vào quốc hội. Vân vân... Không oanh liệt như linh mục Thanh Lăng có quyền chỉ định Tổng trưởng, nhưng ông Lâm đã là con lươn của chính trường Sài Gòn một thuở. 1/5/1975, ông xuất bản nhật báo *Xây Dựng* 2 trang chửi gở Nguyễn Văn Thiệu lập công với Cộng sản. Bị cấm ngay, cả hai ông Lăng và Lâm đều không bị Cộng sản bắt. Chỉ có bọn đã viết báo *Xây Dựng* bị nằm tù, bị viết tự khai, bị hạch hỏi về báo của ông Nguyễn Quang Lâm.

- Báo *Xây Dựng* trả anh nhiều tiền lắm, phải không?
- Báo nhà chùa và báo nhà chùa bóc lột nhất nước.
- Tôi không tin nó bóc lột anh.
- Tùy anh. Tôi đã từng bỏ *Xây Dựng* sau một lần tranh đấu lương tháng 13 cho anh em thất bại.
- Anh đã lĩnh lương tháng... 14?
- Tháng 20. Không có nhà văn nào “ăn khách” mà không biết yêu sách chủ báo. Tôi yêu sách đúng công lao của tôi, tôi không để bị bóc lột.
- Báo nào anh lĩnh lương nhiều nhất?
- *Công Luận*.
- Bao nhiêu mỗi tháng?
- Hai trăm ngàn, tiền giá năm 1968.
- Cả công viết hồi ký bố lão cho thằng Đính?

- Phải.

Quay tôi tit con mòng mòng về văn, về báo, hấn hỏi tội tôi viết bình luận ở Đài Saigon giáo dục Cảnh Sát công lộ thời Phạm Văn Liễu.

- Bao nhiêu tiền một bài đọc 5 phút?

- Năm ngàn.

- Anh viết bao nhiêu bài?

- Bốn.

- Tại sao nghỉ?

- Vì ông Phạm Văn Liễu kêu đất và vì tôi không chịu ký tên Ổi, tên Xoài lĩnh tiền.

- Tại sao?

- Tôi bán bài đọc trên đài phát thanh, không bán tin tức mật.

- Liễu cho anh những gì?

- Cái máy đánh chữ Remington trước khi ông ta từ chức.

Vụ giao du với Phạm Văn Liễu, Phạm Huy Sánh, Nguyễn Hoàng Đạt, tôi không khai mà chấp pháp số 10 biết rõ ngọn ngành. Tôi biết người khác đã khai. Cho nên, những gì đã trở thành sự kiện, bạn đừng hòng dấu diếm công an, bất cứ công an của chế độ nào. Bạn chỉ có thể dấu kỹ tư tưởng và ước mơ của bạn.

Sau mười ba ngày làm cái chong chóng trước gió chấp pháp số 10, tôi bị bỏ rơi. Hai Phận thay đổi vài sinh hoạt ở các phòng giam C-1. Hấn bắt tù nhân điểm danh hai lần một ngày. Có hàng ngàn chuyện xảy ra giữa các tù nhân. Vì khốn quẫn. Vì tù túng. Vì dồn nén. Vì bệnh hoạn. Vì tuyệt vọng. Toàn là những “chuyện buồn nhỏ nhặt liệu mà quên”. Tù nhân “con bà phước” – những người không được thân nhân

tiếp tế thực phẩm, thuốc men – được phát một bộ quần áo tù may bằng vải xô và... một cái hột gà tươi duy nhất! Thế thôi, đã đủ kèn cựa và bóng gió si nhục nhau.

Thấm thoát, tôi nằm để lao Gia Định đã sáu tháng. Đầu năm 1977, hai phần ba văn nghệ sĩ và ký giả giam nhốt rải rác các phòng bốn khu được tập trung tại khu A học tập một tháng để được thả về ăn Tết. Vào thời gian này, tự nhiên, điều tôi mong muốn đã tới: Tôi bị tổng vào cachot khu B không lý do báo trước. Tôi thích được biệt giam. Tôi chán sống chung đưng với tù nhân ô hợp đủ tội trạng. Nhưng hạnh phúc đời tù thật ngắn ngủi với tôi. Được đúng hai tuần, tôi ra phòng tập thể 5 C-2. Ở đây, tôi gặp Đoàn Kế Tường và linh mục Thiên, Dòng Chúa Cứu Thế. Ở đây, tôi biết, đối diện phòng tôi là cachot nhốt luật sư Vũ Đăng Dung, Thủ lĩnh luật sư đoàn Huế. Cạnh luật sư Dung là cachot nhốt một tử tù vụ đánh cướp nhà băng quốc doanh gây sóng nổi ở đại lộ Hàm Nghi. Ở đây, tôi biết Võ Long Triều, Nguyễn Ngọc Tân (Bảy Bốp, Phạm Thái) học tập cải tạo trở về đã bị bắt lại và đang nằm chung với hai cuốn tự điển Nhu Phong, Lâm Văn Thế. Nguyễn Ngọc Tân cũng là... tự điển Đại Việt, người Xứ ủy miền Nam này đã ra Hà Nội làm việc ở căn nhà phố Hàng Quạt, nơi Hồ Chí Minh viết Tuyên Ngôn Độc Lập 2/9/1945; người Xứ ủy này đã chiến đấu tại chiến khu Nam Ngãi, đã bị lưu đày thời ông Diệm. Tôi ở 5 C-2 có bốn ngày, được Hai Phận vĩ đại “giáo dục” một bài học nhân vụ linh mục Phạm Minh Thiện “làm lễ” trưa chủ nhật với đám con chiên bị ngay con chiên ghê tởm cáo.

- Trong tù không có thánh, chẳng có thần. Thần tượng của các anh là chấp pháp. Nói cho các anh rõ, Chúa Giêsu

nằm tù, tôi cũng còng tay tống cổ vào cachot.

Hai Phận biểu diễn quyền uy Cộng sản. Bạn cần suy nghĩ câu nói của Hai Phận vĩ đại. Và bạn sẽ nhận diện những vị anh hùng tù ngục Cộng sản thoát ra ngoại quốc ồn ào. Một trong những vị anh hùng phét lác ấy là Đoàn Văn Toại, người đã làm... kiến nghị và lấy chữ ký của hàng trăm tù nhân!

Bốn ngày ở 5 C-2 chưa quen hết tù nhân, tôi bị trở lại 1 C-1. Rồi vừa mới treo xong hành lý, tôi lại được gọi: “Vũ Mộng Long, chuẩn bị rời phòng. Khẩn trương”. Tôi sang 3 C-2 với Nguyễn Hữu Miên. Ở đây, tôi gặp nhóm Trịnh Hùng Dân, Thịnh, Dũng cận và Mai Viết Dũng vượt biên đường bộ bị bắt tại Quảng Trị. Các bạn trẻ kể tôi nghe những nhà tù dọc quốc lộ số 1. Ở đây tôi gặp người anh kết nghĩa Khai Trí. Ở đây, thú vị nhất, tôi gặp Lê Xuyên và Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh. Chức sắc của 3 C-2 nghiêm chỉnh, đúng ý Nội quy. 3 C-2 không có can phạm hình sự. Đa số là can phạm vượt biên. Khu C-2 bí hơn C-1. Tường xây sát khít mái tôn, bít kín lối vào của dưỡng khí. Thời gian này, để lao tiếp nhận thêm can phạm từ các quận gửi tới. Con số tù nhân ở mỗi phòng trên 50. 50 ổ bánh mì trong lò. 50 con cá mòi trong hộp sắt.

Tôi được an ủi nhiều nhờ nằm cạnh Lê Xuyên. Tác giả *Rặng trầm bầu* đã nằm đề lao Gia Định thời cách mạng Nhân Vị. Anh bị ông Diệm bắt về tội Đại Việt và tuần báo *Tự Quyết*. Người quốc gia bắt nhốt người quốc gia. Cần Lao bắt nhốt Đại Việt. Bây giờ, Cộng sản bắt nhốt hết. Ra tù cách mạng Nhân Vị, Lê Xuyên viết *Chú Tư Cầu* trên nhật báo *Sài Gòn Mai* sau chính biến 1960. Anh nổi tiếng từ đó. Và từ đó, anh mưu sinh bằng nghề văn, nghề báo, rồi bỏ chính trị. Lê

Xuyên hiền lành, thành thật, ít nói và... nhút nhát, khác hẳn những sôi nổi tình dục trong tiểu thuyết của anh. “Văn là người”, câu này không đúng với trường hợp Lê Xuyên. Nó đã chẳng đúng với trường hợp Vũ Trọng Phụng. Nó không đúng với nhiều nhà văn Việt Nam. Lê Xuyên dạy tôi bài học này: “Công việc là công việc. Bất cứ công việc nào, ở bất cứ đâu, một là không thềm làm, khuốc từ nó đến nơi đến chốn hoặc là làm việc đến nơi đến chốn. Đứng nghĩ ai giao phó công việc, hãy nghĩ việc làm. Việc nhỏ, việc bị cưỡng bức làm chu đáo sẽ làm nổi những việc lớn, những việc tự nguyện”. Lê Xuyên đã trung thành với lời anh nói. Anh là người thư ký toà soạn mẫn cán nhất, gương mẫu nhất Việt Nam: đến sớm, về muộn, bám sát toà soạn. Anh là người tù biết sống đời tù: thà ngồi bó gối dựa lưng, không nằm ngủ; trực sinh lau rửa cầu tiêu sạch nhất phòng. Kềng báo thức sáng, Lê Xuyên dậy giữ chiếu đợi trực sinh quét bụi nằm. Rồi anh tắm gội. Và ngồi bó gối. Lê Xuyên chỉ nằm vào giờ ngủ, dẫu không ai bắt anh ngồi - anh vẫn thuốc rê bằng giấy báo, hút liên miên. Người tù thân nhiên Lê Xuyên không bao giờ thờ dài, không hề nôn nóng ngày thăm nuôi. Nhận quà sớm, anh bảo “Vợ tôi thắng bài bữa nay”. Nhận quà muộn, anh bảo “Vợ tôi thua bài bữa nay”. Luôn luôn, chú Tư Cầu nhận quà vào giờ chót.

- Nó bắt anh làm việc chưa, Lê Xuyên?

- Nó quên tôi rồi.

Tôi kể cho Lê Xuyên nghe chuyện làm việc của tôi. Anh lắc đầu:

- Ông bị... sao vàng chiếu kỹ. Từ ngày bị bắt, nó chưa gọi tôi lần nào.

- Tự khai?
- Chưa.
- Chụp hình, lăn tay?
- Một lần, bên Sở. Nó bảo tôi viết lý lịch. Thế thôi.

Lê Xuyên không thắc mắc. Cuối tháng 1/1977, tôi tạm biệt anh, chuyển phòng. Cuối tháng 9/1981, hay tin tôi được tha, vợ chồng Lê Xuyên đến thăm tôi. Hỏi chuyện cũ, anh kể:

- Ngày các ông sang Chí Hoà, tôi biết. Sau ngày đó, Hai Nghiêm gọi tôi ra. Nó hỏi tôi: “Anh viết bao nhiêu cuốn sách”? Tôi nói tổng số. Nó dọa tôi: “Mỗi cuốn sách của anh là hai năm tù, anh về suy nghĩ đi!” Tôi về. Hôm sau, tôi nhận *Giấy ra trại*. Ông thấy lý kỳ chưa?

Lý kỳ thật. Nhưng đó là chuyện 1981. Chúng tôi đang ở 3C-2 tháng 1/1977. Người buồn bã đến rã rượi là Nguyễn Viết Khánh, nguyên Tổng thư ký Việt Tấn Xã, chuyên viên bình luận thời sự quốc tế. Anh ta đã cai thuốc phiện từ lâu và hút lại từ 1/5/1975 và yêu cô học trò báo chí. Anh già từ cả Phù Dung tiên nữ lẫn người tình cuối đời mà vào tù cỏi trần mặc xà lỏn, ăn cơm hầm với canh rau muống già nấu với muối. Nguyễn Viết Khánh người không bao giờ sang được nước Mỹ, vẫn cay cú cái danh sách nhà văn, nhà báo xin di tản lập tại USIS Saigon đã lọt vào tay Sở Công An. Và Hai Nghiêm đã cầm danh sách đó, chỉ mặt từng nhà văn nhà báo mà hần làm việc mà kết tội tay sai của CIA. Để quên rã rượi, Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh “quay phim” cho anh em nghe. Nghề này của Hoàng Anh Tuấn¹. Anh Khánh đọc nhiều truyện khoa học giả tưởng, anh kể rất hấp dẫn. Với tôi, anh thuật những kỷ niệm, những cuộc tình của anh ở Nhật, ở Sài Gòn.

Người sấu nào vẫn là Khai Trí Nguyễn Văn Trương. Anh ta gửi mua cả quầy chuối treo sát tường. Vốn cao lớn và hơi hơi gù, anh ta giống con gấu. Khai Trí dựa lưng vào tường, quầy chuối trên đầu anh, chân anh duỗi dài, tay anh chống bực nằm. Sức nóng của phòng giam làm chuối mau chín. Và chuối đã lần lượt rụng xuống bụng anh khi anh nhắm mắt. Cái nghĩa của phù ảo được sáng tỏ ở đây. Chuối rụng mà trái sấu vẫn xanh. Vương Khải vào tù. Thạch Sùng vào tù. Thiên hạ còn kèn cựa nhau, còn bước qua xác nhau làm giàu, chẳng bao giờ nghĩ cái bất ngờ 30/4/1975 không hứa hẹn chỉ một lần trong đời sống.

Người ta đã thả hai phần ba nhà văn, nhà báo bị bắt trong chiến dịch 2/4/1976 về ăn Tết Giải Phóng năm thứ hai. Những người còn nằm lại:

Doãn Quốc Sĩ
Nhu Phong
Lê Xuyên
Nguyễn Mạnh Côn
Trịnh Viết Thành
Tô Ngọc
Đặng Giao
Trần Dạ Từ
Nguyễn Hải Chí
Hồ Văn Đồng
Thái Thủy
Mặc Thu
Thanh Thương Hoàng
Mộc Linh
Duyên Anh

Thế Viên
Nguyễn Sĩ Tế
Nguyễn Viết Khánh
Mai Đức Khôi

Cùng với tin vui này, nhóm Trịnh Hùng Dân và Nguyễn Hữu Miên đi lao động cải tạo. Chế độ bắt thêm Hoàng Hải Thủy, Nguyễn Đình Toàn, Nguyễn Thụy Long. Thủy có mặt ở cachot khu B. Toàn có mặt ở 4 C-2. Long bị nhốt ở nơi khác. Tôi lại bị tống về 1 C-1. Bây giờ, 1 C-1 hoàn toàn mới với các tù nhân mới tôi chưa từng ở chung phòng. 1 C-1 với tôi nhiều duyên nợ. Về 1 C-1 lần này, tôi gặp gỡ nhiều khuôn mặt. Hoàng tử cachot để lao là Dương Đức Dũng, trung úy, sĩ quan báo chí Quân đoàn 4, khước từ diện học tập cải tạo, thành lập nhóm chống cách mạng với Đoàn Kế Tường, Lương Việt Cương, có cụ Phan Vô Kỵ cố vấn. Nhóm bị Đỗ Hữu Cảnh, luật sư, bạn thân của Dương Đức Dũng lừa vào với Mai Chí Thọ trọn ổ.

Dũng kể cho tôi nghe những cachot những kiểu còng anh ta đã chịu đựng. Anh ta biết “tôi là... bộ trưởng (!) của “nội các” Đinh Xuân Cầu”. Tôi không muốn làm anh ta thất vọng nên im lặng chuyện tôi bị Trương Phiên bịp. Ngoài Dương Đức Dũng là vô số sinh viên, học sinh can tội phản động. Được sống với họ rất thú vị. Tôi chợt nảy mầm mơ ước viết về họ, mai này. Những Đặng Cơ Bản, Ngô Ty, Nguyễn Hữu Trí, Nguyễn Khánh Long, Hoàng Sơn Trường, Đinh Cường... Tôi nằm cạnh nhà tỷ phú Phạm Quang Khai với ông cháu không thích ông bác chúa tàu. Có thêm “giáo sư” hồi chánh Phạm Thành Tài và người Cộng sản nằm vùng mất phẩm chất Nguyễn Văn Nha ở 1 C-1.

Thời gian này, Đoàn Quốc Sĩ đã chuyển cachot. Cachot số 1 khu C-1 nhốt Nguyễn Việt Hưng. Từ cachot 1 đến cachot 7 dành riêng cho cán phạm vụ Vinh Sơn. Ali Hùng nằm cachot số 3. Đinh Xuân cầu bị xích chân, còng tay “trụ trị” cachot số 8.

Tôi ăn Tết Giải Phóng năm thứ hai tại 1C-1. Năm ngoái, các bạn trẻ kể, ngày mồng một, để lao cho phép tù nhân đi các khu chúc tụng nhau. Các bạn trẻ đã ôm đàn guitare hát những bản chính huấn ² nuôi chí phục hận. Rút kinh nghiệm, năm nay, khu nào gặp khu ấy và cấm đàn, cấm hát, cấm chào cờ.. Cửa gió cachot mở hết. Vệ binh ôm súng canh ở đầu khu. Tù nhân được tự do trò chuyện mười phút. Tôi đã lợi dụng lúc ồn ào, tấp nập, “mừng tuổi” ông Đinh Xuân Cầu mười đồng và cho ông ta biết tôi đã gặp mặt Trương Phiên, ông Cầu xin lỗi tôi. Ông bảo Trương Phiên đã được thả và quả là nó đã bịp nhiều người. Tôi lại có phen đi chống Cộng với một anh ngây thơ và một thằng bịp trong hoàng hôn chống Cộng. Từ đấy, tôi nghi ngờ tất cả những hạng lãnh tụ chống Cộng già nua. Ở bất cứ nơi nào họ tá túc trên trái đất, họ nên chấm dứt cái “sứ mạng” của họ đi. Họ đã trải dài cái “sứ mạng” mọc rêu của họ ròng rã mấy chục năm, rớt cuộc, Đất đã ủng và Nước đã tù. Họ đầy rẫy mặc cảm thua kém Cộng sản và đầy rẫy tội lỗi, tội ác với dân tộc, nên rút vào bóng tối. Cuộc chiến đấu tiêu diệt chủ nghĩa Cộng sản giải thoát quê hương hôm nay phải là của tuổi trẻ, của sư tử sừng sững, không máy may tự tị mặc cảm khi đương đầu kẻ thù, không máy may tội lỗi với tổ quốc. Phải để mặt trời tuổi trẻ đốt cháy dĩ vãng bệnh hoạn, mở đường tương lai cho dân tộc. Và tuổi trẻ cần phóng lên phía trước,

cần nắm chặt vận mệnh đất nước mình. Giờ cáo chung của lãnh tụ già đã điểm hồi 10 giờ ngày 30/4/1975. Tuổi trẻ không được phép để bị lãnh tụ khốn kiếp lừa gạt niềm tin, bịp bợm thiện chí. Tuổi trẻ phải biết phóng lên bầu trời những tín hiệu chống Cộng mới. 1986 năm trước, Jesus đã phán: “Cỏ dại chỉ phá hoại mùa màng. Thì nhổ hết lên mà đốt để có mùa gặt hái tốt”. Cỏ dại chính là bọn lãnh tù già nua chống Cộng của nước Việt Nam. Họ không có kinh nghiệm gì cả. Kinh nghiệm của họ là chạy dài chạy dài, chạy dài từ 1945 đến 1975. Những kẻ chưa một lần thắng, không có quyền nói kinh nghiệm thua, Nhưng có một thứ kinh nghiệm bịp! Đã đến lúc tuổi trẻ làm mũ đội lên đầu mình chưa? Hay vẫn cứ thích làm guốc cho lãnh tụ cỏ dại?

Tôi về phòng nằm dài suy nghĩ về sự “xin lỗi” của ông Đinh Xuân Cầu. Tôi bỗng khen tôi có mấy câu thơ hay trong bài thơ dài mà tôi không nhớ hết. Đại ý của bài thơ³ “Thằng bé tôi nhà quê, mong Tết để có nhiều tiền mừng tuổi. Thằng bé mặc quần áo mới lên đình chơi xuân. Gặp chiếu bầu cua tôm cá. Nhập cuộc. Bị cò mồi dụ vào cửa của nó. Thằng nhỏ rồi cháy túi. Thằng bé lớn lên, học đòi làm chính trị. Bị cò mồi vét cạn niềm tin. Tôi khen tôi để vỗ về tôi:

Tổ quốc mình đó em

Anh đi làm lịch sử

Với bọn cò mồi hèn

Thấy thiên đường đổ vỡ

Anh còn gì đâu em

Anh còn gì cho em

Cái “Còn gì” chỉ là niềm bất mãn chung thân tạo ra những ngộ nhận khiến vàng vọt tâm sự, hắt hiu đời mình.

1 Hoàng Anh Tuấn giết thì giờ bằng cách kể lại những phim anh đã coi cho các bạn trẻ nghe.

2 Những bài ca của Cục Chính Huấn Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị thuộc Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

3 Đăng trên báo *Sống* số Tết 1965.

18.

Ba ngày Tết, các tù nhân nguy hiểm ở cachot được “giải phóng” xiềng xích. Nguyễn Việt Hưng, tướng Phục Quốc Nguyễn Việt Hưng, thường đứng dán mặt vào ô cửa nói chuyện với chúng tôi. Các bạn trẻ của 1 C-1 đầu ào ào, bất chấp Nội quy. Ông Hưng hỏi thăm tôi chuyện “nội các” Đinh Xuân Cầu khiến tôi tê tái. Ở đề lao Gia Định, tất cả can phạm phản động đều quý mến ông Đinh Xuân Cầu. Chuyện Hai Nghiêm mĩa mai ông “Mặt anh mà đòi làm thủ tướng à?” đã thành giai thoại ở đề lao. Ông Cầu đang nằm tại 7 C-2, vào cachot vì Sao giò trốn trại. Sau ba ngày Tết, Nguyễn Việt Hưng bị máng chân vào cùm ở ngay tường, ông ta phải nằm ngửa suốt ngày đêm, trừ hai bữa ăn. Tù nhân vụ Vinh Sơn có người nhái Ali Hùng thối sáo tuyệt diệu, về khuya, Ali Hùng trở tài Trương Lương. Tiếng sáo của anh ta buồn não ruột. Cả khu C-1 thức nghe anh ta thối sáo. Trong hơi sáo sau của Ali Hùng, chợt nổi lên một giọng nữ gai góc từ khu B vọng sang “Báo cáo cán bộ phòng 4 có người bệnh nặng”, tưởng chừng nhạc thiếu âm ty. Tôi đã sống những phút giây hãi hùng và kỳ ảo đó. Nghĩa đời không phải ở đây. Nhưng ở đây, người ta tìm thấy nghĩa đời.

Hạ tuần tháng 2/1977, Tòa án Nhân Dân Thành Phố Hồ

Chỉ Minh xử vụ Vinh Sơn. Sáng sớm, mỗi tù nhân được phát một ổ bánh mì rồi bị xích chân còng tay đưa tới Tòa án. Buổi chiều được dẫn về. Nguyễn Việt Hưng, Ali Hùng, linh mục Nguyễn Văn Nghi, linh mục Nguyễn Văn Chúc, thiếu tá Tiếp và hai người tôi không biết tên ở cachot 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 đã hầu toà ba ngày liên tiếp. Buổi chiều cuối cùng của phiên tòa chung thẩm, khi trở lại cachot Nguyễn Việt Hưng dơ ba ngón tay rồi dùng gan bàn tay chặt lên gáy mình, ông ta báo tin có ba tù nhân bị xử tử. Vài hôm sau, bảy tù nhân vụ Vinh Sơn chuyển cachot. Chúng tôi hết được nghe Ali Hùng huýt sáo đêm khuya. Bảy cái cachot dành cho tù nhân mới mà hai cái là nơi “ngự trị” của hai nữ hoàng cachot Hoàng Thị Nga và Ngô Thị Lan. Doãn Quốc Sĩ, hình như, ở cachot số 9. Tôi lại bị gọi sang khu A làm việc với chấp pháp số 11, người Thanh Hoá.

Chấp pháp số 11 yêu cầu tôi bổ sung bản tự khai liên hệ với văn nghệ sĩ Hà Nội. Hắn muốn biết ngoài tôi còn anh em nào thù tạc văn nghệ sĩ Hà Nội không và tôi nghe thấy gì do anh em khác kể lại. Bản tự khai bổ sung rất ngắn. Vì tôi không biết, không nghe, không thấy. Chấp pháp số 11 nhã nhặn. Hắn không hạch hỏi. Tôi viết buổi sáng là xong. Buổi chiều hắn mạn đàm:

- Anh Duyên Anh, tại sao anh giao du nhiều mà chỉ khai có một bạn thân.

- Tôi ít bạn.

- Tại sao?

- Vì tôi ưa viết báo công kích, không ai thích thân với tôi.

Câu trả lời của tôi hợp lý quá. Chẳng còn gì nhảm hơn là khai hết tên bạn bè để làm phiên họ, nhờ họ bị công an chiếu

cổ. Mà thực ra, bạn thân đúng nghĩa trước 1975, tôi chỉ có một người. Là Đặng Xuân Côn. Ngày Đặng Xuân Côn vượt biên, tôi bị hạch hỏi, bị quay chóng mặt - như ngày Nhật Tiến vượt biên, dù đã được tha, Nguyễn Đình Toàn vẫn bị gọi lên Sở Công An viết... tự khai.

Chấp pháp số 11 không yêu cầu gì thêm, hỏi vấn vợ hai ba câu rồi nói chuyện văn nghệ... tiền chiến. Tôi làm việc với hần vòn vẹn một ngày. Bất thình lình, 1C-1 bị giải tán. Từng nhóm, từng nhóm, tù nhân khăn gói quả mướp chuyển tới các phòng ở khắp đề lao. Tôi vào tuốt 7 C-1, phòng giam tằm tối và hơi hám. Vì cần tiến nhanh, tiến vững chắc lên xã hội chủ nghĩa nên ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh đã xây cái chuồng heo tại góc sân sát vỉa hè Phan Đăng Lưu, sát tường sau 7C-1. Tù nhân tha hồ hít thở phân tiểu heo cách mạng, hương thơm của chủ nghĩa ưu việt. Tôi “tái ngộ” vua cachot Đoàn Kế Tường ở đây. Ở đây, đầy đủ mặt phản động. Già có cụ Cao Văn Diên, cụ Trần Văn Liễu, cụ Nguyễn Văn Thông. Trẻ có Hoàng Sơn Trường, Đinh Cường, Nguyễn Hữu Trí. Tư sản mại bản có Đỗ Bá Thúc đã từng làm Thứ trưởng thời Diệm và dạy ở trường Luật. Linh mục Phạm Minh Thiện cũng về 7 C-1 “hợp đàn”. Ngoài phản động còn có vài tù nhân vượt biên, vài cảnh sát đặc biệt trốn trình diện. Sĩ quan mới phải trình diện. Riêng an ninh quân đội, cảnh sát đặc biệt, hạ sĩ quan cũng phải trình diện học tập cải tạo. Và Phủ trung ương tình báo thì anh gác cổng, anh bung nước đều... tình báo hết. Ra đi lâu về. Hoặc ra đi không về. Trưởng phòng tên Nguyễn Văn Mâu do Hai Phận chỉ định. Tôi đã có tí chức tước: Thư ký tù, chuyên viết biên bản các buổi họp cuối tuần và lập danh sách mua hàng chợ.

Hai Phận sáng tạo kiểu điểm danh mới. Ngày hai lần, sáng và chiều, hấn bắt tù nhân ra xếp hàng đôi ngay ngắn. Trường phòng hô “ng nghiêm” rồi báo cáo:

- Báo cáo ông Trưởng khu, phòng 7 hiện diện 56 người đủ.

Hai Phận vĩ đại hất tay:

- Được.

Chúng tôi lần lượt dơ tay đọc số, đọc tên và vào phòng. Hai Phận mở cuộc thi đua vệ sinh, ngăn nắp cho tù nhân. Khẩu hiệu của hấn: “Bỏ cò trắng, vượt cò xanh, giành cò đỏ”. Điểm danh cũng được tính điểm thi đua. Tù nhân thi đua ở tù! Nhờ màn thi đua nên có cuộc họp trường phòng toàn khu. Thư ký đi ghi chép biên bản. Tôi được gặp Mặc Thu Nguyễn Viết Khánh, Thanh Thương Hoàng và được biết anh em của tôi đã “hợp đàn” hết tại đề lao Gia Định, Đủ mặt. Lúc này, Hai Phận vĩ đại thống lãnh lương khu C-1, C-2. Chúng tôi có một tháng thi đua. Phái đoàn trường phòng tham quan các phòng và... chấm điểm. Tù chấm điểm tù. 7 C-1 cầm cờ trắng hạng bét vì toàn mùi phân heo và mùi ghê mủ. Hai Phận chửi chúng tôi ăn ở bẩn thỉu. Hấn ví chúng tôi với heo và ra lệnh cho chúng tôi “phải khắc phục mùi phân heo”!

Năm 1977 có hai biến cố. Biến cố thứ nhất: toàn dân ăn độn. Biến cố này được dân gian đánh dấu bằng lời ca số 2 của ca khúc *Miền Đông đất đỏ*:

Ai đã qua miền Đông đất đỏ

Xem xe chở vào thành phố khoai mì

Cả khoai lang và rôi thì khoai bí

Dân mình xếp hàng mua kí về ăn

...

Tổ quốc ơi!

*Ăn khoai mì ngán quá
Tù giải phóng đến nay
Ta ăn độn dài dài
Tù giải phóng đến nay
Ta ăn độn bằng khoai...*

Hai Phận “triệu tập” một phiên họp “đột xuất”. Các trưởng phòng và thư ký đi phó hội. Hai Phận buồn bã nói:

- Trung Quốc nó đòi nợ, ta phải trả nợ nó, ta không thêm khát nợ, ta trả hết, trả khẩn trương. Do đó, tù mai, các anh sẽ ăn độn. Các anh khắc phục ăn khoai, ăn sắn nhé! Cũng đầy đủ vitamin. Đấy, gà nó ăn ngô béo ra phết. Lợn nó ăn khoai thịt vẫn ngon.

Chúng tôi không dám cười. Hai Phận đau đớn:

- Người ta cứ bảo đất miền Nam tốt, làm không ăn có, ném thóc giống rồi nhắm mắt chờ mùa gặt. Thế mà tù giải phóng, hết hạn hán lại lụt lội...

Hai Phận vò đầu bứt tóc.

- Trời hại ta, trời cũng theo đế quốc Mỹ!

Tôi thấy Hai Phận đích thực vĩ đại hơn Hồ Chí Minh vĩ đại. Hần trấn an chúng tôi:

- Nhưng ta đã có mỏ dầu hỏa ở Tiền Hải, Thái Bình. Mỏ ngay trên đất, không cần giàn khoan, không cần nhà máy lọc...

Biết rồi, khổ lắm, nói mãi. Hai Phận đã dạy bài này bên Sở Công An. Hần dạy lại.

Hai Phận, tinh hoa của cộng sản đấy. Chúng tôi đã được học tập cải tạo tư tưởng như thế với những ông thầy như thế. Sau buổi họp “chuẩn bị tư tưởng” ăn sắn, ăn khoai, chúng tôi ăn sắn, ăn khoai thay cơm. Tại sao Hai Phận phải “triệu tập” cuộc họp “đột xuất”? Vì đế lao Gia Định là đế lao

kiểu mẫu của thành phố. Chế độ muốn làm dáng dân chủ trong nhà tù. Đã xảy ra một lần cơm đầy thóc, nhiều phòng... tuyệt thực. Tù nhân phản đối: Chúng tôi không giống gà. Chấp pháp phê bình quản giáo, thay đổi một trường khu. Họ sợ giữa thành phố, tù nhân nổi loạn sẽ tạo tiếng xấu cho cách mạng.

Biến cố thứ hai: nổ kho đạn ở Long Bình. Tù nhân sung sướng, tường chừng sắp xô gục cửa ngục mà ra. Cả buổi chiều, hành lang vắng bóng công an. Đạn nổ ầm ầm. Nhưng đầu lại vào đó. Đạn ngưng nổ, ước mơ của tù nhân tắt lịm. Ngoài đời, dân gian cũng tuyệt vọng không kém. Những tù nhân “to tiếng bàn luận” vụ nổ bị làm kiểm điểm, bị cúp thăm nuôi. 7 C-1 bình yên nhờ “lãnh tụ” Đoàn Kế Tường bảo anh em “im lặng” nghe đạn nổ. Sinh hoạt để lao bình thường.

Thêm một sáng tạo ăn. Nghe đồn Đức Giáo Hoàng bán đấu giá vương miện lấy tiền mua bột mì tặng tù nhân chính trị Việt Nam. Để lao xây lò bánh mì. Bánh mì để lao thiếu bột nổi. Ăn nóng thì rất hợm, ăn nguội thì mòi răng. Để đến ngày mai thì y hết cái giày tã. Bèn đề xuất bánh tằm bì không bì heo. Rồi bánh cuốn. Rồi mì sợi nấu với nước muối. Mì sợi bị chê, để lao trở về cơm hẩm. Tiêu chuẩn ca đầy ngọn chỉ còn lưng ca.

Đúng dịp cơm tù bị bớt để trả nợ chiến tranh giải phóng, Đoàn Quốc Sĩ ra cachot sau 11 tháng “thiên” trong bóng tối. Anh về 6 C-1 ở chung với Thái Thủy. Tôi bị đuổi qua 3 C-1. Thời gian ở 7 C-1, Đoàn Kế Tường tả cho tôi nghe các cachot anh đã nằm, các hình phạt anh đã chịu. Hồi ở 5 C-2, tôi đã chứng kiến Đoàn Kế Tường chửi quản giáo Hùng kèm gai. (Hùng mở cửa cho cơm vào phòng. Một tù nhân thấy thùng

canh rau muống già, ngao ngán nói: “Lại canh kềm gai”. Hùng bắt bẻ. Tù nhân tặng nó biệt danh Hùng kềm gai). Hùng kềm gai báo cáo Hai Phận. Hai Phận đến tận phòng hỏi:

- Đứa nào dám chửi cán bộ cách mạng dã man?

Đoàn Kế Tường đáp:

- Không có đứa nào cả. Tôi đây, Nội quy cấm ông ăn nói lỗ mắng.

Hai Phận nổi giận:

- Nội quy của ai?

- Của nhà tù. Tôi đọc cho ông nghe: “Can phạm gọi cán bộ là anh xưng tôi. Cán bộ gọi can phạm là anh xưng tôi”.

- Anh dám chửi cán bộ.

-Tôi chửi luôn chế độ dã man!

Hai Phận bắt Đoàn Kế Tường ra làm việc. Vị anh hùng để lao Gia Định, người nằm cachot bị ra phòng tập đã đập cửa hò hét xin trở lại cachot, đầu ngán cachot.

Tù nhân ở C-2 phục chàng quá. Hai Phận làm việc xong, đưa chàng về. Hấn cho chàng gặp vợ con. Hấn cho chàng khiêng đồ ngày thăm nuôi. Hấn cho chàng chế thuốc ở Y Tế. Chàng nóng tính đánh nhau với ai, kẻ bị chàng đánh đi kỷ luật, chàng bình yên.

- Đang là anh hùng, em trở thành “ăngten” anh ạ! Cộng sản thâm hiểm thật.

Cộng sản thâm hiểm, dĩ nhiên. Hạ gục uy tín vị anh hùng, tạo mâu thuẫn để tin đồ bơi bắn thần tượng rồi bỏ rơi thần tượng. Lúc ấy, thần tượng đã nhào, anh hùng đã hèn mọn! Thay vì người ta “học tập” thủ đoạn cộng sản, người ta chỉ nghị luận “ăngten”. Người ta khó mà khôn lớn, dẫu nằm tù cộng sản suốt đời.

Đến 3 C-1, tôi gặp cụ Đỗ Văn Lựu, nhạc phụ của tướng Phạm Văn Phú. Vị đại tá Ngự Lâm Quân này, thời còn đeo lon trung úy, đã đóng ở tô giới Thượng Hải, đã có những trang tình sử với các kiều nữ Tô Châu. Trung thành với Bảo Đại, cụ Lựu chống Ngô Đình Diệm, bị Diệm bỏ tù. Hôm nay, cụ vào tù cộng sản về tội phản động, về tội phò thù tướng chính phủ Liên Bang Đông Dương.¹ Tôi gặp Hoàng Mạnh Hùng, tiến sĩ, giáo sư đại học Bách Khoa Thủ Đức. Tôi gặp Ngô Ty, Nguyễn Khánh Long. Tôi gặp Tổng giám đốc nhà phát hành Nam Cường. Tôi gặp Đặng Hải Sơn. Tôi gặp nhóm bạn trẻ Song Vinh. Tôi gặp cụ Nguyễn Đồng chân bò làng Song Vinh bỗng trở thành đại phản động. Trưởng phòng 3 C-1 là gã Việt cộng gốc Quảng Nam. Tôi quên họ của hắn, chỉ nhớ hắn tên Đoan. Hắn vào tù vì tội tham nhũng. Đoan tập kết trở về. Trong số các trưởng phòng tôi biết, Đoan là thằng khốn nạn nhất. Giữa hắn và tù nhân có một sự cách ly ngấm ngấm. Chúng tôi không nói chuyện với hắn. Đoan cấu kết với tên Ba, can tội vượt biên. Không khí 3 C-1 căng thẳng. Hắn bắt chúng tôi thay phiên nhau đọc báo *Nhân Dân* và phát biểu cảm tưởng những gì mình thu hoạch. Giờ đọc báo, Đoan quan sát các tù nhân có ngủ gục. Hắn yêu cầu ngồi nghiêm chỉnh nghe báo Đảng. Những giờ hành chính, tù nhân không được nằm.

Các bạn trẻ 3 C-1 thường tụ tập quanh tôi nghe “quay phim” *Đông Chu Liệt Quốc*, *Hán Sở Tranh Hùng*. Và tôi bị Đoan báo cáo là tuyên truyền phản cách mạng, bị Hai Phận gọi ra nạo dừa tôi bôi. Không sao, bù lại tôi gặp Nguyễn Văn Quả,² binh nhì Thủy quân Lục chiến, hiền như đất, nói ngọng lịu lười mà dám làm phản động có đại liên, có tổ chức.

Tôi yêu những người như Quả biết mấy. Đi chiến đấu là để chiến đấu. Thế thôi. Khác hẳn những ông sư đoàn trưởng Phục Quốc Quân vốn đeo lon hạ sĩ, trung sĩ của quân lực Việt Nam Cộng Hòa. A, tôi còn gặp Quang dù (anh ta báo anh ta là đại úy), người thấp, ngực đầy lông, chân mang thương tích, nắm chức vụ Tư lệnh Lực Lượng Kháng Chiến thủ đô. Anh em quen gọi đùa Quang dù là ông Đô trưởng. Đô trưởng rất ham nói, dẫu nói nhăng nói cuội, và rất dễ chọc giận. Anh ta bị quân báo bắt, bị nhốt ở Tô Hiến Thành, bị đánh sưng phổi. Vài hôm quen với 3 C-1, Hoàng Mạnh Hùng³ sang chỗ tôi tâm sự còm:

- Trước ngày bị bắt, tôi định đi gặp ông?
- Làm gì?
- Mời ông xuất ngoại với chúng tôi.
- Để làm gì?
- Chiến đấu!

A, lại thêm một người mời tôi chống cộng vào lúc “trời chiều bằng lăng bóng hoàng hôn.”

- Chừng đi gặp ông thì hay tin ông đã bị bắt.
- Và ông cũng bị bắt.
- Không ngờ gặp ông tại phòng này.

Hoàng Mạnh Hùng du học ở Mỹ về. Anh ta đã từ chối không nhận chức thứ trưởng Văn hóa Giáo dục của chính phủ Thiệu. Quốc gia cực đoan như Duy Dân, anh ta xếp các chính phủ Việt Nam từ sau 1945 là ngục quyền. Để tiện phân biệt, anh ta chia hai: Hà Nội phi quyền, Sài Gòn ngục quyền. Anh ta muốn chiến đấu cho một *chính quyền*. Và như thế, cần thiết cuộc chiến đấu phải mới, thật mới với tư tưởng mới và lãnh đạo mới. Tôi đồng ý. Chúng tôi trở thành thân. Tôi

bắt đầu sống bằng ước mơ ở 3 C-1. ít nhất còn một người hiểu giá trị tung hoành của ngòi bút của tôi. Tôi kể cho Hoàng Mạnh Hùng nghe “nội các” Đinh Xuân cầu. Anh ta nói:

- Cộng sản đã lưu manh hoá thị dân miền Bắc và cả nông dân miền Bắc nữa. Mỹ và ngụy quyền đã lưu manh hóa thị dân miền Nam, bây giờ, thêm cộng sản. Chúng ta phải nghĩ đến nông dân miền Nam còn chân thật mà chiến đấu. Và phải quên những thứ Trương Phiến, Bùi Ngọc Phương nhan cuộc sống hôm qua, hôm nay. Tôi chỉ còn tin đám trẻ. Ông đã đi nhiều phòng giam, chắc ông đã rõ, đám trẻ hào sảng và nhiệt tình vô cùng. Họ không biết thờ đài.

Tôi ghi nhận điểm son chói lọi này.

- Tại sao trước 1975 ông không tìm tôi.

- Tôi ngại!

- Ngại gì?

- Ông cao ngạo bỏ mẹ đi ấy, tìm ông sợ bị ông đồng hoá với bọn bản, ông chửi mất mặt. Nhiều người ghét ông vì ông cao ngạo!

- Ngộ nhận cả, ông ạ!

Chưa ai gặp tôi nói chuyện có ý nghĩa cho cuộc đời phải thất vọng về tôi hết. Người ta không gặp tôi rồi bảo tôi cao ngạo! Một lần, người ta đề nghị tôi vào ban giám khảo văn chương toàn quốc, tổng trưởng Ngô Khắc Tĩnh nói: “Đừng đừng, ông ta nhận không sao nhưng ông ta từ chối, ông ta sẽ chửi bới um sùm.” Toàn tướng tượng rồi ghim thành kiến xấu. Lại một lần, có ông tướng hỏi hưu muốn ra nhật báo, nhờ người kiếm tôi làm chủ bút. Tôi đặt vấn đề lương: 200 ngàn một tháng. Đáng lẽ 150 ngàn thôi. Chủ nhiệm một tuần báo đi làm thuê cho chủ nhiệm một nhật báo phải 200 ngàn.

Ông tướng đồng ý. Tôi đòi trả trước 5 tháng lương. Tại sao? Vì nhờ báo ông xuất bản được hai tháng, cao hứng ông đẹp tiệm hay cạn vốn ông đẹp tiệm, tôi mất tiếng cần gỡ tiền. Làm báo phải chịu đựng, ít nhất, sáu tháng. Ông tướng lắc đầu và bảo tôi cao ngạo. Quyền lợi hợp lý mà cũng cao ngạo à? Thêm lần nữa, ông Nguyễn Văn Bé xuất bản nhật báo *Thách Đố* mời tôi viết vài mục. Tôi đòi 200 ngàn một tháng, đưa trước một tháng và sẽ viết từ số 2 nếu báo của ông ta đứng lập trường tôi đã đồng ý với ông ta. Ông Bé lòi tên tôi quảng cáo om sòm. Báo *Thách Đố* ra số 1. Đó là nhật báo đốn mạt, tôi không viết. Dem tên tuổi tôi quảng cáo đã đủ 200 ngàn. Chưa kể tôi sẽ kiện *Thách Đố* để Tô Văn viết bài ký tên tôi. Có gì đâu mà cao ngạo?

- Tôi nghĩ thế.

- Bây giờ ông còn thấy tôi cao ngạo không?

- Không, với tôi.

- Dĩ nhiên là với những người dùng để tôi coi thường, bất cứ nơi chốn nào. Tôi yêu và phục tất cả những người tài năng, những người có tâm hồn. Tôi ít học, có dốt nhưng không ngu. Nói chuyện với tôi vài câu là, hoặc tôi yêu mến, hoặc tôi khinh bỉ. Tôi không cao ngạo. Ai sống có chính kiến cũng đều giống tôi. Tôi không thích làm hòn bi với triết lý ba phải. Tôi chỉ có thể là nghệ sĩ là chiến sĩ mà không thể là chính khách hay chính trị gia. Tôi không thích làm vừa lòng mọi người. Với tôi, thiện và ác rõ rệt, xấu và đẹp phân minh, đối và thật sáng tỏ. Sự lấm lẩn của tôi là yêu ai thì yêu hết mình, ghét ai thì ghét hết mình. Tôi bằng lòng sự lấm lẩn đó và trung thành suốt đời với sự lấm lẩn đó. Bởi tôi không cần ai bỏ phiếu cho tôi.

- Người ta sẽ dùng ông như một kẻ châm lửa cho một phong trào.

- Ai là người ta?

- Tuổi trẻ có tâm hồn.

- Tôi rất mong được hầu hạ những người ấy. Những người ấy có quyền cười lên lưng tôi. Tôi tình nguyện làm con ngựa già nhằn nài. Những thằng lãnh tụ khụ khị thì đừng hòng. Chúng nó có gì hơn tôi? Và chúng nó cứ ghét tôi, cứ bảo tôi cao ngạo. Tôi phục vụ cho tương lai, không cho dĩ vãng.

Tháng 6/1977, một số bạn trẻ rời để lao đi lao động cải tạo, một số bị chuyển phòng vì chống tên Đoàn. 3 C-1 tiếp nhận người mới, có Nguyễn Văn Mẫn bộ đội đào ngũ (anh này đã ở với tôi tại 6 C-1, 7 C-1) và Lê Văn Nhân, trưởng phòng thương nghiệp. Anh Nhân “30 năm đòi ta có Đảng,” tập kết năm 1954, về Nam năm 1975. Anh quê Rạch Giá, hồi hương giữ chức trưởng phòng thương nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Vợ anh người Hà Nội, cháu nhạc sĩ Đoàn Chuẩn. Muốn loại bỏ thành phần tập kết, chế độ lấy lý do anh ở nhà lâu, đi xe Fiat (của gia đình ở Sài Gòn cho), chụp lên đầu anh ta cái mũ “mất phẩm chất cách mạng”, tịch thu thẻ Đảng, khai trừ anh ta ra khỏi Đảng rồi tống anh vào nhà tù. Khi khép cửa phòng lại, Hai Phận nói với anh ta:

- Bây giờ anh đã trở thành kẻ thù của Đảng, của nhân dân, anh hết là đồng chí của chúng tôi. Anh được đối xử như mọi can phạm.

Tình nghĩa và tình cảm cộng sản đó. Những anh chị cộng sản làm dáng, làm cảnh, vừa tích cực hoạt động Hội vừa nhảy đầm nên suy nghĩ. “Ba mươi năm đòi ta có Đảng” vẫn nằm tù. Thì cái thứ cộng sản dây máu ăn phần... về quê thăm nước

ra cái gì nhỉ? Anh Nhân có vẻ khoái tôi. Tôi thì méo mó nghề nghiệp cứ thích “phỏng vấn” can phạm Việt cộng.

- Thật sự anh can tội chi?

- Chiến chinh đã tàn, cung nỏ đốt cháy. Đây, tội của tôi.

Chúng nó muốn người Bắc nắm mọi chức vụ.

- Bác Hồ dạy “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết” mà?

- Ổng nằm hòm kính rồi.

- Anh tin ai nữa?

- Hết, tôi không tin ai nữa. Có mỗi thứ để tin là Đảng,

Đảng chơi quá nặng tin ai bây giờ?

Cùng với anh Nhân, một đảng viên trung kiên cũng vô cachot đối diện 3 C-1. Anh này tối ngày chỉ hát hai bài và mỗi bài hai câu:

Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng

Lời bác nay thành chiến thắng huy hoàng...

...

Chưa có hôm nào đẹp như hôm nay

Đất nước thanh bình lòng ta mê say

- Thăng ấy dân tập kết như tôi, anh Nhân nói.

Dân tập kết, giám đốc công ty xuất khẩu thảm Trương Văn Loan nằm ở 5 C-1, chủ nhiệm công ty ăn uống quốc doanh nằm ở 4 C-1, vân vân. Anh Nhân thường để dành miếng cháy bữa chiều làm điểm tâm sáng sau. Lúc anh nhai cháy, anh nhìn tôi, nghen ngào hát: *Chưa có hôm nào đẹp như hôm nay*. Hoàng Mạnh Hùng bảo, cuộc chiến đấu mới cần mở rộng cho những Lê Văn Nhân tham dự. Họ đã thấm đòn cộng sản, họ sẽ phóng lên tuyến đầu. Tôi đồng ý. Nhưng sự đồng ý của tôi, sự gần gũi những người cộng sản đã “trở thành kẻ thù của Đảng, của nhân dân” đã làm khó chịu

những người quá khích. Họ không muốn nhìn kẻ bị cộng sản khư trừ như một con người, con người đang khốn khổ như những con người trong ngục tù cộng sản, con người đang khao khát chiến đấu phục hận. Cái nhìn xa không giống cái nhìn gần. Cận thị và viễn thị khác nhau. Không giống và khác nhau tạo thành bất đồng quan điểm. Khi quan điểm bị nâng lên, sự bất đồng thay đổi triệu chứng. Cái triệu chứng khốn kiếp nhất là bôi bẩn nếu chưa quyền bính, là tàn sát nếu có quyền bính, Con người muốn sống đích thực với lòng mình thật khó. Nó sẽ cô đơn khôn cùng. Để thoát khỏi cô đơn, nó phải toa rập với đám đông thường là mê muội, độc đoán, ngu xuẩn. Thế thì con người chọn cái đích thực phải căng ra mà hứng những mũi tên tẩm thuốc độc. Hơn bất cứ ai, nghệ sĩ sáng tạo cần thiết cô đơn. Bởi vì, từ trong nỗi cô đơn, anh sẽ soi sáng được chân lý, anh sẽ dâng hiến cho đời sống những ý nghĩa mẫu nhiệm về con người, về cuộc đời. Tôi bắt đầu chệch bỏ thú tiểu thuyết mua vui của các chuyên viên phoierông. Loại feuilletonistes rỗng tuếch tu tưởng xem chừng đã lạc hậu ở cái thế lưu vong của chúng ta. Không thể réo gọi thời đại bằng nước mắt những cuộc tình lảm cẩm. Cũng dễ hiểu thôi, loại này trăm năm chưa biết cô đơn là cái gì. Những kẻ ồn ào dễ a dua, toa rập. Họ cần có im lặng và bóng tối để truy nã bản thân mình.

3 C-1 cho tôi nhiều suy nghĩ. Một trong những suy nghĩ của tôi là trường hợp ông Nam Cường. Vợ ông nằm vùng làm tới chức phường trưởng. Ông vẫn đi tù. Trường hợp thứ hai không đáng suy nghĩ nhưng cũng nên nhắc: ông Tư Bôn, giám đốc Việt Nam tổng phát hành, cậu ruột của Mai Văn Bộ, tề liệt ở để lao Gia Định, Bộ vào thăm mà không thể xin

cho cậu mình được tha. Bạn sẽ có một định nghĩa nào về tình cảm cộng sản?

1 Sẽ viết chi tiết về Chính Phủ Liên Bang Đông Dương ở phần ba.

2 Năm 1978, Quả ra tòa cùng tổ chức, lãnh án 25 năm, bị đưa sang Chí Hòa.

3 Đã có mặt tại Santa Ana, California, USA.

19.

Tôi không muốn gặp mặt vợ con một tí nào cả. Bởi vì, sau một lần gặp gỡ, tôi mềm yếu và đau khổ vô cùng. Tôi đã ao ước vợ con tôi vượt biên. Cứ vượt biên, sống chết ra sao không cần biết, miễn là đừng bị bắt vào tù. Tôi đã ao ước thô bạo hơn, vợ con tôi cùng chết một lúc và chết ngon lành. Và rồi, tôi ao ước tôi chết cho vợ con tôi khỏi bận bịu, tìm đường ra đi. Tôi cũng sợ hãi đọc thư nhà. Những bức thư ngô nghê của thằng con trai út thường làm tôi khóc. Mỗi khi thu loan tin bác này về vùng kinh tế mới, bác kia hồi hương, ¹ tôi muốn điên lên. Bằng hữu tôi lần lượt ra đi, bỏ rơi vợ con tôi. “Bố ơi, chẳng ai thêm lại nhà mình, thấy mình họ ngoảnh mặt”. Tai họa còn là cái sàng đãi lọc tình nghĩa. “Bố ráng học tập cải tạo tốt để được Nhà Nước khoan hồng sớm về sum họp gia đình dạy dỗ chúng con”. Câu cuối của từng bức thư tù đó. Khuôn mẫu của chế độ giải phóng con người. Tôi ghét bị kiểm duyệt tình cảm, nên thư về của tôi chỉ là cái danh sách xin gửi những món cần thiết. Vợ tôi không hiểu, đã trách móc tôi. Và tôi im lặng. Tôi đã viết nhiều về nỗi cô đơn. Rất hời hợt. Một đêm ở 1C-1, hồi tôi bị ghê mù nặng,

nằm nghiêng trên hai gang chiếu. Tôi ngủ lúc nào không rõ. Và tôi có giấc chiêm bao. Vợ chồng tôi cãi nhau quyết liệt. Hai chúng tôi giận nhau, mỗi đứa nằm một mép giường, xoay lưng đầu nhau. Tôi thấy mình vô lý quá. Tại sao không nhường nhịn vợ? Tại sao không xin lỗi vợ? Bèn lăn một vòng ôm chặt vợ. Bị cái thúc cùi chỏ vào bụng. Tỉnh giấc mới hay mình ôm bạn tù ghê. Phòng giam sáng trưng đèn nêông, Tất cả đều ngủ. 1C-1 nhỏ bé, bốn bức tường kín mít. Mà tôi mơ hồ tưởng bờ bãi mệnh mông. Và nổi cô đơn dần trải vô tận. Tôi đã thiếu khả năng viết bài thơ diễn tả nỗi cô đơn của tôi.

Và thế đấy, tôi không muốn gặp mặt vợ con một tí nào cả. Nhưng mà tôi lại gặp mặt vợ con lần thứ hai. Quản giáo Bàng dẫn tôi ra phòng tiếp khách gần cổng trại. Hắn bỏ ra ngoài để chúng tôi trò chuyện tự do. Con trai lớn của tôi, Vũ Nguyễn Thiên Chương, tức Chương còm, tức cu Tý, mất trường Taberd sang trường Marie Curie học. Bị Cờ Đỏ của trường nhốt một đêm, đánh đập tàn nhẫn. Bị ra phiên tòa của giáo viên thành phố, bị kết tội con của nhà văn phản động, bị đuổi học. Không thầy giáo... nguy nào bệnh vực nữa lời, dù phiên tòa có nhiều thầy giáo bạn của tôi. Con gái tôi, Vũ Nguyễn Thiên Hương, tức con Ki, vẫn học Régina Mundi (đổi tên Lê Thị Hồng Gấm), giỏi môn văn, được đề nghị ra Hà Nội thi văn, đậu cao sẽ sang Moscou, thương bố bị tù, thương anh bị đuổi học đã xin nghỉ học luôn. Con trai út tôi, Vũ Nguyễn Thiên Sơn, tức thằng Đốm, bị cấm đến trường. Vợ tôi bệnh hoạn dài dài, bị lừa gạt vượt biên, bị hăm dọa thủ tiêu nếu không rời căn nhà đường Công Lý. Thu hăm dọa trình công an. Công an lờ tịt. Vợ con tôi bỏ nhà... lưu vong. Con chim đại bàng đã không đến ăn khế vườn nhà tôi.

Và cổ tích của thằng Đổm là thất học.

Tôi vác bị quả về phòng giam, lòng rã rời, tan nát. Xưa, viết truyện, tôi đã chỉ xin làm cây leo lên hạnh phúc của con tôi. Giờ, nằm tù, tôi không được leo lên cả bất hạnh của con tôi. Và cả niềm bất hạnh của tôi, của gia đình tôi, cho đến hôm nay, vẫn còn bị đâm thêm những ngọn dao phi nhân, vẫn còn bị phì thêm nọc rắn ác độc. Nhưng mặt trời chiếu cho mọi người. Và Chúa Jesus đã dạy: “Phúc cho kẻ chịu bắt bớ bởi sự công nghĩa. Vì nước Trời là của kẻ ấy. Phúc cho kẻ bị lăng nhục và vu cho mọi điều ác. Hãy vui mừng hơn hờ, vì phần thưởng trên Trời là lớn”. Cho nên, tôi vẫn đi, tôi mãi đi không mỏi, nhân danh niềm bất hạnh của tôi. Phần thưởng trên Trời tôi chưa thấy. Phần thưởng dưới thế tôi đã thấy: tôi đã viết thêm 20 cuốn sách từ khi ra khỏi nhà tù. Tôi còn trẻ măng, còn dồi dào phong độ, còn tràn trề sinh lực và năng lực. Nếu nước Trời là Sáng Tạo, nước ấy của tôi. Cứ phì nọc độc vào tôi đi rồi lùi lại, nhỏ bé. Cứ chấp nọc độc, tôi phóng xa về phía trước, cao lớn, sừng sững. Đó là tín hiệu của bất cứ ai sáng tạo.

Tháng 7/1977, Đoàn Quốc Sĩ từ 6C-1 qua 3C-1. Tác giả *Dòng sông định mệnh* tỏ vẻ mừng rỡ gặp tôi. Anh Sĩ vẫn khỏe mạnh. Đoàn Quốc Sĩ chuẩn bị áo len, bắt tất gang tay. Anh tiên đoán một chuyến đi xa về phương Bắc. Thường xuyên lạc quan, đó là thái độ ở tù của anh.

Chúng tôi hàn huyên... chấp pháp.

- Thằng rồ huê mặc áo sômi trứng sáo chửi tôi khiếp lắm. Nó đòi chặt tôi làm ba khúc xem thân thể tôi có là kim cương. Đoàn Quốc Sĩ nói.

- Anh trả lời sao? Tôi hỏi.

- Im lặng.

- Anh thiên à?

Doãn Quốc Sĩ cười.

- Thành Vũ Hạnh báo cáo hết về anh em mình. Nó viết tôi thường xuyên lăng nhục Bác của chúng nó.

- Tôi biết.

- Duyên Anh cũng làm việc với thằng rở huê?

- Và bị nó chửi tung bùng hoa lá. Nó chơi xỏ, tổng tôi vào cachot buổi sáng, buổi tối đuổi về. Mình đang ghê thèm ở riêng, nó chỉ cho “bán trú”.

Chúng tôi cùng cười.

- Khi cụ Tú Mỡ chết, anh đang nằm cachot.

- Nhà báo tin.

- Cáo phó đăng báo *Nhân Dân*.

- Nhà đã gửi vào.

Doãn Quốc Sĩ là con rể Tú Mỡ, tác giả *Dòng nước ngược*, thủ quỹ Hội Nhà Văn Việt Nam. Nghịch cảnh của tác giả *Khu rừng lau* là anh có người em ruột, Doãn Nho, nhạc sĩ, con cưng của Đảng, được sang Moscou học sáng tác nhạc hòa tấu cổ điển. Doãn Nho cũng là con cưng của Công An vì anh sáng tác vài ca khúc ngợi ca công an. Thế mà mấy lần Doãn Nho xin gặp Doãn Quốc Sĩ đều bị từ chối, bắt tội thân mẫu Doãn Quốc Sĩ từ Hà Nội vào đọi thăm con hoài. Hoàng Mạnh Hùng đã hỏi lý do nào Doãn Quốc Sĩ chống Cộng mãnh liệt thế. Họ Doãn đáp gọn:

- Tuổi trẻ tôi bị lừa gạt.

Anh Sĩ hơn tôi một con giáp, cùng tuổi Hợi. Năm nay anh 65. Thế hệ anh, người ta khao khát độc lập, khao khát cách mạng. Nguyễn Ái Quốc đã là kỳ vọng của trí thức trẻ hồi ấy.

Anh Sĩ không ngại ngần nói rằng anh đã chỉ sợ Hồ Chí Minh không phải là Nguyễn Ái Quốc. Rốt cuộc, Hồ Chí Minh vẫn là Nguyễn Ái Quốc nhưng không phải Nguyễn Ái Quốc lý tưởng của Doãn Quốc Sĩ. Anh đã, nói theo Nguyễn Mạnh Côn, lạc đường vào lịch sử. Những vụ thủ tiêu Lan Khai, Khái Hưng và, lần lượt, các đảng phái quốc gia cùng với những cuộc đấu tố mở màn ở trung du khiến anh thức tỉnh. Anh coi như mình bị lừa gạt. Khi niềm tin của tuổi trẻ bị lừa gạt thì phản ứng của nó dữ dội lắm. Phản ứng ấy dần trải cùng khắp tác phẩm của anh. “Mỗi dòng chữ của Doãn Quốc Sĩ là một viên đạn bắn cộng sản”. Nguyễn Đình Toàn đã viết thế. Anh Sĩ chống Cộng cả bằng cổ tích, bằng thiên. Doãn Quốc Sĩ chống Cộng tự nguyện, khác hẳn loại bôi bút chống Cộng, loại đánh đi văn chương giá rẻ cho Juspao, USIS. Ngọn đuốc Doãn Quốc Sĩ lúc nào cũng sáng, lúc nào cũng soi tỏ cho tuổi trẻ bị lừa gạt niềm tin. Chỉ tiếc tuổi trẻ hôm nay thiếu chất phần nộ của tuổi trẻ Doãn Quốc Sĩ. Và người ta lặng thinh sau những lần bị bịp, bị làm guốc cho lãnh tụ giẻ rách. Người ta hờ hững để mặc bạo lực của quyền uy ảo tưởng diễn hành. Ngọn đuốc Doãn Quốc Sĩ vẫn rực rỡ ở quốc nội. Buồn thay, ở quốc ngoại, có kẻ gục mặt nhận mình là *ngọn hải đăng mù*. Mà nó mù thật sự. Nó mù vì sự phản phúc, vì sự ích kỷ, vì sự tự mãn với cái chẳng ra gì của nó. Hơn cả mù, nó đã chết.

Tôi có một kỷ niệm nhỏ với anh Sĩ ở 3C-1. Một hôm, Đặng Hải Sơn “vô thất”, anh Sĩ hỏi.

- Cậu bắt chước Bá Di, Thúc Tề à?

Sơn đáp:

- Không, em muốn bao tử nghỉ mệt.

Anh Sĩ nói:

- Bá Di, Thúc Tề ở *Đông Chu*.

Tôi nói:

- Ở *Phong Thân*, thế không ăn thóc nhà Chu.

Có thể thôi mà thằng Đoàn báo cáo. Anh Sĩ và tôi bị cúp thăm nuôi. Hai Phận gọi tôi ra “giáo dục”.

- Cấm vợ anh tiếp tế cho anh xem anh có chê cơm cách mạng không?

Doãn Quốc Sĩ cũng bị gọi ra nghe Hai Phận vĩ đại sĩ và. Chúng tôi “phèo” chất tươi nửa tháng. Doãn Quốc Sĩ, Hoàng Mạnh Hùng và tôi bị Hai Phận “đánh dấu”. Giờ học báo Đảng, anh Sĩ ngồi thiền. Anh dễ ăn và dễ ngủ. Tôi phong anh biệt danh Dị Miên Sư Tổ. Khi 3C-1 thêm Lý Thành Cầu, anh Sĩ có tri kỷ chữ Nho. Lý Thành Cầu người Trung Hoa, nói tiếng Việt rất giỏi. Ông ta thuộc Kiều và thơ Đường vanh vách, vốn là đại tá tinh báo của Lu Hán, ông theo Tiêu Văn sang Việt Nam tước khí giới Nhật. Ông ta kể chính ông ta dẫn Hồ Chí Minh vào yết kiến Tiêu Văn. Ông Cầu ở lại Việt Nam, lấy vợ Việt Nam bỏ vợ Tàu. Năm 1954, ông di cư và làm quản lý cho hãng tàu vị yếu Hai Con Bướm ở Gò Vấp. Chỉ vì ngứa miệng khoe mình quen Hồ Chí Minh mà ông bị vào tù, may là cộng sản chưa thủ tiêu ông. Lãnh tụ vĩ đại Hồ Chí Minh không thể quen biết anh Tàu già bán xì dầu. Ông Cầu nằm cachot mà Doãn Quốc Sĩ đã nằm. Ra cachot, ông vào 3C-1. Thấy cái bị viết tên Doãn Quốc Sĩ, ông ngạc nhiên hỏi tôi:

- Doãn Quốc Sĩ còn sống à?

- Còn.

Tôi giới thiệu ông ta với anh Sĩ. Ông ta ôm chặt anh Sĩ,

nước mắt rùng rùng:

- Tôi đọc tên ông khắc ở tường cachot, tưởng ông chết, xì xụp lạy ông phù hộ tôi. Ai ngờ gặp ông.

Doãn Quốc Sĩ cảm động lắm. Ông Lý Thành Cầu đọc thơ chữ Hán của Nguyễn Hải Thần, khen thơ Nguyễn Hải Thần hay hơn thơ Hồ Chí Minh, ông ta nói oang oang. Bị chấp pháp gọi ra bắt cầm miệng, ông ta phê bình Nguyễn Hải Thần mê thơ quên việc nước.

- Tường Giới Thạch rất bận, tiếp khách có mười phút. Mỗi lần xin yết kiến Tường khó vô cùng. Vậy mà gặp Tường, cụ Nguyễn đem thơ ra khoe và bình mất hết thì giờ, chẳng nói chuyện nước non chi cả.

Ông Lý Thành Cầu trên 70, tóc bạc phơ. Ông ta bình Đường thi, Doãn Quốc Sĩ mê mẩn. Ở với chúng tôi hai tuần, ông bị chuyển trại. Chúng tôi đón Nguyễn Ngọc Tân, người biết hơn cả người biết quá nhiều. Doãn Quốc Sĩ có tri kỷ mới. Nguyễn Ngọc Tân cân nặng, một chân nhỏ tót, đi khắp khiễng. Anh ta bắt chước Tôn Tẩn, ăn mặc như thàng điên. Mỗi ngày anh bị gọi ra một lần... tra tự điển Đại Việt. Kiến thức của Nguyễn Ngọc Tân mênh mông. Chuyện gì anh biết cũng đến nơi đến chốn. Anh kể cho chúng tôi nghe chiến khu Nam Ngãi, những ngày lưu vong bên Nam Vang. Chuyện của anh hấp dẫn vô tả. Thời huy hoàng của anh là thời Đại Việt nắm quyền bính. Ngày Nguyễn Hữu Trí làm thủ hiến Bắc Việt, anh ra Hà Nội với tư cách Xứ ủy miền Nam. Tính tình cởi mở, anh giúp đỡ mọi người bằng khoa chữa bệnh điểm huyết. Ngày thăm nuôi, anh đem quà cho hết đám “con bà phước”. Ít ai hào sảng trong tù như Bấy Bốp, Phạm Thái, Nguyễn Ngọc Tân. Ngoài đời, tôi tưởng anh

cũng thường như Nguyễn Ngọc Huy thôi. Gặp anh mới thấy anh là người đáng kính trọng. Cụ Đỗ Văn Lựu ra làm việc luôn luôn ăn mặc bảnh bao. Và cụ chê anh Tân “mất mặt quốc gia” vì anh dùng giấy thất lung. Cụ đầu hiệu anh Tân già khùng.

Doãn Quốc Sĩ ở với chúng tôi hai tháng. Đầu tháng 9/1977, anh bị tập trung với các tù nhân khắp nơi tại hai phòng C-1 và C-2. Anh ngủ một đêm rồi đi lao động cải tạo ở Pleiku. Chuyến đi này có Trịnh Viết Thành, Tô Ngọc, Trần Dạ Từ, Nguyễn Hải Chí, Hồ Văn Đồng, Thái Thủy, Mặc Thu, Thanh Thương Hoàng, Mộc Linh, Thế Viên, Nguyễn Sĩ Tế, Nguyễn Viết Khánh. Doãn Quốc Sĩ bị canh chừng một thời gian, mỗi tuần phải “mạn đàm” với chức sắc Sở Công An một lần, phải kể đã gặp gỡ những ai, nói chuyện gì... Ra tù, tôi đi chơi với Doãn Quốc Sĩ nhiều lần, rủ anh vượt biên, anh không dám. Có lẽ, anh tin cộng sản sẽ cho anh đi chính thức. Nếu vậy, anh đã sai lầm. Sự sai lầm của anh đã bị trả giá thêm ở nhà tù. Cộng sản không bao giờ cho “biệt kích văn nghệ” đi chính thức cả.

Nguyễn Đức Đạt, Bùi Xuân Bật khu A sang “làm mới” 3C-1.

Trưởng phòng Nguyễn Đức Đạt, dân làng Nghi Tàm, từ Hà Nội vào Saigon giữ chức Đồn trưởng công an Cầu Kho. Thành ủy Hà Nội cử người vô Sài Gòn mua xe hơi, tủ lạnh, tivi... Đồ đạc nhiều món gửi tạm ở Đồn công an Cầu Kho vì người mua đồ là đồng chí, là bạn của Nguyễn Đức Đạt. Thành ủy Saigon “chơi” thành ủy Hà Nội. Sở công an khám xét hàng hóa và đòi chúng minh biên lai. Không có. Bị kết tội mua đồ ăn cắp và tiếp quản trái phép. Những kẻ chứa đồ

bị truy tố. Nguyễn Đức Đạt bị lột quần hàm trung úy công an, bị tịch thu hết đồng phục, bị mất luôn chiếc Honda tiền túi, tiền của bao nhiêu năm dành dụm. Và vào tù, bị khai trừ khỏi Đảng.

Thư ký Bùi Xuân Bật, con trai út của cụ Bùi Xuân Học, chủ nhiệm nhật báo *Loa* Hà Nội trước 1940. Gia đình Bùi Xuân Bật có vai vế tiền chiến và hậu chiến. Anh trai Bật học ở Pháp, theo Hồ Chí Minh về nước làm thông dịch. Người anh này lấy cô vợ Quảng Ngãi. Cụ Học, nhân dịp xuân về cảm tác bài thơ trách móc chế độ. Bị cô con dâu tố cáo. Cụ Học nằm tù ở Lào Kay chết ở đó. Bùi Xuân Bật lên rừng bốc xương cha về Hà Nội. Từ đó, Bật lách mà sống, mà học. Tốt nghiệp kỹ sư luyện kim, Bật cộng tác tại Thái Nguyên. Bật có người chị di cư năm 1954, lấy chồng Tàu, rất giàu. Năm 1976, Bật công tác ở Sài Gòn, được chị cho căn nhà và chiếc xe Mustang. Đẹp trai, trắng trẻo, mũi cao và tóc bồng bênh như Tây lai lại vốn con nhà giòng dõi, Bật thích ứng ngay nếp sống Sài Gòn, ăn diện như công tử. Thế là bị chụp mũ liên hệ với phản động, Bùi Xuân Bật vào đề lao Gia Định.

“Triều đại” Nguyễn Đức Đạt, 3 C-1 trăm lạng. Cụ già đông hơn thanh niên, cụ già ho, cụ già hen, cụ già khạc nhổ đầy nắp cống. Cục hình đề lao, đối với tôi, là những ngày trực bị mở nắp cống xối nước chà sạch những bãi đờm như những con thạch sùng chết. Với Nguyễn Đức Đạt, mục học báo Đảng dẹp bỏ và ngủ tự do. Chính anh ta cần ngủ quên đời. Hể nhắm mắt, bất kể ngày đêm, anh ta mơ. Chuyên dặn con khoá kỹ xe đạp, dặn vợ đừng chặt bụi tre. Và trách móc Đảng tước đoạt công lao của anh ta. Đạt bị phong thấp, có thể tê bại. Đang là con Đảng biến ra “con bà phước”. Anh ta xin

chúng tôi vitamine A. Chúng tôi cho. Từ phản động giúp tù cộng sản bị khu trừ. Tôi nghĩ anh ta đã hiểu quốc gia và tình nghĩa của người quốc gia. Bùi Xuân Bật chửi Đảng ra mặt. Anh ta chưa được kết nạp vào Đảng, vì là con tư sản. Câu nói bất hủ của Bùi Xuân Bật: “Lãnh tụ vĩ đại của tôi là củ cà rốt của tôi. Bởi chỉ củ cà rốt của tôi mới làm tôi sướng và làm vợ tôi sướng”.

Thời gian này, cachot C-1 “đói” khách sộp. Còn mỗi Đinh Xuân Cầu tóc bạc phơ, râu bạc phơ, ria bạc phơ, lông mày bạc phơ, chân đeo xích, tay mang còng bước từng bước ngắn đi làm việc. Tôi nhìn ông ta liên tưởng tới nền tù ngục quê hương tôi ngót nửa thế kỷ. Người chiến sĩ Đại Việt này chế độ nào cũng nằm tù. Những tài năng của đất nước tôi cứ bị lưu đày, cứ bị giam nhốt, cứ bị hủy diệt. Và tổ quốc tôi gầy mòn với bộ lòng lớn nhốn sán sơ mít. Nhu thế vẫn chưa đủ, sự thù hận trải dài vô tận. Thù hận trong hạnh phúc và thù hận cả trong thống khổ. Người ta hay nói đến cảm thông đến khoan dung, đến đại lượng. Nhưng ba món hàng xa xỉ này không bày bán. Định nghĩa và cách sử dụng phải tra tự điển. Rốt cuộc, con người Việt Nam đành phải ước mơ cổ tích. “Bà tiên hoá phép, đưa nào hay nói những danh từ cảm thông, khoan dung, đại lượng thì hể dứt lời là phọt ra cóc, nhái, rắn, rết”... Hình như, người quốc gia của chúng ta đã lạm dụng hai khẩu hiệu ngắn: đại nghĩa thắng tà đạo, thương yêu xoá căm thù. Đôi khi, tôi thấy, một số người quốc gia tà đạo hơn cả cái tà đạo họ muốn thắng, căm thù hơn cả cái căm thù họ muốn xoá. Một điều lúc nào cũng có thể thấy là người quốc gia căm thù bạn đối lập hơn cả căm thù kẻ thù đối nghịch. Như vậy có hò hét nghìn năm, chẳng bao giờ

chúng ta có dân chủ, tự do và hạnh phúc thực sự. Vương đạo của Vệ Ương mãi mãi ế ẩm, dầu đã rao bán mấy ngàn năm. Trong mọi lãnh vực, bá đạo cứ thích ứng, thích ứng luôn cho trò chơi văn nghệ. Điều sai lầm căn bản của người quốc gia lưu vong hôm nay là chúng ta không chịu nhìn nhận cái đã có của chúng ta chưa ra ngô ra khoai gì cả. Do đó, khi mất nó, chúng ta mê mải đấu tranh tìm lại nó. Cuộc đấu tranh cho hư ảo là cuộc đấu tranh phục hồi quá khứ. Chúng ta không dám bắt đầu cho tương lai. Chúng ta sợ hãi tương lai. Vì hiện tại chúng ta rách bươm. Và, vì bắt đầu, chúng ta không có vốn, không thể tạo nổi vốn ngoạן mục. Vốn liếng cũ, những lãnh tụ đảng phái gỗ mục, những tướng tá tham nhũng chạy dài, những ngọn giả sơn văn học cạn trượng mục rữa. Giá trị của nó không đủ mua gói khô mục. Bất hạnh thay cho dân tộc, gỗ mục và giả sơn ngổn ngang chất đống dọc đường phóng lên phía trước của tuổi trẻ. Và tuổi trẻ vẫn ngại ngần, vẫn chần chừ. Người ta trông đợi tuổi trẻ hào sảng đầu tư nhiệt tình và lòng tự phụ cho tương lai trong cuộc chiến đấu mới, thái độ mới, tư tưởng mới. Chỉ tuổi trẻ mới đủ khả năng thiêu hủy phép tích của bà tiên và sau mỗi cảm thông, mỗi khoan dung, mỗi đại lượng là hoa nhân ái nở, trái hạnh phúc kết. Và, khi ấy, không còn tù ngục xích chân còng tay con người. Khi ấy, không còn thù hận trên quê hương khốn khó Việt Nam, không còn thù hận giữa người Việt Nam với người Việt Nam, không còn những thằng điên cuồng bức đồng bào mình tung hô mình muôn năm vĩ đại, không còn những thằng ểnh ương ham làm bò lãnh tụ, không còn những thằng thảo khấu chính trị lạc quyền xô số, không còn những thằng hể cách mạng rẻ tiền, không còn

những thằng ngu đòi thống lĩnh đỉnh núi văn học. Khi ấy, cả dân tộc lương thiện được lãnh đạo bởi những tài năng lương thiện. Khi ấy, mọi việc công khai ngoài ánh sáng, chấm dứt phục kích đánh lén. Khi ấy là nghệ thuật, cáo chung thù thuật. Khi ấy là chung thủy, loại trừ phản phúc. Khi ấy, “mọi người là anh em”. Và khi ấy, là thời lên tiếng sau thời im lặng. Khi ấy mới quyết định cái gì còn để lại.

Đinh Xuân Cầu là tù nhân duy nhất của đề lao Gia Định bị xích chân, còng tay dẫn đi làm việc. Phong sương của tù ngục không làm trán ông thấp xuống và mắt ông mờ đi.

Có ba vị tiên phong đạo cốt của đề lao Gia Định.

Một: Thượng tọa Thích Quảng Độ. Quản giáo Sáu lé đặc trách dẫn thượng tọa đi làm. Gã cai ngục này tuân hành Nội quy triệt để. Nó gọi thượng tọa bằng anh, đọc tên khai sinh của ngài.

- Sao lâu dữ, khẩn trương lên! Nó dục sau khi mở khóa.
- Anh mở cửa ra. Thượng tọa nói.
- Mở rồi, anh ra đi!
- Mở rộng ra.

Sáu lé mở tung cánh cửa thượng tọa mới chịu bước ra. Ngài mặc quần áo nhà chùa chỉnh tề. Ngài ngẩng mặt, bước thong dong. Ở nhà tù cộng sản, các thượng tọa, đại đức Ấn Quang phản động là tù nhân de luxe. Các ngài đòi ăn chay và gọt đầu nhẵn. Và được chấp thuận. Những vị sư khác bị để tóc và ngả mặt. Làm việc xong, Sáu lé dẫn thượng tọa Quảng Độ về cachot.

- Vô đi chứ?
- Anh mở cửa rộng ra.

Cửa mở rộng tù nhân Thích Quảng Độ mới chịu ra vào.

Hai: Nhà phản động già Phan Vô Kỵ quắc thước, bình thản, coi nhà tù như công viên.

Ba: Đinh Xuân Cầu.

Những người này nằm cachot không lên tiếng, không thèm yêu sách một ân huệ nào. Doãn Quốc Sĩ cũng vậy. Đời sống ở cachot C-1 thú vị ra phết. Tù nhân già biến thành con nít. Người ta có thể trao đổi quà cáp và tin tức cho nhau từ cachot đầu dãy đến cachot cuối dãy.

- Số 2 nghe rõ không?

- Rõ.

- Nhắn số 11. Mặt trời đã lặn. Số 1 thông tin.

- Rõ.

- Số 3 nghe rõ không?

- Rõ.

- Số 1 nhắn số 11. Mặt trời đã lặn.

- Rõ.

- Số 4 nghe rõ không?

Đó là thông tin. Còn gửi quà cho nhau thì tù nhân cachot rút giấy nilông ở túi phân bón (gia đình dùng túi này đựng quà gửi vào), se thành sợi giấy dài buộc chặt món quà muốn gửi. Rồi luồn tay qua cửa gió tung sang cachot bên cạnh. Cachot bên cạnh cũng luồn tay qua cửa gió đợi chụp sau khi được thông báo. Thường phải chụp mấy lần mới trúng. Cứ vậy, quà chuyển đi... Màn phòng tập thể tặng thuốc lá cachot vất vả nhất. Nếu điều thuốc mỗi lửa rồi thấy sát cửa cachot, tù nhân thò tay qua chân cửa là được ngay. Nếu điều thuốc xa bàn tay thò qua chân cửa, tù nhân cachot bèn cởi quần áo, nổi lại, luồn qua ô cửa gió tung xuống khe điều thuốc. Nhìn tù nhân cachot hút thuốc, nhà khói, bạn sẽ thấy

rõ chân dung của hạnh phúc, hạnh phúc chỉ khám phá ra trong niềm bất hạnh. Tôi có thú vui đứng sát cửa phòng, giả vờ hít thở quan sát sinh hoạt cachot. Nhờ Dương Đức Dũng, Đoàn Kế Tường, Hoàng Mạnh Hùng, Nguyễn Ngọc Tân, Đoàn Quốc Sĩ, Hoàng Sơn Trường tả đầy đủ chi tiết các cachot các khu của đề lao mà họ đã nằm, tôi biết hết cachot đề lao Gia Định. Hoàng Mạnh Hùng còn kể cho tôi nghe các phòng giam ở quận 3, quận 1 sau 1975. Ở đó mới là địa ngục. Và chế độ vua phòng vẫn tồn tại.

Thú tiêu khiển giết thì giờ của tôi ở 3C-1 là tham dự cuộc chơi domino uống nước lạnh từ sáng đến tối. Chúng tôi say sưa chơi. Chơi quên nhớ nhà, quên gãi ghe. Chúng tôi uống nước căng rốn. Ai rồi cũng thua và thua mỗi bàn uống hai ca nước. Bốc bài xong, vội bỏ vào túi, đi tiểu ào ào cái đã. Domino uống nước là môn thuốc xổ và lọc nước tiểu diệu kỳ.

Bất ngờ, 3C-1 đón tiếp Trần Anh Linh. Cả phòng sôi nổi. Trần Anh Linh, giáo viên tiểu học Phương Lâm. Hè 1977, anh ta đưa vợ và đứa con nhỏ xuống Rạch Giá thăm bà di. Anh ta mua vé máy bay Sài Gòn-Rạch Giá. Chuyến máy bay này bị không tặc trấn áp sau hai mươi phút bay. Không tặc có bốn người.

- Họ dưới 30 tuổi, đẹp trai và hào hoa lắm.

Trần Anh Linh kể lớn.

- Trên máy bay có hai công an an ninh. To con và gồ gề. Một tên định động thủ, một không tặc phóng lưới dao trúng tim tên công an. Hấn gục ngay. Không tặc mỉm cười. Người thứ hai rút khẩu roulette, quay nhanh và đẹp như cao bồi. Tên công an còn sống ngồi bất động. Hấn bị tước khí giới. Hai không tặc khác lên phòng của phi hành đoàn. Hấp dẫn

hơn phim gián điệp.

- Rồi sao? Tù nhân nóng ruột hỏi.

- Phi cơ chao lộn vài giây. Người không tặc hạ tên công an trấn an hành khách “Đồng bào bình tĩnh, nếu chết, chúng tôi cũng chết, nhưng không chết đâu. Chúng tôi không phải là không tặc, chúng tôi ra đi có sứ mạng”. Trong khi ấy, người không tặc thứ hai vẫn quay súng và cười rất tươi.

Linh kể tiếp: phi cơ đáp xuống căn cứ Utapao. An ninh Thái Lan xua đuổi, phi cơ dọa lao vào phá hủy căn cứ. Thái Lan bằng lòng đổ đầy xăng, sạc no bình điện và tiếp tế mỗi hành khách một hộp bánh xánguých, nước uống. “Họ nói tiếng Anh quá hay”, Linh bình luận. Rồi máy bay đáp xuống phi trường Tân Gia Ba. Không tặc chào tạm biệt đồng bào, bảo ai muốn chọn tự do tùy ý.

- Một nửa chọn tự do. Một nửa xin về. Tân Gia Ba sửa sang máy bay, tặng xác chết một quan tài. Thời gian đi hay về chỉ có ba ngày.

- Cậu xin về à?

- Báo chí, phát thanh, truyền hình phỏng vấn tôi. Tôi ở khách sạn sang lắm. Tôi chần chừ chọn nước định cư. Chưa kịp chọn, vì mình không chủ ý tìm tự do, thì quá hạn. Tân Gia Ba bắt ném lên máy bay đuổi về.

- Vào tù?

- Phải, tất cả hành khách và phi hành đoàn bị bắt ở Tân Sơn Nhất.

Một tù nhân tuổi trẻ phán:

- Bạn xứng đáng ăn một thùng cứt. Cơ hội ngàn năm một thuở lại bỗng bế vợ con vào tù. Thiên đường chê, ham địa ngục!

Trần Anh Linh tặc lưỡi.

- Tôi xứng đáng ăn một trăm thùng cứt. ¹

Trần Anh Linh ca ngợi bốn không tặc hết ngôn ngữ. Anh ta bị tống vào cachot để khỏi “tuyên truyền xuyên tạc”. Nhưng mà vụ cướp máy bay này đã trở thành huyền thoại ở để lao. Hoàng Mạnh Hùng cũng có một “đệ tử” tên Nhân. Cậu sinh viên làm giấy tờ công dân Phi Luật Tân giả, leo máy bay tới Vọng Các lại nhớ mẹ đòi về... vào tù. Thế là 3C-1 có hai tù nhân tình nguyện vào tù, hai tù nhân chê bai ân sủng của Thượng Đế. Trần Anh Linh rời 3C-1 để lại một đề tài cho tù nhân trẻ già bàn luận, suy diễn, vai trò và sứ mạng của bốn không tặc. Trong không khí bàn luận sôi nổi vụ không tặc, tôi bị gọi ra làm việc.

Chấp pháp số 12 ăn mặc bảnh bao. Hẩn dân Hà Nội chính cống nói giọng y hệt giọng Bùi Xuân Bật.

- Anh khoẻ chứ, anh Duyên Anh?
- Cám ơn anh, tôi vẫn bình thường.
- Hết ghê chưa?
- Còn lại rai.

Hẩn mời tôi uống trà, hút thuốc.

- Anh đã suy nghĩ kỹ?
- Thưa anh, suy nghĩ gì?
- Cái gốc vô sản của anh.
- Tôi chỉ biết tôi là con nhà nghèo.
- Cái gốc vô sản của anh sẽ cứu anh đấy.

Tại sao tôi phải vô sản? Ông nội tôi là thầy đồ nho. Ông nội tôi chết, gia sản của bà tôi có một mẫu ruộng (một mẫu 3.600 mét vuông). Bố tôi lưu lạc buôn bán khắp nơi. Năm 1956, bà nội tôi bị quy vào thành phần trung nông, thoát

cảnh đầu tố nhưng bị truy thuế nhiều năm. Bà tôi không có thóc, không có tiền nộp thuế. Bố tôi nằm tù hai năm thay thế mẹ già. Bố tôi phải chẵn bờ bên bờ sông Trà Lý, ở đợ cho Đảng và Nhà Nước thế tiền thuế. Tại sao tôi phải vô sản? Những kẻ khoe khoang mình vô hay tư sản, bần cố nông hay địa chủ đều là những kẻ đần độn. Là người tôi khước từ mọi giai cấp chụp lên đầu tôi.

- Tôi không vô sản đâu anh ạ.

- Đó là sự bất lợi cho anh. Anh muốn làm kẻ phiêu lưu vô định trong đời sống mãi ư? Phải có nơi chốn trở về chứ? Nghiền cứu anh, chúng tôi chung một nhận định: anh chỉ là người bất mãn nhàn, chống đối tiêu khiển, chính trị giải phiến. Anh không có gì nguy hiểm cả. Đừng tưởng anh nguy hiểm. Giam giữ anh chẳng phải vì anh nguy hiểm mà nhằm mục đích soi sáng lối về cho anh. Anh ngây thơ lắm. Anh biết chúng tôi thả Trương Phiến rồi chứ? Bọn miền Nam đã bịp anh từ cuối năm 1954.

Tôi im lặng nghe chấp pháp số 12 “mãng mò”:

- Với chúng tôi, Nguyễn Văn Sao quan trọng hơn anh nhiều. Trí thức, văn nghệ sĩ các anh sợ khó, sợ khổ, ham vui, chóng chán. Cỡ anh, nếu các anh có mặt khu, anh sống hai tuần là bỏ cuộc.

Thằng này khinh thường tôi quá. Nhưng đã “đi khách” cả chục bận, “vành ngoài, vành trong” tôi hiểu hết. Tôi kệ hần nói cho sướng miệng. Mình nằm trong tay nó, tranh luận vô ích.

- Anh biết tình hình bên ngoài không?

- Không.

- Lung tung lắm. Bạn bè anh công kích chế độ gửi lên bài

ra ngoại quốc.

Hắn cười nhạt.

- Không có *Nhân Văn giai phẩm* ở Sài Gòn đâu. Anh Hoàng Hải Thủy chẳng biết điều tí nào. Đã tha không bắt, lại viết phóng sự *Đen như mồm chó* riều cọt chế độ.

Hắn rút ngắn kéo dài ra tập bản thảo của Hoàng Hải Thủy đặt giữa bàn. Tôi nhận liền thủ bút của *Gã Thâm*, tác giả những phóng sự sôi nổi trước 1963. Hoàng Hải Thủy là nhà văn ăn diện nhất trong số các nhà văn Việt Nam. Có nhiều nhà văn, nhà thơ mà diện kiến họ, bạn sẽ thất vọng. Hoàng Hải Thủy thì không. Đẹp trai, bảnh bao, lịch sự. Một vài kẻ không thích công nhận Hoàng Hải Thủy như một nhà văn. Chẳng hạn kẻ Trần Phong Giao, kẻ Nguyễn Quốc Trụ. Điều này không quan trọng. Quan trọng là Trần Phong Giao, Nguyễn Quốc Trụ cũng chưa được công nhận như những nhà văn. Vậy mà đã mất công Nguyễn Mạnh Côn viết tựa tiểu thuyết của Thủy bênh vực Thủy. Nhà văn là cái gì nhỉ? Hễ ai viết chữ, người đó là nhà văn. Há những người viết đơn thuê trước của Tòa Án, viết thư mượn trước của Bưu Điện chẳng được gọi là nhà văn công cộng đó sao? Những tên viết văn chuyên nghiệp, những tên đổi chữ nghĩa lấy cơm áo sống trọn đời mình như chúng tôi, không lấy làm thích thú cái tước vị nhà văn. Hoàng Anh Tuấn đã chế... chữ nôm đặt tên nghề nghiệp vô cùng hữu lý. Viết văn mưu sinh là thợ viết. Vẽ mưu sinh là thợ vẽ. Hát mưu sinh là thợ hát. Đánh đàn mưu sinh là thợ đàn. Lái phi cơ là tài xế tàu bay. Văn văn... Chúng ta nên dành các tước vị nhà văn, nhà thơ cho quý vị viết văn tài tử, sống bằng nghề khác, không sống bằng ngòi bút. Nhưng còn một hạng quý vị lạy lục xin xỏ quỹ trợ

cấp ngoại quốc, viết sách xuất bản bán vung vít, chúng ta gọi quý vị ấy là nhà gì? Nhà thầu, nhà buôn, nhà mỏ, nhà đòn hay... nhà thổ? Tôi thấy có những thi sĩ hì hục làm thơ suốt đời, ẩn loát cả chục pho mà gom lại vẫn không hay bằng một bài thơ hạng bét của thợ thơ Hoàng Anh Tuấn. Cá nhân tôi, tôi, nói thật, học dốt và yếu sức, không thể làm ông thông, ông phán, ông phu xích lô, tôi viết văn nuôi vợ con. Tôi là thợ viết. Tôi không ham đi vào văn học sử hôm nay, vì hôm nay không anh nào đáng viết văn học sử. Tôi không đợi đi vào văn học mai sau, vì mai sau tôi chết rồi. Vậy thì xin cho phép chúng tôi làm thợ viết như thợ đóng giày, thợ hồ, thợ mộc, thợ dệt, thợ may... Hãy là người thợ chăm chỉ làm việc, nỗ lực sáng tạo, có lương tâm nghề nghiệp, có chính kiến rõ rệt hơn là nhà văn lười biếng, gặm sứ mạng như chuột nhắt gặm sắt, rúc đầu xuống cát như đà điểu hèn mọn. Người ta không muốn bạn tôi là nhà văn thì bạn tôi là thợ viết.

Thợ viết Hoàng Hải Thủy là tấm gương lớn cho những người tự học. Tiếng Pháp tự học. Tiếng Anh tự học. Tiếng Tàu tự học. Rồi dịch và phóng tác truyện Pháp, truyện Anh, truyện Tàu. Thủy đọc nhiều, nhớ kỹ. Thông minh và sâu sắc. Chỉ mắc một tội, lụy vợ. (Các bà sẽ hài lòng lắm). Vợ mà giận bỏ đi, Thủy buông xuôi mọi việc. Vợ mà trở về, Thủy viết lách hăng say. Cô đào xi-nê-ma Dạ Yến mê Thủy đến bỏ chồng Mỹ. Ân ái gần đêm thì bỏ về với vợ. Thủy đã đi lính trước 1954, đeo lon trung sĩ, từng coi tù ở Phú Quốc. Anh đã viết một truyện ngắn về tháng ngày coi tù, kể một kỷ niệm viết thư giùm anh tù binh cộng sản gửi vào đất liền cho vợ anh ta. Anh tù binh, hơn hai mươi năm sau, ở cục R về giải phóng Sài Gòn và làm chủ nhiệm nhật báo *Giải Phóng*.³ Anh tù

binh mang ơn trung sĩ Hoàng Hải Thủy. Nhờ vậy, Thủy thoát chiến dịch 2/4/1976. Anh tù binh bảo Hoàng Hải Thủy chôn chết tên Hoàng Hải Thủy đi rồi viết cho cách mạng.

- Bút hiệu của tôi gắn liền với đời sống của tôi. Hoặc tôi viết ký Hoàng Hải Thủy hoặc tôi không bao giờ viết nữa.

Đó là câu trả lời quyết liệt của Thủy trong bữa rượu tái ngộ cố nhân. Sau 30/4/1975, Hoàng Hải Thủy đến nhà tôi một lần, chờ tôi cả tiếng đồng hồ để báo tin con trai Vũ Trọng Phụng, bậc thầy phóng sự Việt Nam, đã gặp Thủy và muốn gặp tôi. Năm 1977, Thủy bị bắt về tội gửi bài ra nước ngoài. Anh nằm ở lao Gia Định, về Tổng nha cảnh sát cũ rồi được tha, ngót hai năm tù ngục. Tôi ra tù, Thủy đến thăm ngay. Chúng tôi có nhiều ngày đi chơi với nhau. Buổi chiều, trước đêm vượt biên, tôi mời Hoàng Hải Thủy “phê” một bữa với ông Ký già tại toà soạn *Văn*.

- Mày nói rằng, đứa nào vượt biên dấu mày, đều bị bắt. Vậy tao cho mày hay, đêm nay tao phủ linh.

- Thoát không?

- Chưa biết.

- Làm sao tao có tin mày?

- Tao đánh điện cho cô Tuấn.

Chúng tôi chia tay nhau ở bùng binh cửa rạp Khải Hoàn. Tôi đã thoát. Thoát chưa phải là đến. Ở trại tiếp cư Achères, tôi gửi cho Thủy tấm bưu thư. Thủy viết thư nhờ một ni cô chuyển cho tôi. Thủy nói, tôi đi rồi thì Thủy bị khủng hoảng, muốn “noi gương” tôi. Anh cảm giác bị đe dọa thường xuyên. Cảm giác ấy đã hiện thực. Hoàng Hải Thủy bị bắt lại vào tháng 4/1984.

- Các anh vẫn tiếp tục chống phá cách mạng.

Hắn bỏ tập bản thảo của Hoàng Hải Thủy vào ngăn kéo.

- Anh nghĩ thế nào?

- Tôi nằm đây biết gì chuyện bên ngoài.

- Bên ngoài ảnh hưởng bên trong. Các anh sẽ khó về đấy.

Cuộc mạn đàm ngắn ngủi. Như thể người ta không quên tôi. Tôi về phòng. Tuần lễ sau, Hoàng Mạnh Hùng và tôi chuyển phòng. Chúng tôi cùng sang 4C-2.

1 Ngôn ngữ tránh kiểm duyệt, có nghĩa là vượt biên.

2 Vụ này, các đài ngoại quốc có thuật. Sau 1975, một số phi công của Hàng Không dân sự được sử dụng cho Hàng Không dân dụng nhưng xăng chỉ cấp đủ lộ trình đến. Từ nơi đến đổ xăng đủ về. Người phi công chuyển bay này là bố của Vinh nhí, bạn Chương còm. Theo Linh kể, máy bay chỉ chờ về một quan tài. Việt Cộng loan tin không tặc sát hại phi công. Tôi cho rằng Việt Cộng đã thủ tiêu phi công. Phi công của Hàng Không dân sự cũ bị sa thải hết, sau vụ này, và sự bán vé được kiểm soát chặt chẽ.

3 Khác với nhật báo của thành ủy là Sài Gòn Giải Phóng.

20.

Tôi bắt đầu suy nghĩ về những chiếc còng *made in USA* mà người Mỹ bỏ lại quê hương tôi. Người Mỹ chạy trốn vội vàng không kịp di tản còng khoá hay người Mỹ cố tình tặng còng khoá *made in USA* cho Cộng sản? Tại sao sự khai phóng tự do, dân chủ cần thiết còng, khoá, khiên, matrắc, lựu đạn khói nhí? Câu hỏi tôi tự đặt ra rồi tôi tự trả lời bằng bài thơ từ:

Nhân danh chủ nghĩa tư bản

*nước Mỹ chế tạo công
và viện trợ cho những tên độc tài ở Sài Gòn
để bảo vệ tự do dân chủ
và xây dựng hạnh phúc con người nước nhỏ
Nhân danh tự do dân chủ
thi sĩ chống đối chế độ độc tài
và bị công nhân hiệu USA siết chặt tay
tống vào ngục
Nhân danh chủ nghĩa vô sản
Liên Xô giải phóng Việt Nam
tiêu diệt ảnh hưởng chủ nghĩa tư bản tan hoang
nhưng vẫn sử dụng hàng triệu chiếc công
mà Mỹ quên đi tấn
Nhân danh quyền sống
và không nhân danh gì cả
thi sĩ phản kháng và bất động
đều bị Liên Xô dùng công Mỹ siết chặt tay
tống vào ngục
Tôi nằm tù sáu năm
tìm hoài chưa thấy một định nghĩa chính xác
về cái công ở thời đại của chúng ta*

Chúng ta có nhiều cái nếu sau nhiều lần can thiệp của
Tây phương trên đất nước chúng ta.

Nếu người Anh không can thiệp vấn đề Việt Nam, không
dâng hiến cơ hội và khích lệ người Pháp trở lại gây chiến
tranh mười năm tạo thanh thế và chính nghĩa cho Cộng sản,
lịch sử đã nhu thế nào? Chắc chắn, Cộng sản đã bị quốc gia
nghiền nát. Người Pháp đã vội quên thân phận bị trị của
mình, vội quên những giọt nước mắt mừng rỡ giải phóng

dân tộc thoát ách phátxít Đức để cố tình dẫm bước chân thống trị lên nỗi mừng rỡ độc lập của Việt Nam. Khác hẳn thực dân Pháp của thế kỷ trước, người Pháp năm 1946 là người Pháp vừa trải qua sự nhục nhằn mất nước, vừa trải qua cuộc kháng chiến chống xâm lăng hào hùng. Họ đem cái hào hùng đó xâm lăng nước ta. Tinh thần và tác phong của người Pháp dân chủ xâm lăng còn thô bạo gấp ngàn lần tinh thần và tác phong của người Pháp thực dân xâm lăng. Đó chính là dịp may ngàn năm một thuở để Cộng sản phát tín hiệu đoàn kết dân tộc rồi đẩy dân tộc lên tuyến đầu. Năm năm sau, đảng phái quốc gia bị tiêu diệt dần mòn. Năm năm sau nữa, Cộng sản chế ngự và chuyên chế. Cái tham vọng mù loà của người Pháp đã nuôi dưỡng Cộng sản khôn lớn bằng máu xương và nước mắt dân tộc Việt Nam.

Nếu người Mỹ không can thiệp vấn đề Việt Nam từ 1954, lịch sử đã như thế nào? Họ đến, họ làm đảo tung đạo lý Việt Nam, họ mang chiến tranh, ngục tù, còng xích họ viện trợ bọn độc tài bù nhìn, họ phá hủy, họ nuôi dưỡng Cộng sản rồi họ bỏ đi. Cái còn lại là gì? Là Cộng sản. Là ngục tù và còng xích *made in USA*. Bất cứ nơi nào người Mỹ can thiệp, mọi diễn biến sẽ giống hệt Việt Nam. Bọn cây cáo tay sai ôm hàng tỷ đôla cuốn gói về nước chủ. Dân chúng ở lại quần quai, rên xiết. Nguyễn Văn Thiệu đó. Cao Văn Viên đó. Trần Thiện Khiêm đó. Marcos đó. Câu ca dao dưới đây diễn tả thật đúng tâm sự bẽ bàng của dân tộc Việt Nam.

Mỹ đưa Khiêm Thiệu đi rồi

Dân ta ở lại chịu đời đắng cay.

Thời đại chúng ta, cách mạng làm bằng phương tiện Mỹ. Lành tụt cách mạng chết vì âm mưu Mỹ. Chiến tranh bởi

súng đạn Mỹ. Mất nước do... thiếu viện trợ Mỹ. Thế mà vẫn còn đũa ngu xuẩn trung bằng có Mỹ nuốt lời hứa. Nước mình mình không lo, lo ăn cắp máu lính, lo ăn cướp xương dân, đem cái kiến thức tiến sĩ đòi mà đổ vạ ông Nixon. Lại lắm kẻ mê muội cố bám lầy lòng trắc ẩn chẳng bao giờ có của Mỹ để mưu đồ giải phóng dân tộc. Xây dựng hạnh phúc giống nòi ở Caliifornia, ở Paris chẳng khác chi xây lâu đài trên cát. Bởi vì chưa nhìn công *made in USA* công tay người quốc gia chống Cộng tống vào tù Cộng sản.

Suy nghĩ về công Mỹ bỏ lại tặng Cộng sản, tôi đâm ra ngao ngán và bi quan. Người giàu có thể thương người nghèo, nhưng nước lớn không đòi nào tử tế với nước nhỏ. Sự phũ phàng là, chúng ta đang sống ở kỷ nguyên nước nhỏ không được phép quyết định thân phận mình. Tinh thần quốc gia cực đoan trở thành không tưởng. Tôi bế tắc. Tôi bế tắc vì tôi mệt mỏi, rã rượi. Giữa tháng 12/1977, Hoàng Mạnh Hùng và tôi được lệnh “chuẩn bị tư trang khẩn trương”

- Minh đi lao động chẳng? Hùng hỏi.

- Càng hay. Tôi thêm khí trời. Tôi nói.

Tính ra tôi đã trọ ở khách sạn quốc doanh Đế Lao Gia Định ngót 18 tháng, cổ nhân phán: “Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại”. Nếu vậy tôi đã ở đế lao 540 ngàn năm. Có nên so sánh một ngày tù của cổ nhân và một ngày tù Cộng sản để nhân thêm số năm không nhỉ? Có nhiều tù nhân và nhiều chuyện đáng nhớ tôi lại quên. Có nhiều tù nhân và nhiều chuyện đáng quên tôi lại nhớ. “Chuyện buồn nhỏ nhất liệu mà quên”. Và tôi đã quên hết khi viết về đế lao Gia Định. Những chuyện đáng quên ấy không làm tôi khôn lớn.

- Hoàng Mạnh Hùng!

- Có.
- Vũ Mộng Long!
- Có.
- Xong chưa?
- Rồi.

Cai ngục mở cửa. Các bạn tù 4C-2 chúc chúng tôi thượng lộ bình an. Tôi đeo cái túi đựng phân bón đã khâu hai cái quai trên lưng, tay xách giỏ nilông chứa các chai hũ nước mắm, thịt kho, cá kho..., tay xách cái bị cói chứa mì vụn, bột đậu xanh, bột sữa, đường... Tôi không giống bất cứ ai ở xã hội loài người. Tôi là tù nhân của chủ nghĩa Cộng sản, đỉnh cao của trí tuệ nhân loại. Tôi vừa nhận tôi là tù nhân? Sai. Chủ nghĩa Cộng sản không có nhà tù. Tôi là sinh viên nội trú của Đại Học Đệ Lao Gia Định. Năm ngoái, tôi học ở Đại Học sở Công An Thành Phố. Tốt nghiệp chúng tôi Võ Lòng Cay Đắng, tôi ghi danh học Thống Khổ Nhập Môn 18 tháng. Tốt nghiệp chúng tôi Thống Khổ Nhập Môn tôi ghi danh học tiếp Thương Đau Chín Răm. Lát nữa tôi mới biết Đại Học nào nhận tôi. Bây giờ, các giáo sư Đệ Lao Gia Định bảo tôi xếp hàng chung với các sinh viên khác. Tôi thấy Nguyễn Mạnh Côn, Đặng Giao, Đặng Hải San, Phạm Quang Khai, Đỗ Văn Lựu và vô số bằng hữu các phòng học cũ. Như Phong học dốt bị đúp ở lại Đại Học Đệ Lao.

Giáo sư Quản Giáo cầm danh sách đọc tên chúng tôi. Sợ chúng tôi ham vui nhảy xuống xe đi lạc, giáo sư còng hai sinh viên một còng số 8 *made in USA*, tay phải sinh viên này dính sát tay trái sinh viên kia và ra lệnh cho chúng tôi lên xe. Xe trùm vải bố kín mít. Tôi giả từ Đại Học Đệ Lao Gia Định với bao nuối tiếc. Giả từ các vị giáo sư Chấp Pháp khả

kính. Giã từ các vị giáo sư Quán Giáo khả ái. Giã từ lò bánh mì nung nấu cuộc đời. Tôi đi đây. Tôi đi học một mình chẳng cần “mẹ tôi nắm tay tôi dẫn tôi đi trên con đường làng dài và hẹp.” Ấy quên, giã từ Viện trưởng Hai Phận bất hủ và những cái ống cắm mỏ dầu hỏa ở Tiền Hải.

Nhưng mà xe bít bùng tối tăm, tôi không thể vẫy tay chào tạm biệt ai. Một giọng nói đùa nghịch hỏi vu vơ:

- Tu tử tù tu đổ mấy thằng tù?

Tôi bàng hoàng. Thì ra tôi đích thị tù nhân...

15-2-1987

Phần thứ ba

Đau thương (Khám Chí Hòa)

21.

- Đi đâu các ông?

- Không xa đâu.

- Tại sao ông biết?

- Đi xa nó phải phát thực phẩm ăn dọc đường chứ. Loanh quanh thành phố thôi. Chưa biết chừng, lát nữa, chúng ta lại trở về để lao.

Có thể lắm. Với người Cộng sản chẳng có gì không có thể. Và, với tù nhân luôn luôn chuẩn bị chờ đợi cái có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Dương Nghiễm Mậu đến Sở Công An sớm hơn tôi năm ngày. Anh kể một chuyện toát mồ hôi lạnh của tù con số ¹. Nửa đêm, cai ngục mở khoá, kéo cửa ken két, đọc tên anh và bảo anh “khẩn trương thu dọn tư trang”. Mậu hoảng sợ. Một mình anh bị gọi. Anh rời phòng, lên xe bít bùng. Xe chạy những đường phố nào, Mậu không biết. Gắn sáng, xe đậu một chỗ. Anh nghe những lời đối thoại. “Đem nó đi chỗ khác”.

“Chỗ nào”? “Rừng cao su hay khúc sông vắng”? Dương Nghiễm Mậu, tác giả *Cũng đành* quên mất triết lý sống cũng đành. Thần kinh anh căng thẳng. Anh cầm bằng cái chết đau đớn dai dẳng. Cảm giác hải hùng ấy kéo dài tới khi anh nhìn rõ Sở Công An. Và nó còn tê tê khi anh đã vào phòng, gặp lại anh em. Đó là trò chơi khủng bố tinh thần. Là sự tẩy não bằng âm ảnh một sự thực sẽ tới. Hoàng Mạnh Hùng kể một chuyện ghê gớm hơn chuyện của Dương Nghiễm Mậu. Anh

bị bịt mắt, còng chéo tay ném lên xe. Xe đưa anh đến một biệt thự hoang vắng ngoài ô, anh đoán thế. Người ta kéo anh xuống và đẩy anh vào căn phòng, bỏ rơi anh. Muỗi bu lại đốt anh. Chuột rúc đe dọa anh. Anh nghe chim hót, biết trời đã sáng. Người ta mặc anh đói, khát, hoang mang... Cuối cùng, người ta lôi anh ra, ném anh lên xe và trả anh về cachot để lao Gia Định nửa đêm. Sáng sau, người ta bắt anh viết *Tự khai*. Đó là trò chơi tra tấn tinh thần. Hồi ở 3C-2, tôi cũng trải qua một đêm gọi ra làm việc bịt mắt dẫn đi.

- Ai có dao?

Dao của tù nhân là nắp lon sữa bò gấp đôi bẻ gãy rồi mài nhẵn, dũa thật kỹ để thái bắp cải, dưa leo, gọt xoài... và cắt móng tay. Ở đề lao, đồ cắt móng tay phải đăng ký. Không đăng ký sẽ bị tịch thu nếu bị phát hiện và sẽ bị nâng quan điểm... âm mưu trốn trại, âm mưu ám sát cán bộ. Mỗi lần tổng kiểm tra, vô số dao tù bị tịch thu. Nhưng rồi vẫn có. Do anh em ra làm việc, ra phơi quần áo, ra khiêng quà ngày thăm nuôi lượm vào. Bạn biết ở kỷ nguyên vệ tinh nhân tạo, kỷ nguyên mà Cộng sản kết tội tư bản “đưa chúng ta trở về thời kỳ đồ đá” chúng tôi cắt móng tay bằng cách nào không? Chúng tôi mài móng tay trên bụi xi-măng lổn nhổn cát hoặc, tắm gội xong, chúng tôi gặm móng tay! Móng chân không thể mài và gặm, chúng tôi cắt bằng nắp lon sữa bò.

- Tôi có dao.

- Cho mượn tí.

- Làm gì?

- Rạch vải bố ngó đường.

Tù nhân đầy sáng kiến này thuyết minh như người chỉ dẫn khách du lịch.

- Qua cầu Bông các ông ạ! À, rẽ phải. Hiền Vương. Ngã ba Đinh Tiên Hoàng- Hiền Vương. Phở xá điu hieu quá.

Anh ta dán mắt vô kẻ vải bố rách một đường đủ móc ngón tay nhìn ra.

- Đến đâu rồi?

- Ngã tư Hai Bà Trưng - Hiền Vương.

Tù nhân sốt ruột biết nơi chốn mới.

- Đến đâu rồi?

- Công Lý - Hiền Vương.

Im lặng một lúc khá lâu.

- Đến đâu rồi?

- Bà Huyện Thanh Quan - Hiền Vương, sắp đến cái bùng binh đường tàu Lê Văn Duyệt. Đi thẳng sẽ vô Tể Bần. Quẹo phải là...

Anh tù thuyết minh bỏ lửng.

- Quẹo phải, các ông ơi! Chẳng lẽ...

- Chẳng lẽ chi?

- Đợi chút, các ông... Quẹo trái. Hà hà, chúng ta vào đại khách sạn quốc doanh của thành phố mang tên Bác.

- Chí Hòa hả?

- Chí Hòa.

o O o

Chúng tôi đến khám Chí Hoà, đến *Trại Cải Tạo Trường Kỳ* ghi rõ ở tấm bảng treo ngang cổng. Bí danh của Chí Hoà là T-30. Những nhà tù mang bí danh đều là những nhà tù lớn. Không kể các phòng tạm giam tại các quận, các phường, thành phố Hồ Chí Minh, ít ra, đã có 52 nhà tù, nếu căn cứ nhà tù Tô Hiến Thành đánh số T-52. Bindaing Đại Nam Sài Gòn, bindaing Đại Lợi Tân Bình đã là nhà tù. Ngoài ra các vila

nguy trang nhà tù ít ai biết. Người giải phóng dân tộc Hồ Chí Minh đã nâng tỷ số nhà tù nhốt dân tộc lên mức kỷ lục khó chế độ nào vượt nổi. Do đó, cái ca khúc *Thành phố mang tên Bác* có câu:

*... Thành phố Hồ Chí Minh, đời đời rực sáng tương lai.
Trong mỗi trái tim, trong mỗi ước mơ, trong mỗi cuộc đời ta
đều có Bác.*

Đã được dân gian sửa đổi:

*... Thành phố Hồ Chí Minh, nhà tù mọc khắp nơi nơi.
Trong mỗi vila, trong mỗi binđinh, trong mỗi quận phường,
chỗ nào cũng nhốt.*

Đến câu này:

*... Lời Bác thiết tha, diu dặt chúng ta. Sáng mãi tên Người,
thành phố Hồ Chí Minh...*

Được sửa bất hủ:

*... Lời Bác thiết tha: Tù mãi không ra. Sáng mãi tên Mày,
thành phố Hồ Chí Minh...*

Bạn biết khám Chí Hòa không? Tục truyền rằng, người Pháp chiếm nước ta đã khai sáng văn minh một cái nhà tù mà dân miền Nam gọi đơn giản là Khám Lớn. Khám Lớn được bao quanh bởi những khúc đường Lê Thánh Tôn, Nguyễn Trung Trực, Gia Long, Công Lý. Người Nhật da vàng chủ trương đoàn kết Đại Đông Á một cái nhà tù vĩ đại hơn Khám Lớn gọi là Chí Hòa. Da vàng đối xử với da vàng thô bạo hơn da trắng đối xử với da vàng. Bởi vậy mà những hai triệu dân Việt Nam chết đói năm Ất Dậu 1945. Người Nhật vẽ họa đồ, chưa kịp thiết kế thì ăn bom nguyên tử Mỹ. Rồi mổ bụng tự sát lung tung. Rồi đầu hàng. Quân cướp nước xâm lăng thô bỉ và thô bạo cũng học đòi tuần tiết. Và thế giới ngu dốt lại

ca ngợi như thái độ can đảm của người anh hùng Nhật Bản! Cách mạng mùa thu 8/1945, dân Sài Gòn phá Khám Lớn. Dân Hà Nội quên phá Hỏa Lò. Khám Lớn hay Hỏa Lò đều gần Toà Án. Hình phạt và Công lý gần gũi nhau. Vì gần gũi nhau, Công lý đã lem nhem. Nhưng chỉ có Công lý cho Hình phạt, không hề có Hình phạt cho Công lý. Công lý là chân lý, thứ chân lý chớ để ở đất nước chúng ta, dưới bất cứ chế độ nào từ trên một thế kỷ. Người Pháp lại chiếm nước ta. Người Pháp xây dựng Chí Hòa theo hoạ đồ của người Nhật. Đó là văn minh và văn hoá ngoại quốc cấy trồng ở Việt Nam. Cách mạng nhân vị duy trì khám Chí Hòa. Cách mạng... Mỹ giết giầy duy trì khám Chí Hòa nhưng xây cái Thư viện quốc gia trên mỏ Khám Lớn. Cách mạng vô sản giải phóng tù nhân Chí Hòa một ngày, hôm sau gom lại và tháng sau thì đông hơn tù nhân thời Mỹ ngụy, Cách mạng vô sản cách mạng... cái bảng. Sơn đỏ phết mờ “Trại Cải Huấn Chí Hoà” và chữ vàng viết lên *Trại Cải Tạo Trường Kỳ*.

Tôi đã vào khám Chí Hòa một lần. Ngày nào, tháng nào, tôi không nhớ, vào năm 1964. Buổi sáng, Nguyễn Khánh – Đỗ Mậu xử tử Phan Quang Đông ở Huế. Buổi chiều, Nguyễn Khánh – Đỗ Mậu xử tử Ngô Đình cẩn ở Chí Hòa. Tôi chứng kiến cả hai vụ. Tôi còn nhớ, sân bắn đối diện một ngôi chùa. Chí Hòa có chùa, nhà thờ Thiên Chúa giáo, nhà thờ Tin Lành cho tù nhân tham dự lễ. Đó là thời... ngụy, tù nhân tự do đi lại ban ngày, ban đêm mới vào phòng giam. Năm 1964, tôi vào khám Chí Hòa với tư cách phái viên báo chí. Năm 1976, tôi vào khám Chí Hòa với tư cách tù nhân. Dĩ nhiên, kiến thức Chí Hòa của tôi vỡ ra nhiều. Chí Hòa rộng mênh mông. Vòng đai thứ nhất của nó là những lớp rào giây thép gai có

gài mìn xa tận sát trường đua Phú Thọ. Rất nhiều chòi canh đặt máy truyền tin quanh vòng đai này. Vòng đai thứ nhất nằm ngoài tường khám cao, dày, công xectina giăng đầy trên ngọn và đèn chi chít sáng rực ban đêm. Vòng đai thứ hai bên trong tường tù. Sân đậu xe, nhà chùa, nhà thờ, bãi bắn nằm ở vòng đai thứ hai. Vòng đai thứ ba là khu vực hành chính. Vòng đai thứ tư là khu vực của cai ngục, nhà bếp. Tù nhân đóng đô chính giữa bốn vòng đai. Lối ra vào khám Chí Hòa duy nhất con đường Hoà Hưng.

Khám Chí Hòa xây hình bát giác ABCDEFGH. Hai cạnh là một khu. Có bốn khu: HA, BC, DE, FG. Muốn gọi là AH, CB, ED, GF cũng được. Cửa tù hướng hết ra sân. Trung tâm sân là cái chateau d'eau. Tục truyền rằng, Nhật nó cấm kiểm ếm. Cho nên cái chateau d'eau y hệt mũi kiếm mà bốn nước cao là cái chuôi. Mỗi khu có một hồ nước, một miếng sân bóng chuyền. Thời... ngày, tù nhân được chơi thể thao, được tắm giặt thả giàn. Thời cách mạng, dưới ánh sáng quang vinh của Đảng, tù nhân bị nhốt như gà kỹ nghệ nên sân bóng chuyền biến thành ruộng rau muống, vườn rau cải. Giữa ED, một con đường hầm dẫn tới chateau d'eau sơn đen thui trông cơ hồ con bộ hung, con đường dưới âm ty. Giữa AH, một cái hành lang tù lầu 2 kéo dài tận giữa sân làm nơi trình diễn văn nghệ cho tù nhân giải trí. Đó cũng là chuyện thời ngày. Chí Hòa có ba tầng. Tầng sát đất gọi là những phòng ô. Tất cả khoảng 60 phòng. Mỗi phòng chứa 40 tù nhân. Cách mạng tiến bộ nhốt 65 tù nhân, cao điểm là 80. Không còn chế độ nhà thầu nữa, đã chấm dứt cảnh “người bóc lột người”, nhà nước quản lý và lo cơm nước phục vụ tù nhân. Ban cấp dưỡng do những tù đã thành án phụ trách. Đám trật

tự ngoài phòng đều là công an can tội tham nhũng, hiếp dâm, ăn cắp tài sản xã hội chủ nghĩa. Chúng tàn bạo hơn cai ngục chính cống, được quyền mở và khoá cửa phòng. Phòng giam ở Chí Hòa cao, trần xi măng cốt sắt. Cánh cửa ra vào nặng cả tạ, ba ô khoá lớn. Cửa sổ rộng, ngang cổ tù nhân chần song sắt lớn, đầu chui không lọt. Tường phía sau có cửa gió cao vút, bít kín giấy kẽm gai. Từ khu này sang khu kia phải qua một lần cửa sắt luôn luôn khoá chặt. OSS-1177 Hubert hay 007 James Bond vào phòng giam Chí Hòa cũng hết cửa quây. Tướng cướp Điền Khắc Kim nổi tiếng nhờ vượt ngục Chí Hòa. Súc mấy! Hắn đã “mua” chúa ngục. Người ta xây cái bể nước dưới chân chateau d'eau. Nhà bếp nấu nước sôi đổ ra máng. Máng chảy vào bể. Bể có bốn cái rôbinê để trật tự lấy nước phân phối cho các phòng. Đại khái, vài nét đan thanh về “lịch sử” Chí Hoà phần hình thức.

Đã vào Chí Hòa, vào *Trại Cải Tạo Trường Kỳ* thì kể như khó về gặp vợ con. Tôi thiếu may mắn trên đường tù. “Biệt kích văn nghệ” Nhã Ca được tha sớm. “Biệt kích văn nghệ” Dương Nghiễm Mậu được tha sớm. “Biệt kích văn nghệ” Đoàn Quốc Sĩ đi lao động. Tôi nằm Chí Hòa. Thượng đế xa lắc của tôi ơi, có phải Ngài thử thách sức chịu đựng gian khổ của tôi đến mức nào sẽ ban tặng tôi ân sủng mức ấy không? 17 tháng ở đề lao Gia Định tôi đã rã rượi, đã bi quan, đã chẳng còn thiết tin tưởng gì nữa. Tôi ngỡ tôi biết ước mơ từ 3C-1. Không đâu, tôi chưa biết ước mơ. Tôi chán luôn cái tham vọng văn chương cần thiết trả lời Cộng sản một câu nói khinh miệt “Thế giới đâu đã đọc sách của các anh”. Ý của họ muốn nói: Thế giới đâu thèm đọc sách của chúng tôi. Nhìn Chí Hòa là không thể nghĩ gì nữa. Nhìn Chí Hòa là nhìn

cay đắng dần trải, là nhìn túi nhục mênh mông, là nhìn nỗi chết chờ đợi.

Chúng tôi ngồi giữa sân nắng chang chang. Người ta bắt chúng tôi phơi nắng cả tiếng đồng hồ. Ở tối quen, ra nắng lâu, tôi chuyển choáng. Tôi biết say nắng. Và tôi đọc quyển dùng chữ say đau khổ. Đầy đọa chúng tôi chán chê, người ta chia chúng tôi thành hai nhóm. Khám xét giò bị lung tung, người ta lừa chúng tôi vào lò bát quái. Mỗi nhóm một phòng, chúng tôi lên lầu 1 khu FG, khu hắc ám nhất của Chí Hòa. Lúc ấy, kèng tù báo trưa. Cai ngục, một tên ngoài hai mươi tuổi, mặt mày dữ tợn. Khóa ba lần khóa cửa xong, hắt thị uy:

- Tên tôi là Phách. Trưa nay khắc phục dạ dày, chiều tính.

Có gì đề xuất không?

Đoàn Kế Tường nhanh miệng:

- Cho xin cái chổi và cấp chiếu cá nhân.

Cai ngục Phách nói:

- Khắc phục chờ đợi.

Ồ đề lao, chúng tôi được cấp chén nhựa, ca nhựa, muống nhựa và chiếu. Chuyển trại, đề lao đòi lại hết. Chúng tôi cần chiếu, ca chén gia đình đã gửi. Cai ngục Phách quan sát khắp lượt rồi chỉ tôi.

- Anh kia!

Tôi nhìn cái ngục:

- Cán bộ gọi tôi?

Hắn gật đầu.

- Lại đây.

Tôi bước ra.

- Tên gì?

- Vũ Mộng Long.

- Tù bao lâu?
- 17 tháng.
- Tốt, cho làm trưởng phòng tạm thời.

Tôi “được” phong chức trưởng phòng lâm thời, các khu ở Chí Hòa không có sổ phòng chỉ có sổ lâu. Phòng của tôi đồng anh em trẻ. Tôi bớt buồn vì gặp lại Đoàn Kế Tường, Dương Đức Dũng, Đặng Hải Sơn. Thêm nghị viên Hoè và ông phó tỉnh Đà Nẵng, Đặng Giao và Nguyễn Mạnh Côn ở phòng bên cạnh. Nhờ tài vẽ, ở đề lao Gia Định, Đặng Giao được trang trí phòng cưới khi có đám cưới của cai ngục và mình họa bích báo... Sang Chí Hòa, Đặng Giao trúng số phát com cho cachot ngay lập tức. Ở tù, được ra ngoài làm những công việc vẽ vôi, sơn phết, gánh nước, cắt tóc, quét dọn, nuôi heo, thì khuây khỏa và biết nhiều chuyện. Chẳng hạn gánh nước sôi hay gánh com cho các phòng sẽ dễ dàng “kiếm” và “nhìn mặt” bằng hữu. Nhưng cái khuây khỏa và cái biết nhiều chuyện kéo theo những hệ lụy. Một trong những hệ lụy là bị nghi ngờ làm “ăngten”. Ai cũng thích ra ngoài, không được ra thì cay cú người được ra. Lữ Hồ Nguyễn Minh Hiền, giáo sư triết học và văn chương tức họa sĩ Bồ vẽ cho tuần báo *Con Ong*, tuần báo *Người*, đã bị nguyên rủa, bị đánh đập ở khu A đề lao Gia Định chỉ vì được gọi ra ngoài vẽ sổ các phòng tù, trang trí vở chép bài ca cho công an quân giáo. Chỉ có một Lữ Hồ biết Lữ Hồ nói gì với công an thôi. Vậy mà tù nhân trong phòng quả quyết với nhau đã nghe rõ Lữ Hồ “chửi bới anh em Phục Quốc”! Và, nhân danh những người không biết vẽ, không được ra, người ta xúm nhau kết án Lữ Hồ, hành hạ Lữ Hồ, xúc phạm thân thể Lữ Hồ. Người ta bắt lương ở điểm thành khẩn nói với người khác rằng chính mắt

người ta trông thấy rõ, nghe rõ. Và người khác lại nói với người khác ghê gớm hơn. Ở tù, một người phán xét một người làm “ăngten”, hình như, được coi là yêu nước, kiên cường, bất khuất. Cho nên, bị chuyển sang phòng mới, từ lời buộc tội “chửi bới anh em Phục Quốc”, Lữ Hồ được tăng thêm tội “chỉ điểm công an bắt Phục Quốc”. Vân vân. Cả đề lao Gia Định gồm ghiếc Lữ Hồ. Anh ta có tội gì đâu? Nếu có, chỉ là tội biết vẽ. Mà ở tù, Hồ Chí Minh đã tự thú “Mỗi lời mỗi việc không tự chủ, để chúng dắt đi tựa trâu bò”¹. Chưa bao giờ tôi thấy triết lý sống *Ngư si hưởng thái bình* rục rở ở nhà tù. Không ai đàm tiếu, thị phi thằng Ổi, thằng Xoài, thằng Mít ra ngoài làm việc và báo cáo chuyện trong phòng với công an cả. Người ta chỉ thị phi Lữ Hồ, Đảng Giao. Nhà Phật dạy đúng. “Hơn người khác là một cái tội”. Tôi không biết Lữ Hồ đã sang Mỹ gặp vợ con chưa. Những dòng này viết cho vợ con anh. Tôi khẳng định, nhân danh những gì tôi biết, Lữ Hồ không bản tiện như người ta kết án anh. Cái tội của anh do khẩu nghiệp. Anh đã không biết giữ miệng, oang oang bày tỏ lòng khinh bỉ những ông trí thức khoa bảng cùng bị nhốt chung một phòng với anh. Bọn hèn mọn này đã trả đòn anh một cách đê tiện. Và đó là sự cao thượng, sự bao dung của quốc gia. Và đó còn có thể gọi là chính nghĩa quốc gia được chăng?

Cai ngục Phách, sau khi phong chức trưởng phòng làm thời cho tôi, bèn hỏi:

- Thuộc *Nội quy* chưa?

Tôi đáp:

- Rồi.

Hắn quát:

- Đừng nghiêm chỉnh. Anh chưa thuộc *Nội quy*. Cán bộ hỏi phải lễ độ trả lời, thưa dạ cung kính.

- Dạ.

- Trách nhiệm phòng này thuộc về anh. Rõ chưa?

- Thưa cán bộ, rõ.

Vậy là tôi “bị” làm trưởng phòng lâm thời, “bị” dồn vào cái thế trên đe dưới búa. Trưởng phòng tù, phòng của tù nhân sẵn sàng cho mình ăn đòn và đưa mình ra ngoài cho cai ngục đánh đòn.

- Thưa cán bộ...

- Gì?

- Cán bộ chọn người khác.

- Anh dám chống đối chỉ thị của cán bộ à? Chống chỉ thị của cán bộ là chống cách mạng, chống Đảng, chống Nhà Nước, chống Nhân Dân. Tôi bắt anh làm trưởng phòng.

Cai ngục Phách bỏ đi. Nửa tiếng đồng hồ sau hắn trở lại mang cho chúng tôi một cái chổi chà và ba cái thau nhôm. Một vài anh em đã lượm được những đoạn giấy thép lớn. Thế là chế tạo bếp, bắc thau nhôm lên, dùng túi ni-lông quấn chặt mà nấu nước sôi pha mì, pha bột... Tôi rét run, sợ cai ngục Phách đến “đột xuất”. Nồi lửa trong phòng giam là vi phạm *Nội quy* nặng nề. Tôi không dám hé miệng, ngại anh em sỉ vả. Ôi, trưởng phòng tù, cái “địa vị” nhục nhằn của tôi. Anh em biết điều, nấu nướng xong, chà rửa đít thau láng coóng. Có thau nhôm là lý tưởng, anh em nấu mì suốt đêm, thay phiên nhau nấu. Mì nấu nóng hổi chưa đã, anh em chơi mì xào lạp xưởng, tôm khô.

Lệ ở Chí Hoà là tù nhân được tắm hai lần một tuần lễ. Trật tự viên cho chúng tôi biết phòng của chúng tôi tắm vào

thứ tư và thứ bảy. Mỗi ngày, buổi sáng, phòng được đổ đầy một phuy nước. Nước này chỉ dùng để xối cầu tiêu, rửa chén muống, rửa mặt đánh răng. Phòng củ người xuống hồ mức nước vác lên. Cái phòng của tôi có vẻ... làm thời quá.

Sống ở Chí Hòa mới đủ hai ngày đã tới thứ bảy. Sự bi thảm xảy ra vào đúng thứ bảy. Tù nhân chờ đợi đi tắm. Đợi xế trưa vẫn không được tắm, tù nhân “quen thói” để lao Gia Định, thay phiên réo gọi um sùm.

- Báo cáo cán bộ, phòng mới xin đi tắm!

Réo gọi vô ích. Chừng không thềm réo gọi nữa, cai ngục Phách dẫn xác đến.

- Đứa nào vừa réo đấy?

Nghị Hoè đáp:

- Không có đứa nào cả, chúng tôi xin đi tắm.

Cai ngục Phách nghiêng rằng:

- Mà dám hỗn à?

Nghị Hoè nói:

- Này, cán bộ đừng có mày tao. Nội quy không cho phép cán bộ gọi tù nhân bằng mày.

Cả phòng nhao nhao: “Cán bộ mất dạy. Cách mạng vô giáo dục...” Đoàn Kế Tường hét:

- Đ.M. cán bộ. Đ.M. cách mạng!

Cai ngục Phách lĩnh vôi. Phòng của chúng tôi reo hò chiến thắng. Nhưng Chí Hòa không phải Gia Định. Không có chấp pháp ở đây. Càng không có sự làm dáng dân chủ cho nền cộng hòa xã hội chủ nghĩa ở đây. Ở đây là Chí Hòa, là *Trại cải Tạo Trường Kỳ*, là nơi tôi nhìn cay đắng dân trái, nhìn tù nhục mệnh mỏng, là nơi tôi nhìn nổi chết. Cai ngục Phách đã trở lại. Hắn trở lại với lũ đầu trâu mặt ngựa trật tự.

Hắn hách dịch:

- Đứa nào đòi đi tắm?

Nghị Hòe hiên ngang:

- Tôi.

Cửa phòng mở. Cai ngục bảo Nghị Hoè bước ra. Cửa phòng khép lại, gài chốt liền.

- Còn đứa nào nữa?

Dương Đức Dũng dơ tay.

- Tôi.

Đoàn Kế Tường sợ bạn đi một mình bị úm, vội vàng dơ tay. Thêm ông Phó tỉnh hành chánh Đà Nẵng và vài anh em trẻ nữa. Tất cả bị dẫn tới một chỗ nào đó của khám Chí Hòa. Tới giờ cơm chiều, chẳng có ai về cả. Phòng họp. Hoàng Mạnh Hùng và Đặng Hải Sơn đề nghị anh em chia làm hai nhóm tranh đấu. Nhóm thứ nhất “đánh” trước, nếu “thua”, nhóm sau tiếp tục. Cả phòng tuyệt thực. Bấy giờ, Tư Long đã sang Chí Hòa nắm chức vụ trưởng khu FG. Chí Hòa có bốn khu, như tôi đã tả. Đáng lẽ, nó hoàn toàn thuộc về sở Công An thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng có sự tranh chấp giữa Mai Chí Thọ và Cao Đăng Chiếm nên khu ED do Cục Quản Lý Các Trại Giam của bộ Nội Vụ quản lý. Cao Đăng Chiếm chơi Mai Chí Thọ, cho khu ED hưởng quy chế đặc biệt. Với ba khu AH, BC, FG, khu ED là thiên đàng của Chí Hòa. ED là nơi dừng bước cải tạo của sĩ quan cảnh sát đặc biệt. Lần lượt, người ta rời rừng già về đây, rồi người ta lại ra đi. Thời gian ở đây, người ta sống thoải mái. Cửa phòng giam mở từ sau lúc điểm số. Người ta kéo nhau xuống sân đánh bóng chuyền, đọc báo, tắm giặt, tán gẫu giữa các phòng. Chiều tối, người ta trở lên phòng ăn cơm. Rồi ngủ.

Tư Long, hung thần của đế lao Gia Định, được báo cáo phòng của chúng tôi tuyệt thực, kéo “binh mã” ồn ào tới. Hắn xắn tay áo, nổi giận vì sẽ phải tự kiểm với lãnh đạo của hắn vụ này.

- Những anh nào tuyệt thực?

Hoàng Mạnh Hùng đứng lên. Đặng Hải Sơn đứng lên. Nhiều anh em khác đứng lên. Đội không còn ai đứng lên nữa, Tư Long ra lệnh mở cửa. Những người tuyệt thực tay không kéo nhau ra khỏi phòng. Cơm canh chưa chia bị khuôn về bếp. Chập tối, cai ngục Phách xuất hiện. Hắn gọi tôi:

- Vũ Mộng Long.

- Có.

- Ra đây.

Tôi bước sát tường có chấn song sắt.

- Mày làm Trưởng phòng mà để chúng nó gây loạn hả?

Tôi cãi:

- Thưa cán bộ, giữ trật tự phòng không phải nhiệm vụ của tôi. Và lại, tôi chẳng có quyền gì với anh em cả.

Hắn mím môi:

- Bố lão. Mày là đại diện cách mạng, tại sao không có quyền? Tao đã cho mày quyền mà.

Và hắn thò tay qua chấn song, tát tôi một cái đau điếng. Nó “dám” tát vị... đại diện cách mạng.

- Mày hết là Trưởng phòng. Cút về chỗ.

Hắn gọi Trật tự viên của phòng do hắn chỉ định, hạch hỏi:

- Đứa nào chửi cách mạng?

Trật tự viên lắc đầu:

- Thưa cán bộ, tôi không biết.

- Thật chứ?

- Thật.

- Theo tao.

Hắn mở cửa phòng dẫn anh Trật tự phòng đi “làm việc.” Phòng của chúng tôi không còn Trưởng phòng nữa. Khi anh Trật tự phòng trở về, mặt mày sưng vù, môi toét ra, rờn rờn máu. Thế đấy, cái định nghĩa sơ khởi của Chí Hòa triều đại Lê Duẩn. Anh tù nhân bị chỉ định làm Trật tự viên của phòng no đòn nằm một xó trên nền xi măng nhộp nhúa. Cai ngục bắt chúng tôi ngủ ngay, dù chưa nghe kèng báo ngủ. Hắn cảnh cáo:

- Dở trò đêm không ngủ là ốm đòn. Đây là nhà tù, hiểu chưa?

Từ ngày đi “học tập cải tạo,” lần đầu tiên tôi bị ăn cái tát tai. Kể ra thì vẫn may mắn. Cái “danh vọng” chỉ định nó chưa xót thế, cái “danh vọng” bon chen nó còn chưa xót đường nào! Ở đời, có danh là có họa. Ở tù, có danh là khổ nạn. Tất cả, nhắm vào cái danh của con người mà săn đuổi, mà buông cung, mà phóng dao, mà bêu nhục. Nghĩ cũng bẽ bàng cho cả những ai rắp ranh “có danh gì với núi sông.”

o O o

Trưa hôm sau, tất cả những người tuyệt thực trở lại phòng. Anh nào anh nấy mặt méo xệch, khát nước rã họng. Hung thần Tư Long dẫn họ lên lầu, bắt họ ngồi ngoài hành lang, cấm nói chuyện, cấm ngủ, cấm nằm. Tư Long không cho họ uống nước. Mỗi người đều phải viết *Tự kiểm* nhận lỗi và cam kết không tái phạm. Chưa đủ, cai ngục thứ hai tên Quỳnh, bắt chúng tôi xếp hàng ngồi nghe hắn “lên lớp.” Hắn chửi chúng tôi là ký sinh trùng của xã hội, là những kẻ hèn mọn hung hăng nhanh và đầu hàng lệ, những kẻ chửi lên

cách mạng và không dám đương đầu và đổ lỗi cho nhau. Và đây là những câu thăm thía:

- Các anh sợ khó, sợ khổ mà cũng học đòi chiến đấu ư? Chiến đấu cho lý tưởng cao cả hay chiến đấu cho sự tắm rửa? Chưa từng thấy ai chết vì thiếu tắm cả. Mà chiến đấu hoặc bằng tư tưởng hoặc bằng súng đạn, không ai chiến đấu bằng chửi lén. Các anh cứ tự hào quốc gia các anh cao cả mà tôi nhận xét các anh chẳng cao cả chút nào. Các anh vừa ngu vừa dốt. Ngu nên không biết thân phận tù đầy. Với cách mạng không có yêu sách mà chỉ ngồi chờ ban phát mọi ân huệ. Đã là tù thì mất hết tự do, hiểu chưa? Các anh chỉ còn tự do hít thở vì cách mạng không quản lý nổi khí trời. Dốt nên bày trò tuyệt thực tranh đấu cho đứa ngu. Người Cộng sản dám chiến đấu trong tù thực dân, để quốc vì các đồng chí đang chiến đấu bên ngoài. Các anh rã đám, chủ Mỹ cút, đẩy tớ Ngụy nhào rồi, chiến đấu vô vọng. Muốn chiến đấu, các anh phải học tập người Cộng sản. Người Cộng sản vào tù, không thèm thăm nuôi, không bắt tội vợ con mình nhin ăn uống tiếp tế quà bánh cho mình. Các anh mừng rỡ nhận quà, sung sướng ăn uống khi con các anh đói. Thu tù gọi về không tỏ tình cảm với gia đình, hết xin món này lại xin món nọ. Thế thì chiến đấu cái gì? Cả nước đói khổ, chúng tôi cũng đói khổ, riêng gì các anh mà than vãn. Chiến đấu tù đau khổ, cổ mà học nếu muốn chiến đấu chống Cộng sản.

Tôi không hiểu tại sao cai ngục Quỳnh dám dạy chúng tôi bài học chống Cộng sản sâu sắc thế? Có lẽ, hần kiêu ngạo, hần khinh chúng tôi. Cộng sản lớn kiêu ngạo lớn, Cộng sản nhỏ kiêu ngạo nhỏ. Lần thứ nhất tôi thấy một tên cai ngục đánh trúng tâm huyết tù nhân quốc gia. Cái trò thăm gặp

của Cộng sản đã làm tù nhân vốn sợ khó, sợ khổ càng sợ khó, sợ khổ. Nó nuôi dưỡng tinh thần hướng thụ và ý lại của tù nhân. Nó tạo ra một ám ảnh: luôn luôn sợ hãi bị cúp tiếp tế thực phẩm. Nó gây chia rẽ giữa tù nhân: tiếp tế nhiều, tiếp tế ít và không ai tiếp tế. Tôi dám nói rằng, nếu Cộng sản cấm tù nhân gặp mặt thân nhân, khước từ quà bánh, thuốc men gia đình tiếp tế, chúng ta sẽ có khá nhiều anh hùng tù ngục. Cộng sản hiểu thấu thủ thuật làm hư đốn những kẻ chống đối họ. Tù nhân của chúng ta quên mất điều này. Người ta dễ dàng ngủ yên bằng mọi thỏa mãn của kẻ thù. Cái làm người ta thức, người ta tỉnh, người ta nuôi chí phục hận là sự ngược đãi của kẻ thù. Bởi vậy, thay vì cảm ơn Cộng sản đầy đoạ mình, tù nhân của chúng ta thường oán thán họ. Tư tưởng này đã trở thành tai họa cho tôi khi tôi bị đầy tới trại tập trung khổ sai lao động.³ Tôi bị ép giữa hai gong kim tù nhân và cai ngục.

Cai ngục Quỳnh “lên lớp” về *Nội quy*:

- Quốc gia các anh cũng có *Nội quy* đấy. *Nội quy* của nhà tù, của trại lính, của trường học, của các lớp huấn luyện, của các trại hè... Ở chỗ nào có sinh hoạt tập thể là phải có *Nội quy*. Các anh đa số là trí thức thì phải hiểu rõ ý nghĩa của *Nội quy*. Tù binh chiến tranh gặp kẻ chiến thắng phải chào kính. Quốc tế quy định vậy. Cấm nổi loạn, cấm trốn trại. *Nội quy* của cách mạng có bắt các anh hoan hô cách mạng, có bắt các anh bò đầu? Chỉ bắt các anh tuân lệnh cán bộ, giữ trật tự, vệ sinh phòng, ăn ngủ đúng giờ giấc, đừng cãi cò, đánh nhau, mua bán, dối chác, tuyên truyền nhảm nhí... Vệ sinh là giữ sức khỏe cho các anh.

Hắn nói toàn những điều nhân đức. Cuối cùng, hắn bắt

những người tuyệt thực đứng dậy. Hắn nhìn anh em, nhếch mép cười rồi bỏ đi. Buổi chiều, những người “đòi đi tắm” trở lại phòng hết, trừ Đoàn Kế Tường. Họ bị cai ngục Phách dẫn đến một phòng trống. Bọn trật tự cây cáo trói tay họ lại và đấm đá hội đồng. Người nào cũng tím bầm mắt, máu khô còn ứa trên mép. Rồi họ bị tống vào cachot khu FG. Không chịu nổi cachot Chí Hòa, họ đành làm *Tự kiểm* nhận lỗi. Riêng Đoàn Kế Tường kiên trì. Tất cả lắc đầu, thở dài:

- Chí Hòa không phải là đề lao Gia Định.

Qua một tuần gạn lọc thành phần, chúng tôi nhập phòng bên cạnh. Ở đây, tỷ phú Phạm Quang Khai làm trưởng phòng. Tôi sống chung với tu sản mại bản Chợ Lớn như Trần Thành, Đào Mậu, Tăng Tài; với tu sản mại bản Sài Gòn như Nguyễn Công Kha, Bùi Kim Bảng, Nguyễn văn Trương (Khai Trí), Nguyễn văn Trương (bột giặt Viso); với Đảng Giao (bị vào phòng), Nguyễn Mạnh Côn, Đỗ văn Lựu và những khuôn mặt cũ của đề lao Gia Định. Và với cả du đảng, sát nhân... Đòi tù lại có nhiều chuyện mới.

1 Những người lần đầu tiên bị tù gọi là tù con so.

2 *Ngục Trung Nhật Ký*, thơ Hồ Chí Minh

3 *Độc Trại Tập Trung*, cùng một tác giả và nhà xuất bản.

22.

Chí Hòa không phải là đề lao Gia Định. Để có nhận xét này, nhiều tù nhân đã sung mặt, phù mả. Kinh nghiệm Chí Hòa được phổ biến ở phòng mới. Bây giờ, mọi người mới vỡ lẽ, với Cộng sản không có đòi hỏi, không được phép đòi hỏi.

Với Cộng sản, phải giành lại. Muốn giành lại, phải chiến đấu. Khi chưa đủ sức trực diện chiến đấu, cần biết “xếp tàn y lại để dành hơi.” Theo Cựu ước, *có một thời im lặng và một thời lên tiếng*. Đa số chúng ta không quán triệt cái thời của mình. Nên đã ồn ào lên tiếng vào thời cần thiết im lặng. Do đó, sự lên tiếng vội vàng đã lạc lõng trong hoang vu của thế sự. Mà, buồn thay, sự lên tiếng vội vàng thường hụt hơi. Cuối cùng, nó biến thể thành những gấu ó lẫn nhau vô tích sự, những chụp mũ bôi bẩn lẫn nhau bệ rạc. Rồi tiếng nói nào đồng đặc cho đúng thời? Tôi sợ rằng sẽ không có tiếng nói ấy.

A, tôi cần giới thiệu những nhân vật của phòng tôi. Trước hết là Trần Thành, nhà tài phiệt lòng lầy Chợ Lớn, một trong những tài phiệt đã góp phần thao túng nền kinh tế miền Nam. Tất cả tỷ phú đều keo cú, bần tiện. Điều này là chân lý. Trần Thành thoát khỏi cái chân lý khốn kiếp. Ông ta hào sảng, cởi mở. Tôi nhớ, có thời gian ngắn sống chung với các ông Hoàng Kim Quy, Lý Sen, Lâm Huê Hổ, Trương Vĩ Nhiên, Trần Thành ở đề lao Gia Định, khu C-1, vào dịp đề lao bắt đăng ký tiền mặt, chỉ cho tù nhân giữ lại 30 đồng. Tỷ phú Trần Thành đã phát tiền tặng các tù nhân “con bà phước.” Ông ta không thèm đăng ký. Ai không nhận tiền, ông ta buồn bã, cố năn nỉ được tặng. Trái lại, “vua kềm gai” Hoàng Kim Quy khó ai xin nổi ông một liều thuốc Lào Cái Sắn chính gốc, hút xong là phê lẩn kênh. Tỷ phú Hoàng Kim Quy, nghị sĩ của nước Việt Nam Cộng Hòa, đã tặng tù nhân đề lao Gia Định, một “giai thoại” bất hủ. Ở đề lao, tù nhân được gửi tiền mua quà. Bài ca nhại lại nhạc và lời *Quê em* của Nguyễn Đức Toàn sau đây, diễn tả sinh hoạt đề lao:

Trong phòng giam khu C

*Thường xuyên 40 người
Một tù hai gang chiếu
Trưa chờ cơm cháy
Sáng chờ chia nước sôi
Ngày điểm danh hai lần
Tờ mờ sáng tỉnh mơ
Anh em chưa thức dậy
Đã thấy hàng đầy sân
Thôi thì rau, thôi thì chuối
Tương chao, bánh mì, thuốc rê, thuốc Lào...*

Đủ các mặt hàng, từ dao cạo, cà phê, trà, rượu, cán bộ phục vụ can phạm với giá cắt cổ. Đó là hiện tượng, không phải bản chất. Tỷ phú Hoàng Kim Quy gửi mua một ký cà chua. Hôm đó, hàng về trễ. Khi chia, ông bận ngủ trưa. Lúc ông thức dậy, Trưởng phòng bảo ông nhận hàng. Nhà tỷ phú không nhận, ông bắt chia lại để ông chứng kiến. Cả phòng đành gom cà chua một đồng, chia lại. Tù nhân Hoàng Kim Quy đòi hỏi công bằng và hợp lý... chia hàng ở nhà tù, nhưng chưa hề thấy ông đòi hỏi công bằng và hợp lý cho dân chúng ở nghị trường. Mà sự công bằng ông đòi hỏi ở nhà tù cũng chỉ cho riêng ông. Ông lại chỉ đòi hỏi với các bạn đồng tù. Bởi vì, ông ta là một khuôn mặt tiêu biểu của cơ cấu quốc gia Việt Nam Cộng Hòa nên tôi thấy cần thiết nhắc lại “giai đoạn” bất hủ này. Những “chuyện buồn nhỏ nhặt” xảy ra ở đề lao thường do các bậc “đại nhân” gây ra. Chẳng hạn, vị đại khoa bảng họ Vũ, ăn cắp chai Tàu vị yếu (chai nhựa) của bạn đồng tù nghèo nàn, cãi nhau vì cơm chia cho mình có vẻ thiếu cân lượng, bị cai ngục mĩa mai: “Trí thức miền Nam các anh thế đấy a!” khiến đau lòng... trí thức. Nhưng ta trở

lại tỷ phú Trần Thành.

Ông ta tình nguyện chùi rửa cầu tiêu và lau quét sàn phòng giam không cần các Tổ cắt cử trực sinh. Luôn luôn, trên môi điều thuốc lá Anglê, nhà tỷ phú Trần Thành làm công việc “đẩy tó” một cách vui vẻ. Không hề nghe ông ta thở dài, tiếc của, than thân, ông nói: “Còn sống, còn hy vọng làm lại.” Tinh thần lạc quan của ông ta đã dạy tôi can đảm chịu đựng. Tôi bỗng quên cay đắng, tù nhục và nỗi chết. Tôi cũng nhớ nằm lòng câu nói của cai ngục Quỳnh: “Chiến đấu từ đau khổ, cố mà học nếu muốn chiến đấu chống Cộng sản”. Sự khinh miệt của Cộng sản: “Thế giới đâu đã đọc sách của các anh” lại sôi sục đáy tim tôi. Mỗi tù nhân hiểu “học tập cải tạo” một ý.

Nhiều người khước từ những bài học Cộng sản. Riêng tôi, tôi thành thật cảm ơn “lời vàng ngọc” của gã cai ngục tầm thường, có thể, hắn đã cường điệu, hắn đã cương, đã bút khỏi giáo điều của các lãnh đạo hắn. Song, quý hóa thay là ngón võ “đem cái đạo của thiên hạ trả lại thiên hạ.” Tôi nhập tâm câu nói: “Chiến đấu từ đau khổ, cố mà học nếu muốn chiến đấu chống Cộng sản.” Chúng ta đã, đang chiến đấu chống Cộng sản, chỉ tiếc rằng, trong chúng ta còn khá đông những kẻ tưởng tượng đau khổ mà chiến đấu. Và, tệ hại hơn, còn khá đông những kẻ nhục mạ nỗi đau khổ chống Cộng của người khác. Để độc quyền chống Cộng bằng đau khổ tưởng tượng. Chí Hòa là nơi tôi sẽ học hỏi nhiều hơn.

Nhân vật thứ hai của phòng tôi là Đào Mậu, Bang trưởng bang Quảng Đông, Sài Gòn. Nhà tỷ phú này già nua, thâm trầm, ít nói, không có nét “đạn thanh” nào cần diễn tả. Nhân vật thứ ba là Tăng Tài mà Đoàn Kế Tường đã phong chức Tư

lệnh hải quân đường sông. Mọi vận chuyển lúa gạo đường sông miền Nam nằm trong tay ông Ba Tàu bụng phệ không biết viết cả chữ Tàu lẫn chữ Việt này. Tăng Tài, chắc chắn, thuộc huyết thống Tăng Sâm, rất có công lao vận chuyển thuốc Tây vào mặt khu cho Cộng sản. Thế mà vẫn bị mùm. Vì tư sản mại bán. Tư lệnh hải quân đường sông có bệnh thích cảm nhảm, bệnh “mất áo trắng đòi áo thâm.” Hôm chúng tôi bị khám hành lý, Đặng Hải Sơn xếp dọn đồ tù bị lục tung thấy lạc cái khăn tắm. Trưởng phòng yêu cầu anh em tự giác lời hành lý của mình ra cho Đặng Hải Sơn tìm khăn. Cái khăn của Đặng Hải Sơn bị “lạc” vào bị của Tăng Tài. Vị tư lệnh hải quân đường sông thần nhiên nói: “Đây là khăn của tôi, nhưng nếu anh Sơn mất, tôi xé chia đôi”.

Đặng Hải Sơn ngao ngán: “Thôi, ông giữ mà dùng, giữ nguyên chiếc.” Dĩ nhiên, tỷ phú Tăng Tài cười rất đẹp và không cần... cảm ơn.

Nhân vật thứ tư là Trương Viso. Nhà tư sản mại bán Việt 90% gốc Hoa 10% này có đức tính thích-hơn-người. Nước đã chia đều cho tù nhân dùng vào việc cá nhân. Trương Viso vẫn “chôm” nước xối cầu tiêu của phòng. Đoàn Kế Tường lãnh nhiệm vụ phân phối nước, chúi um lên. Trương Viso vẫn tro ra. Anh em tặng Trương Viso hồn danh Trương thót me. Tôi hỏi ông ta:

- Ông không xấu hổ à?

Trương Viso tỉnh bơ:

- Xấu hổ gì? Đứa nào tức giận tôi, nó sẽ mau chết. Còn tôi, tôi cứ sống lâu.

Cái triết lý sống của Trương Viso sẽ hay lắm, nếu ông ta đừng xâm phạm vào quyền lợi của người khác. Người Tàu

mưu sinh đất khách đã sống với triết lý đó. Mày cứ chửi ông, cứ coi thường ông đi, rốt cuộc ông giàu hơn mày, mạnh hơn mày.

Tôi vừa kể những khuôn mặt tư sản mại bản Chợ Lớn. Bây giờ, điểm mặt tư sản mại bản Sài Gòn, Việt Nam chính gốc. Nhân vật cụ phách hàng đầu vẫn là Phạm Quang Khai, tư lệnh hải quân đường biển. Ông Khai có những 50 chiếc tàu chở dầu chiến lược. Ông trở thành tỷ phú, được báo *Newsweek* của Mỹ xếp vào hạng 1 trong 10 người giàu nhất Việt Nam nhờ chiến tranh. Ông Khai không làm buồn ai, không làm hại ai cả nhưng vì quá tiếc của, vợ con lại... di tán từ khuya, ông đâm ra lẩm cẩm. Ông bị kẹt lại là do muốn di tán hết chối cùn giẻ rách.

Chúa tàu mà không đi lọt, âu cũng là thiên định. Và còn là nguồn an ủi của những ai phải ở lại với Cộng sản. Ông tư lệnh hải quân đường biển Phạm Quang Khai có thú vui vá quần xà lỏn. Hai cái quần của ông mỗi ngày một dày, liệng xuống sông là chìm chìm. Đã thế, ông còn chơi râu. Từ nhân trên 50 tuổi, Đảng cho phép chơi râu, tuy Đảng rất thêm râu dành độc quyền cho Bác Hồ chơi. Ông Khai chơi râu, cai ngục khó chịu lắm. Hồi sống chung với ông Khai ở 1C-1 để lao Gia Định, tám sau ông là đợi dài. Ông... gọi râu đã mất hai mươi phút, giặt quần xà lỏn đụp hai mươi phút. Ông đeo kính lão cả giờ ngủ. Mỗi ngày, ông nằm “đạp xích lô” ba lần, mỗi lần ông đếm đủ 3.000 vòng. Để chữa bệnh trĩ, ông nói thế. Ông cũng đọc kinh, bấm đốt tay thay vì lằn tràng hạt, mỗi ngày ba lần. Bốn giờ ông đã dậy đọc kinh, “đạp xích lô”. Lúc ông đọc kinh, quan sát ông, tôi suýt phì cười. Tay trái là tràng hạt, tay phải cầm quạt quạt phành

phạch, miệng bập bập liên hồi. Tuy đọc kinh có vẻ tập trung tu tưởng lắm, nhưng đôi mắt ốc nhồi của ông vẫn ngó ra phía cửa xem cai ngục có đi tuần “đột xuất”. Hễ nghe bước chân cai ngục là ông Khai “phanh” miệng cái rộp. Sau khi đọc kinh, ông cung kính vái lạy tường tù và... tù nhân. Cai ngục nục ông vô cùng. Thằng Phách đã xỏ ông: “Anh Khai, anh đừng dờ trò nhà có của đóng cửa đi ăn mày nhé! Cách mạng chưa tịch thu quần đùi của anh đâu. Anh bêu riếu cách mạng vừa vừa thôi.” Vậy là ông Khai liệng quần xà lòn đụp tại Chí Hòa. Ông đã giải phóng quần xà lòn, giải phóng công nhân xà lòn, không nở bóc lột thêm. Thú vui nặng tính chất “tỷ phú” của ông là làm còlếch sông gói giấy đựng mì. Ăn mì xong, ông giữ lại cái bao, vuốt ve phẳng phiu, xếp ngay ngắn, cất vào bị. Anh em xin, làm đóm hút thuốc Lào, ông không cho. Bị khám hành lý, còlếch sông bao mì của ông bị cai ngục tịch thu, ông nằn nì xin lại vài cái. Cứ vậy, dài dài. Ông lắm cảm hay máu tỷ phú nó thế. Đồ thăm nuôi của ông, ông không tiêu thụ hết, nhất định để mốc vất thùng rác chứ chẳng đại cho các “con bà phước”. Đấy, nhà tỷ phú Phạm Quang Khai, ngang cơ tỷ phú Hoàng Kim Quy. Vua tàu dầu và vua kẽm gai giống hệt nhau.

Ông vua thứ ba, vua hóa chất Nguyễn Công Kha hỗn danh Kha muối¹, không đến nỗi keo cú và ích kỷ như hai vua tàu dầu, vua kẽm gai, nhưng có tính lo xa. Nghĩ rằng chỉ sợ hết thức ăn sớm, không chịu nổi canh bí rợ nấu muối. Ngày thăm nuôi, gia đình gửi vào ba miếng thịt bò bíptếch, một con gà rôti... Thay vì đã có sườn kho theo kiểu “chà chia”, thịt chà bông, thịt kho ăn dài hạn, bíptếch, gà rôti thường thức ngay cho sướng miệng. Không, người lo xa

Nguyễn Công Kha ăn một miếng bíptếch bò thối. Hai miếng kia rắc đầy muối, bỏ vô hũ, để dành tuần sau! Còn chú gà rôti, hôm sau đã có chất nhòn trên da, vua hóa chất nhờ bạn tù nghèo lột da, xé thịt rồi... ướp muối. Xương và da nhòn tặng “con bà phước”. Mất cả tỷ bạc mà vẫn ướp muối bò bíptếch thì... lạc quan thật. Ông Kha có hai niềm vui. Một: khom lưng cúng Phật. Ông là người thân cận của hòa thượng Thích Tâm Châu. Một hôm, đang say mê cúng Phật, ông quên cai ngục Phách đứng ngoài hành lang theo dõi ông.

- Anh kia!

Vua hóa chất giết mình.

- Làm gì thế?

- Tôi tập thể dục, cán bộ ạ!

- Thành khẩn đi, anh lẽ lạy ai?

- Dạ, tôi lễ Phật.

- Anh mất tự do rồi, cấm chỉ anh lễ Phật.

- Nhà nước chủ trương tự do tín ngưỡng.

- Trong tù không có tự do, hiểu chưa?

- Hiểu.

Ông Kha mất niềm vui cúng Phật. Hai: hàn những lọ nhựa, keo nhựa, xô nhựa bị thùng. Ông hàn giúp bất cứ ai nhờ ông. Để thay thế niềm vui cúng Phật, lợi dụng xuống tắm, ông lượm sợi giấy điện lớn, cục đá nhỏ đem lên phòng chế kim khâu, ông Kha tỉ mỉ đục cái lỗ xuyên chỉ thì tuyệt. Vua hoá chất cung cấp kim may túi, may quần xà lỏn, vá áo cho Đặng Hải Sơn, Mai Đức Khôi...

Nhân vật tự sản mại bản tôi sắp kể chưa lên hàng vua là Bùi Kim Bảng², con trai của giáo sư Bùi Hữu Sùng. Ông ta, chủ một viện Bào Chế Âu Dược, tròn như hột mít. Chỉ có

một điều đáng nói về ông Bùi Kim Bảng. Các phòng giam tại Chí Hòa, cầu tiêu xây ở góc phòng, sát sàn nước. Phải leo lên cái tam cấp mới đại, tiểu tiện được. Do đó, tù nhân gọi công việc đại tiện là lên sân khấu. Ông Bùi Kim Bảng có thói quen lên sân khấu vào đúng bữa cơm trưa. Ác nghiệt thay, ông “diễn trò” giữa lúc anh em ăn dở dang. Trò của ông “thối” vô cùng, ông lại “chơi raphan”, chấp tất mọi la lối, chửi thề. Đó là mẫu trí thức chỉ biết mình và thói quen của mình. Khác hẳn người tự trọng Khai Trí Nguyễn Văn Trương, chờ khuya mới “lên sân khấu” vì mắc bệnh trĩ, không muốn phiền ai đợi mình lâu.

Ngoài mấy nhân vật tư sản mại bản, trừ Trần Thành, mà sống chung với họ mòn đời, chắc chắn, tôi không học được ở họ một điều gì hữu ích. Họ chỉ than van, oán trách rồi mơ ước Cộng sản thua. Để họ được trả lại những gì Cộng sản đã tước đoạt của họ. Nhân sinh quan của họ không thay đổi, dẫu họ đã bị xoáy tròn trong cơn lốc tháng 4/1975 và đã tận mắt chứng kiến sự khốn cùng của dân tộc họ mà chính họ chịu trách nhiệm lớn. Có những kẻ sinh ra chỉ biết làm giàu và chẳng thèm biết đến ai. Những kẻ ấy, ở bất cứ hoàn cảnh nào, vẫn chẳng thèm biết đến ai. Bất hạnh cho dân tộc ta là có khá nhiều hạng người ấy.

Tôi kể sang những nhân vật chính trị của một chính phủ... buồn cười: Chính phủ liên bang Đông Dương. Câu chuyện như thế này:

Cụ Đỗ Văn Lưu, cựu đại tá Ngự Lâm Quân, thời đeo lon trung úy đã đồn trú tại tô giới Thượng Hải, bố vợ của tướng Phạm Văn Phú. Cụ Lưu vốn là bạn thân của ông Bùi Ngọc Phương. Ông Phương, hẳn mọi người còn nhớ rằng, đã bị

chính phủ Ngô Đình Diệm bỏ tù về tội Công ty dầu lửa chi đó. Cụ Lựu có một đệ tử tên là Nguyễn Văn Cương mà Đảng Giao tặng biệt danh Cốc Chính Cương. Cốc Chính Cương, kỹ sư canh nông còn trẻ, được chế độ mới lưu dụng và sử dụng vào công tác đắp đập Ông Nhiều làm thủy lợi. Đập Ông Nhiều thất bại. Cốc Chính Cương bị phê bình phá hoại. Vừa lo sợ, vừa phẫn nộ, Cốc Chính Cương gặp cụ Lựu, phía chuyện có 7.000 tinh binh, sẵn sàng điều động. Cụ Lựu dạy hồn trẻ, muốn báo đáp non nước tắm thân gia tin Cốc Chính Cương và nhập cuộc. Cụ rủ Bùi Ngọc Phương, con rể của tác giả *Mổ Cô Phương*. Ông Phương mê cầu cơ và nhiều thủ đoạn, lại có máu lạnh tỵ. Để chính thức được nhận là Tổng thống chính phủ Liên bang Đông Dương, ông Phương mời cụ Lựu và vài vị tổng trưởng về thánh thất Cao Đài. Ông thuê đồng tử, trình nữ nhập cơ nói những điều ông đã dặn. Cơ lên, chỉ đúng ông Bùi Ngọc Phương mà phán “Chân mạng đế vương”. Cụ Lựu tin, nhiều tổng trưởng tin. Ngô Khởi dạy: khi xuất quân, không tin cái thế tất thắng ở mình thì chỉ còn cách bói mu rùa. Thời gian sau 1975, con người bối rối, nôn nóng cứu nước đến mê muội, tin cơ là chuyện thường. Và Bùi Ngọc Phương hiểu tâm lý con người quá xá. Nhưng, những Lê Khải Trạch, Nguyễn Cao Thanh, Vũ Đăng Dung không tin cơ đâu. Họ tin 7.000 tinh binh của Cốc Chính Cương mà họ tưởng là của tướng tuần tiết Phạm Văn Phú, vì cụ Đỗ Văn Lựu nói. Rốt cuộc tổng thống Bùi Ngọc Phương, phó thủ tướng Đỗ Văn Lựu, các tổng trưởng vào tù. Cốc Chính Cương vào tù luôn. Phòng tôi có cụ Lựu, ông Phương, chàng Cương. Họ nhìn nhau cười trừ. Những chiến sĩ chống Cộng bằng... cầu cơ còn tiếu lâm hơn cả ông Đình

Xuân Cầu chống Cộng với Mỹ của Trương Phiên. Tôi bỗng thấy mình ngu dại. Có ai nguyện rửa kẻ sắp chết đuối bạ cái gì cũng níu không nhí?

Nhân nói về chính phủ Liên Bang Đông Dương... câu cơ, tôi kể một câu chuyện xảy ra tại Đền Lao Gia Định. Một tù nhân tâm sự với tôi rất thành khẩn:

- Ông tin tôi đi, Mỹ đã đổ quân lên Trường Sa, chờ ngày giải phóng Sài Gòn. Nó viện trợ hai tỷ đô la. Mấy trăm ngàn xe hơi Mazda đã có sẵn ở Trường Sa rồi.

- Dựa vào đâu mà ông bảo tôi tin?

- Cứ tin đi!

- Ai nói?

- Thì cơ nói chứ ai nói!

Hơn một nghìn ông thầy bói đã bị đi học tập cải tạo mấy tháng chỉ vì dám đoán cái thế tất thua của Cộng sản và sự thành công vượt biên. Tôi mà chỉ sống chung với tỷ phú và tổng thống, tổng trưởng, ngày tháng tù sẽ dài vô tận. May mắn chừng nào, cái vũ trụ Chí Hòa của tôi còn có sát nhân, tướng cướp, án tích du đảng cũ, bộ đội đào ngũ, cán bộ mất phẩm chất cách mạng. Và Dương Đức Dũng, Đoàn Kế Tường, Hoàng Mạnh Hùng, Đặng Hải Sơn, Khai Trí, Nguyễn Mạnh Côn, Phan Thành Trường, Mai Đức Khôi, Cốc Chính Cương...

Phan Thành Trường, kỹ sư cầu cống, tốt nghiệp tại Pháp, con trai bà hiệu trưởng Trung Vương. Anh về nước phục vụ, dạy học ở Trường Kỹ thuật Phú Thọ. Không chấp nhận chế độ Cộng sản, anh gia nhập tổ chức chống Cộng của những người lính nhảy dù.

o O o

Vài nét về vài nhân vật của phòng mới của tôi do Phạm

Quang Khai “lãnh đạo”. Những nhân vật để lao mà tôi đã sống với họ như Phan Bá Thúc, Hà Năng Đắc... thì miễn kể. Niên trưởng phòng tôi là cụ Ngao Song, người Nùng, 80 tuổi, cựu đại úy Biệt khu Hải Yến. Nhi đồng phòng tôi là Nguyễn Ngọc Phước, 8 tuổi, móc túi ở bến xe đò. Đã có một tờ báo dành cho độc giả từ 7 đến 77 tuổi, phải có một nhà tù dành cho tù nhân từ 8 đến 80 tuổi. Trẻ không tha, già không thương là nhà tù Cộng sản.

Lần đầu tiên, kể từ ngày bị bắt, tôi mới có dịp sống chung phòng với anh Nguyễn Mạnh Côn. Con nghiện đã tha anh, không hành hạ anh nữa. Thuốc phiện hút chất nước trong cơ thể con người. Thiếu thuốc phiện, anh Côn “mập” ra, thứ mập thê thảm. Trông anh như bị phù. Mắt anh lơ đờ và tất cả tinh anh của anh biến mất.

Tính ra, tôi đã sang Chí Hòa hơn một tuần. Đoàn Kế Tường vẫn nằm cachot rừng rợn của khu FG. Đảng Giao đã chia cơm nước cho cachot FG kể rằng, các “lãnh tụ” Vinh Sơn nằm ở cachot, chưa bị xử tử. Cha Nghị, “tướng” Nguyễn Việt Hưng, Ali Hùng đủ mặt. Cha Nghị đã mù vì tuổi già mà cachot tối om, tanh tưởi, nhậy nhựa. Tôi chờ Đoàn Kế Tường về tả tì mĩ bên trong cachot FG.

Không có Giáng Sinh tại Chí Hòa. Sau khi đã ổn định các phòng mới, tù nhân được mua giấy, phong bì, tem, bút viết thu báo tin cho gia đình biết trại mới và thể thức thăm nuôi. Bút viết xong phải nộp cai ngục. Gọi là thăm nuôi chứ chỉ nhận quà thôi. Lệ Chí Hòa lạ lắm. Có án mới được gặp vợ con, thân nhân. Chúng tôi là tù nhân không án tích, không xét xử. Khác với để lao Gia Định, mỗi tháng, Chí Hòa cho nhận quà một lần. Gia đình không nhận thư là kể như đợi

tháng sau. Thu từ thay thế giấy thông hành qua cửa khám. Vụ mua hàng dẹp bỏ. Chúng tôi phải chờ gần Tết mới nhận quà mừng xuân.

Sinh hoạt của Chí Hòa, chúng tôi đã quen.

Kềng báo thức: dậy, đánh răng, rửa mặt, chuẩn bị điểm danh. Điểm danh xong, xuống hồ xách nước. Màn xách nước sôi nổi nhất. Anh em tình nguyện lao động, cải vĩa, giành giệt phục vụ tập thể. Xách nước có lợi lớn. Thứ nhất, được múc một thùng xối từ đầu xuống chân làm một “quả” tắm chớp nhoáng. Thứ hai đem theo cái bình bốn lít lấy đầy nước xối cầu ưu tiên. Nếu bỏ ruột đi xách nước, ta xung phong trần truồng, cầm bàn chải chà cầu, bỏ của ta sẽ tặng ta trận tắm ngoạn mục trên “sân khấu”. Chúng tôi, 60 tù nhân, một ngày được cung cấp 20 thùng nước. Phòng có một cái phuy nên xô nhựa lớn nhỏ của tù nhân bị trưng dụng chứa nước. Phòng nhờ một tù nhân bảo quản nước. Năm ca nước cho mỗi người một ngày dùng vào các dịch vụ đánh răng, rửa mặt, rửa chén, rửa đít. Đi cầu chỉ sử dụng hai ca nước công dội cầu. Đi tiểu, một ca thôi. Ai sử dụng nước phải hỏi quản lý và bị giám sát. Bỏ bịch thì du di. Quản lý nước thường lời cả xô. Chàng tắm thoải mái buổi tối nhưng chàng phải bỏ ngủ trưa để canh gác nước. Nước quý nên có màn bán nước. Bốn ca một cục đường. Một ca một điều thuốc Lào thật phê. Những kẻ bán nước là “con bà phước”, không cần đánh răng vì không bàn chải và kem đánh răng, không cần rửa mặt và không cần rửa chén.

Người ta đã cho chúng tôi tắm đúng hạn kỳ. Tuần lễ hai lần tắm, mỗi lần tám phút. Tắm không dám xát xà phòng. Đã tắm là khỏi giặt quần áo. Mà giặt quần áo là khỏi tắm. Bởi

vậy, nhiều tù nhân chậm chạp chơi trò mặc quần áo vừa tắm vừa giặt. Tỷ phú Phạm Quang Khai hết thú gọi râu. Đang tắm, chưa xối sạch xà phòng, nghe tu hít thổi, phải ra xếp hàng, điểm danh rồi lên phòng. Bệnh ghê ở Chí Hòa tái phát, leo thang vun vút.

Sau mục xách nước tới mục lau sàn phòng, chia nước sôi... âm ỉ. Rồi pha bột, ngâm mì. Rồi cò tương, đờminô. Rồi thuốc lảo vặt, tán lảo. Rồi chờ cơm trưa. Kềng báo ngủ trưa. Cả phòng im lặng. Không ngủ thì ngồi dựa tường, ngồi bó gối, nằm nhớ nhà, nhớ đời...

Trưa ở Chí Hòa hiu hắt vô cùng. Tôi chưa biết âm ty, hẳn nhiên, vì tôi chưa chết. Dẫu tôi chết, tôi khó phục sinh để diễn tả những gì tôi thấy dưới âm ty. Nhưng mà, trong nỗi hoang vu của trưa Chí Hòa, nằm nghiêng sát tai trên sàn ximăng, tôi đã nghe rõ những âm thanh quái đản từ phòng dưới. Làm sao tôi viết chính xác những âm thanh một đời chỉ có một lần được nghe nhờ ngụp lặn giữa dòng bất hạnh? Cảm giác của tôi, lúc ấy, là rờn rợn, nổi da gà. Tôi đã hình tượng hàng tỷ con ròi lúc nhúc trên lớp phân đang ồn ào đòi hỏi một thứ quyền sống. Tôi cũng còn hình tượng một đại hội âm ty báo cáo thành quả tội ác của quỷ sứ. Và liên hoan... Bây giờ, ngồi viết hồi ký *Nhà tù*, tôi thêm được, một lần nữa, nằm nghiêng sát tai trên sàn ximăng, trong nỗi hoang vu của trưa Chí Hòa, nghe lại những âm thanh quái đản mà tôi nghĩ đã trở thành điệu ru tuyệt đời của tôi. Chí Hòa, tôi đã mô tả thật kỹ ở tiểu thuyết *Vết thù hằn trên lưng con ngựa hoang*. Tôi mô tả theo sự tường thuật của các tù nhân Chí Hòa. Đúng đấy nhưng chưa thực. Hôm nay mới thực, bất cứ một chi tiết nào của Chí Hòa, của Chí Hòa sau cái người ta

gọi là cách mạng, giải phóng. Để có cái thực, tôi phải nằm nghiêng sát tai trên sàn xi măng, trong nỗi hoang vu của trưa Chí Hòa, nghe những âm thanh quái đản. Thành thoảng, ở cái sa mạc loài người đó, giọng nói nhọn hoắt của một nữ tù phóng ra: “Báo cáo cán bộ, cachot A-4 có người bệnh nặng”. Giọng nói nhọn hoắt chìm vào im lặng cố tình. Ngay con chim sẻ đậu trên sợi kẽm gai của cửa gió phòng giam cũng buồn bã nín thính. Nhân loại bên ngoài càng nín thính. Và đồng loại nín thính kỹ hơn. Đôi khi, đồng loại bên ngoài âm ỷ chất chứa để khóa lấp những vô tình chủ mưu. Khi đó, bên trong, giọng nói đã hụt hơi, rời rã: “Báo cáo cán bộ, cachot A-4 có người sắp chết”! Nhiều nhà văn triết lý giáo khoa thư lớp đệ nhất hay dạy triết lý giáo khoa thư lớp đệ nhất của chúng ta, hằng đề cập tới tiếng thét của cô đơn. Ở đâu chúng ta nghe rõ tiếng thét của cô đơn? Ở chấp vá, vay mượn tư tưởng của các triết gia thế giới rồi nhập nhằng nhận là sáng tạo của mình? Hoặc ở sự tưởng tượng sau cuộc vui chóng tàn? Hoặc ở cung cách làm dáng tư tưởng trong văn chương? Riêng tôi, tôi thấy tiếng thét của cô đơn ở những buổi trưa, những ban đêm tù ngục; tiếng thét của cô đơn ở ngay quê hương tôi, ở nơi tôi sinh ra, khôn lớn, đau khổ, chịu đựng và hy vọng. Nếu sự chịu đựng đau khổ để tạo dựng ngày mai hạnh phúc thì, tôi khẳng định rằng, ngày mai hạnh phúc của dân tộc tôi phải do người quê hương tôi tạo dựng ngay trên quê hương tôi. Hạnh phúc của dân tộc tôi không bao giờ ở Mỹ châu, Âu châu hay Úc châu, không bao giờ là những đồng đôla lạc quyền mập mờ, không bao giờ là những chiến khu thuê rừng đất khách, không bao giờ là vo ve của bọn nặng đầu thẩu nổi khổ, rao bán ghen ngào của dân tộc.

Trước hết và sau hết, bọn giả vờ yêu nước chưa đủ kiến thức nghe và hiểu nỗi cô đơn của dân tộc họ. Cả Cộng sản lẫn quốc gia. Bốn phen của nhà văn là lay động cái bóng tối u mê phủ kín những tham vọng đề tiện làm què quặt dân tộc, làm u ám quê hương. Người ta đã khuốc từ cái sứ mạng cầm bút đó. Rốt cuộc, mặt trận mà Cộng sản sợ hãi nhất là Mặt trận Văn hoá thì hoàn toàn im lặng, thụ động. Thụ động buồn tênh trong cái thế tư tưởng quốc gia đối kháng tư tưởng mác xít, chủ nghĩa nhân bản đối kháng chủ nghĩa phi nhân. Đôi khi, tôi rất tội nghiệp tôi. Trái dài đòi mình chịu đựng mọi oan khiên, nhục nhã để cống hiến đời sống, ít ra, những trang sách về tù ngục Cộng sản chính xác nhất, chẳng những vô tích sự mà còn bị căng thây lãnh hàng trăm mũi tên bắn. Tôi dứt khoát tuyên bố, sau khi ký tên hoàn tất hồi ký *Nhà tù và Trại tập trung*, tác phẩm của tôi sẽ không còn hai tiếng Cộng sản nữa. Tôi không chống Cộng nữa. Tôi noi gương các tiên chỉ, lý tưởng văn nghệ hải ngoại, cúi gằm mặt trước bạo lực, thần nhiên trước những rên siết, quằn quại của tổ quốc, dân tộc, nói chuyện tình yêu, viết chuyện ăn uống. Để được tiếng đứng đắn, không công kích ai. Để được lòng cả quốc gia lẫn Cộng sản. Để được cả Cộng sản và quốc gia khen ngợi. Và được cả những đứa bản tiện nhất trên đời ngưỡng mộ. Tôi đã chọn lựa một thái độ. Tôi không ngu đi chống Cộng một mình, nhin đói chống Cộng. Để bị quốc gia bêu nhục. Để bị Cộng sản nguyên rủa. Có lẽ, tôi nên trở về Chí Hòa của tôi.

Kềng trưa báo thức: dậy, chờ nước sôi. Phải nói nước đun sôi. Tôi chưa thấy nước sôi ở Chí Hòa bốc khói khi gánh lên phòng. Sinh hoạt phòng giam ồn ào. Lại cờ tướng, domino

ăn đấm lưng, hút thuốc lao vật, tán gẫu và ngồi thần thờ nhớ vợ, thương con. Láng giềng của tôi, phòng bên trái là tù hình sự, có Nguyễn Đăng Viên, anh ruột của nhà văn Mai Thảo; phòng bên phải là tù phản động gồm toàn con cháu các sĩ quan quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Nhờ đi tắm ngang qua phòng nhau, chúng tôi nhận ra nhau dễ dàng. Người ta bảo các ông Ngô Khắc Tĩnh, Hồ Văn Âm bị giam ở Chí Hòa. Tôi chưa gặp mặt họ. Tôi ước ao chuyển phòng khắp 4 khu Chí Hòa. BC là khu tôi thích đến, vì trong truyện ngắn *Ánh lửa đêm tù* tôi đã tả một phòng giam BC do Nguyễn Thụy Long kể. Có một sự kiện buồn cười giữa Nguyễn Thụy Long và tôi. Tác giả *Loan mất nhưng* mới là du đảng thứ thiệt, tay giang hồ hạng nặng, từng nằm quân lao Gò Vấp, khám Chí Hòa. Nguyễn Thụy Long khoái tôi, ưa tâm sự với tôi về cuộc đời ngang dọc của anh. Long thật hiền. Anh em tặng biệt danh *Trâu Nước Quách Tĩnh*. Mê quảng ngày hành hiệp của Long, tôi viết *Điều ru nước mắt*. Thấy tiểu thuyết du đảng thành công, Nguyễn Thụy Long bèn sáng tác *Loan mất nhưng*. Rồi hàng loạt tiểu thuyết bụi đời. Được nhờ giới thiệu *Loan mất nhưng* sau bìa sách, tôi đã cho Trần Đại lu mờ trong vùng trời giang hồ. Đến khi Nguyễn Đình Thiệu viết loại truyện này, tôi để một Nguyễn Thụy Long tung hoành, khai thác đề tài mới. Tôi thích đến khu BC, bởi vậy. Nhân vật Quân của *Ánh lửa đêm tù* là hình ảnh Nguyễn Thụy Long.

Kỷ luật ở Chí Hòa “sắt thép” hơn đề lao Gia Định. Qua đây, kể như hồ sơ của chúng tôi đã khép lại, hết còn bị hành hạ tụt khai. Thay vào sự hành hạ tinh thần, Chí Hòa khủng bố tinh thần, đầy dọa thể xác và thường xuyên đe dọa tù nhân bằng những quyết định tụt chế của từng cai ngục. Từ

Long, tôi nhắc lại, là tên Cộng sản nằm vùng, bán vé và xếp chuyển xe đò Minh Trung lộ trình Sài Gòn – Đà Lạt. Sau 30/4/75, hắn đeo quân hàm đại úy công an, nắm chức vụ Trưởng trại đê lao Gia Định. Bây giờ, Tu Long bị hạ tầng công tác, xuống chức Trưởng khu FG. Chắc chắn, vì lò đờ bị hạ tầng công tác nên Tu Long đã hung hăng ở Chí Hòa. Cai ngục và đám trật tự thuộc hạ cai ngục đều hắc ám và thường xuyên rình mò phòng tôi. Có điều lạ là qua Chí Hòa, chúng tôi ăn cơm hai bữa với canh bắp cải hầm xương heo. Ăn no nê. Đàng Giao giải thích: Bếp do sĩ quan cảnh sát khu ED phụ trách và Bộ Nội Vụ cung cấp thực phẩm. Nhưng tuần trăng mật cơm canh chẳng kéo dài, Sở Công An tiếp thu bếp, tù nhân phải ăn cơm với bí rợ nấu muối. Và đội cấp dưỡng gồm lũ công an can tội hiếp dâm, ăn cướp... Ở Chí Hòa, người ta không phát chén, ca, muỗng, chiếu. Các “con bà phước” phải xin những cái bình nhựa đựng nước tương, nước mắm của tù nhân thừa bình, cất bỏ phần trên, lấy phần dưới đựng canh. Cơm thì chia vào túi ny-lông. Bốc cơm, húp canh. Chúng tôi cắt bị cói may chiếu. Đặng Hải Sơn và Mai Đức Khôi đã trở thành tay thợ may tài tình. Mẹp chiếu viên vải đàng hoàng. Nhét tiền vào viên vải, chắc ăn nhất, cai ngục đâu ngờ mà lục xét.

Vài hàng về Mai Đức Khôi, hỗn danh Độc thủ phản động. Khôi, sĩ quan tốt nghiệp Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt, chiến đấu cụt một cánh tay, chủ trương một hăng thông tấn tư. Can tội phản động. Dáng dấp thư sinh, buống vô tã, ăn thua đủ với cai ngục nhưng nhường nhịn bạn bè, nhất là những người ít tuổi. Chỉ một tay thôi, Độc thủ phản động có thể cắt quần xà lỏn, sửa somi bằng dao nắp lon sữa bò mài sắc và

kim giây đồng do Nguyễn Công Kha chế tạo. Tất cả balô may bằng túi đựng phân bón và chiếu may bằng bị coi phá ra của phòng đều do Khôi cụt và Đặng Hải Sơn đảm trách. Thoạt đầu, “con bà phước” nằm sànximăng. Qua vài kỳ thăm nuôi, ai cũng có chiếu *made by Khôi cụt*.

Đoàn Kế Tường đã ra cachot. Tường nói:

- Gần Tết rồi, nhớ anh em quá, đành làm kiểm điểm nhận lỗi và hứa không tái phạm. Với lại cachot Chí Hoà chật quá, không chịu đựng thêm nổi. Em đã cố gồng thủ sức, rốt cục xiu.

Có Đoàn Kế Tường, không khí phòng sinh động hẳn. Tường, dân Quảng Trị, giọng nói nặng nề khó nghe mà ham nói nhiều, nói lớn. Tính nóng nảy, ưa dính vào chuyện bất bình của kẻ khác, không nề nang chi già trẻ, nếu già trẻ sai trái. Bản chất tốt nhưng đầy mặc cảm xuất thân bần hàn. Nằm cachot FG ngót bốn tuần, có lẽ, Đoàn Kế Tường đã truy nã kỹ lưỡng thân phận mình nên dáng điệu buồn bã, mệt mỏi. Tự nhiên, trong những tâm sự riêng tư, Tường bày tỏ sự thù hận Uyên Thao và khai hết mọi lầm lẫn thuở cộng tác với nhật báo *Sóng Thần*. Tường hối hận đã gián tiếp dính vào vụ ám sát Phan Mỹ Trúc, chủ nhiệm *Đông Phương*. Có cuộc trần tình giữa Đoàn Kế Tường với Đảng Giao về chuyện hắt Chu Tử khỏi *Sóng Thần*. Hoàng Mạnh Hùng và tôi ngồi nghe. Nội bộ *Sóng Thần* được mở xé ở nhà tù Chí Hòa. Tôi đâm ra ón. May mà tôi đã già từ làng báo từ năm 1970. Và tôi không ngạc nhiên khi hay tin ký giả Đạm Phong bị bắn chết ở Hoa Kỳ.

- Nó cho cậu viết thư chưa?

- Rồi, ngay sau ký tên dưới bản kiểm điểm. Nó hứa đưa

thư đến tận nhà.

- Nhà ai?

- Chị em.

- Còn vợ con?

- Thôi, các anh ạ, quên chuyện ấy đi.

Tôi thấy Đoàn Kế Tường rơm rớm nước mắt. Tường kể trận đòn hội chợ, kể những ngày cachot thê lương, kể những lần đối thoại trong bóng tối với cha Nghị, với Ali Hùng và với một nữ tù nhân. Cuộc đời Đoàn Kế Tường là một cuốn tiểu thuyết đầy tình tiết lâm ly. Thông minh, có chí song gặp đàn anh tồi. Rồi cứ nằm gọn trong móng vuốt của đàn anh phù thủy và làm âm binh mê muội đi từ sai lầm này đến sai lầm khác. Từ nhập thế, Đoàn Kế Tường chỉ có một lần làm đúng và làm theo ý mình. Là chống Cộng sản tự nguyện. Sau 30/4/1975, Tường thất chí, bỏ bê vợ con, sống lang thang ở các vỉa hè với chiếc xích lô đúng tên mình. Đạp xích lô để đủ tiền hút Lucky! Chán nghề đạp xích lô, Tường bán xe, tậu chiếc ba gác. Chán đạp xe ba gác, Tường tìm Dương Đức Dũng kiếm đường vào mật khu. Không có mật khu, hai chàng thành lập một tổ chức phản động, kết nạp toàn sinh viên, học sinh. Họ mời cụ Phan Vô Kỵ cố vấn. Tài chính do nhà quảng cáo Thái Sơn và Phó giám đốc khách sạn Palace bảo trợ. Hai chàng tuổi trẻ đều là ký giả nên hăng say xuất bản báo lậu. Bất hạnh cho cả hai và tổ chức là tên công an Đỗ Hữu Cảnh (luật sư, bạn thân của Dương Đức Dũng, nằm vùng) lọt vào tổ chức. Tất cả dính lưới Mai Chí Thọ. Muốn diệt trọn ổ, Mai Chí Thọ dùng Đoàn Kế Tường làm cò mồi. Những ngày đầu vừa bị bắt, công an nguy trang thường dẫn Tường tới Caf  terie Palace, bảo Tường ngồi riêng một

bàn. Bất cứ ai quen biết Tường, sà lại chào hỏi Tường là bị mùm. Phó giám đốc khách sạn Palace bị mùm tại đây.

- Em ngồi đọc kinh thăm cầu nguyện đừng có ai quen biết vô đây. Em đã gặp anh Hoàng Anh Tuấn dắt xe đạp xi bánh ngang qua, em chỉ sợ anh ấy ngó thấy em.

Đoàn Kế Tường bị bắt cuối năm 1975.

- Anh ạ, cái màn này đã làm em choáng váng. Khỏi người kết tội em chỉ điểm bắt “đồng chí”.

Chuyện này, cả Tường lẫn Dũng và Thái Sơn đã kể cho tôi nghe ở đề lao Gia Định. Tôi càng yêu mến người bạn tuổi nhỏ của tôi. Trong *Bảy sư tử lừng lẫy*, tôi có viết về Tường và Dũng để tỏ lòng ngưỡng mộ. Chúng tôi lại gặp nhau ở Chí Hòa. Dũng ăn đòn toét môi, nằm cachot FG một đêm. Tường ăn đòn oằn thân thể, nằm cachot FG ngót nghét một tháng. Sẽ chẳng có một dòng chữ nào viết về Đoàn Kế Tường, Dương Đức Dũng và sư tử lừng lẫy chống Cộng sản cô đơn và tuyệt vời ngay trên đất quê hương. Người ta đã truy điệu, đã suy tôn những liệt sĩ tưởng tượng hy sinh trong những cuộc chiến đấu chiêm bao. Nhưng mà đó không phải là chuyện của tôi. Chuyện của tôi chỉ là những anh em đang thoi thóp ở các miền tù ngục quê mẹ ngàn đời đòi đoạn.

¹ *Hiện đã có mặt tại Huế Kỳ.*

² *Hiện đã có mặt tại Pháp.*

23.

Trước Tết năm 1978 ba ngày, chúng tôi nhận được quà thăm nuôi của gia đình. Trừ các tù nhân “con bà phước”,

thư từ của chúng tôi đã về tận nhà. Mỗi khu một ngày thăm nuôi. Không khí Chí Hòa rộn ràng những ngày cuối năm. Sự nhận quà ở Chí Hòa khác hẳn đề lao Gia Định. Có vẻ... dân chủ một tí. Tù nhân được gọi xuống phòng thăm nuôi nhận những túi bị để tên mình. Trật tự viên khám đồ, không cần sự giám sát của cai ngục. Giả vờ vất hai gói thuốc lá xa túi quà của mình thì sự kiểm soát dính theo trạng từ qualoarentment. Quên giả vờ hay tiếc của thì sự kiểm soát tỉ mỉ và bị hạch hỏi lung tung. Cái màn đồ thịt kho ra thau, dùng đũa khoảng tứ tung không có ở Chí Hòa. Được cái dễ này, mất cái dễ kia. Ở đề lao Gia Định, quà cáp vào, tù nhân loay hoay gỡ ra bỏ vào bị vào keo. Bánh kẹo, đường thẻ, mì vụn, sữa bột ưu tiên cất trước. Rồi mới đến nước mắm, mỡ phi hành, xì dầu, thịt kho, tôm kho... Những món cần tiêu thụ ngay như bánh cuốn, bún chả, phở xào để riêng ra. Thời gian dành cho dịch vụ “thăm nuôi” mất cả tiếng. Sau đó, mồ hôi toát đầm đìa, mỡ màng nhớp nhúa đầy tay. Làm một phát tắm gội thoải mái rồi enjoy là nhất. Ở Chí Hòa, chỉ có một ca nước rửa tay. Thường thức quà cáp của vợ con cũng kém phần hứng thú. Chẳng ai đặt ra, nhưng đã thành lệ: Tù có thăm nuôi mời “con bà phước” chung vui một bữa đầu tháng. Ở Chí Hòa đồng anh em quen biết còn vui hơn. Ta chơi góp quà ăn liền enjoy tập thể. Đủ các thứ, đủ các món. Tết Chí Hòa, chúng tôi có dưa hấu, bánh chưng, giò chả... Tư Long cho phép “liên hoan” ba ngày Tết, tính từ đêm 30. Trong ba ngày này, miễn điểm danh, miễn báo cáo và miễn... tắm. Lợi dụng “liên hoan”, chúng tôi xào mì, xào hủ tiếu, nấu chè bột xả lạng.

Đêm 30 Chí Hòa năm 1978 là đêm rộn rã nhất trong đời

tù của tôi. Phòng bên phải loan tin:

- Đàn anh đón nghe nhé, chúng em ca nhạc trắng đêm.
- Đêm không ngủ hả?
- Dạ. Đêm chờ quân ta về.
- Có sân khấu không?
- Nhạc cụ, trống phách đang hoang.

Đoàn Kế Tường khoái lắm. Bản tính của Tường sống động. Tường đại diện phòng tôi liên hệ với phòng phản động trẻ.

- Đàn anh có thăm nuôi không?
- Có.
- Tường không có, đàn em thấy sang.
- Thiếu cà phê thôi.

- Cái đó chịu à. Nay đàn anh, ô dưới các em gái hậu phương hứa hẹn hát chào mừng các anh trai tiền tuyến đấy.

Những phòng ô của FG dành riêng nhốt đàn bà, con gái và con nít có mẹ đi tù! Con nít theo mẹ đi tù, mẹ lại mang bầu và cha lao động cải tạo rừng già là một điểm sáng chói của chủ nghĩa Mác Lê bách chiến, bách thắng. Dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng, còn có người mẹ mang bầu dắt con vào tù về tội mua bán xăng nhớt của bộ đội nhân dân! Các nữ tù ở phòng ô được hưởng đặc ân, đặc lợi. Đặc lợi: hồ nước ngay trong phòng, nước tràn trễ ngày đêm. Đặc ân: Hàng ngày ra dạo vườn hai tiếng, phơi quần áo, co quần áo. Nhiều em trẻ và muốt lắm, diện áo để. Chúng tôi thường đứng sát tường, ngắm các em nhón nhơ qua song sắt nhà tù. Khu FG là khu lấy lòng, tù nhân phải lấy lòng. Vậy đa số các em dưới ô FG theo Đảng Giao, đều đã dính vào những vụ tán tỉnh yêu đương quý vị cán gác có Honda 90, Vespa Sprint đại gái,

lùa quý vị này vào đường tình sử để bỏ tèo lột Honda, Vespa và đôi khi, thủ tiêu luôn quý vị ấy. Đoàn Kế Tường nhiều sáng kiến. Tường chỉ chúng tôi từng em và đặt tên nhân vật nữ Kim Dung cho mỗi em.

Ngay chập tối, phòng phản động trẻ đã phóng tín hiệu xuống dưới ô:

- Trên văn nghệ trước, dưới văn nghệ sau nhé!

Dưới ô, một em trả lời.

- Ô kê!

Các nhà tư sản mại bản sợ văn nghệ phiền phức, bèn đi ngủ sớm. Như thế, khỏi tham gia văn nghệ và có lý do chính đáng “làm việc” với cai ngục, nếu bị gọi ra.

- Đàn anh!

Đoàn Kế Tường đáp.

- Rõ.

- Tụi em chơi bạo đấy. “Thà một phút huy hoàng rồi sụp tối”...

- Chơi đi.

- Chơi chứ. Đàn anh yên chí, tụi em vừa tuyên thệ sống chết có nhau, trung thành với tổ quốc. Chỉ FG chơi thôi. Các khu khác vượt biên, hình sự lem nhem, bộ đội đào ngũ sẽ vênh tai nghe.

- Bạo lắm.

Chúng tôi chờ đợi vài phút. Bỗng trời dậy một tiếng hò đồng đặc mà tôi nghĩ toàn thể tù nhân Chí Hòa đều nghe rõ.

- Nghiêm! Quốc kỳ chào!

Tôi vốn chán cái trò “chào cờ, mặc niệm, suy tôn tổng thống” từ ngày khôn lớn. Mười tuổi, tôi say mê chào cờ đỏ sao vàng, suy tôn Hồ Chủ Tịch. Vào đời, sự say mê nguội

lạnh nhưng bị cưỡng bức chào cờ vàng ba sọc đỏ, suy tôn Ngô tổng thống ở ngoài đường, trong rạp xine. Thì đành đứng nghiêm mà lòng ấm ức. Một lần, chỉ một lần thôi, tôi rung rung nước mắt thấy lá cờ quốc gia quen thuộc không còn nữa vào buổi sáng 1/5/1975. Tôi xuống phố. *“Tôi đi không thấy phố thấy nhà, chỉ thấy mưa sa trên nền cờ đỏ”* Mưa rơi ngập mắt tôi. Bây giờ, nghe bạn tuổi nhỏ hô “nghiêm”, tự nhiên, tôi đứng nghiêm, lòng chứa chan hoài cảm và hỗn phát phơ lá cờ tổ quốc. Cả phòng tôi đứng nghiêm, trừ những nhà tư sản mại bản và mấy tên bộ đội đào ngũ. Chúng tôi hướng mắt sang phòng bên cạnh, hình tượng quốc kỳ, bàn thờ tổ quốc hương trầm nghi ngút. Bản quốc ca vang lên, hùng tráng. Bản quốc ca vang lên từ nhà tù Chí Hòa. Lâu đài âm thanh muốn rạn gãy song sắt, xiềng gông. Chúng tôi hát theo. Rồi các khu khác hát theo. Cai ngục không có phản ứng. Họ cố tình “thả giàn” ba ngày Tết. Và họ sẽ bắt lực đàn áp cả nhà tù. Sự nguội lạnh và dửng dưng chào cờ của tôi được hâm nóng và tha thiết đêm trừ tịch năm ấy. Từ đó, cờ tổ quốc trong tim tôi. Một đời chỉ cần chào cờ một lần thật xúc động. Tôi đã chào cờ một lần. Tôi ước ao được chào cờ thêm lần nữa, trên quê hương tôi. Ngoài ra, tôi sẽ khuốc từ chào cờ ở bất cứ nơi nào. Nó phù phiếm, giả tạo và chẳng cứu mang một ý nghĩa nào. Anh sẽ phản đối tôi, dĩ nhiên. Vì anh chưa hề hưởng hạnh phúc chào cờ, hát quốc ca trong khám Chí Hòa. Nếu anh có hạnh phúc ấy, anh sẽ phải suy nghĩ lại lòng yêu nước của anh. Người đau khổ sẵn sàng tin nghe người sung sướng. Nhưng người sung sướng khó mà tin nghe người đau khổ. Do đó, giữa anh và tôi đã có một biên giới, một đoạn tuyệt về ý niệm

đời sống.

- Chú ý, phút mặc niệm các chiến sĩ hy sinh vì tổ quốc, các chiến sĩ bị Cộng sản sát hại bắt đầu...

Điều sáo ai oán nào nùng của Tiêu Sử phản động vụt bay khỏi phòng giam, lảng đãng trong vùng trời Chí Hòa. Im lặng tuyệt đối. Tiếng sáo buồn “mặc niệm” đã khiến chúng tôi rom róm lệ. Anh đã hiểu tại sao những tiểu thuyết của tôi sáng tác ở Pháp chỉ nhằm mục đích vinh tôn tuổi trẻ chiến đấu ở quê nhà. Bởi rằng tôi đã nhìn thấy họ chiến đấu, nhìn thấy họ sa cơ, nhìn thấy họ tin tưởng, nhìn thấy họ bất khuất. Tôi đã nhìn thấy họ can đảm cả trong lúc sa cơ thất thế. Nhân danh họ, nhân danh lòng son sắt và sự chịu đựng thống khổ của họ, tôi có quyền khinh bỉ những kẻ mộng du chiến đấu, những kẻ giả hình chiến đấu dẫn dắt những tâm hồn đích thực chiến đấu vào chiêm bao. Tiếng sáo ngừng lại. Phút mặc niệm chấm dứt. Không có suy tôn lãnh tụ. Lãnh tụ nào đáng suy tôn? Lãnh tụ đáng suy tôn là tuổi trẻ Việt Nam anh dũng, là sư tử lẫm liệt của dân tộc. Họ vừa mới làm lễ chào cờ, mặc niệm. Họ vừa mới hát quốc ca trong tù. Họ thách đố bạo lực và quyền uy Cộng sản.

- Bây giờ sang phần văn nghệ, đàn anh ạ!

- Vẫn lắng tai nghe đây.

- Mở đầu chương trình, Dzũng Thị Nghè trình bày ca khúc *Vết thù trên lưng ngựa hoang* của Phạm Duy tặng anh Duyên Anh.

Dzũng Thị Nghè chắc phải mê Dzũng Đakao lắm. Chú nào đó đã mánh mung dấu được cây Harmonica nhỏ. Chú thổi nhạc dạo. Sáo hòa theo. Giọng hát Dzũng Thị Nghè đầm ấm. Giàn trống là mấy cái xô nhựa và thau nhôm. Tôi thấy

“văn nghệ khám” sáng giá quá. Tôi rất cảm động được hát tặng bài hát mở đầu, bài hát Phạm Duy lấy ý một đoạn trong *Vết thù hằn trên lưng con ngựa hoang* làm lời. Tôi không ngờ, lưu lạc bất cứ một trại giam nào, một phòng tù nào cũng gặp khá đông độc giả của mình. Mà độc giả tuổi trẻ yêu mến tôi nhất. Họ đến với tôi, an ủi tôi, giúp đỡ tôi, săn sóc tôi. Và đó chính là tai họa. Tai họa tới từ hai phía ¹. Tôi chăm chú nghe Dzũng Thị Nghè. Bài hát dứt, chúng tôi vỗ tay. Phòng phản động trẻ vỗ tay quyết liệt. Dưới ô, các em gái “bis bis” loạn xì ngầu. Tiếng hát Dzũng Thị Nghè, tiếng hát của tuổi trẻ hiện ngang như tiếng nhạc Thạch Sanh. Tiếng hát xuyên qua tườngximăng cốt sắt, luồn qua trần phòng, sàn phòng, lách ngang chấn song tù, lan tỏa khắp không gian. Tiếng hát tin tưởng một niềm vui lạch đất, nghiêng trời.

- Sau đây Hiền lửa hát tặng anh Đoàn Kế Tường và các anh bản *Ra khơi* của Phạm Duy.

Hiền lửa hằn đá bóng ngang cơ Bồn lửa. Chú nhỏ hát thật tốt. Đến đoạn cuối, hợp ca bốn bè. Đoàn Kế Tường, Dương Đức Dũng cảm khái hát theo. Văn nghệ do phòng phản động trẻ đảm trách kéo dài khoảng hai tiếng đồng hồ thì được kết thúc bằng bài *Quê em* của Nguyễn Đức Toàn. Cả phòng hát. Khi tới câu: “*Bao là gương, bao là súng, dựng luôi lê lên đi lấy lại làng xưa. Bao lòng dân, bao chờ mong, quân ta sẽ về, quân ta sắp về*” .., các bạn trẻ reo hò:

- Quân ta sắp về rồi!
- Quân ta về giải phóng Sài Gòn tới nơi rồi...
- Quân ta phải về, anh em vững niềm tin.

Vỗ tay tung bùng. Cứ như pháo mừng thắng trận. Bỗng nhiên, bên phòng hình sự rầm rầm la lối. Đoàn Kế Tường

hỏi vọng sang:

- Chuyện gì thế?

- À, có thằng khốn nó hát “quân ta đéch về”, tụi này sửa nó cho bõ ghét.

- Thôi bỏ qua đi, nó cũng mong quân ta về nhưng quân ta chưa về, nó nán nó than “quân ta đéch về” đấy.

- Ô kê, nghe anh.

Bây giờ, các em tù nữ chơi văn nghệ. Các em hát toàn nhạc sến. Vậy mà nghe cũng thấm thía. Lâu lâu nghe nhạc sến triết lý “hai với hai là bốn, thực tế thế mà khôn” hay “con Thúy con Hồng nhìn em khẽ nói, Tao biết rồi mày đang đón người yêu”... thú vị ra phết. Tôi chỉ đủ can đảm lắng tai nghe hai ca khúc sến. Bèn đi nằm. Văn nghệ dưới ô thiếu hấp dẫn nên nó tàn mau. Nửa khuya, có lẽ cảm khái văn nghệ phòng tập thể, một giọng hát tuyệt vời từ cachot bung ra. Ali Hùng. Đích thị người nhái Ali Hùng. Chàng diễn tả ca khúc *Tôi ru em ngủ* của Trịnh Công Sơn. Chúng tôi đang nằm, ngồi hết dậy nghe người tù tù gửi một thông điệp cuối cùng cho đời sống. Đã nhiều đêm, ở đề lao Gia Định tôi nghe tiếng sáo gió của Ali Hùng. Đêm nay, tôi nghe chàng hát. Cachot FG Chí Hòa xoáy mòn thân phận của tù tù trước ngày nó trở về cát bụi. Tôi chưa thấy, ở một chế độ nào, tù nhân bị tuyên án xử tử và Chủ tịch Nhà Nước khước từ sự khoan hồng mà vẫn phải kéo dài tháng ngày đợi chết trong quan tài ximăng. Đúng vậy, cachot FG Chí Hòa là thú quan tài ximăng. Tôi đã biết những cachot FG xây sát cầu thang mỗi lần xuống sân tắm. Tận mắt, tôi nhìn nước ở sàn cachot rỉ ra nhều giọt liên tục. Thì tôi đoán nổi sự ẩm ướt thường xuyên. Không có ánh sáng vào cachot FG.

Người ta đã kiểm soát được ánh sáng. Có lẽ, khoa học kỹ thuật Cộng sản đang nghiên cứu phương pháp kiểm soát không khí. Và *Nội quy* của nhà tù Cộng sản sẽ có điều cấm tù nhân thở tự do.

Một chút về cachot FG Chí Hòa: Chiều dài của cachot 1 thước 50 phân. Chiều ngang, 70 phân. Chiều cao, 1 thước 80 phân. Tường bê tông cốt sắt. Cửa sắt dày, ba ổ khoá. Một ô cửa nhỏ giữa cửa lớn đúng tầm mắt tù nhân đúng để cho cai ngục rọi đèn vô xem tù nhân còn sống hay đã chết và để đưa cơm nước cho tù nhân. Cachot FG Chí Hòa trên lầu chót, hai dãy đối diện, cách nhau một hành lang hẹp không đèn, dù đèn vàng hiu hắt. Do đó, cachot ngàn năm tối tăm. Đường khí lùa vào hành lang. Tù nhân hít thở qua sáu cửa nhỏ, gọi là “cửa gió” Bên trong cachot có cái xô. Tù nhân tiểu tiện, đại tiện vô đó. Không có giấy chùi đít. Tù nhân sẽ noi gương súc vật nếu không muốn xé quần áo làm giẻ chùi hay nếu không muốn nhịn uống dùng nước rửa đít. Mỗi ngày, tù nhân được phát hai ca nước đun sôi. Không có chiếu. Tù nhân nằm, ngồi trên sàn xi măng đã đóng lớp phân tiểu khô quánh của các tù nhân bị nhốt ở cachot qua nhiều chế độ. Con người đã được chủ nghĩa Cộng sản ưu việt bảo vệ với đầy đủ phẩm cách làm người. Nó hít thở nhiều uest khí, nhiều thán khí và rất ít dưỡng khí. Nó chỉ được mặc một bộ quần áo. Hàng tuần, chủ nghĩa ưu ái cho nó đi tắm một lần. Nó xách xô phân tiểu theo. Trước hết, nó đổ phân tiểu xuống cống, rửa sạch xô. Rồi nó tắm gội, giặt quần áo. Chủ nghĩa giám sát nó trần truồng tắm gội. Vì chủ nghĩa quản lý con người. Không tìm ra sự trặc ẫn trong danh từ quản lý nên chủ nghĩa mặc kệ sự ghê lở của con người tắm thiếu xà

phòng. Con người tắm xong, giặt quần áo xong, vắt khô quần áo rồi mặc và xách xô lên cachot đợi lần tắm giặt, đổ phân tiểu kế tiếp. Nó sẽ phơi quần áo trên giầy thân thể trong bóng tối mịt mù cho đến khi khô. Ấy đó, cachot FG Chí Hòa, nơi các tù tù Nguyễn Văn Nghị, Nguyễn Việt Hưng, Ali Hùng đã sống chờ chết, nơi Đoàn Kế Tường đã sống và đã phát biểu: “Với cachot FG, mọi thứ cachot trên đời đều vô nghĩa”, nơi báo chí Mỹ không bao giờ sửa ăng ăng đời “cải thiện chế độ lao tù”. Có cơ may nào dẫn họ vào cachot FG Chí Hòa? Những kẻ từng gang hòng lên án “Chuồng Cọp Côn Sơn” sẽ xấu hổ lắm khi họ được phép “tham quan” – tham quan thôi – một cachot thú yếu của khu FG khám Chí Hòa dưới chế độ quang vinh Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Lê Thanh Minh, đại úy trốn trình diện học tập, người đã từng coi tù Cộng sản ở Côn Sơn, nói với tôi hồi chúng tôi sống ở phòng 6C-1 đề lao Gia Định: “Chuồng cọp thăm mẹ gi! nó chỉ là thứ cũi sắt nhốt những thằng vi phạm kỷ luật, những thằng xách động tù nhân. Nó rục rở ánh sáng và tràn đầy dưỡng khí”. Đại úy Lê Thanh Minh mới chỉ so sánh Chuồng Cọp với cachot khu A đề lao Gia Định mà anh đã bị nhốt. Trên tất cả những điều tôi muốn nói, tôi muốn hỏi báo chí Mỹ đã từng ủng ăng đời Việt Nam Cộng Hòa “cải thiện chế độ lao tù” là họ nghĩ gì về những tù tội phải kéo dài tháng ngày đợi chết ở cachot FG Chí Hòa. Có nên phất ngọn cờ Quyền Chết của con người bên cạnh Quyền Sống của con người? Và tôi cũng muốn hỏi quý vị tự xưng mình là *Đại Diện* cho tù nhân chính trị, tù nhân tư tưởng ở Việt Nam, đòi hỏi Cộng sản – có vị còn hách dịch bắt Cộng sản Việt Nam – thả hết tù nhân ra khỏi các nhà tù, có vị nào đã nằm tù Cộng

sản? Tôi biết đích xác những vị to mồm nhất đều là những vị đã phê phồn, ít nhất, 20 năm ở ngoại quốc. Hôm nay, quý vị ấy đầu râu tu tường bằng nước bọt, quý vị ấy dùng tù nhân làm thang để leo lên sự nghiệp ái quốc, ái quần. quý vị ấy tường tượng nổi khổ của tù nhân, mở đồ hộp cho chó ăn mà liên tường cánh đối của tù nhân quê hương. Nếu quý vị còn liêm sỉ nên câm họng lại. Bởi vì, có đến 99 phần trăm tù nhân chính trị, tù nhân tu tường, tù nhân của lương tâm đã, đang nằm trong các nhà tù Cộng sản Việt Nam, bị đầy đoạ quần quai thì có, bị hành hạ khốn đốn thì có, nhưng rên siết thì không. Và, chắc chắn, ai cũng muốn phi nhổ vào mặt những kẻ đầu râu nổi khổ của mình. Tôi dám nói điều này: tất cả những lên tiếng của bất cứ một cá nhân, một hội đoàn nào yêu cầu Cộng sản thả tù nhân đều vô tích sự và chỉ làm phiền tù nhân. Cái tích sự, nếu có – bắt buộc phải có, đi buôn cần kiếm lời – là ồn ào quảng cáo tên tuổi mình. Người Việt Nam quốc gia hải ngoại chỉ có mỗi cách can thiệp hữu hiệu nhất cho tù nhân là đầy đủ lực lượng quân sự giải phóng dân tộc, xóa bỏ mọi nhà tù, trại tập trung Cộng sản. Cách thứ hai, kém hữu hiệu, nhưng làm tăng sự can đảm để tù nhân sống mà hy vọng ngày được giải phóng là âm thầm vận động Amnesty international, âm thầm vận động các Tổ chức quốc tế có thế lực, âm thầm vận động với chính phủ các nước viện trợ nhân đạo cho Cộng sản Việt Nam để họ làm áp lực, để họ can thiệp cho tù nhân đỡ bị hành hạ điều đứng và cho những tù nhân già cả, bệnh hoạn được tha. Cách thứ ba thiết thực nhưng khó thực hiện, là đóng góp tiền bạc, mua thuốc, gửi tiền tặng vợ con tù nhân để vợ con họ vững lòng nuôi chồng đợi ngày đoàn tụ gia đình. Cách

này khó thực hiện vì sẽ chẳng vị đại diện nào chịu bỏ tiền mà quyền tiền thì tiền cứ muốn chạy vào túi riêng! Trên mọi địa hạt, hai kẻ đối nghịch không nhường nhau một bước. Cộng sản không thể bảo quốc gia đừng chống nó. Quốc gia không thể “ra lệnh” cho Cộng sản thả tù vô điều kiện. Tranh đấu là tốt, nhưng chớ quên lôgích. Những kẻ thích đại diện hư ảo, thích nhân danh hư không (ai cho phép đại diện, ai cho phép nhân danh) thường giả vờ quên lôgích, biết chuyện phù phiếm, vẫn rêu rao lấy danh. Nghĩ mà đau cho tù nhân. Họ chẳng biết cachot FG, chẳng được chào cờ, mặc niệm ở khám Chí Hòa, đã đánh, họ còn chẳng biết 20 năm chiến tranh, dân tộc họ ra sao; họ ngậm miệng hôm qua, họ to mồm hôm nay và to mồm hơn cả tù nhân đã kinh qua ngục tù Cộng sản! Bọn đấu thầu nổi khổ sao hiểu nổi cái hào sáng của tù nhân, hiểu sao nổi cung cách sống chờ chết mòn của tù nhân. Cái hào sáng của Ali Hùng, chẳng hạn, sống đợi chết, vẫn *Tôi ru em ngủ*.

Giọng Ali Hùng bỗng bỗng lành mạn, chan chứa cảm xúc. Hòa âm cho bản nhạc chàng hát là nỗi hiu quạnh ngục tù. Nơi tiếng hát bay ra, cachot FG, như nơi tiếng đàn Thạch Sanh thoát lên. Đã cổ tích dưới hang lấp kín đá. Sẽ cổ tích Chí Hòa mai sau. Người ta sẽ kể cachot của Ali Hùng lớp phân dày mấy phân, thấm nước mắt của tù nhân oan khiên, thấm máu của tù nhân tự sát, qua các triều đại, qua những cách mạng. Người ta sẽ ngợi ca đoạn kết cổ tích Chí Hòa y hết đoạn kết cổ tích Thạch Sanh. Không có con người trả thù con người. Lý Thông trở về đời sống hèn mọn của nó. Con người Thạch Sanh không nỡ giết nó. Nhưng trời không tha nó, Trời bắt nó chết thảm. Những đứa gian ác sẽ hoá

thành bộ hung hết. Thạch Sanh ở mãi với lòng người, ngự trị mãi hồn đời. Ali Hùng và những ai làm tốt, làm đẹp cho quê hương sẽ ở mãi lòng người, ngự trị mãi hồn đời. Chàng biết, uống giọt sống cuối cùng, dám uống giọt sống cuối cùng. Những người tử tù kéo dài thời gian đợi chết ấy không cần ai đại diện họ xin kẻ thù họ cả. Bọn đại diện bọn cai thầu tù ngục đã vấy nhơ lên sự thản nhiên sống chết của họ. Ali Hùng đó, chàng đã làm xong bốn phận của chàng với dân tộc chàng. Chàng thơ thời đợi ngày về đất. Trước khi nhập côi, cái chết gần kề, trong bóng tối mông lung của thời đại, Ali Hùng vẫn lên tiếng.

Tôi ru em ngủ

Một sớm mùa đông

Em ra ngoài ruộng đồng

Hỏi thăm cảnh lúa mới

Tôi ru em ngủ

Một sớm mùa thu

Em đi trong sương mù

Gọi cây lá vào mùa

Con đường thật buồn

Một ngày cuối đông

Con đường mịt mù

Một ngày cuối thu

Em vào mùa hạ

Nắng thấp trên cao

Và mùa xuân nào

Ngẩn ngơ tình mới

Đi nhẹ vào đời

Thăm thì gót chân

*Em gọi nụ hồng
Vừa tàn cuối sân
Nghe tình chợt buồn
Trong lá xôn xao
Để mùa xuân sau
Mua riêng tình sầu
Tôi ru em ngủ
Một sớm mùa xuân
Em hôn một nụ hồng
Hỏi thăm về giọt nắng
Tôi ru em ngủ
Hạ cũng vừa sang
Em hôn lên tay mình
Để chua xót tình trần*

Chàng kết thúc ca khúc chàng diễn tả bằng cái “fade out”: *Em hôn lên tay mình, để chua xót tình trần... em hôn lên tay mình, để chua xót tình trần...* Rồi bốn bề im lặng. Em hôn lên tay em và em chua xót cuộc đời, chua xót tình người. Còn anh không chua xót gì cả, anh không cần em đại diện anh xin kẻ thù của anh tha anh, em hiểu chưa? Chúng tôi ngồi hút thuốc rê, thuốc lào chờ Ali Hùng hát thêm bài mới hay thổi sáo gió. Thiên hạ đã ngủ hết. Và Ali Hùng cũng bật tiếng. Tôi hiểu Ali Hùng đuối sức rồi. Cachot FG đã xử tử anh từng phút. Những phát súng găm thân thể anh, hôm nào đó, khi anh dựa lưng cột sân bắn, sẽ là những phát súng ân huệ. Người ta sẽ ban ân huệ chết cho anh ra sao, Ali Hùng? Trước hết, người ta bắt anh há rộng miệng, tống kín họng anh một trái chanh để anh hết đòi hỏi một ân huệ cuối cùng dành cho tử tù. Rồi, người ta bịt mắt anh. Không có

linh mục rửa tội giữ anh đâu. Anh bị âm thầm dẫn đến một huyệt mộ đào sẵn. Chắc chắn, vào đêm khuya. Người ta kê súng vô thái dương anh, bóp cò. Anh rơi luôn xuống huyệt. Người ta lấp đất và san phẳng. Chẳng có bia mộ đâu. Những cái chết đích thực của anh hùng quốc gia, quốc gia chân chính, đừng hòng người quốc gia biết để làm lễ truy điệu, đừng hòng người quốc gia biết ngày chết để làm giỗ chạp. “Chinh phu tử sĩ mấy người, nào ai mặc mặt, nào ai gọi hồn”. Ai đã gọi hồn Ali Hùng nhi?

Chúng tôi trải qua ba ngày Tết ở Chí Hòa. Theo... truyền thống nhà tù Cộng sản, ba ngày Tết tù nhân được ăn cơm với thịt. Cộng cả ba ngày, mỗi tù nhân hưởng một lạng thịt. Văn nghệ rộn ràng trọn ba ngày. Với tôi, văn nghệ chấm dứt sau bài ca của Ali Hùng. Sinh hoạt Chí Hoà trở lại bình thường. Tỷ phú Trần Thành đổi phòng và được giữ chức nuôi lợn. Hàng ngày, ông xách cái xô đến các phòng xin cơm thừa. Làm gì còn cơm thừa? Ông Tư Nhì có cái ghe đánh cá bên Chánh Hưng. Vì không chịu gia nhập Hợp tác xã, muốn làm ăn cá thể, ông bị vào tù và ghe của ông bị tiếp quản. Nhân vật Tư Nhì to con, cao lớn, bụng phệ như ông ve dẫu Nhì Thiên Đường, hàm răng vàng chóa, vui tính, tốt dạ. Vì ông Tư Nhì khoẻ, phòng để cử ông nhiệm vụ chia cơm. Chức quản lý nước đã giao lại cho Đoàn Kế Tường, lý do: Tường không ngủ trưa. Được một tuần yên lành sau Tết thì phòng phản động trẻ bị chuyển khu nguyên vẹn. Đó là phản ứng muộn màng của Chí Hòa đối với đêm văn nghệ trừ tịch. Lãnh đạo đã họp và quyết định phân tán mỏng phòng phản động trẻ. Sẽ khởi chú vào cachot. Cai ngục Phách bắt đầu có thái độ với phòng của chúng tôi.

Một sáng điểm danh như thường lệ, Trưởng phòng Phạm Quang Khai mặc quần xà lỏn, áo sơ mi, đứng nghiêm:

- Báo cáo cán bộ, phòng 60 người, hiện diện đủ.

Chúng tôi ngồi xếp hàng 5, mỗi hàng 10 người. Mọi hôm, ông Khai báo cáo thể là xong. Nhưng cai ngục Phách dò chúng:

- Ai dạy anh báo cáo thế?

- Tôi vẫn báo cáo.

- Anh thuộc *Nội quy* không, đọc điều 1 xem nào!

Ông Khai quíu lười. Chẳng có thằng tù nào thêm thuộc *Nội quy* cả, vì không thêm học.

- Anh phải học *Nội quy*, cả phòng phải học *Nội quy* Chí Hòa. Riêng anh, làm đến chức Trưởng phòng thì nên biết cách báo cáo. Anh phải đọc sơ yếu lý lịch rồi mới báo cáo. Rõ chưa?

- Rõ.

- Báo cáo lại.

Ông Khai đứng nghiêm:

- Tôi, Phạm Quang Khai, sinh năm 19... tại..., hộ khẩu thường trú số... đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, thành phố Hồ Chí Minh, can tội tư sản mại bán, bị bắt ngày... tháng... năm 1975, Trưởng phòng báo cáo cán bộ phòng có 60 can phạm, hiện diện đủ.

Cai ngục Phách, thằng oắt tù, gật gù:

- Được.

Buổi chiều, hắn tới đưa cho ông Khai 4 trang *Nội quy* đánh máy gồm 44 điều. *Nội quy* đề lao Gia Định có 11 điều thôi. Sáng hôm sau, vẫn cai ngục Phách điểm danh. Ông Khai báo cáo xong, hắn “giáo dục”:

- Anh Khai đọc *Nội quy*, cả phòng lắng nghe học thuộc.

Tôi sẽ bắt đọc, anh nào không thuộc *Nội quy* sẽ bị cấm tắm, cấm nhận quà... Rõ chưa?

- Rõ.

Trưởng phòng Phạm Quang Khai đầu khổ đọc 4 trang *Nội quy* và chúng tôi đầu khổ ngồi bó gối nghe.

- Anh Khai!

- Dạ.

- Sao anh đọc như ăn cướp vậy, mắt liến la liến láu? Mai đọc thật chậm.

- Dạ.

Cai ngục Phách nhận chỉ thị hành phòng tôi. Phòng hình sự bên cạnh đầu phải đọc *Nội quy*. Nhờ tiết mục học thuộc *Nội quy*, Đoàn Kế Tường chế ra trò giải trí. Tường cầm *Nội quy*, phổ nhạc vào những điều khoản, thứ nhạc hát xong thì quên mình đã hát gì. Chúng tôi nghe Tường hát, ôm bụng cười. Tường bảo học kiểu này chóng thuộc. Trong cảnh khốn cùng, kẻ nào làm cho người khác cười vui, kẻ ấy là Bồ Tát. Đoàn Kế Tường đã là Bồ Tát. Giữa không khí sôi nổi học *Nội quy*, phòng chúng tôi tiếp nhận linh mục Nguyễn Văn Tự Do và anh Đình (tôi không nhớ rõ họ, hình như Võ Xuân Đình). Linh mục Nguyễn Văn Tự Do, tên căn cước là Nguyễn Văn Tự, người giảng Phúc Âm trên Đài Phát Thanh Sài Gòn. Ông bị bắt về vụ Đức Mẹ Fatima Bình Triệu. Vụ này hơi ly kỳ và được thần thoại hoá ở đề lao Gia Định năm 1977.

Tù nóng kể cho tù ngui²: Đức Mẹ hiện ra ở nhà thờ Đức Mẹ Fatima Bình Triệu. Thiên hạ hay tin, ào ào kéo về hành hương, cầu nguyện. Hoa dâng lễ ngập cả nhà thờ, Cộng sản không ngăn cấm nổi. Có một người tê liệt ngồi trên xe lăn, sai vợ con chở tới và đẩy xe vào nhà thờ cầu khẩn ân huệ.

Anh ta đứng dậy, chạy nhảy bình thường. Cộng sản sợ hãi, bắt anh ta đem đi đâu chẳng rõ. Đồng thời, một số linh mục cũng bị bắt, trong số đó có linh mục Nguyễn Văn Tụ Do và linh mục Hoài Linh³. Ngoài các linh mục còn thêm một nhân vật “kỳ bí” Hồ Ngọc Anh. Nhân vật này bị Cộng sản chọc mù mắt ở cachot, Đức Mẹ vẫn ban ân nhìn đời sống rõ như ban ngày, bị Cộng sản bỏ đói, Đức Mẹ vẫn nuôi nấng... Vân vân. Hồ Ngọc Anh nằm cachot khu A để lao Gia Định. Tôi không tin. Gặp linh mục Nguyễn Văn Tụ Do, ông không chịu giải thích. Nhưng ông thích bàn luận chuyện chính trị. Và ông bị kết tội phản động. Anh Đình nói là anh cộng tác với nhật báo *Chính Luận*, rất thân Đặng Văn Sung. Tổng số tù nhân phòng tôi nâng lên 62 người. Có linh mục Tụ Do, các tù nhân Thiên Chúa giáo mừng ra mặt. Chúa đã gửi linh mục Tụ Do đến phòng của chúng tôi.

Trưởng phòng Phạm Quang Khai bị đọc *Nội quy* hai tuần liền mệt đừ. Ông ta chưa thuộc hết và chúng tôi, mỗi người mới thuộc vài điều để phòng bị cai ngục Phách truy bài. Hẳn chưa truy bài “học tập” thì bị đổi sang khu khác cùng với cai ngục Quỳnh. Cai ngục mới điểm danh. Trưởng phòng Khai báo cáo kiểu cai ngục Phách, bị hạch hỏi:

- Sao anh râu ria thế?

Ông Khai ngẩn tò te:

- Tôi già rồi, được phép để râu.

- Râu ria là dài dòng chứ không phải râu của anh. Râu của anh ai thèm quan tâm. Báo cáo vắn tắt.

Vậy là ông Khai thoát nạn kể sơ yếu lý lịch đọc *Nội quy* 44 điều. Làm Trưởng phòng khổ vô cùng. Thế mà ông Khai khoái. Ông ôm luôn chức Thư ký phòng, ông chủ tọa các

phiên họp cuối tuần rồi ông gò lưng tôm nắn nét biên bản. Đường như, những người đã có địa vị chức tước xã hội thì ở nơi chốn nào, hoàn cảnh nào vẫn thích chức tước, địa vị.

Hai hung thần Quỳnh, Phách cút, Đoàn Kế Tường hát cho cả phòng nghe bài *Em đến nuôi anh một chiều mưa*, nhạc Tô Vũ, lời Đoàn Kế Tường.

*Em đến nuôi anh một chiều mưa
Em đến nuôi anh một chiều đông
Nuôi lẫn này ở ngay khảm Chí Hòa
Em đến nuôi anh lắm than quá
Cắm cái phong bì
bước qua cổng khám
là đến phòng nuôi
Em đến nuôi anh trình xong giấy
Em đến nuôi anh bàn cu Phách
gắn bên thắt Quỳnh
Mặt nhìn mặt hồi lâu Tư Long mới phán một câu
“Hiện thời còn đây
Ngày mai nuôi đâu
thư sẽ gửi sau
Nếu hên xuống Long Thành
Nếu xui tới Lao Bảo
Và xa hơn, ngoài Bắc
Nếu không gắng học tập
Sẽ chui ấp Hoà Lò
Cải tạo thêm mười năm
Chắc mai một anh về
Sẽ lê giống anh Quang què
hay là cuộc đời buồn như Ngao Song*

nhu Nguyễn Mạnh Côn
Lòng nhủ thăm lần sau nuôi anh
một túi đầy hơn
Em ước mơ kỳ thăm nuôi tới
Em đến nuôi anh còn khu F
Và chưa châu trời...

Quang què tức là đại úy nhảy dù Quang (tôi không nhớ họ anh ta), ông Đô trưởng của 3C-1 mà tôi đã giới thiệu sơ sơ ở phần thứ hai *Nhà tù*, hiện đang sống chung phòng với chúng tôi. Sống chung với chúng tôi nên kể ông Phường trưởng Phạm văn Diện, bạn đồng nằm vùng của Vũ Hạnh. Nhờ nằm vùng, Diện được chỉ định làm Phường trưởng một Phường thuộc quận 3. Rồi bị kết án “mất phẩm chất cách mạng”. Và vô tù. Diện vẫn nuôi hy vọng cách mạng sẽ soi sáng nỗi oan cho mình. Anh ta có vẻ nguy hiểm nhưng nể nang Đoàn Kế Tường. Tường ngông nghênh, chấp hết, ăn nói mạnh bạo, phản động quyết liệt. Có tài nhại nhạc, nhại thơ. Đoàn Kế Tường đã nhại bài *Đi chơi chùa Hương* của Nguyễn Nhược Pháp. Rất tiếc, tôi nhớ có vài câu, xin ghi ra đây gọi là nhớ người bạn tù:

Hôm nay ngày thăm nuôi
Xe cộ chạy ngược xuôi
Tay em xách cái giỏ
Tay kia cầm gói xôi...

Được anh em tán thưởng *Em đến nuôi anh một chiều mưa*, Đoàn Kế Tường chế tạo thêm *Kỷ vật cho em* đưa tên các bộ lão râu dài, bệnh tật của phòng vào lời:

Em hỏi anh
Em hỏi anh: Bao giờ trở lại

*Xin trả lời đến Tết mới về.
Anh trở về thành cụ Ngao Song
hay ít ra cũng bằng cụ Hà Năng Đắc
Anh trở về già nhu cụ Lưu
Anh trở về tóc trắng Nguyễn Mạnh Côn
Anh trở về
Đem bệnh trĩ của Nguyễn Văn Trương
hay bệnh lao của Bùi Kim Bảng
Anh trở về
điếc lời Phan Bá Thúc...*

Cứ thế, ngày trôi nhanh. Nhờ Bồ Tát Đoàn Kế Tường. Tù đây không hứa hẹn chi cả. Chúng tôi luôn luôn ở tư thế chuẩn bị đổi phòng, chuyển trại, luôn luôn nghĩ rằng tương lai nghen ngào hơn hiện tại.

¹ Sẽ viết rõ ở Trại tập trung.

² Tù nóng: tù vừa mới bị bắt. Tù nguội: tù đã nằm để lao lâu.

³ Cùng làm nhạc nhưng không phải nhạc sĩ Hoài Linh.

24.

Giữa tháng 3/1978, Tư Long ra lệnh cho chúng tôi lên một phòng trên lầu 3. Phòng này, tù nhân vừa bị chuyển khu hay chuyển trại, bữa bãi rác rưởi. Tôi đã viết, Cộng sản “giải phóng” tù nhân chế độ cũ chiều 30/4/1975 thì ngay sáng sớm 1/5/1975 đã có tù mới. Và tù cũ lần lượt bị lừa vào. Thực sự, Chí Hòa đã xao xuyên tù 28/4/1975. Tù nhân nào “đắm mồi” chúa ngục là ra về thơ thới hân hoan. Đến trưa 30/4/1975, cả chúa ngục lẫn tù nhân “tốt số” bỏ Chí Hòa mà

chạy. Còn lại đám tù “xấu số” không thể phá cửa ngục, đành đợi cách mạng “giải phóng”. Một tù nhân de luxe không được “giải phóng”: ông tướng Trần Quốc Lịch.

Người ta đồn rằng, ở Chí Hòa có nhiều ma, đặc biệt là Con Ma Vú Dài mà nhật báo *Hoà Bình* của linh mục Trần Du đã khai thác rờn rã mấy tháng. Con ma vú dài, chúng tôi không được hân hạnh... ngắm vú nó. Nhưng, tôi biết chính xác đã nhiều tù nhân tự tử hay chết đòn, chết bệnh ở Chí Hoà. Tại sao biết chính xác? Vì, tôi đã sống chung phòng với một cán bộ cải huấn khám Chí Hòa. Oan hồn, chương khí dày đặc vùng tù ngục này. Người ta bảo rằng, chỉ khi nào tất cả cửa phòng giam, cổng khám, mở tung ra một lượt, oan hồn mới phiêu diêu miễn cục lạc hay về thiên đàng và chương khí mới tiêu tan. Cửa phòng giam, cổng khám đã mở tung một lượt. Oan hồn mới, chương khí mới dày đặc hơn. Ở Việt Nam, sau mỗi cách mạng thì tỷ số nhà tù tăng lên. Nhà tù thực dân trên quê hương tôi khiêm tốn hơn nhà tù cách mạng, bất kể cách mạng gì. Hãy nói cách mạng vô sản giải phóng con người. Nó giải phóng nhà tù Chí Hòa ra sao?

Các ống nước dẫn lên lầu bị cắt. Tắm bằng để tù nhân gội dạy học tù nhân dốt bị gỡ. Cấm dạy dỗ lẫn nhau. Dạy dỗ kiến thức đồng nghĩa với tuyên truyền phản động. Cấm bút. Cấm giấy. Tù nhân lúc nhúc trong phòng giam như đàn gà kỹ nghệ. Cách mạng không sơn lại tường tù. Do đó, tường phòng giam chúng tôi còn đầy máu muối, máu rệp, còn đầy tên tù nhân ghi rõ năm tháng tiền giải phóng, còn đầy những lời thề tuyệt hận giang hồ. Trên một bức tường có vẽ hình con rồng đang lộn bằng gạch non. Vốn thận trọng và sợ trách nhiệm, ông Trưởng phòng Phạm Quang Khai quan sát

tỉ mỉ phòng mới. Rồi ông báo cáo vụ con rồng với trật tự. Trật tự báo cáo Tư Long. Chúa ngục Tư Long lồng lộn chạy lên. Hắn điên tiết vì đám tù cũ đã “chơi” hắn. Long là rồng. Chúa ngục Rồng mà tù dám cho rồng lộn thì... phản động quá, xúc phạm nặng nề tới cách mạng vô sản và chủ nghĩa Mác Lê bách chiến bách thắng

- Trưởng phòng đâu?

Ông Khai le te bước sát tường:

- Tôi đây.

- Ai vẽ con rồng?

- Tôi không biết

- Anh phải biết.

- Chúng tôi vừa lên đây, thấy rồng đã vẽ sẵn, vội vàng báo cáo ngay.

- Anh vẽ.

- Tôi không vẽ.

- Đồng bọn anh vẽ.

- Thưa cán bộ, chúng tôi không vẽ.

- Tôi bảo anh vẽ.

- Tôi đâu dám vẽ.

- Vậy anh biết ai vẽ. Tôi chỉ thị anh kiểm tra ai vẽ nội trong một giờ. Không kiểm tra, cả phòng chịu kỷ luật.

Tư Long hăm hăm bỏ xuống với đám trật tự đầu trâu mặt ngựa. Ông Khai, nhà tỷ phú Phạm Quang Khai, vua tàu dầu chiến lược Phạm Quang Khai bị tên bán vé xe đò át giọng thì ngồi thừ, đau khổ. Đối đời mà. Con lạc đà có thể chui qua lỗ kim, ông Khai khó mà tìm được thằng nào vẽ con rồng lộn xỏ Tư Long. Ông thở dài thườn thượt, trong khi, anh em quét phòng, chia chỗ nằm. Nước trong phòng không còn

một giọt, cầu tiêu ngập phân, thối um, tanh tưởi. Sàn nước nhơ nhớp. Chẳng cần một giờ, Tu Long sai liền trật tự lên dán miếng giấy “niêm phong” phòng và tuyên bố:

- Cúp nước một tuần. Cúp tắm một tuần.

Tưởng tượng một tuần lễ không có nước xối cầu! Anh em nhao nhao cào cấu ông Khai:

- Nhanh nhẩu đoảng, thật thà hu.

- Con rổng kệ mẹ nó, con c... cũng có sao! Báo cáo, báo cáo...

- Già mà ngu.

- Đọc kinh ra nước đi!

Ôi cha, ông Khai lãnh búa. Đứng là trên đe dưới búa. Chúc sắc nhà tù khổ vậy đó. Tội nghiệp ông Khai. Ông đã bị cai ngục đi, còn bị anh em rửa. Đạo đức như linh mục Tự Do, hiền lành như anh Võ Xuân Đình mà cũng chê ông Khai tối dạ. Với Cộng sản thì phải gian dối, thành thật là lãnh đòn. Cái triết lý sống giả khùng của Bảy Bớt Nguyễn Ngọc Tân hay nhất. Nguyễn rửa ông Khai chán chê đâm ra mồm miệng. Đánh chịu đựng một hình phạt hiện thực xã hội chủ nghĩa, một hình phạt mà tôi tin rằng, ở Pháp, Bùi Kim Bảng vẫn nhớ, ở Mỹ, Hoàng Mạnh Hùng, Nguyễn Công Kha chưa quên. Nhưng nhân loại chưa biết. Các vị đại diện tù đòi hỏi nhân quyền chưa biết. Rằng, con người đã có những ngày sống như con vật.

Chúng tôi bị cúp hai lần tắm. Không sao. Nhưng một tuần không rửa mặt, đánh răng, không có nước rửa bát, rửa dĩa, xối cầu tiêu thì hãi hùng quá. Cai ngục Quỳnh đã dạy: “Chiến đấu từ đau khổ, cố mà học nếu muốn chiến đấu chống Cộng sản”. Mấy ai nhập tâm câu này? Thay vì chịu đựng để, nói theo Tố Hữu, “Nuôi đi em cho đến lớn đến già,

mắm hận ấy trong lòng xương ống máu. Để mai mốt thêm hăng hồn chiến đấu, mà hôm nay em đã nhóm trong lòng”, người ta hết than vãn lại gấu ó lẫn nhau. Dân tộc đã trưởng thành sau kinh qua lịch sử nghen ngào 30/4/1975, song vẫn còn nhiều người chưa khôn lớn, kể cả người trong tù và người ngoài tù, người trong nước và người ngoài nước. Chúng ta hằng nhắc nhở Phù Sai nằm gai nuốt mật nhớ thù, Câu Tiễn nếm phân nuôi hận. Nhắc nhớ thôi, chúng ta không thích noi gương... Ba Tàu. Ba Tàu là Ba Tàu, dẫu thù hận ở không gian và thời gian nào cũng đồng dạng, đồng tình. À, chúng ta sẽ chỉ thích anh Ba Tàu Hàn Tín. Mới bị dờ nón chào thẳng cai ngục đã nghĩ mình khuất thân ghê gớm, đã so sánh mình với Hàn Tín. Có tài năng như Hàn Tín hãy so sánh với Hàn Tín. Nhưng Hàn Tín xin cơm thuở bần hàn chứ không chịu “ăn cắp cháy, ăn vụng thịt, ăn tranh phần cơm heo”. Tôi cần “phanh” tôi lại, trở về kỷ luật khốn kiếp mà Cộng sản bắt chúng tôi chịu đựng. Mỗi ngày, chúng tôi, mỗi tù nhân, chỉ được hai ca nước uống. Hai ca khoảng nửa lít. Nước uống cung cấp sáng và trưa. Cơm canh đều đặn. Nửa lít nước một ngày cho một tù nhân sống trong phòng giam 62 người, một người ba gang tay chỗ nằm. Trời đang mùa nắng, mồ hôi thường xuyên toát ra, nửa lít nước kỷ luật! Chúng tôi không dám pha bột, pha sữa, pha mì, không dám đánh răng, rửa mặt. Tự nhiên, cả phòng khen anh Nguyễn Mạnh Côn và tặng anh biệt danh Dr. Anti-Hynos, vì từ khi vào tù, anh Côn khước từ đánh răng. Chúng tôi phải xé áo, xé quần thành những miếng nhỏ. Để lau chén, muỗng sau bữa ăn. Và để chùi đít sau khi đại tiện. Tôi cố nhịn ỉa đến mức tối đa. Tôi thêm táo bón. Bất hạnh thay, vào đúng cơn

khốn khó này, nhiều anh em bị bệnh tiêu chảy. Trưởng phòng Phạm Quang Khai kêu gọi anh em khắc phục... ịa! Người ta có thể nhịn ăn, nhịn uống chứ không thể nhịn ịa, nhịn ịa. Cầu tiêu ngập gần ngang mức gạch, xây cao che phần không tiện để ra của “kép tù” trên “sân khấu”. Rốt cục, các “kép tù” đành ngồi trên hàng gạch xây, coi như “màn nhung” mà “diễn tuồng” đại tiện. Ông anh kết nghĩa Khai Trí của tôi đau khổ nhất. “Ai đau khổ vì bệnh trĩ”? Không khí phòng giam “ngạt ngào” mùi phân tiểu. Chúng tôi thở, chúng tôi ăn, chúng tôi uống, chúng tôi ngủ, chúng tôi ước mơ, chúng tôi hy vọng trong mùi phân tiểu nồng nặc.

Có lẽ, dưới ngọn cờ quang vinh của Đảng và bằng thành tích bách chiến bách thắng của chủ nghĩa Mác Lê, các thứ vi trùng đều bị tiêu diệt hết. Nên, tù nhân không được chích ngừa một thứ bệnh gì cả. Cũng tốt thôi. Qua ngày thứ hai, Tư Long cho phép xách hai thùng nước dội cầu. Cầu đã đầy nghẹt, hai thùng nước thấm thía ị! Giá có con lươn anh hùng, lươn dũng sĩ thả vô trước vài tiếng đồng hồ rồi dội mạnh nước là “thông suốt vấn đề khẩn trương” và “hỗ hời phần khởi” và “đột xuất bay mùi hương cách mạng”. Chứa ngục Tư Long gian ác không cho mượn cây gậy thọc cầu. Thành thủ phạm ị ạch rút như sự tiến bộ ị ạch của nền kinh tế xã hội chủ nghĩa. Vậy đó, chúng tôi chịu đựng liên tiếp bốn ngày. Thấy không có ai chết, Tư Long “giải phóng” phòng của chúng tôi ngày thứ năm. Chúng tôi xách nước “giải phóng” cầu tiêu”, chà sàn nước, rửa phuy... Chúng tôi tắm gội. vẫn chỉ 8 phút. Lúc ấy mới hiểu hạnh phúc đánh răng và hạnh phúc... rửa ịt.

Sinh hoạt của phòng dần dà trở lại bình thường.

Thời kỳ này, chiến tranh biên giới Miên-Việt đã gay go. Các tỷ phú Tàu, các nhà tư sản mại bản không được ra ngoài làm việc nữa. Trần Thành hết nghề nuôi heo. Trương Vĩ Nhiên hết nghề y tá. Trương Vĩ Nhiên đọc quyển nhập cảng phim ảnh Hồng Kông, Đài Loan. Anh ta là chủ nhiều rạp chiếu bóng lớn. Ở đề lao Gia Định, anh gánh com cho các phòng khu C-1. Cộng sản chọn có hai nhà tư sản mại bản đưa ra tòa: Lý Sen và Trương Vĩ Nhiên. Lý Sen lãnh án 15 năm. Trương Vĩ Nhiên 20 năm. Đến năm 1982, toàn bộ tư sản mại bản Chợ Lớn được tha hết. Không nghe nói Lý Sen, Trương Vĩ Nhiên có “trúng số” hay không. Những ngày Trương Vĩ Nhiên làm y tá, chúng tôi dễ chịu. Anh đề nghị bác sĩ Việt cộng cho tù nhân giữ hết thuốc tu. Chúng tôi khỏi đăng ký thuốc ở Y Tế, mất công ốm đau phải xin rút thuốc. Tư Long vẫn “ghim” phòng của chúng tôi. Hắn chủ trương “đong đo, cân đếm” tinh vi. Một tù nhân nửa lít nước uống và một lít nước sử dụng dịch vụ cá nhân, mỗi ngày. Tư Long nghiêm cấm trò “tắm gờ” khi xuống hồ xách nước. Tù nhân chơi màn mức đầy thùng rồi nhấn mạnh cho nước trong hồ tràn ra “tắm gờ” Tư Long cấm luôn. Hắn cấm đem theo bình mức nước riêng. Cuối cùng, cấm nước nhều trên hành lang. Những người tình nguyện xách nước hết tình nguyện. Phòng lại ủy cho tổ. Tổ bắt người vác nước. Tư Long bắt vác nước trên vai không được nhỏ một giọt nào. Thành ra, thùng nước không đầy. Tôi nhớ bốn ngày cấm nước, chúng tôi đứng trên lầu nhìn xuống hồ. Thấy bọn trật tự đánh bóng chuyển xong thì nhảy vào hồ nước đùa rồn. Tư Long muốn chúng tôi đau đón. Hắn đã nhầm. Đảng của hắn đã nhầm. Chủ nghĩa của hắn đã nhầm. Nếu đích thực là con người,

đắm chìm trong bất cứ một nghịch cảnh nào, con người vẫn tồn tại với đầy đủ ý nghĩa làm người.

Một số anh em *được* gọi đi lao cải ở trại tập trung. Cai ngục nói rõ đi lao động cải tạo. Tôi dùng chữ *được* thay chữ *bị*. Thoát khỏi FG đã hạnh phúc, thoát khỏi Chí Hòa hạnh phúc nhân lên. Vậy thì Chí Hòa không phải là chốn cải tạo trường kỳ, là chốn tù nhân nằm chờ chết mòn bằng bệnh hoạn, bằng tuyệt vọng. Rồi sẽ đi... Những cuộc phiêu lưu mới đang đợi những bước chân sắp tê liệt. Trong số anh em đi lao cải có Phan Thành Trường, Nguyễn Đình Bách, Quang què, Cốc Chính Cương... Thời kỳ này, Cao Dao¹ đã “thống lĩnh” một “ngọn núi” Chí Hòa. Võ Long Triều từ đề lao Gia Định sang. Nguyễn Đan Quế cũng đã có mặt. Họ không vào phòng tôi. Nhóm luật sư “Nhân Quyền” ngự ở khu AH. Tôi không nghe kể tên Huỳnh Thành Vị. Như vậy, Chí Hòa đã nhiều nhân vật. Càng đông càng vui. Khu FG thay đổi toàn bộ cai ngục. Tư Long vẫn còn nhưng hần không lảng vảng rình mò nữa. Một tên cai ngục mà Đoàn Kế Tường đặt cho hần cái tên “Đề Xuất” – vì hần ưa hỏi phòng có đề xuất gì không sau khi điểm danh – đã tặng chúng tôi một bài học đề xuất. Hần hỏi hoài khiến ông Khai phải... đề xuất:

- Báo cáo cán bộ, phòng chật chội quá.
- Bao nhiêu người?
- Năm mươi năm.
- Tôi ghi nhận, sẽ nghiên cứu giải quyết.

Ngày buổi trưa, cửa phòng mở, ông Khai nhận thêm 15 tù nhân hình sự gồm các tội móc túi ăn trộm. Dĩ nhiên, ông Khai lại bị công kích về tội “ngứa mồm” đề xuất. Đoàn Kế Tường ra mặt chống đối ông Khai. Chưa hết đâu, hôm sau,

ông Khai tiếp nhận 5 tù nhân hình sự khác. Các tù nhân hình sự được chuyển tới Chí Hòa đều đã nằm ở nhà giam các quận. Mà nhà giam các quận là nơi con người biến thành dòi bọ. Hoàng Mạnh Hùng đã nằm nhà giam quận 3 một tháng. Anh kể những tệ trạng khốn kiếp xảy ra. Cai ngục ngó lơ, mặc kệ vua tù và triều đình lộng hành. Thảm cảnh ức hiếp, bóc lột tù yếu và bắt cả tù yếu làm công việc “thối kèn” để thoả mãn thú tính của tù mạnh còn ghê tởm gấp bội những “xen” tôi đã diễn tả về các phòng tạm giữ trong tiểu thuyết của tôi. Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, vệ sinh ở các nhà giam các quận thả nổi. Chấy rận lớn ngón, ghẻ lở kênh cang. Một tháng tắm một lần. Ốm no bò dậy. Những màn đấm đá tàn bạo. Những màn trốn ngục táo bạo. Vua tù dám mua cai ngục một chai xì dầu thủy tinh giá cắt cổ. Nó sai đàn em đập chai, nhắm bụng nó mà đấm mạnh. Đùng đăm chết. Bị thương nặng thôi. Cai ngục chở nó tới bệnh viện Đô Thành. Nó... vượt ngục ở đây dễ dàng.

Bị mắc mưu “đề xuất”, phòng chúng tôi rộn ràng tiếng vàng tặc, chửi thề, lớn ngón chấy, rận, cái ghẻ... Sự tranh giành cơm nước, chỗ nằm sinh động một đời tù Cộng sản. Rồi cũng quen đi vì đã có lần chịu đựng bốn ngày kỷ luật cúp nước. Tôi đã tưởng những mùi thối tha, tanh tưởi của phân tiểu, của máu mù tù ngục sẽ làm mình quên bất cứ mùi tanh tưởi, thối tha nào bên ngoài, khi tôi ra đời. Rốt cuộc, tôi lại phải tương tự những mùi thối tha, tanh tưởi, hôi hám của tù ngục. Bởi vì, những mùi nồng nặc nhất của tù ngục vẫn thơm hơn những mùi kháng chiến, đấu tranh của đám cai thầu vô lại, của bọn mưu đồ danh phận bằng nỗi bất hạnh của dân tộc và tổ quốc chúng nó.

Phòng chúng tôi đã chấn 70 mạng. Nước giới hạn, tắm giặt giới hạn, bệnh ghê tái phát và tăng trưởng thật lạ. Tôi bị cảm cúm. Đoàn Kế Tường xoa dầu cù là, cạo gió. Ở “chuồng” lâu ngày, da chúng tôi mỏng và thịt bủng. Những vết cạo gió chẳng cần đợi lâu, hôm sau thôi, đã nhiễm trùng, sưng mủ. Tôi đã trải qua “mùa ghê” để lao Gia Định. Thêm “mùa ghê” Chí Hòa. Tất cả tù nhân đều bị một thứ nắm “ăn” ở hạ bộ gây ngứa khó chịu. Hễ gãi mạnh xước da là thành ghê mủ ngay lập tức. Bởi vậy, tiến sĩ Hoàng Mạnh Hùng sáng tạo một kiểu gãi thần sầu. Dùng bàn chải đánh răng mà... chà ghê! Chà nhẹ nhàng. Bệnh ghê nham hiểm như Cộng sản. Ban ngày nó không hành mình, đợi lúc mình nằm ngủ nó mới ngứa. Hòa tấu khúc “đàn Ta Lư” thường chơi đêm khuya. Âm thanh phóng ra đời sống chỉ là những tiếng “xoàn xoạt” liên tục. Vậy thì, bàn chải gãi ghê ban đêm và đánh răng ban ngày! Chúng tôi đã nuốt cái ghê. Anh Nguyễn Mạnh Côn ca ngợi ghê, nếu ghê mọc một mụn duy nhất ở đốt xương sống cuối cùng, gần hậu môn. Anh bảo có thằng cái ghê để gãi cũng đề mê lắm. Anh Côn nhận xét đúng. Để móng tay ngón út đưa bồn với chú cái ghê ở đốt xương cùng thì tuyệt cú mèo. Nếu cái ghê là những thằng chụp mũ, là những thằng phản phúc, là những thằng hèn mọn bắn sau lưng, núp bóng tối đâm lên ta, chúng nó rất xứng đáng nằm ở đốt xương sống cuối cùng, gần hậu môn ta. Thiếu những thằng này, cuộc đời giảm nhiều thú vị. Ở trong bất hạnh, bạn cần tìm kiếm hạnh phúc. Tôi kiếm hạnh phúc từ ca nước ấm. Giùm muối bỏ vô, tôi lên “sân khấu” ngâm “toàn bộ”. Ôi, đang ngứa bạo mà ngâm nước nóng, sướng sao mà sướng. Sướng hơn làm tình, sướng rên mé điu hiu... Nếu tôi được

soi gương lúc tôi thả “toàn bộ” vào nước nóng, tôi sẽ có định nghĩa chính xác về các tỉnh từ nghệt, thộn, đờ đẫn... Phi ghê bất thành tù. Gãi trong cơn ngứa đã đời lắm, nhưng xót xa sau cơn ngứa. Ngâm nước nóng trong cơn ngứa, đang ngâm thì dê mê mà ngâm xong thì “hô hời phấn khởi.” Nhân vật tiểu thuyết của tôi nằm khám Chí Hòa bị ghê nước, đã khám phá ra chân lý hạnh phúc. Là đốt nặn cho nhều từng giọt xuống mỗi mụn ghê. Súc nóng của giọt nặn vừa độ không làm phỏng da nên mỗi giọt nhỏ xuống một mụn ghê cơ hồ mỗi giọt sướng nhỏ xuống hồn. Nến không thể dùng cho hạ bộ, cái hạ bộ đen thui, mỏng teo. Phải nước ấm và muối. Nước ấm gây cảm khoái và muối làm se. Cái tú khoái của cổ nhân cần thêm khoái lấy ráy tai, khoái ngoáy lỗ ghèn, khoái gãi ghê, khoái ngâm hạ bộ ghê vào nước ấm... Khoái lấy ráy tai, người Việt Nam nào chả biết, chả thích. Khoái ngoáy lỗ ghèn, ít ai biết. Nếu biết, người ta sẽ nghiện. Ở tù, bạn đến phòng nào cũng kiếm ra một vài tài năng lấy ráy tai, ngoáy lỗ ghèn, tắm quất. Người ta chọn sợi tóc dài nhất trên đầu bạn, nhổ ra, chập đôi, se lại. Có tí ancôn rửa sợi tóc càng tốt, không có chẳng sao. Bạn nằm thẳng cẳng. Người ta vạch mắt bạn, đưa sợi tóc vào cái lỗ ghèn ở đầu con mắt, người ta xoáy sợi tóc. Cảm giác của bạn lâng lâng. Nước mắt bạn trào ra. Bạn khoái tỉ cao độ, hắt xì hơi. Và bạn sẽ hiểu, trên đời có nhiều lạc thú, những lạc thú thiếu be bét trong cuốn *Lạc thú ở đời* của ông Lâm Ngữ Đường. Đời bạn, luôn luôn, gặp những lúc muốn hắt xì hơi mà không hắt xì hơi nổi. Bạn khó chịu. Bạn tức tối. Bạn ngược nhìn mặt trời hoài, vẫn không hắt xì hơi. Bạn thèm hắt xì hơi. Một phát thôi, bạn sẽ sáng khoái liền. Bạn ơi, lúc ấy, bạn được ngoáy lỗ ghèn, bạn sẽ hắt

xì hơi lu bù. Anh Nguyễn Mạnh Côn đã thử ngoáy lỗ ghen. Và anh ấy tuyên bố: “Sương gấp bội say thuốc phiện.” Ngoáy lỗ ghen dễ dàng thôi, muốn lằng lằng thì được lằng lằng tức thời, chỉ cần tốn một sợi tóc. Ngâm hạ bộ ghè vào nước ấm, bạn sẽ nhin uống bột Bích Chi và rồi, chính cái ca nhựa bạn ngâm hạ bộ, bạn sẽ múc nước đánh răng, rửa mặt và uống bột Bích Chi.

Vào thời kỳ ghè ngựa tung bùng này, chúng tôi không được ăn cơm nữa. Chí Hòa luộc bột mì nuôi tù nhân. Mỗi bữa, mỗi tù nhân nhận hai cục bột luộc to bằng nắm tay. Bột mì của Đức Giáo Hoàng tặng bị pha với bột khoai mì xã hội chủ nghĩa. Bột luộc ăn với canh bí rợ nấu muối. Đề lao Gia Định còn chịu khó gọt vỏ bí, chứ Chí Hòa để nguyên vỏ. Tôi sợ nhà bếp lười biếng rửa luôn. Tù nhân phải se giấy nilông rút từ bị đựng phân bón² làm... dao cắt bột thành từng khoanh. Có người cầu kỳ cắt bột nhỏ như con cò, chan canh vào mà nuốt. Linh mục Nguyễn Văn Tự Do chế một lối súp tù. Ông bầu bột ngâm nước đường. Bột rửa ra, ông khuấy đều mà húp. Đa số cầm cả cục bột ngoạm cho xong chuyện. Tôi cũng ngoạm cả cục. Tay cầm tán đường mía, tay cầm bột luộc, tôi ăn. Ăn để sống. Đôi khi, tự an ủi mình, tự vuốt ve mình cho bớt tủi vì chậm chân không đi tán kịp, chúng tôi vừa gãi ghè vừa hội thảo:

- Con người ăn nổi mấy bữa một ngày?
- Ba.
- Chúng ta đã ăn ba bữa.
- Đúng.
- Ăn sơn hào hải vị, ăn Hamburger, McDonald, uống Whiskey, Cognac, Coca, Pepsi, Fanta... đi cầu có thom

không nhỉ?

- Thối.

- Chúng ta đã đi cầu cũng thế.

- Lái xe Cadillac, hay Mercedes và nằm tù rồi có chết không?

- Chết hết.

- Thế nào là sống?

- Biết tận cùng của thống khổ.

- Chúng ta đã sống. Đã sống, đã biết sống. Thế đủ rồi. Ai có thể từ sự biết sống của mình, gọi lại cho đời sống điều gì đó càng tốt. Chẳng gửi lại thì thôi.

Như thế, chúng tôi đã ngoạm bột lược, an phận ngoạm bột lược. Tuyệt nhiên, chúng tôi không bình phẩm những người may mắn thoát vòng tù tội và đang sung sướng ở nước ngoài. Chúng tôi không hề biết gì về họ. Không hề biết gì về người khác mà phán xét người ta là thái độ của quân vô lại. Có lẽ, tôi không nên điếm mặt vô lại. Tự chúng nó, chúng nó đã chuồng nguyên mặt vô lại. Xin cảm ơn quan tòa Thời Gian.

Cuối tháng 3/1978, bọn sát nhân, bọn trộm cắp bị chuyển trại. Tình trạng hỗn loạn của phòng tôi chấm dứt.

Nhà tư sản mại bản Đào Mậu rồi Tăng Tài được thả. Lệnh tha đọc ngay tại phòng. Chúng tôi hân hạnh tiếp đón thượng khách: Linh mục Nguyễn Quang Minh, nhân vật hàng đầu của vụ án nhà thờ Vinh Sơn. Cùng với linh mục Nguyễn Quang Minh còn có linh mục Chúc và vài người nữa. Linh mục Chúc nói hơi nhiều, nói gần như ba hoa chích chòe. Ngược lại, linh mục Minh trầm lặng. Ông nằm hàng giữa phòng, cả ngày ngồi trầm tư. Các con chiên quần quanh linh mục Minh nhờ ông “làm lễ.” Tôi đã chứng kiến cảnh linh

mục treo mừng ngồi trong, con chiên xưng tội ngồi ngoài, hỏi tội ở chung với linh mục Phạm Minh Thiện tại đề lao Gia Định. Nhưng cảnh “rước lễ” ở Chí Hòa, tôi nghĩ, là cảnh “rước lễ” bi thảm và tuyệt vời nhất của lịch sử Thiên Chúa giáo. Nửa đêm, chờ tù nhân ngoại đạo ngủ kỹ, linh mục Nguyễn Quang Minh ngồi dậy. Ông cũng mặc quần xà lỏn, áo somi như mọi tù nhân. Tôi không biết, không hỏi bằng cách nào linh mục Minh có “bánh thánh” và “rượu lễ.” Vốn là tù nhân khó ngủ, thao thức gần sáng mới nhắm mắt, nên tôi đã được nghe nhiều điều lạ xảy ra ban đêm. Thí dụ những lời báo cáo hò đồ của tù nhân ở cachot, những tiếng khóc của con nít, những câu hát của nữ tù dưới ô... Và rồi, được chứng kiến cảnh “rước lễ”. Ở Chí Hòa, không có tuần tra ban đêm. Khi keng báo ngủ điểm, các cửa sắt hành lang khóa kỹ. Những việc vi phạm *Nội quy* có sợ là sợ những tên bộ đội đào ngũ, những tên cán bộ mất phẩm chất cách mạng nhòm ngó thôi.

Cùng lúc linh mục Minh ngồi dậy, các con chiên cũng lần lượt ngồi hết dậy, vì đã dặn dò “đêm lễ,” tất cả đều giả vờ ngủ. Dưới ánh điện vàng, linh mục Nguyễn Quang Minh áo sơ mi, quần xà lỏn, ngồi khoanh chân thắm thì rao Phúc Âm. Các con chiên tội nghiệp chung quanh đang kính cẩn hướng về Cha của họ. Hình tượng Chúa Jesus “thấy quần chúng, bèn leo lên núi. Khi ngài đã ngồi thì các môn đồ tới cùng Ngài. Ngài mở miệng dạy họ:

Phước cho kẻ có lòng nghèo khó, vì nước Trời là của kẻ ấy.

Phước cho kẻ buồn thảm, vì sẽ được yên ủi.

Phước cho kẻ nhu mì, vì sẽ thừa thọ đất.

Phước cho kẻ đói khát về sự công nghĩa, vì sẽ được no đủ.

Phước cho kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót.

Phước cho kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy được Đức Chúa Trời.

Phước cho kẻ chịu bắt bớ vì sự công nghĩa, vì nước Trời là của kẻ ấy.

Phước cho các ngươi khi người ta lăng nhục, bắt bớ và vu cho mọi điều ác vì có ta.

Hãy vui mừng hơn hơ, vì phần thưởng các ngươi trên Trời là lớn...³

Linh mục Nguyễn Quang Minh ở trong hoàn cảnh khôn khó hơn. Quân dữ bốn bề. Ông không có núi mà leo. Ông ngồi giữa căn phòng hôi hám của khu FG Chí Hòa làm sáng danh Thiên Chúa. Chắc chắn, Chúa Jesus đã ban phép truyền âm cho linh mục Minh để ông giảng Phúc Âm cho con tin theo “bí kíp” truyền âm. Vẫn bài giảng bắt hủ đó thôi, tôi nghĩ vậy. Ông bác bỏ mọi nghi lễ của Giáo Hội. Nghi lễ vụ hình thức. Hình thức là giả dối. Chúa nghèo, Chúa không giàu. Chúa đi chân đất. Chúa đâu có trình diễn như Đức Giáo Hoàng. Nền Chúa đã là Chúa. Linh mục Nguyễn Quang Minh mang hình ảnh Chúa, tâm hồn Chúa vào Chí Hòa. Ông ngồi một lúc thì dơ tay lên. Lần lượt, các con chiên đứng dậy, rời chỗ nằm của mình, giả vờ ngang qua chỗ Cha, ngồi xuống, há miệng nhận “bánh thánh” rồi giả vờ lên cầu tiêu, rồi trở về chỗ của mình. Linh mục Nguyễn Quang Minh sẽ lên nước Thiên Đàng gặp Chúa Jesus, sẽ kể cho Chúa Jêsus nghe chuyện “sống đạo giữa tù” dưới thế. Các ông cha di tản, vượt biên về hết Địa Ngục, cần báo trước, Địa Ngục có nhiều món hấp dẫn hơn Thiên Đường. Chúa Jesus tìm đến chỗ cùng khổ. Các ông cha tìm đến nước Mỹ sung

sướng. Chúa ơi, kẻ ngoại đạo thương Ngài lắm. Ngài bị khá đồng chiến ghê nhân danh Ngài mà buồn bán, đổi chác...

Linh mục Nguyễn Quang Minh là người khá kính. Ông sống chung với chúng tôi đến cuối tháng 4/1978, thì rời phòng. Từ đó, tôi không được nghe nói gì về ông nữa. Tôi đã đàm thoại với ông hai lần. Cả hai lần, ông đều khẳng định: “Ông tin tôi chứ, ông Duyên Anh? Không to tát như người Cộng sản phóng đại. Không có đường hầm, không có đài phát thanh, không có máy in bạc giả, không có súng đạn, không có chống trả gì trong nhà thờ Vinh Sơn cả”. Phải, không có gì cả. Linh mục Nguyễn Quang Minh không bao giờ làm phản động. Người Cộng sản đã chọn nhà thờ Vinh Sơn, đã bịa đặt thế. Mục đích của họ là dần mật những người Thiên Chúa giáo quá khích hậu thuẫn Đức Cha Thuận về thay thế Tổng giám mục Bình và lấy có bắt nhốt một số linh mục và trí thức công giáo. Một số tổ chức chống Cộng sản sau 30/4/75 do các lãnh tụ công giáo lãnh đạo đều bị ghép dính vào vụ nhà thờ Vinh Sơn, kể luôn tướng phục quốc Nguyễn Việt Hùng và Ali Hùng.

Linh mục Minh, linh mục Chúc và những người dính líu vụ Vinh Sơn xuống phòng lầu 1 dành cho những tù nhân đã thành án. Nhưng từ tù Vinh Sơn vẫn thoi thóp trên cachot FG. Chúng tôi gặp mặt Ali Hùng lần chót hôm chàng được xuống hành lang xé phòng tôi tắm nắng. Người nhái Ali Hùng đã thành bộ xương cách trí. Mắt chàng trũng sâu, thâm quầng. Người tù tù biết mình chết, biết mình phải chết mà cứ bị kéo dài nổi sống thảm. Nhân loại vẫn chưa vỡ lẽ Cộng sản đâu. Chúng ta cần “giáo dục” nhân loại: dưới chế độ Cộng sản, sống đã nhục nhằn mà chết càng nhục nhằn.

Muốn sống không được sống, muốn chết không được chết. Hình như, nhân loại dần dà đã mất tính người. Bạn thù công khai giết một con chó nấu rửa mặn ở nước Pháp coi, cô đào Brigitte Bardot sẽ điên lên, sẽ nhân danh Hội Bảo Vệ Súc Vật truy tố bạn ra tòa án. Thế nhưng, bọn khủng bố sát hại “đồng bào” cô ta, cô ta không có ý kiến. Đó là nhân loại, là lương tri, mọi chuyện để bắn phá giáo đường, xúc phạm thánh là trắc ẩn, là xúc động dành cho đồng loại của nó, thời đại của nó.

Một tuần, sau ngày linh mục Nguyễn Quang Minh ra đi, linh mục Nguyễn Văn Tự Do ra đi nốt. Đoàn Kế Tường nóng lòng đi lao cải. Phiên họp cuối tuần nào, Tường cũng xin ghi vào biên bản. “Tôi tình nguyện lao động cải tạo mười năm.” Sự tình nguyện của Đoàn Kế Tường trở thành chuyện hài hước. Không ai trả lời Tường cả. Với Tường, ở phòng tập thể hai tháng là thời gian quá lâu. Tường bực bội, gây gỗ lung tung. Người bị Tường gây gỗ thường xuyên là Trưởng phòng Phạm Quang Khai. Song song vụ gây gỗ Tường-Khai là vụ đấu tranh tư tưởng quốc gia, Cộng sản giữa Mai Đức Khôi và Phạm Văn Diện. Tôi nhớ Khôi cụt đã kê tủ đứng vào hòng Phạm Văn Diện câu này: “Anh mất mẹ nó phẩm chất cách mạng rồi, đợi bao giờ lấy lại phẩm chất cách mạng hãy đấu tranh với tôi. Cỡ tôi đâu thêm đấu tranh tư tưởng với cụ phùng trường.” Khôi cụt yêu cầu ghi vào biên bản. Và Khôi cụt liên tục “ra làm việc” cả tuần. Trước Khôi cụt, Quang què đã công kích Diện những lần Diện thờ giọng Cộng sản trong buổi họp. Nhưng Phạm Văn Diện, nhờ bị Khôi cụt chửi thẳng mặt, được thay thế Phạm Quang Khai nắm chức Trưởng phòng. Diện biết điều, gặp riêng Khôi cụt xin lỗi. Có

Diện cai trị, bọn bộ đội đào ngũ ngoan ngoãn. Diện nể nang Tường nên mọi chuyện trong phòng tốt đẹp. Đoàn Kế Tường hết đối tượng công kích thì bày trò chọc cười Tư Nhì. Ông Tư Nhì chuyên hút thuốc lá nhãn hiệu *Lá Vàng* 20 điếu gói bằng bao nilông. Anh ta nhiều thuốc mà hút tiết kiệm, không đốt liên miên giống chúng tôi. Muốn được Tư Nhì tặng nguyên gói, Đoàn Kế Tường và Dương Đức Dũng phải song ca hai bè một đoạn nhạc của Phạm Duy, theo điệu bài *Tiếng đàn tôi*.

Ông Tư Nhì ơi

Cả phòng hết thuốc rê rồi,

Ông Tư Nhì ơi!

Minh ông còn Lá Vàng thôi...

Để quên ngày tháng Chí Hòa, Đoàn Kế Tường và Dương Đức Dũng thi hát nhạc sến xem ai thuộc nhiều nhạc sến nhất. Kiến thức nhạc sến của tôi dồi dào vào dịp này. Đoàn Kế Tường có khiếu hài hước, có trí nhớ thật tốt. Tường thuộc nhạc “cách mạng” đủ bài. Bài nào Tường cũng chêm một câu phản động. Thí dụ, bài *Cô gái vót chông*.

... Còn giặc Mỹ cộp beo

Khi còn giặc Mỹ cộp beo

Em chưa ngừng tay vót chông rào làng

Nhưng mai đây giặc chạy rồi

Tre rừng ta làm nhà làm chòi cao

Tường hát rất thành khẩn:

... Nhưng nay mai giặc chạy rồi

Thằng Việt Nam lại nhốt thằng Việt Nam...

Một hôm, cả phòng cười lăn lộn. Ông Khai cười rung râu, Tường mượn cuốn lịch tay *Quân đội nhân dân* của bạn tù

xem. Dở trang ghi lộ trình hỏa xa, Tường đọc lớn:

“Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1000 kilômét. Thành phố Hồ Chí Minh, Chí Hoà, 1 kilômét. Thành phố Hồ Chí Minh, để lao Gia Định, 3 kilômét... Thành phố Hồ Chí Minh, nhà tôi, 100 ngàn kilômét!”

Ấy đó, niềm vui FG. Chúng tôi buồn như vậy, vui như vậy. Cạnh nỗi buồn, niềm vui còn có khoái gãi ghề và khoái ngoáy lỗ ghèn. Mọi việc sẽ bình thường, nếu con người can đảm chịu đựng và cố gắng tìm kiếm sự bí ẩn trong thống khổ.

¹ Đã sang Bỉ năm 1984 và chết ở Bỉ năm 1986. Một người tài giỏi, không thích hợp với bất cứ chế độ nào và ở bất cứ chế độ nào cũng nằm tù.

² Thân nhân thường mua túi đựng phân bón chứa quà gửi vào cho được nhiều và tiện.

³ Bài giảng trên núi của chúa Jesus theo Thánh Matthew, trong Kinh Thánh, bản tiếng Việt của hội Gideons quốc tế.

25.

Chiến dịch đánh tư sản năm 1978 tàn bạo đến nỗi Chí Hòa leo thang tù nhân. Phòng của tôi chứa 90 người. 90 người thay phiên lên “sân khấu”, điều này thôi đã đủ nói lên sự bi đát của chế độ ngục tù cộng sản. 90 tù nhân một cái cầu tiêu hạn chế nước xối. Khó mà hiểu tại sao tôi còn sống sót. Khó mà hiểu tại sao chúng tôi còn sống sót. Khó mà hiểu tại sao con người có thể vượt qua những hình phạt của thù hận để tồn tại. Và, càng khó mà hiểu tại sao con người thích trừng trị con người nghiệt ngã thế. Tôi đối nghịch tư tưởng cộng

sản, người cộng sản bắt tôi, giam nhốt tôi, hành hạ tôi là điều “công bình, hợp lý” nặng tính chất leninnít. Nhưng cơ man đàn bà buôn bán và con cái họ vì sự “hợp lý” nào mà phải vào tù, phải ngồi bó gối suốt đêm ở sân Chí Hòa, khóc lóc sầu thảm? Ánh sáng quang vinh của Đảng có vinh quang thêm? Marx không bán tiện thể. Engels không bán tiện thể. Chỉ có lãnh tụ cộng sản Việt Nam mới vô liêm sỉ bắt đàn bà, con nít lùa vào các nhà tù về tội buôn bán mà họ nâng quan điểm lên hàng tư sản. Suốt đời, tôi mãi mãi bị ám ảnh bởi tiếng khóc khô cổ nghẹn lời của những người vợ, chồng đã bị lưu đày, vợ con còn bị tước đoạt chỗ dung thân, bị tống vào tù, bị phơi nắng, dầm sương hai ngày đêm mới “nghiên cứu” phòng nhốt dồn họ vào chen chúc nhau nằm, ngồi như súc vật. Tố Hữu ca ngợi Hồ Chí Minh: “Tự do cho mỗi đời nô lệ,” rồi chính Tố Hữu và đồng bọn biến đồng bào thành nô lệ, thứ nô lệ tồi tệ hơn cả nô lệ thời trung cổ. Bài học của cai ngục Quỳnh đánh thức tôi: “Chiến đấu từ đau khổ, cố mà học nếu muốn chiến đấu chống cộng sản.” Tôi đã nghiền rằng nuốt đau khổ, từng phút, từng giây. Với tôi, đau khổ là thực phẩm nuôi dưỡng tôi khôn lớn. Văn chương một chút và lãng mạn một chút, tôi mơ ước khám phá ra niềm bí ẩn của đời sống trong cực kỳ thống khổ. Những trang sách của ngày mai sẽ đỡ tẻ nhạt hơn những trang sách ngày qua. Có lẽ không, chắc chắn, ước mơ đã cho tôi sự tồn tại.

Sau chiến dịch đánh tư sản, Chí Hòa mở cửa đón tiếp các giáo viên Việt gốc Hoa mà họ bảo là thân Trung Cộng và làm gián điệp cho Trung Cộng. Những người này, trước 1975, đã cộng tác mật thiết với Việt cộng, đã “nằm vùng” Chợ Lớn. Thêm nữa là những người khờ khạo, nghe lời Mai Chí Thọ,

đăng ký về Tàu. Trung Cộng dựng vở “Hoa nạn” chơi Việt cộng phản bội đàn anh. Hai chiếc Tàu của họ đã vào vùng biển Vũng Tàu. Trung Cộng gây áp lực thì chỉ khổ Tàu máu mặt ở Chợ Lớn. Chí Hòa đầy nghẹt tù... Tàu. Nền tù ngục sầm uất, phát đạt. Chiến tranh biên giới Miên – Việt càng ngày càng khốc liệt. Chúng tôi biết qua những mảnh giấy báo “ngụy trang” gói quà thăm nuôi. Ở Chí Hòa, tù nhân cách biệt hẳn với xã hội loài người. Không được nghe radiô, không được đọc báo. Tù nhân mòn mỏi theo tiếng kèn rân đê. Tôi đã ngỡ mình sẽ chết tại khu FG. Bất ngờ, tháng 7/1978, chúng tôi chuyển sang khu AH, cả phòng.

AH là thiên đường của Chí Hòa so với FG địa ngục. Không còn ED chế độ riêng lẻ và đặc biệt nữa. Nhà Nước xã hội chủ nghĩa đã thống nhất nhà tù Chí Hòa. Bốn khu đều thuộc quyền quản lý của Sở Công An thành phố Hồ Chí Minh, tiêu chuẩn ăn uống giống nhau nhưng cung cách quản chế khác nhau, tùy thuộc Trưởng khu. Trưởng khu AH tên là Vũ. Anh ta còn trẻ, trên 30 tuổi, tóc hơi loạn xoắn, bông bông, khuôn mặt tươi tỉnh. Đội chúng tôi chia chỗ nằm, sắp xếp hành lý xong, anh ta đến với hai cai ngục, trẻ như anh ta. Trưởng khu Vũ tự giới thiệu tên tuổi, chức vụ của mình, rồi “tâm sự”:

- Chúng tôi không phải là công an gốc. Đồng chí Thuận, đồng chí Phong đây và tôi đều từ quân đội điều sang ngành công an quân giáo can phạm. Chúng tôi đảm trách khu AH. Tất cả sẽ dễ dàng với anh em trong khả năng của chúng tôi, yêu cầu anh em đừng gây khó khăn cho chúng tôi. Ai làm Trưởng phòng bên FG?

Phạm Văn Diện đáp:

- Báo cáo cán bộ, tôi.

- Anh tiếp tục làm Trưởng phòng. Chúng tôi sẽ cố gắng giữ quân số phòng các anh là 50, tối đa 60. Anh chuẩn bị cho anh em đi tắm.

Trưởng khu Vũ nói năng nhẹ nhàng. Rõ ràng, anh ta không phải là cai tù chuyên nghiệp như Hai Phận vĩ đại, cai tù nằm vùng như Tư Long anh hùng. Anh ta là lính.

Người lính chiến, dưới bất cứ chế độ nào, dưới bất cứ màu cờ nào, đều hào sảng hơn công an, cảnh sát. Sự dễ dàng mở màn bằng cuộc tắm giặt “bao giờ xong thì tự giác xếp hàng.” Ông Phạm Quang Khai lại được gọi râu. Chúng tôi tắm giặt cạn mấy hồ nước, nước chảy vô không kịp. Mấy tháng tắm 8 phút không dám xả xà phòng, nay được kỳ cọ, xả xà phòng, cảm giác hạnh phúc tràn trề. Trưởng khu Vũ ngồi hút thuốc lá chờ chúng tôi tắm và dẫn chúng tôi về phòng. Chúng tôi phơi quần áo ở hành lang trước phòng mình. Anh ta nói:

- Vì thiếu cán bộ mà lại đông phòng, chúng tôi không thể cho các anh tắm mỗi ngày một lần. Vậy một tuần các anh tắm ba lần, mỗi lần nửa tiếng đồng hồ. Nước dùng trong phòng sẽ tăng lên.

Chúng tôi được cấp thêm một cái phuy. Mỗi ngày đầu, xuống hồ xách nước, tự do xối nước. Rồi AH dùng máy bơm nước lên các lầu. Chúng tôi xách nước vào phòng đồ vắt vãi. Trưởng khu Vũ cho chứa nước vào các xô, các bình cá nhân, ngoài hai phuy đầy tràn. Nước ề ề, nạn ăn cắp, sự gây gổ chia nước chấm dứt. Trật tự khu AH hoàn toàn mới và không đến nỗi cô hồn. Một hôm, có thành trật tự FG sang AH, chúng tôi xầm xì, lo ngại. Trưởng khu Vũ biết, anh ta trấn an ngay:

- AH là AH, FG là FG. Tất cả do cán bộ không do trật tự.

Nhưng Trưởng khu Vũ đuổi tên trật tự FG xuống lầu 2. Anh ta cho chúng tôi mượn tôngđơ, kéo, lưỡi lam. Chúng tôi cắt tóc cho nhau. Và tôi biến thành thợ hớt tóc “hạng nhất.” Những khách hàng đầu tiên bị tôi “thí nghiệm” đều có những mái tóc đặc biệt. Tôi đã chơi kiểu tóc Jules César cho văn hào Nguyễn Mạnh Côn, kiểu tóc Indonésie cho Đoàn Kế Tường, kiểu tóc Tintin cho Đảng Giao... Cuối cùng, tôi chỉ còn cắt kéo tỉa dao. Và thân chủ của tôi là Ngụy Nghiên Trinh, Dương Đức Dũng, Hoàng Mạnh Hùng. AH là thiên đường của Chí Hòa so với FG địa ngục là vậy. Tôi không hiểu sự dễ dãi có nằm trong chính sách của Đảng? Có một chiều, sau khi điểm danh, Trưởng khu Vũ ở lại xem chúng tôi sinh hoạt. Rồi anh ta hỏi:

- Anh nào là Nguyễn Mạnh Côn?

Anh Côn đứng dậy:

- Tôi đây.

- Anh ngồi yên đi, đừng đứng dậy. Anh nào là Đảng Giao?

- Tôi đây.

- Anh nào là Duyên Anh?

- Tôi đây.

- Anh nào là Đoàn Kế Tường?

- Tôi đây.

- Dương Đức Dũng?

- Tôi đây.

- Đặng Hải Sơn?

- Tôi đây.

- Mai Đức Khôi?

- Tôi đây.

- Các anh nhà văn, nhà báo, các anh có tội với Đảng chứ không có tội với ai hết. Các anh lao động đầu óc, khác mấy anh tư sản mại bản. Tôi kính trọng các anh với tư cách cá nhân. Tôi là bộ đội, đang là công an tạm thời, chờ chuyển ngành hoặc giải ngũ. Tôi đã lấy vợ. Vợ tôi người Thủ Đức.

Chúng tôi “hội thảo bỏ túi” và đồng ý với nhau nên thận trọng với những dễ dãi của AH. Trưởng khu Vũ thích nói chuyện với “các anh nhà văn nhà báo”. Anh ta mời chúng tôi hút thuốc lá và không ngần ngại đến xin thuốc lá chúng tôi khi hết. Trưởng khu Vũ dễ dãi với toàn khu AH. Đặc trách lầu 3 có cai ngục Thuận và Phong cũng dễ dãi. Đảng Giao được gọi ra ngoài trang trí phòng họp và vẽ *Nội san Chí Hòa*, tối tối đem về phòng một bình nước nóng hổi. Tôi có những đêm ngủ ngon lành. *Hạnh phúc tới về đêm*. Hạnh phúc trong ca nước ấm pha muối ngâm “cái sự thừa thãi” mà gây rắc rối ở tù. AH cho phép tù nhân ra hành lang phơi nắng tuần lễ hai lần và tự do nói chuyện với phòng lân cận. AH và FG, là hai thái cực. Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là hai thái cực. Cộng sản đầy dẫy mâu thuẫn.

Ở AH, chúng tôi đã nhìn rõ Ngô Khắc Tĩnh, Hồ Văn Châm vì hồ tẩm của AH sát khu BC. Chúng tôi còn thấy mấy người Đại Hàn trên phòng. Thời kỳ này, Nguyễn Đình Toàn đã từ để lao Gia Định qua Chí Hòa và “trụ tri” khu FG. Đứng ở hành lang AH phơi nắng, tôi nhìn Nguyễn Đình Toàn gầy ốm tằm dưới hồ nước FG. Dương Đức Dũng đã sống chung với Nguyễn Đình Toàn tại 5C-2 để lao Gia Định và được tác giả *Tro than* dạy truyền khẩu mấy ca khúc như *Sài Gòn, niềm nhớ không tên*, *Lưu đầy giữa quê nhà...* Cũng vào thời kỳ này, tướng cướp lừng danh Diên Khắc Kim đã bị đem ra nhốt ở

Thanh Hóa, bị dẫn về khu AH. Cả khu xôn xao vì súng lên đạn dẫn độ Diên Khắc Kim lên cachot. Sinh hoạt của chúng tôi lại đều đặn, bình thường, buồn bã. Nhiều người đã quên FG bốn ngày cúp nước hải hùng. Tất cả đã quên bài giảng của cai ngục Quỳnh: “Chiến đấu từ đau khổ, cố mà học nếu muốn chống cộng sản.” Chúng ta có một đức tính khả ái. Là dễ quên đau khổ. Ngay ở trong tù. Một chút sướng nhỏ đã đủ quên khổ lớn. Và dễ được vượt ve là quên tranh đấu. Người cộng sản ưa sử dụng hai danh từ *bản chất* và *hiện tượng*. Tôi cho rằng trường khu Vũ là *hiện tượng* chứ không phải là *bản chất*. Bởi vì, khi con người vụt thức tìm lại cái bản chất đích thực của nó, chủ nghĩa cộng sản sẽ nghiêm chỉnh phê bình nó mang hiện tượng xấu. Cái tốt đối với chúng ta là cái xấu đối với cộng sản. Nói rõ ràng hơn, cái thiện của con người, cộng sản gọi là hiện tượng. Cái ác của cộng sản, họ gọi là bản chất. Hiện tượng và bản chất lại còn được sử dụng lung tung. Đảng sai, Đảng đổ vạ cho cán bộ và bảo đó là hiện tượng. Đảng đúng, Đảng bảo đó là bản chất. Bản chất của Đảng, thực ra, chỉ là gian ác và gian ác. Vậy nên chấp nhận hiện tượng của Trường khu Vũ, thứ hiện tượng dễ chịu và đối nghịch bản chất Tư Long, bản chất Đảng.

Dần dà, chúng tôi nhận ra Trường khu Vũ không “đóng kịch.” Anh ta còn nhiều tính người. Anh ta còn là con người. Đùng hòng một chúa ngục tặng tù nhân thuốc lá và tinh bơ xin thuốc lá tù nhân. Tôi suy nghĩ mãi về sự gần gũi của con người và sự tìm đến nhau của con người. Và đó là cảm hứng *Thơ tù* của tôi, cũng là oan khiên của đời tôi. Một hôm, cai ngục Thuận gọi Nguyễn Mạnh Côn, Đoàn Kế Tường, Dương Đức Dũng và tôi ra “làm việc.” Ở bàn giấy đầu hành lang đã

pha sẵn bình trà và những cái ly nhựa. Trưởng khu Vũ chờ chúng tôi. Anh ta rót trà:

- Làm việc gì đâu. Lấy có mời các anh ra uống trà chơi. Các anh chịu khó đứng nhé!

Xong tuần trà, anh ta nói:

- Các anh không ở đây lâu đâu. Tôi cũng không ở đây lâu đâu. Tôi không thích công tác quản giáo tù nhân. Tôi ít tuổi hơn các anh, xin các anh một điều: Đừng chống đối cán bộ quản giáo, bất cứ nơi nào. Họ không có quyền bắt các anh, không có quyền tha các anh nhưng có quyền hành hạ các anh, đẩy đọa các anh vào chỗ chết thảm.

Thật khó hiểu Trưởng khu Vũ. Tác giả *Cộng sản là gì?* Nguyễn Mạnh Côn về phòng bình luận: “Thằng đó không phải là cộng sản.” Tôi bỗng nhớ câu thơ bất hủ của Hoàng Cầm: *Cái còn vinh viễn là người Việt Nam*. Trưởng khu Vũ cư xử tốt với mọi tù nhân, anh ta nặng cảm tình với nhà văn, nhà báo.¹ Nhờ một tên trật tự hiền lành làm môi giới, chúng tôi “mua” cai ngục Thuận bằng quần tây, áo somi mang vào tù mà khó mặc về nhà. Cai ngục Thuận thêm ăn diện, mặc cả tiền luôn. Thế là, chúng tôi lần lượt gặp mặt vợ con. Chuyện này, trưởng khu Vũ không hề biết - mà chúng tôi không ngu kể cho anh ta nghe.

Đầu tháng 8, Phạm Văn Diện đi lao động cải tạo. Nguyễn Sơn La và Nguyễn Kiến Thiết phòng cạnh, đổi sang phòng chúng tôi. Nguyễn Sơn La, đại úy quân đội nhân dân, dân Quỳnh Côi, Thái Bình, giải phóng miền Nam xong thì được chuyển sang ngành thương nghiệp, can tội mất phẩm chất cách mạng, vào tù. Anh ta làm Trưởng phòng. Nguyễn Sơn La vui nhộn, thật thà và không ngại ngán khoe sơ yếu lý

lich... bản cổ nông. Anh ta bảo vì thèm ăn ngon, mặc đẹp mà xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa.

- Bố tôi đặt tên tôi là Sơn La vì tiên đoán sẽ mất tỉnh Sơn La.

Anh ta nói oang oang. Đã hai lần ra tòa, lần nào cũng đeo quân hàm và huân chương đầy ngực. Nguyễn Kiến Thiết, thiếu úy quân đội nhân dân, đệ tử của Nguyễn Sơn La, chung một tội thụ hưởng khải trương, quên Bác quên Đảng. Anh ta làm trật tự phòng. Cả hai phản động hơn phản động. Trưởng khu Vũ phá lệ Chí Hòa, không phát giấy làm biên bản họp cuối tuần, Nguyễn Sơn La đẹp bỏ họp cuối tuần luôn. Sau hết, điểm danh buổi sáng cũng lơ là. Tháng 8 năm 1978, thằng con trai đầu lòng của tôi trốn khỏi Việt Nam. Tôi nhận thư nhà báo tin: “Cu Tí về Long Xuyên, nhưng còn rong chơi dọc đường.” Tôi lo lắng vô cùng. Chỉ sợ Cu Tí bị bắt, bố tù, con tù thì rắc rối to. Hầu như, từ hôm con tôi xuống thuyền, ngày nào tôi cũng có thư. Đến hôm, thư nhà báo tin: “Cu Tí ghé cù lao ông Chương rồi mới về ở với cậu Tư.” Tôi thở phào sung sướng. Con tôi đã tới hòn đảo nào đó. Nghĩa là tôi không sợ nó vào nhà tù cộng sản. 19 tuổi, tôi làm cuộc phiêu lưu Hà Nội – Sài Gòn, tưởng đã dài. 16 tuổi, Chương còm phiêu lưu vĩ đại hơn tôi, gian khổ hơn tôi. Con tôi đã vượt biển thành công, tôi nuôi hy vọng mới: vợ tôi sẽ đưa một hai đứa con tôi ra đi thành công. Còn tôi, tôi bình thản sống đời tù, “sống bằng không mà chết cũng bằng không.” Tôi đã sống một thuở bơ vơ và sẽ sống tiếp thuở bơ vơ còn lại.

Ở AH, Bùi Kim Bảng và Ngụy Nghiênn Trinh nhận lệnh tha. Bùi Kim Bảng, nhân vật thần sầu, kịch sĩ lên “sân khấu” đúng giờ giấc, cũng để lại một kỷ niệm... tư sản mại bán. Ông

ta nằm cạnh tên tù hình sự Lê Anh Kiệt. Biết chắc mình được về, ông ta nhờ cai ngục đem lại tặng Lê Anh Kiệt cái bị cói có hai món đồ. Lê Anh Kiệt hí hửng dỡ ra. Một: Gói thuốc lá *Sài Gòn giải phóng* đầu lọc còn đầy nhưng đã mốc thối. Hai: Gói tôm khô đã mọc rêu xanh. Tên tù hình sự đành liệng vô thùng rác. Ông Bùi Kim Bảng không hút thuốc lá. dịp Tết, gia đình ông gửi cho ông một gói mừng xuân, ông mời tôi một điếu, hút một điếu rồi để dành chờ được tha mới... tặng đệ tử. Ông Bảng về sum họp gia đình, cả phòng mừng rỡ. Chúng tôi có thể yên lòng ăn cơm trưa, ông Bảng về, ông Phạm Quang Khai mất trộm. Mấy thằng hình sự cấu kết “đi chợ” gần hết “kho” thực phẩm của ông. Ông la lối rùm beng, kê khai hàng chục thứ. Trưởng phòng Nguyễn Sơn La yêu cầu anh em cho ông Khai khám hành lý. Ông thu hồi ít bánh, ít mì, sữa bột, đường, thịt chà bông của ông, chúng nó đã ăn bằng hết hồi đêm. Nguyễn Sơn La không báo cáo Trưởng khu và cai ngục. Ông Phạm Quang Khai mất trộm, ông “ướp muối” Nguyễn Công Kha giật mình. Ông Kha nuôi thằng bộ đội đào ngũ tên Việt, ông gửi nó giữ hộ mấy kí-lô thịt chà bông. Nó treo gần cầu tiêu. Mỗi ngày, đi cầu, ông Kha đều kiểm soát. Ông phấn khởi vì cái bị cói lúc nào cũng nặng. Thấy bạn mất bò, ông lo, ông gờ bị xuống, định đem về chỗ mình. Than ôi, chỉ có mấy cục gạch!

- Sao thế này, Việt?
- Cháu không biết.
- Tao nuôi ong tay áo à?
- Ai bảo ông nuôi ong?

Nhà tư sản giận tím mặt. Vô sản nhà tù đã vùng lên và đã thắng lợi tư sản mại bán. “Bạn tù, tình nhà thổ.” Một tên tù

cảm khái nói. Ăn no nê thịt chà bông của ông Khai, và ông Kha xong, đâm hình sự lên đường đi lao cải. Hai nhà tư sản tiếc rẻ. Giá chúng nó đi sớm vài ngày!

Phòng chúng tôi tiếp nhận một số tù nhân vượt biên và hai ông già Tàu, can tội đăng ký hồi hương Trung quốc. Một ông tên Dương Hải Làn, ông kia Hoàng Mậu Thìn. Ông Dương đồ da, thắm thịt, khuôn mặt giống hệt Lênin. Ông Hoàng nhỏ thó, thấp bé. Hai ông nằm cạnh nhau, thân thiết nhau vô cùng. Tháng 9/1978, Chí Hòa có dịch... kiết lỵ. Tôi quên chưa kể, giữa tháng 7, tù nhân không còn được ăn bột luộc nữa. Mà ăn bo bo. Bo bo nhai mãi răng, nuốt mãi cổ. Thoạt mới ăn, bo bo nấu như nấu com, thấy là lạ. Bo bo tiêu hóa thật nhanh. Ăn chừng nửa tiếng đồng hồ sau là lên “sân khấu” ào ào. Rồi đói. Mới hay, bo bo chẳng béo bổ gì. Nhiều tù nhân ăn bo bo bị bệnh tiêu chảy. Tiêu chảy biến sang kiết lỵ. Tưởng tượng một phòng giam có mười tù nhân kiết lỵ thường xuyên trên “sân khấu.” Tanh tuổi đến buồn mùa. Y tế ở Chí Hòa tởm tể lắm, kém xa để lao Gia Định. Thiếu thuốc riêng là khốn khổ khi bệnh hoạn. Sợ kiết lỵ truyền nhiễm cả phòng, Trưởng khu Vũ dành riêng một phòng nhốt những tù nhân mắc bệnh. Đó chỉ là sáng kiến riêng của Trưởng khu Vũ, không phải chính sách y tế của các nhà tù xã hội chủ nghĩa.

Dịch... kiết lỵ coi như không đe dọa phòng của chúng tôi nữa. Thi bất đồ ông Dương Hải Làn ngã bệnh. Ông sốt có hai hôm mà hốc hác rõ rệt, da dẻ tái lại. Bác sĩ khu AH, một bà Nam bộ tập kết, đến khám bệnh cho ông Dương Hải Làn cười mĩa ông già vờ ốm. Và không cho uống thuốc. Bác sĩ tù có nhiều vị vĩ đại hơn Bác Hồ. Tỳ dụ, bác sĩ Lý Sen. Nhà tư sản mại bán Chợ Lớn này thừa liêm sỉ đeo ống nghe rà tìm

phổi bệnh nhân tù. Hãy nghe những lời khuyên cáo của bác sĩ Lý Sen ở đề lao Gia Định:

- Gọi đầu nhớ khom lưng mà xối nước. Đừng thẳng xối nước, con vi trùng gàu nó bám vào da, nó kết tụ ở đấy là sinh ghê!

Tôi không hiểu ông Dương Hải Làn bệnh gì và biến chứng của nó, cũng không hiểu bệnh khởi sự từ lúc nào, nhưng cuối mĩa ông ta ốm giả vờ thì bà bác sĩ Việt cộng (bác sĩ đảng hoàng) này bắt hủ. Sang ngày thứ tư, ông Dương Hải Làn hôn mê, cứ ôm chặt ông Hoàng Mậu Thìn mà rên ư ừ. Ông ta bỏ ăn uống, tiểu tiện ra chỗ nằm. Trưởng phòng Nguyễn Sơn La báo cáo. Bác sĩ Quang của đề lao Gia Định khám bệnh. Ông Dương Hải Làn được khiêng ra khỏi phòng. Và ông chết trên đường đến bệnh viện Chợ Rẫy. Chúng tôi được uống mỗi ngày bốn viên thuốc và cấm phòng đứng một tuần. Nghĩa là không được ra ngoài tắm và phơi nắng. Ông Dương Hải Làn chết vì bệnh đau màng óc. Ông ta chết rồi, nhà tù mới cho phòng tôi uống thuốc ngừa đau màng óc và lập “hàng rào” y tế. May sao, chúng tôi không có ai... chết theo ông Dương Hải Làn.

Sau khi lệnh cô lập phòng tôi bãi bỏ, Trưởng khu Vũ gọi tôi ra “làm việc.” Anh ta mời tôi uống trà Thái Nguyên, hút thuốc lá Sông Cầu.

- Hôm qua có mấy người ngoại quốc thăm Chí Hòa.
- Phái đoàn nào đó, cán bộ?
- Ân xá quốc tế!
- Họ đến làm gì?
- Thăm anh.
- Thăm tôi?

- Lãnh đạo chỉ cho họ gặp anh Cao Dao và khuốc từ không cho gặp anh. Anh có khả năng được tha sớm đấy.

Trưởng khu Vũ gọi tôi ra báo tin thế. Tôi biết vậy, ngậm miệng chẳng nói với ai. Tự đáy sự tuyệt vọng của tôi vừa le lói một ánh lửa hy vọng. Chắc chắn, Amnesty International đã can thiệp cho một số nhà văn, nhà báo mà tôi may mắn lọt vào danh sách ấy. Tôi biết tôi không thể bị thủ tiêu, bây giờ can đảm hơn mà chịu đựng chờ ngày về đời. Tôi cảm giác mạnh khỏe, bền bỉ. Tôi đã mơ hồ thấy niềm bí ẩn của đời sống. Hôm qua không giống hôm nay và ngày mai khác hẳn ngày mai kế tiếp. Bỗng nhiên, tôi trở thành người trầm lặng nhất trong phòng. Tôi không khó chịu chuyện “tổng thống” Bùi Ngọc Phương “tuyển lựa” nhân viên cho Phủ tổng thống ở nhà tù nữa, dù ông ta vẫn tiếp tục ngó ngán. Nếu có người lạc quan coi Bộ chính trị trung ương Đảng cộng sản Việt Nam là con nít, người ấu trĩ là “tổng thống cầu cơ” Bùi Ngọc Phương. Ông ta bảo ông ta chơi thân với ông đại sứ Mỹ bên Thái Lan và ông yêu cầu Trưởng khu cho ông giấy ông viết thư nhờ bạn ông giàn xếp với Đặng Tiểu Bình đừng lộn xộn chuyện Việt Nam! Trưởng khu Vũ đùa bỡn:

- Anh có biết thư anh sẽ đến đâu không?

- Biết chứ.

- Đến đâu?

- Thái Lan.

- Đến cachot. Anh là tổng thống cachot. Thế mà cũng có người theo anh chống Cộng sản!

Phó thủ tướng Đỗ Văn Lựu râu rĩ tổng thống đến thói ruột. Tổng thống y hệt Lão Ngoan Đồng, chấp nhận cuộc phỏng vấn tranh cử của ký giả Dương Đức Dũng một cách

thành khẩn. Và ngồi bói bài đoán vận nước! Nhưng mà tổng thống và phó tổng thống đã ra đi. Buổi chiều hôm ấy, cai ngục Thuận đến gọi:

- Anh Bùi Ngọc Phương.

- Có.

- Anh Đỗ Văn Lựu.

- Có.

- Hai anh chuẩn bị hành trang khẩn trương.

Cai ngục Thuận khuất bóng. Tổng thống không thèm thu xếp hành lý tù. Người đứng giữa phòng, vỗ tay ba tiếng:

- Anh em thân mến!

Tổng thống ứng khẩu bài diễn văn hứa hẹn nảy lửa:

- Giờ phút quan trọng của lịch sử đã điểm...

Mới đến đây thì cai ngục Thuận xuất hiện đột xuất. Tổng thống đang hùng dũng, trầm giọng:

- Những ngày sống với anh em, nếu tôi có gì sơ sót, anh em bỏ qua đi nhé! Cảm ơn...

Và tổng thống vội vàng gom đồ tù ra đi. Tổng thống ra đi, phòng giam buồn hẳn. Những bạn tù đề lao Gia Định của tôi lần lượt ra đi. Tôi sẽ nhớ suốt đời tán đường của cụ Đỗ Văn Lựu. Hôm đó, chúng tôi hết đường ăn bột loãng. Thấy tôi gặm bột suông, cụ Lựu đem cho một tán. Đảng Giao bé tư, chia phần cho Tường, Dũng và tôi. Cần nhin từng chút đường đã thấy ngọt lịm họng. Hạnh phúc nó vẫn đơn sơ và đến đúng lúc người ta cần định nghĩa nó. Từ khi tôi còn viết nhật báo *Sống*, tôi đã không ưa Đảng Giao. Anh ta cũng chẳng ưa gì tôi. Vào tù, chúng tôi trở thành thân thiết gần như sống chết có nhau. Vì chúng tôi đã hiểu nhau, thương nhau. Đảng Giao làm cho tôi tất cả những gì anh ta có thể

làm ở khu AH Chí Hòa, kể luôn việc, trước khi về phòng, nhóm bếp, nấu nước sôi, đổ bình xách về để tôi ngâm ghè và pha bột Bích Chi, pha mì. Anh ta không mày tao, không ông tôi với tôi nữa. Mà gọi tôi là “ông thầy”.

- Được ra, ông thầy dọt không?

- Dọt chứ.

- Ông thầy vẫn viết à?

- Chữ biết làm nghề mẹ gì?

- Tu tưởng của ông thầy tôi sợ lại làm ông thầy khốn đốn. Tôi, xưa ghét ông thầy cay đắng, sống chung với ông thầy mới thấy chúng nó xét đoán sai lầm. Khó ai chứa nổi tâm hồn ông thầy.

- Có ông, thừa rồi.

Đàng Giao vào nghề báo rất ly kỳ. Anh ta tên thật là Trần Duy Cát, bạn thân của Đỗ Tiến Đức, cùng nhóm anh em di cư Nhà Hát Tây. Đỗ Tiến Đức, thuở mới viết lách ký bút hiệu Đàng Giao. Cậu Cát thất nghiệp dài, nhờ Đức xúi vào làm nhân viên dân sự Nha Chiến Tranh Tâm Lý, mỗi kỳ *Chiến sĩ cộng hòa* viết một bài do Đỗ Tiến Đức cung cấp, ký Đàng Giao. Cậu Cát, lúc rảnh rỗi, ngồi vẽ vớ vẩn giết thì giờ. Thư ký tòa soạn *Chiến sĩ cộng hòa* thấy cậu vẽ đẹp bèn sai cậu vẽ thay vì viết. Cậu Cát mừng húm. Cậu vẫn ký Đàng Giao. Bạn vàng Đỗ Tiến Đức tặng cậu bút hiệu đó luôn. Rồi Đàng Giao trở thành người trình bày tuần báo, tạp chí đẹp nhất Saigon, nhà “cách mạng” lối trình bày nhật báo không phi lê dọc. Dĩ nhiên, cậu bắt chước báo Tây. Sự lũng củng giữa Trọng Tấn và Hoàng Anh Tuấn đã biến Đàng Giao thành thư ký tòa soạn nhật báo *Thân Dân*, *Tranh Đấu* và *Sống*. Đàng Giao là một hiện tượng thư ký tòa soạn, một thư ký tòa soạn

không biết viết bài, dù chỉ viết một cái tin.

- Ông thầy, ông thành thật nghĩ gì về người cộng sản?

- Nói theo kiểu Nhậm Ngã Hành nhé.

- Ừ.

- Tôi khen nó giỏi và tôi khinh nó hèn.

- Nó giỏi?

- Nó đã chiến thắng, nó đã bỏ tù chúng ta.

- Nó hèn?

- Nhà văn, nhà báo chuyên nghiệp như cầu thủ bóng đá nhà nghề, cầm viết như treo giò vĩnh viễn. Là đủ thỏa mãn thù hận rồi. Bắt nhốt chúng ta, hành hạ chúng ta mà chi.

- Ông thầy đúng.

- Đúng chứ. Như ông, tội tình chi mà chúng nó hăm lâu vậy? Chúng nó múm cả vợ ông, cả đứa con sơ sinh của ông vào tù. Cộng sản bản tiện, không tuyết hận nổi Chu Tử, chúng nó om ông.

Đặng Giao im lặng. Người họa sĩ này chỉ cảm cọ và chưa hề vẽ bức tranh chống Cộng nào. Biệt kích văn nghệ Dương Nghiễm Mậu, cộng sản tha sớm. Biệt kích văn nghệ Nhã Ca, cộng sản tha sớm. Có chín tháng tù. Biệt kích văn nghệ Doãn Quốc Sĩ, bốn năm. Biệt kích văn nghệ Duyên Anh, 5 năm 5 tháng. Đặng Giao lâu hơn.²

- Cộng sản còn ngu nữa.

- Ngu sao, ông thầy?

- Nó mang trọng tội với dân tộc, với tổ quốc. Nó đã làm hỏng cái cơ may nghìn năm một thuở mà nhân loại thêm muốn.

- Là sao?

- Là cơ may văn minh, văn hóa, khoa học, kỹ thuật Đông

Tây tổng hợp trên quê hương Việt Nam. Dem những tinh hoa nó học ở Liên Xô, ở Đông Âu về, hòa với tinh hoa ta học ở Mỹ, ở Đức, ở Pháp, ở Nhật về sẽ thành cái của Việt Nam. Hai mươi năm Mỹ đào tạo cho miền Nam bao nhiêu chuyên viên, chưa kịp sử dụng, nó bỏ tù và bỏ... chợ trời. Đến nỗi, người ta phải chuẩn khỏi xứ sở. Nó không ngu thì nó kiêu ngạo ngu xuẩn. Nó sẽ tiếc học máu mồm. Muộn rồi. Cái truyền thống trả thù vật của dân tộc mình cứ thế tiếp nối, không ngóc đầu lên nổi. Triều đại nọ phá hủy mọi công trình của triều đại kia. Người nào hay hơn ta là y rằng ta không phục, không tranh đua mà chỉ tìm cách bôi bẩn.

- Thôi, ông thầy ạ! Tôi mong ông thầy ở lại với tôi khi được tha. Ông thầy chả nên đi.

- Hiểu rồi, ông ơi! Tôi biết đi cũng dở, ở không xong. Số tôi nó vậy, trót vậy.

- Tôi không đi. Tôi thể tôi không đi.

Đó là lần Đảng Giao nói chuyện với tôi lâu nhất, từ dạo chúng tôi sống chung ở Chí Hòa. Tôi mơ hồ thấy tôi sắp chuyển trại. Tháng 9, ăn cơm với thịt heo mừng “ngày lễ lớn” xong, Chí Hòa đi lao động cải tạo sồi nổi. Liên tiếp một tháng, đêm nào cũng ồn ào tiển đua, dận dò. Tù hình sự nói vắng mạng. Chẳng ai thêm kiểm soát ngôn ngữ, tư tưởng lúc chuyển trại đêm khuya. Các anh trên lầu của các khu tha hồ nhận bữa các em dưới ô là người tình. Anh chị đối thoại này lửa. Đoàn Kế Tường đã thúc, đứng sát tường, ngó qua song sắt quan sát. Tường mơ ước dựng một bộ tiểu thuyết về nhà tù. Tôi thì lại mơ ước dựng một tiểu thuyết với nhan đề *Ở một nơi không có nhà tù*. Cuối cùng, tôi mơ ước viết truyện thần thoại. Nhưng mọi ước mơ sẽ chỉ nhằm mục đích trả lời cộng

sản: “Thế giới đâu đã đọc sách của các anh.” Ước mơ đó, tưởng đã tàn lụi ở những ngày cuối đế lao Gia Định và ở những ngày đầu Chí Hòa, bây giờ lại hùng hực trong tâm hồn tôi. Có lẽ, tôi là tù nhân may mắn đã nhập tâm bài học đáng giá của cai ngục cộng sản: “Chiến đấu từ đau khổ, cố mà học nếu muốn chiến đấu chống cộng sản.” Tôi cố học, tôi chăm học. Rốt cuộc, sự thống khổ đã trở thành không tưởng với những ai xa lạ nó. Giữa những người đó và tôi đã có một cuộc ly dị buồn bã. Và tôi là con gọng vó bơi ngược dòng. Bao nhiêu con gọng vó bơi ngược dòng trong thời đại khốn kiếp của tôi. Tôi đã chề cộng sản ngu, đại ngu, chí ngu là làm mất cơ may nghìn năm một thuở. Hỏi một câu ngớ ngẩn chơi. Nếu Quốc Gia Bắc tiến chiếm Hà Nội, thì sự việc sẽ xảy ra như thế nào? Tôi e rằng cũng giống cộng sản chiếm Sài Gòn, sợ còn tệ hơn. Bởi vì, cái truyền thống trả thù vật của dân tộc ta nó án ngữ tầm nhìn xa của sự nghiệp kiến quốc. Cho nên, người Việt Nam cứu nước rất giỏi mà giữ nước thì rất dở, làm cho dân giàu nước mạnh càng quá dở. Vấn đề đặt ra cho những người muốn làm lại quê hương Việt Nam. Thù hận dân tộc đã không giải quyết được gì, sẽ không giải quyết được gì. Phải truy nã thân phận mình, phải ra công tìm lại bằng được nhân sinh quan Việt Nam nguyên thủy thì mới hy vọng có ngày mai đại phúc của giống nòi. Điều này, tôi muốn nói với cả người cộng sản lẫn người quốc gia. Tư tưởng chiến đấu của tôi thể hiện rõ rệt trong hai tác phẩm *Sỏi đá ngậm ngùi* và *Một người Nga ở Sài Gòn*. Tôi là người Việt Nam. Tôi không chống đối dân tộc và tổ quốc tôi. Nhưng tôi chống đối bất cứ một chủ nghĩa, một chế độ nào không đem lại hạnh phúc cho dân tộc tôi, tước đoạt phẩm cách làm người, chà

đạp tự do, dân chủ, tạo dựng thù hận, hình phạt, tù ngục, chiến tranh... Những chủ nghĩa, chế độ ấy mang bất cứ một nhãn hiệu nào, tư bản hay vô sản, cộng sản hay quốc gia, tôi đều chống đối. Và ngay cả một chế độ nào đặt nổi lý tưởng thanh bình, hạnh phúc, yêu thương, đoàn tụ cho dân tộc, nhà văn không được phép quên lãng bốn phạm phản kháng. Để hạnh phúc thăng hoa. Thiên đường nối tiếp những thiên đường. Chúng ta đang sống trong bối cảnh lịch sử mà nhân loại và dân tộc cần thiết những tiếng hét phẫn nộ của tư tưởng đối nghịch mọi tư tưởng phi nhân. Nhưng, hình như, những tiếng hét đó chỉ đem lại bất hạnh cho nhà văn phản kháng. Y luôn luôn bị khu trừ ở những nơi y ngậm thống khổ nhà tù, sợi giây máu thúc tỉnh thù hận. Thù hận trút xuống y không thương xót.

Cho nên, tôi thường nuôi tiếc ước mơ tôi đã mơ ước trong nhà tù. Giá tôi không được thả về, giá tôi không đánh đu với số phận vượt biên ra ngoại quốc, tôi, mãi mãi, hình tượng bên ngoài như mơ ước trong tù của tôi. Tôi sẽ mang mơ ước xuống huyết mộ. *Cầu mơ* của tôi, tiểu thuyết của tôi, tôi đã không cho nhân vật của tôi đến *cầu mơ*. Mà tôi, tôi ngu dại đến *cầu mơ*. Có gì bên kia dốc mơ? Bạn có thể trả lời giùm tôi. Và rồi, cho phép tôi trở lại Chí Hòa.

1 Đầu năm 1982, tôi gặp cai ngục Thuận. Anh ta bị sa thải khỏi ngành công an, lấy cô vợ miền Nam làm nghề uốn tóc. Trưởng khu Vũ cũng bị sa thải. Cai ngục Phong mê một em tù, giúp em này trốn trại. Anh chị rủ nhau vượt biên, bị bắt và nằm tù chưa ra. Thuận kể vậy: Anh ta xin tôi 100 bạc.

2 Không thấy chú (MWP).

3 Đàng Giao về sau tôi 9 tháng.

26.

Nhà tù của tôi

rất nhiều tiếng gọi không thể vọng ra bên ngoài

Những tiếng gọi bốn mùa sự hoang vắng

những tiếng gọi chọc cười niềm trắc ẩn

mà tôi nghe rờn rã nghìn đêm

mà tôi nghe tường đã khủng khiếp

bởi mỗi lần một tù nhân vĩnh biệt

Báo cáo cán bộ: cachot có người chết

Thế giới vẫn phóng lên sáng rực tín hiệu nhân quyền

Và nhà tù của tôi vẫn bóng tối triền miên

ở biệt giam hàng chục kiểu còng ngối còng đứng

còng chéo hai tay còng chung một cụm

còng ruốn ngón chân còng động ngược đầu

còng khoan dung một lối chết thật lâu

để thấm thía lòng yêu tự do dân chủ

Báo cáo cán bộ: cachot có người tự tử

Nhân loại thường cảm thông nỗi khổ rất mùa màng

và phải rất thời trang

nên cụ thể dễ biến thành trêu tượng

Nỗi khổ khác hẳn niềm sung sướng

nó cần quên ngay

nó không được phép rên siết dài dài

Một đêm mưa lạnh

tôi nghe tiếng trẻ thơ kêu kinh hoàng trong hiu quạnh

Bố ơi bố ơi Mẹ chết rồi

Anh khó hiểu nỗi nhà tù của tôi

Người cha bị lưu đày ra hải đảo

Người mẹ mang bầu dắt con theo cải tạo

Bài thơ nhan đề *Tiếng gọi không thể vọng ra ngoài tôi* làm ở khu AH Chí Hòa. Bài này và 15 bài khác không có trong tập *Thơ Từ* ¹ nhưng tôi đã cho dịch sang Pháp văn trọn vẹn 30 bài thơ tù của tôi, 30 bài thơ tôi đã đọc ở Centre Pompidou, Paris; Theatre Action, Grenoble; Salle des fêtes, Paris 7è. ²

Đề lao Gia Định và Chí Hòa gây cho tôi nhiều cảm hứng thơ. Phải đợi qua AH, “đời sống” thoải mái, tôi mới sáng tác. Ở bài *Chút tâm sự của người làm thơ trong tù*, trên đầu tập *Thơ Từ*, tôi đã viết rõ, tưởng chẳng cần diễn tả thêm. AH mỗi ngày mỗi vui bạn tù tốt nên phải dùng thơ lấp vào. Ông Tư Nhì đã được tha. Anh Võ Xuân Đình, anh Mai Đức Khôi đã đi lao cải. Ở nhà tù, mỗi lần chia tay kể như mỗi lần vĩnh quyết. Tôi nghĩ nên ghi cái cảm xúc ấy vào thơ. Ít ra, nó cũng bớt ảm ức vô tích sự. Thế thì, tôi đã làm khá nhiều thơ, ở Chí Hòa. Khác với Đoàn Kế Tường, buồn quá hóa khủng, khủng quá cứ nhè ông Phạm Quang Khai mà sinh sự. Mấy ông tư sản mại bản Việt Nam có thú vui khó ngủ. Là thường xuyên khoe khoang sự phú quý đã trở thành “vang bóng một thời.” Lại khoe oang oang:

- Thăng út nhà tôi sang năm tốt nghiệp kỹ sư điện tử. Con cháu gái lớn, tiến sĩ kinh tế rồi.

- Các cháu tôi cũng tiến sĩ, kỹ sư hết.

Đoàn Kế Tường xía vào:

- Chưa hay đâu. Con cu ly bến Tàu, con điểm, con ma-ô tốt nghiệp tiến sĩ, kỹ sư mới bảnh. Còn con cái bọn làm giàu bằng chiến tranh, muốn bảnh và xứng đáng khoe khoang

phải đấu bằng cấp macô, đi điểm, trộm cắp!

Các nhà tư sản mại bản nín thính. Vì đúng quá. Lần khác, một nhà tư sản mại bản cao hứng kể thành tích đóng góp cho công cuộc chống cộng:

- Tôi đã tặng thương phế binh 200 xe lăn, mỗi Tết đều lì xì cảnh sát quốc gia vài triệu.

Đoàn Kế Tường nổi giận:

- Ông hút máu họ hai lít, ông chích cho họ một ống serum. Mà ông xuất tiền túi bao giờ? Ông bị phạt thuế, xin xỏ tiền phạt mua xe lăn tặng lính què. Của sò thuế, phúc ông. Ông lưu manh số một.

Nhà tư sản mại bản lại nín thính. Cứ vậy, tối ngày, Chí Hòa công kích lẫn nhau khiến hồn thơ của tôi bay lên ca-chot. Tôi bắt đầu thêm *động*. Cái *động* lao cái ở trại tập trung. Con người bị giam hãm một nơi chật chội quá lâu đâm ra bản tính, hẹp hòi, cố chấp. Riết rồi, chỉ thấy ở nhau những điều xấu xa mà quên ở nhau những điều tốt đẹp. Và rồi, khi thoát đời tù vẫn quên những điều tốt đẹp mà chỉ nhớ những điều xấu xa nảy sinh ở nơi tù túng, nơi con người bị xếp dưới hàng con vật. Tôi nghĩ, sống mãi với cái *tĩnh*, cái *tĩnh* ao tù của Sở Công An, của đề lao Gia Định, của Chí Hòa, da đã mỏng, thịt đã bủng mà hồn càng mỏng, càng bủng. Như bốn ngày bị Tư Long cúp nước, mọi người gần gũi nhau, thông cảm nhau. Như những ngày thoải mái AH, mọi người xa rời nhau, khó chịu nhau cả túi thăm nuôi lớn và túi thăm nuôi bé. Buồn, nản nhất là chỉ tù nhân Việt Nam gấu ó tù nhân Việt Nam. Tù nhân Ba Tàu không gấu ó nhau, không quan tâm đến sinh hoạt của tù nhân Việt Nam. Tôi thêm cái *động* của lao cái. Để xem, ngoài trời, con người tù có cao cả

hơn, đại lượng hơn.

Phòng của chúng tôi lại thu nhận những người bệnh kiết lỵ bị cách ly trả về. Vi trùng Amibe khinh thường “thuốc dân tộc” của chế độ cộng sản. Bệnh kiết lỵ khó tiêu diệt ở nhà tù. Tôi thấy một điều thật mâu thuẫn. Những người mắc bệnh tiêu chảy “tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc” lên kiết lỵ đều thuộc... giai cấp “con bà phước,” giai cấp vô sản chính thống trong nhà tù. Giai cấp tư sản ăn thịt bò bíptếch “uớp muối” cả tuần, ăn gà rôti thiêu “uớp muối” cả tháng, đâu có bị tiêu chảy, kiết lỵ. Tôi đã ăn, rờng rả mấy năm, thịt kho ướp tàu vị yếu trong keo nhựa đến nổi thịt chua lè. Mà vẫn không hề bị tiêu chảy, kiết lỵ. Nhưng “con bà phước” ăn cơm, ăn bột luộc, ăn bo bo với canh bí nấu muối thì bị Tào Tháo đuổi toi bời. Mâu thuẫn này nặng nề ngoài đời. Kề nghèo suốt đời kiết, dẫu cách mạng vô sản là cách mạng của người nghèo. Công an khu vực chơi với vô sản chính thống thì đối, chơi với tư sản thì no, lại còn được tặng *quần bò*³ của con cháu tư sản phản động theo Mỹ gửi về. Những kẻ chống cộng sản đã không chịu khai thác kỹ lưỡng cái mâu thuẫn này.

Để tôi đếm những bạn tù đề lao Gia Định của tôi xem còn ai: Hoàng Mạnh Hùng, Đặng Hải Sơn, Đoàn Kế Tường, Dương Đức Dũng, Phạm Quang Khai. Tư tưởng chiến đấu mới của tuổi trẻ rải rác trong tiểu thuyết của tôi bắt nguồn từ những buổi thăm thì đàm thoại với Hoàng Mạnh Hùng ở nhà tù. Anh ta quy định rõ rệt Hà Nội là phi quyền, Sài Gòn là nguy quyền. Từ sau chính biến tháng 3/1945, Việt Nam chưa có chính quyền. Người Việt Nam chân chính phải chiến đấu để tạo dựng một chính quyền thì mới giương

danh chính nghĩa quốc gia. Anh ta chống đổ máu, chống tàn sát thêm ở Việt Nam. Tàn sát 500 tên lãnh tụ lớn, nhỏ của cộng sản Việt Nam. Là đủ. Hạnh phúc phải được ban phát cùng khắp. Tốt nghiệp tiến sĩ bên Mỹ, về nước anh ta khước từ chức vụ Thứ trưởng Văn hóa Giáo dục, dạy ở Bách Khoa Thủ Đức. Vợ con đi Mỹ trước cả 1975, anh ta ở lại chiến đấu. Tôi đồng ý với anh ta nhiều điểm. Đặng Hải Sơn, nghị viên đơn vị Tùng Nghĩa, không tái tranh cử vì không thích làm bù nhìn nữa. Anh ta tâm sự một câu đáng suy nghĩ: “Phải ra Cam Ranh, nhìn thông non Đà Lạt mà Trần Thiện Khiêm và bè lũ bán cho Nhật, nó chặt ngọn, chặt gốc vất lại, chỉ lấy một khúc giữa thôi, khi ấy không yêu nước sẽ thấy yêu nước.” Đặng Hải Sơn về Sài Gòn làm báo, chủ trương cơ sở xuất bản Hải Âu với Trần Dạ Từ. Anh ta cùng quan điểm với Hoàng Mạnh Hùng. Tôi rất quý mến Đặng Hải Sơn. Anh ta trầm tĩnh, sâu sắc.⁴ Đoàn Kế Tường và Dương Đức Dũng kể và vẽ sơ đồ cachot để lao Gia Định, Chí Hòa thật chi tiết cho tôi nghe. Nhờ đó, tôi mô tả cachot FG không sai mấy.

Bạn tù tôi đã sống với họ, đã vui buồn cùng họ từ Gia Định rồi lại sống với họ, vui buồn cùng họ bên Chí Hòa còn có năm người. Chẳng biết hôm nào chúng tôi vĩnh biệt nhau.

o o o

Giữa tháng 11/1978, cai ngục Thuận đem đến một danh sách. Hắn ta đứng ngoài hành lang đọc lớn:

- Nguyễn Mạnh Côn.
- Có.
- Đặng Hải Sơn.
- Có.
- Nguyễn Thái Hà.

- Có.
- Vũ Mộng Long.
- Có.
- Chuẩn bị đồ cá nhân.

Cả phòng xôn xao. Khai Trí, Phạm Quang Khai, Nguyễn Công Kha thở phào. Vì thoát lao cải. Đoàn Kế Tường, Dương Đức Dũng buồn hiu. Vì danh sách thiếu tên mình. Cửa phòng mở. Đảng Giao hót hải vào:

- Tôi cũng đi.
- Không đọc tên ông mà.
- Thành Thuận bảo tôi về chuẩn bị hành lý.

Thu xếp hành lý thật nhanh. Chúng tôi còn thì giờ tạm biệt nhau, ông Khai bắt tay tôi:

- Ông đi may mắn.
- Cảm ơn ông.

Đoàn Kế Tường ôm lấy tôi, khóc như con nít. Tôi nhớ lời hai của Đoàn Kế Tường ở *Trả lại em yêu* của Phạm Duy, bèn rống lên lấy khí thế cơ hồ Kinh Kha qua Dịch Thủy:

... Anh sẽ ra đi về tận miền Bắc

Anh sẽ ra đi

Chẳng mong ngày về

Trả lại em yêu

Chí Hòa chặt chội

Kỷ luật Tư Long

Ngón đòn cu Phách

Buổi chiều thăm nuôi

Ngóng hoài em tới

Nuốt nhanh miếng thịt

Nuốt tim con mình...

Cai ngục Thuận đã trở lại. Chúng tôi rời phòng. Giã từ AH. Giã từ phòng giam đã giúp mình thoát chết bệnh đau màng óc. Tôi đeo bị, xách giỏ, bước xuống dưới, ngồi xếp hàng cạnh phòng của các tù nữ. Ở đây, đã có một nhóm tù ngồi đợi lệnh. Sau khi gom đủ số tù nhân các khu ghi trong danh sách, cai ngục Thuận dẫn chúng tôi sang khu BC.

Cai ngục khu BC tiếp nhận chúng tôi, điểm sổ, điểm danh, ký tên vào danh sách rồi đưa chúng tôi lên lầu 3.

Tôi biết thêm BC. Chí Hòa bát giác hay Chí Hòa bát quái có bốn khu, tôi đã đặt chân lên ba khu. BC chỉ là chỗ dừng chân, lâu nhất chừng hai tuần lễ. Từ đây, tôi sẽ bị tống đến một chân trời lao cải nào đó. Ở phòng mới BC toàn tù nhân lạ và chung một tội: phản động. Chung một tội không phải là chung một tâm sự. Trong lịch sử chống cộng sản ở Việt Nam, chưa giai đoạn nào “phồn thịnh” như giai đoạn này. Đủ tầng lớp quần chúng chống cộng sau 30/4/1975. Trí thức có. Bình dân có. Nông dân có. Công nhân có. Nghèo có. Giàu có. Ông già có. Niên thiếu có. Phụ nữ có. Sinh viên có. Học sinh có. Thậm chí, lơ xe đò, phu nhà đòn cũng nức lòng tham gia các tổ chức chống cộng sản. Tù nhân chính trị hiện hành đông hơn tù nhân sĩ quan và viên chức chế độ cũ trình diện học tập cải tạo. Chẳng ai biết, chẳng ai đếm xia đến cái khối tù nhân chính trị vô danh này. Thế giới thường bàn khoản cho số phận mấy ông công chức cao cấp phủ Tổng thống. Và muốn cứu các tù nhân... tư tưởng này! Để giải trí cho đỡ buồn thì can thiệp với Nhà Nước cộng sản thả ông sư vượt biên, ông cố đạo vượt biên, ông nghị sĩ hay ông bộ trưởng đều phúc đức cả. Những kẻ chiến đấu đích thực không cần ai can thiệp xin tha. Chiến đấu là chấp nhận thiệt

thời. Anh lơ xe đồ, anh phu nhà đòn, chắc chắn, không bao giờ thêm quan tâm cái tước vị Chủ tịch hay Tổng thống. Nhưng vào tù, các anh khổ hơn những ông chiến đấu với âm mưu Chủ tịch, Tổng thống. Hiển nhiên, các anh ấy sẽ bị liệt vào giai cấp “con bà phước.” Chung một tội mà không chung một tâm sự là vậy.

Ổn định chỗ nằm xong, Đảng Giao hỏi tôi:

- Minh sẽ đi đâu, ông thấy?

Tôi lắc đầu:

- Chịu.

- Tôi thêm đi xa.

- Tận nơi nào?

- Sơn La, Lào Kay..

- Nếu chúng ta là sĩ quan, là viên chức cao cấp, là nghị sĩ, là dân biểu. Bọn mình là nhà văn, nhà báo độc lập, thiếu “hân hạnh” thăm Lăng Bác. Chỗ xa nhất, theo tôi, mình có thể đến là Gia Lai, Kontum.

- Trại Gia Trung.

- Có cả chục trại ở Gia Lai, Kontum. Được nhập trại Gia Trung, mình sẽ gặp các ông Doãn Quốc Sĩ, Mặc Thu, Thái Thủy, Thanh Thương Hoàng, Trịnh Viết Thành, Chóe, Tô Ngọc...

- Tôi muốn mình đến một nơi nó cấm mình thư từ về và nhận thư từ đến. Kéo dài thêm sự vô vọng của vợ con, tôi nản quá.

- Bạn ơi, tôi cũng muốn vợ con tôi coi như tôi đã chết.

Không có tù nhân nào bất hạnh hơn tù nhân không được xét xử, không có án phạt. Chúng tôi mòn mỏi. Vợ con chúng tôi mòn mỏi. Tôi cảm tưởng tôi tù trong, vợ con tôi tù ngoài.

Sự trừng phạt của hận thù khiếp đảm quá. Tôi đã viết bài thơ tặng nó.

Gửi cho anh đôi mắt

để anh rập trên khuôn mặt hận thù

Nó sẽ biết nhìn sự tro trên ngực tù

và nó thấy nó bọ hung lấm lũi

Gửi cho anh cái mũi

để anh rập trên khuôn mặt hận thù

Nó sẽ biết ngửi mùi tanh tuổi cachot

và nó thấy nó côn trùng câm nín

Gửi cho anh cái miệng

để anh rập trên khuôn mặt hận thù

Nó sẽ biết ăn thực phẩm trâu bò

và nó thấy nó nghìn năm rác rưởi

Gửi cho anh cái lưỡi

để anh rập vô họng hận thù

Nó sẽ biết tập tành nói chuyện thương yêu, lãng mạn, mộng mơ

và nó thấy nó sụt sùi muốn khóc

Gửi cho anh bộ óc

Gửi cho anh trái tim

Gửi cho anh ái tình

Gửi cho anh cuộc đời dạt dào cảm xúc

Gửi cho anh con người hào hoa đích thực

Gửi cho anh

gửi tặng hận thù

(Thu Tù, trong tuyển tập Poèmes de prison).

Gửi tặng thù hận hay gửi tặng những kẻ nuôi dưỡng thù hận dân tộc, thù hận con người?

- Tôi xuống tinh thần rồi, ông thấy ạ!
- Xuống tinh thần nguy hiểm lắm.

- Chết là cùng.

- Chết dai dẳng, chết không đúng ý mình muốn. Mà chết vô ích. Ngu sao chết, sống để nhìn chứ. Bạn ơi, coi như mình chết thì được, chết thật thì không nên. Niềm bí ẩn của đời sống thường đến thật chậm. Bạn biết chúng ta sống bao nhiêu ngày trong tù chưa?

Đằng Giao tỉnh nhăm:

- 31 tháng, tức là 930 ngày.

Tôi nói:

- Cổ nhân phán: *Nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại*. Ta cứ coi rằng một ngày tù của cổ nhân bằng một ngàn ngày tù cộng sản của ta, thì $930 \times 1\,000$, ta đã nằm tù 930.000 năm rồi bạn ạ! Ta nhập còi tù khuya, lo chi chuyện sống chết.

Đằng Giao cười méo xệch:

- Ông thấy an ủi tôi hay an ủi ông thấy?

Tôi chớp mắt:

- Ta an ủi nhau, Đằng Giao ạ!

Quả thật, chúng tôi đã trải qua 930.000 năm ở Sở Công An, ở đề lao Gia Định, ở Chí Hòa. Có gã tù nhân nào đó đã ngao ngễ nói: “Mười năm tù như một giấc ngủ trưa.” 930.000 năm chỉ là 93.000 giấc ngủ trưa. Thu nó lại, 930 ngày mới bằng một góc giấc ngủ trưa. Có chi phải ồn ào cái nỗi tù đầy của mình nhỉ?

Chúng tôi ở BC đã được một tuần, sinh hoạt như AH. Đằng Giao bị chỉ định làm Trưởng phòng. Mỗi sáng nhìn sang AH, tôi thấy quần áo phất lia. Bèn hiểu là Đoàn Kế Toán, Dương Đức Dũng hỏi thăm mình. Ở BC, nhìn xuống

hồ tẩm, tôi thấy rõ bộ trưởng Ngô Khắc Tĩnh hơn. ông vốn thấp, mặc quần xà lỏn, áo thun, ông càng thấp, ông Thọ Lặn⁵ hết ngụp lặn trong danh vọng quyền bính mà lặn ngụp trong ngục tù. Ngắm ông xách hai thùng nước bỗng tội nghiệp ông vô cùng.

Đến ngày thứ 10, một cán bộ hồ sơ đến phòng, mở rộng cửa “làm việc” với chúng tôi. Chiếc bàn gỗ kê sát cửa. Anh ta gọi tên từng tù nhân và yêu cầu tù nhân bước gần bàn, đứng nghiêm, đọc sơ yếu lý lịch của mình để anh ta xem hồ sơ ghi đúng hay sai. Mỗi tù nhân riêng một hồ sơ đựng trong một tấm bìa. Đảng Giao, Nguyễn Mạnh Côn “can tội văn nghệ sĩ phản động,” cán bộ hồ sơ xác nhận đúng. Anh ta nói thêm:

- Các anh đi lao động cải tạo đúng ba năm thì về. Còn vài tháng nữa thôi, án phạt tính từ ngày các anh bị bắt.

Đến lượt tôi khai “can tội nhà văn phản động” cán bộ hồ sơ lắc đầu:

- Anh nghề nghiệp “nhà văn phản động”, can tội đảng viên Duy Dân trốn trình diện học tập, trong tổ chức chống phá cách mạng hiện hành. Nhưng anh cũng đúng ba năm là được tha.

Tôi bàng hoàng giây lát. Rồi tôi xét lại Hai Nghiêm và lão cán bộ của Viện Kiểm Sát Nhân Dân Trung ương.⁶ Cộng sản không bao giờ nói thật. Cộng sản chơi trò giả đạo đức rất tài. Tôi quên mất lời khuyên của người công an chấp pháp miền Nam đã “làm việc” với tôi lần đầu tiên ở Sở Công An: “Trong tù, tuyệt đối không tin ai.” Nhưng mà tội gì thì tội, không được xét xử, không có án phạt thì ngày về xa lơ xa lắc. Tôi không tin lời anh cán bộ hồ sơ nữa. Đảng Giao càng không tin. Tù nhân tự hào là mình từng đi guốc vào bụng cộng sản,

minh đã nằm tù cộng sản năm 1948 là Nguyễn Mạnh Côn, thì tin tưởng ra mặt.

Trật tự đem cơm trưa hôm ấy là con trai của nhà thơ phúng biếm nổi tiếng một thời, can tội trộm cắp. Cậu ta cho chúng tôi biết chúng tôi sẽ rời Chí Hòa sáng sớm ngày mai.

- Đi đâu?

- Cháu không biết.

- Gần hay xa.

- Còn tùy,

- Tùy gì?

- Tùy thực phẩm ăn đường. Nhà bếp đang lo luộc bột. Hễ các chú được phát ít thì đi gần, phát nhiều thì đi xa.

Cậu con trai của nhà thơ nói đúng. Sáng sớm hôm sau, trước giờ kếng báo thức, chúng tôi được lệnh rời phòng. Vệ binh võ trang giải chúng tôi xuống sân vòng ngoài. Tôi không còn thấy bên trong Chí Hòa. Vĩnh biệt nó, vĩnh biệt FG, AH, BC. Chúng tôi bị chia thành bốn nhóm, đứng xếp hàng đôi. Kếng báo thức điểm một lúc thì bốn chiếc xe vận tải chuyên chở súc vật chậm chậm chạy vào. Rồi xe quay đầu lại. Nhóm chúng tôi đầu danh sách nên được “chiếu cố” trước. Cán bộ hồ sơ, hôm nay, mặc đồng phục công an nhân dân, đeo súng ngắn. Vệ binh rất đông, kè kè AK nạp đạn.

- Nguyễn Mạnh Côn.

- Có.

- Lên xe!

Người ta phát cho mỗi tù nhân một cục bột luộc khá lớn. Đi gần thôi, tôi nghĩ thế. Tù nhân ném hành lý lên sàn xe rồi leo sau. Không có thang. Mỗi chiếc xe tải nhồi nhét 50 thằng tù. Chở heo, tối đa, 30 con. Đăng Giao và tôi lên xe sau cùng.

Trần xe và thành xe đan lưới sắt lợp vải bố. Cửa sau là song sắt lớn, hàn xi vũng chắc. Tù nhân lên xe xong, cửa khóa chặt và vải bố buông kín. Tuy nhiên, vẫn có thể he hé vải bố nhìn ra. Tôi thấy, trên nóc cabin xe sau tôi, một vệ binh ôm súng ngồi. Trong cabin, một vệ binh khác. Ngoài ra, còn một chiếc jeep gắn đại liên. Đảng và Nhà Nước cộng sản võ trang hùng hậu dẫn độ đám tù ốm đi học tập cải tạo.

- Ông thấy đoán thử, nó đưa mình về nghĩa địa nào? Đảng Giao hỏi.

- Lát nữa sẽ biết. Tôi nói.

- Thử cho đỡ buồn.

- Nếu xe ra đường Lê Văn Duyệt, rẽ trái là mình đi Kà Tum, Tráng Lớn.

- Rẽ phải?

- Lại đợi đến bùng binh đường Tàu. Rẽ phải, ta về miền Tây, ta vô trại Vườn Đào ở Cai Lậy hay xuống Năm Căn, Cái Đước... Đi thẳng rồi rẽ trái, ta xuôi chiều Phan Thanh Giản ra xa lộ Biên Hòa. Hết qua cầu Đồng Nai, ta ra miền Trung. Mà một cục bột, tôi cho rằng, mình ghé Rừng Lá thôi.

- Có thể Long Thành, Suối Máu chẳng?

- Với cộng sản, cái gì cũng có thể.

Xe đã chuyển bánh lạo xạo trên lớp đá rậm. Lát sau, nó qua cổng khám lớn Chí Hòa mà cách mạng vô sản gọi là *Trại cải tạo Trường Kỳ*. Bây giờ mới thực sự giã biệt Chí Hòa, nơi chốn mà nô lệ hay độc lập, cách mạng nhân vị hay cách mạng vô sản, chỉ thấy người Việt Nam bắt nhốt người Việt Nam, chỉ thấy người Việt Nam đọa đày người Việt Nam. Xe đang chạy từ từ. Đường Hòa Hưng đây. Tôi hé tấm bố, cố tìm một cách vô vọng xem có thấy vợ con mình ngo ngác đứng

trên hè phố đợi chuyển xe tù ngang qua. Cảnh tượng đìu hiu vô cùng. Tấm bảng quán Ly Tao của danh ca Ngọc Long đã hạ. “Kẻ đi, người lại dáng lao xao.” Đằng Giao và tôi căng mắt nhìn Sài Gòn. Xe rẽ bên phải. Chúng tôi thoát Cà Tum, Trảng Lớn. Xe qua bùng binh đường Tàu, chạy thẳng luôn. Chúng tôi hết về miền Tây. Xe rẽ xuôi chiều Phan Thanh Giản. Tôi phải nhường chỗ cho anh em khác. Cũng chẳng thích ngắm thêm nổi ưu phiền giăng mắc kín thành phố thân yêu cũ.

Tôi đã vỡ lòng cay đắng ở sở Công An. Tôi đã nhập môn thống khổ ở đề lao Gia Định. Đau thương của tôi, tôi rấm ở Chi Hòa, kể như đã chín. Đã chín những hệ lụy trong cái *tình* của nhà tù. Còn những hệ lụy nào nữa, sắp phơi ra cái *động* của trại tập trung. Tôi sẽ mang về cái gì hay chẳng bao giờ mang về cái gì. Tôi sẽ tồn tại hay tôi sẽ bị hủy diệt. Điều đó không quan trọng, không cần thiết. Sự quan trọng là biết sống và dám uống tới giọt đắng cuối cùng của cuộc sống. Tôi sẽ cố gắng sống với hy vọng được thưởng thức giọt đắng cuối cùng của cuộc sống. Để khôn lớn và để không thẹn làm người.

Ivry sur Seine

Tháng 5/1987

1- *Thơ Tù*, Nam Á, Paris 1984.

2- *Poèmes de prison*. Les Editions de Caux, Thụy Sĩ, sắp xuất bản

3- Việt Cộng gọi quần Jeans là quần bò

4- Đặng Hải Sơn vượt ngục Sa-Ác TH6 năm 1980, thành công, vẫn sống “lưu vong” tại Sài Gòn.

5- Bút hiệu viết báo của Ngô Khắc Tĩnh, ông đã khoe như vậy.

6- Amnesty International và International Pen, trong những thư

gửi cho nhà cầm quyền Việt Nam can thiệp trả tự do cho tôi, đều được trả lời: Duyên Anh không phải là nhà văn. Và họ đã khước từ phái đoàn AI xin gặp tôi tháng 8/1978. Nhưng trong Giấy Ra Trại, họ vẫn ghi tôi can tội “nhà văn phản động”.

Mục lục

Phần thứ nhất

Cay đắng vỡ lòng (Sở Công An).....8

Phần thứ hai

Thống khổ nhập môn (Đề lao Gia Định)..... 183

Phần thứ ba

Đau thương (Khám Chí Hòa)..... 347

